Eleanor Oliphant hoàn toàn ổn

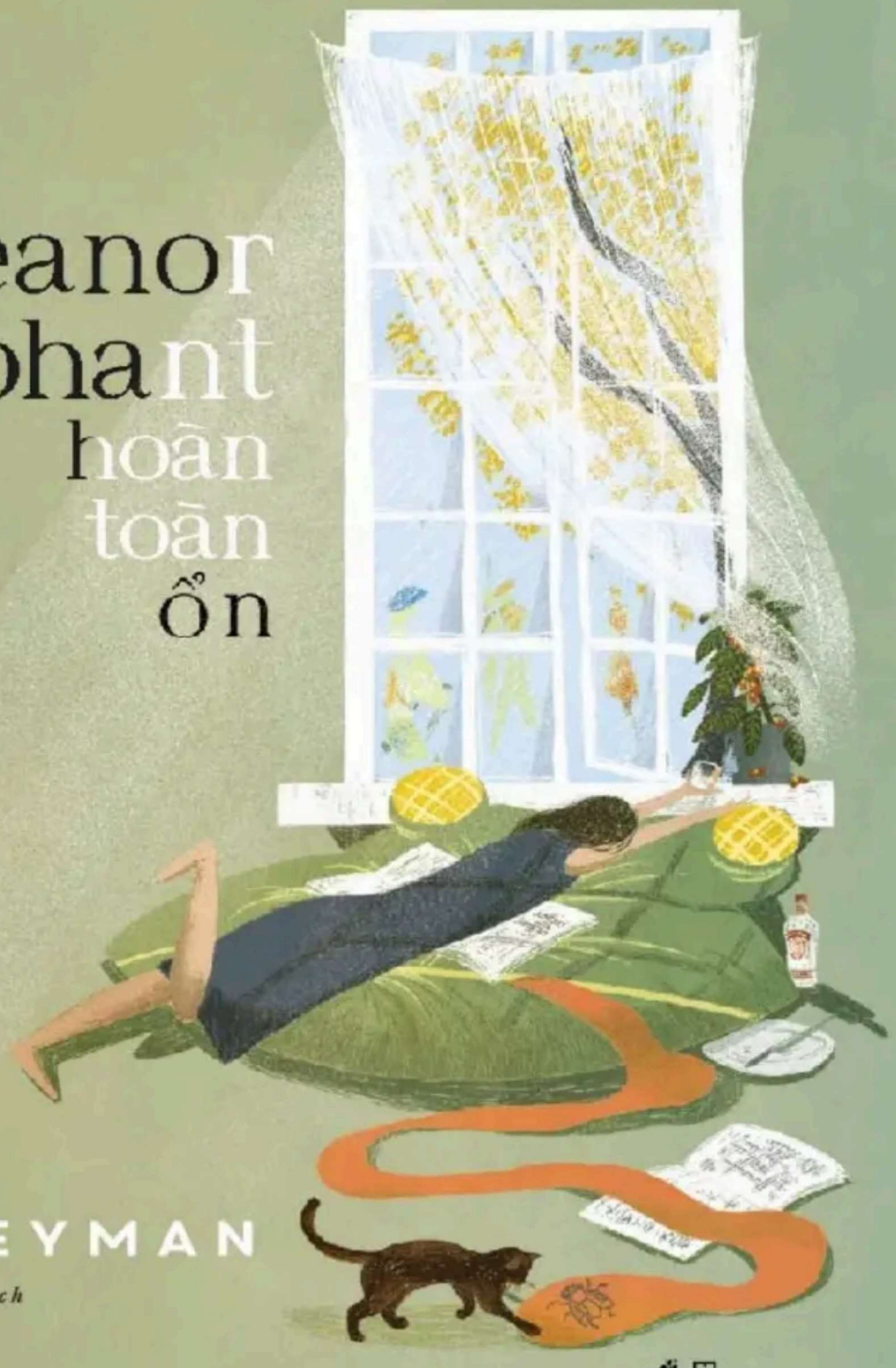

GAIL HONEYMAN

Lan Young *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Mục lục

Thông tin về tác phẩm.....1

Chương 1. Những ngày tươi đẹp.....3

Câu chuyện số 1.....3

Câu chuyện số 2.....8

Câu chuyện số 3.....22

Câu chuyện số 4.....27

Câu chuyện số 5.....31

Câu chuyện số 6.....41

Câu chuyện số 7.....52

Câu chuyện số 8.....61

Câu chuyện số 9.....70

Câu chuyện số 10 79

Câu chuyện số 11 93

Câu chuyện số 12 99

Câu chuyện số 13 109

Câu chuyện số 14 117

Câu chuyện số 15 121

Câu chuyện số 16 124

Câu chuyện số 17 127

Câu chuyện số 18 137

Câu chuyện số 19 143

Câu chuyện số 20 153

Câu chuyện số 21 164

Câu chuyện số 22 171

Câu chuyện số 23.....180

Câu chuyện số 24.....199

Câu chuyện số 25.....204

Chương 2. Những ngày tồi tệ.....205

Câu chuyện số 26.....205

Câu chuyện số 27.....216

Câu chuyện số 28.....223

Câu chuyện số 29.....226

Câu chuyện số 30.....235

Câu chuyện số 31.....242

Câu chuyện số 32.....248

Câu chuyện số 33.....263

Câu chuyện số 34.....265

Câu chuyện số 35.....272

Câu chuyện số 36.....277

Câu chuyện số 37.....281

Câu chuyện số 38.....286

Câu chuyện số 39.....291

Câu chuyện số 40.....300

Chương 3. Những ngày tốt đẹp hơn.....302

Câu chuyện số 41.....302

Lời cảm ơn.....308

Lời kết.....309

Thông tin về tác phẩm

- Tên tác phẩm: Eleanor Oliphant hoàn toàn ổn (Eleanor Oliphant Is Completely Fine)
- Tác giả: Gail Honeyman
- Thể loại: Tiểu thuyết
- Người dịch: Lan Young
- Người soạn lại ebook: Tôi (Ảo Ảnh)
- Để tải file pdf của cuốn sách này, bạn có thể tìm kiếm trên trang web: internet archive (archive.org) với từ khoá "Sách: Eleanor Oliphant hoàn toàn ổn – Gail Honeyman" hoặc vào trực tiếp đường link sau: https://archive.org/details/eleanor-oliphant-hoan-toan-on-gail-honeyman.

Các trang sau là nội dung của cuốn sách. Chúc bạn có những trải nghiệm đọc sách vui vẻ.

Dành tặng gia đình tôi

Chương 1. Những ngày tươi đẹp

Câu chuyện số 1

Khi mọi người - lái xe taxi hay chuyên gia chăm sóc răng miệng - hỏi tôi làm nghề gì, tôi nói mình làm việc văn phòng. Trong suốt gần chín năm trời, không ai buồn hỏi văn phòng gì hoặc tôi làm công việc gì ở đó. Không biết có phải vì trông tôi cực kỳ phù hợp với hình dung của họ về dáng vẻ của một nhân viên văn phòng, hay vì hễ nghe đến cụm từ *công việc văn phòng* là ai cũng tự động điền vào chỗ trống - cô nhân viên photocopy, anh nhân viên đánh máy. Không phải tôi đang phàn nàn. Tôi rất mừng vì không phải kể lể chi tiết về các khoản phải thu phức tạp với họ. Hồi mới vào đây, mỗi khi có ai hỏi, tôi thường bảo mình làm cho một công ty thiết kế đồ họa, thế là họ liệt tôi ngay vào kiểu người có óc sáng tạo. Dần dà, tôi thấy phát chán vì phải nhìn những khuôn mặt mất hứng của họ khi nghe giải thích tôi chỉ làm các công việc hậu sảnh, rằng tôi không được sử dụng mấy cây bút ngòi mảnh và phần mềm cao siêu.

Tôi giờ đã gần ba mươi và làm việc ở đây từ khi mới hai mươi mốt. Bob, giám đốc công ty, nhận tôi vào khi văn phòng mới mở cửa được ít lâu. Tôi đoán anh ta thương hại mình. Tôi có bằng chuyên ngành Văn hóa Hy-La cổ đại và chẳng có chút kinh nghiệm làm việc nào, lại xuất hiện trong buổi phỏng vấn với một bên mắt tím bầm, mất hai chiếc răng và gãy một tay. Có lẽ hồi ấy anh ta đã thấy rõ tôi sẽ không bao giờ mong ước gì hơn là một công việc văn phòng được trả công bèo bọt, rằng tôi sẽ hài lòng ở lại làm cho công ty và nhờ thế sẽ giúp anh ta tránh được nỗi phiền hà phải tìm thuê người khác. Có thể ảnh ta cũng nhận ra tôi sẽ không bao giờ xin nghỉ phép hưởng tuần trăng mật hay chế độ thai sản. Tôi không chắc nữa.

Văn phòng này chính là một hệ thống hai cấp bậc: những người làm công việc sáng tạo là các ngôi sao điện ảnh, số còn lại chúng tôi chỉ là vai phụ. Nhìn là biết chúng tôi thuộc cấp bậc nào rồi. Công bằng mà nói, điều này phần nào liên quan tới tiền lương. Nhân viên hậu sảnh như chúng tôi nhận đồng lương rẻ mạt nên không đủ tiền chi trả cho những kiểu tóc sang chảnh hay mấy cặp kính tri thức. Quần áo, âm nhạc và đồ dùng - mặc dù các nhà thiết kế đồ hoạ nóng lòng muốn mọi người coi mình là những kẻ có tư duy thoáng đạt với những ý tưởng độc đáo, nhưng tất cả lại trung thành với một kiểu đồng phục duy nhất. Tôi không quan tâm đến thiết kế đồ hoạ. Tôi là nhân viên kế toán. Tôi có thể lập hoá đơn cho bất cứ thứ gì, thực thế: từ vũ khí, thuốc Rohypnol[1] đến mấy quả dừa.

Từ thứ Hai tới thứ Sáu, tôi đến văn phòng vào lúc 8 giờ 30. Tôi dành một giờ cho bữa trưa. Ngày trước tôi hay mang sandwich tự làm, nhưng đồ ăn ở nhà toàn hỏng trước khi tôi kịp dùng hết nên giờ tôi mua luôn thức ăn trên phố. Cuối giờ nghỉ trưa thứ Sáu, tôi luôn tới cửa hàng Marks & Spencer để khép lại một tuần đầy sảng khoái. Tôi mang sandwich vào phòng dành cho nhân viên, ngồi đọc báo từ trang đầu tới trang cuối, sau đó chơi trò giải ô chữ. Tôi chọn tờ *Daily Telegraph,* không phải vì thích nội dung của nó, mà vì nó có phần ô chữ "thách thức trí óc" nhất. Tôi không nói chuyện với ai - thời gian để mua xong Bữa trưa Giảm giá, đọc báo và giải xong cả hai ô chữ cũng đã chiếm gần hết giờ nghỉ rồi. Tôi quay lại văn phòng và làm việc đến 5 giờ 30. Đi xe buýt về nhà hết nửa tiếng.

Tôi nấu bữa tối rồi vừa ăn vừa nghe kịch *The Archers.* Tôi thường ăn một nồi mì trộn xốt pesto kèm một đĩa salad. Tuổi thơ của tôi đầy những mâu thuẫn bếp núc, tôi từng ăn từ món sò điệp được thợ lặn bắt thủ công đến cá tuyết ăn liền. Sau khi suy ngẫm rất nhiều về khía cạnh chí trị và khoa học xã hội nơi bàn ăn, tôi nhận ra mình hoàn toàn không hứng thú với đồ ăn thức uống. Tôi thích đồ ăn khô, vừa rẻ vừa dễ mua, lại chế biến đơn giản mà vẫn cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cần thiết giúp người ta sống sót.

Rửa bát đĩa xong, tôi đọc một cuốn sách, hoặc thỉnh thoảng xem tivi nếu hôm ấy có chương trình được tờ *Telegraph* giới thiệu. Tôi thường (à, thực ra là luôn luôn) nói chuyện khoảng mười lăm phút với mẹ vào tối thứ Tư. Cỡ mười giờ thì tôi lên giường, đọc sách khoảng nửa tiếng rồi tắt đèn. Tôi thường không bị khó ngủ.

[1] Một loại thuốc có tác dụng thôi miên, an thần, chống co giật, giảm lo

Vào mỗi thứ Sáu, tôi không lên xe buýt ngay sau giờ làm mà cuốc bộ tới Tesco Metro nằm ở góc phố cách văn phòng không xa để mua một chiếc pizza margherita, chút rượu vang Chianti và hai chai vodka Glen's lớn. Về đến nhà, tôi ăn pizza và uống rượu, sau đó mới thưởng thức vodka. Tôi không uống nhiều vào thứ Sáu, chỉ vài hớp lớn là đủ. Tôi thường tỉnh dậy vào khoảng 3 giờ sáng sau khi ngủ quên trên sofa, rồi lảo đảo về giường. Hai ngày cuối tuần tôi sẽ uống nốt chỗ vodka còn lại, phân chia thật đều để không quá say nhưng cũng không quá tỉnh. Còn lâu mới tới thứ Hai.

Điện thoại của tôi không mấy khi đổ chuông - mỗi khi nó đổ chuông là tôi giật nảy mình - và thường là mấy người hỏi xem có phải tôi đã bị gạ mua nhầm Bảo hiểm Bảo hộ Chi tiêu không. Tôi thì thào *Tôi biết địa chỉ nhà mấy người đấy* với họ, rồi nhẹ nhàng, rất rất nhẹ nhàng gác máy. Ngoài các nhân viên dịch vụ ra, suốt cả năm nay không có ai bước chân vào căn hộ của tôi; tôi không tự nguyện mời ai bước qua ngưỡng cửa, trừ phi để đọc công tơ. Chắc bạn đang nghĩ sao có thể như thế được, phải không? Thế mà lại có đấy. Liệu tôi có đang tồn tại không? Tôi thường có cảm giác mình không có thật mà chỉ là sản phẩm do tôi tự tưởng tượng. Có những ngày tôi thấy mình xa cách với trái đất như thể những sợi dây kết nối tôi với hành tinh này mỏng như sợi kẹo bông. Một cơn gió mạnh là đủ thổi bay tôi, và tôi sẽ bị nhấc lên khỏi mặt đất rồi cuốn đi hệt như hạt hoa bồ công anh.

Từ thứ Hai đến thứ Sáu, mấy sợi dây kết nối này chặt thêm chút đỉnh. Mọi người gọi điện tới văn phòng bàn về hạn mức tín dụng, gửi email cho tôi hỏi về hợp đồng và ước tính chi phí. Janey, Loretta, Bernadette và Billy - các đồng nghiệp ngồi chung phòng với tôi - sẽ để ý nếu tôi không đến. Sau vài ngày (tôi vẫn thường băn khoăn không biết là sau bao nhiêu ngày) họ sẽ lo lắng vì sao tôi chưa gọi điện báo ốm - điều chẳng giống tôi chút nào - rồi họ sẽ lục hồ sơ nhân sự để tra địa chỉ nhà tôi. Tôi đoán cuối cùng họ sẽ gọi cảnh sát, phải không? Liệu cảnh sát có phá cửa ra vào không? Tìm ra tôi, họ che mặt, nôn ọe vì uế khí? Chuyện đó sẽ là đề tài cho mọi người bàn tán ở văn phòng. Họ ghét tôi, nhưng họ không thực sự mong tôi chết. Dù sao thì tôi cũng không nghĩ thế.

Hôm qua tôi đi khám. Cảm thấy như đã mấy thập niên trôi qua. Lần này, người khám cho tôi là một bác sĩ trẻ, anh chàng tóc đỏ da dẻ nhợt nhạt. Càng trẻ thì càng có kiến thức mới mẻ, điều đó rất tốt. Tôi không thích bác sĩ Wilson lớn tuổi khám cho mình tẹo nào; bà

ấy khoảng sáu mươi, ngần ấy tuổi thì biết gì nhiều về các loại thuốc cũng như các thành tựu y khoa tân tiến nhất chứ? Bà ấy còn gần như không biết cách sử dụng máy tính.

Anh chàng bác sĩ đang làm cái việc tuy nói chuyện với bạn nhưng lại không nhìn bạn, thay vào đó anh ta đọc các ghi chú về tôi trên màn hình, càng lướt xuống càng nhấn nút Enter mạnh hơn.

“Tôi giúp gì được cho cô đây, cô Oliphant?”

“Tôi bị đau lưng bác sĩ ạ,” tôi nói với anh ta. “Tôi đau đến phát khổ phát sở.” Anh ta vẫn không nhìn tôi.

“Cô đau lâu chưa?” anh ta hỏi.

“Vài tuần rồi,” tôi nói.

Anh ta gật đầu.

"Tôi nghĩ tôi biết nguyên nhân," tôi nói, "nhưng tôi muốn nghe ý kiến của anh."

Anh ta ngừng đọc, cuối cùng cũng chịu đưa mắt nhìn tôi.

"Thế cô nghĩ nguyên nhân là gì, cô Oliphant?" "Tôi nghĩ là do bộ ngực bác sĩ ạ," tôi bảo anh ta. "Bộ ngực u?"

"Đúng thế," tôi nói. "Anh thấy đấy, tôi đã cân chúng, chúng phải nặng đến ba cân ấy chứ - nghĩa là cả hai bên gộp lại chứ không phải mỗi bên đâu nhé!" Tôi phá lên cười. Anh ta trố mắt nhìn tôi nhưng không cười. "Phải vác ngần ấy cân thì nặng lắm, anh có nghĩ thế không?" tôi hỏi anh ta. "Ý tôi là, nếu tôi buộc một tảng thịt nặng ba cân vào ngực anh rồi bắt anh cả ngày cứ đi đi lại lại như thế, thì chẳng phải lưng anh cũng sẽ đau hay sao?"

Anh ta chằm chằm nhìn tôi trước khi đằng hắng.

"Làm thế nào... Làm thế nào mà cô... Cân được?"

"Tôi dùng căn nhà bếp," tôi gật đầu đáp. "Tôi chỉ... đặt một bên lên mặt cân chứ không cân cả hai vì tôi tin là chúng nặng ngang nhau. Tôi biết làm vậy không khoa học lắm, nhưng..."

"Tôi sẽ kê cho cô thêm một ít thuốc giảm đau, cô Oliphant," anh ta vừa đánh máy vừa ngắt lời tôi.

"Làm ơn kê cho tôi loại mạnh một chút," tôi nói dứt khoát, "và nhiều vào." Họ từng cố lừa tôi bằng mấy liều aspirin bé xíu. Tôi cần dược phẩm có tác dụng mạnh để bổ sung cho kho dự trữ của mình.

"Anh kê lại cho tôi đơn thuốc trị chàm được không? Bệnh này có vẻ nặng lên mỗi khi tôi căng thẳng hay quá kích động."

Anh ta không đáp lại lời đề nghị lịch sự này mà chỉ gật đầu. Cả hai chúng tôi không nói gì khi máy in nhả ra mấy tờ giấy, sau đó anh ta đưa cả cho tôi. Anh ta lại chăm chú nhìn màn hình rồi bắt đầu gõ.

Không khí im lặng đến lạ lùng bao trùm. Anh ta thiếu hụt trầm trọng kỹ năng giao tiếp xã hội, đặc biệt đối với công việc luôn phải tiếp xúc với nhiều người như thế này.

"Vậy chào bác sĩ," tôi nói. "Rất cảm ơn anh đã dành thời giờ cho tôi." Anh ta hoàn toàn không hiểu những lời tôi nói mà chỉ ngồi im, hẳn là đang mải mê với những ghi chú. Đó là nhược điểm duy nhất của các bác sĩ trẻ: họ có thái độ rất tệ với người bệnh.

Đó là chuyện của sáng hôm qua, ở một cuộc đời khác. Còn hôm nay, câu chuyện của *sau đó,* xe buýt đang chạy bon bon trên đường đưa tôi tới văn phòng. Trời đang mưa, trông ai cũng khổ sở, co rúm trong áo khoác, hơi thở buổi sớm không mấy thơm tho phủ mờ các ô cửa kính. Qua những giọt mưa đậu trên kính, cuộc sống lấp lánh chào tôi, lung linh thơm mát át đi thứ mùi hôi hám của quần áo ẩm và những bàn chân ướt.

Tôi vẫn vô cùng tự hào vì luôn biết tự lo liệu ổn thỏa cuộc sống của mình. Tôi là kẻ sống sót cô độc - tôi là Eleanor Oliphant. Tôi đâu cần ai - đời tôi chẳng có gì trống trải, bức tranh ghép của riêng tôi chẳng thiếu mảnh nào. Tôi là một cá thể độc lập. Dù sao đi nữa, trước giờ tôi luôn tự nhủ lòng như thế. Nhưng đêm qua, tôi đã gặp tình yêu của đời mình. Tôi *biết ngay* khi vừa thấy anh bước ra sân khấu. Anh đội một chiếc mũ thực phong cách, nhưng đó không phải điều thu hút tôi. Không - tôi không nông cạn đến thế. Anh mặc bộ vest ba mảnh, bỏ ngỏ *chiếc cúc dưới cùng của áo gile.* Một quý ông thực thụ luôn để mở cúc áo dưới cùng, mẹ lúc nào cũng nói vậy - đó là một trong các dấu hiệu cần để mắt, nó thể hiện phong thái của một chàng trai tinh tế, lịch lãm, có chỗ đứng và địa vị xã hội phù hợp. Gương mặt điển trai của anh, giọng hát của anh… đây rồi, cuối cùng thì một chàng trai có thể miêu tả là chắc chắn mang phẩm chất của một "người chồng lý tưởng" đã xuất hiện.

Mẹ thể nào cũng xúc động lắm cho mà xem.

Câu chuyện số 2

Ở văn phòng, cứ đến thứ sáu là cảm giác hân hoan lại hiện rõ mồn một, ai cũng nhất trí với cái ước lệ hoang tưởng rằng bằng cách nào đó, hai ngày cuối tuần sẽ rất tuyệt vời và tuần tiếp theo, ở văn phòng sẽ khác, công việc sẽ trôi chảy hơn. Họ không bao giờ biết rút kinh nghiệm. Nhưng riêng với tôi, mọi thứ đã thay đổi. Ngoại trừ việc ngủ không được ngon, tôi thấy dễ chịu, ổn hơn, quá ổn là đằng khác. Người ta nói bạn sẽ nhận ra ngay khi gặp "đúng người". Mọi thứ quả là đúng đắn, đến cả việc số phận đưa đẩy anh bước vào đời tôi đêm thứ Năm vừa rồi cũng vậy, nên bây giờ, hai ngày cuối tuần đầy mời gọi trước mắt tôi, đầy ắp thời gian và hứa hẹn.

Hôm nay là ngày làm việc cuối cùng của một nhân viên thiết kế - như lệ thường, đây là dịp để chúng tôi kỷ niệm bằng rượu rẻ tiền và bia đắt tiền, cùng khoai tây chiên giòn đổ vào bát đựng ngũ cốc. Nếu may mắn, buổi kỷ niệm sẽ được tổ chức sớm và tôi có thể góp mặt mà vẫn được về nhà đúng giờ. Đơn giản là tôi *phải* đến được cửa hàng trước giờ đóng cửa. Tôi đẩy cửa vào phòng, mặc dù đang mặc áo khoác da nhưng luồng khí lạnh từ điều hòa vẫn khiến tôi rùng mình. Billy đang say sưa nói. Anh ta ngồi quay lưng về phía tôi, những người khác đang quá chăm chú nên chẳng ai để ý thấy tôi lách vào.

"Cô nàng bị điên đấy," Billy nói.

"Thì ai cũng biết cô ta điên," Janey nói, "điều đó thì chẳng phải bàn cãi. Điều chúng ta băn khoăn là lần này cô ta làm gì?"

Billy khịt mũi. "Cô có biết cô ta thắng mấy tấm vé nên mời tôi cùng đi xem buổi biểu diễn ca nhạc ngu ngốc ấy không?"

Janey mỉm cười. "Cuộc xổ số thường niên do Bob tổ chức với phần thưởng là những món quà tặng tào lao cho khách hàng. Giải nhất, hai vé miễn phí. Giải nhì, bốn vé miễn phí..."

Billy thở dài. "Chính xác. Mang tiếng là đi chơi đêm thứ Năm cơ đấy - một buổi ca nhạc từ thiện tại quán rượu, dàn sao chính là đội ngũ marketing từ khách hàng lớn nhất

của công ty chúng ta, thêm vào đó là một đám người dự tiệc kỳ cục toàn gia đình và bạn bè họ nữa chú? Rồi tệ hơn nữa, lại là đi cùng cô ta?"

Mọi người cười phá lên. Tôi không thể không đồng ý với nhận định của anh ta; đó hoàn toàn không phải một đêm đầy dam mê cùng những đỉnh cao mang phong cách Gatsby vĩ đại.

"Nửa đầu buổi diễn có ban nhạc mang tên *Johnnie* gì đó và *Pilgrim Pioneers* - kể ra cũng không đến nỗi nào," anh ta nói tiếp. "Chủ yếu chơi nhạc do họ sáng tác, cũng hát lại vài bản nhạc kinh điển thời trước."

"Tôi biết anh ta - Johnnie Lomond!" Bernadette lên tiếng. "Anh ta là bạn học cùng khóa với anh tôi. Có lần từng đến nhà tôi dự tiệc hồi bố mẹ tôi đi Tenerife, có anh ta với mấy cậu bạn cũ hồi lớp Sáu với anh tôi. Nếu tôi nhớ không nhầm thì họ làm tắc bồn rửa mặt..."

Tôi quay mặt đi, không muốn nghe về những trò ngốc thời nhỏ của anh.

"Dù sao thì," Billy nói - tôi nhận ra anh ta không thích bị ai ngắt lời - "cô ta *ghét* ban nhạc đó ghê gớm. Cô ta ngồi cứng đờ trên ghế; không động đậy, không vỗ tay, không gì hết. Họ vừa hát xong thì cô ta bảo muốn về nhà. Thế là cô ta thậm chí còn chẳng ở lại tới giờ giải lao, tôi đành ngồi một mình cho đến hết buổi biểu diễn, không khác gì Billy Không-Ai-Hẹn-Hò."

"Thế thì thật mất mặt quá Billy nhỉ; tôi biết anh định mời cô ta đi uống rượu sau buổi diễn, có khi là đi khiêu vũ nữa ấy chứ," Loretta nói rồi huých anh ta một cái.

"Cô vui tính ghê, Loretta. Không, cô ta biến mất nhanh như chớp. Chắc là đã kịp mang một cốc coca và tờ *Take a Break*[2] lên giường đắp chăn trước cả khi hết buổi biểu diễn."

"Chà," Janey nói, "Không hiểu sao tôi lại nghĩ cô ta không thích đọc Take a Break đâu. Chắc phải cái gì đó kỳ cục hơn, khác thường hơn nhiều. Có thể là tờ *Angling Times?* Hay tạp chí lữ hành *Caravan* chẳng hạn?

"Chuẩn là tạp chí về lũ ngựa *Horse and Hound,"* Billy khẳng định, "và chắc chắn còn đặt mua dài hạn nữa." Tất cả bọn họ cùng cười rúc rích.

Sự thực là cả tôi cũng bật cười.

[2] Tạp chí ăn khách dành cho phụ nữ xuất bản hằng tuần ở Anh

Tôi hoàn toàn không ngờ tới chuyện xảy ra vào đêm qua. Điều đó khiến tôi càng thêm choáng váng. Tôi là kiểu người thích chuyện gì cũng phải được lập kế hoạch hoàn hảo, được sắp xếp và chuẩn bị chu đáo. Thế mà chuyện này tự dưng ập tới; cảm giác như một cái tát vào mặt, một cú đấm vào bụng, một ngọn lửa khiến tôi bỏng rát.

Tôi mời Billy đi với mình chủ yếu vì anh ta là người trẻ nhất văn phòng; đó là lý do khiến tôi cho rằng anh ta sẽ thích âm nhạc. Tôi nghe mọi người trêu chọc anh ta về chuyện này lúc họ tưởng tôi đã ra ngoài ăn trưa. Tôi không biết gì về buổi ca nhạc, cũng chưa bao giờ nghe tên các ban nhạc. Tôi đi là vì ý thức trách nhiệm; tôi thắng vé trong cuộc xổ số từ thiện và biết rồi thế nào mọi người ở văn phòng cũng sẽ hỏi han.

Tôi uống rượu trắng có vị chua, ấm và hỏng hết vị vì bị rót vào cốc nhựa. Chắc họ tưởng chúng tôi là người nguyên thủy! Billy cứ nhất định đòi trả tiền để cảm ơn tôi đã mời anh ta. Không ai coi đây là một cuộc hẹn hò. cứ nghĩ đến ý tưởng ấy thôi đã thấy kỳ cục rồi.

Đèn tắt. Billy không muốn xem phần mở màn, nhưng tôi rất cương quyết. Bạn không bao giờ biết liệu mình có là nhân chứng khi một ngôi sao mới xuất hiện, không bao giờ biết ai sẽ là người bước ra khiến sân khấu bùng cháy, và rồi *chính là anh.* Tôi trố mắt nhìn. Anh rạng ngời và sôi nổi. Anh thật tỏa sáng. Mọi thứ anh chạm vào đều biến đổi. Tôi ngồi sát mép ghế, cố ghé sát hơn. Rốt cuộc, tôi đã tìm thấy anh.

Vậy là số phận đã đem tương lai trải rộng trước mắt tôi, giờ thì chỉ việc tìm hiểu về anh nhiều hơn; tôi mới chỉ có một đáp án duy nhất rằng anh là ca sĩ. Trước khi thanh toán các khoản hoá đơn đáng sợ cuối tháng, tôi nghĩ mình nên xem lướt qua vài trang web như Argos hay John Lewis để biết giá cả máy tính ra sao. Ừ thì tôi có thể tới văn phòng dùng nhờ máy tính vào cuối tuần đấy, nhưng luôn có nguy cơ rất cao ai đó cũng lảng vảng quanh đấy rồi hỏi tôi đến làm gì. Làm thế không vi phạm nội quy, nhưng việc tôi làm chẳng liên quan tới ai, mà tôi cũng không muốn phải giải thích với Bob tại sao mình làm việc cả hai ngày cuối tuần mà vẫn không thể xoay xở để đống hóa đơn khổng lồ đang chờ được xử lý vơi đi chút nào. Hơn nữa, tôi có thể làm được cả đống việc nếu ở nhà, như nấu thử một thực đơn cho bữa tối hẹn hò đầu tiên của chúng tôi. Nhiều năm trước, mẹ bảo tôi đàn ông ai cũng cuồng món xúc xích cuộn. Mẹ nói, con đường đến trái tim của người đàn ông chính là nhờ món xúc xích cuộn tự làm từ bột nhồi bông xốp nóng hổi và thịt lợn ngon. Bao năm nay, tôi

chẳng nấu món gì ngoài mì ống. Tôi chưa bao giờ làm xúc xích cuộn, nhưng tôi đoán chắc cũng không quá khó. Chỉ là dùng bột nhồi quanh thịt theo công thức thôi chứ có gì đâu.

Tôi bật máy tính và nhập mật khẩu, nhưng màn hình tê liệt. Tôi tắt máy rồi bật lại, lần này nó còn không tải nổi đến chỗ nhập mật khẩu. Thật khó chịu. Tôi sang phòng Loretta, quản lý văn phòng. Cô ta luôn có tư tưởng phóng đại về năng lực quản lý hành chính của mình, và lúc rảnh rỗi thường làm mấy món đồ nữ trang gớm guốc bán cho lũ ngốc. Tôi bảo cô ta máy tính của mình không chạy, mà tôi lại không liên lạc được với Danny bên IT.

"Danny nghỉ làm rồi, Eleanor," cô ta nói mà không rời mắt khỏi màn hình. "Giờ có người mới rồi. Raymond Gibbons? Bắt đầu làm từ tháng trước thì phải?" Làm như tôi phải biết không bằng. Cô ta vẫn không thèm ngẩng lên khi viết họ tên và số máy lẻ của anh ta lên mảnh giấy ghi chú rồi đưa cho tôi.

"Rất cảm ơn cô, cô lúc nào cũng nhiệt tình giúp đỡ mọi người, Loretta," tôi nói. Tất nhiên rồi, cô ta chẳng hiểu tôi nói gì.

Tôi gọi tới số điện thoại được cho nhưng chỉ nhận được thư thoại: "Xin chào, Raymond ở đây, nhưng cũng không ở đây. Như con mèo của Schrödinger[3]. Hãy để lại tin nhắn sau tiếng bíp. Chúc vui."

Tôi lắc đầu chán nản rồi nói thật chậm rãi và rõ ràng vào ống nghe.

"Xin chào, anh Gibbons. Tôi là Oliphant, nhân viên kế toán. Máy tính của tôi không chịu bật và tôi sẽ vô cùng biết ơn nếu anh thu xếp thời gian sửa giùm tôi trong hôm nay. Nếu cần biết thêm chi tiết, anh có thể liên lạc với tôi qua số máy lẻ năm-ba-năm. Trân trọng cảm ơn."

Tôi hy vọng lời nhắn rõ ràng và súc tích của mình sẽ trở thành bản mẫu cho anh ta. Tôi chờ mười phút, dọn dẹp bàn cho ngăn nắp, nhưng anh ta vẫn không gọi lại. Sau hai giờ đồng hồ sắp xếp giấy tờ mà vẫn chẳng có chút tin tức gì từ Gibbons, tôi quyết định sẽ nghỉ ăn trưa thật sớm. Tôi chợt nhận ra mình nên chuẩn bị sẵn sàng về mặt thể chất cho cuộc gặp gỡ tương lai với chàng ca sĩ bằng cách cải thiện bản thân. Tôi nên nâng cấp, bắt đầu từ trong

[3] Nguyên tác là "Raymond here, but also not here. Like Schrödinger's cat": Schrödinger's cat là một thí nghiệm nổi tiếng về cơ học lượng tử của nhà vật lý học người Áo, Erwin Schrödinger. Theo đó, người ta để một con mèo còn sống vào trong một chiếc hộp kín với một loại chất nổ có 50% xác suất phát nổ khi đóng nắp hộp. Vì không thể phát hiện bất kỳ chuyện gì xảy ra bên trong hộp cho tới khi mở nắp nên con mèo sẽ có hai trạng thái sống và chết cùng một lúc – giống như Raymond nói rằng anh ta vừa ở đây mà cũng không ở đây

ra ngoài hay từ ngoài vào trong đây? Tôi soạn trong đầu một danh sách những việc cần làm để chăm sóc ngoại hình: tóc, lông, móng (chân và tay), lông mày, da sần vỏ cam, răng, sẹo... tất cả những điểm này đều cần được sửa sang, làm đẹp, cải thiện. Cuối cùng, tôi quyết định sẽ bắt đầu thay đổi dần dần từ ngoài vào trong - suy cho cùng, đó cũng là cách vận hành của tự nhiên. Lột xác, tái sinh. Động vật, chim chóc và côn trùng có thể mang lại cho ta những hiểu biết hữu ích như thế đấy. Nếu có lúc nào tôi băn khoăn không biết nên hành động theo trình tự nào mới đúng, thì tôi sẽ nghĩ thế này, "Một con chồn sẽ làm gì?" hoặc, "Một con kỳ nhông sẽ xử lý tình huống này thế nào?" Lúc nào cũng vậy, tôi luôn tìm được câu trả lời thích hợp.

Ngày nào tôi cũng đi qua Spa Julie's Beauty Basket trên đường đi làm. Chẳng biết trời xui đất khiến thế nào mà tự nhiên họ lại có một cuộc hẹn bị hủy. Kayla sẽ là nhân viên trị liệu cho tôi, tôi tốn bốn mươi lăm bảng cho công cuộc làm đẹp trong khoảng chừng hai mươi phút. Bốn mươi lăm bảng đấy! Nhưng khi Kayla dẫn tôi xuống căn phòng ở tầng dưới, tôi tự nhủ anh hoàn toàn xứng đáng với khoản đầu tư ấy. Kayla, cũng như các nhân viên khác, đang mặc bộ quần áo trắng giống trang phục của bác sĩ phẫu thuật, đi sục trắng. Tôi tán thành kiểu trang phục giả y khoa này. Chúng tôi bước vào một căn phòng nhỏ đến mức khó chịu, gần như không đủ diện tích để kê giường, ghế và một chiếc bàn nhỏ.

"Nào," cô ta nói, "việc cô cần làm bây giờ là cởi quách" - cô ta dừng lời và nhìn xuống nửa thân dưới của tôi - "ừm, cởi quách quần dài và quần lót, rồi ngồi quách xuống đi văng. Không mặc gì từ eo xuống cũng được, nhưng nếu thích, cô có thể mặc quách mấy thứ này vào." Cô ta đặt một gói nhỏ lên giường. "Rồi quấn khăn quanh người, vài phút nữa tôi sẽ quay lại ngay. Được chú?"

Tôi gật đầu. Tôi đã không chuẩn bị tinh thần cho nhiều quách đến thế.

Sau khi cô ta ra khỏi phòng và đóng cửa lại, tôi tháo giày rồi cởi quần. Có nên để nguyên tất không? Sau khi cân nhắc kỹ, tôi nghĩ mình nên làm thế. Tôi kéo quần lót xuống, băn khoăn không biết nên để đâu? Nếu để lù lù trên lưng ghế như tôi vừa vắt quần dài thì không phải phép cho lắm, thế là tôi cẩn thận gấp lại bỏ vào túi. Cảm thấy mình đang quá lộ thiên, tôi liền mở gói nhỏ cô ta bỏ trên giường. Tôi đổ đồ trong túi ra và giơ lên kiểm tra: một chiếc quần lót màu đen nhỏ gói, tôi nhận ra đây là phong cách "Tanga" trong thuật ngữ

của Marks & Spencer[4], làm từ thứ vải mỏng như giấy không khác gì túi trà lọc. Tôi xỏ hai chân vào và kéo lên. Chúng quá nhỏ với tôi, khiến mỡ phình ra đằng trước, hai bên và đằng sau.

Giường rất cao, tôi giẫm lên chiếc ghế nhựa dưới gầm để trèo lên. Tôi nằm xuống chiếc giường trải khăn và phủ thứ giấy xanh da trời kêu sột soạt giống giường khám bệnh. Dưới chân tôi có một chiếc khăn đen gấp gọn, tôi kéo lên đắp đến eo. Mấy tấm khăn đen này làm tôi lo lắng. Họ chọn màu này nhằm mục đích che giấu loại vết bẩn gì? Tôi nhìn lên trần đếm số đèn chiếu, sau đó đưa mắt nhìn từ bên này sang bên kia. Tuy ánh đèn lờ mờ nhưng tôi vẫn thấy vệt xước trên các bức tường sơn nhạt màu. Kayla gõ cửa rồi bước vào, trông rất vui vẻ hoạt bát.

"Được rồi," cô ta nói, "hôm nay ta làm gì nào?" "Như tôi nói khi nãy, tẩy lông vùng kín mà." Cô ta cười phá lên. "Đúng rồi, nhưng ý tôi muốn hỏi cô thích kiểu nào ấy?"

Tôi ngẫm nghĩ. "Thì kiểu bình thường... dùng sáp ấy?" tôi nói.

"Kiểu dáng nào ấy?" cô ta hỏi ngắn gọn, rồi bỗng nhận ra vẻ mặt tôi. "Nghĩa là thế này," cô ta kiên nhẫn giải thích, đếm ngón tay, "cô có thể làm kiểu Pháp, kiểu Brazil hay kiểu Hollywood."

Tôi suy ngẫm và nhắc đi nhắc lại mấy từ kia trong đầu, đúng kỹ thuật thường dùng mỗi khi giải phép đảo chữ cái trong trò ô chữ, chờ đến lúc chúng tự động nhảy vào đúng chỗ. Pháp, Brazil, Hollywood... Pháp, Brazil, Hollywood...

"Hollywood đi," cuối cùng tôi lên tiếng. "Holly sẽ làm, nên Eleanor cũng thế[5]."

Cô ta lờ tịt trò chơi chữ của tôi, nhấc tấm khăn lên. "ối..." cô ta nói. "Ra vậyyyyy..." cô ta lại gần chiếc bàn, mở ngăn kéo lấy ra thứ gì đó. "Cữ tông dơ sẽ tốn thêm hai bảng nữa nhé," cô ta vừa lạnh lùng nói vừa xỏ đôi găng dùng một lần vào.

Chiếc tông đơ kêu ro ro, còn tôi thì trân trối nhìn lên trần nhà. Có đau tí nào đâu! Xong xuôi, cô ta dùng một chiếc cọ lớn và dày quét đống lông rụng xuống sàn. Cảm giác hoảng hốt dâng lên trong tôi. Lúc nãy vào đây tôi chưa nhìn xuống sàn. Nếu cô cũng làm điều này với các khách hàng khác - thì liệu phần lông nhạy cảm của họ có đang dính chặt vào gót đôi tất chấm bi của tôi không? Ý nghĩ này khiến tôi nôn nao.

[4] Quần lót Tanga của hãng Marks & Spencer là loại quần mỏng và có nhiều đăng ten.
[5] Eleanor đang chơi chữ, "Hollywood" phát âm giống "Holly would" nghĩa là "Holly sẽ làm".

"Tốt hơn rồi," cô ta nói. "Giờ tôi sẽ cố làm thật nhanh gọn. Đừng dùng kem dưỡng ẩm có mùi thơm cho vùng này ít nhất trong mười hai giờ nhé, được chứ?" Cô ta khuấy bát đựng sáp lúc ấy đang được hâm nóng trên bàn.

"À, cô đừng lo, Kayla, tôi không thuộc kiểu người thích dùng kem dưỡng da," tôi nói. Cô ta trợn tròn mắt nhìn tôi. Thế mà tôi cứ tưởng nhân viên ngành chăm sóc sắc đẹp phải có kỹ năng giao tiếp tốt hơn bình thường cơ đấy. Họ tệ gần bằng các đồng nghiệp ở văn phòng tôi.

Cô ta kéo quần giấy sang một bên rồi đề nghị tôi kéo căng da. Rồi cô ta dùng thìa gỗ phết một đường sáp ấm lên xương mu của tôi, rồi ấn một mảnh vải lên trên. Cầm một đầu mảnh vải, cô ta nhanh tay giật mạnh khiến tôi đau điếng. *"Morituri te salutant[6],"* tôi rên lên, nước mắt ngân ngấn. Tôi luôn nói câu này trong những tình huống tương tự bởi nó cổ vũ cho tôi rất nhiều. Tôi định ngồi dậy, nhưng cô ta nhẹ nhàng ấn tôi xuống.

"À, tôi e là còn lâu mới xong," cô ta nói, giọng có vẻ hớn hở.

Đau đớn cũng có sao, đó là cảm giác tôi vốn vô cùng quen thuộc. Tôi bèn chui vào trốn trong căn phòng trắng nhỏ xíu trong đầu, căn phòng sơn màu của bầu trời. Có mùi vải bông sạch và mùi thỏ con. Không khí trong phòng mang màu hồng quả hạnh phon phớt cùng những bản nhạc cực kỳ dễ thương. Hôm nay là bài *Top of the World* của ban nhạc The Carpenters. Giọng hát mượt mà ấy... Cô ấy có vẻ hạnh phúc, tràn ngập tình yêu. Karen Carpenter đáng yêu, may mắn.

Kayla tiếp tục phết và giật, cô ta đề nghị tôi banh hai đầu gối sang hai bên để hai gót chân chạm vào nhau. Giống chân ếch, tôi nhận xét, nhưng cô ta lờ tịt tôi đi, chỉ chăm chú vào công việc, cô ta giật được cả lông ở tận bên dưới. Tôi không biết người ta có thể làm được một việc như thế. Xong xuôi, cô ta bảo tôi nằm như bình thường trở lại và kéo hẳn chiếc quần giấy xuống. Cô ta bôi sáp ấm lên nốt chỗ lông còn lại rồi đắc thắng giật bằng sạch.

"Xong rồi," cô ta vừa nói vừa tháo găng tay rồi dùng mu bàn tay quệt trán, "nhìn xem, trông đẹp hơn hẳn!"

Cô đưa tôi một chiếc gương cầm tay để tôi tự quan sát. "Nhưng sao lại trọc lốc hết thê'," tôi hoảng hốt kêu.

---

[6] Câu nói nổi tiếng nhất của các đấu sĩ thời La Mã dùng để chào Hoàng đế Claudius trước mỗi trận chiến, có nghĩa là "Những kẻ sắp chết kính chào Người."

"Đúng rồi, kiểu Hollywood mà," cô ta nói. "Cô muốn kiểu ấy còn gì."

Tôi siết chặt hai nắm tay, lắc đầu hoài nghi. Tôi đến đây vì muốn trở thành một cô gái bình thường, thế mà cô ta biến tôi thành một đứa trẻ.

"Kayla," tôi nói, không thể tưởng tượng mình lại rơi vào hoàn cảnh này, "chàng trai tôi thích là một người trưởng thành bình thường. Anh ấy thích quan hệ với một cô gái trưởng thành bình thường. Có phải cô đang cố ám chỉ anh ấy là loại người thích ấu dâm không hả? Làm sao cô *dám*!"

Cô ta kinh hoàng trố mắt nhìn tôi. Đủ lắm rồi.

"Giờ thì xin cô để tôi mặc quần áo vào ngay," tôi nói rồi quay mặt vào tường.

Cô ta ra khỏi phòng, còn tôi trèo xuống khỏi giường. Tôi mặc quần, thấy an ủi phần nào khi biết rồi lông sẽ mọc lại trước khi chúng tôi kịp gặp gỡ thân mật. Khi ra về, tôi không để lại tiền tip cho Kayla.

Khi tôi trở lại văn phòng, máy tính của tôi vẫn chưa được sửa. Tôi thận trọng ngồi xuống và gọi lại cho Raymond phòng IT, nhưng cuộc gọi vẫn chuyển thẳng đến lời nhắn lố bịch của anh ta. Tôi quyết định lên gác tìm; cứ theo lời chào thư thoại thì có vẻ anh ta thuộc loại người sẵn sàng lờ tịt chuông điện thoại để ngồi không chẳng phải làm gì. Đúng lúc tôi đẩy ghế ra sau thì một người đàn ông tiến về phía bàn làm việc của tôi. Anh ta không cao hơn tôi là mấy, đi đôi giày thể thao xanh lá, mặc quần bò lệch tông với chiếc áo phông in hình chú chó hoạt hình nằm trên nóc cũi. Cái bụng phệ làm chiếc áo căng ních. Tóc anh ta màu cát nhạt, cắt ngắn để cố che giấu sự thật rằng tóc đang ngày càng mỏng và hói dần, mặt đầy râu ria lởm chởm. Toàn bộ những chỗ da lộ ra ngoài, cả da mặt lẫn da người, đều rất hồng. Trong đầu tôi nảy ra một từ: heo.

"ừm,,. Cô Oliphant phải không?" anh ta nói.

"Phải, tôi... Là Eleanor Oliphant," tôi nói.

Anh ta lạch bạch tiến lại gần. "Tôi là Raymond, bên IT," anh ta nói. Tôi chìa tay ra bắt, cuối cùng anh ta cũng đáp lại, vẻ ngập ngừng. Lại thêm bằng chứng cho thấy sự xuống dốc thảm hại trong lề thói và thái độ sống hiện đại. Tôi lùi ra để anh ta ngồi xuống bàn của mình.

"Có vấn đề gì?" anh ta nhìn màn hình hỏi.

Tôi trình bày cho anh ta nghe. "Được rồi," anh ta đáp, gõ bàn phím ầm ĩ. Tôi cầm tờ *Telegraph* lên và nói mình sẽ chờ ở phòng nghỉ; cứ lởn vởn quanh đó khi anh ta sửa máy cũng chẳng ích gì.

Ô chữ hôm nay do Elgar lập, các gợi ý của ông lúc nào cũng nhã nhặn và hợp lý. Tôi đang gõ bút vào răng trầm ngâm về cột mười hai thì Raymond chạy vào phòng, cắt ngang dòng suy nghĩ.

"Ô chữ hả?" anh ta nói. "Tôi chưa bao giờ thấy trò này có ích lợi gì. Cứ cho tôi chơi một trò máy tính là được. *Call of Duty..."*

Tôi lờ tịt những lời lải nhải của anh ta. "Anh sửa xong rồi à?" tôi hỏi.

"Rồi," anh ta đáp, vẻ hài lòng. "Máy của cô bị nhiễm một con virus hơi khiếp đấy. Tôi đã quét sạch virus ổ cứng cho cô rồi đặt lại tường lửa. Cô nên quét virus toàn bộ hệ thống mỗi tuần một lần là hợp lý nhất." Chắc hẳn anh ta nhận ra vẻ mặt lơ mơ của tôi. "Theo tôi, tôi sẽ chỉ cho cô thấy." Chúng tôi đi dọc hành lang. Sàn nhà cốt két dưới đôi giày thể thao gớm guốc của anh ta. Anh ta húng hắng ho.

"Vậy là... Cô, à, chắc cô làm ở đây lâu rồi nhỉ, Eleanor?" anh ta hỏi.

"Vâng," tôi đáp và đi nhanh hơn.

Anh ta cố đuổi theo, thở hổn hển. "Phải rồi," anh ta nói. Rồi hắng giọng. "Tôi mới vào làm được vài tuần. Hồi trước tôi làm cho Sandersons. Trong thành phố. Cô có biết họ không?"

"Không," tôi đáp.

Tôi tới bàn làm việc rồi ngồi xuống. Anh ta lảng vảng phía sau, quá gần. Anh ta có mùi thức ăn và thoang thoảng mùi thuốc lá. Chẳng dễ chịu chút nào! Anh ta chỉ cho tôi biết phải làm gì, tôi cứ thế làm theo chỉ dẫn, cố ghim vào trí nhớ. Tôi thấy đủ lắm rồi, trước cả khi anh ta hướng dẫn xong. Tôi không muốn quan tâm thêm chút nào đến lĩnh vực công nghệ thông tin trong ngày hôm này nữa.

"Cảm ơn sự trợ giúp của anh, Raymond," tôi nhấn mạnh. Raymond chào tôi theo kiểu nhà binh, nặng nề đứng thẳng dậy. Thật khó hình dung một người đàn ông nào mang ít tác phong quân đội hơn.

"Không có gì, Eleanor. Hẹn lúc khác gặp lại!"

Tôi rất nghi ngờ chuyện đó, tôi vừa thầm nghĩ vừa mở bảng tính liệt kê các khoản quá hạn tháng này. Anh ta vừa đi vừa nhảy cẫng lên trông thật khác người, bật gan bàn chân quá

mạnh. Tôi nhận ra rất nhiều thanh niên thiếu hấp dẫn có kiểu đi này. Tôi chắc chắn giày thể thao chẳng giúp được gì.

Đêm hôm trước, chàng ca sĩ đi một đôi giày da tuyệt đẹp. Anh cao ráo, lịch lãm và tao nhã. Thật khó tin rằng anh và Raymond lại cùng thuộc một "loài". Tôi cựa quậy khó chịu trên ghế. *Phần dưới* bắt đầu đau nhức và ngứa râm ran. Lẽ ra tôi nên mặc quần lót lại mới phải.

Buổi liên hoan chia tay bắt đầu vào khoảng bốn rưỡi, tôi chú ý vỗ tay thật lớn sau bài phát biểu của Bob và hô to, "Hay lắm, hoan hô!" để ai cũng biết mình có mặt. Tôi ra khỏi công ty lúc 4 giờ 59 chiều, thẳng tiến tới trung tâm mua sắm, nhanh hết mức chỗ trầy da trên lớp biểu bì mới bị cạo hết lông cho phép, ơn Chúa, tôi tới nơi vào lúc 5 giờ 15. *Hãy bằng lòng với những gì mình có,* tôi nghĩ khi tính tới tầm quan trọng của nhiệm vụ sắp làm. Thế nên tôi thẳng tiến tới tiệm bách hóa đầu tiên trong tầm mắt, vào thang máy lên cửa hàng bán đồ điện tử.

Một thanh niên mặc áo sơ mi xám màu cùng cà vạt bóng đang nhìn chằm chằm dãy màn hình ti vi to tướng. Tôi lại gần và nói với cậu ta mình muốn mua máy tính. Trông cậu ta có vẻ hoảng sợ.

"Máy tính để bàn máy tính xách tay máy tính bảng," cậu ngâm nga. Tôi không hiểu gì.

"Liam, cả đời tôi chưa mua máy tính bao giờ," tôi giải thích khi đọc tấm biển đề tên trên ngực. "Tôi là khách hàng chẳng có chút kinh nghiệm nào về công nghệ."

Cậu kéo kéo cổ áo, như thể rất muốn giải phóng cái yết hầu khổng lồ khỏi nơi giam hãm. Trông cậu giống một con linh dương Gazelle hoặc linh dương châu Phi, loại động vật lông màu be nhạt nhẽo có hai con mắt tròn to tướng hai bên đầu. Loại động vật cuối cùng luôn bị báo ăn thịt.

Khởi đầu thế này chật vật quá.

"Chị định mua máy tính để dùng vào việc gì?" cậu hỏi, không nhìn tôi.

"Tôi dùng vào việc gì hoàn toàn không liên quan tới cậu," tôi đáp, bực mình ghê gớm.

Trông cậu như sắp khóc, tôi thấy mình hơi quá đáng, cậu vẫn còn trẻ. Tôi chạm vào cánh tay cậu, mặc dù rất ghét động chạm.

"Có lẽ tôi hơi căng thẳng vì phải lên mạng gấp vào cuối tuần này," tôi giải thích. Nét mặt căng thẳng của cậu vẫn nguyên như cũ.

"Liam," tôi chậm rãi nói. "Tôi chỉ cần mua loại máy tính có thể dùng được thoải mái khi ở nhà để thực hiện vài nghiên cứu trên Internet. Có lẽ thỉnh thoảng tôi sẽ gửi tin nhắn điện tử nữa. Chỉ có vậy thôi. Cậu có sẵn loại nào phù hợp ở đây không?"

Cậu ngửa cổ lên trời suy nghĩ, tập trung hết cỡ. "Một chiếc máy xách tay có thể tiếp cận Internet không dây được không?" cậu nói. Giời ạ, sao lại hỏi tôi? Tôi gật đầu, chìa thẻ ngân hàng cho cậu.

Về đến nhà, vẫn hơi choáng váng vì số tiền vừa tiêu, tôi nhận ra mình không có gì để ăn. Tất nhiên rồi, thứ Sáu là ngày dành cho pizza margherita, nhưng lần đầu tiên trong đời, lịch sinh hoạt của tôi có chút xáo trộn. Tôi nhớ trong ngăn kéo đựng trà túi lọc có một tờ rơi được người ta nhét qua hòm thư đã khá lâu rồi. Tôi dễ dàng tìm ra nó và vuốt lại cho phẳng. Dưới đáy ngăn kéo có phiếu giảm giá nhưng đã hết hạn. Tôi đoán chắc giá cả cũng đã lên nhưng số điện thoại có thể vẫn thế, và có lẽ bây giờ họ vẫn bán pizza. Nhưng cả mức giá cũ cũng đã hết sức kỳ quặc, tôi cười thành tiếng. Ở Tesco Metro, pizza có giá chỉ bằng một phần tư.

Tôi quyết định sẽ thử. Phải, quá đắt và quá xa xỉ, nhưng sao không? Cuộc sống là phải thử nghiệm những thứ mới mẻ và khám phá các giới hạn, tôi tự nhủ. Người đàn ông trả lời điện thoại nói sẽ giao pizza đến sau khoảng mười lăm phút nữa. Tôi chải đầu, tháo dép đi trong nhà, xỏ giày đi làm vào chân. Tôi băn khoăn không hiểu họ xử lý hạt tiêu thế nào. Liệu người đưa pizza có cầm theo máy xay hạt tiêu hay không? Có chắc anh ta sẽ không xay và rắc hạt tiêu lên pizza khi chờ ngoài cửa? Tôi đặt ấm đun nước lên bếp, phòng khi anh ta muốn uống trà. Họ báo giá qua điện thoại nên tôi đã tìm đủ tiền, cho vào một chiếc phong bì rồi đề tên *Pizza Pronto* bên ngoài. Tôi chẳng buồn viết địa chỉ. Tôi băn khoăn không biết bây giờ người ta có còn đưa tiền tip nữa hay không, rồi ước gì có ai để hỏi ý kiến. Mẹ sẽ không thể khuyên tôi vì bà có được quyền quyết định sẽ ăn gì đâu.

Thiếu sót của kế hoạch pizza này là rượu. Họ không giao kèm rượu, người đàn ông trên điện thoại nói, nhưng có vẻ khoái trí khi nghe tôi hỏi. Ăn pizza uống kèm rượu đâu phải chuyện lạ chứ? Tôi biết mình chẳng có cách nào kiếm được thứ gì để uống trong khoảng thời gian chờ pizza. Tôi thực sự cần đồ uống gì đó. Tôi chờ đợi trong lo lắng.

Cuối cùng, trải nghiệm pizza hóa ra lại khiến tôi cực kỳ thất vọng. Anh ta chỉ ấn một cái hộp to tướng vào tay tôi rồi nhận phong bì, sau đó xé toang một cách thô lỗ ngay trước mặt tôi. Tôi thấy anh ta lẩm bẩm *mẹ kiếp* khi đếm số tiền xu. Lâu nay tôi vẫn tích các đồng năm mươi xu vào một chiếc đĩa sứ và đây dường như là dịp hoàn hảo để tiêu cho hết. Tôi đã bỏ thêm một đồng vào cho anh ta, thế mà chẳng được lời cảm ơn nào. Thật thô lỗ!

Pizza quá ngấy, còn bột thì mềm nhũn chẳng có vị gì. Tôi lập tức quyết định sẽ không gọi pizza về nhà nữa, và chắc chắn không đời nào gọi nếu có chàng ca sĩ cùng ăn. Nếu chúng tôi cần ăn pizza hoặc đang ở quá xa Tesco Metro, thì sẽ có một trong hai khả năng sau. Một: chúng tôi lên taxi vào thành phố rồi ăn tối ở một nhà hàng Ý lãng mạn. Hai: anh sẽ làm pizza cho cả hai ngay từ đầu. Anh sẽ đứng bên bếp, đun nhỏ lửa cà chua cùng rau gia vị cho đến khi thu được thứ nước xốt đậm đà, sánh mịn và hấp dẫn với một lớp mỏng dầu ô liu.

Anh sẽ mặc chiếc quần bò cũ nhất nhưng thoải mái nhất của mình, ôm gọn hai bên hông mảnh khảnh, vừa cất giọng hát tuyệt vời êm ái vừa khuấy nồi, đôi chân trần gõ nhịp. Sau khi xếp xong pizza, rắc sợi bào atisô và thì là lên mặt bánh, anh sẽ bỏ bánh vào lò rồi ra tìm tôi, cầm tay dẫn tôi vào bếp. Anh đã sắp sẵn bàn, đặt một chiếc đĩa thả hoa dành dành ở giữa, ánh nến lung linh qua lớp kính màu. Anh chậm rãi tháo nút bấc khỏi chai Barolo sau một tiếng *bốp* dài dễ chịu rồi đặt chai rượu xuống, kéo ghế cho tôi. Trước khi tôi kịp ngồi, anh kéo tôi vào vòng tay rồi hôn tôi, tay ôm eo và kéo tôi gần tới mức tôi cảm nhận được mạch máu đang đập trong người anh, ngửi thấy mùi da thơm mát ngọt ngào cùng hơi thở nồng ấm của anh.

Tôi ăn nốt chiếc pizza dở ẹc và đang chồm chồm nhảy lên hộp, hy vọng làm bẹp để nhét vừa thùng rác thì chợt nhớ ra chai rượu brandy. Mẹ luôn bảo brandy là đồ uống tốt mỗi khi bị sốc, nên mấy năm trước tôi mua một chai, đề phòng có lúc cần đến. Tôi cất trong tủ phòng tắm, cùng các món đồ sơ cứu khác. Tôi vào tìm, thấy nó sau cuộn băng vết thương và dây quấn hỗ trợ cổ tay - một chai Rémy Martin nửa panh[7], còn nguyên chưa mở. Tôi vặn nắp nhấp một ngụm. Không ngon như vodka nhưng cũng không đến nỗi nào.

[7] 1 panh = 473,2 ml.

Tôi rất lo vụ máy tính xách tay vì cả đời chưa bao giờ tự cài đặt gì, nhưng việc này hóa ra lại khá dễ dàng. Cả cái gọi là Internet di động cũng dễ hiểu luôn. Tôi mang brandy và laptop ra bàn bếp, gõ tên anh vào Google rồi nhấn Enter, sau đó đưa tay lên che mắt. Vài giây sau, tôi hé mắt nhìn qua kẽ ngón tay. có tới hàng trăm kết quả! Có vẻ như việc này sẽ khá dễ dàng nên tôi quyết định tối nay sẽ chỉ xem một số trang nhất định; dù sao tôi còn có cả hai ngày cuối tuần trước mắt, nên đi đâu mà vội.

Đường link đầu tiên dẫn tới trang web chính của anh, phủ kín ảnh anh cùng ban nhạc. Tôi ghé sát cho tới khi mũi suýt chạm màn hình. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng ra anh hoặc đánh giá quá cao vẻ đẹp của anh. Đường link tiếp theo đưa tôi tới trang Twitter của anh. Tôi cho phép mình tận hưởng niềm sung sướng khi đọc ba tin mới nhất, hai trong số đó thật dí dỏm và hài hước, còn tin thứ ba thì duyên hết cỡ. Trong đó, anh bày tỏ niềm thán phục sự chuyên nghiệp của một nhạc sĩ khác. Anh mới lịch thiệp làm sao!

Tiếp theo, tôi xem trang Instagram của anh. Anh đã đăng gần năm mươi ảnh. Tôi nhấn bừa vào một bức chụp cận mặt, nét mặt vô tư và thoải mái. Anh có chiếc mũi cao, thẳng tắp và cân đối thật cổ điển. Đôi tai cũng hoàn hảo, kích cỡ đúng chuẩn không chê vào đâu được, vành tai hết sức cân đối. Mắt anh màu nâu nhạt. Màu nâu nhạt của mắt anh đúng kiểu hoa hồng thì đỏ và bầu trời thì xanh. Chúng là "định nghĩa" hoàn hảo cho màu nâu nhạt.

Trang này đăng tải cả loạt ảnh. Tôi phải vận lý trí mới buộc được ngón tay nhấn nút quay lại trang tìm kiếm. Tôi xem qua các trang còn lại mà mình tìm ra trên Google. Có các video anh biểu diễn trên YouTube. Có các bài báo và các đánh giá. Mà đấy mới chỉ là trang đầu tiên trong các kết quả tìm kiếm. Tôi sẽ đọc từng mẩu tin mình tìm được về anh, tìm hiểu về anh thật kỹ - dù sao tôi cũng rất giỏi việc tìm kiếm cũng như giải quyết vấn đề. Tôi không định khoe khoang, tôi chỉ nói sự thực mà thôi. Nếu hóa ra anh sẽ trở thành tình yêu của đời tôi, thì tìm hiểu thêm về anh chính là việc đúng đắn nên làm và là cách tiếp cận khôn ngoan. Tôi vớ chai brandy cùng một cuốn sổ mới và một cây bút ngòi mảnh tôi mượn ở văn phòng, đem tất cả ra sofa, chuẩn bị lập các bước đầu tiên trong kế hoạch hành động của mình. Vị brandy vừa nóng ấm vừa êm dịu khiến tôi cứ nhấp mãi.

Khi tôi mở mắt thì đã quá ba giờ sáng, bút và sổ nằm ngổn ngang dưới sàn nhà. Tôi từ từ nhớ ra đã mình mất tập trung và trở nên mơ màng khi brandy ngấm dần. Mu bàn tay tôi dính đầy mực đen, tên anh được viết đi viết lại, trong hai trái tim lồng vào nhau, gần như

chẳng còn chỗ da nào chưa nhem mực. Trong chai vẫn còn thừa một ngụm rượu. Tôi uống nốt rồi lên giường đi ngủ.

Câu chuyện số 3

Tại sao lại là anh? Tại sao lại vào lúc này? Tôi cố lý giải điều đó trong khi đứng chờ xe buýt vào sáng thứ Hai. Việc này không dễ chút nào. Suy cho cùng, trên đời này đâu có ai hiểu được cỗ xe số phận vận hành ra sao? Biết bao tư tưởng vĩ đại hơn tôi nhiều đã cố thử rồi thất bại vì không thể rút ra kết luận. Và anh xuất hiện, một món quà của Chúa trời - điển trai, lịch lãm và tài giỏi. Tôi vốn vẫn ổn, hoàn toàn ổn khi sống một mình, nhưng tôi muốn mẹ hạnh phúc và chỉ giúp bà bình tĩnh thì mới mong bà để tôi yên. Một người bạn trai - một người chồng? - có lẽ sẽ là giải pháp. Không phải tôi cần ai đó. Như đã nói từ trước, tôi hoàn toàn ổn mà.

Sau khi nghiên cứu chi tiết mọi căn cứ bằng hình ảnh có được trong hai ngày cuối tuần, tôi kết luận rằng có điều gì đó đặc biệt quyến rũ trong mắt anh. Màu mắt tôi cũng tương tự mắt anh, mặc dù còn lâu mới đẹp được như thế, tất nhiên rồi, vì mắt tôi không có màu đồng sâu thẳm và long lanh đến vậy. Khi xem hết các bức ảnh của anh, tôi cứ nhớ đến một ai đó. Chỉ là một ký ức chập chờn, như một gương mặt dưới lớp băng hay mờ đi sau làn khói mơ hồ. Cặp mắt giống tôi, to tròn, yếu đuối, và đầy nước mắt trên một khuôn mặt nhỏ nhắn.

Mày thật kỳ cục, Eleanor ạ! Thật đáng thất vọng khi tôi cho phép mình, dù chỉ trong giây lát, chìm đắm trong thứ tình cảm ủy mị như thế. Trên đời thiếu gì người có mắt nâu nhạt như tôi - đó là thực tế có cơ sở khoa học hẳn hoi. Nếu dựa theo số liệu thống kê thì chắc chắn tôi với ai đó trong số họ đã từng giao tiếp bằng mắt trong một quá trình tương tác xã hội bình thường.

Nhưng có điều gì đó vẫn khiến tôi lo lắng. Mọi nghiên cứu đều chỉ ra rằng người ta có xu hướng kết hôn với người đại khái cũng hấp dẫn như mình; theo luật hấp dẫn thì "những gì bạn muốn sẽ muốn bạn", nguyên tắc là thế.

Tôi có ảo tưởng gì đâu. Về hình thức, anh được điểm mười, còn tôi thì... tôi không biết mình được mấy điểm nữa. Mười thì chắc chắn không rồi. Tất nhiên, tôi hy vọng anh sẽ không chỉ để ý hời hợt tới vẻ bề ngoài mà sẽ nhìn sâu hơn một chút. Nhưng nói thế

thôi, tôi biết nghề nghiệp của anh đòi hỏi một đối tác ít nhất cũng phải ưa nhìn. Kinh doanh âm nhạc, kinh doanh show là phải chú trọng hình ảnh, nên anh không thể để người khác bắt gặp mình đi với một cô gái có ngoại hình mà đến thằng khờ cũng biết là không phù hợp. Tôi biết rõ điều đó chứ. Tôi sẽ phải cố gắng hết sức để xứng với anh.

Anh vừa đăng mấy tấm hình mới lên mạng, hai tấm chân dung, hai tấm nhìn nghiêng, một bên trái và một bên phải. Anh thực hoàn hảo ở cả hai góc nghiêng, hai tấm giống nhau như tạc - nói một cách khách quan theo đúng nghĩa đen, khuôn mặt anh không hề có góc chết. Tất nhiên rồi, một đặc trưng định nghĩa cho cái đẹp là sự cân đối, đó là điều mà tất cả mọi nghiên cứu đều đồng ý. Tôi băn khoăn không hiểu quỹ gene nào tạo ra được một tuyệt tác hoàn mĩ đến thế. Không biết anh có anh chị em không? Nếu lúc nào đó chúng tôi được ở bên nhau, biết đâu tôi có thể được gặp họ. Tôi không biết nhiều về các bậc phụ huynh nói chung, hoặc anh chị em nói riêng, vì bản thân tôi... đã lớn lên và được nuôi dạy không giống lẽ thường.

Tôi thấy thương hại những người có nhan sắc. Ngay từ giây phút bạn nắm giữ nhan sắc trong tay, nó đã dần trôi tuột đi, sớm nở tối tàn. Thật khốn khổ làm sao. Họ lúc nào cũng phải chứng minh mình có nhiều hơn là sắc đẹp, muốn mọi người nhìn thấu những gì tốt đẹp đằng sau vẻ bề ngoài, muốn được yêu thương vì chính con người mình, chứ không phải vì vẻ ngoài lộng lẫy, ánh mắt lấp lánh hay mái tóc bóng mượt dầy dặn.

Vói hầu hết nghề nghiệp, càng lớn tuổi càng có nghĩa bạn giỏi giang hơn, được mọi người tôn trọng vì thâm niên và kinh nghiệm. Nhưng nếu công việc của bạn phụ thuộc vào vẻ bề ngoài thì sẽ ngược lại hoàn toàn - thật đáng buồn làm sao. Phải chịu đựng sự tàn nhẫn của mọi người cũng thật khó khăn; những con người tính tình cay nghiệt, thiếu hấp dẫn, đầy ghen tuông và bực tức với vẻ đẹp của bạn. Thật không thể tin nổi sự bất công đó. Dù sao chăng nữa, những người ngoại hình nổi bật có đòi hỏi mình được sinh ra đẹp như thế đâu. Thật bất công khi người ta không thích một người chỉ vì họ hấp dẫn hay có một đặc điểm dị hình nào đó.

Tôi hoàn toàn không thấy phiền với cách mọi người phản ứng khi thấy gương mặt tôi, với những vết sẹo trắng gồ lên dọc gò má phải, kéo dài từ thái dương xuống tận cằm. Tôi bị nhìn chằm chằm, bị xì xào bàn tán, tôi khiến người ta phải quay đầu ngoái nhìn. Tôi thấy an tâm vững dạ làm sao khi nghĩ rằng rồi anh sẽ hiểu tôi, bởi chính anh cũng khiến mọi người phải ngoái nhìn, chỉ có điều vì những lý do rất khác biệt.

Tôi tránh không động tới tờ *Telegraph* vào hôm nay vì có nhiều thứ khác muốn đọc hơn. Tôi đã chi một khoản đâu ra đấy cho bộ sưu tập nho nhỏ các tạp chí dành cho phụ nữ, cuốn thì mỏng dính mờ nhạt, cuốn thì dày dặn bóng bẩy, tất cả đều hứa hẹn chứa đựng hàng loạt những điều kỳ diệu, những thay đổi tuy đơn giản nhưng lại giúp cải thiện cuộc sống. Trước đây, tôi chẳng bao giờ mua những tạp chí kiểu này, mặc dù lúc ngồi chờ ở bệnh viện hay cơ quan nào đó, tôi dĩ nhiên cũng từng ngó qua. Tôi ngán ngẩm nhận ra không một tờ nào trong số chúng có phần giải ô chữ thách thức trí óc; thực ra, cũng một tờ có chuyên mục "tìm từ về các ngôi sao phim truyền hình dài tập" dễ đến nỗi một đứa trẻ mới lên bảy cũng có thể tìm ra đáp án mà chẳng tốn chút công sức nào. Số tiền tiêu vào đống tạp chí nhỏ ấy có thể mua được ba chai rượu hoặc một lít vodka thượng hạng. Tuy nhiên, sau khi suy xét cẩn thận, tôi kết luận chúng là nguồn đáng tin cậy nhất mà tôi có thể tiếp cận để tìm hiểu những thông tin mình cần.

Các tạp chí này nói cho tôi biết mình nên mặc quần áo gì, đi giày nào, nên cắt tóc kiểu gì cho phù hợp với từng hoàn cảnh. Chúng chỉ cho tôi nên mua loại mĩ phẩm nào cho đúng và các bước trang điểm ra sao. Bằng cách này, tôi sẽ tan biến vào cái gọi là chuẩn mực cho mọi phụ nữ. Sẽ không ai trố mắt nhìn tôi. Mục tiêu cuối cùng của tôi là ngụy trang bản thân thành một phụ nữ bình thường.

Mẹ luôn nói tôi xấu xí, kỳ cục, *vô giá trị.* Bà nói thế từ hồi tôi còn nhỏ xíu, từ trước khi tôi bị sẹo. Nên tôi rất háo hức muốn thực hiện những thay đổi này. Thật phấn khích. Tôi là một người rất dễ bị những thứ mới mẻ tác động.

Về nhà tối hôm ấy, tôi nhìn vào tấm gương treo phía trên lavabo trong khi rửa sạch đôi bàn tay đầy thương tích. Là tôi đấy: Eleanor Oliphant. Tóc nâu nhạt, dài và thẳng tới tận eo lưng, da trắng xanh, mặt như tấm da cừu cháy nham nhở. Mũi quá nhỏ, mắt quá to. Tai: không có gì đặc biệt. Chiều cao cỡ trung bình, cân nặng cũng trung bình. Tôi *khao khát* được làm người bình thường... Suốt đời mình, tôi phải làm trung tâm của quá nhiều sự chú ý. Đi qua tôi đi, đi tiếp đi, có gì đâu mà nhìn.

Về nguyên tắc, tôi không hay soi gương. Chuyện ấy hoàn toàn không dính dáng gì tới đám sẹo. Mà là do sự kết hợp gene đáng ngại nhìn lại tôi. Tôi thấy quá nhiều nét của mẹ trong gương. Tôi không thể phát hiện ra bất cứ nét nào của cha, vì tôi chưa bao giờ gặp ông và theo những gì tôi biết, không có tấm ảnh nào còn tồn tại. Mẹ hầu như không bao giờ đề cập đến ông và thỉnh thoảng nhắc tới, bà chỉ gọi ông là "người hiến giao tử". Một lần, tôi đã

tra thuật ngữ này trong cuốn *Từ điển tiếng Anh Oxford vắn tắt* (từ tiếng Hy Lạp gamε'thV, "chồng" - có phải việc tình cờ khám phá ra từ gốc này từ thời nhỏ đã khơi gỢi trong tôi tình yêu dành cho những thứ cổ điển?), mấy năm sau đó, tôi cứ băn khoăn mãi về những tình huống kỳ lạ này. Ngay từ lúc còn chưa đủ chín chắn, tôi đã hiểu phương pháp hỗ trợ thụ thai hoàn toàn đối lập với việc vỡ kế hoạch hay do bất cẩn bộc phát, rằng đó là kết quả của những quyết định thận trọng nhất mà chỉ những phụ nữ nghiêm túc và khao khát làm mẹ hết mình mới đưa ra. Nhưng với những chứng cứ và kinh nghiệm của riêng mình, tôi không thể tin mẹ từng có thời là một phụ nữ như thế, từng mong muốn có một đứa con mãnh liệt đến thế. Những gì diễn ra chứng tỏ tôi đã đúng.

Cuối cùng, tôi thu hết can đảm hỏi trực tiếp về hoàn cảnh ra đời của mình, cũng như tìm kiếm mọi tin tức có thể có về người hiến tinh trùng huyền thoại, cha tôi. Như mọi đứa trẻ khác cùng hoàn cảnh - mà với hoàn cảnh đặc biệt *của tôi* thì có lẽ còn tệ hơn - tôi vẫn nuôi dưỡng một hình dung tuy nhỏ bé nhưng mãnh liệt về tính cách và ngoại hình của người cha mình chưa từng gặp mặt. Mẹ cười ha hả mãi không thôi.

"Người hiến tặng? Mẹ có nói thế hả? Chỉ là *phép ẩn dụ* thôi con gái ạ," bà nói.

Lại một từ nữa tôi sẽ phải tra nghĩa.

"Thực ra, mẹ nói thế vì không muốn làm con buồn. Chuyện ấy đúng ra nên gọi là... hiến tặng bắt buộc thì hơn, đúng thế. Mẹ không có quyền lựa chọn. Con có hiểu mẹ nói gì không?"

Tôi nói dối là có.

"Cha sống ở đâu hả mẹ?" tôi hỏi, cảm thấy can đảm. "Trông cha thế nào, cha làm gì?"

"Mẹ không nhớ trông ông ấy thế nào," bà nói, giọng lãnh đạm, chán chường. "Người ông ấy bốc mùi thịt thú săn ôi và pho mát Roquefort chảy nước, hy vọng nói thế giúp con hình dung được." Chắc hẳn trông tôi rất bối rối. Mẹ khẽ nghiêng người về phía trước, nhe răng nhìn tôi. "Giống một miếng pho mát mốc, hôi rình mùi thịt thối ấy, con yêu ạ." Bà ngừng lời, mặt lại bình thản như trước.

"Mẹ không biết ông ấy còn sống hay đã chết, Eleanor/' bà nói tiếp. "Nếu còn sống thì chắc rất giàu có nhờ những mánh khóe đáng ngờ và vô đạo đức. Nếu đã chết - và mẹ thực lòng mong thế - thì mẹ hình dung ông ấy đang giãy đạp kiệt quệ ở vòng ngoài cùng của tầng Địa ngục thứ bảy, chìm nghỉm trong con sông đầy lửa và máu đang sôi sùng sục, bị lũ quái vật đầu người mình ngựa chửi bới, con ạ"

Đến lúc ấy, tôi hiểu ra rằng hỏi bà còn giữ tấm ảnh nào không là việc tốn công vô ích.

Câu chuyện số 4

Đã là tối thứ tư. Giờ nói chuyện với mẹ.

Cho dù tôi có ước ao không phải nói chuyện bao nhiêu đi chăng nữa, thì cuối cùng bà vẫn luôn tìm được cách liên lạc với tôi. Tôi thở dài rồi tắt đài, biết rằng mình sẽ phải chờ tới ấn bản phát hành vào ngày Chủ nhật thì mới biết món rượu táo của Eddie Grundy có lên men thành công hay không. Lòng tôi lóe lên cảm giác lạc quan trong tuyệt vọng. Sẽ thế nào nếu tôi không phải nói chuyện với mẹ? Sẽ thế nào nếu tôi được nói chuyện với một người khác, bất cứ ai khác tôi cũng vui lòng?

"Vâng?" tôi nói.

"Ố, chào con gái, mẹ đây mà. Thời tiết chán nhỉ, hở?"

Chẳng ngạc nhiên mấy khi mẹ tôi ngày càng trở nên thiếu tự lực sau một thời gian dài bị cầm tù - đó được xem là điều chắc chắn nếu kể tới bản chất tội ác bà gây ra - nhưng bà đã đi xa, xa hơn mức cần thiết, bằng cách thỉnh thoảng lại bắt chước giọng nói và tiếng lóng ở những nơi mình từng bị giam giữ. Tôi đoán điều đó giúp bà lấy lòng đám bạn tù, có thể cả đám nhân viên nữa. Nhưng cũng có thể chỉ để bà tự mua vui. Mẹ rất giỏi nhại giọng, song mặt khác, bà là một phụ nữ có nhiều tài lẻ. Tôi đã sẵn sàng, en garde[8], cho cuộc nói chuyện này, như người ta phải thế khi đối diện với bà. Bà là một địch thủ đáng gờm. Có thể dại dột, nhưng tôi lại là người tung đòn đầu tiên.

"Con biết hai mẹ con mới không nói chuyện có một tuần, nhưng con tưởng như đã hàng thê' kỷ mẹ ạ. công việc của con bận túi bụi, và..."

Bà cắt ngang, lần này cực kỳ lịch sự, đổi giọng cho hợp với giọng tôi. Giọng điệu ấy, tôi vẫn nhớ như in từ hồi còn bé xíu; giờ tôi vẫn thường nghe thấy trong những cơn ác mộng.

"Mẹ biết ý con là gì, con gái ạ," bà nói. Bà nói rất nhanh. "Nghe này, mẹ không nói chuyện được lâu. Kê' cho mẹ nghe tuần vừa rồi của con đi. Con làm những gì?"

Tôi kể bà nghe mình đi xem ca nhạc, nhắc tới buổi chia tay ở chỗ làm. Tôi tuyệt đối không nói chuyện gì khác. Ngay khi nghe giọng bà, tôi đã thấy cảm giác khiếp sợ

[8] (Tiếng Pháp) "Cảnh giác".

quen thuộc len lỏi khắp cơ thể. Tôi đã rất mong đợi được chia sẻ tin tức của mình, "thả nó xuống chân bà" như một chú chó tha về con chim săn bị trúng tên. Nhưng đến lúc này, tôi không thể gạt bỏ cảm giác rồi bà sẽ nhặt nó lên và bình thản tới mức tàn bạo mà xé tan nó ra thành từng mảnh.

"Ồ xem ca nhạc hả, tuyệt thật., mẹ lúc nào cũng thích âm nhạc. Con biết không, trong này, thỉnh thoảng bọn mẹ cũng được xem biểu diễn, vài bạn tù ê a hát trong phòng giải trí khi họ thấy thích. Thực sự là... rất đặc biệt."

Bà ngừng lời, tôi nghe tiếng bà cằn nhằn với ai đó.

"Còn lâu nhá, Jodi - tôi đang nói chuyện với con cưng của tôi, đừng hòng tôi *rút ngắn* cuộc trò chuyện này vì một con chồn hôi bé quắt như cô nhá." Im lặng một lúc. "Không. *Biến* ngay." Bà hắng giọng.

"Xin lỗi con nhé. Ở đây ai cũng gọi cô ta là 'đồ rác rưởi' - cô ta với lũ bạn nghiện ngập giống hệt cô ta bị bắt quả tang thó nước hoa của Boots đấy. Midnight Heat của Beyoncé cơ nhé, con có tin được không." Bà lại hạ giọng. "Bọn mẹ trong này hoàn toàn không phải là những quân sư tội phạm tầm cỡ đâu con gái ạ - mẹ nghĩ Giáo sư Moriarty[9] giờ có thể yên nghỉ được rồi."

Bà cười to, tiếng lanh canh trong tiệc cocktail - giọng cười nhẹ nhõm, tươi vui của nhân vật do Noel Coward thủ vai đang thích thú trao đổi *những lời nhận xét dí dỏm* ngoài thềm nhà phủ đầy hoa tử đằng. Tôi cố gắng tiếp tục phát triển cuộc trò chuyện.

"Vậy... mẹ khỏe không?"

"Mĩ mãn con ạ, vô cùng mĩ mãn. Dạo này mẹ làm 'thủ công' - mấy quý bà tốt tính có thiện chí đang dạy mẹ cách thêu đệm. Họ tình nguyện dành thời gian hướng dẫn, tuyệt đấy chú?" Tôi hình dung bà cầm chiếc kim dài sắc lẹm trong tay, và một dòng điện tê lạnh bỗng chạy dọc sống lung tôi.

"Nhưng nói về mẹ thế đủ rồi," bà nói, giọng gai góc cứa vào tai càng thêm phần đanh lại. "Mẹ muốn nghe về con cơ. Cuối tuần này con có kế hoạch gì không? Đi khiêu vũ chẳng hạn? Có chàng trai hâm mộ nào muốn hẹn hò với con không?"

Cảm giác giận dữ dâng lên nhưng tôi cố lờ nó đi.

"Con đang làm vài nghiên cứu cho một dự án mẹ ạ." Bà thở nhanh hơn.

---

[9] Tên tội phạm tầm cỡ trong tuyển tập Sherlock Holmes.

"Thật sao? Nghiên cứu gì? Nghiên cứu thứ gì đó, hay nghiên cứu *con người?"*

Tôi không nhịn được nữa. Tôi nói thẳng.

"Một người, mẹ ạ," tôi đáp.

Bà thì thầm rất khẽ, tôi chỉ nghe được loáng thoáng.

"A, nghĩa là trò chơi đã bắt đầu khởi động rồi đấy, phải không? Kể cho mẹ đi..." bà nói. "Mẹ đang nghe đây, con gái."

"Chẳng có gì để kể hết mẹ ạ," tôi nói, nhìn xuống đồng hồ. "Con chỉ tình cờ gặp một người... hấp dẫn... và con muốn tìm hiểu thêm một chút... Về người đó." Tôi phải đánh bóng và hoàn thiện mọi thứ trước khi đủ can đảm cho bà xem món nữ trang mới rực rỡ của mình, đặt trước mặt bà để chờ được phê chuẩn. Trong lúc chờ, hãy để tôi được yên, hãy chấm dứt ở đây, *làm ơn đi.*

"Thế thì tuyệt vời làm sao! Mẹ sẽ chờ đến lúc được thường xuyên nghe tin tức mới về dự án này của con, Eleanor ạ," bà vui vẻ nói. "Con biết mẹ mong con tìm được một người *đặc biệt* thế nào mà. Một người *phù hợp.* Những lần mẹ con mình trò chuyện suốt bao năm qua: mẹ vẫn luôn có cảm giác con đang bỏ lỡ cơ hội, đang chịu thiệt thòi vì không có một người quan trọng bên mình. Thật tốt làm sao khi con bắt đầu tìm kiếm... nửa kia của mình. Giống như đồng phạm ấy." Bà khẽ cười.

"Con có thấy cô đơn đâu mẹ," tôi phản đối. "Con thấy ổn khi sống một mình. Từ trước tới giờ con vẫn luôn ổn mà."

"Ấy, nhưng có phải *lúc nào* con cũng sống một mình đâu, đúng không?" mẹ khẽ nói, giọng quỷ quyệt. Tôi thấy mồ hôi rịn ra sau gáy, thấm ướt tóc. "Nhưng thôi, cứ tự nhủ bất cứ điều gì con cần nghe để giúp con qua được đêm nay, con gái ạ," bà phá lên cười. Bà có thói quen thích tự mua vui cho bản thân, mặc dù những người đang nói chuyện với bà chẳng ai cười. "Con biết lúc nào con cũng có thể tâm sự với mẹ mà. Về bất cứ chuyện gì. Hoặc về bất cứ ai." Bà thở dài. "Mẹ rất muốn được nghe về con, con yêu ạ... Tất nhiên rồi, con không hiểu đâu, nhưng sợi dây tình cảm giữa hai mẹ con là... nói thế nào cho đúng nhỉ... *không thể cắt đứt.* Mẹ con mình sẽ kết nối với nhau vĩnh viễn, con thấy đấy - dòng máu đang chảy trong mẹ cũng đang chảy trong con. Con lớn lên trong bụng mẹ, *răng, lưỡi* và cả *tử cung* của con đều sinh ra từ các tế bào của mẹ, từ gene của mẹ. Ai biết được mẹ để lại điều ngạc nhiên gì trong đó cho con, ai biết được mẹ đã đặt mã lập trình nào. Ung thư vú? Hay Alzheimer's? Con phải đợi rồi mới biết. Con đã lớn dần trong người mẹ suốt bao nhiêu tháng, ấm áp và dễ

chịu, Eleanor. Dù con có cố mấy cũng không thể bác bỏ sự thật ấy, con yêu ạ, chỉ đơn giản là không thể. Không thể phá hủy một mối liên kết bền chặt đến thế."

"Điều đó có thể đúng có thể không mẹ ạ," tôi nói khẽ. Cả gan làm sao. Tôi không biết mình lấy đâu ra can đảm mà nói thế. Máu đang sục sôi trong người tôi, hai tay tôi run bắn.

Bà nói tiếp, như thể tôi chưa nói gì.

"Đúng vậy, nên mẹ con mình sẽ duy trì liên lạc, nhé? Con cứ tiếp tục thực hiện dự án bé nhỏ của mình, rồi đúng giờ này tuần sau mẹ lại nói chuyện với con? vậy là đồng ý rồi nhé. Mẹ phải biến đây - tạm biệt!"

Chỉ tới khi mọi thứ trở nên im ắng, tôi mới nhận ra mình đang khóc.

Câu chuyện số 5

Thứ sáu cuối cùng cũng tới. Lúc đến văn phòng, tôi thấy các đồng nghiệp đã kịp túm tụm quanh chỗ ấm đun nước, bàn luận về những bộ phim dài tập. Họ lờ tôi đi; từ lâu, tôi đã thôi gợi chuyện với họ. Tôi vắt chiếc áo khoác xanh lá cây lên lung ghế rồi bật máy tính.

Đêm trước tôi lại mất ngủ vì phần nào thấy bứt nít không yên sau cuộc nói chuyện với mẹ. Tôi quyết định pha một ly trà nóng trước khi bắt tay vào làm. Tôi có cốc và thìa riêng cất trong ngăn kéo bàn, vì lý do vệ sinh. Các đồng nghiệp thấy tôi kỳ cục, hoặc ít nhất phản ứng của họ khiến tôi nghĩ thế, nhưng họ lại sẵn sàng dùng đống chén bẩn thỉu do những bàn tay xa lạ rửa qua loa cẩu thả. Chỉ nghĩ tới việc cho cái thìa mà một người lạ hoắc đã liếm và mút trước đó chưa đầy một giờ vào món đồ uống nóng thôi là tôi đã không thể chịu đựng nổi rồi. Bẩn kinh dị.

Tôi đứng gần bồn rửa trong lúc chờ nước sôi, cố không để ý tới những gì họ nói. Tôi tráng bình trà nhỏ thêm một lượt nước sôi cho đảm bảo, rồi chìm vào những ý nghĩ êm ái, những suy nghĩ về anh. Tôi băn khoăn không biết anh đang làm gì lúc này - chắc đang sáng tác một ca khúc? Hay vẫn đang ngủ nhỉ? Tôi băn khoăn không biết gương mặt điển trai của anh trông thế nào khi đang say giấc.

Ấm đun nước kêu *tách* một tiếng khi tự động ngắt, tôi tráng ấm cho nóng, rồi bỏ một ít trà hảo hạng Darjeeling vào, tâm trí vẫn tập trung vào vẻ đẹp giả định của chàng ca sĩ hát rong đang say ngủ.

Một tràng cười ngớ ngẩn của các đồng nghiệp không mời mà đến phá tan dòng suy nghĩ của tôi, nhưng tôi không nghĩ họ đang cười nhạo món trà tôi lựa chọn. Chẳng biết loại nào tốt hơn nên họ hoàn toàn hài lòng với việc thả một túi trà tổng hợp chất lượng tệ nhất vào cốc, đổ nước sôi rồi làm mất hết chút hương vị còn sót lại bằng cách rót thêm sữa lạnh. Lại một lần nữa, vì một lý do nào đó, tôi bị coi là kẻ kỳ dị. Nhưng nếu bạn chuẩn bị uống một tách trà, thì tại sao không cẩn thận từng bước để tối đa hóa niềm vui?

Tiếng khúc khích vẫn vang lên, Janey bắt đầu ấp úng. Hoàn toàn không có ý định che giấu; giờ thì họ đang cười phá lên ầm ĩ, xả láng. Cô ta ngừng ấp ứng và bắt đầu hát. Tôi không biết giai điệu cũng như lời bài hát này. Cô ta dừng lại, không thể hát tiếp vì quá buồn cười, trong khi vẫn tiếp tục đi giật lùi.

"Xin chào, Wacko Jacko[10]," Billy gọi tôi. "Đeo găng tay trắng làm gì thế?"

Vậy hóa ra họ cười vì điều đó. Không thể tin nổi.

"Vì tôi bị chàm," tôi đáp thật chậm rãi và kiên nhẫn, như khi ta giải thích cho một đứa trẻ. "Bệnh chàm của tôi tái phát rất nặng vào tối thứ Tư, da trên tay phải đang đỏ tấy nên tôi phải đeo găng vải bông để tránh nhiễm trùng." Tiếng cười tắt dần, để lại một khoảng im lặng dài. Họ nhìn nhau không nói, chẳng khác gì lũ động vật nhai lại đứng ngoài đồng.

Tôi không thường xuyên tương tác với đồng nghiệp theo cách thoải mái và tán gẫu thế này, đó là lý do khiến tôi dừng chân, ngẫm nghĩ xem liệu có nên tận dụng cơ hội này hay không. Mối quan hệ anh em Bernadette có được với đối tượng ưa thích của tôi - cho thấy nhất định đây là thời khắc chuẩn xác hòng lượm lặt thêm chút thông tin, những thông tin hữu ích về anh từ cô ta? Tôi không nghĩ mình sẽ nói chuyện quá lâu - vì cái giọng the thé ầm ĩ cùng tiếng cười như khỉ hú của cô ta - nhưng rất đáng để tôi bỏ ra chút thời gian. Tôi khuấy trà theo chiều kim đồng hồ trong khi sắp đặt màn mở đầu.

"Anh có thích phần còn lại của đêm nhạc hôm trước không, Billy?" tôi lên tiếng. Anh ta có vẻ ngạc nhiên khi tôi hỏi câu này nên lặng người một lúc mới trả lời.

"À, thì cũng được," anh ta nói. Dõng dạc như thường lệ. Sẽ khó khăn đây.

"Các ca sĩ khác có hay được bằng..." tôi dừng lời, giả vờ vặn óc nghĩ ngại, "... bằng Johnnie Lomond không?"

"Tôi nghĩ họ đều được cả," anh ta nhún vai. Sâu sắc thế đấy, miêu tả tầm thường và chán ngắt thế đấy. Bernadette nói to, đúng như những gì tôi nghĩ cô ta sẽ làm, không thể bỏ qua cơ hội dùng mọi cách nhằm thu hút mọi sự chú ý về mình.

"Tôi biết anh ấy đấy, Johnnie Lomond," cô ta hãnh diện bảo tôi. "Anh ấy từng là bạn của anh trai tôi, hồi còn đi học."

"Thật sao?" tôi đáp, lần này chẳng phải ra vẻ quan tâm. "Trường nào thế?"

ách cô ta nhắc tên trường hàm ý rằng lẽ ra tôi phải biết rất rõ. Tôi cố tỏ ra ấn tượng.

[10] Biệt danh của Michael Jackson vì tính lập dị.

"Họ vẫn chơi với nhau chú?" tôi hỏi, tiếp tục khuấy trà.

"Không hẳn," cô ta đáp. "Anh ấy đến dự đám cưới của Paul, nhưng tôi nghĩ sau đó mỗi người một nẻo. Cô biết thừa còn gì - khi người ta kết hôn rồi có con thì thường hay mất liên lạc với bạn bè còn độc thân, đúng không? Không còn những mối quan tâm chung nữa..."

Tôi không có kiến thức cũng chẳng có kinh nghiệm gì về những điều cô ta nói, nhưng cứ gật gù như thể hiểu rõ, suốt lúc đó, trong đầu chỉ vang lên đúng một câu: anh ấy độc thân, anh ấy độc thân, anh ấy độc thân.

Tôi mang trà về bàn làm việc. Hình như tiếng cười ầm ĩ của họ giờ đã biến thành những tiếng thì thào nho nhỏ. Tôi chưa bao giờ hết ngạc nhiên trước những gì họ cho là thú vị, buồn cười và khác thường. Tôi chỉ đoán rằng hẳn cả đời họ luôn được sống trong bao boc và chở che.

Thư ký Janey vừa đính hôn với anh chàng Neanderthal[11] mới quen gần đây nhất, nên công ty tổ chức tặng quà vào chiều nay. Tôi đóng góp bảy mươi tám xu. Tôi chỉ có tiền xu hoặc một tờ năm bảng trong ví, mà chắc chắn tôi sẽ không bỏ một số tiền lớn đến mức phung phí như thế vào phong bì chung để mua một thứ không thiết yếu nào đó cho một người tôi gần như không quen biết.

Chẳng biết ai lại chọn quà đính hôn là một bộ ly uống rượu và bình đựng rượu cùng bộ. Những món đồ ấy hoàn toàn không cần thiết khi uống vodka - tôi chỉ việc dùng chiếc cốc ưa thích của mình. Tôi mua từ cửa hàng từ thiện vài năm trước, một bên thành cốc in hình người đàn ông mặt tròn xoe. Anh ta mặc áo khoác da nâu. Gần miệng cốc có dòng chữ Top Gear để phông chữ màu vàng kỳ quặc. Tôi không nghĩ mình hiểu cái cốc này có nghĩa gì. Nhưng nó phải chứa được một lượng vodka hoàn hảo, và do vậy, tôi không phải mất công rót đi rót lại nhiều lần.

Janey dự định sẽ đính hôn trong một thời gian ngắn nữa, cô ta cười mỉm, và do đó, tất nhiên rồi, phải đóng góp tiền mua quà cưới là việc sẽ sớm xảy ra, tránh làm sao được. Trong

[11] Một loài trong chi Người, đã tuyệt chủng. Trong quá khứ người ta từng tưởng nhầm rằng loài này kém thông minh, do vậy tên gọi Neanderthal thường được dùng với ý mỉa mai.

tất cả những khoản đóng góp tài chính bắt buộc, thì khoản góp tiền mua quà cưới khiến tôi khó chịu nhất. Hai người lang thang khắp cửa hàng John Lewis, chọn các món đồ xinh đẹp cho mình, rồi bắt người khác phải trả tiền. Thật là mặt dạn mày dày. Họ chọn những món như đĩa, bát và thìa dĩa - ý tôi là, thế bình thường họ làm thế nào: lấy tay bốc thức ăn trên đĩa vào miệng chắc? Tôi không hiểu nổi tại sao việc hợp pháp hoá một mối quan hệ giữa hai người lại buộc bạn bè, gia đình và đồng nghiệp phải nâng cấp đồ dùng nhà bếp cho họ

Thực ra, tôi chưa từng dự đám cưới nào. Hai năm trước, tôi cũng được mời đến dự tiệc tối của Loretta cùng các đồng nghiệp khác trong văn phòng. Tiệc tổ chức ở một khách sạn kinh khủng gần sân bay, chúng tôi phải thuê một chiếc xe buýt nhỏ để tới đó; ngoài việc phải mua vé xe buýt vào thành phố rồi quay về, tôi còn phải góp tiền thuê xe nữa. Suốt tối, khách phải tự mua đồ uống, tôi đã choáng váng làm sao. Đúng, tôi phải thừa nhận mình không rành vụ tiệc tùng, nhưng nếu bạn mở tiệc thì chắc chắn bạn phải có trách nhiệm cung cấp rượu cho khách khứa của mình chứ? Đó là nguyên tắc cơ bản của lòng mến khách ở mọi xã hội và mọi nền văn hóa, vốn đã tồn tại xuyên suốt lịch sử nhân loại. Hôm ấy, tôi uống nước máy vì tôi rất ít khi nốc rượu bên ngoài. Tôi chỉ thấy rượu ngon khi uống một mình, ở nhà. Đến tối muộn, ít ra họ cũng mời uống trà và cà phê miễn phí, kèm theo bánh mặn có vị cực dở và khó tả, cùng vài lát bánh ngọt Giáng sinh nữa. Sàn nhảy disco bật nhạc suốt mấy tiếng liền, những con người kinh khủng nhảy nhót điên cuồng theo tiếng nhạc kinh hoàng. Tôi ngồi một mình, không ai mời tôi nhảy và tôi thấy điều đó hoàn toàn ổn.

Khách khứa hình như rất vui vẻ, hoặc ít ra tôi cảm thấy thế. Họ nhún nhảy trên sàn, mặt đỏ bừng, say xỉn. Giày dép họ rất lộn xộn, còn bản thân họ thì hét lác ầm ĩ lời bài hát vào mặt nhau. Tôi sẽ không bao giờ đi dự một bữa tiệc nào như thế nữa. Đơn giản là không đáng đi chỉ vì một chén trà và một lát bánh ngọt. Tuy nhiên, tối hôm ấy không hoàn toàn uổng phí, vì tôi đã cố nhét được gần một tá xúc xích vào túi xách sau khi bọc chúng bằng khăn ăn, để ăn dần. Không may làm sao, chúng không ngon lắm - còn lâu mới bằng xúc xích chất lượng cao lúc nào cũng đáng tin ở Greggs.

Cuối cùng buổi tặng quà đính hôn đáng ghét cũng kết thúc, tôi kéo áo khoác da, tắt máy tính, hồ hởi trước ý nghĩ sắp được bật laptop ngay khi về đến nhà. Với những thông tin quý như vàng vừa dụ dỗ được từ Bernadette khi này, chắc tôi sẽ tìm được vài thông tin hữu

ích về thời học sinh của anh trên mạng. Nếu có cả một tấm ảnh chụp chung cả lớp thì tuyệt cú mèo! Tôi muốn được ngắm anh hồi thanh niên, để xem có phải anh điển trai từ bé, hay phải đến mãi sau này mới toả sáng rạng rỡ. Tôi cá là anh sinh ra đã điển trai rồi. Chắc sẽ có danh sách các giải thưởng của anh nữa! Giải thưởng Âm nhạc, đương nhiên rồi, giải thưởng Ngữ văn, rất có thể: anh viết lời bài hát tuyệt thế cơ mà. Dù thế nào đi nữa, tôi tin rằng nhất định anh đã từng giành giải thưởng.

Tôi tìm cách chuồn khỏi văn phòng để không phải chạm trán và nói chuyện với ai. Lúc nào cũng có cả mớ câu hỏi. *Tối nay cô định làm gì? Cuối tuần có kế hoạch gì không? Đặt vé đi nghỉ chưa?* Tôi không hiểu tại sao mọi người cứ phải quan tâm đến lịch sinh hoạt của tôi đến thế. Tôi căn giờ thật chuẩn và đang quăng chiếc túi chuyên dùng để đi chợ qua ngưỡng cửa thì chợt nhân ra ai đó đã kịp kéo cửa rồi giữ cửa mở giúp mình. Tôi quay lại nhìn.

"Ổn chứ, Eleanor?" anh ta hỏi, nở một nụ cười kiên nhẫn khi tôi gỡ sợi dây đeo găng tay khỏi ống tay áo khoác. Mặc dù lúc này nhiệt độ ôn hòa không cần phải dùng đến găng tay, nhưng tôi vẫn không cắt chúng khỏi chỗ đính, để tiện đeo vào khi thời tiết giao mùa.

"Ổn," tôi đáp. Rồi chợt nhận ra thái độ không hay của mình, tôi lẩm bẩm, "Cảm ơn anh, Raymond."

"Không có gì," anh ta đáp.

Thật khó chịu khi cả hai chúng tôi cùng đi một hướng.

"Cô đi về đâu?" anh ta hỏi. Tôi hất đầu một cách mơ hồ về phía ngọn đồi.

"Tôi cũng thế," anh ta nói.

Tôi cúi xuống, giả vờ cài lại khóa dán Velcro trên giày. Tôi nấn ná thật lâu, hy vọng anh ta sẽ hiểu ý mình. Khi cuối cùng lại đứng thẳng dậy, tôi thấy anh ta vẫn đứng nguyên tại chỗ, hai tay vung vẩy bên sườn. Tôi để ý thấy anh ta mặc áo khoác vải len thô. Áo khoác vải len thô cơ đấy! Chẳng phải chúng chỉ dành cho trẻ em với gấu bông thôi sao? Chúng tôi cùng đi bộ về phía ngọn đồi. Anh ta lấy một bao thuốc lá ra rồi mời tôi một điếu. Tôi lùi lại tránh xa.

"Kinh quá," tôi nói. Chẳng hề nao núng, anh ta bật lửa châm thuốc.

"Xin lỗi," anh ta lẩm bẩm. "Tôi biết đây là thói quen xấu."

"Đúng vậy," tôi nói. "Anh sẽ chết sớm hơn rất nhiều so với khi không hút, chắc chắn vì ung thư hoặc bệnh tim mạch. Anh sẽ không thấy thuốc lá gây ra tác động tức thì cho tim

phổi, nhưng rồi anh sẽ mắc các triệu chứng trong miệng - bệnh về nướu, hoặc rụng răng - mà bây giờ anh đã có làn da lão hóa sớm và xỉn màu điển hình của người hút thuốc rồi đấy. Anh biết không, các hóa chất trong thuốc lá bao gồm xyanua và amoniac. Anh thực sự muốn tình nguyện nuốt các chất độc ấy vào bụng sao?"

"Không hút thuốc nhưng cô lại biết nhiều kinh khủng về thuốc," anh ta nói, thở ra một đám khói chứa đầy các chất gây ung thư độc hại qua hai bờ môi mỏng.

"Đúng là có một thời gian ngắn tôi đã nghĩ đến việc hút thuốc," tôi thừa nhận, "nhưng trước khi bắt đầu, tôi đã nghiên cứu kỹ lưỡng mọi vấn đề liên quan và có vẻ hút thuốc không phải một thú tiêu khiển có ích và hợp lý với tôi. Lại còn tốn kém ghê gớm nữa," tôi bổ sung.

"À," anh ta gật đầu, "quả đúng là tốn kém thật." Một khoảng im lặng. "Cô đi đường nào, Eleanor?" anh ta lại hỏi.

Tôi ngẫm nghĩ xem trả lời thế nào là tốt nhất. Tôi đang trên đường về nhà, chờ đợi một cuộc hẹn hấp dẫn. sự kiện bất thường ấy - cuộc hẹn tại nhà với một vị khách - có nghĩa tôi phải ngay lập tức cắt đứt cuộc tương tác tẻ nhạt ngoài kế hoạch này. vì thế, tôi cần lựa bất cứ hướng đi nào, trừ hướng Raymond sẽ đi. Nhưng là hướng nào chứ? Chúng tôi chuẩn bị đi ngang qua một phòng khám chân và một ý tưởng lóe lên trong đầu tôi.

"Tôi có cuộc hẹn ở đằng kia," tôi nói, chỉ tay sang phòng khám bên kia đường. Anh ta nhìn tôi. "Viêm tấy kẽ chân," tôi ứng biến. Tôi thấy anh ta nhìn xuống đôi giày dưới chân tôi.

"Tôi rất tiếc, Eleanor," anh ta nói. "Mẹ tôi cũng bị bệnh này, bà gặp bao nhiêu là phiền toái với hai bàn chân."

Chúng tôi đứng chờ ở vạch dành cho người đi bộ, cuối cùng anh ta cũng chịu im. Tôi quan sát một ông lão lảo đảo bước xuống đường từ vỉa hè bên kia. ông ta thấp và to ngang, điều khiến tôi chú ý là chiếc áo len đỏ màu cà chua bỏ ra ngoài chiếc quần màu pastel và xám nhạt mà những người về hưu vẫn hay mặc. Gần như thước phim quay chậm, ông ta bắt đầu loạng choạng đứng không vững, lắc lư mạnh sang hai bên, mấy chiếc túi đựng đồ căng phồng khiến ông ta giống như một quả lắc hình nhân.

"Giữa ban ngày mà say xỉn," tôi khẽ nói với mình hơn là với Raymond. Raymond mở miệng định trả lời đúng lúc ông lão cuối cùng cũng ngã sóng soài, đập mạnh lưng xuống đất, nằm im thin thít. Những món hàng mới mua văng tung tóe xung quanh, tôi thấy có kẹo caramen Tunnock và một gói xúc xích cỡ lớn.

"Khỉ thật," Raymond nói, đập mạnh vào nút bấm trên cột điều khiển giao thông.

"Kệ ông ta," tôi nói. "Say rượu ấy mà. Không sao đâu."

Raymond nhìn tôi.

"Ông ấy già rồi, Eleanor. Lại vừa đập đầu khá mạnh vào vỉa hè nữa," anh ta nói.

Nghe vậy, tôi bỗng thấy mình thật tệ. Tôi tin rằng ngay đến cả người nghiện rượu cũng đáng được giúp đỡ, mặc dù lẽ ra họ nên say xùi ở nhà, như tôi ấy, để không làm phiền người khác. Nhưng có phải ai cũng hiểu biết và quan tâm tới người khác như tôi đâu.

Cuối cùng, hình người màu xanh cũng nhấp nháy, Raymond liền đi nhanh sang đường sau khi ném mẩu thuốc lá xuống cống. Không cần phải làm người vứt thuốc bừa bãi bất lịch sự thế đâu, tôi nghĩ bụng, rồi theo sau anh ta ở tốc độ có chừng mực hơn. Khi tôi sang tới bên kia đường, Raymond đã kịp quỳ cạnh ông lão, kiểm tra mạch trên cổ. Anh ta nói to và chậm, những câu vô nghĩa đến buồn cười, kiểu như *Ấy dà, ông ơi là ông, ông thấy thế nào? Rồi ông có nghe thấy cháu nói gì không, ông ơi?* Ông lão không trả lời. Tôi cúi xuống, hít thật sâu.

"Không phải ông ta say," tôi nói. "Nếu say mèm đến mức ngã lăn ra ngất thì phải ngửi thấy mùi rượu." Raymond bắt đầu nói quần áo trên người ông ta.

"Gọi xe cứu thương đi, Eleanor," anh ta khẽ nói.

"Tôi không có di động/' tôi giải thích, "mặc dù tôi rất tin vào tính tiện dụng của chúng." Raymond lục túi áo khoác len, ném cho tôi điện thoại của anh ta.

"Nhanh lên," anh ta nói, "ông ấy bất tỉnh rồi."

Tôi bắt đầu quay số 999, nhưng rồi bị ký ức thụi một cú trời giáng vào mặt. Tôi nhận ra mình không thể làm được việc ấy thêm một lần nữa, đơn giản là tôi không thể đứng đó nghe ai đó hỏi Bạn cần hỗ trợ gì?, rồi tiếp sau là tiếng còi báo động. Tôi đưa tay lên sờ các vết sẹo, sau đó ném trả điện thoại cho Raymond.

Anh gọi đi," tôi nói. "Để tôi ngồi với ông ấy." Raymond lẩm bẩm gì đó rồi đứng dậy.

"Cứ tiếp tục nói chuyện với ông ấy và giữ ông ấy ở nguyên tư thê'," anh ta nói. Tôi cởi áo da, đắp lên người ông ta.

"Xin chào," tôi nói, "cháu là Eleanor Oliphant." Raymond bảo tôi phải nói chuyện với ông ta, nên tôi làm theo.

"Áo len đẹp quá!" tôi nói. "Màu len này rất hiếm. Bác có nghĩ nên tả là màu đỏ tươi không? Hay đỏ son nhỉ? Cháu thấy đỏ son hay hơn. Tất nhiên rồi, cháu sẽ không bao giờ thử mặc màu này. Nhưng trái với hình dung, cháu nghĩ tuy khó thế nhưng với bác lại gần như

thành công đấy. Tóc bạc và áo đỏ - giống ông già Noel. Có phải áo len là quà tặng không? Có vẻ là một món quà, mềm mại và đắt đỏ. Quá đẹp nên chắc không phải bác tự mua cho mình. Nhưng biết đâu bác vẫn tự mua những món đồ đẹp đẽ cho bản thân thì sao - cháu biết một số người như thế. Một số người coi việc mua cho mình những thứ tốt nhất là chuyện bình thường. Nhưng xin bác nhớ điều này, nếu nhìn vào số quần áo khác bác đang mặc trên người, cũng như số hàng trong túi đồ của bác, thì rất ít khả năng bác là kiểu người đó."

Tôi cố gắng hết sức, hít ba hơi thật sâu, rồi chậm rãi thò tay ra và đặt vào tay ông ta. Tôi cố nắm tay ông ta thật nhẹ nhàng, lâu hết mức mình có thể chịu đựng được.

"Anh Gibbons đang gọi xe cứu thương," tôi nói, "nên bác đừng lo, bác sẽ không phải nằm giữa đường thế này lâu nữa. Không có gì phải lo lắng cả; ở đất nước này, y tế hoàn toàn miễn phí, và nói chung trình độ y tế của ta vẫn được coi là hàng đầu thế giới. Bác là người may mắn lắm đấy. Ý cháu là, chắc bác không muốn ngã đập đầu xuống đất ở, ví dụ như... Nam Sudan chẳng hạn, nếu tính đến tình hình chính trị và kinh tế hiện thời ở đó. Nhưng ở đây, ở Glasgow này... Chà, may mắn cứ 'tấn công' bác dồn dập[12], mong bác thứ lỗi cho lối chơi chữ của cháu."

Raymond tắt điện thoại rồi vội vã chạy lại.

"Ông ấy sao rồi, Eleanor?" anh ta hỏi. "Tỉnh lại chưa?"

"Chưa," tôi đáp, "nhưng nãy giờ tôi vẫn nói chuyện với ông ấy, đúng như anh đề xuất."

Raymond cầm bên tay còn lại của ông ta lên.

"Tội nghiệp ông ấy," anh ta nói.

Tôi gật đầu. Đột nhiên, tôi thấy một cảm xúc giống như lo lắng và quan tâm dâng lên trong lòng với người xa lạ lớn tuổi này. Tôi ngồi xuống, mông va phải cái gì đó to tròn. Khi quay lại nhìn, tôi thấy một chai nước uống có ga Irn-Bru lớn. Tôi đứng dậy, thẳng lưng và bắt đầu nhặt đồ rơi vãi bỏ vào túi. Có một chiếc túi bị rách nên tôi đến chỗ để túi mua sắm của mình, lôi ra chiếc túi tái sử dụng Bag for Life ưa thích, loại túi của Tesco có in hình mấy chú sư tử. Tôi nhét hết đồ ăn vào đó, rồi đặt chỗ túi cạnh chân ông lão. Raymond mỉm cười nhìn tôi.

Chúng tôi nghe tiếng còi xe cứu thương, Raymond trả áo khoác cho tôi. Xe cứu thương đỗ ngay cạnh chúng tôi, hai người đàn ông bước ra khỏi xe. Họ đang nói chuyện dở chừng.

[12] Nguyên tác là "struck to luck", "struck" là dạng quá khứ của động từ "strike" nghĩa là "tấn công, đánh".

Tôi rất ngạc nhiên vì vẻ ngoài giống dân lao động của họ. Tôi tưởng họ phải nhìn giống bác sĩ hơn cơ.

"Được rồi," người lớn tuổi hơn nói, "có chuyện gì thế? Anh bạn già vấp ngã phải không?"

Raymond thuật cho anh ta nghe mọi chuyện, còn tôi quan sát người còn lại; anh ta cúi xuống chỗ ông lão, bắt mạch, soi một cây đèn nhỏ vào mắt ông ta, rồi vỗ nhẹ để cố kích thích phản ứng. Sau đó anh ta quay sang đồng nghiệp.

"Phải đưa ông ấy đi," anh ta nói.

Họ lôi một chiếc cáng ra rồi nhấc ông lão lên và cột chắc ông vào cáng, nhẹ nhàng và từ tốn đến mức kinh ngạc. Người trẻ hơn đắp một chiếc chăn bông mỏng màu đỏ lên người ông ta.

"Giống màu áo len chui đầu của ông ấy quá," tôi nói, nhưng cả hai lờ tịt tôi đi.

"Hai người có định đi cùng không?" người lớn tuổi hỏi. "Nhưng chỉ có chỗ cho một người ở sau xe thôi."

Tôi và Raymond nhìn nhau. Tôi xem giờ. Chỉ nửa giờ nữa là khách sẽ có mặt tại *tư gia của Oliphant.*

"Để tôi đi, Eleanor," anh ta nói. "Cô không muốn lỡ cuộc hẹn ở phòng khám chân đâu."

Tôi gật đầu, Raymond trèo lên ngồi cạnh ông lão và nhân viên cấp cứu đang bận rộn nối ống tiếp nước và máy theo dõi. Tôi nhặt các túi đồ lên, giơ thật cao cố chuyền cho Raymond.

"Này," nhân viên cấp cứu nói, có vẻ hơi cáu, "đây không phải là xe đưa hàng của siêu thị Asda nhé. Chúng tôi không vận chuyển đồ mua sắm."

Raymond đang nói chuyện điện thoại, có vẻ anh ta đang nói chuyện với mẹ, bảo bà mình sẽ về muộn, trước khi vội vã tắt máy.

"Eleanor," anh ta nói, "sao cô không chờ lát nữa gọi điện cho tôi, rồi cô có thể mang đồ tới cho ông ấy được không?" Tôi ngẫm nghĩ một lát, sau đó gật đầu, nhìn anh ta lục túi áo khoác lấy ra một chiếc bút bi. Anh ta cầm lấy tay tôi.

Tôi hốt hoảng há hốc miệng, lùi sang một bên, choáng váng, rụt tay lại giấu kỹ ra sau lưng. "Tôi phải cho cô số điện thoại của mình chứ," anh ta kiên nhẫn giải thích.

Tôi lấy cuốn sổ nhỏ trong túi ra. Anh ta trả lại sau khi đã viết loằng ngoằng bằng mực xanh lên một trang giấy, khó lòng đọc cho ra tên anh ta, tiếp sau là một dãy số viết cẩu thả, nét chữ vụng về như của một đứa trẻ.

"Chờ khoảng một tiếng nhé," anh ta nói. "Chắc đến lúc ấy thì các nốt viêm kẽ chân của cô đã được trị liệu xong rồi, phải không?"

Câu chuyện số 6

Tôi về đến nhà, mới vừa kịp cởi áo khoác ngoài thì chuông cửa reo, sớm hơn tôi nghĩ mười phút. Chắc định tới bất chợt để bắt quả tang xem tôi đang làm gì đây. Tôi chậm rãi mở cửa, vẫn để nguyên dây xích, thấy trước mặt không phải người mình đang chờ. Dù là ai thì cô ta cũng đang mỉm cười.

"Eleanor Oliphant? June Mullen, Phòng Công tác Xã hội," cô ta nói, tiến về phía trước, cánh cửa cản bước cô ta lại.

"Tôi tưởng là Heather chứ," tôi vừa nói vừa ngó xung quanh.

"Rất tiếc vì Heather đang nghỉ ốm, chúng tôi không biết bao giờ cô ấy mới quay lại làm việc. Tôi tiếp nhận các trường hợp của cô ấy."

Tôi đề nghị được xem giấy tờ nhân dạng, loại nào cũng được - ý tôi là, cẩn thận không bao giờ thừa. Cô ta khẽ thở dài rồi bắt đầu lục túi. Cô ta khá cao, ăn mặc chỉn chu, quần đen, áo trắng. Khi cô ta cúi xuống, tôi thấy đường chân tóc trắng phớ ở chỗ ngôi rẽ của búi tóc đen bóng. Cuối cùng, cô ta ngẩng lên, chìa ra một chiếc thẻ an ninh in logo to tướng của thành phố cùng một tấm ảnh bé tí tẹo. Tôi xem xét kỹ lưỡng tấm ảnh rồi nhìn lên mặt cô ta, nhìn đi nhìn lại vài lần. Ảnh chụp không được đẹp cho lắm, nhưng tôi không trách cô ta vì chính tôi cũng có ăn ảnh đâu. Ngoài đời, cô ta trạc tuổi tôi, da mịn màng, không một nếp nhăn, môi mỏng đỏ chót son.

"Trông cô không giống nhân viên xã hội," tôi nói. Cô ta nhìn tôi, không nói gì. Lại nữa rồi, có khổ tôi không! Đi đâu làm gì cũng vậy, tôi luôn gặp phải những người thiếu năng lực giao tiếp xã hội, thường xuyên tới mức đáng báo động. Tại sao những công việc đòi hỏi phải tiếp xúc với khách hàng lại hấp dẫn những kẻ hận đời đến thế? Thật là một câu hỏi hóc búa. Tôi thầm ghi nhớ trong đầu sẽ trở lại chủ đề này sau, rồi tháo dây xích mời cô ta vào. Tôi dẫn cô ta tới chỗ đi văng, nghe tiếng giày cao gót lộp cộp trên nền nhà. Cô ta đề nghị tham quan quanh nhà; tất nhiên rồi, tôi biết thế nào cũng vậy. Heather cũng thường làm thế; tôi đoán đó là một phần của công việc, phải kiểm tra để biết chắc tôi

không lưu trữ nước tiểu trong các hũ rượu cổ nhỏ hoặc bắt cóc chim ác là rồi khâu chúng vào vỏ gối. Cô ta khen đồ nội thất của tôi một cách hòi hợt trên đường vào bếp.

Tôi cố quan sát nhà mình qua cặp mắt của một vị khách. Tôi biết mình rất may mắn nên mới được ở đây, thời buổi hiện nay, khu này gần như không có nhà ở xã hội. Nếu không, chắc không có chuyện tôi đủ tiền sinh sống tại khu vực có mã bưu chính này, và nhất định không thể nếu dựa vào đồng lương rẻ mạt Bob trả. Bên Công tác Xã hội đã sắp xếp cho tôi ở đây sau khi tôi buộc phải rời khỏi nơi cuối cùng tôi được nhận nuôi, vào mùa hè ngay trước khi tôi bắt đầu học đại học. Lúc ấy tôi vừa bước sang tuổi mười bảy. Hồi đó, một người trẻ tuổi dễ bị tổn thương và được chính phủ nuôi dưỡng thường không gặp quá nhiều rắc rối để được cấp một căn hộ trong thành phố gần trường học. Thử tưởng tượng xem.

Tôi nhớ phải mất một thời gian khá dài tôi mới bắt đầu trang trí cho căn hộ. Cuối cùng, tôi cũng sơn tường vào mùa hè sau khi tốt nghiệp. Tôi mua sơn và chổi sau khi đổi tiền mặt từ tấm séc nhận được qua đường bưu điện do Phòng Đào tạo của trường đại học gửi, kèm Bằng Tốt nghiệp in trên giấy da; hóa ra tôi đã đạt một giải thưởng nhỏ có tên một nhà nghiên cứu văn hóa Hy-La cổ nào đó đã qua đời từ lâu, dành cho bài thi tốt nghiệp về Thơ điền viên Virgil xuất sắc nhất. Tất nhiên rồi, tôi *vắng mặt* trong lễ tốt nghiệp, thật vô vị nếu phải lên sân khấu trong khi chẳng ai đến dự để cổ vũ mình. Và kể từ đó, căn hộ chẳng được ai chăm chút.

Dù đã cố gắng đánh giá thật khách quan nhưng tôi nghĩ căn hộ trông khá nhàm chán. Mẹ luôn nói nghiện trang trí nhà cửa là trò trưởng giả làm sang tẻ nhạt và tệ hơn nữa, bất cứ hoạt động "tự chế" nào cũng đều có chung đặc điểm là bảo toàn tính chất đại chúng và làm giảm giá trị mọi thứ. Nghĩ tới những ý tưởng tôi đã tiếp thu từ mẹ mà thấy đáng sợ làm sao.

Đồ đạc trong nhà được cung cấp từ một hội từ thiện chuyên giúp đỡ những người trẻ tuổi dễ gặp rủi ro và những người từng phạm tội khi họ chuyển tới nhà mới; hồi ấy, và cả đến tận bây giờ, tôi rất biết ơn những món đồ cọc cạch được tặng ấy. Tất cả vẫn dùng được bình thường nên tôi chẳng thấy lý do gì để thay đổi. Đúng, tôi không dọn dẹp lau chùi thường xuyên lắm, điều đó có thể là nhân tố khiến người ta nhận định tôi có xu hướng lười biếng chung chung. Nhưng tôi thấy điều đó thật vô nghĩa vì tôi là người duy nhất ăn ở đây, tắm ở đây, ngủ ở đây và tỉnh giấc ở đây.

Cô *June Mullen* này là vị khách đầu tiên đến nhà tôi kể từ tháng Mười một năm ngoái. Bên Công tác Xã hội thường viếng thăm khoảng sáu tháng một lần. Cô ta là vị khách đầu

tiên của tôi năm nay. Công ty điện nước thì vẫn chưa tới đọc đồng hồ, mặc dù phải nói rằng tôi thích họ bỏ lại danh thiếp để tôi gọi điện báo số cho họ hơn. Đúng là tôi rất thích gọi cho các trung tâm, được nghe đủ thứ giọng nói và cố đoán đôi chút về người đang nói chuyện với mình là điều rất thú vị. Hay nhất là lúc cuối cùng, khi họ hỏi: *Tôi có thể giúp thêm gì nữa không, cô Eleanor?* rồi tôi trả lời, *Không, không, cảm ơn chị, chị đã giúp tôi giải quyết xong vấn đề rồi.* Được nghe một người gọi tên tôi thành tiếng luôn là điều dễ chịu.

Ngoài bên Công tác Xã hội và công ty phục vụ công cộng ra, thỉnh thoảng cũng có đại diện một Nhà thờ nào đó đến hỏi xem tôi đã giác ngộ Thiên Chúa chưa. Tôi thất vọng hiểu ra rằng họ chẳng thích thú gì với việc tranh luận về quan niệm thay đổi tín ngưỡng. Năm ngoái, có một người đàn ông đến giao cho tôi catalog của hãng Betteware, và hóa ra tôi lại khoái đọc nó nhất. Tôi vẫn tiếc mình đã không mua cây gậy bắt nhện vì quả thực đó là một dụng cụ rất lợi hại.

Lúc trở lại phòng khách, June Mullen từ chối lời mời uống trà của tôi. Sau khi ngồi xuống sofa, cô ta lôi hồ sơ của tôi ra khỏi cặp táp. Hồ sơ dày gần chục phân được buộc lỏng lẻo bằng một sợi dây chun. Ai đó đã dùng bút dạ quang viết OLIPHANT, ELEANOR lên góc trên bên phải rồi đề dòng chữ tháng Bảy năm 1987, chính là năm sinh của tôi. Tập hồ sơ màu vàng sẫm, nhàu nát và nhem nhuốc, trông không khác gì một món đồ khảo cổ.

"Chữ Heather xấu quá," cô ta lẩm bẩm, lần một ngón tay được chăm sóc ngoài tiệm dọc theo tờ trên cùng của tập hồ sơ. Cô ta khẽ nói, tự thoại hơn là nói với tôi. "Các cuộc thăm hỏi hai lần hằng năm... tiếp tục hòa nhập cộng đồng... xác định sớm nhu cầu được hỗ trợ thêm..."

Cô ta tiếp tục đọc, rồi tôi bỗng thấy nét mặt cô ta thay đổi trước khi ngẩng lên nhìn tôi với vẻ mặt pha trộn giữa sợ hãi, hoảng hốt và thương hại. Chắc cô ta vừa đọc tới đoạn về mẹ. Tôi cũng trân trối nhìn cô ta, đến khi cô ta phải cụp mắt mới thôi. Cô ta hít một hơi thật sâu, cúi xuống đọc tiếp, sau đó, vừa từ từ thở ra, vừa nhìn tôi.

"Tôi không biết chuyện này," cô ta nói, giọng rất hợp với nét mặt. "Cô có... Chắc cô nhớ bà ấy lắm?"

"Mẹ á?" tôi hỏi. "Chẳng nhớ mấy."

"Không, ý tôi là..." Giọng cô ta nhỏ dần rồi tắt lịm, vẻ khó xử, buồn bã, bối rối. Chà, tôi biết cả ba cảm giác này - chúng là bộ ba thần thánh trong xúc cảm của Oliphant. Tôi nhún vai, hoàn toàn không hiểu cô ta muốn nói gì.

Im lặng len lỏi vào giữa hai chúng tôi, run lên vì khổ sở. Sau một khoảng thời gian dài như mấy ngày liền, June Mullen đóng tập hồ sơ trên đùi, nở một nụ cười tươi quá mức cần thiết với tôi.

"Vậy thì Eleanor này, nói chung cô sống thế nào, ý tôi là kể từ khi Heather ghé thăm lần trước ấy?"

"À, thì tôi cũng chưa thấy có nhu cầu cần hỗ trợ thêm nào phát sinh, và tôi cũng đã hoàn toàn hòa nhập với cộng đồng, June ạ," tôi nói.

Cô ta mỉm cười yếu ớt. "Công việc tốt chứ? Tôi thấy cô là một..." cô ta lại xem hồ sơ "... Cô làm việc văn phòng à?"

"Công việc ổn," tôi đáp. "Mọi thứ đều ổn."

"Còn ở nhà thì sao?" cô ta nói rồi nhìn quanh phòng, ánh mắt dừng lại trên chiếc ghế nệm dài có hình một chú ếch khổng lồ, là một trong những món đồ từ thiện tôi được nhận khi mới chuyển đến đây. Năm tháng trôi qua, tôi dần thấy gắn bó và yêu quý cặp mắt lồi cùng cái lưỡi hồng to tướng của nó. Một đêm, một đêm say vodka, tôi đã dùng bút Sharpie chôm được vẽ lên lưỡi nó một con ruồi cỡ lớn, một *Musca domestica*[13]. Tôi không có chút năng khiếu nghệ thuật nào, nhưng theo quan điểm khiêm tốn của mình, tôi thấy con ruồi mình vẽ trông rất giống ruồi thật. Tôi có cảm giác hành động ấy giúp tôi xác định được quyền sở hữu với món đồ được tặng và tạo ra một thứ mới mẻ từ một món đồ qua tay. Hơn nữa, trông nó có vẻ đói bụng. Hình như June Mullen không thể rời mắt khỏi nó.

"Mọi thứ ở đây đều ổn, June ạ," tôi lặp lại. "Hóa đơn nào cũng được thanh toán, quan hệ thân mật với hàng xóm láng giềng. Tôi thấy vô cùng thoải mái."

Cô ta lại lật hồ sơ, sau đó hít một hơi. Tôi biết cô ta định nói gì, tôi hiểu rõ như ban ngày sự thay đổi trong tông giọng - sợ hãi, chần chừ - luôn xuất hiện trước khi nhắc tới việc ấy.

"Tôi hiểu là cô vẫn không muốn tìm hiểu thêm về chuyện bất thường đã xảy ra, hoặc về mẹ mình?" Lần này thì không thấy cười.

"Đúng," tôi nói. "Không cần - tuần nào tôi cũng nói chuyện với bà ấy một lần, vào tối thứ Tư, đều đặn như đồng hồ."

---

[13] Tên khoa học của loài ruồi nhà.

"Thật sao? Sau từng ấy thời gian mà vẫn nói chuyện sao? Thú vị thật... Cô có muốn... duy trì liên lạc như thế không?"

"Sao lại không chứ?" tôi hoài nghi nói. Không biết cơ quan Công tác Xã hội kiếm đâu ra mấy người này vậy nhỉ?

Cô ta cố tình kéo dài thời gian im lặng. Mặc dù biết thừa chiến thuật ấy, cuối cùng tôi vẫn không thể nhịn được mà phải lên tiếng.

"Tôi nghĩ mẹ sẽ thích tôi cố gắng tìm hiểu thêm về... Vụ tai nạn... nhưng tôi chưa bao giờ có ý định ấy."

"Không," cô ta nói và gật đầu. "Mà đúng thôi, chỉ cô mới có quyền quyết định mình muốn biết chuyện gì đã xảy ra, đúng không? Tòa án hồi ấy đã tuyên bố rất rõ ràng, rằng bất cứ việc gì liên quan tới chuyện này hoàn toàn theo ý cô còn gì?"

"Chính xác," tôi đáp, "quả là họ đã nói thế."

Cô ta nhìn tôi thật kỹ, hệt như nhiều người đã từng làm trước đây, quan sát mặt tôi xem có dấu vết gì của mẹ không, thích thú tận hưởng cảm giác hãi hùng kỳ lạ khi được ở *gần đến mức này* với một người có chung dòng máu với người phụ nữ sau bao nhiêu năm trời mà báo chí thỉnh thoảng vẫn nhắc tới dưới cái tên *gương mặt xinh đẹp của ác quỷ.* Tôi dõi theo ánh mắt cô ta lướt trên các vết sẹo của mình. Miệng cô ta hơi hé, đến giờ thì đã rõ, bộ vest cùng búi tóc cao kia không đủ để che giấu con người quê một cục đang trề miệng ra này.

"Nếu cô muốn, chắc tôi sẽ lục được một bức ảnh," tôi nói.

Cô ta chớp chớp mắt rồi đỏ mặt, sau đó ra vẻ bận rộn vớ lấy tập hồ sơ dày cộp, sắp xếp lại số giấy tờ rời thành một tệp gọn gàng. Tôi thấy một tờ rơi xuống dưới gầm bàn uống nước. Cô ta không hay biết, còn tôi thì ngồi ngẫm nghĩ có nên nói cho cô ta biết hay không. Dù sao đó cũng là giấy tờ về tôi, về lý thì chúng thuộc về tôi còn gì? Tất nhiên rồi, tôi sẽ trả lại khi cô ta ghé thăm vào lần kế tiếp - tôi có phải kẻ trộm đâu. Tôi hình dung giọng mẹ đang thì thào bảo tôi nói rất đúng, rằng nhân viên công tác xã hội là những kẻ nhanh ẩu đoảng, thích nuôi tham vọng cải cách và thích dòm ngó chuyện người khác. June Mullen quàng sợi dây chun đánh *tách* vào tập hồ sơ, thời điểm thích hợp để nói đến tờ giấy thế là đã qua mất.

"Tôi... Còn chuyện gì cô muốn bàn với tôi hôm nay không?" cô ta hỏi.

"Không, cảm ơn cô," tôi nói, nở nụ cười rộng nhất có thể. Trông cô ta có vẻ chưng hửng, thậm chí hình như hơi sợ nữa. Tôi thấy thất vọng. Nãy giờ tôi vẫn mong chờ cảm giác thoải mái và thân thiện.

"Thôi vậy, việc lần này vậy là xong rồi, Eleanor; tôi không làm phiền cô nữa," cô ta nói. Vừa cất giấy tờ vào cặp, cô ta vừa tiếp tục nói, đổi sang giọng vui vẻ bình thường. "Cuối tuần cô có kế hoạch gì không?"

"Tôi sẽ đến bệnh viện thăm một người," tôi đáp.

"Chà, hay thế. Bệnh nhân nào cũng vui khi có người đến thăm, đúng không?"

"Vui ư?" tôi hỏi lại. "Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ đi thăm ai trong bệnh viện cả."

"Nhưng cô đã nằm viện cả một thời gian dài mà," cô ta nói.

Tôi nhìn cô ta. Sự bất cân xứng trong những gì tôi và cô ta biết về nhau rõ ràng trở thành khinh suất. Nhân viên công tác xã hội nên trao cho các khách hàng mới một danh sách những điều cần biết về họ để khắc phục tình trạng này, tôi nghĩ bụng. Dù sao cô ta cũng được thoải mái tiếp cận tập hồ sơ lớn màu nâu kia, cuốn sách lớn về Eleanor, hai thập kỷ đầy thông tin về những chi tiết vụn vặt của đời tôi. Thế mà tất cả những gì tôi biết về cô ta chỉ là tên họ và nghề nghiệp.

"Nếu cô biết thế, thì hẳn cô sẽ hiểu rằng lúc ấy, chỉ có cảnh sát và đại diện pháp lý của tôi được quyền thăm nom," tôi nói.

Cô ta trố mắt nhìn tôi. Khiến tôi nhớ đến đầu của mấy gã hề ở hội chợ há miệng chờ bạn ném trúng một quả bóng bàn để bạn thắng một chú cá vàng. Tôi mở cửa cho cô ta, theo dõi cô ta đảo mắt nhìn về phía con ếch khổng lồ đã được tùy chỉnh theo sở thích riêng.

"Thôi, sáu tháng nữa ta gặp lại nhau nhé, Eleanor," cô ta miễn cưỡng lên tiếng. "Chúc cô may mắn."

Tôi đóng cửa sau lưng cô ta, nhẹ tay hết mức có thể.

Cô ta không để ý gì đến Polly, tôi nghĩ bụng, thật kỳ lạ. Buồn cười thật, tôi thấy bị coi thường thay cho Polly. Nó ngồi ở góc phòng suốt cuộc nói chuyện và rõ ràng là thứ bắt mắt nhất trong phòng. Polly xinh đẹp của tôi, tên gọi nôm na thiêu thơ mộng là hoa lan vẹt, thỉnh thoảng còn được nhắc tới với tên gọi Congo cockatoo, nhưng với riêng tôi, nó luôn nổi tiếng với cái tên Latinh đầy kiêu hãnh, *Impatiens niamniamensis.* Tôi vẫn thường đọc thành tiếng:

Niamniamensis. Nghe như nụ hôn, nhiều chữ m cùng một lúc bật ra khỏi bờ môi, hòa theo các phụ âm, lưỡi "đá" vào các chữ n và trượt trên chữ s. Tổ tiên của Polly có nguồn gốc ở tít châu Phi. Ừ, thì loài người chúng ta cũng thế. Nó là người bạn chung thủy duy nhất của tôi từ thời thơ ấu, vật sống duy nhất còn tồn tại. Nó là một món quà sinh nhật, nhưng thật lạ là tôi không nhớ nổi ai tặng cho mình. Dù sao tôi cũng không phải là một đứa con gái lúc nào cũng được choáng ngợp trong đống quà tặng.

Nó đã ở trong phòng ngủ của tôi từ hồi tôi còn nhỏ, sống sót qua bao lần thay đổi nơi tôi được nhận nuôi và các trại trẻ, cuối cùng vẫn có mặt ở đây giống như tôi. Tôi chăm sóc, gìn giữ và thay chậu mới cho nó mỗi khi nó bị rơi vỡ hoặc bị ném đi. Nó thích ánh sáng và háo nước. Ngoài ra, chẳng cần phải chăm sóc và để ý quá nhiều, nó cứ thế lớn. Thỉnh thoảng tôi nói chuyện với nó, tôi thừa nhận điều đó mà chẳng xấu hổ gì. Khi sự im lặng và cảm giác cô độc đè nén bủa vây tôi, bóp nát tim tôi, luồn lách trong tôi như băng giá, nhiều lúc tôi cần được nói ra lời, để chống đỡ với cuộc đời.

Một câu hỏi triết học: nếu một cái cây đổ trong rừng và không ai ở quanh đó nghe thấy tiếng, thì cái cây đó có gây ra tiếng động không? Và nếu một phụ nữ hoàn toàn cô độc thỉnh thoảng nói chuyện với một cái cây trong chậu, thì cô ta có bị coi là tâm thần không? Tôi tin tưởng tuyệt đối rằng thỉnh thoảng độc thoại là điều hoàn toàn bình thường. Tôi không chờ sự hồi đáp. Tôi hiểu rõ Polly chỉ là cây cảnh trong nhà.

Tôi tưới nước cho nó, sau đó làm vài việc vặt khác, nghĩ tới giây phút được mở laptop kiểm tra xem liệu chàng ca sĩ điển trai đã đăng tin mới nào chưa. Facebook, Twitter, Instagram. Hệ điều hành Windows mở ra một thế giới của những điều kỳ diệu. Tôi đang bỏ quần áo vào máy giặt thì điện thoại reo. Một vị khách và một cú điện thoại! Quả là một ngày đáng nhớ. Là Raymond.

"Tôi gọi cho Bob, giải thích tình hình cho anh ấy, thế là anh ấy tìm số của cô từ hồ sơ cá nhân rồi đọc cho tôi," anh ta nói.

Thật lố bịch! Chẳng lẽ mọi thông tin của tôi đều nằm trong tập hồ sơ dày cộp mà bất cứ ai thích cũng có thể mở ra xem thoải mái rồi muốn làm gì thì làm sao?

"Thật là một sự xâm phạm trắng trợn quyền riêng tư, chưa nói đến chuyện vi phạm Luật Bảo vệ Dữ liệu," tôi nói. "Tuần sau tôi sẽ nói chuyện với Bob về việc này."

Đầu dây bên kia im phăng phắc.

"Thế nào?" tôi nói.

"À, phải rồi. Đúng. Xin lỗi cô. Chỉ vì cô bảo sẽ gọi lại nhưng lại chưa gọi nên... nghĩa là... tôi đang ở bệnh viện. Tôi cứ nghĩ, cô biết đấy... Cô có muốn mang đồ của ông lão đến đây không? Bọn tôi đang ở Bệnh viện phía Tây. À, tên ông ấy là Sami-Tom."

"Cái gì?" tôi nói. "Không, không thể như vậy được, Raymond. Ông ấy chỉ là một ông lão béo lùn ở Glasgow. Chắc chắn không có chuyện ông ta có tên thánh là Sami-Tom được." Tôi bắt đầu nghiêm túc tin rằng Raymond có vấn đề thần kinh.

"Không, không, Eleanor - là Sammy như trong... Viết tắt của Samuel ấy. còn Thom thì là T-H-O-M."

"Ồ," tôi nói. Lại một lúc im lặng khá lâu.

"Thôi... như tôi nói, Sammy đang nằm ở Bệnh viện phía Tây. Thời gian vào thăm bắt đầu lúc bảy giờ, cô có muốn đến không?"

"Tôi đã bảo là tôi sẽ đến mà, mà tôi thì luôn giữ lời hứa, Raymond. Giờ thì hơi muộn rồi, để mai nhé, sáng sớm mai là phù hợp với tôi nhất, được chú?"

"Được chứ," anh ta đáp. Lại im lặng. "Cô có muốn biết tình hình của ông ấy thế nào rồi không?"

"Có, tất nhiên rồi," tôi nói. Năng lực giao tiếp của anh ta thảm hại khủng khiếp, khiến cuộc trao đổi trở nên vô cùng chật vật.

"Không tốt lắm. ông ấy ổn định, nhưng thương tích nghiêm trọng. Chỉ muốn nói để cô chuẩn bị trước tinh thần, ông ấy vẫn chưa tỉnh."

"Nếu thế, tôi không nghĩ sáng mai ông ấy muốn chai Irn-Bru cùng món xúc xích đâu nhỉ?" tôi hỏi. Tôi nghe tiếng Raymond hít thở.

"Nghe này, Eleanor, đến thăm hay không hoàn toàn do cô tự quyết định, ông ấy chẳng vội vàng gì muốn nhận lại đồ, tôi cũng nghĩ cô nên vứt những gì bị hỏng đi. Đúng như cô nói, ông lão tội nghiệp còn lâu mới được nướng xúc xích."

"Chà, phải lắm. sự thực là, tôi nghĩ chính món xúc xích nướng là thứ đã khiến ông ấy rơi vào tình cảnh này," tôi nói.

"Tôi phải đi đây, Eleanor," anh ta nói rồi dập máy khá đột ngột. Thật thô lỗ!

Tôi đang rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan; việc tới bệnh viện thăm một người lạ mặt đang hôn mê rồi bỏ lại một chai đồ uống có ga bên giường ông ta dường như là điều vô nghĩa. Nhưng mặt khác, được trải nghiệm cảm giác đi thăm người ốm ở bệnh viện lại khá thú vị, vả lại, luôn có khả năng, dù mong manh, ông ấy sẽ tỉnh dậy khi tôi đang có mặt ở đó.

Lúc đợi xe cứu thương, hình như ông ta rất khoái màn độc thoại của tôi; chà, ở mức độ tôi thấy được, trong trạng thái bất tỉnh nhân sự.

Tôi vừa suy ngẫm vừa nhặt tờ giấy rơi ra từ tập hồ sơ và lật mặt trước lên. Lề giấy đã ngả màu vàng, có mùi cất trong tủ lâu ngày; mùi sắt, mùi tủ đựng hồ sơ, mùi bụi bặm, đã bị không biết bao nhiêu bàn tay không rửa của không biết bao nhiêu người vô danh sờ đến. Tôi thấy tiền cũng có mùi tương tự.

PHÒNG CÔNG TÁC XÃ HỘI
BIÊN BẢN HỌP VỀ TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Ngày 15 tháng Ba năm 1999, 10 giờ sáng
Trường hợp đặc biệt: OLIPHANT, ELEANOR (12/07/1987)

Thành phần tham dự: Robert Brocklehurst (Phó trưởng Phòng Công tác Xã hội, Trẻ em và Gia đình); Rebecca Scatcherd (Chuyên viên cao cấp, Phòng Công tác Xã hội); ông bà Reed (người nhận nuôi).

Cuộc họp tiến hành tại nhà riêng của ông bà Reed, vào thời điểm các con của hai ông bà, trong đó có cả Eleanor Oliphant, đều đang ở trường. Ông bà Reed đã đề nghị tổ chức cuộc họp này ngoài lề các cuộc họp định kỳ thông thường, nhằm mục đích thảo luận về các mối lo ngại ngày càng lớn về Eleanor.

Bà Reed trình bày rằng cách ứng xử của Eleanor đã tệ thâm so với khi vấn đề này được đưa ra trong cuộc họp khoảng bốn tháng trước. Ông Brocklehurst đề nghị đưa ra ví dụ, và ông bà Reed đều trích dẫn như sau:

- Mối quan hệ của Eleanor với các con của hai ông bà gần như đã hoàn toàn đổ vỡ, đặc biệt là với cậu con trai cả John (14 tuổi);
- Thường ngày, Eleanor rất xấc xược và vô lễ với bà Reed. Khi bà Reed định áp dụng hình phạt, ví dụ buộc con bé phải ở căn phòng trống trên gác để ngẫm nghĩ về hành vi của mình, thì con bé trở nên kích động. Đã có một lần động tay động chân;

- Thỉnh thoảng, Eleanor giả vờ ngất để tránh bị phạt hoặc để phản ứng với việc bị phạt;
- Eleanor rất sợ bóng tối và luôn khiến cả nhà tỉnh giấc vì những tiếng la hét cuồng loạn. Dù trong phòng đã bố trí đèn ngủ nhưng nếu ai đó bảo không nên sợ nữa vì đã lớn rồi, con bé sẽ phản ứng bằng việc khóc lóc ầm ĩ và run bần bật;
- Eleanor thường xuyên không chịu ăn các món họ nấu; nguồn cơn gây xung đột bên bàn ăn gia đình;
- Eleanor thẳng thừng từ chối giúp các việc vặt đơn giản trong nhà, ví dụ như nhóm lò sưởi hoặc dọn tro.

Ông bà Reed báo cáo rằng họ đặc biệt lo lắng về hậu quả của những hành vi mà Eleanor gây ra với ba đứa con của họ (John, 14 tuổi, Eliza, 9 tuổi và Georgie, 7 tuổi) và cân nhắc đến mối quan ngại này cũng như những vấn đề đã được đặt ra trong các cuộc họp định kỳ trước đây, họ muốn thảo luận hướng giải quyết tốt nhất có thể cho Eleanor.

Ông bà Reed đề nghị được cung cấp thêm thông tin về quá khử của Eleanor, ông Brocklehurst giải thích ông không thể làm theo đề nghị đó và thực tế là không được phép.

Trước cuộc họp, cô Scatcherd đã tìm được một đơn giới thiệu từ giáo viên chủ nhiệm của Eleanor, trong đó viết Eleanor có thành tích tốt, đạt điểm xuất sắc tất cả các môn. Giáo viên chủ nhiệm nhận xét Eleanor là một học sinh đặc biệt sáng dạ và nói năng lưu loát, có vốn từ vựng ấn tượng. Các giáo viên bộ môn của cô bé cũng từng báo cáo Eleanor không mất trật tự và rất ngoan ngoãn trong giờ học, nhưng không chịu tham gia thảo luận, mặc dù rất chăm chú lắng nghe. Vài nhân viên trong trường từng nhận xét Eleanor rất khép mình và thường tỏ ra cô độc vào giờ ra chơi, có vẻ không thích giao tiếp với bạn bè.

Sau cuộc bàn bạc kéo dài, xem xét những lo ngại được đưa ra và sau khi ông bà Reed nhấn mạnh thêm về tác động của những hành vi mà Eleanor gây ra với con cái họ, cuộc họp đã quyết định giải pháp phù hợp nhất cần làm là đưa Eleanor ra khỏi môi trường gia dình.

Ông bà Reed hài lòng với kết quả này, còn ông Brocklehurst cho họ biết văn phòng sẽ liên lạc với họ về các bước cần làm tiếp theo.

Ghi chú hồ sơ ngày 12 tháng Mười một năm 1999, một Cuộc họp về Chỉ thị Giám sát Bắt buộc liên quan tới Eleanor Oliphant của Ban hội thẩm các vấn đề Trẻ em đã được tiến hành, có sự tham gia của ông Brocklehurst và cô Scatcherd (biên bản đính kèm).

Liên quan tới hành vi thách thức của Eleanor ở nơi được nhận nuôi dưỡng trước đó và lần này, Ban Hội thẩm các vấn đề Trẻ em kết luận việc nuôi dưỡng thay thế trong môi trường gia đình là không phù hợp với Eleanor ở thời điểm hiện tại. Vì thế, cuộc họp đồng ý tạm thời đưa Eleanor tới một cơ sở chăm sóc dài hạn và quyết định này của Ban hội thẩm sẽ được cân nhắc lại sau mười hai tháng.

(Việc cần làm: R. Scatcherd tìm hiểu xem các cơ sở tại địa phương có còn chỗ tróng không rồi thông báo cho ông bà Reed biết ngày dự định chuyển Eleanor đi.)

R. Scatcherd, 12/11/1999

Dối trá. Dối trá, dối trá, dối trá.

Câu chuyện số 7

Xe buýt rất vắng nên tôi có ghế ngồi, đồ ông lão mua cất cả trong hai chiếc túi Bag for Life đặt cạnh chân. Tôi đã vứt xúc xích và pho mát cam đi, nhưng giữ lại sữa để dùng, sau khi quyết định rằng làm vậy chẳng phải ăn trộm vì đằng nào ông ấy cũng không uống được. Tôi thấy day dứt lương tâm khi phải vứt các món đồ dễ hỏng khác. Tôi hiểu một số người cho rằng lãng phí đồ ăn là không tốt. Sau khi ngẫm nghĩ thận trọng, tôi có xu hướng muốn đồng tình với họ. Nhưng tôi đã được dạy cách suy nghĩ cực kỳ khác biệt; mẹ luôn nói chỉ có nông dân và lũ kiến thợ lôi thôi lếch thếch mới phải lo lắng về những vấn đề lặt vặt như thế.

Mẹ nói chúng tôi là nữ hoàng, là công chúa, là hoàng hậu trong chính ngôi nhà của mình, và chúng tôi có nghĩa vụ phải sống một cuộc đời đầy vui thú và hưởng lạc. Bà bảo, mỗi bữa ăn phải là một bàn tiệc xa hoa cho mọi giác quan, và ta thà đói bụng còn hơn làm dơ miệng bằng những món đồ ăn kém tinh tế. Bà kể tôi nghe bà đã ăn đậu phụ rán cay ở chợ đêm Kowloon, và ngoài Nhật Bản thì món sushi ngon nhất chỉ có ở São Paulo. Bà bảo bữa ăn tuyệt vời nhất trong đời là thưởng thức món mực biển nướng than trong một quán trọ khiêm tốn nhìn ra bến cảng ở Naxos vào một buổi hoàng hôn giữa mùa hè. Sáng hôm ấy, bà đã được xem đám dân chài đưa mực vào bờ, sau đó ngồi nhấm nháp rượu Ouzo cả buổi chiều trong khi đầu bếp giần đám mực vào thành tường ngoài bến cảng cho mềm lớp thịt có giác bám nhợt màu. Tôi phải hỏi xem đồ ăn ở nơi bà sống bây giờ thế nào mới được. Tôi đoán ở đó không có nhiều trà đen và *langues de chat*[14].

Tôi nhớ lần được mời đến nhà một người bạn sau giờ tan trường. Chỉ một mình tôi. Nhân bữa "thưởng trà". Chỉ riêng dịp ấy thôi cũng rất khó hiểu rồi; chẳng có gì vô lý khi tôi tưởng mình sẽ được uống trà chiều, thế nhưng mẹ của cô bạn đó lại chuẩn bị sẵn một bữa ăn nhẹ cho chúng tôi. Tôi vẫn nhớ như in mọi thứ - màu cam và màu be - ba miếng cá tẩm bột bắt mắt, một bát canh đậu đỏ nướng và một vốc khoai tây chiên nhợt nhạt. Tôi chưa bao giờ thấy, nói chi tới nếm các món này, nên phải hỏi chúng là gì. Ngày hôm sau, Danielle Mearns kể cho tất cả học sinh trong lớp, bọn họ cười ầm ĩ rồi gọi tôi là Beanz

[14] Bánh quy lưỡi mèo (tiếng Pháp).

Meanz Kỳ quặc[15] (gọi tắt thành Beanzy, biệt danh đeo bám tôi một thời gian rõ dài). Chẳng sao, đi học là một trải nghiệm ngắn ngủi với tôi. Một vụ rắc rối đã xảy ra khi một giáo viên quá tọc mạch gợi ý tôi nên đến gặp y tá của trường. Sau đó, mẹ quyết định rằng giáo viên đó *là một kẻ đần độn chỉ biết độc một ngôn ngữ và gần như vô học, với học vị duy nhất có giá trị chỉ là chứng chỉ cấp cứu.* Kể từ đó, tôi học tại gia.

Ở nhà Danielle, mẹ cô ấy cho chúng tôi ăn tráng miệng sữa chua hiệu Munch Bunch, tôi giấu cái lọ rỗng vào túi để về nhà nghiên cứu. Hình như món ăn này có liên quan tới một chương trình truyền hình dành cho trẻ em về những miếng hoa quả biết nói thì phải. Thế mà bọn họ nói tôi lập dị! Học sinh ở trường thấy việc tôi không biết gì về các chương trình truyền hình là chuyện không thể chấp nhận được.

Nhà tôi không có tivi; mẹ gọi tivi là nguồn cơn sản sinh chất gây ung thư do bức xạ điện từ, ảnh hưởng đến trí tuệ, vì thế, chúng tôi chỉ đọc hoặc nghe băng, thỉnh thoảng chơi cờ Backgammon hoặc bài mạt chược nếu bà thấy thích.

Mẹ của Danielle Mearns rất ngạc nhiên khi tôi không biết nhiều món đông lạnh tiện lợi, bà hỏi tôi thường ăn gì vào bữa trà đêm thứ Tư.

"Cháu không có món nào cố định," tôi đáp.

"Nhưng cháu thường ăn gì?" bà hỏi, thực sự bối rối.

Tôi liệt kê vài món. Sốt măng tây với một quả trứng vịt kho và dầu quả phỉ. Súp cá ăn với mì Rouille tự làm. Gà tơ tẩm mật ong với củ cần tây sốt. Nấm truffle tươi đúng mùa rắc lên món mì sợi pasta tẩm bơ và nấm thông. Bà tròn mắt nhìn tôi.

"Nghe... hấp dẫn quá," bà nói.

"Ôi không ạ, thỉnh thoảng nhà cháu chỉ ăn món gì đó thực sự đơn giản," tôi nói, "như bánh mì làm từ bột nhào chua với pho mát sữa cừu và mứt quả mộc qua là xong."

"Phải lắm," bà nói, đưa mắt nhìn Danielle bé nhỏ lúc ấy đang há hốc nhìn tôi, trong miệng cô ấy đầy đậu đỏ nhai dở. Hai mẹ con không ai nói gì, bà Mearns đặt một chai thủy tinh đựng thứ dung dịch màu đỏ lên mặt bàn, Danielle cầm lên lắc lấy lắc để rồi bóp mạnh dung dịch lên trên món ăn màu cam và màu be.

[15] Chơi chữ, "Beanz Meanz Heinz" là khẩu hiệu bán hàng của công ty Heinz chuyên sản xuất đậu đỏ nướng đóng hộp

Tất nhiên rồi, sau khi được nhận nuôi, tôi phải nhanh chóng làm quen với gia đình thích bếp núc mới; cô Bessie, đại úy Birdseye và chú Ben thường xuyên có mặt, giờ thì chỉ cần ngửi mùi là tôi đã phân biệt được đâu là sốt HP đâu là sốt Daddies, không khác gì một bồi bàn chuyện phục vụ món xốt. Đó chỉ là một trong hằng hà sa số khác biệt giữa cuộc đời trước đây và cuộc đời hiện tại của tôi. Trước và sau vụ cháy. Ngày hôm trước, tôi đang ăn sáng với dưa hấu, phomat Feta và hạt lựu thì hôm sau, tôi đã phải ăn bánh mì nướng hiệu Mother's Pride phết bơ thực vật. Dù sao thì đó cũng là câu chuyện mẹ kể cho tôi.

Xe buýt dừng ngay trước cổng bệnh viện. Ở tầng một có cửa hàng tạp hoá. Tôi biết khi đi thăm người ốm thì phải mua quà, nhưng mua gì bây giờ? Tôi chẳng biết gì về Sammy cả. Đồ ăn thì vô lý quá, vì mục đích chuyến thăm của tôi là mang đồ ăn của ông ấy đến, những món đồ chính ông ấy vừa mới lựa cho mình. Vì ông ấy đang hôn mê nên sách báo để đọc có vẻ không thích hợp cho lắm. Cửa hàng có bán một ít đồ dùng trong nhà tắm, nhưng một người lạ khác giới như tôi mà lại tặng các món đồ liên quan tới chức năng cơ thể cho ông ấy thì khó coi quá, mà dù sao, một tuýp thuốc đánh răng hoặc một gói dao cạo râu dùng một lần với tôi chẳng phải là các món quà hấp dẫn.

Tôi cố nhớ xem món quà tuyệt vời nhất mình từng nhận được là gì. Ngoài Polly ra, tôi không thể nghĩ được thứ gì nữa. Thật đáng ngại vì tôi bỗng nhớ tới Declan, người yêu đầu tiên và duy nhất của tôi. Tôi đã gần thành công trong việc nỗ lực xóa sổ anh ta hoàn toàn khỏi tâm trí, nên tôi khá lo lắng tự nhiên nhớ tới anh ta. Tôi nhớ lần anh ta thấy tấm thiệp sinh nhật duy nhất tôi nhận được vào năm ấy (từ một nhà báo không hiểu sao đã mò ra được địa chỉ của tôi, bên trong có lời nhắn cô ta sẽ trả một khoản tiền lớn cho một cuộc phỏng vấn, vào bất cứ lúc nào, ở bất cứ đâu), anh ta liền tuyên bố tôi đã cố tình không nói cho anh ta biết ngày sinh của mình. Vì thế, món quà cho ngày sinh lần thứ hai mươi mốt của tôi từ anh ta là mấy nhát thụi vào hai bên thận, mấy cú đạp khi tôi nằm sóng soài dưới sàn nhà khiến tôi bất tỉnh và khi tôi tỉnh lại là một quả đấm khiến tôi tím bầm một bên mắt, vì can tội "ém nhẹm thông tin". Lần sinh nhật khác duy nhất tôi còn nhớ là lúc tôi lên mười một. Tôi nhận được một chiếc vòng đeo tay bạc có đính hình một chú gấu teddy từ gia đình nhận nuôi. Tôi rất biết ơn khi được tặng quà, nhưng chẳng bao giờ đeo nó. Tôi không thuộc kiểu người thích gấu teddy.

Tôi ngẫm nghĩ không biết chàng ca sĩ điển trai sẽ muốn tặng mình món quà gì nhân dịp kỷ niệm nào đó, hay vào lễ Giáng sinh chẳng hạn. Không, chờ đã - vào ngày Valentine, ngày lãng mạn nhất và đặc biệt nhất trong năm. Anh sẽ viết một bài hát tặng tôi, một ca khúc hay tuyệt vời, rồi vừa hát vừa đàn ghita trong khi tôi nhấm nháp một ly champagne ướp lạnh hoàn hảo. Không, chơi đàn ghita thì bình thường quá. Anh sẽ khiến tôi bất ngờ khi học thổi... kèn bassoon. Đúng, anh sẽ thổi giai điệu ấy trên kèn bassoon cho tôi nghe.

Quay lại với những vấn đề chán ngắt. Vì không có thứ gì thích hợp, tôi đành mua mấy tờ báo và tạp chí tặng Sammy vì nghĩ mình có thể đọc cho ông ấy nghe. Ở đây có kha khá báo chí cho tôi lựa chọn. Dựa vào vẻ bề ngoài và những thứ trong túi hàng của Sammy, tôi đoán ông ấy thích tờ *Daily Star* hơn *Daily Telegraph.* Tôi mua vài tờ, rồi quyết định nhặt cả một cuốn tạp chí. Chọn tạp chí khó hơn. Nhiều loại quá. *Condé Nast Traveler, Yachts and Yachting, Now!* - làm sao tôi biết nên chọn cuốn nào? Tôi không biết ông ấy thích gì. Tôi suy nghĩ thật cẩn thận và logic để luận ra câu trả lời. Điều duy nhất tôi biết chắc là ông ấy là nam giới, mọi thứ khác hoàn toàn chỉ là suy đoán. Tôi dùng quy luật chiết trung, kiễng chân với một tờ *Razzle.* Xong!

Bên trong bệnh viện nóng quá, sàn nhà kêu cót két. Ngoài cửa phòng có máy nhả gel rửa tay, phía trên có biển lớn màu vàng đề *Không được uống.* Thế có người thực sự uống gel rửa tay u? Chắc thế - nên mới có biển. Một phần trong tôi, một phần rất nhỏ, thoáng nghĩ tới việc thò đầu vào nếm thử một giọt, hoàn toàn chỉ vì bị ra lệnh không được làm thế. Không, Eleanor, tôi tự nhủ. Hãy kiềm chế tính nổi loạn lại ngay! Nên trung thành với trà, cà phê và vodka.

Tuy ngại không muốn dùng gel rửa tay vì sợ sẽ khiến vết chàm viêm tấy, nhưng tôi vẫn dùng, vệ sinh sạch sẽ là điều rất quan trọng - thực khủng khiếp nếu tôi trở thành nhân tố gây truyền nhiễm. Căn phòng rất lớn, có hai dãy giường kê dọc hai bên tường. Bệnh nhân trông giống hệt nhau: những ông lão hói đầu, móm mém, hoặc đang ngủ gà ngủ gật hoặc đang vô hồn nhìn ra phía trước, cằm chìa ra. Tôi nhận ra Sammy, nằm ở giường cuối cùng bên trái, lý do chỉ vì ông ấy béo ị. Những người còn lại ai cũng hệt như bộ xương dưới lớp da nhăn nheo tái nhợt. Tôi ngồi xuống chiếc ghế nhựa kê ngay cạnh giường. Không thấy bóng dáng Raymond đâu.

Sammy đang nhắm mắt, nhưng nhìn cũng biết không phải ông ấy hôn mê. Nếu hôn mê thì đã nằm ở phòng riêng, nối với đủ thứ máy móc, đúng không? Tôi băn khoăn không

hiểu sao Raymond phải nói dối về chuyện ấy. Cứ nhìn ngực Sammy phập phồng là đủ biết ông ấy đang ngủ. Tôi quyết định sẽ không đọc cho ông ấy nghe. Không muốn đánh thức ông dậy, tôi liền đặt số báo lên mặt tủ kê cạnh giường. Tôi mở cửa tủ vì cho rằng bỏ hai chiếc túi Bag for Life vào đó là hợp lý nhất. Trong tủ chẳng có đồ đạc gì ngoài một chiếc ví cùng một chùm chìa khóa. Tôi đang lưỡng lự không biết có nên lục ví Sammy tìm hiểu thông tin về ông ấy không và đang định thò tay cầm thì nghe ai đó đằng hắng sau lưng, âm thanh khản đặc chứng tỏ phát ra từ một người nghiện thuốc.

"Eleanor, cô tới rồi à?" Raymond nói, kéo một chiếc ghế phía bên kia giường lại. Tôi nhìn anh ta không chớp mắt.

"Tại sao anh nói dối, Raymond? Sammy có bị hôn mê đâu. Ông ấy chỉ ngủ thôi. Ngủ với hôn mê khác nhau hoàn toàn."

Raymond bật cười.

"À, nhưng đó là tin mừng, Eleanor, ông ấy mới tỉnh lại hai giờ trước. Hình như ông ấy bị sang chấn và gãy xương hông. Bác sĩ bó xương từ hôm qua - thuốc mê khiến ông ấy rất mệt, nhưng họ bảo rồi sẽ ổn." Tôi gật đầu rồi đột ngột đứng lên. "Thế thì nên để ông ấy nghỉ," tôi nói.

Nói thực, tôi muốn ra khỏi căn phòng này ngay lập tức. Quá nóng nực, quá quen thuộc - những tấm chăn hoa văn hình vuông, mùi hóa chất, mùi người, bề mặt thô cứng của khung giường kim loại cùng đống ghế nhựa. Tay tôi ngứa râm ram vì gel rửa tay thấm vào chỗ nút nẻ trên da. Chúng tôi im lặng cùng đi về phía thang máy rồi xuống tầng dưới. Các cánh cửa ra vào ở tầng trệt đang mở rộng, tôi thấy chân mình cứ thế tăng tốc tiền về cửa trước.

Đó là một trong những tối mùa hè trời rất đẹp - tám giờ tối, trời vẫn nhá nhem và phải đến gần mười một giờ đêm mới tối hẳn. Raymond cởi áo khoác, để lộ một chiếc áo phông kỳ cục khác. Chiếc này màu vàng, đằng trước in hình hai con gà trống choai hoạt hình lông trắng. Đề dòng chữ *Los Polios Hermanos*[16]. Vớ va vớ vẩn. Anh ta xem đồng hồ.

"Tôi chuẩn bị đi lấy đồ ăn đặt mua rồi đến nhà bạn tôi là Andy. Mấy đứa bọn tôi cứ tối thứ Bảy là tụ tập ở đó, chơi Playstation, hút thuốc và uống chút bia."

"Nghe thích nhỉ," tôi nói.

"Cô thì sao?" anh ta hỏi.

[16] Tên một nhà hàng có biểu tượng hai chú gà trống.

Tôi thì về nhà chứ sao, đương nhiên rồi, để xem tivi hoặc đọc sách. Còn làm gì nữa?

"Tôi sẽ về nhà," tôi đáp. "Hình như có một bộ phim tài liệu về lũ rồng komodo trên BBC4 tối muộn hôm nay thì phải."

Anh ta lại xem giờ, rồi ngẩng lên nhìn bầu trời xanh bao la. Chúng tôi cùng im lặng một lúc, một con chim két đậu đâu đó gần đây bắt đầu phô trương tài năng, cất tiếng hót véo von đến mức cường điệu thành ra mất hay. Cả hai chứng tôi cùng lắng nghe và khi tôi mỉm cười nhìn Raymond, anh ta cũng cười đáp lại.

"Này, đêm nay trời rất đẹp, không nên ngồi một mình trong nhà đâu. Cô có muốn đi uống một vại bia không, nhanh thôi? Khoảng một tiếng nữa tôi phải đi rồi, trước khi cửa hàng rượu bia đóng cửa, nhưng…"

Việc này đòi hỏi tôi phải suy nghĩ thận trọng. Đã nhiều năm tôi không vào quán rượu, mà khó có thể coi Raymond là một người bạn hấp dẫn. Tuy nhiên, tôi nhanh chóng kết luận rằng đồng ý sẽ có ích, vì hai lý do. Thứ nhất, đây sẽ là dịp tốt cho tôi tập luyện, vì nếu mọi chuyện suôn sẻ thì chắc chắn Johnnie Lomond sẽ muốn mời tôi ra quán trong buổi hẹn hò nào đó. Vì thế, tôi thực sự cần làm quen với môi trường nói chung và cách ứng xử cần có tại những địa điểm như thế. Thứ hai, Raymond là chuyên gia IT - mọi người đều cho là thế - mà tôi lại đang cần lời khuyên. Tôi sẽ phải chi một khoản rất đắt nếu phải hỏi qua các kênh chính thức, thế mà tôi lại có thể hỏi anh ta miễn phí. Sau khi cân nhắc, tôi thấy nên khẩn trương đồng ý với đề nghị của Raymond. Anh ta đang nhìn xa xăm, giờ tôi mới nhận ra anh ta đã kịp hút hết nửa điếu thuốc trong khi tôi bận suy ngẫm.

"Được thôi, Raymond. Tôi sẽ cùng anh ra quán uống một ly," tôi gật đầu nói.

"Tuyệt," anh ta đáp.

Chúng tôi dừng chân ở một quầy rượu cách bệnh viện năm phút đi bộ, nằm trên một con phố đông đúc. Ngoài vỉa hè còn một bàn trống. Mặt bàn kim loại đầy các vết dơ hình tròn, bốn chân trông bấp bênh, nhưng Raymond có vẻ rất thích thú.

"Có chỗ ngồi ngoài trời đây rồi!" anh ta nói, sung sướng ngồi phịch xuống ghế rồi vắt áo khoác lên thành ghế sau lưng. "Tốt rồi, để tôi vào mua," anh ta nói. "Cô muốn uống gì, Eleanor?"

Tôi lo đến mức thấy nôn nao trong bụng. Thứ nhất là ngồi ngoài này, tôi sẽ không thấy trong quán và không thể quan sát mọi chuyện diễn ra trong đó. Thứ hai, tôi không biết phải gọi gì. Người bình thường uống gì khi ra quán? Tôi quyết định sẽ nắm quyền kiểm soát tình thế.

"Raymond, tôi sẽ vào mua. Tôi năn nỉ đấy. Anh muốn tôi gọi gì cho anh nào?" Anh ta cố phản đối nhưng tôi kiên quyết giữ vững lập trường và cuối cùng anh ta đành chịu thua, cho dù có vẻ khó chịu. Tôi không thể hiểu nổi vì sao anh ta phải làm ầm ĩ lên vì chuyện ấy.

"Thôi vậy, thế thì tôi muốn một vại Guinness. Nhưng giá cô để tôi vào gọi đồ uống thì hay biết bao, Eleanor."

Tôi đặt cả hai tay lên mặt bàn, cúi về phía trước, ghé mặt sát mặt anh ta.

"Raymond, tôi sẽ mua đồ uống. Điều đó rất quan trọng với tôi, vì những lý do tôi không muốn nói cho anh hay."

Anh ta nhún vai, rồi gật đầu, còn tôi thì tiến lại gần cửa ra vào.

Bên trong có vẻ rất tối vì tôi vừa từ ngoài nắng vào, lại còn ầm ĩ nữa - âm nhạc thuộc thể loại xa lạ nào đó đang đập uỳnh uỳnh từ mấy chiếc loa cỡ lớn. Quán vắng khách, tôi là người duy nhất chờ ở quầy. Một cậu thanh niên và một cô gái đang phục vụ; nói thế thôi chứ cả hai đang mải mê nói chuyện với nhau, thỉnh thoảng cô ta lại vừa khúc khích như bị tâm thần vừa hất mái tóc vàng ra phía sau, hoặc cậu ta khoái chí véo cánh tay cô ta rồi cười ầm ĩ một cách giả tạo. Phải chứng kiến trò chim chuột của con người sao mà tẻ nhạt đến mức không thể tưởng tượng nổi. Ít ra, trong thế giới động vật, bạn thỉnh thoảng còn được thưởng thức trong giây lát vẻ đẹp sáng bừng của đám lông vũ hoặc một cuộc tỉ thí bạo lực đẹp mắt. Hất tóc rồi chòng ghẹo nhau như thế quả là đáng thất vọng.

Tôi chán ngán nên gõ thật mạnh ba phát lên mặt quầy gỗ như gõ cửa vậy. Cả hai ngẩng lên nhìn. Tôi gọi một vại bia Guinness, nghe xong, cậu ta bắt đầu mở vòi rót. "Chị còn gọi thêm gì nữa không?" cậu ta hỏi. Tôi vẫn đang bí. Tôi nghĩ bụng chắc một phần công việc của cậu ta là giúp đỡ khách hàng khi cần.

"Cậu gợi ý cho tôi được không?" tôi hỏi cậu ta. Cậu ta ngẩng lên khỏi dòng chất lỏng màu đen đang chảy vào cốc.

"Dạ?"

"Tôi nói là cậu có thể giới thiệu cho tôi món đồ uống gì không? Vì tôi thường không ra quán nước."

Cậu ta hết nhìn sang trái rồi nhìn sang phải, như hy vọng có ai đó đứng cạnh mình. Im lặng một lúc.

"Ừm," cậu ta nói. "Thế thì... Rượu táo Magners rất được ưa chuộng. Thêm đá chẳng hạn? Uống vào mùa hè thì rất ngon."

"Được,"tôi nói. "Cảm ơn. Nếu vậy, tôi muốn uống Magners, theo lời khuyên của cậu." cậu ta mở một chai thủy tinh nâu rồi đặt lên mặt quầy. Rồi bỏ đá vào một chiếc ly thành cao và đặt cạnh chai.

"Cái gì vậy?" tôi hỏi.

"Magners."

"Thế cái ly không kia để làm gì?"

"Để uống Magners," cậu ta đáp.

"Tôi là người sẽ phải rót rượu từ chai vào ly sao?" tôi bối rối hỏi. "Đó là việc của cậu chứ?" Cậu ta trừng mắt nhìn tôi rồi chậm rãi rót thứ chất lỏng màu nâu lên đá, sau đó đặt mạnh cái chai xuống, thực ra là gần như đập nó xuống mặt quầy.

"Tám bảng bảy mươi xu," cậu ta nói, giọng mất hết thân thiện. Tôi đưa một tờ năm bảng cùng bốn bảng tiền xu, sau đó nhận tiền thừa và cẩn thận cất vào ví.

"Cậu có cái khay nào không?" tôi hỏi. Cậu ta đặt mạnh một cái khay dinh dính bẩn thỉu xuống, nhìn tôi đặt đồ uống lên khay, trước khi quay lưng lại. Trong cái lĩnh vực được gọi tên là dịch vụ này mới khan hiếm những người biết xử sự phải lối làm sao!

Raymond cảm ơn tôi vì vại bia và tọp một ngụm lớn tướng. Rượu Magners khá ngon, khiến tôi phải chỉnh sửa lại quan điểm về cậu phục vụ quầy. Đúng, kỹ năng phục vụ khách hàng của cậu ta rất tồi, nhưng ít ra cậu ta biết giới thiệu món đồ uống phù hợp. Chẳng đợi hỏi mà Raymond tự kể cho tôi nghe về mẹ anh ta, về việc ngày mai anh ta sẽ đến thăm mẹ, đó là việc anh ta làm vào mỗi Chủ nhật. Bà ấy goá chồng và không được khoẻ. Bà ấy nuôi rất nhiều mèo, Raymond giúp mẹ chăm sóc chúng. Anh ta cứ đều đều kể mãi. Tôi ngắt lời.

"Raymond," tôi nói. "Tôi hỏi anh việc này được không?"

Anh ta nhấp một ngụm. "Được chứ."

"Tôi định mua một chiếc 'điện thoại thông minh', theo anh tôi nên mua loại nào? Tôi vẫn đang chú ý tới những tính năng xứng đáng của iPhone khi so sánh với các thiết bị Android, và tôi đánh giá cao quan điểm của người trong cuộc về tỉ lệ giá thành và lợi ích."

Trông anh ta có vẻ ngạc nhiên với câu hỏi của tôi, kỳ cục thế, làm trong lĩnh vực công nghệ thông tin như anh ta thì chắc suốt ngày bị hỏi các vấn đề công nghệ chứ nhỉ.

"À, ừ…" Anh ta lắc lắc đầu giống một chú cún con, như thể muốn giũ sạch mọi ý nghĩ. "… Điều đó phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố." Anh ta giải thích dài dòng về các yếu tố này - nhưng lại chẳng rút ra một kết luận hữu ích nào - rồi nhìn đồng hồ.

"Khỉ thật! Tôi phải đi thôi… phải mua bia trước khi đến nhà Andy, mà sắp mười giờ rồi." Anh ta uống cạn vại bia rồi đứng dậy mặc áo khoác, mặc dù lúc đó chẳng lạnh tẹo nào.

"Cô tự về được chứ, Eleanor?" anh ta hỏi.

"Ổn mà," tôi nói, "tôi sẽ đi bộ... tối nay đẹp trời quá, mà vẫn còn sáng."

"Vậy được rồi, gặp lại cô vào thứ Hai nhé," anh ta nói. "Chúc cô cuối tuần vui vẻ." Anh ta quay lưng đi.

"Raymond, chờ đã!" tôi nói. Anh ta quay lại, mỉm cười.

"Gì thế Eleanor?"

"Bia của anh, Raymond. Tốn ba bảng năm mươi xu." Anh ta trố mắt nhìn tôi. "Không sao," tôi nói tiếp, "không phải vội. Thứ Hai anh trả tôi cũng được, nếu vậy tiện hơn."

Anh ta đếm bốn đồng một bảng rồi đặt lên mặt bàn. "Không phải trả lại tiền thừa," anh ta nói rồi bỏ đi.

Thật phung phí! Tôi cho tiền vào túi và uống nốt chỗ Magners còn lại. Được món rượu táo khuyến khích, tôi quyết định đi đường vòng về nhà. Đúng. Sao không? Đã đến lúc tiến hành một cuộc thám thính.

Câu chuyện số 8

Trên đời làm gì có địa ngục, hiển nhiên rồi, nhưng nếu có, thì phần nhạc đệm cho những tiếng gào thét, hành vi đâm xỉa bằng chĩa cùng những tiếng khóc than quái gở của những linh hồn bị nguyền rủa chắc hẳn sẽ là mớ hỗn hộn không dứt của các vở nhạc kịch trích trong biên niên sử của nhà hát. Trên sân khấu đặt giữa hố lửa, các tác phẩm của Lloyd Webber và Rice sẽ được trình diễn liền mạch, không có giờ nghỉ, và khá giả là các tội đồ sẽ buộc phải xem và nghe đến vĩnh viễn. Những kẻ tội đồ xấu xa nhất, lũ quấy rối trẻ em và những tên giết người, sẽ phải làm diễn viên.

"Trừ các tác phẩm nghệ thuật tinh tế duy nhất của ngài Lomond, tôi vẫn chưa tìm ra thể loại âm nhạc mình ưa thích; âm nhạc về cơ bản chỉ là một dạng vật lý học, sóng âm thanh và các phần tử được kích thích dao động, cũng như phần lớn những người có đầu óc tinh táo khác, tôi hoàn toàn không có hứng thú với vật lý học. Vì thế, tôi thấy quái lạ làm sao khi chợt nhận ra mình đang ngân nga trong miệng một giai điệu trong vở nhạc kịch Oliver! Tôi còn bổ sung trong đầu cả dấu chấm cảm nữa, lần đầu tiên trong đời việc này tỏ ra hợp lý. *Ai sẽ mua vé cho buổi tối tuyệt vời này?* Thực thế, ai nhỉ?

Một người từng nhận nuôi tôi có một thư viện các video nhạc kịch và cứ cuối tuần là chúng tôi lại cùng xem *en famille*[17] nên mặc dù mong muốn mãnh liệt sự thực không phải thế, nhưng tôi lại rất quen thuộc với các vở diễn của Lionel Bart, Rodgers và Hammerstein *cùng những người khác.* Nhận ra *mình đang bước trên con phố nơi anh* ở khiến một cảm giác hồ hởi cứ xống xang trong lòng, thật phấn khích làm sao. Giờ tôi mới hiểu vì sao gã hề mặc áo choàng dài trong vở *My Fair Lady* lại muốn hét toáng lên về xúc cảm của mình bên ngoài cửa sổ nhà Audrey Hepburn như thế.

Tìm ra nơi ở của anh là chuyện dễ dàng. Anh đã đăng lên Twitter một tấm ảnh chụp hoàng hôn tuyệt vời:

@johnnieLrocks

Phong cảnh nhìn ra từ cửa sổ nhà tôi: Phải chăng tôi là người may mắn?

---

[17] Tại nhà (Tiếng Pháp).

#mùahètrongthànhphố #Chúabanphước[18]

[18] Nghĩa là "Mùa hè trong thành phố" và "Chúa ban phước lành".

Tấm ảnh chụp mọi mái nhà, cây cối và bầu trời, nhưng ở góc ảnh còn có một quầy rượu ngay cuối phố có thể nhìn rõ tên. Mấy có vài giây là tôi tìm ra, nhờ Google.

Cũng như mọi con đường tại khu vực này trong thành phố, đường nhà anh cũng san sát các căn hộ. Tất cả có chung một lối vào chính có hệ thống an ninh, chuông điện ghi tên lắp trên mặt ngoài tường, mỗi chuông dành cho một căn hộ trong tòa nhà. Đúng là phố này rồi. Tôi nên bắt đầu tìm từ bên nào nhỉ? Tôi quyết định tìm bên dãy đánh số chẵn. Anh là kiểu người điềm đạm, chứ không phải kỳ cục[19]. Tôi đang phải giải một ô chữ. Vừa suy nghĩ, tôi vừa ngâm nga và không thể nhớ nổi lần cuối cùng mình cảm thấy nhẹ nhõm, sống động, hoạt bát thế này là từ bao giờ. Tôi đoán chắc hạnh phúc phải là như thế.

Thật hấp dẫn làm sao khi thấy đủ loại tên khác nhau trên các chuông điện, quan sát cách chúng được người ta viết ra cũng hấp dẫn không kém. Một số viết nguệch ngoạc bằng bút bi lên một mảnh giấy rồi dính bừa lên trên nút bấm. Số khác lại đánh máy chữ hoa, in đậm rồi dán kỹ bằng ba lớp băng dính của hãng Sellotape. Vài người hoặc bỏ trống hoặc chẳng buồn thay khi thời tiết khiến mực nhòe không đọc được nữa. Tôi thực sự mong anh không nằm trong số những người này, nhưng để phòng hờ, tôi lưu lại danh sách vị trí của họ vào sổ. Nếu sau khi đã kiểm tra một lượt những cái tên dễ đọc mà không tìm được anh, tôi sẽ phải quay lại và tiếp tục lần theo danh sách các chuông điện để trống.

Ôi chao, nhưng tại sao tôi có thể nghi ngờ anh như thế chú? Đến giữa phố, tại chính con số chẵn nhất trong các số chẵn, tên anh hiện ra: *J. Lomond.* Tôi đứng trước chuông điện, nghiên cứu những con chữ. Chúng được viết nắn nót và đầy nghệ thuật bằng mực đen kinh điển trên giấy trắng dày. Đúng là anh rồi.

Khả năng anh, một người vừa nổi tiếng, vừa điển trai, có cả thế gian trong tay, ngồi nhà vào tối thứ Bảy là rất hiếm. Vì vậy, chỉ để được cảm nhận thử xem sao, tôi dùng đầu ngón trỏ khẽ chạm vào máy liên lạc của anh. Có tiếng lạo xạo, rồi giọng đàn ông vang lên. Thật ra mà nói, tôi có hơi giật mình.

"Xin chào?" anh nhắc lại.

Chất giọng trầm, cách nói rõ ràng, đầy thận trọng. Mật ngọt và khói thuốc, nhung và bạc. Tôi vội đưa mắt nhìn một lượt và chọn bừa tên một người khác.

"Giao pizza cho... McFadden?" tôi nói, nghe tiếng anh thở dài.

---

[19] Tác giả chơi chữ, nguyên tác là "even" vừa có nghĩa là "điềm đạm" vừa có nghĩa là "số chẵn", còn "odd" vừa có nghĩa là "kỳ cục" vừa có nghĩa là "số lẻ".

"Họ ở trên tầng áp mái," anh nói rồi ngắt máy. Cửa kêu ro ro rồi kêu cạch một tiếng khi mở ra. Không nghĩ ngại nhiều, tôi bước vào luôn.

Chàng ca sĩ của tôi sống ở căn hộ dãy bên phải trên tầng hai. Một tấm biển đồng đề tên, kín đáo gắn trên chuông cửa. Tôi đứng lại lắng nghe. Không có tiếng động phát ra bên trong, chỉ có tiếng u u của ngọn đèn Cầu thang cùng những âm thanh xa xôi từ con phố dưới kia vọng lên. Trên tầng ba, có tiếng tivi bật inh ỏi. Tôi lôi sổ tay ra, xé một tờ giấy trắng. Tôi đặt giấy lên trên tấm biển đồng, rút bút chì trong túi và bắt đầu chà bút lên giấy. Chỉ trong giây lát, tôi đã có một bản sao tuyệt hảo của dòng chữ trên biển, tôi cẩn thận kẹp tờ giấy vào sổ rồi cất vào túi. Cửa ra phố đã mở, thế mà cửa phòng anh, một cánh cửa màu gụ mang phong cách điển hình thời Victoria với một lớp kính mờ lại đóng kín thật trêu ngươi.

Tôi vẫn dùng hết lòng can đảm ghé lại sát hết mức. Không nghe được gì từ trong, cũng chẳng thấy có chuyển động nào. Tôi gần như nhận ra được hình dáng một tủ sách cùng một bức tranh. Một chàng trai đầy học thức. Chúng tôi có nhiều điểm chung làm sao!

Tôi cứng người lại. Đây rồi: những ngón tay mềm mại trên dây đàn rung rung, và một hợp âm lấp lánh trong không gian, mờ ảo và êm ái, như ánh sáng phát ra từ một vì sao xa xưa, rất xưa. Một giọng hát: ấm áp, trầm trầm và êm ái, giọng hát mê hoặc loài người, thôi miên lũ rắn và định hình những giấc mơ. Tôi chẳng thể làm gì khác ngoài tiến đến gần hơn rồi ép sát người vào lớp kính. Anh đang sáng tác một bài hát, chỉnh sửa từng chi tiết - lời, nhạc, *cảm xúc.* Thật là một đặc quyền hiếm hoi khi được phép nghe trộm phút giây tỏa sáng của óc sáng tạo thế này! Anh hát về thiên nhiên, chàng Orpheus điển trai của tôi. Giọng anh thật ngọt ngào! Thật tuyệt!

Tôi ngửa đầu ra sau và nhắm mắt. Tôi hình dung về bầu trời. Bầu trời xanh thẫm, mềm và dày như lông thú. Trên màn đêm rộng lớn bao la và sâu thẳm như nhung ấy điểm xuyết những đốm sáng, đủ thấp cho cả ngàn bầu trời đêm. Các hoa văn dần dần hiện ra, và ta sững sờ trước cái đẹp của vòng xoáy vỏ ốc cùng những mảnh ngọc trai vỡ, các vị thần, thú dữ và các hành tinh. Ta đứng yên một chỗ, nhưng ta vẫn xoay tròn và trong vòng xoay của mình, ta di chuyển theo một vòng tròn lớn, xoay quanh mặt trời, và ôi, đà xoay chòng chành choáng váng...

Tiếng nhạc ngừng lại, đột ngột có chuyển động mờ mờ. Tôi lùi lại, vội vàng lao lên lầu, tim đập thình thịch. Không có gì. Tôi đứng trên chiếu nghỉ nhìn xuống, đợi vài phút. Không có gì.

Tôi rón rén nhón chân đi xuống rồi lại ghé sát cửa căn hộ của anh một lần nữa. Nhạc lại vang lên, nhưng tôi không muốn làm phiền anh. Thực ra, tôi chỉ đến với mục đích xem nơi ở của anh, suy cho cùng... nhìn thôi cũng chẳng gây hại gì. Nhiệm vụ đã hoàn thành.

Dẫu biết thật điên khùng khi tiêu pha hoang phí nhưng khi ra đến phố, tôi vẫn vẫy taxi để về nhà. Buổi tối nấn ná không muốn rời đi, nhưng lúc này đã là đêm muộn và tôi không thích ở ngoài đường một mình. Bóng tối là nơi diễn ra những điều tồi tệ. Tôi ước chừng sẽ mất khoảng sáu bảng tiền xe, nhưng làm gì còn lựa chọn nào khác. Tôi thắt dây an toàn, đóng tấm kính ngăn giữa mình với người lái xe. Tôi không có nhu cầu nghe quan điểm của anh ta về liên đoàn bóng đá, hội đồng thành phố hay bất cứ chủ đề nào khác. Trong tâm trí tôi chỉ có một điều duy nhất. Nói chính xác hơn là một người duy nhất.

Sau một hoặc hai giờ, tôi chợt nhận ra cuộc phiêu lưu vừa rồi khiến mình không tài nào chợp mắt nổi. Tôi bật đèn và nhìn xuống chiếc váy ngủ trên người. Tôi có hai chiếc để thay đổi khi cần giặt một chiếc. Chúng giống hệt nhau, cả hai đều dài đến đầu gối, cao cổ, chất liệu cotton mềm mại. Chúng có màu kem (sắc kem này khiến tôi nhớ đến kẹo sủi, mặc dù kẹo sủi không phải là món đồ đặc trưng trong tuổi thơ tôi, nhưng vẫn là một hình ảnh khiến tôi thấy dễ chịu trong lòng). Hồi còn bé, nếu tôi muốn ăn vặt, mẹ thường bỏ vào miệng tôi một quả ô liu nhồi ớt ngọt, hay thỉnh thoảng là một con cá cơm đẫm dầu ăn lấy ra từ hộp thiếc màu vàng và đỏ có hình quan tài. Mẹ luôn nhấn mạnh rằng những người sành điệu thường có khẩu vị thiên mặn, còn những đồ ngọt rẻ tiền chỉ huỷ hoại dân nghèo (và răng họ nữa). Răng mẹ lúc nào cũng rất sắc, rất trắng.

Sau một hoặc hai giờ, tôi chợt nhận ra cuộc phiêu lưu vừa rồi khiến mình không tài nào chợp mắt nổi. Tôi bật đèn và nhìn xuống chiếc váy ngủ trên người. Tôi có hai chiếc để thay đổi khi cần giặt một chiếc. Chúng giống hệt nhau, cả hai đều dài đến đầu gối, cao cổ, chất liệu cotton mềm mại. Chúng có màu kem (sắc kem này khiến tôi nhớ đến kẹo sủi, mặc dù kẹo sủi không phải là món đồ đặc trưng trong tuổi thơ tôi, nhưng vẫn là một hình ảnh khiến tôi thấy dễ chịu trong lòng). Hồi còn bé, nếu tôi muốn ăn vặt, mẹ thường bỏ vào miệng tôi một quả ô liu nhồi ớt ngọt, hay thỉnh thoảng là một con cá cơm đẫm dầu ăn lấy ra từ hộp thiếc màu vàng và đỏ có hình quan tài. Mẹ luôn nhấn mạnh rằng những người sành điệu

thường có khẩu vị thiên mặn, còn những đồ ngọt rẻ tiền chỉ hủy hoại dân nghèo (và răng họ nữa). Răng mẹ lúc nào cũng rất sắc, rất trắng.

Các món ngọt duy nhất được chấp nhận, mẹ nói, là kẹo mềm sô cô la tươi chính hiệu của Bỉ (Neuhaus, *nom de dieu*[20]*;* chỉ có khách du lịch mới mua loại sô cô la hình vỏ sò có vị thật kinh khủng) hoặc chà là Medjool chắc thịt mua ở khu chợ Hồi giáo tại Tunis, nói chung cả hai món này đều rất khó kiếm ở Spar chỗ chúng tôi ở. Có một thời gian, ngay trước... Vụ tai nạn... bà chỉ mua đồ duy nhất ở cửa hàng Fortnum, tôi nhớ cũng vào khoảng thời gian ấy, bà thường xuyên gửi thư cho Fauchon phàn nàn về sự thiếu hoàn hảo của món *confiture de cerses*[21]. Tôi vẫn nhớ những con tem đỏ xinh xắn trên mấy lá thư gửi đến từ Paris: *Líberté, Egalité, Fraternité*[22]. Không phải là cương lĩnh chuẩn xác của mẹ.

Tôi gấp gối làm đôi để tựa lưng. Giấc ngủ chắc còn lâu mới tới, còn tôi thì đang muốn được thư thái. Tôi thò tay vào khe hở giữa đệm với tường, quờ tìm quyển truyện trung thành lâu năm của mình, mép truyện đã quăn và mềm ra sau bao nhiêu lần lật giở. *Jane Eyre*. Tôi có thể mở sách ở bất cứ trang nào và biết ngay mình đang đọc tới đâu, gần như có thể hình dung được câu văn tiếp theo trước cả khi xem tới. Cuốn truyện thuộc thương hiệu sách văn học kinh điển Penguin Classics, có chân dung yêu kiều của cô Brontë trên bìa. Nhãn sách bên trong đề: *Lớp giáo lý Nhà thờ Thánh Eustace, Tặng Eleanor Oliphant vì thành tích chuyên cần, 1998*. Tôi lớn lên trong một nền tôn giáo tổng hợp, tính cả thảy, tôi từng được các tín đồ của Giáo hội Trưởng lão, Giáo phái Anh, Công giáo, Hội giám lý và Tín đồ phái giáo hữu, cùng vài cá nhân sẽ không nhận ra Chúa nếu Người trỏ ngón tay Michelangelo[23] về phía họ, nhận nuôi. Tôi cũng đáp lại mọi nỗ lực giáo dục tâm linh dành cho mình bằng thái độ miễn cưỡng tương đương. Nhưng ít nhất lớp giáo lý, hoặc các lớp học tương tự, đã cho tôi cơ hội được bước chân ra khỏi những ngôi nhà tôi đang sống, thỉnh thoảng tôi còn có sandwich, hoặc hiếm hoi hơn là những người bạn có thể chấp nhận được.

---

[20] Kẹo mềm. (Tiếng Pháp)

[21] Mứt cherry. Fauchon là một công ty đồ ăn cao cấp của Pháp, ra đời vào năm 1886 ở Paris.

[22] Tự do, Bình đẳng, Bác ái. (Tiếng Pháp)

[23] Tác giả nói về kiệt tác vĩ đại có tên *Creation of Adam (Chúa truyền sự sống cho Adam)* do nhà điêu khắc, hoạ sĩ người Ý Michelangelo vẽ trên vòm Nhà nguyện Sistine. Trong bức hoạ, Chúa đưa bàn tay về phía Adam, đôi mắt quyền uy của Người bắt gặp ánh mắt trông đợi của Adam. Dù hai ngón tay không chạm nhau, nhưng dường như vẫn có một luồng sức mạnh truyền tới cho Adam hơi thở và sự sống

Tôi mở bừa một trang sách, kiểu hú họa, nhưng lại giở trúng một cảnh then chốt, đó là lần đầu tiên Jane gặp Rochester trong rừng, ngựa của anh ta giật mình hoảng sợ và hất anh ta ngã. Pilot, chú chó săn đẹp mã với đôi mắt có hồn cũng có mặt. Nếu cuốn tiểu thuyết này có nhược điểm nào, thì chính là vì nó không nhắc đến Pilot đủ nhiều. Kể nhiều về một chú chó trong truyệt không bao giờ là thừa.

Jane Eyre. Một bé gái khác thường và khó ưa. Đứa trẻ không có anh chị em và cô độc. Bị bỏ lại trên đời và phải đối mặt với bao đau khổ từ khi còn quá nhỏ - hậu quả từ cái chết của người thân, thiếu vắng tình thương yêu. Nhưng cuối cùng, chính Rochester là người hứng chịu mọi hậu quả. Tôi biết cảm giác ấy thế nào. Tôi biết hết.

Mọi thứ có vẻ tệ hơn rất nhiều vào những giờ khắc tối tăm nhất trong đêm; tôi ngạc nhiên khi thấy chim vẫn hót, mặc dù tiếng hót nghe giận dữ làm sao. Mấy con chim tội nghiệp chắc chẳng ngủ được mấy vào mùa hè, khi ánh sáng cứ chập chờn không chịu tắt. Trong bóng tối chạng vạng, rồi tối hẳn, tôi nhớ, tôi vẫn nhớ. Tỉnh giấc giữa màn đêm, nhịp đập của hai trái tim nhút nhát, hơi thở lạnh như dao. Tôi nhớ, tôi vẫn nhớ... Tôi nhắm nghiền mắt lại. Mí mắt thực ra chỉ là lớp mành che bằng da bằng thịt. Mắt bạn luôn luôn "hoạt động", luôn *nhìn ngó,* khi mắt nhắm là lúc bạn nhìn vào lớp da mỏng đầy mạch máu bên trong mí mắt thay vì nhìn vào thế giới bên ngoài. Ý nghĩ này không dễ chịu chút nào. Nói thật, nếu nghĩ như thế một thời gian đủ lâu, thì chắc tôi sẽ muốn móc mắt mình ra, để khỏi phải nhìn, để chấm dứt việc lúc nào cũng *nhìn.* Tôi không thể không thấy những gì mình đã thấy. Tôi không thể không làm những gì mình đã làm.

Hãy nghĩ về điều gì đó thú vị, một trong các cha mẹ nuôi của tôi thường nói thế khi tôi mất ngủ, hoặc trong những đêm tôi choàng dậy mà khắp người đầm đìa mồ hôi, thổn thức và la ầm ĩ. Lời khuyên cũ rích, nhưng đôi lúc lại có tác dụng. Vậy nên tôi bắt đầu nghĩ về chú chó Pilot. Tôi đoán chắc mình đã thiếp đi - làm gì có chuyện tôi không ngủ gật ít nhất là một lúc - nhưng tôi không có cảm giác mình đã làm thế. Chủ nhật là những ngày ảm đạm. Tôi cố ngủ thật nhiều để giết thời gian (một mẹo cũ rích trong tù, hẳn rồi - cảm ơn mẹ đã phổ cập), nhưng ngủ vào sáng mùa hè không phải điều dễ dàng. Lúc chuông điện thoại reo sau mười giờ, tôi đã thức được mấy tiếng đồng hồ. Tôi đã kịp dọn sạch nhà tắm, lau sàn bếp, mang rác tái chế được ra ngoài và sắp xếp lại tất cả hộp thức ăn trong tủ bếp sao cho nhãn mác từ dưới lên trên theo thứ tự bảng chữ cái ngược. Tôi đã đánh bóng cả hai đôi giày, đọc xong báo và giải hết sạch mọi ô chữ lẫn câu đố.

Tôi đăng hắng trước khi trả lời, lúc ấy mới nhận ra mình chưa hề thốt ra dù chỉ một lời suốt gần mười hai giờ qua, từ khi tôi cho tài xế taxi biết địa chỉ nhà mình. Như thế thực ra đã khá lắm rồi, vì thông thường, tôi không mở miệng từ lúc bảo người lái xe buýt điểm đỗ của mình vào đêm thứ Sáu, mãi tới tận khi tôi cất tiếng chào đồng nghiệp của anh ta vào sáng thứ Hai.

"Eleanor phải không?" Là Raymond, tất nhiên rồi.

"Đúng, chính tôi đây," tôi nói, khá cộc lốc. Lạy Chúa, anh ta tưởng ai nữa chú? Anh ta ho sù sụ: gã nghiện thuốc gớm ghiếc.

"À, đúng thế rồi. Tôi chỉ muốn gọi điện nói với cô hôm nay tôi sẽ đến thăm Sammy lần nữa... và băn khoăn không biết cô có muốn đi cùng không?"

"Tại sao?" tôi nói.

Anh ta im một lúc khá lâu - thật kỳ quặc. Câu hỏi ấy có gì khó đâu nhỉ.

"À... thì tôi gọi điện đến bệnh viện, họ bảo ông ấy khá hơn nhiều rồi - ông ấy đã tỉnh - và được chuyển sang phòng đa khoa. Tôi chỉ nghĩ... tôi đoán ông ấy sẽ vui nếu được gặp chúng ta, biết đâu ông ấy muốn biết chi tiết chuyện gì xảy đến với mình."

Tôi không nhanh trí lắm và không có đủ thời gian để nghĩ cách thoái lui. Trước khi tôi kịp hiểu chuyện gì vừa xảy ra, chúng tôi đã kịp hẹn gặp nhau ở bệnh viện chiều hôm ấy. Tôi ngắt điện thoại, đưa mắt nhìn đồng hồ treo trên lò sưởi phòng khách (tôi mua ở cửa hàng Hội Chữ Thập Đỏ: đồng hồ tròn, khung màu xanh sáng, hãng Power Rangers, bổ sung chút *joie de vivre*[24] ngang tàng cho phòng khách, tôi toàn nghĩ thế). Còn mấy tiếng nữa mới tới giờ hẹn.

Tôi quyết định cứ từ từ chuẩn bị nên chăm chú ngắm mình trong gương trong khi chờ nước nóng. Liệu có bao giờ tôi được làm nàng thơ của chàng ca sĩ không, tôi tự hỏi? Mà nàng thơ là gì nhỉ? Tất nhiên rồi, tôi biết nàng thơ theo cách ám chỉ cổ điển là thế nào, nhưng hình như trong quan điểm thực tế và hiện đại, thì nàng thơ đơn giản chỉ là một cô gái hấp dẫn mà chàng nghệ sĩ muốn được ngủ cùng.

Tôi nghĩ tới mấy bức tranh vẽ các thiếu nữ đầy khêu gợi trong tư thế nằm ngả ra sau với những đường cong lộng lẫy, các nữ diễn viên ba lê dáng người thanh thoát với cặp mắt to trong veo, những người đẹp trong những chiếc váy trắng muốt ôm sát cơ thể ướt đẫm với

[24] Niềm vui sống. (Tiếng Pháp)

những cánh hoa dập dờn vây quanh. Người tôi không có đường cong nào mà cũng chẳng được thanh thoát. Tôi chỉ là một cô gái có vóc dáng bình thường, mặt mũi bình thường (nghĩa là một bên ấy). Tôi tự hỏi không biết đàn ông có bao giờ soi gương và thấy mình thiếu trầm trọng những tiêu chí cơ bản hay không? Khi họ đọc một trang báo hoặc xem một bộ phim, khi không bắt gặp gì khác ngoài những chàng trai đẹp hoàn hảo, điều đó có khiến họ thấy sợ hãi và yếu thế, vì họ không được trẻ trung và điển trai như vậy hay chăng? Không biết sau đó, họ có đọc những bài báo chế giễu chính những chàng trai đẹp mã ấy khi họ tăng cân hoặc mặc những bộ đồ không được đẹp mắt hay chăng?

Dĩ nhiên đó toàn là những câu hỏi tu từ.

Tôi lại ngắm mình. Tôi khỏe mạnh và có một cơ thể săn chắc.

Não bộ của tôi hoạt động bình thường, giọng tôi cũng ổn dù chẳng được du dương vì thanh quản đã bị hủy hoại đến mức không thể phục hồi sau khi hít phải quá nhiều khói từ nhiều năm trước. Tôi có đủ tóc, tai, mắt và miệng. Tôi là một phụ nữ, không hơn không kém.

Kể cả phải sống với nửa bên mặt kì dị như quái vật rạp xiếc kia - nửa mặt bị cháy ấy - cũng còn tốt hơn nhiều so với khả năng còn lại, nghĩa là chết cháy. Tôi đã không bị cháy thành than. Tôi hiện ra từ trong đám cháy như một điều kỳ diệu nhỏ bé. Tôi đưa tay lên sờ mấy vết sẹo, vuốt ve theo đường nét của chúng. Con không chết cháy, mẹ ạ, tôi thầm nghĩ. Tôi đã vượt qua đám cháy và sống sót.

Tim tôi cũng có những vết sẹo dày và xấu xí không kém những vết sẹo trên mặt. Tôi biết chúng đang nằm đó. Tôi hy vọng vẫn còn sót lại những mô chưa hư hại, đủ để mở một con đường cho tình yêu ùa vào và tràn ra. Tôi hy vọng thế.

Câu chuyện số 9

Raymond đang chờ ở cửa trước bệnh viện. Tôi thấy anh ta cúi xuống châm thuốc cho một phụ nữ ngồi xe lăn - cô ta mang theo cả cọc truyền dịch có bánh xe - để cô ta hủy hoại sức khỏe của mình trong khi người ta dùng tiền thuế do dân đóng góp tìm cách giúp cô ta phục hồi. Raymond nói chuyện cùng cô ta, cả hai cùng phả ra từng hơi thuốc. Anh ta nghiêng người về phía trước nói gì đó khiến cô ta phá lên cười, tiếng cười khúc khích của một bà lão hom hem rồi chấm dứt bằng một tràng ho kéo dài. Tôi thận trọng tiến lại gần vì sợ đám mây độc kia sẽ bao lấy mình gây hậu quả tai hại. Nhận ra tôi, Raymond dập thuốc rồi từ từ tiến lại gần. Anh ta mặc quần bò cạp trễ gần tới mông trông luộm thà luộm thuộm thật khó ưa; khi anh ta quay đằng sau, tôi thấy cả chiếc quần sịp xấu xí lộ ra đến cả chục phân - màu tím hoàng gia thật gớm guốc - cùng mảng da trắng đầy tàn nhang, khiến tôi nghĩ tới da hươu cao cổ.

"Chào Eleanor," anh ta nói, chùi hai tay vào đùi trước như để làm sạch. "Cô khỏe không?"

Khủng khiếp quá, anh ta khẽ ngả người về phía trước, hình như định ôm tôi. Tôi lùi lại, nhưng không kịp nên vẫn ngửi thấy mùi thuốc lá cùng một mùi khác, mùi hóa chất nào đó hăng hăng rất khó ngửi. Tôi đoán có lẽ là một loại nước hoa rẻ tiền của đàn ông.

"Xin chào, Raymond," tôi nói. "Ta vào trong đi nhỉ?" Chúng tôi vào thang máy lên Phòng số 7. Raymond thuật lại mọi chuyện xảy ra vào tối hôm trước, dài dòng tới mức tẻ nhạt; có vẻ như anh ta và mấy người bạn đã "chơi tới bến", chả hiểu nói thế nghĩa là sao, hoàn thành cả một sứ mệnh trong game hành động *Grand Theft Auto,* sau đó chuyển sang chơi poker. Tôi không hiểu sao anh ta lại kể những chuyện ấy với mình. Tôi có hỏi đâu. Cuối cùng, mãi cũng kể xong, anh ta chuyển sang hỏi tôi làm gì vào buổi tối.

"Tôi tiến hành vài nghiên cứu," tôi nói, không muốn làm "hoen ố" trải nghiệm của mình bằng việc thuật lại cho Raymond nghe.

"Đây rồi!" tôi nói. "Phòng số 7!" Không khác gì một đứa trẻ hoặc một con thú cưng nhỏ bé, Raymond rất dễ quên, chúng tôi thay nhau thoa cồn rửa tay trước khi bước vào

phòng. An toàn là trên hết, mặc dù làn da tội nghiệp đã bị tàn phá của tôi còn chưa kịp phục hồi từ vụ công kích da liễu trước đó.

Sammy đang nằm đọc tờ Sunday Post trên chiếc giường cuối cùng sát cửa sổ. Ông đưa mắt qua cặp kính nhìn chúng tôi tiến lại gần, thái độ không được thân thiện. Raymond đằng hắng.

"Chào bác Thom," anh ta nói. "Cháu là Raymond, còn đây là Eleanor." Tôi gật đầu chào ông lão. Raymond tiếp tục nói. "Chúng cháu, ừm, thì chúng cháu là người thấy bác khi bác ngã đấy, còn cháu là người đưa bác lên xe cứu thương tới bệnh viện. Hôm nay, chúng cháu muốn đến chào bác, xem bác thế nào…"

Tôi khẽ nghiêng người và chìa một bàn tay ra. Sammy trố mắt nhìn.

"Hả?" ông ấy nói. "Cậu nói cô cậu là ai?" Trông ông ấy rất lo lắng và không kém phần bực bội. Raymond bắt đầu giải thích lại, nhưng Sammy giơ tay, hướng lòng bàn tay về phía trước, ra hiệu cho anh ta ngừng lời. Mặc dù đang mặc một bộ đồ ngủ sọc sáng màu, mái tóc trắng xù lên không khác gì lông một con chim bồ câu non nhưng ngạc nhiên làm sao, trông ông ấy vẫn có vẻ rất quyết đoán.

"Khoan, chờ chút đã," ông ấy nói rồi cúi về phía tủ đầu giường, vớ lấy thứ gì đó trong ngăn tủ. Tôi bất giác lùi lại - ai biết ông ấy lôi ra thứ gì? Ông ấy nhét cái gì đó vào tai rồi chỉnh sửa một hồi, một tiếng lạo xạo phát ra bên tai ấy. Tiếng rít ngưng bặt, ông ấy mỉm cười.

"Rồi," ông ấy nói, "tốt hơn rồi. *Giờ thì* chó đã thấy thỏ[25], hở? Hai người đến có chuyện gì - có phải chuyện đi lễ không? Hay lại muốn cho tôi thuê tivi nữa đây? Tôi không có nhu cầu đâu... tôi đã bảo với người của cậu rồi. Không đời nào có chuyện tôi chi một đồng tiền ra để nằm đây xem mấy thứ vớ va vớ vẩn ấy! Mấy bà béo khiêu vũ này, đàn ông nướng bánh này, lạy Chúa!"

Raymond đứng thẳng rồi nhắc lại lời giới thiệu, trong khi tôi cúi người bắt tay Sammy. Nét mặt ông ấy lập tức thay đổi, hai mắt sáng bừng nhìn chúng tôi.

[25] Nguyên tác là "the dog can see the rabbit," dựa trên câu nói nổi tiếng "Let the dog see the rabbit" trong bộ phim *Yorkshire Evening Post* công chiếu vào thập niên 1930. Khi ai đó nói câu này có nghĩa là họ cho phép người khác làm việc gì đó theo ý muốn mà không bị ngăn cản, can thiệp

"Ôi, vậy là hai cháu đấy hả? Bác cứ hỏi các cô y tá xem ai đã cứu mình - 'Ai đưa tôi vào đây?' bác nói thế. 'Làm sao tôi tới đây được?' - nhưng họ chẳng biết phải trả lời thế nào. Ngồi xuống đây, ngồi xuống cạnh bác rồi kể cho bác nghe về các cháu xem nào. Thực sự bác không biết phải cảm ơn các cháu thế nào cho thỏa đáng." Ông ấy gật đầu, rồi nét mặt trở nên rất nghiêm túc. "Thời buổi này, chúng ta chỉ toàn nghe nói cái gì cũng xuống cấp nhanh chóng, rồi thì ai cũng hoặc là một kẻ ấu dâm, hoặc là một tên lừa đảo, nhưng sự thật không phải thế. Người ta đã quên mất rằng trên đời vẫn còn có rất nhiều người bình thường và tử tế như các cháu, những người hay làm phúc nên sẵn sàng dừng chân cứu giúp một người gặp nạn. Chờ tới lúc gia đình bác gặp các cháu đã nhé! Chắc chắn cả nhà bác sẽ vui lắm đấy."

Ông ấy tựa lưng vào gối, thấm mệt vì nói quá nhiều. Raymond kéo ghế nhựa cho tôi, rồi kéo một chiếc cho mình.

"Bây giờ bác thấy trong người thế nào, bác Thom?" Raymond hỏi. "Hôm qua bác ngủ có ngon không?"

"Cứ gọi bác là Sammy, con trai ạ, không việc gì phải khách sáo. Bác thấy khỏe, cảm ơn cháu; chẳng mấy chốc mọi chuyện sẽ đâu vào đấy cả thôi. Nhưng đúng thế, vợ chồng cháu đã cứu sống bác, điều đó thì không phải nghi ngờ gì nữa."

Thấy Raymond cựa quậy trên ghế, tôi liền nghiêng người về phía trước.

"Bác Thom ạ," tôi nói.

Ông ấy nhướng mày, rồi nhíu lên nhíu xuống nhìn tôi, vẻ bối rối. "Sammy," tôi chỉnh lại, ông ấy gật đầu.

"Cháu e là mình sắp phải làm sáng tỏ vài điểm nhầm lẫn không đúng thực tế," tôi nói. "Thứ nhất là chúng cháu không cứu sống bác. Lời khen ấy phải dành cho Dịch vụ Cứu thương, cho nhân viên của họ, mặc dù có phần lỗ mãng nhưng họ đã làm mọi việc cần thiết để ổn định tình trạng của bác trong lúc đưa bác tới đây. Đội ngũ y bác sĩ bệnh viện, trong đó có bác sĩ gây mê và bác sĩ phẫu thuật chỉnh hình, người đã tiến hành phẫu thuật phần hông cho bác, cùng biết bao y bác sĩ khác đã chăm sóc hậu phẫu cho bác - họ mới chính là người cứu sống bác. Raymond và cháu chỉ làm mỗi việc gọi người tới và ở lại bên bác cho tới khi giao trách nhiệm cho Dịch vụ Y tế Quốc gia mà thôi."

"Ái chà, Chúa phù hộ cho Dịch vụ Y tế Quốc gia, đúng thế," Raymond nói, lỗ mãng ngắt lời tôi. Tôi ném cho anh ta một cái nhìn nghiêm khắc.

"Hơn nữa," tôi nói tiếp, "cháu cũng phải làm sáng tỏ *ngay* rằng Raymond với cháu đơn giản chỉ là đồng nghiệp. Hoàn toàn *không có* chuyện cháu với anh ấy sẽ kết hôn với nhau." Tôi nghiêm nghị nhìn Sammy để đảm bảo ông ấy không tỏ vẻ nghi ngờ gì. Sammy đưa mắt nhìn Raymond, có vẻ rất lúng túng. Raymond thì ngồi nhích ra mép ghế.

"À, thôi, thế bác sống ở đâu, bác Sammy? Hôm xảy ra tai nạn, bác đang đi đâu vậy?" anh ta hỏi.

Sammy mỉm cười với Raymond.

"Bác là người địa phương thôi, con trai ạ... Sinh ra và lớn lên ở đây," ông ấy nói. "Thứ Sáu nào bác cũng đi mua đồ. Đúng vậy, sáng hôm ấy bác đã thấy trong người hơi lạ lạ, nhưng cứ nghĩ chắc chỉ vì đang viêm họng. Bác không bao giờ nghĩ hóa ra lại phải nằm bệnh viện thế này!"

Ông ấy lấy một chiếc kẹo bơ cứng khỏi túi kẹo to tướng nằm trên đùi, chia ra mời chúng tôi. Raymond cầm một chiếc còn tôi từ chối. Ý nghĩ kẹo chảy ra vì hơi ấm do tiếp xúc với thân nhiệt phát ra từ háng Sammy (cho dù đã bọc trong quần ngủ vải bông cộng thêm một lớp chăn) khiến tôi thấy ghê hết cả người.

Cả Sammy lẫn Raymond đều thuộc kiểu người ăn uống ầm ĩ. Trong khi họ đang nhai rào rạo, tôi đưa mắt nhìn hai bàn tay mình, trông chúng khô nứt, gần như tấy lên, nhưng tôi vẫn mừng vì cồn rửa tay đã loại bỏ tất cả các loại vi trùng và vi khuẩn đang lẩn lút khắp nơi trong bệnh viện này. và có lẽ là cả trên người tôi nữa.

"Thế hai cháu thì sao - hôm nay đến thăm bác thế này, các cháu có phải đi xa không?" Sammy hỏi. "Nghĩa là đi riêng từng người ấy, ý bác là thế," ông ấy vội thêm vào khi nhìn tôi.

"Cháu sống ở Bờ Nam," Raymond nói, "còn Eleanor... cô ấy ở Bờ Tây, có đúng không, Eleanor?" Tôi gật đầu, không muốn để lộ thêm chút thông tin nào về nơi cư trú của mình. Sammy hỏi thăm về công việc, tôi để Raymond trả lời, vui vẻ với vai trò người quan sát. Sammy trông khá yếu ớt, cũng đúng thôi, khi người ta mặc quần áo ngủ ở nơi công cộng thì ai chẳng thế. Nhưng ông ấy trẻ hơn tôi tưởng lúc đầu - tôi đoán là chưa quá bảy mươi - với cặp mắt xanh sẫm rất đặc biệt.

"Bác mù tịt về đồ họa," Sammy nói. "Nghe có vẻ rất cao siêu. Hồi còn đi làm, bác chỉ là một nhân viên bưu điện. Nhưng bác đã về hưu đúng thời điểm; nếu biết chi tiêu thận trọng, lương hưu cũng đủ sống. Thời buổi này mọi thứ đã thay đổi hết cả... bác rất mừng vì không còn đi làm nữa. Giờ họ làm ăn cẩu thả ghê lắm. Thời của bác, dịch vụ bưu điện rất chính xác..."

Raymond đang gật gù tán đồng. "Đúng đấy bác," anh ta nói. "Cháu vẫn nhớ hồi trước, luôn nhận được thư từ trước khi ra khỏi nhà vào buổi sáng. Mà còn có thêm lượt đưa thư buổi trưa nữa chú? Giờ nếu thư có đến thì cũng phải đợi tới giữa buổi chiều..."

Tôi phải thú thật là cuộc trò chuyện về bưu điện này có phần khá tẻ nhạt.

"Bác sẽ phải nằm ở đây bao lâu nữa ạ?" tôi hỏi. "Cháu hỏi vì khả năng nhiễm khuẩn hậu phẫu tăng lên đáng kể với các bệnh nhân nằm lại lâu bữa bác - viêm dạ dày ruột, *nhiễm khuẩn do tụ cầu vàng*, hoặc *viêm đại tràng do C-Difficile chẳng hạn*..."

Raymond lại ngắt lời tôi. "À," anh ta nói, "cháu đoán là thức ăn chán lắm, đúng không bác?"

Sammy bật cười. "Cháu đoán không sai đâu, con trai ạ," ông ấy nói. "Cháu mà thấy món ăn họ phục vụ bữa trưa hôm nay nhỉ. Gọi là món thịt bò hầm Ireland cơ đấy... thế mà trông chẳng khác gì Pedigree Chum[26]. Mùi cũng giống hệt luôn."

Raymond mỉm cười. "Bác có muốn bọn cháu mua gì giúp bác không? Bọn cháu có thể chạy nhanh xuống cửa hàng dưới nhà, hoặc giữa tuần quay lại đây để mang đồ ăn đến cho bác, nếu bác cần?"

Raymond đưa mắt nhìn tôi, tôi gật đầu đồng ý. Chẳng có lý do gì để gạt bỏ đề xuất này. Thực ra, tôi thấy khá dễ chịu khi nghĩ tới việc có thể giúp một người lớn tuổi đang khổ sở vì phải ăn uống thiếu chất. Tôi bắt đầu nghĩ đến việc không biết nên mang gì cho ông ấy, loại thức ăn gì dễ vận chuyển mà không gây rắc rối. Tôi tự hỏi không biết Sammy có thích một ít mì và sốt pesto nguội không; tôi có thể làm gấp đôi bình thường cho một bữa tối nào đó rồi bỏ một nửa vào hộp nhựa Tupperware để mang cho ông ấy vào hôm sau. Nhưng tôi chẳng có hộp nhựa Tupperware nào, vì trước giờ có bao giờ cần đâu.

[26] Tên một loại thức ăn đóng hộp cho chó.

Nhưng ra cửa hàng là mua được ngay. Có vẻ như đó là việc một cô gái ở độ tuổi và hoàn cảnh xã hội của tôi nên làm. Hay quá!

"A, con trai, cháu thật là tốt bụng," Sammy nói, phần nào làm chùn quyết tâm của tôi, "nhưng không cần đâu. Gia đình bác hôm nào cũng tới, hai lần một ngày." Ông ấy thực sự tự hào khi nói thế. "Bác ăn không hết nổi một nửa những gì các con bác mang tới ấy chứ. Nhiều lắm! Cuối cùng, bác toàn phải cho bớt đi đấy," ông ấy nói, khoát tay vẻ rất kẻ cả, ám chỉ các nam bệnh nhân khác trong phòng.

"Thành phần gia đình bác thế nào ạ?" tôi hỏi, hơi ngạc nhiên trước điều mới lạ này. "Thế mà cháu tưởng bác sống một mình không con cái, như chúng cháu."

Raymond bứt rứt cựa quậy trên ghế.

"Bác góa vợ, Eleanor ạ," Sammy đáp. "Jean qua đời năm năm trước do ung thư. Chuyển biến rất nhanh vào giai đoạn cuối." Ông ấy ngừng lời, ngồi thẳng dậy. "Bác có hai con trai và một con gái. Keith là con trai cả, đã kết hôn và có hai nhóc. Hai đứa nghịch lắm," ông ấy nheo mắt. "Con trai thứ của bác là Gary; Gary với Michelle... Chưa kết hôn nhưng sống chung. Hình như thời buổi này là thế. Còn Laura là con gái út của bác... à, chỉ có Chúa mới hiểu Laura. Mới ba mươi lăm mà đã ly dị hai lần, cháu có tin được không? Nó mở một cửa hàng kinh doanh nhỏ, có một ngôi nhà xinh xắn, một chiếc ô tô... nhưng dường như không tìm được ai hợp với mình. Hoặc khi tìm được lại không biết cách phải giữ thế nào."

Tôi thấy chuyện này rất thú vị. "Nếu gặp cô ấy, cháu sẽ tư vấn, để cô ấy biết không việc gì phải lo lắng," tôi tự tin lên tiếng. "Kinh nghiệm gần đây cho cháu thấy, người đàn ông hoàn hảo sẽ xuất hiện đúng lúc ta không ngờ nhất. Số phận sẽ đưa đẩy anh ấy gặp ta trên đường đời, và rồi mệnh trời sẽ đảm bảo chắc chắn ta và anh ấy cuối cùng sẽ được ở bên nhau." Raymond phát ra một âm thanh kỳ quặc, nửa giống ho, nửa giống hắt xì hơi.

Sammy nở một nụ cười hiền từ nhìn tôi. "Có thật vậy không? Thế thì cháu gái ơi, cháu hãy nói với nó thế nhé," ông ấy nói. "Chúng sẽ đến đây ngay thôi."

Một y tá đi qua đúng lúc ông ấy đang nói và nghe rõ mồn một mọi chuyện. Cô ta béo ục ịch, đi một đôi sục nhựa màu trắng, kết hợp với đôi tất kẻ sọc đen vàng nổi bật - hai bàn chân cô ta trông giống hệt hai con ong bắp cày béo quay. Tôi ghi chú trong đầu để trước khi về sẽ hỏi xem cô ta mua tất ở đâu.

"Mỗi giường bệnh chỉ được phép có tối đa ba khách thăm," cô ta nói, "hôm nay, bệnh viện sẽ tuân thủ nghiêm ngặt quy định này, cháu e là vậy." Trông cô ta chẳng có vẻ sợ sệt gì. Raymond đứng dậy.

"Thế thì để chúng cháu về cho gia đình bác gặp nhau," anh ta nói. Tôi cũng đứng lên theo, làm vậy có vẻ hợp lý.

"Không phải vội, không việc gì phải về ngay bây giờ," Sammy đáp.

"Bác có muốn chúng cháu tới thăm vào lúc nào đó trong tuần không?" tôi hỏi. "Bác có muốn chúng cháu mang đến sách báo hoặc tạp chí định kỳ không?"

"Eleanor, như bác đã nói - hai cháu đã cứu bác, nên giờ bác cháu ta như người nhà với nhau. Cứ đến thăm bác lúc nào các cháu muốn. Bác rất mong được gặp cháu, cháu gái ạ," Sammy nói. Hai mắt ông ấy ươn ướt, như vỏ ốc trong nước biển. Tôi lại chìa tay nhưng thay vì bắt tay, ông ấy ôm trọn cả hai tay tôi trong lòng bàn tay ông ấy. Bình thường tôi sẽ hoảng hồn, nhưng ông ấy khiến tôi ngạc nhiên. Tay ông ấy to và ấm như lớp đệm chân động vật, khiến tôi thấy tay mình thật nhỏ bé và yếu ớt. Móng tay ông ấy khá dài và cứng, trên mu bàn tay có đám lông xoăn xoăn đã bạc, chạy dọc lên tận cổ tay tới dưới cả ống tay áo của bộ đồ ngủ.

"Eleanor, nghe bác này" - ông ấy nhìn thẳng vào mắt tôi và nắm chặt tay tôi - "cảm ơn cháu, cô gái. Cảm ơn cháu vì đã chăm sóc bác và mang đồ bác mua đến đây cho bác." Tôi nhận ra mình không muốn rời khỏi cái siết tay ấm áp và mạnh mẽ ấy. Raymond húng hắng ho, rõ ràng là phổi anh ta đang rên rỉ vì suốt nửa giờ qua không được hít thứ hóa chất gây ung thư từ thuốc lá.

Tôi nuốt nước bọt đánh ực, đột nhiên thấy thực khó nói nên lời. "Thế thì lúc nào đó trong tuần sau, cháu sẽ quay lại, mang chút đồ ăn," cuối cùng tôi cũng nói. "Cháu hứa đấy." Sammy gật đầu.

"Chúc bác vui vẻ," Raymond nói rồi đặt bàn tay nức nở lên vai Sammy. "Sớm gặp lại bác nhé?"

Sammy vẫy tay tiễn chúng tôi ra khỏi phòng, vẫn vừa vẫy vừa mỉm cười khi chúng tôi rẽ ra hành lang tiến về phía thang máy.

Cả hai chúng tôi không nói gì với nhau cho tới tận lúc ra đường.

"Ông ấy thật dễ mến, nhỉ?" Raymond nói, phần nào không cần thiết.

Tôi gật đầu, cố níu kéo cảm giác dễ chịu và an toàn khi tay mình nằm trong lòng bàn tay Sammy, cùng cái nhìn ấm áp trìu mến trong mắt ông. Tôi khiếp đảm tột độ khi thấy mấy giọt nước mắt lạ lẫm dâng lên, tôi phải quay đi chỗ khác lau, trước khi chúng kịp lăn xuống má. Thật khó chịu khi Raymond bình thường vốn là người kém tinh ý nhất mà lần này lại phát hiện ra.

"Hôm nay cô định làm gì, Eleanor?" Raymond nhẹ nhàng hỏi. Tôi nhìn đồng hồ. Gần bốn giờ.

"Chắc tôi về nhà thôi, có lẽ sẽ đọc sách một lúc," tôi nói. "Lát nữa có một chương trình phát thanh., mọi người viết thư đề nghị đài đọc các trích đoạn về những tin túc họ ưa thích trong tuần. Thường cũng khá thú vị."

Tôi cũng nghĩ thầm có lẽ sẽ mua thêm ít vodka, chỉ một chai nhỏ, để thêm vào chỗ rượu còn lại ở nhà. Tôi thèm cái vị cay cay chớp nhoáng khi hớp một ngụm - cảm giác thiêu đốt, u sầu - và rồi ngay sau đó, sung sướng làm sao, chẳng còn cảm giác gì. Tôi cũng đã để ý đến ngày tháng trên tờ báo mua cho Sammy và nhớ ra hôm nay, đúng thế, chính là sinh nhật mình. Thật bực bản thân, tôi quên biến không hỏi cô y tá mua đôi tất ong bắp cày ở đâu - nếu không, tôi đã có thể tự mua quà tặng mình. Tôi quyết định có lẽ sẽ mua ít hoa lan Nam Phi vậy. Lúc nào tôi cũng thích hương thơm nhẹ nhàng và màu sắc hiền hòa của chúng - loài hoa này luôn tỏa sáng dịu dàng, đẹp hơn hẳn so với những bông hoa hướng dương sặc sỡ hoặc một đoá hồng nhưng sáo rỗng.

Raymond đang nhìn tôi. "Tôi đến nhà mẹ tôi đây," anh ta nói.

Tôi gật đầu, xì mũi, kéo khoá áo khoác để chuẩn bị về.

"Này... Cô có muốn đi cùng tôi không?" Raymond hỏi, đúng lúc tôi quay người hướng ra cổng.

Ý nghĩ đầu tiên trong đầu tôi là, không đời nào.

"Hầu như Chủ nhật nào tôi cũng tới đó," anh ta tiếp tục. "Mẹ tôi không mấy khi ra khỏi nhà... tôi chắc rằng bà rất muốn được thấy một gương mặt mới lạ."

"Kể cả một người như tôi sao?" tôi nói. Tôi không thể tưởng tượng có người lại thấy đặc biệt vui sướng khi nhìn thấy mặt mình, cho dù là lần đầu tiên hay lần thứ một ngàn lẻ một. Raymond lờ tôi đi, bắt đầu lục lọi trong các túi áo.

Tôi ngẫm nghĩ về đề nghị này, trong khi anh ta châm một điếu thuốc. Tôi vẫn có thể mua vodka và hoa mừng sinh nhật trên đường về cơ mà, nhưng rốt cuộc, được quan sát bên trong nhà một ai đó cũng thú vị đấy chứ. Tôi có nhớ xem lần cuối mình vào nhà người khác là bao giờ. Vài năm trước, tôi đã từng đứng trong hành lang căn hộ một người hàng xóm ở tầng dưới để đưa họ một gói đồ tôi nhận giùm. Nhà họ xộc lên mùi hành hăng nồng, góc nhà có một chiếc đèn bàn xấu mù. Vài năm trước nữa, một cô lễ tân tổ chức tiệc ở nhà và đã mời toàn thể phụ nữ ở công ty. Căn hộ của cô ấy rất đẹp, kiểu nhà truyền thống với cửa kính màu và mái đua gỗ gụ tinh xảo. Tuy nhiên, gọi là "tiệc" hóa ra chỉ là cái cớ, một chiêu trò lừa lọc để tạo cơ hội cho cô ta tìm cách bán đồ chơi tình dục cho chúng tôi. Thật là một cảnh tượng kinh tởm hết cỡ; mười bảy cô gái chuếnh choáng say ngồi so sánh hiệu quả của một loạt các loại máy rung khác nhau to đến dễ sợ. Tôi bỏ về chỉ sau mười phút, sau khi đã nốc cạn một ly rượu Pinot Grigio âm ấm và khéo léo né tránh một câu hỏi xấc xược đến mức thái quá về cuộc sống riêng tư từ cô em họ của chủ nhà.

"Tất nhiên rồi, tôi chẳng xa lạ gì với quan niệm về những cuộc chè chén say sưa và những cuộc vui ồn ào náo nhiệt, nhưng tôi thấy việc một đám phụ nữ ngồi với nhau suốt tối, uống rượu rồi mua mua bán bán mấy món đồ như thế, lại còn coi đó là “giải trí” nữa, quả thực là điều vô cùng quái lạ. Sự hòa hợp về mặt tình dục giữa hai người yêu nhau phải được coi là điều thiêng liêng và riêng tư, không thể đem ra làm chủ đề cho những người không quen biết bàn luận trước một đống kẹo có hình đồ lót. Khi chàng ca sĩ và tôi ở bên nhau vào đêm đầu tiên, sự kết hợp giữa hai cơ thể chúng tôi cũng sẽ phản chiếu sự hòa quyện giữa trí tuệ và tâm hồn. Sự khác biệt của anh, sự phô bày của đám lông nách sẫm màu và hai đầu xương đòn. Mùi hương đầy kích thích ở khuỷu tay anh. Đôi môi mềm mại ấm áp của anh, khi anh ôm tôi trong vòng tay và...

"Ừm... Eleanor? Này? Tôi chỉ định nói... ta phải đi ngay mới kịp bắt xe buýt, nếu cô muốn cùng tôi đến nhà mẹ tôi?"

Tôi kéo mình trở lại với thực tại phũ phàng cùng thân hình béo lùn của Raymond trong chiếc áo nỉ có mũ lôi thôi lếch thếch cùng đôi giày thể thao lem nhem. Biết đâu mẹ Raymond lại là một người thông minh và hấp dẫn thì sao. Tôi không nghĩ vậy, nếu dựa vào bằng chứng là hậu duệ của bà ấy tại đây, nhưng biết đâu đấy.

"Đồng ý, Raymond. Tôi sẽ hộ tống anh đến nhà mẹ anh," tôi đáp.

Câu chuyện số 10

Tất nhiên rồi, Raymond làm gì có xe. Tôi muốn nghĩ anh ta khoảng ba lắm, nhưng có gì đó rất thiếu trưởng thành, rất chưa hoàn thiện ở anh ta. Một phần vì cách ăn mặc, hẳn thế. Tôi vẫn chưa thấy anh ta đi một đôi giày da bình thường bao giờ; lúc nào cũng đi giày thể thao và hình như sở hữu một bộ sưu tập đủ kiểu dáng và màu sắc. Tôi thấy những người thường xuyên mặc đồ thể thao lại chính là những người ít tham gia các hoạt động thể dục thể thao nhất.

Thể thao là một điều bí ẩn với tôi. Hồi còn tiểu học, ngày hội thể thao là ngày duy nhất trong năm mà các học trò học kém đạt được chút thành công, giành giải thưởng môn nhảy nhanh nhất trong bao tải hoặc chạy từ Điểm A tới Điểm B nhanh hơn các bạn cùng lớp. Bọn họ thích đeo mấy cái huy hiệu ấy trên áo vào hôm sau ghê lắm! Cứ làm như được huy chương bạc trong cuộc chạy đua giữ thăng bằng thìa đựng trứng là sự đền bù đáng kể cho việc không tài nào hiểu được cách dùng dấu nháy đơn không bằng.

Lên đến trung học thì thể dục là bộ môn không thể nào hiểu nổi. Chúng tôi phải mặc loại đồng phục riêng rồi chạy liên tục quanh sân, thỉnh thoảng lại phải cầm một cái ống kim loại để chuyền cho người khác. Nếu không chạy thì lại phải nhảy, hoặc nhảy vào hố cát hoặc nhảy xà đơn. Bạn phải nhảy theo một kiểu cụ thể, chứ không thể thích nhảy kiểu gì cũng được. Trước hết, bạn phải nhảy lò cò cách quãng theo kiểu kỳ cục một lúc. Tôi hỏi tại sao phải thế, nhưng không một giáo viên thể dục nào (đa số họ, trong chừng mực tôi có thể khẳng định, vất vả lắm mới xem được đồng hồ) có thể cho tôi một câu trả lời. Có vẻ thật kỳ quặc khi bắt những đứa trẻ hoàn toàn không có hứng thú phải tham gia hoạt động này. Nói thực lòng, tôi tin chắc chúng chỉ khiến đa số chúng ta muốn xa lánh mọi hoạt động thể chất đến hết đời. May mắn làm sao, tôi vốn là người chân tay uyển chuyển nên rất thích đi bộ, nên lúc nào tôi cũng duy trì được sức khỏe thể chất ở mức vừa phải. Mẹ đặc biệt ghét những ai béo phì ("Con quái vật tham lam, lười biếng," bà rít lên nếu gặp ai đó như vậy ngoài đường) và có lẽ tôi đã tiếp thu quan điểm này ở mức độ nào đó.

Raymond chưa đến mức béo phì, nhưng người bệu và bụng lại hơi phệ nữa. Hoàn toàn không thấy chút cơ bắp nào. Tôi ngờ rằng anh ta chắc chưa bao giờ làm việc gì phải vận dụng bắp tay một cách thường xuyên, cho dù ở bất cứ mức độ nào. Gu thời trang của anh ta chẳng giúp tôn lên cái vóc dáng vốn đã thiếu hấp dẫn: quần bò dài lượt thượt, áo phông rộng thùng thình, in những khẩu hiệu và hình ảnh cho lũ trẻ. Anh ta ăn mặc giống một thằng bé hơn là một người đàn ông. Đầu tóc mặt mũi cũng luộm thuộm nốt, thường xuyên không cạo râu - mà râu có ra râu đâu, lỏm chỏm lốm đốm, chỉ khiến anh ta càng thêm lếch thếch. Anh ta có mái tóc vàng hôi rình, bẩn thỉu, ngắn cũn cỡn và chẳng được chú tâm chăm sóc - chắc cùng lắm chỉ dùng một cái khăn bẩn lau khô sau khi gội. Ấn tượng đầu tiên về người đàn ông này là mặc dù anh ta không hẳn là kẻ lang thang, nhưng nhất định đã qua đêm ở một quán trọ rẻ tiền hoặc trên sàn nhà của một người lạ mặt vào đêm trước.

"Xe buýt đến rồi, Eleanor," Raymond nói và huých tôi một cách thô lỗ. Tôi lấy sẵn thẻ xe buýt ra, chẳng lạ gì khi Raymond không có thẻ và thích trả khoản chênh lệch lớn chỉ vì không chịu bỏ ra chút thời gian đáng kể để lên kế hoạch từ trước. Còn nữa, hóa ra lại còn chẳng mang đủ xu lẻ, thế là tôi phải cho anh ta vay một bảng. Mai tôi phải nhớ đòi lúc đến công ty.

Chuyến đi tới nhà mẹ anh ta mất khoảng hai mươi phút, tôi dùng quãng thời gian đó vào việc giải thích lợi ích của việc sở hữu một tấm thẻ xe buýt cho anh ta nghe, không quên liệt kê cần đến đâu để mua một tấm thẻ như vậy và cần phải đi bao nhiêu chuyến mới bù lại hết số tiền đã bỏ ra, hoặc để được đi lại miễn phí một cách hiệu quả. Anh ta có vẻ không đặc biệt quan tâm mấy, thậm chí còn chẳng cảm ơn khi tôi trình bày xong. Thật đúng là con người hoàn toàn không biết giao tiếp.

Chúng tôi đi bộ qua một khu toàn nhà sơn trắng đồ sộ; có bốn mẫu nhà khác nhau, đan xen theo một trật tự rất dễ nhận biết. Nhà nào cũng có một chiếc xe đời mới nhất đỗ trên đường vào, cộng thêm dấu hiệu về sự hiện diện của trẻ con - xe đạp cỡ nhỏ có bánh thăng bằng, lưới bóng rổ gắn trên tường nhà để xe - nhưng không thấy đứa bé nào, cũng chẳng có tiếng trẻ nhỏ. Phố xá toàn được đặt theo tên các nhà thơ - hẻm Wordsworth, ngõ Shelley, dốc Keats - rõ là được phòng phát triển thị trường của công ty xây dựng lựa chọn. Toàn là các nhà thơ mà những người mong ước được sở hữu một ngôi nhà thế này đều

biết tiếng, các nhà thơ viết về bình tro hỏa táng, hoa và những đám mây trôi lững lờ. Dựa trên những trải nghiệm trong quá khứ, chắc rồi tôi sẽ sống ở hẻm Dante hoặc ngõ Poe.

Tôi rất quen thuộc với môi trường này sau khi đã sống trong vài ngôi nhà gần giống thế, trên các con phố tương tự, trong suốt quãng thời gian được nhận nuôi. Ở đây không có dân được hưởng trợ cấp, không có chuyện bạn bè sống chung, cũng chẳng ai sống một mình, trừ vài trường hợp đang tạm trong quá trình chờ ly dị. Những kiểu xe mới nhất nối nhau đỗ trên đường xe vào, lý tưởng là mỗi nhà hai chiếc. Các gia đình đến rồi lại đi, toàn bộ nơi này có cảm giác tạm bợ, như một cảnh bài trí trên sân khấu được dựng vội và có thể chuyển dời bất cứ lúc nào. Tôi nhún vai, cố gạt bỏ ký ức cũ.

Mẹ Raymond sống trong khu nhà nhỏ sạch sẽ nằm phía sau khu nhà mới, một dãy nhà chung tường nhỏ xíu với tường bằng đá rửa. Đấy là khu nhà ở xã hội, đường đi được đặt theo tên các nhà chính trị địa phương ít người biết tới. Những người mua đứt căn nhà thì lắp cửa ra vào bằng nhựa PVC gắn kính đôi, hoặc làm thêm một mái che nho nhỏ. Nhà của gia đình Raymond không sửa sang gì.

Raymond không thèm vào qua cửa trước mà đi vòng qua hông nhà. Vườn sau có một nhà kho với ô cửa sổ che rèm vải lưới, cùng một khoảng vuông cỏ xanh có cột để mắc dây phơi quần áo. Đồ giặt bay phần phật trên dây, kẹp thành hàng thẳng tắp chỉn chu như trong quân đội, một dây phơi toàn khăn trải giường và khăn tắm trắng, tiếp đó là một dây phơi toàn đồ lót siêu đàn hồi trông phát hoảng. Có một khoảnh đất trồng rau, rau đại hoàng nhiệt đới xanh tốt, vài luống cà rốt gọn ghẽ, tỏi tây và cải bắp. Tôi khâm phục cách trồng rau cân đối đều tăm tắp ấy.

Raymond đẩy cánh cửa sau mà không buồn gõ, vừa bước vào căn bếp nhỏ vừa gào lên chào hỏi. Bếp có mùi súp thơm lừng, đậm đà ấm áp, có lẽ đang toả ra từ cái nồi lớn đặt trên bếp kia. Sàn nhà và mọi bề mặt đều gọn gàng và sạch bong, đến nỗi tôi tin chắc nếu có mở cánh cửa tủ nào đi chăng nữa, đồ đạc bên trong cũng đều bóng loáng và ngăn nắp. Đồ trang trí thì giản dị và thiết thực, mặc dù thỉnh thoảng vẫn có vài món hào nhoáng vô giá trị - một tờ lịch cỡ lớn với tấm ảnh khủng khiếp chụp hai con mèo con trong giỏ,

cùng một túi vải trữ túi nhựa mua hàng thiết kế giống một con búp bê kiểu cũ treo trên nắm cửa. Trên giá bát để một chiếc cốc, một ly thuỷ tinh và một chiếc đĩa.

Chúng tôi bước vào một hành lang nhỏ, tôi theo chân Raymond tới phòng khách cũng sạch không tì vết, nồng nặc mùi xi đánh bóng đồ gỗ. Một chậu cúc đặt trên bệ cửa sổ, một đống lộn xộn những tấm ảnh lồng khung và các món đồ trang trí được bày sau lớp cửa kính mờ của một chiếc tủ ly đã lỗi thời, trông như các di vật tôn giáo. Một phụ nữ lớn tuổi ngồi trên ghế bành, thò tay ra cầm điều khiển tắt tiếng chiếc ti vi khổng lồ. Tivi đang phát chương trình về những người mang đồ cũ đến cho chuyên gia định giá, rồi nếu món đồ ấy có chút giá trị nào đó, họ sẽ giả vờ thích đến mức không muốn bán. Ba con mèo nằm dài trên ghế sofa; hai con tròn mắt nhìn chúng tôi, con thứ ba chỉ mở mắt nhìn rồi nhắm tịt lại, không thèm coi chúng tôi đáng giá nửa xu để phản ứng.

"Con trai, Raymond! Vào đi, vào đi," bà nói, chỉ tay vào sofa, cúi về phía trước suýt lũ mèo.

"Con dẫn một đồng nghiệp tới, mẹ ạ, hy vọng mẹ sẽ vui?" anh ta nói, tiến lại gần hôn vào má mẹ. Tôi cũng bước tới rồi chìa tay ra.

"Eleanor Oliphant, cháu rất vui được làm quen với bác ạ," tôi nói. Bà ấy cầm tay tôi, rồi cũng ôm trọn trong hai bàn tay, giống hệt Sammy.

"Cháu gái, bác rất mừng khi được gặp cháu," bà ấy nói. "Bác rất thích được gặp bạn bè của Raymond. Ngồi xuống đi cháu. Bác biết cháu sẽ muốn uống trà. Cháu muốn uống trà với gì?" Bà ấy định đứng dậy, tôi chợt thấy khung dựa có bánh xe đặt cạnh ghế.

"Mẹ cứ ngồi yên đấy, để con làm," Raymond nói. "Con pha cho mỗi người một chén trà nhé?"

"Thế thì tuyệt lắm con trai," bà ấy nói. "Có cả bánh quy nữa. Bánh Wagon Wheels, loại con thích đấy."

Raymond vào bếp, tôi ngồi trên ghế sofa, mẹ anh ta ngồi bên trái.

"Thằng Raymond nhà bác tốt bụng lắm," bà ấy tự hào nói. Tôi không biết nên trả lời thế nào cho hợp, đành chỉ gật một cái. "Vậy là cháu làm cùng chỗ nó," bà ấy nói tiếp. "Cháu cũng sửa máy tính à? Trời ơi, thời buổi này, phụ nữ làm được mọi việc, phải thế không cháu?"

Mẹ Raymond cũng gọn gàng và nhỏ nhắn hệt như ngôi nhà, cổ áo được kẹp phẳng bằng một chiếc ghim ngọc trai. Bà ấy đi một đôi dep nhưng màu rượu nho, viền da cừu, trông rất êm. Chắc khoảng bảy mươi tuổi. Tôi để ý khi bắt tay, các đốt ngón tay bà sưng to bằng quả lý gai.

"Thưa bác Gibbons, cháu làm ở bộ phận kế toán," tôi nói. Rồi tôi kể cho bà nghe một chút về công việc của mình. Trông bà ấy có vẻ mê mẩn, liên tục gật đầu, thỉnh thoảng lại thốt lên, "Thật vậy sao?" hoặc "Ôi trời ơi, hay thế." Lúc tôi kết thúc màn độc thoại sau khi đã kể tất tần tật về các khoản phải thu vốn dĩ rất khó có cơ hội mang ra bàn luận, bà ấy liền mỉm cười.

"Cháu có phải người ở đây không, Eleanor?" bà ấy nhẹ nhàng hỏi. Bình thường, tôi ghét cay ghét đắng khi bị hỏi kiểu này, nhưng tôi thấy rõ bà ấy chân thành quan tâm chứ chẳng có ác ý gì, nên tôi nói nơi mình sống, cố tình tả thật chung chung sao cho không lộ ra địa điểm chính xác. Ta không bao giờ nên cho người lạ mặt biết nơi ở thực sự của mình.

"Nhưng cháu không nói giọng ở đây nhỉ?" bà ấy nói, giọng giống kiểu một câu hỏi.

"Hồi còn nhỏ, cháu sống ở dưới miền Nam ạ," tôi trả lời, "lên mười thì cháu chuyển tới Scotland."

"À, ra vậy," bà ấy có vẻ hài lòng với lời giải thích này. Tôi để ý thấy đa phần người Scotland không hỏi han gì xa xôi hơn "dưới miền Nam", tôi chỉ biết đoán là với họ, lời mô tả ngắn gọn ấy đủ tóm lược về nguồn gốc Anh nào đó, với các cuộc đua thuyền và những chiếc mũ quả dưa, làm như Liverpool và Cornwall là hai thành phố giống nhau và dân cư cũng giống nhau không bằng. Trong khi họ lại luôn quả quyết rằng mỗi địa danh trên đất nước này đều đặc biệt và không giống nơi nào khác. Tôi cũng chẳng hiểu tại sao.

Raymond mang trà cùng một gói bánh Wagon Wheels quay lại, đặt tất cả trên một chiếc khay nhựa màu sắc loè loẹt.

"Raymond!" mẹ anh ta nói. "Lẽ ra con phải rót sữa vào bình chứ! Vì Chúa! Ta có khách cơ mà!"

"Chỉ có Eleanor thôi mà mẹ," anh ta đáp và quay sang nhìn tôi. "Thế này có sao đâu, đúng không?"

"Không sao ạ," tôi nói. "Ở nhà cháu cũng toàn dùng thẳng từ hộp đựng. Hộp đựng

hay bình cũng chỉ là vật chứa trước khi rót sang chén thôi mà bác, thực ra cháu vẫn nghĩ dùng thẳng từ hộp còn vệ sinh hơn là chuyển sang bình không có nắp."

Tôi thò tay lấy bánh quy. Raymond đã kịp nhai một chiếc. Hai mẹ con Raymond trò chuyện về những vấn đề lặt vặt, còn tôi thì thoải mái ngồi trên sofa. Cả hai đều không nói to, tôi lắng nghe tiếng tích tắc ầm ĩ phát ra từ chiếc đồng hồ quả lắc trên bệ lò sưởi. Trong nhà tuy nóng nhưng chưa tới mức ngột ngạt. Một con mèo đang nằm nghiêng trước lò sưởi, rùng mình rướn người hết cỡ rồi lại thiêm thiếp ngủ. Cạnh đồng hồ là một tấm ảnh màu đã bạc theo thời gian, chụp một người đàn ông đang nhìn thẳng vào ống kính toe toét cười, tay nâng một ly rượu chúc mừng, nhìn cũng biết là cha Raymond.

"Cha Raymond đấy," mẹ anh ta nói khi thấy tôi nhìn. Bà mỉm cười. "Ảnh chụp ngày Raymond nhận kết quả thi." Bà quay sang nhìn Raymond, tự hào ra mặt. "Raymond của hai bác là người đầu tiên trong gia đình đỗ đại học," bà nói. "Cha nó vui lắm. Bác chỉ ước giá ông ấy còn sống lúc Raymond tốt nghiệp. Hôm ấy mới tuyệt làm sao, Raymond nhỉ?" Raymond gật đầu và mỉm cười.

"Tôi vừa vào đại học thì cha bị đau tim," anh ta giải thích.

"Ông ấy chẳng được hưởng thụ cuộc sống khi về hưu," mẹ anh ta thêm. "Cuộc đời thường là thế." Cả hai cùng ngồi yên lặng một lát.

"Bác trai làm nghề gì ạ?" Tôi hỏi. Tuy không quan tâm nhưng tôi cảm thấy hỏi thế là hợp lý.

"Kỹ sư dầu khí," Raymond đáp.

Mẹ anh ta gật đầu. "Hồi còn sống, ông ấy làm việc rất chăm chỉ," bà nói, "và nhà mình chẳng bao giờ thiếu thốn thứ gì, phải không Raymond? Năm nào cũng đi nghỉ mát, lại có cả một chiếc ô tô nhỏ nhỏ xinh xinh. Nhưng ít nhất, ông ấy đã được chứng kiến Denise nhà mình kết hôn - thế cũng tốt rồi."

Chắc trông tôi rất băn khoăn.

"Là chị gái tôi," Raymond giải thích.

"Ôi trời ơi là trời, Raymond. Con chỉ biết bận rộn với việc bàn về bóng đá và máy tính thôi hả, mẹ biết mà. Với lại mẹ tin rằng bạn con không thích nghe về mấy thứ ấy đâu. Bọn con trai là thế, Eleanor nhỉ?" Bà ấy lắc đầu rồi mỉm cười nhìn tôi.

Khó hiểu quá. Làm sao một người có thể quên việc mình có chị gái được nhỉ? Tôi đoán anh ta không quên - mà chỉ coi việc có chị gái là điều đương nhiên, là thực tế chẳng có gì đáng chú ý và không bao giờ thay đổi trên đời, không đáng để nhắc tới. Vì cô đơn nên tôi không thể tưởng tượng nổi điều đó. Chỉ có mẹ và tôi sống trong thế giới của Oliphant.

Mẹ anh ta vẫn đang nói. "Denise lên mười một thì Raymond ra đời - một điều ngạc nhiên nho nhỏ, một phúc lành đáng yêu, Raymond là thế."

Bà ấy nhìn Raymond đầy trìu mến đến nỗi tôi phải quay mặt đi. Ít ra bây giờ, mình đã hiểu tình yêu trông thế nào, tôi nhủ thầm. Đáng để suy ngẫm. Chưa ai từng nhìn tôi như thế, nhưng giờ tôi sẽ biết nếu có cơ hội được trải nghiệm.

"Này, con trai, mang album ảnh ra đi. Mẹ sẽ cho Eleanor xem mấy tấm ảnh chụp hôm đầu tiên mình đi nghỉ ở Alicante, mùa hè trước khi con đi học. Raymond mắc kẹt trong cửa xoay ở sân bay," bà ghé sang tôi nói thì thầm một cách bí mật.

Tôi bật cười trước nét mặt kinh hoàng của Raymond.

"Mẹ, phải xem ảnh cũ của nhà mình thì Eleanor sẽ chán ngấy mất," anh ta nói, mặt đỏ lên theo cách một số người sẽ coi là rất đáng yêu. Tôi ngẫm nghĩ trong giây lát, không biết có nên năn nỉ bảo rằng mình rất thích xem hay không, nhưng trông anh ta khổ sở đến mức tôi không nỡ lòng nào. Quá thể làm sao, tự nhiên bụng tôi lại sôi ùng ục. Từ lúc ăn trưa chỉ có mì vòng và bánh nướng tới giờ, tôi chẳng có gì vào bụng ngoài một chiếc bánh quy Wagon Wheel. Mẹ Raymond lịch sự húng hắng ho.

"Cháu ở lại ăn chiều với bác nhé, Eleanor? Chẳng có món gì đặc biệt, nhưng bác sẽ rất vui nếu cháu đồng ý."

Tôi nhìn đồng hồ đeo tay. Mới có năm rưỡi chiều - ăn vào giờ này thì kỳ quá, nhưng tôi đang đói và nếu ở lại ăn thì trên đường về nhà, tôi sẽ vẫn có đủ thời gian ghé vào Tesco.

"Cháu rất sẵn lòng, thưa bác Gibbons," tôi trả lời.

Chúng tôi ngồi xuống chiếc bàn nhỏ trong bếp. Súp ngon tuyệt, bà ấy nói đã hầm xương lợn làm nước dùng, rồi xé nhỏ thịt trộn cùng đủ loại rau quả hái ngoài vườn. Còn có bánh mì, bơ và pho mát, sau đó, chúng tôi lại uống trà và ăn bánh ngọt. Suốt bữa chiều, chúng tôi được thư giãn bởi những câu chuyện bà Gibbons kể về tính lập dị và bệnh tật

của hàng xóm láng giềng cũng như các thông tin cập nhật về những hoạt động của họ với các thành viên khác trong gia đình, dựa vào nét mặt thì tôi đoán Raymond cũng chẳng quan tâm hơn mình là mấy. Anh ta liên tục trêu chọc mẹ đầy âu yếm, còn bà ấy thì giả vờ bực mình đáp lại, hoặc khẽ đập vào cánh tay, hoặc mắng mỏ Raymond vì tội hỗn hào. Tôi thấy ấm cúng, no bụng và thoải mái, những cảm giác tôi tin rằng mình chưa từng có trước đây.

Mẹ Raymond lê chân đứng dậy, với tay lấy khung đi bộ có bánh xe. Chứng viêm khớp khiến hai đầu gối và hông của bà ấy không thể giữ thẳng, Raymond cho tôi biết khi bà ấy tập tễnh leo lên gác đi vệ sinh. Ngôi nhà này không thực sự phù hợp với một người bị hạn chế khả năng đi lại như thế, nhưng mẹ anh ta nhất quyết không muốn chuyển đi, Raymond nói, vì bà đã sống cả đời ở đây, đã chăm sóc và nuôi dưỡng con cái mình tại nơi này.

"Giờ bác sẽ đi rửa mấy cái chén đĩa này," bà nói khi quay lại, "rồi chúng ta sẽ cùng xem ti vi." Raymond đứng bật dậy.

"Mẹ cứ ngồi xuống đi, để con làm cho... Chỉ mất một phút là cùng. Eleanor sẽ giúp con, đúng không Eleanor?"

Tôi cũng đứng dậy thu dọn chén bát. Bác Gibbons kịch liệt phản đối, nhưng cuối cùng đành ngồi xuống ghế một cách khó khăn và chậm rãi, tôi nghe có tiếng rên nhỏ vì đau.

Raymond rửa bát, tôi lau khô. Anh ta đề xuất như thế - vì không biết tại sao đã nhận ra hai bàn tay đỏ ửng đau đớn của tôi, mặc dù anh ta không làm rùm beng lên về phát hiện của mình. Anh ta chỉ huých tay để tôi dịch xa khỏi bồn rửa, rồi nhét vào tay tôi khăn lau đĩa - một chiếc khăn trông rất vui mắt in hình chú chó Scottie trưng diện một cái nơ kẻ ô vuông trên cổ.

Khăn lau rất mềm và hơi xơ, như thể đã được giặt đi giặt lại không biết bao nhiêu lần, sau đó được là cẩn thận và ép thành một tấm khăn vuông vắn. Tôi đưa mắt nhìn đống đĩa trước khi chồng chúng lên nhau để Raymond cất vào tủ bát. Bát đĩa sứ tuy đã cũ nhưng chất lượng tốt, in hình hoa hồng đỏ, viền mạ vàng đã xỉn màu. Bác Gibbons để ý thấy tôi nhìn chúng, về năng lực quan sát thì không thấy bác ấy có dấu hiệu giảm sút gì.

"Là đồ cưới của bác đấy Eleanor ạ," bác ấy nói. "Thử hình dung mà xem... năm mươi năm rồi mà vẫn còn tốt."

"Mẹ còn tốt hay đồ sứ còn tốt?" Raymond hỏi, mẹ anh ta tặc lưỡi rồi mỉm cười và lắc đầu. Chúng tôi tiếp tục làm việc của mình, trong sự im lặng dễ chịu.

"Eleanor, nói bác nghe, hiện giờ cháu có đang tìm hiểu ai đó không?" bà ấy hỏi.

Tẻ nhạt lắm sao.

"Hiện tại thì không," tôi đáp, "nhưng cháu có để ý một người. Chỉ là vấn đề thời gian thôi ạ." có tiếng rơi đánh xoảng bên bồn rửa khi Raymond tuột tay để cái muôi đập vào khay đựng bát đĩa.

"Raymond!" mẹ anh ta lên tiếng. "Vụng về quá!"

Tất nhiên rồi, tôi vẫn đang theo dõi chàng ca sĩ của mình trên mạng, nhưng dạo này anh kín tiếng quá, hầu như không có tin tức gì. Vài tấm hình Instagram chụp bữa tối, vài tweet trên Twitter, mấy cập nhật chẳng có gì hấp dẫn trên Facebook về âm nhạc của người khác. Tôi không thấy phiền. Tôi chỉ cần chờ một cơ hội tốt mà thôi. Tất cả những gì tôi biết về một tình yêu lãng mạn là thời điểm hoàn hảo để chúng tôi gặp nhau rồi yêu nhau sẽ đến vào lúc tôi ít ngờ nhất, trong hoàn cảnh quyến rũ nhất. Nói vậy chứ nếu điều đó không sớm xảy ra thì đích thân tôi sẽ ra tay giải quyết vấn đề.

"Còn gia đình cháu thì sao?" bà ấy hỏi. "Họ có sống gần đây không. Cháu có anh chị em không?"

"Rất tiếc là không ạ," tôi đáp. "ước gì cháu có anh chị em hồi còn nhỏ." Tôi suy nghĩ về điều này. "Đó thực sự là một trong những vấn đề đáng buồn nhất đời cháu," tôi nghe thấy mình nói thế. Tôi chưa bao giờ thốt ra một điều như vậy và thực tế là ý nghĩ ấy còn chưa hình thành một cách hoàn chỉnh trong đầu tôi vào đúng thời điểm ấy. Tôi khiến mình được phen ngạc nhiên. *Và lỗi là của ai hả?* một giọng nói thì thầm vào tai tôi, lạnh lùng và hà khắc. Tức giận. Mẹ. Tôi nhắm mắt, cố gạt bà đi.

Hình như bác Gibbons cảm nhận được nỗi bất an trong tôi. "Ôi, nhưng bác tin rằng điều đó có nghĩa cháu rất thân thiết với cha mẹ mình, đúng không? Bác tin chắc cháu là tất cả với cha mẹ, vì cháu là con một mà."

Tôi nhìn xuống giày. Tại sao mình lại chọn đôi giày này? Tôi không nhớ. Chúng có khóa Velcro nên dễ dùng, lại màu đen nên hợp với mọi thứ. Là giày bệt nên thoải mái, lại cao cổ lên mắt cá chân cho êm. Tôi chợt nhận ra trông chúng xấu ghê gớm.

"Đừng tò mò quá mẹ," Raymond nói, lau tay vào khăn. "Mẹ như Gestapo ấy!"

Tôi tưởng bà ấy sẽ nổi giận, nhưng hóa ra còn tệ hơn thế. Bà ấy rất ân hận.

"Ôi Eleanor. Bác xin lỗi, cháu yêu, bác không muốn làm cháu buồn. Cháu yêu, đừng khóc. Bác xin lỗi cháu nhiều lắm."

Tôi đang khóc. Tấm tức! Đã bao năm rồi tôi chưa từng khóc nức nở thế này. Tôi cố nhớ xem lần cuối từ sau khi chia tay với Declan là lúc nào. Nhưng hồi ấy, tôi không khóc vì xúc động - tôi khóc vì đau, vì hắn đánh gãy tay tôi cùng hai chiếc xương sườn khi cuối cùng, tôi dám đề nghị hắn chuyển ra khỏi nhà. Đứng thổn thức trong bếp nhà mẹ của một đồng nghiệp thế này thì không ổn. Mẹ sẽ nói gì nhỉ? Tôi cố bình tĩnh lại.

"Bác đừng nói thế, bác Gibbons," tôi nói, vì cố thở đều lại nên giọng lạc đi rồi khàn đặc không khác gì giọng một thằng bé mới lớn. Tôi lau mắt vào khăn lau bát đĩa. Mẹ Raymond đang vặn vẹo hai bàn tay vào nhau, trông cũng như sắp khóc. Raymond quàng tay qua vai mẹ.

"Mẹ đừng buồn, mẹ. Mẹ có muốn làm cô ấy khóc đâu. cô ấy biết mà, đúng không, Eleanor?"

"Đúng, đúng thế!" tôi nói rồi trong một cơn bốc đồng, cúi xuống nắm tay bà ấy. "Câu hỏi của bác rất phải lẽ và rất phù hợp. Tuy nhiên, câu trả lời của cháu thì không. Cháu không biết phải giải thích thế nào. Xin bác hãy chấp nhận lời xin lỗi của cháu vì đã khiến bác thấy khó xử."

Trông bà ấy nhẹ nhõm hẳn. "Cảm ơn Chúa, cháu gái yêu," bà nói. "Hôm nay, bác không nghĩ nước mắt lại rơi trong bếp nhà mình đâu nhé."

"À, thường thì các món ăn của mẹ toàn khiến con khóc đấy thôi," Raymond nói, mẹ anh ta khẽ cười. Tôi hắng giọng.

"Cháu bất ngờ vì câu hỏi của bác, bác Gibbons ạ," tôi nói. "Cháu chưa bao giờ gặp cha, cũng không biết gì về ông ấy, cả tên cũng không biết. Mẹ cháu hiện đang... hãy cứ

biết rằng mẹ cháu đang bị *hors de combat*[27]." Cả hai mẹ con cùng trố mắt ra nhìn vì không hiểu - rõ ràng là tôi đang nói chuyện với những người không biết tí tiếng Pháp nào. "Cháu không gặp mẹ cháu, mẹ cháu... không thể tiếp cận," tôi giải thích. "Cháu nói chuyện với bà mỗi tuần một lần, nhưng..."

"Vậy thì đúng rồi, cháu yêu quý, thế thì bảo sao cháu chẳng buồn," bà ấy nói đầy vẻ cảm thông. "Ai cũng cần đến mẹ, không lúc này thì lúc khác, cho dù bao nhiêu tuổi rồi cũng vậy."

"Ngược lại bác ạ," tôi nói, "mỗi tuần liên lạc một lần là quá đủ với cháu. Mẹ với cháu... Chúng cháu... nghĩa là rất phức tạp..."

Bác Gibbons lại gật đầu đầy cảm thông, muốn tôi cứ nói tiếp. Nhưng tôi biết nên dừng ở đó. Ngoài phố có tiếng xe bán kem, loa phát bài hát *Yankee Doodle,* chơi thấp hơn nốt chuẩn vài Hz. Sâu thẳm từ một căn hầm tăm tối hoàn toàn vô dụng của ký ức, tôi bỗng nhớ ra lời bài hát, về những chiếc lông chim cài trên mũ và kẻ ăn diện bảnh bao.

Raymond vỗ tay thân thiện.

"Thế thôi nhỉ. Mẹ, mẹ ra phòng khách đi... Chương trình mẹ thích sắp bắt đầu rồi đấy. Eleanor, giúp tôi một tay mang đồ giặt vào nhà được không?"

Tôi rất muốn giúp, tha thiết mong được thoát khỏi cuộc trò chuyện liên quan tới mẹ. Bác Gibbons cần có người giúp làm nhiều việc vặt trong nhà - Raymond đã xung phong dọn mấy khay cát của lũ mèo và đổ rác, nên tôi may mắn được ra lấy quần áo.

Bên ngoài, mặt trời chiều toả ánh sáng yếu ớt và nhợt nhạt. Ở cả hai bên đều có vườn chạy thẳng tới cuối sân. Tôi đặt giỏ quần áo xuống đất, móc túi đựng kẹp lên dây (trên túi, ai đó rất thiện chí giúp đỡ bằng cách thêu chữ "Kẹp quần áo" theo kiểu chữ thảo). Quần áo đã khô và có mùi hương mùa hè. Tôi nghe tiếng một quả bóng đá nện thình thịch vào tường cùng tiếng mấy bé gái vừa hát vừa nhảy dây. Tiếng nhạc từ xe bán kem vọng lại từ xa, hầu như không thể nghe rõ. Có tiếng cửa hậu của nhà nào đó đóng sầm lại, tiếng một người đàn ông quát ầm ĩ đầy tức giận, hy vọng là với một chú chó. Có tiếng chim hót, tiếng hót lẫn với âm thanh từ tivi vọng ra từ một ô cửa sổ nào đó. Mọi thứ thật an toàn, mọi thứ đều *bình thường*. Cuộc đời Raymond mới khác cuộc đời tôi làm sao

[27] Loại khỏi cuộc chiến. (Tiếng Pháp)

- một gia đình đúng nghĩa, cha, mẹ và chị gái, ấm cúng sống giữa những gia đình đúng nghĩa khác. Thật khác lạ làm sao; Chủ nhật nào cũng thế, ở đây, cảm giác này.

Quay vào nhà, tôi phụ Raymond thay ga trải giường bằng những tấm ga tôi mới mang vào. Phòng ngủ của bác Gibbons tuyền màu hồng, có mùi phấn rôm. Sạch sẽ và chẳng có gì đặc biệt - không giống một căn phòng khách sạn, tôi tưởng tượng chắc có phong cách của nhà nghỉ giá rẻ loại hình Bed & Breakfast. Trừ một cuốn sách dày cộp cùng một gói kẹo cao su bạc hà trên mặt tủ đầu giường, hoàn toàn không có gì riêng tư trong phòng, không một manh mối nào giúp ta đoán biết về chủ nhà. Tôi chợt nhận ra, theo cách dễ chịu nhất có thể có trên đời, bà ấy không phải kiểu người cá tính mạnh. Bà ấy là một người mẹ, một phụ nữ nhân hậu, đáng yêu, chẳng bao giờ có ai nhắc đến bà ấy mà lại nói, "Bà Betty đó, bà ấy khùng lắm!" hay, "Cậu không thể hình dung nổi Betty vừa làm gì đâu!" hay, "Sau khi xem xét các hồ sơ tâm lý, chúng tôi từ chối không cho Betty được bảo lãnh tại ngoại vì nguy cơ gây nguy hiểm lớn cho cộng đồng!" Rất đơn giản, bà ấy là một phụ nữ tử tế, người đã nuôi nấng con cái trưởng thành và hiện đang sống một cuộc đời êm ả với lũ mèo cùng vườn rau. Điều đó vừa bình thường mà lại vừa vĩ đại.

"Chị gái anh có đến giúp mẹ không, Raymond?" tôi hỏi. Anh ta đang túm một góc chăn và đưa tôi gấp nốt. Những việc thế này phải làm nhiều rồi mới thạo được. Raymond không thạo gì cả. Anh ta bèn quay sang nhồi gối vào vỏ (vỏ gối in hoa, có đăng ten).

"Không," anh ta đáp, vẻ tập trung cao độ. "Chị ấy có hai con, bận lắm. Mark làm việc ở nước ngoài nên nhiều khi chị tôi chẳng khác gì mẹ đơn thân mấy tuần liền. Không dễ dàng chút nào. Chị ấy toàn bảo, bao giờ hai đứa đi học sẽ được thoải mái hơn."

"Chà," tôi đáp. "Anh có... thế anh có thích được làm cậu không?" Cậu Raymond: một tấm gương có phần không hợp cho lắm, tôi nghĩ thế. Anh ta nhún vai.

"Có, hai đứa vui lắm. Nhưng nói thật, làm cậu cũng chẳng có gì to tát. Chỉ có cho chúng ít tiền vào dịp Noel với sinh nhật, rồi đưa chúng ra công viên chơi tháng vài lần. Thế là hết."

Tất nhiên, tôi sẽ không bao giờ được làm dì. Nên chắc vậy cũng là chuyện tốt.

"Hôm nay cô đã thoát hiểm ngoạn mục với vụ album ảnh đấy, Eleanor," Raymond nói. "Rồi lần tới, mẹ tôi sẽ làm cô ớn đến mang tai với lũ cháu ngoại, cứ đợi mà xem."

Anh ta đang tưởng bở hơi nhiều, tôi thầm nghĩ, nhưng quyết định bỏ qua. Tôi xem đồng hồ, ngạc nhiên khi thấy đã quá tám giờ.

"Tôi phải về đây, Raymond," tôi nói.

"Nếu cô chờ thêm khoảng một tiếng nữa thì tôi sẽ xong hết mọi việc rồi ta cùng đi xe buýt về?" anh ta nói. Tất nhiên tôi từ chối luôn.

Tôi xuống gác, cảm ơn bác Gibbons vì bữa "trà." Bà cũng cảm ơn tôi nồng nhiệt vì đã đến giúp làm việc nhà.

"Eleanor, tuyệt vời lắm, tuyệt vời cùng," bà nói. "Mấy tháng rồi, bác chưa đi đâu xa hơn vườn nhà... Vì hai cái đầu gối này. Nên được gặp một gương mặt mới, lại thân thiện đến thế, bác vui lắm. Cháu cũng giúp bao nhiêu việc trong nhà nữa. Cảm ơn cháu, cháu gái yêu quý, bác vô cùng cảm ơn cháu."

Tôi mỉm cười nhìn bà. Lần thứ hai trong cùng một ngày, tôi được nhận những lời cảm ơn và sự quan tâm nồng hậu! Tôi chưa bao giờ nghĩ những việc làm nhỏ bé lại được đền đáp chân tình và niềm nở đến thế. Tôi thấy ấm áp trong lòng - không phải hơi ấm từ ngọn lửa cháy bừng bừng, mà giống ngọn nến nhỏ cháy đều đều.

"Eleanor, lúc nào muốn lại đến thăm bác nhé, bác luôn ở nhà. Cháu không cần phải đi cùng..." bà chỉ một ngón tay về phía Raymond, "nó, nếu thích, cháu cứ đến một mình. Cháu biết nơi bác sống rồi mà. Đừng coi bác là người lạ."

Trong cơn bốc đồng, tôi cúi xuống, lướt nhẹ má mình (bên không có sẹo, bên bình thường) sát vào má bà. Không phải một nụ hôn, cũng không phải một cái ôm, nhưng gần gũi thế đã là hết sức rồi.

"Tạm biệt cháu!" bà nói. "Cháu đi cẩn thận nhé!"

Raymond đưa tôi ra cuối phố, chỉ bến xe buýt cho tôi. Chắc tôi sẽ phải đợi lâu vì hôm nay là Chủ nhật, anh ta bảo. Tôi đã quen đợi chờ, cuộc đời đã dạy tôi biết kiên nhẫn.

"Mai gặp lại vậy, Eleanor," anh ta nói.

Tôi lấy thẻ xe buýt ra cho anh ta nhìn. "Đi lại vô hạn định!" tôi nói. Anh ta gật đầu, khẽ mỉm cười. Thật kỳ diệu làm sao, xe buýt đã tới. Tôi vẫy tay rồi lên xe. Tôi nhìn thẳng về phía trước khi xe lăn bánh, để tránh cái trò vẫy tay chào kỳ quặc.

Một ngày bận rộn làm sao. Tôi thấy kiệt quệ, nhưng đồng thời cũng thấy hình như có thứ gì đã lắng đọng trong tâm trí. Những con người mới, những cuộc phiêu lưu mới...

mối liên hệ này. Tôi choáng ngợp, nhưng cũng ngạc nhiên khi không thấy khó chịu trong lòng. Mình có khả năng ứng biến đáng ngạc nhiên đấy chứ, tôi thầm nghĩ. Tôi đã gặp gỡ những con người mới, đã giới thiệu mình với họ, rồi đã dành thời gian giao tiếp xã hội với họ mà chẳng gặp vấn đề gì. Nếu có một điều tôi học được từ những trải nghiệm của ngày hôm nay, thì điều đó là thế này: tôi sắp sẵn sàng tuyên bố dự định của mình với chàng ca sĩ. Thời khắc gặp mặt quan trọng đầu tiên của chúng tôi đang nhích lại gần hơn bao giờ hết.

Câu chuyện số 11

Tôi không gặp Raymond hôm thứ hai, cả thứ Ba cũng vậy. Tôi chẳng nghĩ đến anh ta, mặc dù thỉnh thoảng có nhớ tới Sammy và bà Gibbons. Tất nhiên rồi, tôi hoàn toàn có thể đến thăm họ mà không cần Raymond đi cùng. Chính cả hai đã nhấn mạnh điều đó với tôi hôm Chủ nhật còn gì. Nhưng liệu anh ta đi cùng thì có hay hơn không? Tôi đoán là có, nhất là vì anh ta luôn có khả năng lấp chỗ trống bằng những lời nhận xét sáo rỗng và ngớ ngẩn, lại biết đặt câu hỏi lúc cần nữa. Trong khoảng thời gian này, tôi đã kịp tới cửa hàng điện thoại di động có biển hiệu ít loè loẹt nhất và gần văn phòng nhất. Rồi sau khi nhận được lời khuyên vô cùng đáng ngờ của nhân viên bán hàng tẻ nhạt, cuối cùng, tôi đã mua một chiếc điện thoại giá cả phải chăng, cùng một "gói cước" cho phép tôi gọi điện, lên mạng và làm nhiều việc khác nữa mà đa phần trong số đó tôi không để tâm cho lắm. Anh ta còn nhắc tới các trò chơi và các ứng dụng, tôi hỏi về ô chữ, nhưng vô cùng thất vọng với câu trả lời của anh ta. Đúng lúc tôi đang tìm cách làm quen với hướng dẫn sử dụng cho thiết bị mới này thì, mặc dù hoàn toàn không muốn chút nào, cuộc nói chuyện của mọi người xung quanh bỗng lọt vào tai tôi vì âm lượng quá lớn. Tưởng chuyện gì, hóa ra họ lại đang bàn tán về chủ đề tiệc Giáng sinh thường niên.

"Đúng, nhưng ở đó có cả màn giải trí nữa! Rất nhiều nhóm đông người cũng đến, nên ta sẽ gặp gỡ nhiều người mới, được vui một chầu," Bernadette đang nói.

Giải trí hả! Tôi băn khoăn không biết điều đó có bao gồm một ban nhạc không, và nếu thế, liệu có thể là ban nhạc của *anh* hay không? Một điều kỳ diệu ngay trước Giáng sinh chăng? Liệu có phải số phận đang xen vào một lần nữa? Trước khi tôi kịp mở miệng hỏi thêm chi tiết, Billy đã chen vào.

"Cô thì chỉ thích ngủ với một thằng cha say xỉn nào đó bên hãng Allied Carpets dưới cây tầm gửi thôi," anh ta nói. "Không đời nào tôi chịu chi sáu mươi bảng một người để ăn bữa thịt gà tây nướng cùng một cuộc khiêu vũ hạng bét vào buổi chiều nhé. Không đời nào, chỉ để phục vụ cô lùng sục một mối hời nhé!"

Bernadette vừa cười khúc khích vừa vỗ bộp vào cánh tay anh ta.

"Đâu," cô ta đáp, "có phải thế đâu. Tôi chỉ nghĩ đông người hơn thì sẽ vui hơn thôi…"

Janey ranh mãnh đưa mắt nhìn mọi người, tưởng tôi không thấy. Tôi thấy mắt cô ta trố ra khi thấy sẹo trên mặt tôi, như thường thế.

"Để hỏi Harry Potter xem sao," cô ta lên tiếng, giọng không nhỏ đi chút nào, rồi quay sang hỏi tôi.

"Eleanor! Này, Eleanor! Cô biết nhiều về thành phố này lắm, đúng không? Cô nghĩ sao: năm nay ta nên tổ chức tiệc Giáng sinh cho văn phòng ở đâu?"

Tôi nhìn thẳng vào tờ lịch văn phòng treo trên tường, tháng này có in hình một đoàn xe chở hàng màu xanh lá cây.

"Giờ mới đang là giữa hè," tôi nói. "Không thể nói là tôi thực sự nghĩ đến chuyện này."

"Biết thế," cô ta đáp, "nhưng ta phải đặt chỗ ngay bây giờ, nếu không sẽ hết chỗ đẹp, rồi chỉ còn có Wetherspoons hoặc một nhà hàng Italia dở ẹc cho ta mà thôi."

"Tôi hoàn toàn không quan tâm," tôi đáp, "Đằng nào tôi cũng không tham dự." Tôi xoa chỗ da nứt nẻ giữa hai ngón tay - đang từ từ lành lại trong đau đớn.

"Ừ nhỉ, tôi quên mất," cô ta nói, "cô không bao giờ đi, đúng không? Tôi quên khuấy điều đó. Cô cũng không tham gia chơi Ông già Noel Bí mật luôn. Eleanor Grinch[28], phải gọi cô như thế mới được." Tất cả cười ầm lên.

"Tôi không hiểu lời ám chỉ đó có nghĩa gì," tôi nói. "Tuy nhiên, nói cho cô hay, tôi là người theo chủ nghĩa vô thần, tôi cũng không hướng tới xã hội tiêu dùng, nên tôi không có hứng thú với thứ hội hè mua sắm giữa mùa đông gọi là Giáng sinh."

Tôi quay lại với công việc của mình, hy vọng điều đó sẽ thôi thúc họ làm theo. Họ không khác gì trẻ con, rất dễ mất tập trung, luôn khoái trí nếu được ngồi hàng tiếng đồng hồ bàn tán chuyện tầm phào và đồn thổi về những người họ không hề quen biết.

"Nghe như có *người* hồi bé gặp phải chuyện không hay với túi quà của ông già Noel rồi," Billy nói và rồi, ơn trời, điện thoại reo. Tôi mỉm cười buồn bã. Anh ta thậm chí

[28] Tên nhân vật trong bộ phim hoạt hình cùng tên chuyển thể từ cuốn tiểu thuyết *How the Grinch stole Christmas (Grinch – kẻ cắp Giáng sinh)* của tác giả Dr. Seuss. Grinch là một gã xanh lè cáu kỉnh luôn có âm mưu đánh cắp Giáng sinh.

còn không thể hình dung nổi những trải nghiệm tệ hại tôi đã phải chịu đựng thế nào *trước đây.*

Là điện thoại nội bộ: Raymond, hỏi xem tôi có muốn đến thăm Sammy tối nay không. Tối thứ Tư. Tôi sẽ lỡ cuộc nói chuyện với mẹ. Tôi chưa bao giờ bỏ lỡ cuộc nào suốt bao năm nay. Nhưng rồi bà ấy làm được gì tôi chứ? Bỏ lỡ một cuộc chẳng hại gì, chỉ một cuộc hôm nay thôi, vì Sammy cần đồ ăn bổ dưỡng. Tôi đồng ý.

Chúng tôi lên kế hoạch gặp nhau vào năm rưỡi. Tôi khăng khăng đòi gặp trước cửa bưu điện vì sợ phản ứng của các đồng nghiệp khi thấy tôi với Raymond ra về cùng nhau. Tối hôm ấy thật dễ chịu và mát mẻ, vậy là chúng tôi quyết định đi bộ tới bệnh viện, cũng chỉ mất hai mươi phút. Raymond thực sự cần tập thể dục.

"Hôm nay thế nào, Eleanor?" anh ta hỏi, vừa đi vừa hút thuốc. Tôi chuyển sang bên kia, cố chọn vị trí thuận chiều gió thổi để không hít phải thứ khí độc hại.

"Ổn, cảm ơn anh. Tôi ăn sandwich kẹp pho mát và dưa chuột muối vào bữa trưa, kèm khoai chiên mặn và một ly nước ép xoài." Anh ta nhả một luồng khói ra khỏi miệng rồi phá lên cười.

"Ngoài thế ra thì còn gì nữa không? Hay chỉ có sandwich thôi?"

Tôi ngẫm nghĩ về câu hỏi này. "Còn có một cuộc thảo luận kéo dài về nơi tổ chức tiệc Giáng sinh nữa," tôi nói. "Có vẻ như họ đã thu hẹp danh sách xuống còn mỗi TGI Fridays, vì 'nó thật náo nhiệt' " nói tới đây, tôi cố làm cái điệu vẫy vẫy ngón út để hàm ý dùng dấu ngoặc kép, tôi từng thấy Janey làm thế và ghi nhớ để có dịp bắt chước, tôi nghĩ mình đã khá thành công -"nếu không sẽ chỉ còn Buffet Giáng sinh ở quán rượu Bombay."

"Không gì hợp với Giáng sinh hơn một bữa cơm trộn thịt cừu, nhỉ?" Raymond nói.

Anh ta dụi điếu thuốc rồi vứt xuống vỉa hè. Tới bệnh viện, tôi phải chờ Raymond, một người vô tổ chức vô kế hoạch điển hình, vào cửa hàng ở tầng trệt. Thực sự không có lý do gì bào chữa cho việc thiếu chuẩn bị từ trước. Tôi đã kịp đến Marks & Spencer trước khi gặp anh ta và đã chọn mua vài món, trong đó có một hộp hạt bí. Tôi đoán chắc Sammy đang cần chất kẽm khủng khiếp. Raymond quay lại, tay vung vẩy một túi đồ. Trong thang máy, anh ta mở túi ra và chỉ cho tôi xem những thứ vừa mua.

"Kẹo dai Haribo, tờ *Evening Times*, một lọ kem chua cùng khoai tây chiên Pringles vị hành. Còn gì tuyệt hơn nữa chứ, nhỉ?" anh ta nói, mặt rất tự hào. Tôi không đáp lại để chứng tỏ mình không đề cao nỗ lực của anh ta.

Chúng tôi dừng bước trước cửa phòng, giường của Sammy đang đông khách vây quanh. Thấy bọn tôi, ông ấy vẫy tay bảo vào. Tôi đưa mắt nhìn quanh, không thấy cô y tá nghiêm khắc đi đôi tất sọc đâu. Sammy đang dựa vào một đống gối êm, oai ra mặt, giới thiệu với đám đông tụ tập quanh mình.

"Eleanor, Raymond - bác rất mừng khi gặp hai cháu! Lại đây, bác muốn giới thiệu hai cháu với gia đình bác! Đây là Keith - mấy đứa nhỏ đang ở nhà với mẹ chúng - đây là Gary và Michelle. Còn đây," ông chỉ một cô gái tóc vàng lúc ấy đang tập trung hết cỡ vào tin nhắn trên điện thoại, "đây là con gái Laura của bác."

Tôi biết ai cũng đang gật đầu và mỉm cười, rồi bắt tay chúng tôi, vỗ lưng Raymond. Đông đúc quá. Thay vì dùng gel khử trùng, tôi quyết định đeo đôi găng tay vải bông trắng - vì nghĩ bụng về nhà sẽ giặt trong nước sôi ngay tắp lự. Việc này khiến ai cũng tỏ vẻ bất đắc dĩ khi phải bắt tay tôi, lạ lùng thế - có một lớp bảo vệ vải bông giữa các bề mặt da khi bắt tay thì tốt chứ sao?

"Cảm ơn hai người vì đã giúp đỡ cha tôi," anh cả Keith lên tiếng, chùi tay vào ống quần. "Thực đáng quý khi cha tôi không phải nằm một mình mà lại có người trông chừng lúc chuyện không may xảy ra."

"Ê, này," Sammy nói, lấy khuỷu tay huých con trai, "bố có phải ông lão lẩy bẩy đi không nổi một bước đâu. Bố tự lo cho mình được mà." Cả nhà nhìn nhau bật cười.

"Tất nhiên rồi. Ý con chỉ muốn nói, thỉnh thoảng có những người bạn thân thiện quanh mình là điều tuyệt vời thôi mà."

Sammy nhún vai, không chấp nhận nhưng vẫn bỏ qua.

"Bác có tin vui cho hai cháu này," Sammy bảo bọn tôi, dễ chịu ngả người trên gối trở lại, trong khi tôi và Raymond đặt hai túi đồ quý giá như tinh dầu nhựa thơm và hương trầm[29] lên cuối giường. "Thứ Bảy bác được ra viện rồi!"

[29] Ngày nay, nhựa thơm và hương trầm là tinh dầu phổ thông, nhưng thời cổ đại chúng có giá trị hơn vàng.

Raymond đập tay chúc mừng Sammy, nhưng phải sau một hồi lúng túng vì Sammy không hiểu tại sao một bàn tay núc ních lại chìa ra trước mặt mình.

"Cha tôi sẽ đến ở với tôi vài tuần, trước khi ông tự tin dùng khung tập đi," cô con gái Laura nói khi cuối cùng cũng ngẩng lên khỏi điện thoại. "Chúng tôi sẽ tổ chức một bữa tiệc nhỏ chúc mừng! Tất nhiên rồi, chúng tôi muốn mời cả hai bạn," cô ấy nói, phần nào không được nhiệt tình cho lắm.

Cô ấy đang trố mắt nhìn tôi. Tôi thấy chả sao. Nói thật, vậy còn tốt hơn nhiều so với những cái nhìn lén lút vụng trộm - cô ấy nhìn tôi thẳng thắn, đánh giá toàn diện, đầy sửng sốt, không có dấu hiệu gì của sợ hãi hay ghê sợ. Tôi vén tóc khỏi mặt để cô ấy nhìn được rõ hơn.

"Thứ Bảy này ư?" tôi hỏi.

"Eleanor, đừng nói cháu bận đấy nhé," Sammy lên tiếng. "Không được từ chối, vì bất cứ lý do gì. Bác muốn cả hai cháu đến. Hết."

"Chúng cháu đâu dám cãi lời?" Raymond mỉm cười. Tôi ngẫm nghĩ. Một bữa tiệc. Lần cuối cùng tôi dự tiệc - trừ tiệc cưới khủng khiếp kia - là tiệc sinh nhật lần thứ mười ba của Jackson, có trượt băng và món sữa khuấy, kết thúc không được hay ho cho lắm. Có chắc sẽ không ai nôn mửa hay bị đứt tay trong cuộc vui tại gia đón một ông lão ra viện về nhà không nhỉ?

"Cháu sẽ tới dự," tôi nói và khẽ nghiêng đầu.

"Danh thiếp của tôi đây," Laura vừa nói vừa đưa cho tôi và Raymond mỗi người một chiếc. Danh thiếp màu đen bóng, dập nổi một chiếc lá vàng cùng dòng chữ *Laura Marston-Smith, Chuyên viên thẩm mỹ, Nhà tạo mẫu tóc, Chuyên viên tư vấn hình ảnh,* cùng thông tin liên lạc ghi bên dưới.

"Bảy giờ thứ Bảy nhé? Đừng mang gì cả, cứ tới là được rồi."

Tôi cẩn thận cất danh thiếp vào ví. Raymond đã kịp nhét vào túi quần sau. Tôi phát hiện thấy anh ta không tài nào rời mắt khỏi Laura, rõ ràng đã bị thôi miên, giống hệt một con rắn bị một con cầy mangut "bỏ bùa mê"[30], cô ấy thì biết rõ điều này. Tôi đoán người

[30] Cầy mangut nổi tiếng là loài vật có thể giết chết các loại rắn độc nhờ vào khả năng né đòn mổ, quấn của rắn cực kỳ nhanh và cắn tấn công rất chính xác. Đặc biệt, trước khi chính thức tấn công, cầy mangut thường "mê hoặc" con rắn bằng cái nhìn chằm chằm và làm cho rắn trở nên bất động.

như Laura đã quá quen với việc ấy. Tóc vàng, ngực bự, quá hiển nhiên, quá đúng kiểu. Đàn ông như Raymond, những kẻ tẻ nhạt đần độn, không có đủ trí khôn và sự tinh tế để thấy được những gì sâu xa hơn bộ ngực và thuốc nhuộm tóc, luôn bị thu hút bởi những người như cô ấy.

Raymond cố rời mắt khỏi cái áo hở ngực của Laura để nhìn đồng hồ treo tường rồi quay sang nhìn thẳng vào tôi.

"Ta nên về thôi nhỉ," tôi nói, "rồi gặp lại vào thứ Bảy." Cuộc công kích dữ dội của những lời chào hỏi và những cái bắt tay một lần nữa lại diễn ra. Trong khi đó, Sammy lục hai chiếc túi chúng tôi mang đến. Ông ấy giơ một túi cái xoăn hữu cơ lên.

"Cái quái quỷ gì thế này?" ông ấy hoài nghi hỏi. *Kẽm* chứ còn gì nữa, tôi thì thầm với chính mình. Raymond vội đẩy tôi ra khỏi phòng một cách khá lỗ mãng, trước khi tôi kịp có cơ hội nhắc Sammy phải ăn ngay món salad mực ống. Nhiệt độ trong bệnh viện đang khá cao.

Câu chuyện số 12

Ngày hôm sau, trong khi đứng chờ nước sôi, tôi chợt thấy một tờ rơi ai đó vứt ngay trên túi đựng đồ tái chế ở văn phòng, cạnh một tệp ấn phẩm quảng cáo du lịch, cùng mấy cuốn tạp chí về những chuyện vặt đã cũ sờn vì bị lật giở quá nhiều. Tờ rơi của một cửa hàng bách hoá trong thành phố - không phải cửa hàng tôi thường xuyên tới - đưa ra mức giá giới thiệu thực sự hấp dẫn, giảm tới một phần ba cho dịch vụ "Làm móng thư giãn cao cấp". Tôi cố mãi mà vẫn không hình dung nổi làm móng thư giãn cao cấp là thế nào. Người ta dùng cách gì để đưa được sự xa hoa và nâng niu vào quá trình cắt tỉa và sơn móng tay nhỉ? Thật vậy, điều đó nằm ngoài trí tưởng tượng của tôi. Tôi thấy run lên vì kích động. Chỉ có một cách để tìm hiểu vấn đề. Với chế độ chăm sóc động vật trong đầu, tôi sẽ chuyển sang quan tâm đến móng vuốt của mình.

Gần đây, vụ tai nạn của Sammy cùng các sự kiện kéo theo khiến tôi phần nào sao lãng các kế hoạch trau dồi bản thân. Nhưng đã đến lúc cần tập trung trở lại với mục tiêu lớn của mình: chàng ca sĩ. Tôi tự cho phép bản thân tận hưởng cảm giác sung sướng tội lỗi của niềm kiêu hãnh trong khoảnh khắc. Móng tay móng chân tôi nhanh dài khủng khiếp, chúng rất khỏe và bóng. Tôi quy kết quả này cho chế độ ăn uống giàu vitamin, khoáng chất và axit béo cần thiết, có được nhờ các món ăn trưa được chuẩn bị chu đáo. Móng tay tôi là một chỉ báo cho tài bếp núc tuyệt hảo của các món ăn đường phố Anh. Nhưng vì không phải người kiêu ngạo, nên mỗi khi chúng dài ra là tôi chỉ đơn giản dùng bấm tỉa ngắn để thuận tiện cho công việc nhập dữ liệu máy tính, rồi giũa các góc sắc để móng không móc vào sợi vải hoặc không làm xước da một cách khó chịu mỗi khi tôi tắm. Cho tới lúc này thì thế là quá đủ. Móng tôi lúc nào cũng sạch sẽ - móng sạch, cũng như giày sạch, là nguyên tắc cơ bản của lòng tự trọng. Mặc dù tôi không phải người cầu kỳ hay có gu thời trang, nhưng lúc nào tôi cũng sạch sẽ; như vậy, ít ra, tôi có thể ngẩng cao đầu với vị trí của mình trên thế giới này, cho dù bản thân có thấp kém cỡ nào.

Tôi vào thành phố vào giờ nghỉ trưa, vừa đi vừa ăn sandwich để tiết kiệm thời gian. Nghĩ lại, tôi ước gì mình đã chọn loại nhân dễ ăn hơn - trứng và cải xoong có lẽ không phải lựa chọn đúng đắn nhất để ăn khi lên xe đúng lúc đông đúc và nóng nực; cả tôi lẫn chiếc sandwich đều thu hút những ánh mắt bất đồng từ những vị khách khác. Tôi vốn ghét cay ghét đắng việc ăn uống ngoài đường kể cả vào những lúc thích hợp nhất, nên chuyến đi dài tám phút ấy không phải một trải nghiệm dễ chịu gì cho những người có liên quan.

Tôi tìm ra quầy làm móng ở phía cuối tòa nhà Beauty Hall, một tòa nhà đồ sộ đầy gương và sáng trưng đèn, với đủ mọi thứ mùi và âm thanh. Tôi thấy mình giống sinh vật bị mắc kẹt - một chú bò đực non hoặc một con cún mắc bệnh dại - rồi tưởng tượng mình sẽ gây hỗn loạn thế nào nếu bị nhốt trong này trái với ý nguyện và điên cuồng lao khắp nơi. Tôi nắm chặt tờ rơi trong tay, vo tròn trong túi áo khoác.

"Tiệm móng Etcetera[31]" - không biết cái thuật ngữ Latinh này có ám chỉ thêm gì ngoài móng nhỉ, tôi băn khoăn tự hỏi? Bên trong có hai đứa trẻ con mặc áo trắng đang ngồi, mặt mày chán chường, một quầy giống quầy ăn sáng có bốn ghế đẩu, cùng một giá đựng các loại sơn móng tay đủ màu sắc, từ loại trong vắt tới đen sì như hắc ín. Tôi thận trọng tiến lại gần.

"ChàoMừngChịTớiTiệmMóngEtceteraEmCóThểGiúpGìChoChịHômN ay?" cô bé nhỏ nhắn hơn hỏi. Mất một lúc tôi mới luận ra.

"Xin chào," tôi nói chậm rãi, cố hết sức ngân nga lên bổng xuống trầm, để con bé hiểu chút manh mối về việc cần nói năng thế nào cho hiệu quả khi giao tiếp. Cả hai đứa trố mắt ra nhìn tôi, vẻ mặt nửa hoảng sợ nửa... à, chủ yếu là hoảng sợ. Tôi mỉm cười, điệu cười tôi hy vọng có ý trấn an. Dù sao thì cả hai còn quá trẻ - chắc đang học việc và ngồi chờ người hướng dẫn quay lại.

"Chị muốn làm móng thư giãn cao cấp," tôi phát âm rõ ràng hết mức có thể. Một quãng thời gian im ắng dài lê thê trôi qua, không thấy phản ứng gì. Con bé thấp hơn tỉnh khỏi tình trạng thôi miên trước.

"Chị ngồi đi!" nó nói và chỉ vào chiếc ghế gần nhất. Cô bạn kia vẫn chết đứng. Đứa thấp hơn (thẻ tên ghi là Casey) điên cuồng chuẩn bị rồi leo lên ngồi ở chiếc ghế đối diện,

[31] Nghĩa là "Vân vân".

sau khi đã đặt một cái bát hình quả thận sóng sánh nước xà phòng nóng lên mặt quầy. Nó xoay giá đựng các lọ sơn về phía tôi.

"Chị thích màu gì?" nó nói. Tôi mê mẩn lọ sơn màu xanh lá cây sáng - cùng tông với màu da của cóc độc rừng Amazon, những con cóc gây chết người đẹp đến mê mị. Tôi đưa cho con bé. Nó gật đầu. Nó không nhai kẹo cao su, nhưng điệu bộ thì chẳng khác gì những người có thói quen đó.

Con bé cầm tay tôi, nhúng đầu mười ngón tay vào nước ấm. Tôi hết sức đề phòng để đảm bảo không có phần da nào khác của cơ thể mình chạm phải thứ xà phòng không hiểu có thành phần là gì kia, vì sợ sẽ khiến vết chàm sưng tấy. Tôi ngồi im vài phút, cảm thấy mình như một con ngốc, trong khi con bé lục lọi một ngăn kéo gần đó rồi quay lại với một mớ dụng cụ inox được xếp cẩn thận trên một chiếc khay. Người đồng nghiệp bị sang chấn tâm lý của nó lúc ấy đã hồi tỉnh và đang leo lẻo trò chuyện với đồng nghiệp tại một quầy khác; tôi không thể nghe rõ chúng đang nói gì, nhưng có vẻ là chủ đề khiến người ta phải đảo mắt và nhún vai.

Casey chọn thời điểm thích hợp để nhấc tay tôi ra khỏi bát nước, rồi đặt tay tôi lên một tấm khăn vải nỉ gấp lại. Con bé cẩn thận lau khô từng ngón. Tôi băn khoăn không hiểu vì sao nó không bảo tôi tự nhấc tay ra rồi đưa khăn cho tôi để tôi tự lau, vì tại thời điểm đang báo cáo cho bạn nghe thế này, tôi đang rất muốn được tận dụng hết công suất và khả năng vận động của tứ chi. Nhưng có lẽ thư giãn là vậy - đúng theo nghĩa đen, chẳng phải động đậy một móng tay.

Casey bắt tay vào việc, dùng dụng cụ đẩy lớp biểu bì trên móng của tôi gọn lại và tỉa bớt khi cần. Tôi cố thử nói chuyện vì biết rõ trong hoàn cảnh như thế, chuyện trò là việc cần làm.

"Em làm ở đây lâu chưa?" tôi hỏi.

"Hai năm ạ," con bé đáp, khiến tôi sửng sốt - trông nó chỉ độ mười bốn tuổi là cùng và theo những gì tôi biết thì thuê mướn lao động trẻ em ở đất nước này là bất hợp pháp.

"Có phải em lúc nào cũng muốn..." Tôi vật vã tìm từ cho đúng, "... trở thành thợ làm móng không?"

"Chuyên viên làm móng," con bé sửa lại cho đúng. Nó đang làm việc rất chăm chỉ, không ngẩng lên nhìn tôi khi trả lời, đó là điều tôi ủng hộ tuyệt đối. Khi người ta đang

vận hành những dụng cụ sắc nhọn thì giao tiếp bằng mắt với người đối diện dứt khoát là điều không cần thiết.

"Em muốn hoặc làm gì đó có liên quan tới động vật, hoặc chuyên viên làm móng," con bé nói tiếp. Giờ thì nó đã chuyển sang mát xa bàn tay. Có lẽ là thư giãn cao cấp nữa đây, mặc dù tôi thấy việc đó thật vớ vẩn, chẳng ăn thua gì, thêm nữa, lại lo lắng về các phản xạ dị ứng tiềm tàng. Tay con bé nhỏ xíu, gần như tay tôi (bất hạnh làm sao, như thể nghĩa là nhỏ bất thường, như hai bàn chân trước của khủng long ấy). Tôi thích được nam giới mát xa tay mình hơn - tay họ lớn hơn, mạnh mẽ hơn và rắn chắc hơn. Nhiều lông hơn nữa.

"Vậy đấy," con bé nói, "em không tài nào quyết định nổi nên chọn công việc liên quan đến động vật hay làm móng, nên em hỏi mẹ. Mẹ bảo em nên theo nghề làm móng." Nó cầm một cây giũa lên rồi bắt đầu tạo hình cho móng. Việc này rất kỳ cục, tự làm thì dễ hơn rất nhiều.

"Mẹ em là nhà kinh tế học hay chuyên viên tư vấn tuyển dụng có bằng cấp?" tôi hỏi. Casey trố mắt nhìn tôi. "Vì nếu không phải vậy, chị không biết liệu lời khuyên của mẹ em có dựa vào các dữ liệu mới nhất về dự đoán thu nhập hay nhu cầu lao động trên thị trường không," tôi nói, khá lo lắng cho triển vọng tương lai của nó.

"Mẹ em làm đại lý du lịch," giọng Casey tỏ ra cương quyết, như thể làm thế sẽ giải quyết ổn thỏa vấn đề. Tôi bỏ qua - dù sao cũng chẳng phải việc của tôi, còn con bé trông có vẻ hạnh phúc khi được làm công việc này. Khi nó quệt hết lớp sơn này tới lớp sơn khác lên móng tôi, tôi chợt nghĩ nó có thể kết hợp cả hai dam mê bằng cách làm nghề chải lông chó. Tuy nhiên, tôi quyết định sẽ không tư vấn cho con bé. Nhiều khi, ta tìm cách giúp đỡ và đưa ra những lời gợi ý, nhưng lại dẫn tới hiểu lầm, mà không phải hiểu lầm nào cũng thuộc loại dễ chịu vui vẻ.

Con bé nhét tay tôi vào một cái máy nhỏ, tôi đoán là máy sấy móng. Vài phút sau, thư giãn cao cấp vậy là đã xong. Nói chung thì toàn bộ trải nghiệm này chẳng có gì ấn tượng.

Nó báo giá cho tôi - quả thực là cắt cổ. "Chị có tờ rơi!" tôi nói. Nó gật đầu, chẳng buồn hỏi xem để kiểm tra, chỉ giảm đúng một phần ba, đọc cho tôi nghe mức giá mới,

con số này vẫn khiến tôi lảo đảo. Tôi với tay lấy túi đồ. Nó liền kêu lên một cách hoảng hốt, "Đừng!" Tôi dừng lại.

"Chị làm sơn lem ra mất," nó nói rồi ngả người về phía trước. "Để em lấy ví ra giúp chị, được không?"

Tôi căng thẳng vì sợ đây lại là một mưu mẹo được sắp đặt một cách tỉ mỉ hòng buộc tôi phải chia lìa với một khoản tiền nữa mà tôi phải lao động vất vả lắm mới kiếm được, nên tôi theo dõi con bé thò tay vào túi một cách thật sát sao, không khác gì một con diều hâu. Quá muộn, giờ tôi mới nhớ ra miếng sandwich trứng thừa tôi bỏ trong túi - con bé ọe khan một cách ầm ĩ khi rút ví tôi ra. Phản ứng hơi thái quá, tôi thấy thế - ừ thì cái mùi thoát ra cũng giống mùi lưu huỳnh thật đấy, nhưng việc gì phải đóng kịch đến thế. Tôi dán chặt mắt vào ngón tay nó (không sơn màu, tôi nhận ra) khi nó rút ra đủ mấy tờ giấy bạc trước khi cẩn thận trả ví vào túi đựng đồ.

Tôi đứng dậy, sẵn sàng quay về văn phòng. Cô bạn lúc nãy đã trở lại, đưa mắt nhìn tay tôi, đầu ngón tay xanh lá. "Đẹp lắm ạ," cô bé nói, giọng điệu và ngôn ngữ cơ thể cho thấy rõ là nó chẳng quan tâm gì tới thứ nó vừa khen. Casey có vẻ hoạt bát lên một chút. "Chị có muốn làm thẻ khách hàng trung thành không?" con bé hỏi. "Làm móng năm lần là được một lần miễn phí!"

"Không, cảm ơn," tôi đáp. "Chị sẽ không bao giờ làm móng nữa. Làm thế này thì tự làm ở nhà cũng được, còn đẹp hơn, mà lại chẳng tốn đồng nào." Cả hai lại há hốc miệng, nhưng tôi đã kịp bỏ đi, trở lại với thế giới bên ngoài, lách qua những kẻ chen lấn trơ tráo cùng mấy nhân viên phát đồ dùng thử khi đi qua mấy quầy nước hoa. Vẻ ngoài hào nhoáng của Beauty Hall không phải là nơi tôi thích. Cũng như con gà đẻ ra quả trứng trong món sandwich của tôi, tôi thuộc loại thích chân thật tự do.

Tôi về đến nhà sau giờ làm và mở tủ quần áo. Biết mặc gì đi dự tiệc bây giờ? Tôi có hai chiếc quần đen cùng năm chiếc áo trắng - à, hồi mới mua là màu trắng - toàn quần áo mặc đi làm. Tôi còn có một chiếc quần rộng, hai áo phông và hai áo dài tay chui đầu để mặc cuối tuần nữa. Ngoài ra, còn có bộ đồ cho dịp đặc biệt. Tôi mua để đi dự tiệc cưới của Loretta từ mấy năm trước, sau đó còn mặt vào nhiều dịp khác, trong đó có chuyến

thăm đặc biệt đến bảo tàng Quốc gia Scotland. Cuộc triển lãm các di vật từ thời La Mã cổ đại mới được khám phá đó thật khác thường; còn chuyến tàu tới Edinburgh thì còn xa mới được thế.

Nội thất trong tàu trông giống xe buýt hơn là tàu cung cấp dịch vụ chạy đường dài. Toàn là vải đã mòn xơ mòn xác, tối màu để dễ bề che đậy vết bẩn, cùng bàn ghế nhựa xám xịt. Bên cạnh sự có mặt của các hành khách khác - trời đất ơi, dân thời buổi này đi lại mới khiếp làm sao, rồi cứ thế ăn với uống nhồm nhoàm không biết thế nào là kiềm chế, thì điều tệ hại nhất chính là tiếng loa phát thanh không bao giờ ngừng. Hình như cứ năm phút là ông trưởng tàu bí ẩn không ai thấy mặt lại phải thông báo điều gì đó, tuôn ra những lời vàng ngọc sáng giá như hành lý cồng kềnh phải được cất trên giá hành lý trên đầu, hoặc hành khách cần thông báo cho nhân viên phục vụ ngay nếu thấy có hành lý bị thất lạc. Tôi băn khoăn không hiểu những lời vàng ngọc đầy trí tuệ này nhằm vào ai - có lẽ là mấy người ngoài hành tinh, hay một anh chàng chăn bò Tây Tạng từ Ulan Bator, sau khi đã di cư qua các thảo nguyên, giương buồm qua Biển Bắc, bỗng thấy mình xuất hiện trên tàu khách đi từ Glasgow tới Edinburgh trong khi hoàn toàn không có chút kinh nghiệm nào - để giúp họ có được thông tin gì đó về dịch vụ vận chuyển khách chăng?

Tôi chợt nhận ra bộ đồ đặc biệt này đã phần nào lỗi mốt. Màu vàng chanh vốn không đặc biệt hợp với tôi - mặc đi ngủ, kín đáo trong phòng riêng thì được, chứ nếu mặc đi dự một cuộc gặp mặt phức tạp thì không ổn chút nào. Mai tôi sẽ phải đi mua vài món đồ mới, rồi tôi sẽ mặc lại chúng khi đến nhà hàng hoặc đi xem ca nhạc với tình yêu đích thực của mình, điều đó có nghĩa tôi sẽ không lãng phí tiền. Cảm thấy sung sướng với quyết định này, tôi làm món mì trộn sốt pesto thường lệ rồi nghe chương trình *The Archers*. Cốt truyện hôm nay rất rối rắm, liên quan tới một người đưa sữa đáng ngờ ở Glasgow, tôi không thực sự thích tập này. Tôi rửa chén bát sạch sẽ rồi ngồi xuống đọc một cuốn sách về dứa. sách thú vị đến kinh ngạc. Tôi thích đọc càng đa dạng chủ đề càng tốt, vì nhiều lý do, đặc biệt để mở rộng vốn từ hỗ trợ cho trô giải ô chữ. Rồi sự tĩnh lặng bị phá tan một cách vô cùng thô lỗ.

"Alô?" tôi ngập ngừng nói.

"Ái chà, 'Alô' cơ đấy, hả? 'Alô' - con chỉ biết nói có vậy với mẹ thôi hả? Mà tối qua con biến đi đâu thế? Hử?" Bà lại đang giở giọng theo thị hiếu quần chúng tầm thường.

"Mẹ," tôi nói. "Mẹ khỏe không?" Tôi cố hết sức đứng cho vững.

"Không phải lo mẹ thế nào. Hôm qua con đi đâu?" "Con xin lỗi mẹ," tôi nói, cố sao cho giọng thực bình tĩnh. "Con… Con đi cùng một người bạn đến thăm một người bạn khác ở bệnh viện."

"Chà chà, Eleanor," giọng bà ân cần quá mức, "con làm gì có bạn, con gái của mẹ. Thôi nào, nói cho mẹ nghe nơi con thực sự đã tới tối qua, lần này mẹ muốn nghe con nói thật. Có phải con làm trò gì xấu xa lắm đúng không? Nói cho mẹ nghe đi, thế mới là con ngoan chứ."

"Con nói thật mà mẹ, con ra ngoài cùng Raymond," tôi nghe tiếng khịt mũi, "thăm một ông lão đáng mến ở bệnh viện. Ông ấy bị ngã lúc đang đi ngoài đường, bọn con giúp ông ấy rồi…"

"CÂM CÁI MỎ TRÍ TRÁ LẠI NGAY!" Tôi nhăn nhó, đánh rơi cuốn sách, rồi lại nhặt lên.

"Con biết thừa những kẻ dối trá sẽ lãnh hậu quả gì, đúng không Eleanor? Con có nhớ không?" Giọng bà trở lại ngọt ngào đến đáng sợ. "Sự thật dù có xấu xa cỡ nào mẹ cũng không quan tâm, nhưng mẹ sẽ không tha thứ cho sự dối trá, Eleanor. Trong tất cả mọi người, con phải là người biết rõ hơn ai hết, sau biết bao nhiêu chuyện như thế."

"Mẹ, con xin lỗi vì mẹ không tin con, nhưng sự thực là vậy. Con với Raymond đến bệnh viện thăm ông lão đã được bọn con giúp khi gặp tai nạn mà. Sự thực đúng là thế, con thề đấy."

"Thật sao?" bà dài giọng hỏi. "Thôi, thế thì tuyệt lắm, đúng không? Nói chuyện với chính mẹ đẻ của mình thì con chẳng quan tâm áy náy, thế mà lại đi dành những tối thứ Tư vào việc đi thăm một lão già khú đế lạ hoắc hơi tí là gặp tai nạn cơ đấy? Sao đáng yêu thế."

"Con xin mẹ đấy, mẹ, đừng cãi vã nữa. Mẹ khỏe không? Ngày hôm nay của mẹ ổn chứ?"

"Mẹ không muốn nói về *mẹ*, Eleanor. Mẹ đã biết hết thảy mọi thứ về *mẹ*. Mẹ muốn nói về con. Dự án của con thế nào rồi? Có tin gì cho mẹ không?"

Lẽ ra tôi phải biết thế nào bà cũng nhớ chứ. Tôi nên nói những gì nhỉ? Mọi thứ, tôi đoán vậy.

"Con đã đến nhà anh ấy, mẹ ạ," tôi nói. Tôi nghe tiếng bật đánh tách của bật lửa rồi một hơi thở thật dài. Tôi gần như ngửi được cả mùi thuốc lá Sobranie của bà.

"Ồ ồ," bà nói. "Hay thế." Bà hít thêm một hơi đầy phổi nữa, rồi thở ra kèm theo tiếng thở dài. "Ai là 'anh ấy' vậy?"

"Anh ấy là một ca sĩ mẹ ạ." Tôi chưa muốn nói tên vội - việc gọi tên chứng tỏ một thứ quyền lực nào đó, mà tôi thì chưa sẵn sàng chuyển giao quyền hạn ấy cho bà, để rồi sẽ phải nghe các âm tiết tuôn ra khỏi miệng bà đầy kiểu cách, vì thế nào bà cũng phun ra cho mà xem. "Anh ấy rất đẹp trai, rất thông minh và con thực sự tin sẽ là người đàn ông hoàn hảo dành cho con. Vừa gặp anh ấy là con biết ngay."

"Nghe hết sảy, con gái yêu ạ. Con nói là con đến nhà cậu ấy, phải vậy không? Nói mẹ nghe, con thấy gì ở đó?"

Tôi khịt mũi. "Vấn đề ở chỗ... Con không thực sự... Vào hẳn trong nhà." Vụ này không dễ chút nào. Mẹ thích làm những chuyện xấu, còn tôi thì không. Đơn giản như vậy đó. Tôi nói thật nhanh, hy vọng sẽ chặn được những câu chỉ trích thế nào cũng được tuôn ra. "Con chỉ muốn đến nhìn qua một lần để đảm bảo anh ấy sống ở một nơi thích... thích hợp," tôi nói, lắp ba lắp bắp vội vàng.

Mẹ thở dài. "Làm sao con biết được có đẹp hay không nếu con không vào trong? Con lúc nào cũng quá cẩn trọng và quá nhát gan đấy," bà nói, giọng đầy vẻ chán ngán.

Tôi nhìn xuống hai bàn tay. Bộ móng xanh đã bong tróc nhìn thật lòe loẹt dưới ánh đèn.

"Eleanor," bà nói tiếp, "việc con cần làm là cứ để gai đâm vào tay. Con có hiểu ý mẹ không?"

"Con nghĩ là có," tôi thì thầm.

"Đơn giản thế này, mẹ chỉ muốn nhắc con không cần phải quá thận trọng, Eleanor." Bà thở dài. "Sống trên đời là phải biết hành động cương quyết, con ạ. Con muốn làm gì thì cứ làm... muốn lấy gì thì cứ lấy. Muốn đặt dấu chấm hết cho cái gì thì CHẤM DỨT LUÔN. Rồi chấp nhận sống với hậu quả."

Bà bắt đầu nói thật khẽ, thật nhẹ đến nỗi tôi gần như nghe không ra. Kinh nghiệm cho thấy điều đó chẳng báo trước điều gì tốt đẹp.

"Chàng trai này…" mẹ lẩm bẩm. "Nghe có tiềm năng đấy, nhưng cũng như hầu hết mọi người, rồi cậu ta sẽ rất yếu đuối. Điều đó có nghĩa con phải rắn rỏi lên, Eleanor. Kẻ mạnh chinh phục kẻ yếu - đó chẳng phải lẽ thường tình trên đời hay sao?"

"Con nghĩ thế," tôi rầu rĩ đáp, mặt ủ rũ. Tôi biết thật trẻ con, nhưng mẹ có khả năng khơi dậy những gì tệ nhất trong tôi. Chàng ca sĩ rất điển trai và đầy tài năng. Ngay khi vừa trông thấy anh, tôi đã biết chúng tôi sinh ra là để dành cho nhau. Số phận sẽ biến điều đó thành sự thực. Tôi không cần phải làm bất cứ… hành động kiên quyết nào, ngoài việc đảm bảo chúng tôi sẽ lại gặp nhau - và sau khi đã gặp mặt một cách thích hợp, đương nhiên rồi, phần còn lại đã được định đoạt rõ ràng bởi mệnh trời. Tôi biết mẹ sẽ không vui lòng với cách tiếp cận này, nhưng tôi quen kiểu ấy hơn. Tôi nghe bà hít vào, thở ra, qua chín tầng mây vẫn cảm nhận nhẹ nhẹ một mối đe dọa lan tỏa.

Bà bắt đầu nói thật khẽ, thật nhẹ đến nỗi tôi gần như nghe không ra. Kinh nghiệm cho thấy điều đó chẳng báo trước điều gì tốt đẹp.

"Chàng trai này…" mẹ lẩm bẩm. "Nghe có tiềm năng đấy, nhưng cũng như hầu hết mọi người, rồi cậu ta sẽ rất yếu đuối. Điều đó có nghĩa con phải rắn rỏi lên, Eleanor. Kẻ mạnh chinh phục kẻ yếu - đó chẳng phải lẽ thường tình trên đời hay sao?"

"Con nghĩ thế," tôi rầu rĩ đáp, mặt ủ rũ. Tôi biết thật trẻ con, nhưng mẹ có khả năng khơi dậy những gì tệ nhất trong tôi. Chàng ca sĩ rất điển trai và đầy tài năng. Ngay khi vừa trông thấy anh, tôi đã biết chúng tôi sinh ra là để dành cho nhau. Số phận sẽ biến điều đó thành sự thực. Tôi không cần phải làm bất cứ… hành động kiên quyết nào, ngoài việc đảm bảo chúng tôi sẽ lại gặp nhau - và sau khi đã gặp mặt một cách thích hợp, đương nhiên rồi, phần còn lại đã được định đoạt rõ ràng bởi mệnh trời. Tôi biết mẹ sẽ không vui lòng với cách tiếp cận này, nhưng tôi quen kiểu ấy hơn. Tôi nghe bà hít vào, thở ra, qua chín tầng mây vẫn cảm nhận nhẹ nhẹ một mối đe dọa lan tỏa.

"Con đừng sao lãng, Eleanor - đừng có lờ mẹ đi, hiểu không? Ôi giời, giờ thì cô nghĩ mình khôn ngoan lắm chứ gì, nào thì có *việc làm* này, rồi lại *bạn mới* này. Nhưng cô không thông minh đâu, Eleanor. Cô là loại người khiến người khác phải thất vọng. Loại người không ai tin được. Là kẻ thất bại. Đúng thế, mẹ cô biết đích xác cô là người thế nào. Và mẹ cô biết rồi cô sẽ ra sao. Nghe đây, quá khứ chưa qua đâu. Quá khứ là một vật sống. Những vết sẹo dễ thương của cô ấy - chẳng phải chúng là món quà của quá khứ còn

gì, phải không? Và đến giờ, chúng vẫn sống trên gương mặt nhỏ bé xấu xí của cô đấy thôi? Giờ cô còn đau không hả?"

Tôi lắc đầu nhưng không nói gì.

"Ái chà chà, vẫn đau chứ... mẹ biết chúng vẫn đau. Hãy nhớ vì sao chúng có mặt ở đó, nghe chưa Eleanor. Có đáng không? Vì *con bé?* Ôi, trên má bên kia của cô, vẫn còn khối chỗ để đau nữa cũng được ấy chứ, phải không? Quay má bên kia sang đây cho mẹ nào, Eleanor, thế mới là con ngoan chứ."

Và rồi chỉ còn im lặng.

Câu chuyện số 13

Trên xe buýt tới chỗ làm vào thứ Sáu, tôi thấy thanh thản đến lạ kỳ. Kể từ sau cuộc nói chuyện với mẹ, tôi chưa uống một giọt vodka nào, nhưng chỉ là vì nhà đã hết rượu mà tôi lại không muốn một mình ra ngoài giữa đêm để mua thêm. Lúc nào cũng một mình, lúc nào cũng trong tăm tối. Vậy nên thay vào đó, tôi pha một chén trà rồi đọc sách, thỉnh thoảng lại bị bộ móng tay xanh lè bắt sáng làm sao lãng mỗi khi lật trang. Đến thời điểm này, tôi đã đọc đủ về các loại hoa quả nhiệt đới rồi, chỉ cần một thứ gì đó có ích hơn cho các vấn đề của trái tim nữa thôi. *Lý trí và tình cảm.* Là một trong các tiểu thuyết ưa thích của tôi: chắc chắn thuộc năm cuốn đứng đầu. Tôi thích câu chuyện của Elinor và Marianne, yêu cách câu chuyện dần mở nút một cách thận trọng. Kết thúc luôn có hậu là điều rất phi thực tế, nhưng tôi phải thừa nhận mình rất hài lòng với cách kể chuyện. Tôi cũng hiểu vì sao tác giả Austen trung thành với thông lệ. Có một điều rất thú vị thế này, mặc dù thị hiếu văn học của tôi rất đa dạng nhưng tôi vẫn chưa bắt gặp nữ anh hùng nào được đặt tên là Eleanor, kể cả nếu cách đánh vần có biến thiên chút ít đi chăng nữa. Có lẽ vì thế nên tôi được đặt tên như vậy.

Sau vài chương sách quen thuộc, tôi nằm xuống nhưng không tài nào ngủ được. Tuy phải trải qua một đêm mất ngủ nhưng ngạc nhiên làm sao, điều đó không gây ảnh hưởng gì tiêu cực mà trái lại, tôi thấy vui vẻ và tỉnh táo khi xe buýt di chuyển giữa dòng xe cộ buổi sáng. Có lẽ tôi là một trong số ít những người không cần ngủ, giống như cố thủ tướng Anh Bargaret Thatcher chăng? Tôi cầm một tờ báo miễn phí lúc nào cũng bị hành khách bỏ lại trên ghế xe buýt rồi bắt đầu lật xem. Một phụ nữ Ireland theo đạo Tin Lành tôi chưa bao giờ nghe tên vừa kết hôn lần thứ tám. Một con gấu trúc nuôi nhốt hình như bị thai lưu nên phải đình chỉ thai kỳ - tôi nhìn ra ngoài cửa sổ một lát, cố gắng hình dung hệ sinh sản của gấu trúc thế nào nhưng thất bại - rồi ở trang thứ mười, người ta khám phá ra tình trạng lạm dụng có hệ thống và rất phổ biến đối với các bé trai và các bé gái ở một loạt các gia đình nhận nuôi. Các tin tức được liệt kê theo trình tự đó.

Tôi lắc đầu, định vứt tờ báo sang bên thì bỗng một mẩu quảng cáo nhỏ lọt vào mắt. Trung tâm tổ chức sự kiện Cuttings, với logo là một con tàu hình viên đạn băng trên đường ray. Tôi để ý vì câu trả lời cho hàng ngang thứ mười hai trong ô chữ ngày hôm qua chính là *Shrinkanser*[32]. Những sự trùng hợp nho nhỏ như thế lại có thể gieo rắc biết bao ngạc nhiên thú vị cho đời. Tôi đọc nội dung quảng cáo cho các sự kiện sắp diễn ra ở trung tâm nói trên. Tin tức về hai diễn viên chuyên nghiệp tôi chưa từng nghe tên là sẽ kiện diễn ra vào tối thứ Sáu. Tối nay.

Có tên một ban nhạc - hiển nhiên tôi cũng chưa nghe tới bao giờ. Và rồi, một hàng chữ nhỏ, chính là tên anh! Tôi đánh rơi tờ báo, lại vội vàng nhặt lên. Không ai để ý. Tôi xé mẩu quảng cáo, gấp lại cẩn thận rồi bỏ vào ngăn phụ trong túi mua hàng. Đây rồi, đây chính là cơ hội tôi đang chờ đợi. Được mệnh trời định đoạt, và số phận mang đến cho tôi. Xe buýt này, sáng hôm nay... Và tối nay.

Vừa đến công ty là tôi tìm kiếm ngay thông tin về trung tâm. Có vẻ anh sẽ hát vào lúc tám giờ tối. Tôi phải mua một bộ đồ để dự tiệc, giờ lại thêm cả đi xem ca nhạc nữa, thế nghĩa là tôi không có nhiều thời gian. Nếu nhìn website mà đánh giá thì The Cuttings trông có vẻ là nơi mà nếu muốn được thoải mái nhất thì nên ăn mặc cho hợp thời trang. Nếu vậy, làm thế nào để tôi có thể có mặt ở đó vào tám giờ khi đã ăn mặc chỉnh tề và sẵn sàng? Sẵn sàng gặp anh? Có sớm quá không? Tôi có nên chờ dịp khác, khi đã chuẩn bị chu đáo không? Tôi từng đọc đâu đó rằng người ta chỉ có một cơ hội duy nhất để tạo ấn tượng ban đầu - lần này, tôi định bụng sẽ cải điệp khúc cũ rích này đi, nhưng có lẽ trong đó cũng có phần nào đúng đắn. Nếu tôi với anh thành một cặp, thì lần gặp đầu tiên phải thực đáng nhớ.

Tôi gật đầu đồng tình với quyết định của mình. Ngay sau giờ làm, tôi sẽ đi thẳng tới cửa hàng quần áo, mua một bộ mới để mặc đi xem ca nhạc luôn. Ôi, Eleanor, chẳng lẽ dễ dàng vậy sao? Kinh nghiệm cho tôi biết cuộc sống không bao giờ bằng phẳng như thế, nên tôi cố gắng lường trước các trục trặc có thể xảy ra để xem nên giải quyết thế nào là tốt nhất. Tôi phải làm gì với bộ quần áo mình đang mặc? Câu trả lời đến một cách nhanh chóng: túi mua hàng của tôi đủ lớn để đựng. Còn bữa tối thì sao? Tôi không thuộc

[32] Tên một hệ thống tàu cao tốc ở Nhật Bản.

loại phụ nữ vẫn hoạt động hiệu quả với cái bụng rỗng, và nếu tự nhiên ngất lăn ra đất vì bất cứ lý do nào khác ngoài vì cảm xúc dâng trào thì đáng xấu hổ làm sao. Thế nếu giữa giờ tôi mua ít đồ ăn từ một quán giải khát nào đó sau giờ làm rồi vẫn xoay xở đến kịp The Cuttings vào 7 giờ 45 tối thì sao nhỉ? Được chứ, việc ấy thì tôi thừa sức. Nếu thế, tôi sẽ có thừa đủ thời gian lựa một chỗ ngồi gần sân khấu để ngắm cho rõ. Tất nhiên rồi, nghĩa là tôi ngắm anh, rồi anh ngắm tôi. vậy là mọi rắc rối đã được giải quyết.

Tôi không thể không lên mạng xem anh có nóng lòng như tôi về buổi tối hôm nay không. A, cảm ơn Twitter lắm lắm.

@johnnieLrocks
Kiểm tra âm thanh: xong, cắt tóc: xong. Tối nay nhớ vác tấm thân bự mỡ đến The Cuttings nhé, bọn mờ lờ.
#sựkiệnlớnsắptới #gãkhốnđiểntrai

Một chàng trai kiệm lời. Tôi phải dùng google tìm hiểu "mờ lờ" nghĩa là gì và thú thật có hơi hoảng hồn trước kết quả. Nhưng tôi thì biết gì về cách sống ngang tàng của các ngôi sao nhạc rocks chứ? Họ dùng thứ tiếng lóng ít phổ biến và thế nào cũng sẽ tới lúc anh dạy tôi biết hết, tôi chẳng nghi ngờ gì điều đó. Liệu các bài giảng của anh có bắt đầu vào tối nay không? Thật khó hình dung nổi chỉ vài giờ nữa thôi là tôi sẽ được chứng kiến sự hiện diện của anh. Ôi, cảm giác mong đợi mới nghẹt thở làm sao!

Trong túi mua hàng của tôi có một lá thư tôi viết cho anh nhưng chưa kịp gửi. Lại một dấu hiệu cho thấy số phận đang mỉm cười với tôi vào đúng hôm nay. Hồi đầu tuần, tôi dùng bút bi hiệu Bic chép một bài thơ mình yêu thích cho anh. Công cụ này thực đúng là điều kỳ diệu sinh lời của khoa học kỹ thuật! Tôi chọn thiệp rất kỹ: thiệp để trống, in ảnh một chú thỏ tai dài dễ thương, hai cặp giò khỏe mạnh, bộ mặt quyết đoán đáng kinh ngạc. Con thỏ đang ngước nhìn mặt trăng cùng các vì sao với nét mặt khó đoán.

Thiệp chúc mừng thường đắt tới mức phi lý, nếu tính tới việc chúng được làm từ mỗi một mảnh bìa bé xíu in hình. Ai chả biết còn có phong bì kèm theo, nhưng thế vẫn đắt. Nếu có một công việc chỉ được trả mức lương tối thiểu, bạn phải làm gần nửa giờ

mới kiếm được đủ tiền mua một tấm thiệp đẹp mắt cùng một tem thư chuyển thường. Tôi chợt phát hiện ra mình chưa bao giờ gửi thiệp cho bất kỳ ai. Tuy nhiên, vì tối nay được gặp anh nên tôi sẽ không cần phải dán tem. Tôi có thể tự trao anh món quà khiêm tốn này.

Bài thơ tuyệt hay của Emily Dickinson có tên *Wild Nights - Wild Nights!* trong đó có hai điểm tôi đặc biệt yêu thích: nghệ thuật chấm câu và chủ đề về hành trình tìm ra người bạn tâm giao sau bao chờ đợi.

Tôi đọc lại bài thơ, liếm lớp keo trên phong bì thật kỹ càng - vị đắng tuyệt hảo - rồi nắn nót viết tên anh lên mặt trước. Tôi hơi do dự khi bỏ lại nó vào túi mua hàng. Có thực tối nay là tối phù hợp nhất cho vần thơ không? Sự lưỡng lự của tôi thật khó tả, dù sao thì thiệp đã mua và tiền đã trả. Nhưng tôi vẫn băn khoăn không biết có nên đợi xem buổi biểu diễn thế nào trước khi tiến tới mức độ thư từ qua lại hay chăng? Chẳng có lý do gì để tôi phải hành động khinh suất.

Mãi rồi cũng tới năm giờ chiều. Tôi đi tàu điện ngầm vào trung tâm thành phố cho nhanh, rồi thẳng tiến vào cửa hàng bách hoá gần nhà ga nhất, đúng cửa hàng tôi mua laptop. Lúc ấy là năm giờ hai mươi chiều, cửa hàng sẽ đóng cửa trong chưa đầy một giờ nữa. Khu Thời trang Phái nữ nằm trên tầng hai (Tôi băn khoăn không biết từ bao giờ Thời trang quý bà đã biến thành Thời trang phái nữ nhỉ). Tôi lên thang cuốn vì không tìm được thang bộ. Tầng hai rộng mênh mông nên tôi quyết định nhờ người giúp. Cô nhân viên đầu tiên tôi gặp trông rất đứng đắn và có vẻ không hợp với việc tư vấn thời trang. Cô gái thứ hai thì cỡ mười chín đôi mươi, quá non nớt không có kinh nghiệm gì mà khuyên với nhủ. Cô thứ ba, tên là Goldilocks[33], quả là phù hợp - tầm tuổi tôi, ăn vận chỉn chu, trông rất thời thượng. Tôi thận trọng tiến lại gần.

"Xin lỗi, tôi có thể nhờ cô giúp một chút không?" tôi lên tiếng.

Cô ta ngừng gấp áo len, quay sang mỉm cười một cách giả tạo.

[33] Nhân vật trong câu chuyện cổ tích Anh hồi thế kỉ 19 có tên *Goldilocks and the Three Bears.* Goldilocks là một cô bé luôn muốn mọi thứ đều vừa vặn và hoàn hảo. Sau này, Goldilocks được dùng để nói về quy luật cân bằng, gọi là "Hiệu ứng Goldilocks".

"Tôi chuẩn bị đi dự một buổi biểu diễn ca nhạc tại một trung tâm sự kiện sang trọng, tôi băn khoăn không biết cô có thể giúp tôi lựa một bộ đồ phù hợp được không?"

Cô ta tươi tắn hẳn lên, nụ cười trông chân thật hơn trước.

"Có, ở đây có dịch vụ trợ giúp mua sắm," cô ta nói. "Nếu chị thích, em có thể đặt hẹn giúp chị?"

"Không," tôi trả lời, "tối nay buổi diễn bắt đầu rồi. Tôi e là mình thực sự cần một bộ đồ mới ngay bây giờ." Cô ta đưa mắt nhìn tôi từ đầu đến chân.

"Chị tới đâu?"

"The Cuttings," tôi hãnh diện đáp. Cô ta trề môi dưới ra, chậm rãi gật đầu.

"Chị mặc cỡ mấy, chắc mười hai phải không?" Tôi cũng gật đầu, hết sức ngạc nhiên vì chỉ nhìn thôi mà sao đoán tài đến thế. Cô ta xem đồng hồ.

"Theo em nào," cô ta bảo. Hình như ở đây có rất nhiều tiệm quần áo khác nhau, cô ta dẫn tôi đến một tiệm trông kém thu hút nhất. "Thế này nhé, ý tưởng đầu tiên trong đầu em," cô ta nói, "là cái này" - một chiếc quần bò đen nhỏ đến mức kỳ cục - "kết hợp với cái này" - một chiếc áo cũng màu đen, giống áo phông nhưng bằng vải giả lụa khoét lưng.

"Thật sao?" tôi hỏi. "Tôi lại thích một chiếc váy bắt mắt hoặc chân váy với áo cánh cơ đấy." Cô ta lại nhìn tôi từ đầu đến chân.

"Cứ tin tưởng vào em," cô ta nói.

Phòng thử đồ nhỏ và có mùi chân chưa rửa cùng nước xịt khử mùi. Kỳ diệu làm sao, quần bò trông thì bé tí tẹo mà có thể co giãn vừa người, cài khuy thoải mái. Áo dáng thụng, cổ cao. Tôi thấy như thế cũng đủ kín đáo, mặc dù không thể tự nhìn chỗ khoét sau lưng. Trông tôi không có gì nổi bật hơn người. Thì mục đích của tôi đó còn gì. Tôi mặc nguyên bộ đồ mới, giật mác bỏ xuống sàn, gấp bộ quần áo đi làm lại rồi cho vào túi đựng đồ. Tôi cầm đống nhãn mác lên để cô ta tính tiền trên máy.

Bước ra khỏi phòng thử, tôi thấy cô ta đang lớn vớn đợi bên ngoài. "Chị thấy sao?" cô ta hỏi. "Nhìn đẹp lắm, đúng không?"

"Tôi mua bộ này," tôi đáp, đưa mã vạch cho cô ta.

Nhưng tôi đã quên biến hai cái kẹp chống trộm đính trên bộ đồ, chúng tôi phải đánh vật một lúc mà vẫn chưa tháo được ra. Cuối cùng, tôi phải vòng vào trong quầy, chổng mông bên cạnh cô ta để cô ta dùng thiết bị nam châm gắn trên mặt quầy lấy ra. Chúng tôi

cười ầm ĩ. Tôi chưa bao giờ cười khi đi mua sắm thế này. Sau khi tôi thanh toán và đang cố không nghĩ tới khoản tiền vừa tiêu, cô ta lại vòng ra phía trước quầy.

"Em nói điều này có được không? Về... đôi giày."

Tôi nhìn xuống. Tôi đang đi đôi giày thường ngày đi làm, giày bệt màu đen có khóa dán.

"Tên chị là gì?" cô ta hỏi. Tôi kinh ngạc. Tên tôi thì liên quan gì tới việc mua giày? Có vẻ như cô ta đang chờ đợi một câu trả lời.

"Eleanor," tôi miễn cưỡng nói sau khi định bịa một cái tên giả hoặc biệt danh. Chắc chắn tôi không bao giờ cho cô ta biết họ của mình.

"Chị Eleanor ạ, vấn đề thế này, mặc quần bò bó thì phải đi bốt cao đến mắt cá," cô ta nói, vẻ nghiêm túc như một nhân viên tư vấn trong bệnh viện đưa ra lời khuyên về sức khỏe. "Chị có muốn sang khu Giày dép không?" Tôi lưỡng lự. "Em không được hoa hồng, cũng không được hưởng gì hết," cô ta khẽ nói, "Em chỉ... Chỉ nghĩ nếu chọn một đôi giày phù hợp thì trông chị sẽ rất tuyệt."

"Phụ kiện làm nên nữ tính nhỉ?" tôi nói. Cô ta không cười.

Cô ta lấy cho tôi xem một đôi giày khiến tôi cười phá lên, chúng vừa cao lêu nghêu lại vừa chật đến mức quái dị. Cuối cùng, chúng tôi thống nhất chọn một đôi vừa đủ hợp mốt nhưng cũng vừa để tôi có thể đi lại mà không có nguy cơ bị chấn thương cột sống, thế là đủ đáp ứng được yêu cầu của cả hai phía. Sáu mươi lăm bảng! Ối trời ơi, tôi vừa đưa thẻ thanh toán vừa nghĩ. Số tiền ấy đủ cho nhiều người sống cả một tuần.

Tôi nhét đôi giày bệt đen vào túi mua hàng. Lại thấy cô ta đưa mắt nhìn túi, rồi liếc sang khu vực bán túi và ví. "Ôi, tôi e là không được đâu," tôi nói. "Tôi tiêu hết tiền mất rồi."

"Thế đành vậy," cô ta bảo. "Chị chỉ việc giấu vào phòng giữ mũ áo là được." Tôi không hiểu cô ta nói gì, nhưng cỗ xe thời gian đang vỗ cánh bay nhanh.

"Rất cảm ơn cô đã giúp đỡ tôi, Claire," tôi khẽ nghiêng người đọc tên trên ngực áo. "Thật đáng quý."

"Không có gì, chị Eleanor," cô ta đáp. "Còn một việc nữa: cửa hàng sẽ đóng cửa sau mười phút, nhưng nếu nhanh chân, chị vẫn đủ thời gian xuống dưới nhà trang điểm

nhẹ trước khi đi - Khu vực Mỹ phẩm nằm ở tầng trệt, ngay cạnh lối ra. Hãy tìm Bobbi Brown[34] và bảo Claire giới thiệu chị."

Nói xong, cô ta về quầy, ngăn đựng tiền đã kịp kiểm và xuất ra lượng tiền thu vào trong ngày, tăng đáng kể bởi đóng góp không nhỏ của tôi.

Tôi đề nghị được nói chuyện với Bobbi, cô gái đứng ở quầy cười khúc khích.

"Tìm đúng người rồi," cô ta lên tiếng, không với một ai cụ thể.

Có nhiều gương ghê gớm, tôi băn khoăn không hiểu có phải vì thế mà người làm ở đây hay thích độc thoại không.

"Chị ngồi lên ghế đi," cô ta nói, chỉ cho tôi một cái ghế đẩu cao lênh khênh trông đến là kỳ cục. Loay hoay mãi tôi cũng leo lên được, nhưng chẳng được đẹp mắt cho lắm, phần nào bị đôi bốt mới gây khó dễ. Tôi ngồi đè lên tay để giấu đi đôi tay đỏ ửng nứt nẻ dường như bị ánh đèn hắt xuống từ trên cao làm cho bỏng rát và soi rõ từng chỗ rạn, từng vết nứt.

Cô ta vén tóc khỏi mặt tôi. "Được rồi," cô ta nói, nhìn tôi chăm chú, quá gần. "Chị biết không, đến cả thứ đó cũng không là gì. Bobbi có vài loại phấn phủ tuyệt vời hợp với bất cứ màu da nào. Em không thể xóa sạch, nhưng che bớt thì hoàn toàn có thể."

Tôi không hiểu tại sao cô ta luôn dùng ngôi thứ ba để nói về chính mình như thế.

"Cô đang nói về mặt tôi đấy à?" tôi hỏi.

"Không, ngốc ạ, sẹo ấy chứ. Mặt chị đáng yêu lắm. Chị có biết da chị rất sáng và mịn không. Thôi, giờ thì xem nhé." cô ta đeo một chiếc đai quanh eo, hệt như đai đựng đồ nghề của thợ mộc hay thợ sửa ống nước vậy. Vừa làm, cô ta vừa lè lưỡi ra tới khóe miệng.

"Ta chỉ có đúng mười phút trước khi đóng cửa," cô ta nói, "nên em sẽ tập trung che mờ vết sẹo và trang điểm mắt. Chị có thích mắt khói không?"

"Cứ cái gì dính đến khói thuốc là tôi không thích," Tôi nói. Kỳ lạ làm sao, cô ta lại cười ngặt nghẽo. Đúng là một con người lạ lùng.

"Chị biết đấy..." cô ta nói, ngả đầu tôi về phía sau, bảo tôi nhìn lên, nhìn xuống, nhìn sang bên... cô ta dùng đủ các món đồ khác nhau chạm vào mặt tôi, ghé sát đến nỗi

[34] Bobbi Brown là tên một hãng mỹ phẩm.

tôi ngửi thấy cả mùi kẹo cao su bạc hà, không đủ lấp đi mùi cà phê cô ta uống trước đó. Có tiếng chuông reo, cô ta chửi thề. Loa ầm ĩ thông báo đến giờ đóng cửa.

"Hết giờ mất rồi," cô ta nói, lùi lại ngắm nghía đầy hài lòng công trình của mình. Cô ta đưa tôi một chiếc gương. Tôi không thực sự nhận ra mình. Hầu như không thấy vết sẹo nữa, còn mắt tôi thì được vẽ viền đậm màu chì than, khiến tôi nghĩ tới một chương trình về loài vượn cáo tôi mới xem gần đây. Môi tôi có màu đỏ hoa anh túc Earl Haig.

"Thế nào," cô ta hỏi.

"Chị thấy sao?" "Trông tôi giống loài linh trưởng nhỏ ở Madagascar, hay có lẽ là một con gấu trúc Bắc Mỹ," tôi nói. "Đẹp lắm!"

Cô ta cười ầm ĩ đến nỗi phải bắt tréo hai chân để đứng vững, rồi xua tôi xuống khỏi ghế và ra cửa.

"Lẽ ra em phải cố tìm cách bán mỹ phẩm và bộ cọ cho chị đấy," cô ta nói. "Nếu muốn mua gì, mai chị quay lại hỏi gặp Irene nhé!"

Tôi gật đầu, vẫy chào tạm biệt. Chẳng cần biết Irene là ai, khả năng tôi mua vũ khí hạng nặng từ cô ta còn cao hơn việc tôi quay lại ngày mai.

Câu chuyện số 14

Chắc hẳn lúc này, chàng ca sĩ đang ở trong tình trạng rối loạn cảm xúc. Một chàng trai rụt rè, nhã nhặn, khiêm tốn, một chàng trai buộc phải biểu diễn trước công chúng chỉ vì tài năng của mình, phải chia sẻ giọng hát và âm nhạc của mình với toàn thế giới, không phải vì anh muốn thế, mà đơn giản vì cần phải thế. Giọng ca của anh như tiếng chim hót, nhạc của anh thật ngọt ngào, tự nhiên như làn mưa, như ánh mặt trời, như những gì tự thân đã hoàn hảo. Tôi vừa ăn bữa tối tùy hứng vừa ngẫm nghĩ điều này. Tôi đang ngồi trong một nhà hàng đồ ăn nhanh, lần đầu tiên trong cuộc đời trưởng thành của mình. Nhà hàng rất hoành tráng và lung linh, nằm ngay góc phố gần trung tâm tổ chức sự kiện. Đông khách đến khó hiểu. Tôi cứ băn khoăn không biết tại sao người ta lại tình nguyện xếp hàng trước quầy để gọi thức ăn chế biến sẵn, rồi mang ra bàn chẳng được ai xếp dọn và ăn thẳng từ trong bọc giấy? Sau đó, mặc dù đã trả tiền đầy đủ, *chính khách hàng* phải tự chịu trách nhiệm dọn dẹp rác. Vô cùng lạ lùng.

Sau một hồi suy nghĩ, tôi quyết định chọn một miếng cá thịt trắng không rõ giống cá gì tẩm vụn bánh mì rồi thả vào chảo mỡ đang sôi, sau đó kẹp với bánh mì ngọt, rồi lạ lùng làm sao, lại kèm thêm một lát pho mát chế biến sẵn, một lá rau diếp mềm oặt, cùng một thứ nhờn nhờn màu trắng có mùi thơm nhìn xém chút là khiến người ta muốn nghĩ đến thứ bậy bạ rồi. Bất chấp những nỗ lực cao siêu nhất của mẹ, tôi vẫn không bao giờ là một người sành ăn; nhưng chẳng phải cả thế giới ai cũng hiểu rất rõ một nguyên tắc cơ bản trong nghệ thuật nấu ăn, rằng pho mát với cá không bao giờ nên ăn kèm với nhau sao? Ai đó thực sự nên báo cho ngài McDonald biết. Danh sách đồ tráng miệng chẳng có gì hấp dẫn nên tôi gọi một cốc cà phê, vừa đắng vừa hơi âm ấm. Tự nhiên tôi muốn đổ hết lên người mình, nhưng đã kịp thời đọc lời cảnh báo in trên cốc giấy, cho tôi biết các loại chất lỏng nóng đúng là có thể gây thương tích. Cú thoát hiểm may mắn, Eleanor! Tôi tự nhủ, cố nén cười. Tôi bắt đầu nghi ngờ có lẽ ngài McDonald là một người vô cùng ngốc nghếch, mặc dù nếu đánh giá từ đoàn người xếp hàng dài vô tận thì cũng rất giàu có.

Tôi xem giờ rồi cầm túi đựng đồ và khoác áo da lên người. Tôi bỏ lại đồ ăn thừa trên mặt bàn – nếu cứ phải dọn bàn ăn thì ra ngoài ăn làm gì cho phí? Thế thì thà ở nhà cho xong.

Đến lúc rồi.

Thiếu sót trong kế hoạch của tôi, *sai lầm nghiêm trọng,* là thế này: hết vé. Người đàn ông ở quầy vé cười vào mũi tôi.

"Vé đã bán hết từ mấy hôm trước rồi," anh ta nói. Tôi giải thích, thực kiên nhẫn và từ tốn, rằng mình chỉ muốn xem nửa đầu buổi diễn, phần mở màn, rồi lý luận rằng chắc chắn người ta có thể cho phép một người nữa vào, nhưng rõ ràng là vô ích – hình như vì luật phòng chống cháy nổ. Lần thứ hai chỉ trong mấy hôm vừa rồi, tôi thấy nước mắt chực rơi. Anh ta lại cười phá lên.

"Đừng khóc, cô bạn thân mến ơi," anh ta nói. "Nói thực lòng với cô, họ hát có hay mấy đâu." Anh ta khẽ nghiêng người về phía tôi, vẻ bí mật. "Chiều nay, tôi đã giúp anh chàng ca sĩ mang đồ biểu diễn vào đấy. Một gã khốn, nói thật với cô thế. Người ta không nên tinh tướng vì có chút thành công, tôi chỉ muốn nói thế thôi. Làm người tử tế có phải hay không, nhỉ?"

Tôi gật đầu, không hiểu anh ta đang nói đến ca sĩ nào, rồi tôi dịch lại gần quầy bar, cố tập trung suy nghĩ. Không có vé thì không được vào, rõ là thế. Cũng chẳng còn vé nữa. Tôi gọi một chai Magners, nhớ lại lần trước mình đã bị yêu cầu phải tự rót ra ly. Người phục vụ cao tới mét tám. Anh ta xỏ mấy cái khuyên nhựa đen sì vào mấy cái lỗ tai to tướng kì dị, khiến dái tai dài ngoẵng ra. Không hiểu vì sao lại khiến tôi nghĩ đến vòng treo rèm phòng tắm nhà mình.

Cái ý nghĩ dễ chịu về ngôi nhà khiến tôi đủ can đảm dò xét mấy hình xăm bò ngoằn ngoèo từ cổ xuống hai cánh tay anh ta. Màu sắc rất đẹp, hình ảnh thì dày đặc và phức tạp. Thật tuyệt làm sao khi được nghiên cứu làn da ai đó, được khám phá câu chuyện cuộc đời họ từ ngực sang hai bên tay tới vùng gáy mềm mại. Người phục vụ xăm hình mấy bông hồng, một khóa Sol, một cây thánh giá và gương mặt một cô gái... rất chi tiết, chỉ để chừa lại chút da tự nhiên. Thấy tôi nhìn, anh ta mỉm cười.

"Cô có hình xăm nào không?"

Tôi lắc đầu, cười đáp lại, rồi vội mang đồ uống ra bàn. Câu hỏi của anh ta vang lên trong đầu tôi. Tại sao tôi không xăm nhỉ? Tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện này và cũng chưa bao giờ thực sự quyết định có nên xăm hay không. Càng nghĩ, tôi càng thấy xăm là một điều hấp dẫn. Có lẽ tôi nên xăm lên mặt, một thứ gì đó thực phức tạp và rắc rối, kết hợp với vết sẹo, biến thành một nét đặc biệt? Hoặc, còn hay hơn nữa, tôi nên xăm ở vị trí nào đó thực bí mật. Tôi thích ý nghĩ này. Đùi trong, khoeo hay gan bàn chân chẳng hạn.

Tôi uống hết chai Magners, người phục vụ tới dọn ly.

"Nữa nhé?" anh ta hỏi.

"Không, cảm ơn," tôi đáp. "Tôi hỏi anh điều này được không?" Tôi dừng việc cậy nốt phần còn sót lại của sơn móng tay. "Thực ra là hai việc. Một: có đau không, và hai, một hình xăm tốn bao nhiêu tiền?" Anh ta gật đầu, như đã biết sẵn tôi sắp hỏi gì.

"Đau muốn chết, tôi sẽ không nói dối cô," anh ta đáp. "Còn giá cả thì tùy thuộc vào việc cô muốn xăm gì – giữa chữ Mẹ trên xương đòn với một con hổ khổng lồ trên lưng là cả một trời khác biệt, cô biết không?"

Tôi gật đầu, hết sức có lý.

"Nhưng quanh đây có rất nhiều thợ thiếu kỹ năng," anh ta nói, hào hứng với chủ đề này. "Nếu muốn xăm, cô nên đến tiệm Barry ở đường Thornton. Ở đó giá cả rất phải chăng."

"Cảm ơn anh rất nhiều," tôi nói. Tôi không ngờ tối nay lại mang đến kết quả này, nhưng cuộc đời thỉnh thoảng lại tìm ra cách khiến ta được ngạc nhiên đôi chút.

Ra đến ngoài, tôi hiểu ra không nên chờ đợi ở đây làm gì. Chắc chắn sau buổi biểu diễn, chàng ca sĩ của tôi sẽ đi đâu đó vừa lộng lẫy vừa náo nhiệt để ăn mừng. Cho tới tối nay, tôi mới biết có hai địa điểm là quán ăn của McDonald và quán bar khó ưa nơi tôi đến uống cùng Raymond. Tôi thừa biết chàng sẽ không đến cả hai nơi ấy.

Thôi nào, Eleanor, tôi tự nhủ. Chỉ đơn giản là tối nay chưa phải lúc. Cho tới lúc này, tấm thiệp sẽ đành phải nằm yên trong túi đựng đồ của tôi. Tôi xoa dịu nỗi thất vọng bằng ý nghĩ khi nào cuộc gặp gỡ giữa hai chúng tôi thực sự diễn ra, nó sẽ là một cuộc gặp hoàn hảo, không phải một việc gấp gáp ngoài dự tính, trong một câu lạc bộ âm nhạc. Hơn

nữa, đến lúc đó, chân tôi cũng đã kịp quen với đôi bốt mới nên sẽ đi lại một cách bình thường. Tôi đã mệt mỏi vì bị người ta để ý khi bước đi hơi tập tễnh lắm rồi.

@johnnieLrocks
Đang băn khoăn vì sao âm nhạc của tôi hơi quá khó nghe với một vài người ư? Đừng đi nghe nhạc nếu bạn không thể chịu được những âm thanh mới
#hiểunhầm #sựthật

@johnnieLrocks
Mặc dù là tài năng thì luôn gặp phải chuyện này khi mới bắt đầu sự nghiệp
#Dylan #Springsteen[35] #đangbiểudiễn

[35] Bob Dylan và Bruce Springsteen là hai ca sĩ, nhạc sĩ lừng danh người Mỹ.

Câu chuyện số 15

Cuối cùng, tôi bắt taxi về nhà. Về đến nơi, tôi mới nhớ ra nhà chẳng còn giọt vodka nào. Thế là tôi leo thẳng lên giường. Sáng hôm sau, vì dậy sớm nên tôi quyết định sẽ đi bộ ra cửa hàng gần nhà mua chút đồ ăn, sau khi đã phá hỏng lệ thường vì cố gắng bất thành không gặp được chàng đêm qua. Tôi chọn sữa, một túi bánh cuộn cùng một hộp mì ống sốt cà chua. Tôi định mua mì hình chữ cái cơ, nhưng trong cơn bốc đồng lại quyết định nhặt loại hình vòng. Tôi quyết định sẽ mở lòng với những gì mới mẻ, mặc dù biết thừa mì hình chữ cái với mì hình vòng đều có vị giống hết nhau. Tôi có phải con ngốc đâu.

Chủ hiệu là một anh chàng người Bangladesh điển trai, có vết bớt đặc biệt. Sau bao nhiêu năm sống ở đây, tất nhiên rồi, chúng tôi đã trở nên thân thiết. Điều này thật dễ chịu. Tôi đặt đồ lên mặt quầy, đưa mắt nhìn các kệ hàng sau lưng anh ta trong khi anh ta tính tiền trên máy. Anh ta mỉm cười rồi cho tôi biết tổng thiệt hại.

"Cảm ơn anh," tôi nói rồi chỉ về phía mấy kệ hàng sau lưng. "Cho tôi hai chai vodka Glen một lít được không?"

Lông mày anh ta nhướng cao lên tận trán, rồi nét mặt trở lại bình thản.

"Cô Oliphant, tôi e là mình không được phép bán rượu cho cô," anh ta nói, trông không chút bối rối. Tôi mỉm cười.

"Anh Dewan, tôi vô cùng tán dương và cũng có phần quan ngại cho thị lực của anh," tôi nói. "Sự thực là, tôi mới vừa bước sang tuổi ba mươi mốt đấy." Tôi thấy bong bóng của nỗi vui sướng sôi lên trong lòng. Bobbi Brown nói tôi có làn da đẹp (nghĩa là phần da chưa "chết" ấy), giờ lại đến lượt Dewan tưởng tôi mới đang tuổi vị thành niên!

"Giờ mới chín giờ mười phút sáng," anh ta nói cộc lốc – vài khách hàng đã kịp xếp hàng sau lưng tôi.

"Tôi biết mấy giờ mà," tôi nói. "Tôi có hơi quá không khi đề nghị anh không nên quá quan tâm tới việc khách hàng của mình chọn gì cho bữa sáng?"

Anh ta nói rất nhỏ, tôi phải ghé vào mới nghe được.

"Cô Oliphant, bán rượu trước mười giờ là phạm pháp. Tôi sẽ bị tịch thu giấy phép."

"Thật sao?" Tôi sửng sốt. "Tôi hoàn toàn không biết chuyện đó! Kiến thức về các loại giấy phép của tôi chỉ như muối bỏ bể." Anh ta trố mắt nhìn tôi.

"Tổng cộng là 5 bảng 49 xu," anh ta nhắc lại, cầm tờ mười bảng tôi đưa rồi trả lại tiền thừa, mắt dán chặt xuống giày. Kể từ đó, tôi cảm giác mối quan hệ thân mật của chúng tôi dường như đã thay đổi, tôi chỉ không hiểu vì sao. Anh ta còn chẳng buồn chào tạm biệt.

Thật khó chịu, thế nghĩa là tôi sẽ phải ra ngoài lần nữa để mua vodka. Tại sao ta không thể mua rượu như mua mọi thứ khác, ví dụ như mua sữa chẳng hạn – nghĩa là, muốn mua ở cửa hàng lúc nào thì mua, chỉ cần vào lúc mở cửa? Thật kỳ cục. Tôi đoán vì người ta muốn những kẻ nghiện rượu ít nhất cũng được bảo vệ khỏi chính bản thân họ vài giờ mỗi ngày, mặc dù về mặt logic thì chẳng ra làm sao. Nếu tôi nghiện rượu về cả phương diện hóa học lẫn tâm lý, thì tôi sẽ luôn đảm bảo làm sao lúc nào trong nhà cũng có sẵn rượu bằng cách mua sỉ rồi dự trữ cho đủ chứ. Đúng là một thứ luật lệ phi lý, thực sự thế, mà mua vodka vào chín giờ mười hay mười giờ mười phút sáng thì khác gì nhau?

Với tôi, vodka chỉ là một thứ cần có trong nhà, không khác gì một ổ bánh mì hay một gói trà. Điều tuyệt vời nhất của vodka là giúp tôi vào giấc. Thỉnh thoảng, khi đêm xuống, tôi nằm trong bóng tối và không thể không nhớ lại – nỗi sợ hãi, những áp lực, nhưng chủ yếu là sợ hãi. Vào những đêm ấy, giọng mẹ rít lên trong đầu tôi, rồi một giọng khác nhỏ hơn, đầy hoảng hốt, ghé sát vào tai tôi, sát đến nỗi tôi cảm nhận được hơi thở nóng hổi đầy hoang mang, truyền âm thanh qua giữa những sợi tóc mỏng manh, sát đến nỗi hầu như không cần phải thì thào. Giọng nói khe khẽ ấy vỡ ra, khẩn khoản: *Eleanor, xin hãy giúp em, Eleanor...* nói đi nói lại, nói mãi không thôi. Vào những đêm như thế, tôi cần vodka, nếu không tôi cũng sẽ vỡ tung thành trăm mảnh.

Tôi quyết định sẽ cuốc bộ luôn đến siêu thị, chỉ cách nơi tôi ở khoảng hai mươi phút. Sử dụng thời gian như vậy có hiệu quả hơn, cho phép tôi mua tất tần tật mọi thứ

cùng một lúc, thay vì về nhà rồi lại phải đi tiếp. Túi đựng đồ của tôi đã khá nặng, nên tôi bỏ xuống đất, kéo chiếc khung gập vốn luôn được gấp kín ở một ngăn bên trong. Tôi lắp khung, xếp túi cho gọn, *et voilà*[36]. Túi đựng đồ có bánh xe. Tiếng bánh xe lóc cóc không được êm tai cho lắm, nhưng bù lại, hiệu quả mang đồ nặng thì rõ mười mươi.

Siêu thị tôi nhắc tới bán cơ man các loại hàng hóa chất lượng – không chỉ đồ ăn thức uống, mà còn lò nướng, áo len, đĩa ném Frisbee và các loại tiểu thuyết. Không phải là Tesco Metro, mà là Tesco Extra[37]. Tóm lại, đây là một trong những địa điểm ưa thích của tôi trên thế gian này.

[36] Thế là xong. (Tiếng Pháp)
[37] Nghĩa là "Siêu trung tâm".

Câu chuyện số 16

Tesco! Ánh đèn rực rỡ, nhãn mác rõ ràng, Mua 2 Được 3, Mua 1 Tặng 1 và Đồng giá 5 Bảng cho 3 Món bất kỳ. Tôi lấy xe đựng hàng vì thích được đẩy. Tôi tống túi mua đồ lên ghế dành cho trẻ nhỏ, chẳng dễ gì có thể cố nhìn đường khi bị nó chắn khuất tầm mắt không phải là chuyện dễ dàng, nhưng điều đó chỉ càng làm cho bài tập thể dục trở nên hấp dẫn hơn. Tôi không đi thẳng tới khu bán vodka, mà thay vào đó, tôi lần lượt xem kỹ từng dãy, bắt đầu từ khu vực đồ điện tầng trên rồi xuống tầng dưới, từ tốn ngắm nghía từ các loại băng tampon tới sốt cà chua, cho đến hạt couscous nhãn hiệu Spice Sensation của Ainsley Harriot.

Tôi nhắm hướng hiệu bánh trong siêu thị rồi chết đứng ngay cạnh kệ bày bánh cuộn ăn sáng nóng giòn, gần như không thể tin vào mắt mình. Là chàng ca sĩ của tôi! Tôi mới may mắn làm sao khi sống ở một thành phố nhỏ bé, nơi những cuộc đời có thể dễ dàng giao nhau. A, nhưng ai dám bảo đây chỉ là tình cờ, tôi ngẫm nghĩ. Như đã nói từ trước, cách thức vận hành của cỗ máy Số phận thường nằm ngoài phạm vi hiểu biết của loài người, mà biết đâu, có thể còn có những thế lực lớn lao hơn nữa đang hoạt động ở đây, đẩy chúng tôi vào lối đi của nhau trong hoàn cảnh không ngờ nhất. Bị Số phận đưa đẩy thế này, tôi cảm thấy mình sáng nay không khác gì nữ nhân vật chính của Thomas Hardy (mặc dù tôi câm lặng và tha thiết cầu xin Số phận trong tương lai đừng tạo ra những cuộc gặp bất thình lình xung quanh đám người mắc bệnh a dua như thế này nữa).

Không rời mắt khỏi anh, tôi núp sau chiếc túi đựng đồ to tướng đang chễm chệ trên ghế dành cho trẻ em, rồi từ từ đẩy xe lại gần. Tôi lấy hết can đảm đứng gần. Trông anh mệt mỏi và xanh xao, nhưng vẫn đẹp trai hết ý, mặc dù râu ria lởm chởm, đầu tóc rất bình thường. Anh ném một bịch bánh mì trắng cắt lát vào giỏ rồi lượn về phía quầy thịt. Một lần nữa, tôi thấy mình ở thế bất lợi. Tôi chưa sẵn sàng về mặt diện mạo để ra làm quen với anh, vì vào thời điểm này trong ngày cuối tuần, tôi vẫn chưa *soignée*[38] cho lắm, lại không mặc quần áo mới, không đi đôi bốt mới. Tôi cũng chưa kịp nghĩ ra màn đối thoại

[38] Thanh lịch. (Tiếng Pháp)

ban đầu. Thậm chí còn chẳng có tấm thiệp trong tay để trao cho anh. Bài học kinh nghiệm: lúc nào cũng phải chuẩn bị sẵn sàng.

Tôi quyết định sẽ là khôn ngoan nếu ngừng theo chân anh, bất chấp nỗi tò mò choáng ngợp trong lòng muốn biết anh sẽ mua gì tiếp theo, vì tôi sợ cái xe đẩy to kếch xù của mình phần nào hơi dễ bị phát hiện. Thay vào đó, tôi thẳng tiến tới khu vực Rượu vang và Rượu mạnh rồi mua ba chai vodka thượng hạng cỡ bự. Tôi chỉ định mua hai chai Glen, nhưng giá khuyến mại cho Smirnoff quá đặc biệt. Ôi, ngài Tesco ơi, đơn giản là tôi không thể cưỡng lại món hời tuyệt diệu ngài trao tặng.

Chẳng biết trời xui đất khiến thế nào mà khi ra tới quầy tính tiền, tôi lại thấy anh đang xếp hàng chờ thanh toán. Chỉ có một người sau anh, nên tôi quyết định ẩn náu vào cùng hàng, nhân tiện có người ở giữa làm vật đệm. Những món anh chọn quả không tồi! Trứng, thịt hun khói, nước cam ("có tép" – tép gì nhỉ, tôi tự hỏi?) và thuốc giảm đau Nurofen. Tôi phải cố lắm mới không ghé về phía trước giải thích cho anh rằng anh đang lãng phí tiền – loại thuốc chống viêm không chứa steroid này thực ra chỉ là ibuprofen 200 mg, loại tương tự mà giá chỉ bằng một phần tư đang được bán đầy rẫy. Nhưng màn mở đầu mà thế thì hỏng bét. Tôi phải nói gì đó thu hút hơn, đáng nhớ hơn vào cuộc trò chuyện đầu tiên của chúng tôi chứ.

Anh rút chiếc ví da tuy đẹp nhưng đã mòn vẹt ra rồi dùng thẻ tín dụng thanh toán, mặc dù tôi để ý thấy tổng giá tiền chỉ chưa đầy tám bảng. Chắc không khác gì một thành viên của hoàng gia, đơn giản vì anh là nhân vật quá quan trọng nên không thể mang theo tiền mặt, tôi đoán vậy. Trong mấy câu trao đổi giữa anh với thu ngân – một phụ nữ trung niên kỳ cục hoàn toàn không để ý tới những nét quyến rũ rõ ràng rành rành của con người điển trai vời vợi đang đứng trước mặt mình – tôi lại thấy một cơ hội bị bỏ lỡ khác. Lần này thì tôi không thể nhịn được nữa. Tôi rút chiếc điện thoại mới ra, đăng nhập vào tài khoản Twitter vừa lập và chờ tới khi anh đã thanh toán xong xuôi rồi rời khỏi cửa hàng mới đánh thật nhanh và nhấn nút gửi.

@elopiph

Thẻ thành viên Tesco luôn là thứ vừa xuất sắc vừa hữu ích. Anh NHẤT ĐỊNH nên đăng ký. Một Người bạn Quan tâm xx

@johnnieLrocks

Tesco: đừng cố nhét cái thẻ khách hàng trung-thành-gạch-chéo-gián-điệp của Kẻ Độc Tài ra vẻ tử tế này vào tay tôi. Này, thế thì khác gì sống dưới chế độ chuyên chế #phiềnphức #đểtôiyên #chốngđốiquyềnlực[39]

[39] Nghĩa là "Phiền phức", "để tôi yên" và "chống đối quyền lực".

Câu chuyện số 17

Tất nhiên, tôi đã sớm biết chúng tôi không sống xa nhau là mấy, nhưng tôi chưa từng nghĩ cuộc đời chúng tôi lại giao nhau theo cái cách hoàn toàn không định trước như thế. Thật ra, thành phố này đôi lúc không hơn gì một ngôi làng. Vậy là chúng tôi cùng yêu Tesco. Cũng bình thường thôi. Tôi băn khoăn không biết cuộc đời chúng tôi còn tồn tại những điểm chung nào nữa. Biết đâu chúng tôi thường tới cùng một bưu điện chẳng hạn, hay cùng mua đơn thuốc ở cùng một nhà thuốc? Tôi lại suy nghĩ về tầm quan trọng của việc phải chuẩn bị sẵn sàng, vào bất cứ lúc nào, cho một cuộc gặp mặt, lúc nào cũng phải ăn mặc chỉn chu nhất và luôn chuẩn bị sẵn chủ đề đối thoại phù hợp. Tôi sẽ cần nhiều hơn một bộ quần áo.

Tiệc mừng Sammy ra viện bắt đầu vào bảy giờ tối nay, Raymond đã đề nghị gặp tôi ở gần nhà Laura trước đó. Thoạt đầu, tôi tưởng đó là vì anh ta chu đáo một cách đáng ngạc nhiên và khác hẳn ngày thường, nhưng rồi tôi chợt hiểu ra chẳng qua anh ta không thích đến một mình. Một số người, những con người yếu hèn, thường SỢ cảm giác cô độc. Điều họ không hiểu là luôn có gì đó rất tự do dễ chịu trong nỗi cô đơn đó; khi nào bạn nhận ra mình chẳng cần ai, khi ấy bạn sẽ tự chăm sóc được bản thân. Điều cơ bản nằm ở chỗ đó: tốt nhất là tự chăm sóc mình. Dù có cố gắng đến mức nào, bạn cũng không thể bảo vệ được người khác. Bạn cố, rồi bạn thất bại, và thế là thế giới của bạn sụp đổ, cháy thành tro.

Nói thế nhưng thỉnh thoảng, tôi vẫn băn khoăn không biết sẽ như thế nào nếu có ai đó – như anh chị em họ hoặc anh chị em ruột chẳng hạn – để khi cần có thể gọi, hoặc thậm chí chỉ để lúc thích là ngồi với nhau. Ai đó hiểu mình, quan tâm tới mình, muốn những điều tốt đẹp nhất đến với mình. Thật đáng tiếc làm sao khi một cái cây trồng trong nhà, cho dù rất đẹp và tươi tốt, vẫn không thể đáp ứng được điều đó. Nhưng đoán già đoán non làm chi cho vô ích. Tôi không có ai, và ngồi ước giá mà mọi chuyện khác đi là việc phù phiếm. Dù sao, tôi đáng bị thế. Mà thực sự là tôi ổn, ổn, rất ổn. Chẳng phải tôi đang ở đây, hòa nhập với thế giới và đang trên đường đi dự tiệc đấy thôi? Mặc bộ đồ lộng

lẫy nhất và đang đứng chờ người quen? Đêm thứ Bảy, hãy đợi đấy, Eleanor Oliphant đang tới! Tôi cho phép mình nở một nụ cười.

Nhưng cuối cùng, tôi khá cáu kỉnh sau khi phải đợi Raymond đến hai mươi lăm phút đồng hồ. Tôi thấy trễ hẹn là hành vi đặc biệt lỗ mãng, thiếu tôn trọng người khác, thể hiện rõ việc người đó cho rằng bản thân mình và thời gian của mình là đáng quý hơn của người khác. Cuối cùng Raymond cũng bước ra khỏi taxi vào lúc bảy giờ mười lăm, đúng lúc tôi đang rậm rịch muốn bỏ đi.

"Xin chào, Eleanor!" anh ta lên tiếng, giọng vui vẻ hết cỡ. Trong tay anh ta là một cái túi kêu sột soạt cùng một bó hoa cẩm chướng rẻ tiền. Laura đã bảo chúng tôi đừng mang gì cơ mà. Sao anh ta dám lờ đi lời đề nghị lịch thiệp ấy?

"Raymond, họ mời ta đến vào bảy giờ tối," tôi nói. "Chúng ta đã đồng ý gặp nhau ở đây vào lúc bảy giờ kém mười, giờ thì ta đã muộn đến mức không thể tha thứ được, chỉ vì sự chậm trễ của anh. Quá ư bất lịch sự với chủ nhà!" Tôi không thể nhìn anh ta. Nhưng anh ta lại phá lên cười, tôi không tài nào hiểu nổi tại sao.

"Hạ hoả đi, Eleanor," anh ta nói.

Cái gì, thực sao. Đòi tôi hạ hoả cơ đấy.

"Không ai dự tiệc lại đến đúng giờ hết. Làm như thế còn bất lịch sự hơn cả đến muộn mười lăm phút, cứ tin tôi đi." Anh ta đưa mắt nhìn tôi từ đầu đến chân. "Trông cô hôm nay rất xinh," anh ta nói. "Trông khác..."

Tôi không đánh giá cao cái nỗ lực thô thiển hòng thay đổi chủ đề này. "Ta đi được chưa?" tôi nói khá cụt lủn. Anh ta thong thả đi bên tôi, hút thuốc như thường.

"Eleanor này," anh ta lên tiếng, "nói thật lòng đấy, cô đừng quá căng thẳng vì chuyện ấy. Khi người ta nói bảy giờ, có nghĩa ý họ muốn bảo bảy giờ ba mươi, sớm nhất là thế. Có lẽ chúng ta sẽ là hai khách đầu tiên!"

Tôi sững sờ.

"Nhưng tại sao lại thế?" tôi hỏi. "Tại sao nói một đằng mà ý một nẻo, làm sao để người khác hiểu được điều đó?"

Raymond dụi điếu thuốc rồi thả xuống cống. Anh ta nghiêng đầu sang một bên ngẫm nghĩ.

"Giờ tôi mới nghĩ đến chuyện đó, tôi cũng không biết nói sao để cô hiểu," anh ta đáp. "Chỉ biết là thế." Anh ta nghĩ thêm một chút. "Lấy cô làm ví dụ chẳng hạn. Giả sử cô mời mọi người tới nhà, bảo họ tám giờ tối, nhưng sẽ thật khủng khiếp nếu ai đó... nếu một người thực sự xuất hiện đúng tám giờ, vì lúc ấy cô chưa sẵn sàng, cô chưa kịp dọn dẹp, chưa kụp mang rác ra ngoài, hoặc đại khái thế? Giống như… bị dồn vào thế bị động vậy, nếu có người xuất hiện đúng giờ hoặc – ôi Chúa ơi – quá sớm nữa!"

"Tôi hoàn toàn không hiểu anh nói gì," tôi đáp. "Nếu tôi định mời mọi người đến vào lúc tám giờ, thì tôi sẽ sẵn sàng đón họ vào tám giờ. Nếu không, khả năng quản lý thời gian của tôi quá là tùy tiện."

Raymond nhún vai. Anh ta hoàn toàn không thèm cố gắng ăn mặc cho lịch sự mà vẫn chưng bộ trang phục thường ngày, gồm đôi giày thể thao (xanh lá cây) cùng một chiếc áo phông in dòng chữ *Carcetti for Mayor*. Không thể hiểu nổi. Anh ta mặc áo khoác bò, màu nhạt hơn màu quần bò đang mặc. Tôi chưa bao giờ nghĩ trên đời có comple vải bò, thế mà đây, ngay trước mắt.

Nhà Laura nằm cuối dãy nhà nhỏ hiện đại trên một con phố cụt. Có vài chiếc ô tô đỗ trên đường lái xe. Chúng tôi lại gần cửa ra vào, tôi phát hiện thấy mấy chậu hoa phong lữ trên cửa sổ. Tôi không thích hoa phong lữ lắm, nếu bạn quệt phải chúng, chúng sẽ nhả ra mùi hương đậm đặc khó chịu, giống mùi các loại rau nước lợ hơn là mùi hoa.

Raymond ấn chuông – trong nhà có tiếng những hợp âm mở đầu của bản Giao hưởng số 3 của Beethoven. Một thằng nhóc mặt lem nhem, hy vọng là dính sô cô la, mở cửa rồi trố mắt nhìn chúng tôi. Tôi cũng trố mắt nhìn đáp trả. Raymond tiến lên phía trước.

"Nào, anh bạn?" anh ta nói. "Cô chú đến gặp ông cháu."

Thằng bé tiếp tục trố mắt, có vẻ không niềm nở cho lắm. "Cháu đi giày mới," nó tuyên bố một câu chẳng liên quan gì. Đúng lúc đó, Laura xuất hiện trong hành lang, ngay sau lưng nó.

"Dì Laura," nó nói mà không quay lại, nghe giọng rõ ràng chẳng thích thú gì. "Lại có thêm người đến dự tiệc nữa."

"Dì biết rồi, Tyler," cô ấy nói. "Sao cháu không đi tìm anh cháu, rồi thổi thêm bóng giúp dì?" Nó gật đầu chạy biến, tiếng hai bàn chân bé xíu huỳnh huỵch trên cầu thang.

"Mời vào," Laura nói, mỉm cười nhìn Raymond. "Cha tôi sẽ rất vui khi được gặp hai bạn." Cô ấy không cười với tôi, chuyện bình thường trong mọi cuộc gặp với tất cả mọi người.

Chúng tôi vào nhà, Raymond chùi giày thật kỹ lên tấm thảm trước cửa. Tôi bắt chước. Thực là một ngày bất ngờ khi tôi phải lấy Raymond làm tấm gương hướng dẫn giao tiếp xã hội.

Anh ta đã kịp trao bó hoa và cái túi sột soạt cho Laura, trông cô ấy có vẻ hài lòng. Bây giờ tôi mới nhận ra, mặc dù cô ấy đã khẩn nài đừng mang gì nhưng lẽ ra tôi nên mua quà mang tới. Tôi đang định giải thích vì cô đã dặn chúng tôi như thế, và tôi chỉ lịch thiệp đáp lại niềm mong ước ấy thì Raymond đã thốt lên trước khi tôi kịp mở miệng, "Là của tôi với Eleanor."

Cô ấy ngó vào trong túi – tôi tha thiết hy vọng không phải kẹo Haribo và khoai chiên Pringles – rồi cảm ơn chúng tôi. Tôi gật đầu ghi nhận.

Laura dẫn chúng tôi vào phòng khách, nơi Sammy và gia đình đang quây quần. Tiếng một bản nhạc pop tầm thường đang vang khe khẽ, một chiếc bàn thấp đầy những cái bát bé xíu đựng mấy món ăn vặt màu be. Laura mặc váy, bó sát người như băng cứu thương đen, liêu xiêu trên đôi giày đế cao tới năm phân. Mái tóc vàng hoe của cô ấy – tôi đánh vật tìm cho đúng từ – vừa dài vừa dày, những sóng tóc đổ quá vai. Đến cả Bobbi Brown có lẽ cũng thấy lượng phấn trang điểm của cô ấy *de trap*[40]. Miệng Raymond khẽ há ra, chỉ đủ rộng để bỏ tọt một từ vào đó, trông anh ta có vẻ mê mẩn. Hình như Laura chẳng để ý gì đến phản ứng của Raymond.

"Raymond! Eleanor!" Sammy gọi to, ngồi lún trong chiếc ghế bành nhưng to tướng, giơ tay vẫy. "Laura, mang đồ uống ra cho cả hai được không? Mọi người đang uống vang Prosecco," ông nói riêng với chúng tôi.

"Bố không được uống nữa," con trai cả của Sammy lên tiếng. "Đang uống thuốc giảm đau thì chỉ được uống thế thôi"

"Ái chà chà, thôi nào con trai, ta sống có một lần trên đời!" Sammy tươi rói. "Dù sao đi chăng nữa, còn khối thứ tệ hơn thế ấy chứ, Eleanor nhỉ?"

---

[40] Thừa mứa. (Tiếng Pháp)

Tôi gật đầu. Tất nhiên rồi, ông ấy nói hoàn toàn đúng. Tôi biết thế.

Laura lại xuất hiện, tay cầm hai ly đựng thứ chất lỏng có ga màu nước tiểu – tôi rất ngạc nhiên khi thấy mình uống cạn sau có ba hớp. Rượu nguyên chất, màu nâu nhạt, ngon ghê gớm. Tôi băn khoăn không biết có đắt không và liệu có phải đã đến lúc vodka nên nhường vị trí đồ uống ưa thích hay chưa. Laura để ý nên lại rót đầy ly cho tôi.

"Cô giống tôi – tôi chỉ thích uống rượu sủi," cô ấy đồng tình nói.

Tôi đưa mắt nhìn quanh.

"Nhà cô đẹp quá," tôi trả lời.

Cô ấy gật đầu.

"Phải mất hai năm mọi thứ mới được như ý, nhưng giờ tôi rất hài lòng," cô ấy nói.

Tôi sửng sốt trước sự kết hợp ăn ý của mọi thứ, thật sạch sẽ và sáng sủa. Chỗ nào cũng thấy bài trí – lông chim, bông len, nhung, lụa – và đủ sắc màu đá quý.

"Như tổ của những loài chim đẹp nhất," tôi đáp. "Một con chim đuôi seo, hay một con đại bàng oai vệ."

Sao lạ thế, hình như cô ấy vất vả lắm không nặn ra được một câu trả lời. Một câu "cảm ơn" là đủ chứ có gì đâu nhỉ?

Sau một quãng thời gian tuy im lặng nhưng vẫn dễ chịu nhờ đồ uống sủi bọt, cô ấy hỏi thăm tôi về công việc. Tôi giải thích mình làm gì, kể cô ấy nghe mình quen Raymond ra sao. Chúng tôi đưa mắt nhìn anh ta – lúc ấy đang ngồi ghé trên thành ghế của Sammy, phá lên cười với những câu chuyện mà anh trai Laura kể.

"Cũng không tệ lắm, cô biết đấy," cô ấy nở một nụ cười ranh mãnh. "Ý tôi là, nếu cô giúp anh ấy trông sạch sẽ lên một chút, cắt tóc gọn gàng một chút..."

Mất một lát tôi mới hiểu ý cô ấy.

"Ôi không," tôi nói, "cô hiểu nhầm rồi. Tôi có người khác. Anh ấy điển trai, tinh tế và tài giỏi – một chàng trai có học thức và rất văn minh." Laura mỉm cười.

"Cô thật may mắn! Thế hai người gặp nhau ở đâu?"

"À, chúng tôi vẫn chưa gặp nhau," tôi giải thích, "nhưng chỉ còn là vấn đề thời gian thôi."

Cô ấy ngửa cổ cười phá lên, tiếng cười trầm và khàn, phát ra từ một cô gái yểu điệu mảnh mai như thế xem chừng không hợp chút nào.

"Cô vui tính thật đấy, Eleanor," cô ấy nói. "Lúc nào nhớ phải đến đây cùng uống với tôi. Và nếu có bao giờ định cắt tóc, cứ nhớ đến tôi là được, nhé? Tôi sẽ chỉ lấy giá hữu nghị thôi."

Tôi ngẫm nghĩ một lát. Kể từ sau vụ triệt lông hỏng bét ở thẩm mỹ viện và bộ móng chẳng có chút thay đổi nào đáng kể, tôi có hơi chênh mảng với danh sách làm đẹp của mình. Chắc cũng nên chú ý hơn. Bình thường, tôi không bao giờ quan tâm tới tóc tai và chưa bao giờ cắt tóc từ hồi mười ba tuổi. Tóc tôi giờ đã dài tới eo, thẳng, màu nâu nhạt – chỉ là tóc, không hơn, không kém. Nói thật là tôi không để ý mấy. Nhưng tôi biết, nếu muốn chàng ca sĩ yêu mình, tôi sẽ phải cố gắng rất nhiều.

"Quả thực, có vẻ rất đúng lúc, Laura," tôi nói, tiếp tục uống nước sủi thơm ngon – ly của tôi cứ tự đầy lên một cách diệu kỳ. "Tôi đã lên kế hoạch cho việc đại khái như trùng tu lại bản thân. Liệu tuần sau cô có thời gian thay đổi kiểu tóc giúp tôi không?"

Cô ấy cầm điện thoại đang để trên mặt bàn lên và bấm một hồi.

"Thứ Ba, ba giờ được không?" cô ấy hỏi.

Chúng tôi được hưởng hai mươi lăm ngày phép mỗi năm, tôi mới dùng có ba – một ngày để phục hồi sau vụ chữa tủy răng đau muốn chết, một dành cho cuộc viếng thăm giữa năm từ cơ quan Công tác Xã hội, và tôi nghỉ thêm một ngày vào cuối tuần Nghỉ lễ Ngân hàng để có đủ thời gian xem hết một bộ sưu tập tuy dài nhưng hấp dẫn về lịch sử thành Rome cổ đại mà không bị ngắt quãng.

"Thứ Ba thì tuyệt vời," tôi nói.

Cô ấy thướt tha đi vào bếp, rồi trở lại với món đồ ăn nhẹ vẫn còn nóng nhưng nặng mùi, mời hết thảy mọi người. Thêm nhiều người đến chật nhà, tiếng ồn đã lên tới mức ầm ĩ. Tôi đứng thêm một lúc, xem xét các *món đồ mỹ nghệ* và *các vật thể* được Laura trình bày đầy nghệ thuật trong phòng. Tôi vào nhà vệ sinh, vì chán chứ chẳng phải vì cần, một căn phòng nhỏ xíu dưới chân cầu thang, trông cũng bóng loáng và ấm áp, trắng bóng và hình như có mùi quả sung – mãi tôi mới nhận ra, mùi thơm phát ra từ ngọn nến đang cháy trong lọ thủy tinh đặt trên kệ ngay dưới gương. Nến trong phòng tắm cơ đấy! Tôi đoán Laura thuộc loại người thích xa hoa.

Tôi bước vào căn phòng ở cuối hành lang, đúng như dự đoán, chính là bếp. Trong đó cũng đầy người và đầy âm thanh, nhưng tôi vẫn nhìn ra bệ đá hoa cương đen, tủ bếp

màu kem bóng, cùng cơ man đồ inox. Nhà cô ấy thật... Sáng bóng. Cả cô ấy cũng sáng bóng, nước da, tóc, giày, răng. Trước đây tôi chưa nhận ra rằng mình thật xỉn màu, mờ nhạt và tàn tạ.

Cảm thấy cần được thoát khỏi mớ âm thanh cùng sức nóng một lúc, tôi mở cửa sau nhà, bước ra hiên. Vườn nhỏ và chỉ có chút ít âm hưởng của cây cối, vì chủ yếu được lát bê tông hoặc phủ sàn gỗ trơn trượt. Trời đang tối dần, nhưng bầu trời ở đây thật nhỏ bé, giữa hàng rào cao thế này xung quanh, tôi thấy mình như bị nhốt kín. Tôi hít một hơi sâu, mong chờ làn không khí mát lạnh. Thay vào đó, đường thở của tôi bị mùi nhựa thuốc lá, nicotin và các chất độc khác tấn công.

"Tối nay trời đẹp nhỉ?" Raymond nói, lảng vảng trong bóng tối nên tôi không trông thấy. Khác với mọi ngày, anh ta đang hút từng hơi ngắn. Tôi gật đầu.

"Tôi ra đây hít thở chút không khí trong lành," anh ta nói, không có vẻ gì mỉa mai. "Lẽ ra tôi không nên uống Prosecco, nó khiến tôi yếu hẳn đi." Tôi chợt nhận ra chính mình cũng có chút choáng váng.

"Tôi nghĩ đã đến lúc về nhà," tôi nói, hơi lảo đảo. Tuy thế, cảm giác này thật dễ chịu.

"Lại đây ngồi chút đã," Raymond nói rồi dẫn tôi tới chỗ hai chiếc ghế gỗ. Tôi rất vui lòng làm theo, vì đúng lúc đó, đôi bốt mới khiến khả năng giữ thăng bằng của tôi phần nào hơi loạng choạng. Raymond đốt một điếu thuốc mới – hình như anh ta đang trên đà trở thành một con nghiện.

"Gia đình họ tuyệt nhỉ?" anh ta nói.

"Laura sẽ cắt tóc cho tôi," tôi thốt ra. Không hiểu sao lại thế.

"Bây giờ hả?" anh ta mỉm cười.

"Anh thích cô ấy," tôi nhận xét rồi gật đầu đầy vẻ hiểu biết. Tôi vốn là người trải đời mà.

Anh ta cười ầm ĩ.

"Cô ấy đẹp lắm, Eleanor, nhưng không phải gu của tôi." Đầu thuốc lá của anh ta đỏ rực trong trời chiều chạng vạng tối.

"Kiểu của anh thế nào?" tôi hỏi, ngạc nhiên vì thấy mình thực sự quan tâm.

"Tôi không biết. Ai đó không… không mất quá nhiều công sức, tôi đoán thế. Ai đó... Chờ chút."

Không có gì khiến tôi hài lòng hơn được ngồi yên ở đây. Anh ta bỏ đi, một lát sau quay lại đem theo một chai rượu cùng hai chiếc cốc giấy màu sắc loè loẹt, có hình động vật gặm nhấm hoạt hình đang cưỡi ván trượt.

"Rastamouse[41]" tôi chậm rãi đọc thành tiếng. "Là cái quỷ quái gì?"

"Chìa cốc ra đây," Raymond nói rồi rót cho chúng tôi mỗi người một... Cốc. Chúng tôi chạm cốc với nhau. Không có tiếng cách.

"Tôi tưởng đã tìm được người hợp với mình," anh ta nói, mắt nhìn xa xăm ra góc vườn. "Nhưng hóa ra lại chẳng đi đến đâu."

"Tại sao?" tôi hỏi, mặc dù sự thực thì tôi có thể tìm ra vô số lý do khiến người ta không thích sống cùng Raymond.

"Vấn đề ở chỗ tôi không chắc tại sao. Giá tôi biết thì hay biết bao – sẽ khiến mọi chuyện dễ dàng hơn..."

Tôi gật đầu – hình như gật đầu là việc phù hợp nên làm.

"Helen nói không phải do tôi mà do cô ấy." Anh ta cười thành tiếng, không phải tiếng cười vui. "Tôi không thể tưởng tượng cô ấy lại dùng cái trò cũ rích đó. Sau ba năm trời... nếu không hợp nhau thì cô ấy phải biết từ trước đó chứ. Tôi không biết cái gì đã thay đổi. Tôi không thay đổi... Nghĩa là tôi nghĩ mình không thay đổi..."

"Nhiều người... rất khó hiểu," tôi nói, cố lắm mới thốt ra được từ đó. "Tôi thường xuyên thấy mình không biết tại sao người ta làm một việc gì đó hoặc nói một câu gì đó."

Anh ta gật đầu.

"Chúng tôi từng có một căn hộ xinh xắn, từng có những chuyến nghỉ mát tuyệt vời cùng nhau. Tôi từng... Tôi đã từng nghĩ đến việc cầu hôn cô ấy. Chúa ơi..." Anh ta trân trối nhìn những viên đá lát lối đi, tôi cố gắng nhưng không tài nào hình dung nổi Raymond mặc lễ phục, đội mũ, đeo cà vạt, đừng nói gì tới một chiếc váy Scotland.

"Nhưng không sao," một lúc sau anh ta lên tiếng. "Nói chuyện với cánh đàn ông cũng vui, rồi tôi lại có công việc mới này nữa. Mọi thứ vẫn bình thường. Chỉ là... tôi

[41] Tên một bộ phim hoạt hình.

không biết. Cô ấy nói tôi quá hiền. Nếu thế thì tôi phải làm gì? Ý tôi là... phải đểu cáng hơn à? Lẽ ra nên đánh cô ấy à? Hay nên lừa dối cô ấy?"

Tôi hiểu ra anh ta không thực sự nói chuyện với mình, giống như một nhân vật cứ nói oang oang không vì lý do gì cụ thể khi diễn kịch. Tuy thế, tôi vẫn biết câu trả lời cho câu hỏi của anh ta.

"Không, Raymond," tôi nói. "Anh không bao giờ nên làm hai việc ấy." Tôi uống cạn cốc rượu rồi rót thêm. "Tôi từng sống với một người tên là Declan khoảng hai năm trời. Anh ta thường đấm vào bụng tôi, tát tôi – anh ta làm tôi rạn mười hai xương cả thảy. Nhiều khi, anh ta đi chơi qua đêm rồi về kể tôi nghe mình đã qua đêm với ai. Là lỗi của tôi, tất cả đều do lỗi của tôi, nhưng tôi biết lẽ ra anh ta không nên làm thế. Dù sao đi nữa, bây giờ tôi vẫn nghĩ vậy."

Raymond trố mắt nhìn tôi. "Chúa ơi, Eleanor. Chuyện xảy ra từ bao giờ?"

"Vài năm trước," tôi nói. "Hồi tôi vẫn còn học đại học. Một hôm, khi thấy tôi trong Vườn Bách thảo, anh ta bèn tiến lại gần rồi bắt chuyện. Tôi biết giờ nghĩ lại thì đúng là kỳ ghê lắm. Đến cuối tuần đó, anh ta chuyển đến sống cùng tôi luôn."

"Anh ta cũng là sinh viên à?" Raymond hỏi.

"Không, anh ta nói đọc sách chỉ tổ phí thời gian, chán ngắt. Anh ta cũng không làm gì hết, anh ta nói anh ta không thể tìm được việc gì phù hợp với mình. Tìm được một công việc hợp với mình không dễ nhỉ, tôi cho là thế?"

Raymond đang nhìn tôi, nét mặt trông rất lạ lùng.

"Declan muốn giúp tôi học cách trở thành người tốt hơn," tôi nói. Raymond lại đốt một điếu thuốc nữa.

"Cuối cùng thì sao?" anh ta hỏi, không nhìn tôi, nhả khói thuốc thành một vệt dài, giống một con rồng không có vẻ gì đáng sợ.

"À," tôi nói với anh ta, "anh ta đánh gãy tay tôi một lần nữa, rồi khi tôi đến bệnh viện, không hiểu sao họ đoán được chuyện xảy ra không như những gì tôi nói. Anh ta bảo tôi nếu ai hỏi thì phải nói mình bị ngã, nhưng họ không tin tôi." Tôi uống thêm một ngụm. "Dù sao thì, một cô y tá tốt bụng đã tìm gặp và nói chuyện với tôi, giải thích cho tôi nghe rằng những người thực sự yêu tôi sẽ không làm tôi đau, và sống chung với một người gây thương tích cho mình thì không tốt chút nào. Cách giải thích của cô ấy rất hợp lý. Thực

thế, lẽ ra tự tôi phải hiểu điều ấy. Lúc ra viện về nhà, tôi bảo anh ta chuyển đi nơi khác và nếu anh ta không chịu, tôi sẽ gọi cảnh sát, đúng như gợi ý của cô ấy. Và thế là hết. À, tôi còn thay khóa cửa nữa."

Raymond không nói gì, chỉ cúi đầu nhìn chằm chằm xuống giày. Không ngẩng lên nhìn tôi, anh ta đưa tay chạm vào cánh tay tôi, vỗ nhẹ vẻ thăm dò, như khi người ta vỗ một con ngựa hoặc một chú cún (vì sợ). Anh ta khẽ lắc đầu một lúc rõ lâu, nhưng dường như không thể thốt nên lời. Không có gì, tôi chẳng cần câu trả lời. Toàn bộ câu chuyện đã xưa lắm rồi. Tôi hạnh phúc khi được sống một mình. Eleanor Oliphant, người duy nhất sống sót – chính là tôi.

"Tôi về đây, Raymond," tôi nói rồi đứng ngay dậy. "Tôi sẽ gọi taxi."

"Đúng đấy," anh ta nói rồi uống cạn chỗ rượu và lấy điện thoại ra. "Nhưng tôi sẽ không để cô phải lang thang ngoài đường và cố vẫy xe vào giờ này đâu. Để tôi gọi cho cô – nhìn này, tôi có ứng dụng trên điện thoại!" Anh ta giơ cho tôi xem, cười sung sướng.

"Tôi phải nhìn gì đây?" tôi hỏi rồi ngó vào màn hình. Anh ta lờ tôi đi, kiểm tra tin nhắn. "Xe sẽ tới sau năm phút," anh ta nói.

Raymond đứng chờ cùng tôi ở hành lang tới khi xe đến, rồi đưa tôi ra xe và mở cửa giúp tôi. Vừa chui vào xe, tôi vừa thấy anh ta ngó người lái xe, một phụ nữ trung niên có vẻ mặt mệt mỏi chán chường.

"Anh có về luôn không?" tôi hỏi, băn khoăn không hiểu sao anh ta vẫn lần lữa đứng ngoài vỉa hè. Raymond xem giờ, vò tóc rối tung, nhìn ngôi nhà rồi quay sang nhìn xe, rồi quay lại nhìn ngôi nhà.

"Không," anh ta đáp. "Tôi ở lại thêm chút nữa. Xem có gì vui không."

Tôi quay đầu lại, nhìn theo anh ta khi xe chạy. Raymond hơi lảo đảo đi trên lối vào nhà, tôi thấy bóng Laura ở cửa ra vào, hai tay cầm hai ly rượu, chìa một ly cho Raymond.

Câu chuyện số 18

Raymond gửi một email cho tôi ở công ty vào tuần làm việc kế tiếp – cảm giác rất kỳ cục khi thấy tên anh ta trong hộp thư. Đúng như tôi nghĩ, khả năng đọc viết của anh ta rất nửa vời.

> Chào E, hy vọng mọi sự vẫn tốt đẹp. Tôi muốn hỏi cô một việc bé tí ti. Keith, con trai bác Sammy vừa mời tôi tới dự sinh nhật bốn mươi tuổi vào thứ Bảy này (à, tôi ở lại đến tận khuya bữa tiệc hôm trước, vui quá xá). Cô có muốn đi cùng tôi không? Tổ chức tại một câu lạc bộ golf, buffet? Không muốn cũng không sao – báo tin tôi biết. R

Buffet tại một câu lạc bộ golf. Chúa ban cho ta và Chúa lại lấy đi[42]. Hai buổi tiệc trong một tháng! Nhiều hơn số lần tôi dự tiệc trong hai thập kỷ. Tôi nhấn nút trả lời:

> Chào Raymon,
>
> Tôi sẽ rất vui mừng được tháp tùng anh tới buổi tiệc sinh nhật.
>
> Kính thư,
>
> Eleanor Oliphant (Ms.)

Chỉ một loáng sau, tôi đã nhận được thư trả lời:

Kiểu liên lạc của thế kỷ hai mươi mốt! Tôi vô cùng e ngại cho chuẩn mực đọc viết của nước nhà.

Tôi đã thu xếp để nghỉ làm chiều hôm ấy vì cuộc hẹn tới hiệu tóc, nhưng trước hết, tôi vẫn ăn trưa ở văn phòng như lệ thường, vừa giải ô chữ *Telegraph* vừa ăn sandwich kẹp cá ngừ và ngô ngọt, khoai tây chiên muối giấm cùng nước cam, có tép. Có dịp là tôi sẽ cảm ơn chàng ca sĩ ngay, vì đã giúp tôi làm quen với sự thú vị của tép cam. Sau bữa ăn ngon lành này, cùng cảm giác hơi sung sướng khi biết các đồng nghiệp vẫn phải ngồi sau bàn làm việc đến hết buổi chiều, tôi lên xe buýt vào thành phố.

---

[42] Nguyên tác là "The Lord giveth and the Lorh taketh away", là câu nói của Job trong Kinh Cựu Ước, khi ông phải vượt qua các thử thách cuộc đời nhưng vẫn tin rằng Chúa ban cho mình rồi Chúa lại lấy đi và vẫn đời đời ngợi ca Chúa

Heliotrope nằm trên một con phố nhỏ ở trung tâm thành phố, ngay tầng trệt của tòa nhà đá sa thạch phong cách thời Nữ hoàng Victoria. Hoàn toàn không phải nơi tôi thường lui tới – tiếng nhạc ầm ĩ, nhân viên thời trang xông xáo, lại có quá nhiều gương. Duy chỉ có ý nghĩ rằng đây chắc là nơi chàng ca sĩ thường đến cắt tóc khiến tôi thấy hơi dễ chịu

hơn một chút. Có lẽ sẽ có ngày tôi và anh ngồi bên nhau, trên hai chiếc ghế da đen kia, cầm tay nhau khi đang sấy tóc.

Tôi phải chờ cô nhân viên lễ tân nói chuyện điện thoại cho xong. Tôi đứng lùi xa khỏi cái bình lớn tướng toàn hoa huệ tây trắng và hoa hồng đặt trên mặt quầy. Mùi hương mắc lại ở cuống họng tôi, không khác gì xơ len hoặc lông chim. Tôi ọe khan, không phải thứ dành cho loài người.

Tôi đã quên hiệu làm tóc ầm ĩ thế nào, tiếng rì rầm của máy sấy tóc không bao giờ ngưng, cùng những tiếng nói chuyện râm ran ngớ ngẩn. Tôi chọn cho mình một chỗ ngồi gần cửa sổ, một nhân viên choàng qua người tôi chiếc khăn ni lông đen. Tôi hoảng hồn khi thấy trên khăn vương đầy vụn tóc ngắn của khách hàng trước. Tôi vội vàng phủi cho sạch.

Laura tới, nhìn vẫn lộng lẫy như thường, dẫn tôi đến chỗ một chiếc ghê đặt trước cả dãy gương trông phát hãi.

"Hôm thứ Bảy cô vui không?" cô ấy hỏi, bận rộn chỉnh một chiếc ghế đẩu để ngồi ở vị trí cao ngang tôi, ngay sau lưng tôi. Cô ấy không nhìn tôi mà nhìn vào hình ảnh của tôi trong gương, tôi thấy mình cũng làm hệt như thế. Sao dễ chịu đến mức lạ lùng.

"Có," tôi đáp. "Thực là một buổi tối tuyệt vời."

"Cha tôi khiến tôi giận điên vì nhất định đòi ở trong phòng ngủ cho khách," cô ấy mỉm cười, "mà còn những hai tuần nữa. Tôi không biết rồi mình sẽ thế nào đây." Tôi gật đầu.

"Kinh nghiệm cho tôi thấy cha mẹ nhiều khi đầy thử thách," tôi nói. Chúng tôi nhìn nhau đầy cảm thông.

"Thôi nhỉ, hôm nay cô muốn làm kiểu gì?" Laura hỏi, tháo dây buộc khỏi mớ tóc tết của tôi, rồi xõa tung ra. Tôi trố mắt nhìn hình mình trong gương. Mái tóc màu nâu xỉn, rẽ ngôi giữa, thẳng tuột, không được dày dặn cho lắm. Tóc người, làm đúng phận sự của tóc người: là mọc trên đầu.

"Làm gì đó cho khác," tôi đáp. "Cô có gợi ý gì không?"

"Cô dũng cảm tới mức nào, Eleanor?" Laura hỏi. Đây là câu hỏi rất phù hợp. Tôi là người dũng cảm. Tôi là Eleanor Oliphant gan góc, dũng cảm, can trường.

"Cô cứ làm gì cô muốn," tôi nói. Trông cô ấy rất sung sướng.

"Nhuộm nữa nhé?"

Tôi ngẫm nghĩ một lát.

"Sẽ nhuộm một màu tóc thông thường chứ? Tôi không muốn tóc hồng hay xanh hay đại khái thế."

"Tôi sẽ cắt ngắn tới vai, kiểu bob layer nhẹ, rồi nhuộm xen hai màu nâu nhạt và vàng mật ong, cùng mái bằng mềm mại," cô ấy nói. "Nghe được không?"

"Nghe giống một đống hổ lốn không thể hiểu nổi," tôi đáp. Cô ấy nhìn tôi trong gương, cười phá lên, rồi ngừng lại khi thấy tôi không cười.

"Cứ tin tôi, Eleanor," cô ấy tha thiết nói. "Rồi sẽ rất đẹp."

"Đẹp không phải là một từ thường xuyên đi kèm với vẻ ngoài của tôi," tôi nói đầy hoài nghi. Cô ấy vỗ về cánh tay tôi.

"Rồi xem," Laura nhẹ nhàng nói. "MILEY!" cô ấy ré lên thất thanh, suýt làm tôi ngã khỏi ghế. "Lại đây giúp tôi pha màu."

Một cô gái thấp, béo mũm mĩm, da xấu nhưng mắt đẹp lon ton chạy tới. Laura chỉ cho cô ấy cách pha thuốc bao gồm tỷ lệ và mã màu, nghe không khác gì toa thuốc súng.

"Trà? Cà phê? Tạp chí?" Laura hỏi. Tôi không thể tin nổi khi năm phút sau, tôi đã thấy chính mình ngồi nhấm nháp một ly cappuccino rồi đọc lướt số mới nhất của tạp chí OK!. Nhìn mình này, tôi nghĩ thầm.

"Sẵn sàng chưa?" Laura hỏi. Bàn tay mềm mại và ấm áp của cô ấy lướt qua gáy tôi khi cô ấy vén mớ tóc của tôi rồi xoắn thành một túm sau lưng. Tiếng kéo chầm chậm cắt ngang tóc nghe như tiếng than hồng lách tách trong lửa, líu ríu, đầy nguy hiểm. Loáng cái đã xong. Laura giơ đoạn tóc vừa cắt lên cao, nàng Delilah hân hoan trong chiến thắng.

"Nhuộm xong rồi tôi mới cắt tỉa cho hoàn chỉnh," cô ấy nói. "Lúc này, ta chỉ cần cắt sao cho bằng là được." Vì đang ngồi bất động nên tôi không thấy có gì khác biệt. Laura thả nắm tóc xuống sàn, tóc nằm thẳng cẳng như xác động vật. Một cậu thanh niên gầy gò, vẻ mặt như thể muốn nói cậu ta thà làm bất cứ việc gì khác ngoài việc này, chậm rãi, hết sức chậm rãi dùng cây chổi cán dài vun chỗ tóc của tôi vào xẻng. Tôi nhìn trong gương, quan sát cậu ta đi khắp lượt trong phòng. Tóc sẽ đi đâu sau khi ra khỏi đây nhỉ? Cứ nghĩ đến lượng tóc bị cắt sau một ngày hoặc một tuần nhét đầy vào túi rác, mùi tóc và cảm giác mềm mềm như kẹo dẻo trong túi khiến tôi phát ốm.

Laura lại xuất hiện, đẩy một chiếc xe có bánh tới, rồi bắt đầu trát mấy loại hỗn hợp sền sệt lên những phần tóc riêng biệt trên đầu tôi, lần lượt hai bát đan xen. Sau khi đã quệt thứ dinh dính lên tóc, cô ấy bọc số tóc đã quét màu vào từng miếng giấy thiếc vuông. Thực là một tiến trình hấp dẫn. Ba mươi phút sau, cô ấy để mặc tôi ngồi với một cái đầu đầy giấy thiếc cùng gương mặt đỏ lựng, rồi đẩy một cây đèn chụp nóng rực gắn trên giá tới sau lưng tôi.

"Chỉ hai mươi phút là xong," Laura nói.

Cô ấy mang thêm tạp chí cho tôi, nhưng niềm vui đã tàn – chỉ một lúc là tôi đã chán ngấy những câu chuyện ngồi lê đôi mách về người nổi tiếng, hình như cửa hiệu không mua tạp chí *Which?* hay *BBC History* thì phải, tôi rất thất vọng. Một hình ảnh nảy ra trong đầu cứ thúc ép tôi, nhưng tôi cố lờ đi. Là tôi, chải tóc cho một người khác? Đúng. Một người nhỏ tuổi hơn tôi, ngồi trên ghế, còn tôi đứng phía sau, gỡ các mối rối, cố hết sức sao cho thật nhẹ nhàng. Con bé ghét những chỗ rối và ghét cảm giác bị giật tóc. Những hình ảnh thế này – mơ hồ, bí hiểm, gây bứt rít – chính xác là thứ vodka có thể dễ dàng xóa sạch sành sanh, nhưng bất hạnh làm sao, ở đây họ chỉ mời tôi uống trà hoặc cà phê. Tôi băn khoăn không hiểu tại sao hiệu làm tóc không có đồ uống gì mạnh hơn. Dù sao thì thay đổi kiểu tóc hoàn toàn có thể gây căng thẳng, trong khi thư giãn trong một môi trường sáng trưng và ầm ĩ như thế chẳng dễ dàng gì. Lại nữa, có đồ uống mạnh sẽ khuyến khích khách hàng tặng nhiều tiền tip hơn. Ngà ngà say thì tip tẹt ga, tôi nghĩ rồi ha ha cười trong câm lặng.

Khi máy báo giờ trên đèn sấy kêu bíp bíp, cô gái trộn màu tới dẫn tôi ra chỗ chậu xả nước, còn có tên gọi khác là lavabo. Tôi để những tấm giấy thiếc chia tay với mái tóc mình. Cô ta xả nước ấm lên tóc, rồi gội sạch bằng dầu gội. Ngón tay cô ta khéo léo và dứt khoát, tôi kinh ngạc trước sự rộng lượng của những người sẵn sàng thực hiện kiểu dịch vụ gần gũi với người khác như vậy. Tôi không nhớ nổi đã từng được ai đó gội đầu cho mình thế này. Tôi đoán chắc đã được mẹ gội đầu hồi tôi mới ra đời, nhưng thật khó để có thể hình dung một người như bà làm kiểu công việc chăm sóc dịu dàng đến thế.

Sau khi đã xả hết dầu gội, cô gái tiến hành biện pháp "trị liệu shiatsu". Tôi chưa bao giờ biết đến cảm giác tuyệt vời này. Cô ta xoa bóp da đầu tôi một cách vừa dịu dàng, vừa chính xác, lại vừa dứt khoát. Tôi thấy lông trên cánh tay mình dựng đứng cả lên, rồi

một dòng điện chạy xoẹt trên cột sống. Cuộc trị liệu kết thúc sớm hơn chín giờ đồng hồ so với thời gian tôi muốn hưởng.

"Em thấy da đầu chị rất căng thẳng," cô ta sắc sảo nhận xét trong khi gội sạch dầu xả. Tôi không biết phải trả lời ra sao, đành chọn mỉm cười, là việc thường thành công trong hầu hết mọi dịp (nhưng không phải khi có người ốm hoặc qua đời – giờ thì tôi đã biết).

Quay lại chỗ ngồi cũ, mái tóc ngắn được nhuộm màu của tôi đã chải thẳng. Laura trở lại cùng chiếc kéo sắc.

"Tóc ướt thì không rõ màu đâu," cô ấy nói. "Chờ lát nữa nhé!"

Cuối cùng, hóa ra cắt tóc chỉ mất khoảng mười phút. Tôi thực sự khâm phục sự khéo léo và tự tin khi làm việc của cô ấy. Sấy khô còn lâu hơn, được kết hợp với một loạt các động tác chải tóc khá phức tạp. Tôi đọc tạp chí, tuân theo lệnh của Laura, chờ tới lúc đã tạo kiểu xong mới ngẩng lên nhìn. Máy sấy đã tắt, hóa chất đã xịt, độ dài cùng góc nghiêng đã được kiểm tra, vài lưỡi kéo đã được bổ sung chỗ này chỗ kia, tôi nghe tiếng Laura cười sung sướng.

"Nhìn xem, Eleanor!" cô ấy nói.

Tôi rời mắt khỏi bài viết chi tiết về thủ tục cắt âm vật trên tạp chí Marie Claire. Trong gương hiện ra một cô gái trẻ trung hơn trước rất nhiều, một cô gái tự tin với mái tóc bóng bẩy, dài ngang vai, cùng mái bằng trên trán, ngay phía trên vết sẹo. Tôi đấy ư? Tôi nghiêng đầu sang phải, lại nghiêng đầu sang trái. Tôi nhìn vào chiếc gương cầm tay Laura đang giữ sau đầu để giúp tôi thấy được tóc phía sau, suôn mượt và óng ả. Tôi nuốt một hơi khó nhọc.

"Cô làm tôi trong sáng sủa hẳn ra, Laura," tôi nói. Tôi cố lắm nhưng không ngăn được giọt nước mắt chảy xuống một bên mũi. Tôi lấy mu bàn tay quệt đi, trước khi nó kịp chảy xuống thấm ướt mái tóc mới. "Cảm ơn cô đã giúp tôi bừng sáng."

Câu chuyện số 19

Bob đã gọi điện nói tôi tham dự cuộc họp sáng nay. Anh ta trố mắt nhìn tôi lúc bước vào phòng. Tôi băn khoăn không hiểu tại sao.

"Tóc cô!" cuối cùng anh ta cũng thốt lên, chẳng khác gì lúc đoán câu trả lời khi được đặt câu hỏi. Sáng nay, phải vất vả lắm tôi mới chải xong đầu, nhưng tôi nghĩ mình đã rất cố gắng. Tôi đưa hai tay lên sờ đầu.

"Tóc tôi làm sao?" tôi hỏi.

"Không sao cả. Trông... trông rất đẹp," anh ta đáp, gật đầu mỉm cười. Có chút lúng túng khá kỳ quặc. Cả tôi lẫn Bob đều không quen nghe anh ta khen vẻ bề ngoài của tôi.

"Tôi cắt tóc," tôi đáp. "Thì đã rõ."

Anh ta gật đầu.

"Cô ngồi đi, Eleanor." Tôi đưa mắt nhìn quanh. Gọi văn phòng của Bob là bừa bãi thì vẫn chưa mô tả đúng sự thực về tình trạng hỗn độn lúc nào cũng thường trực trong đó. Tôi nhấc một tập sách quảng cáo đang để trên mặt chiếc ghế đặt trước bàn làm việc của anh ta, rồi bỏ xuống sàn. Anh ta nghiêng người về trước. Từ ngày tôi biết Bob tới nay, anh ta già đi đến mức tệ hại, tóc rụng gần hết và không ngừng tăng cân. Trông anh ta giống một thằng nhãi chơi bời phóng đãng.

"Eleanor, cô đã làm ở đây lâu lắm rồi," anh ta nói. Tôi gật đầu, điều đó thì chính xác và có cả số liệu minh chứng. "Cô có biết Loretta chuẩn bị nghỉ việc không?" Tôi lắc đầu. Tôi không quan tâm đến chuyện ngồi lê đôi mách ba lăng nhăng trong cuộc sống văn phòng thường ngày. Dĩ nhiên rồi, trừ phi đó là chuyện phiếm về một chàng ca sĩ cụ thể.

"Không thể nói là tôi ngạc nhiên," tôi đáp. "Tôi vẫn luôn nghi ngờ kiến thức của cô ta về thuế giá trị gia tăng," tôi nhún vai, "nên có lẽ cô ta nghỉ lại là việc tốt."

"Chồng cô ấy bị ung thư tinh hoàn, Eleanor," anh ta nói. "Cô ấy muốn nghỉ để chăm sóc chồng."

Tôi suy nghĩ một lát.

"Chắc phải rất khó khăn cho cả hai," tôi nói. "Nhưng nếu phát hiện sớm, tỷ lệ phục hồi và sống sót của bệnh ung thư tinh hoàn là khá khả quan. Đây là loại ung thư dễ chữa nhất ở nam giới."

Bob nghịch một cây bút bi đen kiểu cách trong tay. "Vì thế," anh ta tiếp tục lên tiếng. "Tôi sẽ cần một quản lý văn phòng mới, ít nhất trong vài tháng tới." Tôi gật đầu. "Cô có muốn nhận vị trí đó không, Eleanor? Nghĩa là cô sẽ được tăng thêm một chút tiền, và nhận thêm chút trách nhiệm. Nhưng cái chính là vì tôi nghĩ cô đã sẵn sàng đảm nhận công việc đó."

Tôi ngẫm nghĩ.

"Thêm bao nhiêu tiền?" tôi hỏi. Anh ta viết một con số lên mảnh giấy nhớ, giật ra khỏi tập giấy rồi đẩy về phía tôi. Tôi thở gấp. "Thêm vào lương hiện tại của tôi ấy à?"

Tôi đã kịp tưởng tượng sẽ vẫy taxi đi làm thay vì xe buýt, sẽ nâng cấp lên mọi thứ đồ hạng nhất bán ở Tesco, sẽ uống loại vodka đựng trong loại chai lùn thủy tinh đục.

"Không, Eleanor," anh ta trả lời. "Con số đó là mức lương mới của cô."

"Ô," tôi kêu lên.

Nếu vậy, tôi sẽ phải thận trọng đánh giá tỷ suất rủi ro/lợi nhuận. Liệu mức lương tăng thêm có đủ đền bù cho khối lượng công việc quản lý tẻ nhạt tôi buộc phải gánh thêm, cùng mức gia tăng trách nhiệm nhằm đảm bảo văn phòng được vận hành hiệu quả hay không. Và tệ hơn nữa, có đủ đền bù cho việc tôi sẽ phải giao tiếp nhiều hơn với đồng nghiệp hay không?

"Anh cho tôi vài ngày suy nghĩ được không, Bob?" tôi hỏi.

Anh ta gật đầu. "Tất nhiên là được, Eleanor. Tôi cũng đoán cô sẽ đề nghị như thế."

Tôi nhìn xuống hai bàn tay mình.

"Cô là một nhân viên tốt, Eleanor ạ," anh ta tiếp tục. "Cô làm việc ở đây bao lâu rồi nhỉ... tám năm đúng không?"

"Chín," tôi đáp.

"Chín năm, thế mà cô chưa bao giờ nghỉ ốm, chưa bao giờ dùng hết số ngày phép trong năm. Cô biết không, đó chính là sự tận tụy với công việc. Thời buổi này, rất khó tìm được người như thế."

"Không phải tận tụy đâu," tôi đáp. "Chỉ vì tôi có thể trạng khỏe mạnh, lại chẳng có ai cùng tận hưởng kỳ nghỉ."

Anh ta đưa mắt nhìn chỗ khác, tôi đứng dậy, chuẩn bị ra khỏi phòng.

Anh ta đằng hắng, "À, còn một việc nữa, Eleanor. Vì Loretta đang rất bận bàn giao công việc... tôi có thể đề nghị cô giúp một việc này được không?"

"Anh cứ nói đi," tôi đáp.

"Về buổi tiệc trưa dịp Giáng sinh năm nay... Cô nghĩ mình có thể chủ trì không?" anh ta hỏi. "Cô ấy sẽ không có thời gian rảnh trước khi nghỉ việc, mà lúc này, mọi người trong văn phòng đã bắt đầu phàn nàn nếu ta không đặt chỗ ở đâu đó ngay..."

"... thì họ sẽ phải đi ăn ở Wetherspoons," tôi gật đầu nói nốt. "Được, những việc này tôi đã rất quen rồi, Bob. Nếu anh muốn, tôi hoàn toàn có thể đứng ra thu xếp tiệc trưa. Tôi có được *carte blanche*[43] về địa điểm, thực đơn và chủ đề không?"

Bob gật đầu, chưa gì đã kịp chúi mũi vào màn hình máy tính.

"Được chứ," anh ta đáp. "Công ty sẽ chi mười bảng cho mỗi người – nếu tốn hơn thì mọi người sẽ tự quyết định ăn ở đâu và trả thêm bao nhiêu."

"Cảm ơn anh, Bob." tôi đáp. "Tôi sẽ không khiến anh thất vọng."

Anh ta không nghe thấy gì nữa vì mải mê với những gì hiện trên màn hình. Đầu tôi ong ong. Hai quyết định quan trọng phải đưa ra. Thêm một buổi tiệc phải đi dự. Và Johnnie Lomond đẹp trai tài năng, *chàng ca sĩ xuất chúng*, có khả năng sắp trở thành người bạn đời tương lai. Cuộc đời đầy ắp sự kiện.

Về đến bàn làm việc, tôi ngồi nhìn chăm chăm vào màn hình máy tính một lúc mà không thực sự đọc được từ nào. Tôi có chút mệt mỏi khi nghĩ đến những tình thế tiến thoái lưỡng nan mình đang phải đối mặt, đến mức đã gần trưa mà tôi chẳng thiết đi mua Bữa trưa Giảm giá. Tôi nhận ra nếu nói được ra với ai đó về "nó" sẽ rất hữu ích. Tôi nhớ ngày xưa mình đã từng làm thế. Có vẻ nói được ra là điều tốt. *Hãy nói với ai đó, cô có muốn nói về nó không, hãy cho tôi biết cô thấy thế nào, hãy nói bất cứ chuyện gì cô muốn chia sẻ với cả nhóm, Eleanor? Cô không phải nói gì, nhưng nếu không nói ra điều được hỏi mà sau này cô sẽ cần đến khi ra tòa, thì có thể sẽ bất lợi cho việc bào chữa đấy. Cô*

[43] Toàn quyền quyết định. (Tiếng Pháp)

Oliphant, cô có thể tự mình nói cho chúng tôi nghe, cô nhớ gì về những sự kiện đã xảy ra vào tối hôm ấy?

Tôi thấy một dòng mồ hôi nhỏ chạy dọc sống lưng, ngực phập phồng. Máy tính phát ra tiếng "tinh" đáng ghét, thông báo có tin nhắn đến. Chẳng suy nghĩ gì, tôi nhấn nút. Tôi căm ghét cái phản xạ có điều kiện của mình thế chứ!

> Này E, thứ Bảy vẫn như kế hoạch chứ? Gặp nhau ở nhà ga rồi ta lên tàu tới tiệc của Keith nhé – đúng 8 giờ? R

Anh ta đính kèm một tấm đồ họa: ảnh chân dung một chính trị gia nổi tiếng, đặt cạnh ảnh chụp mặt một con chó trông giống hệt ông ta. Tôi khịt mũi – giống nhau đến kỳ lạ. Dưới ảnh, Raymond viết *Hahaha sáng thứ Tư*, chả hiểu nghĩa là gì.

Tôi vội vã gõ trả lời ngay tắp lự:

> Xin chào buổi sáng, Raymond. Bức ảnh đồ hoạ con chó và ngài bộ trưởng nhìn rất buồn cười. Liệu hôm nay anh có rảnh ăn trưa vào lúc 12.30 không? Trân trọng. Eleanor.

Gần mười lăm phút sau vẫn không thấy động tĩnh gì, tôi bắt đầu hối hận vì sự bốc đồng của mình. Từ trước tời giờ, chưa bao giờ tôi mời ai đi ăn trưa. Tôi đành kiểm tra tin tức trên mạng về chàng ca sĩ như thường lệ – không có gì mới trên Facebook, Twitter hay Instagram, buồn thế. Tôi thấy lo lắng khi anh im lặng. Tôi đoán điều đó có nghĩa hoặc anh đang rất buồn, có lẽ lo lắng thì đúng hơn, hoặc đang rất hạnh phúc. Một cô người yêu mới chăng?

Tôi thấy nôn nao trong người và đang nghĩ bụng có lẽ không nên mua cả suất Bữa trưa Giảm giá hôm nay, chỉ nên mua một ly smoothie chống oxy hóa cùng một túi nhỏ đậu phộng cay chẳng hạn, thì có tin nhắn mới.

Thông cảm nhé – phải giải quyết một cú điện thoại trợ giúp kỹ thuật. Bảo cậu ta tắt máy rồi bật lên và thế là haha. Ô kê, bữa trưa nhé. 5 phút nữa gặp cô ngoài cửa hậu? R.

Tôi nhấn nút trả lời:

Vậy cũng được. Cảm ơn anh

Tôi đánh bạo không buồn viết tên mình, vì đương nhiên anh ta biết đó là thư tôi gửi.

Raymond đến muộn, tám phút sau mới có mặt, thay vì năm phút như đã hứa, nhưng tôi quyết định lần này sẽ không làm to chuyện. Anh ta đề nghị đến quán cà phê ưa thích của mình ở góc phố.

Quán cà phê kiểu ấy không phải nơi tôi thường lui tới, vì trông khá cũ kỹ và tồi tàn, đồ nội thất chẳng có chút gì ăn nhập, khắp nơi là gối ôm và đệm ghế. Làm gì có chuyện chúng được giặt giũ thường xuyên, tôi nghĩ bụng. Rất ít thì có. Tôi rùng mình nghĩ về lũ vi trùng, không khí nóng ấm trong quán cùng các thớ vải dày đặc chính là nơi sinh sôi nảy nở lý tưởng của bọ chét, thậm chí cả chấy nữa chứ. Tôi chọn bàn có ghế gỗ bình thường, không có đồ gì mềm.

Hình như Raymond quen người chạy bàn, vì anh ta gọi tên Raymond và chào khi mang thực đơn ra. Trông người làm ở đây ai cũng cùng kiểu với Raymond: lôi thôi lếch thếch, bẩn thỉu, ăn mặc dở tệ, cả nam lẫn nữ.

"Món chả viên đậu gà ngon phết đấy," anh ta gợi ý, "hoặc súp cũng ngon" – đưa tay chỉ lên bảng Các món đặc biệt.

"Súp lơ nghiền và thì là Ai Cập," tôi đọc thành tiếng. "Ôi không. Không, tôi không ăn món ấy đâu."

Dạ dày tôi vẫn nhộn nhạo sau cuộc gặp với Bob, nên tôi chỉ gọi một ly cà phê bọt cùng một chiếc bánh nướng pho mát. Không biết Raymond ăn gì mà mùi thật gớm ghiếc,

hệt như mùi đồ nôn hâm nóng. Anh ta há miệng nhai chóp chép, tôi buộc phải đưa mắt nhìn ra chỗ khác. Nhưng nhờ thế mà việc đề cập tới lời mời của Bob cùng nhiệm vụ anh ta tin tưởng giao phó cho tôi lại trở nên dễ dàng hơn.

"Tôi hỏi ý kiến anh được không, Raymond?" tôi nói. Anh ta húp soàm soạp ly coca rồi gật đầu. Tôi lại nhìn ra chỗ khác. Anh chàng phục vụ bàn chúng tôi lúc ấy đang uể oải đứng cạnh quầy, gật gù nghe nhạc. Tiếng nhạc chối tai ầm ĩ, quá nhiều tiếng ghita, không đủ độ du dương. Tôi nghĩ đây chính là thứ âm thanh điên cuồng, kiểu nhạc thường vang lên trong óc người điên, trước khi họ lạng đứt đầu lũ sói rồi ném vào vườn sau nhà hàng xóm.

"Tôi được đề bạt... Lên chức quản lý văn phòng," tôi nói. "Anh nghĩ tôi có nên nhận không?"

Raymond ngừng nhai rào rạo, húp thêm một ngụm đồ uống nữa.

"Tuyệt lắm, Eleanor," anh ta mỉm cười. "Sao cô còn do dự?"

Tôi mới nhấm một miếng bánh bé xíu – ngon đến bất ngờ, ngon hơn loại mua ở Tesco nhiều. Tôi chưa bao giờ nghĩ mình lại thấy món nào đó thật sự ngon.

"À," tôi đáp, "về mặt tích cực thì tôi sẽ được trả lương cao hơn. Không nhiều, nhưng vẫn đủ để tôi có thể nâng cấp một số thứ. Nhưng mặt khác, công việc mới đòi hỏi tôi phải làm việc nhiều hơn và chịu nhiều trách nhiệm hơn. Trong khi nhân viên văn phòng toàn một đám người trốn việc và ngu ngốc, Raymond ạ. Quản lý họ cùng khối lượng công việc họ làm sẽ là một thách thức khá khó khăn, tôi đảm bảo với anh như thế."

Raymond cười hô hố, rồi ho khù khụ – hình như coca chui vào nhầm đường thì phải.

"Tôi hiểu ý cô," anh ta nói. "Chung quy là thế này, liệu số tiền thu nhập thêm có đủ bù cho những rắc rối nảy sinh không, đúng chứ?"

"Đúng thế," tôi đáp, "anh đã tổng kết rất đúng tình thế khó xử của tôi."

Raymond ngừng lời, nhai thêm một lúc.

"Chiến lược của cô thế nào, Eleanor?" anh ta hỏi.

Tôi không hiểu ý anh ta là gì, chắc nét mặt tôi thể hiện rõ điều đó.

"Ý tôi là, cô có định gắn bó dài hạn với công việc quản lý hành chính không? Nếu có thì có lẽ đây là việc tốt – chức vụ mới, mức lương mới. Khi tiến tới bước tiếp theo, cô sẽ ở một vị trí tốt hơn hẳn."

"Ý anh nói 'bước tiếp theo' là sao?" tôi hỏi. Anh ta hoàn toàn không có khả năng giao tiếp bằng thứ tiếng Anh thông thường.

"Là khi cô tìm một công việc khác, ở một công ty khác, ý tôi là vậy," anh ta giải thích, khua khua chiếc dĩa. Tôi lùi lại, sợ siêu phân tử nước dãi biết đâu lại bay xa chạm được tới mình.

"Chà, chắc cô không muốn làm việc ở By Design vĩnh viễn đấy chứ?" anh ta nói tiếp. "Cô bao nhiêu tuổi rồi, hai mươi sáu hay hai mươi bảy?"

"Tôi vừa sang tuổi ba mươi, Raymond," tôi đáp, hài lòng một cách đáng ngạc nhiên.

"Thật vậy sao?" anh ta nói. "Nếu vậy, cô không định dành nốt phần đời còn lại cho việc sổ sách giúp Bob, đúng không?"

Tôi nhún vai, thực sự chưa từng nghĩ đến việc này.

"Chắc là không," tôi đáp. "Nhưng tôi còn làm được gì khác nữa?"

"Eleanor!" anh ta kêu lên, có vẻ choáng váng, chẳng hiểu vì sao. "Cô là một người thông minh, tận tâm, cô...

Cô làm gì cũng rất khoa học," anh ta nói. "Cô có thể làm rất nhiều việc."

"Thật sao?" tôi nghi ngờ hỏi.

"Thật chứ sao!" anh ta hùng hồn gật đầu. "Nhé, cô giỏi toán, đúng không? Cô nói năng rất mạch lạc. Cô có biết ngoại ngữ không?"

Tôi gật đầu. "Thực ra, tôi rất giỏi tiếng Latinh," tôi đáp.

Anh ta mím cái miệng lún phún ria lại. "Hừm," anh ta nói, vẫy người phục vụ lại gần. Anh ta tới ngay, dọn sạch bàn, sau đó trở lại với hai ly cà phê cùng một đĩa kẹo sô cô la chẳng ai gọi.

"Ăn cho vui nhé các vị!" anh ta vừa nói vừa giơ giơ cái đĩa để lên mặt bàn.

Tôi lắc đầu, không thể tin nổi người ta có thể nói năng như thế.

Raymond quay lại với chủ đề.

"Luôn có rất nhiều công ty tìm quản lý văn phòng có kinh nghiệm, Eleanor," anh ta nói. "Không chỉ công ty đồ họa – có thể là một phòng khám đa khoa, hoặc một công ty

IT, hoặc... nói chung là cả tá luôn!" Anh ta bỏ tọt một viên kẹo vào miệng. "Cô có muốn ở Glasgow mãi không? Hay cô sẵn lòng chuyển đến Edinburgh, hoặc London, hoặc... ôi chao, cô hoàn toàn có khả năng làm bất cứ việc gì cô muốn, có đúng thế không?"

"Thật sao?" tôi hỏi. Cả việc chuyển đến sống ở các thành phố khác tôi cũng chưa bao giờ nghĩ đến. Bath chẳng hạn, nơi có các di tích La Mã huyền thoại, rồi York, rồi London... ôi, chóng mặt quá.

"Tôi chợt nhận ra, có rất nhiều điều trên đời tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ thực hiện, Raymond ạ. Tôi đoán là vì tôi chưa biết mình có khả năng làm hay không. Tôi biết, nghe rất kỳ cục," tôi nói.

Trông anh ta rất nghiêm túc. Anh ta tì người lên bàn.

"Eleanor, với cô chắc không dễ dàng gì. Cô không có anh chị em, cha cô chưa bao giờ xuất hiện, và cô nói cô có... mối quan hệ khá khó khăn với mẹ mình, đúng không?"

Tôi gật đầu.

"Ngay lúc này, cô có đang gặp gỡ ai không?" anh ta hỏi.

"Có," tôi đáp.

Kỳ lạ làm sao, nét mặt anh ta tỏ ra rất chờ đợi, dường như muốn tôi trả lời chi tiết hơn. Tôi thở dài, lắc đầu. Tôi nói thật chậm rãi, cố càng rõ ràng càng tốt.

"Tôi đang gặp gỡ anh đây còn gì, Raymond. Anh đang ngồi ngay trước mặt tôi."

Anh ta phá lên cười sằng sặc.

"Cô biết thừa ý tôi là gì, Eleanor." Rồi anh ta nhận ra quả thực tôi không hiểu gì.

"Cô có bạn trai không?" anh ta kiên nhẫn hỏi.

Tôi lưỡng lự. "Không. À... Có một người. Nhưng không, tôi nghĩ câu trả lời chính xác tại thời điểm này chắc là không, ít nhất là lúc này."

"Nghĩa là cô phải một mình tự lo liệu rất nhiều thứ," anh ta nói, không hẳn là câu hỏi mà là một lời khẳng định thực tế. "Cô không nên giày vò bản thân vì không nghĩ đến một kế hoạch nghề nghiệp mười năm."

"Thế *anh* có kế hoạch nghề nghiệp mười năm không?" tôi hỏi. Chắc làm gì có.

"Không," anh ta mỉm cười. "Có ai có không? Ý tôi là có người bình thường nào có không?"

Tôi nhún vai. "Tôi không thực sự quen ai bình thường," tôi đáp.

"Tôi không tự ái chút nào, Eleanor," Raymond cười to.

Nghĩ một lúc tôi mới hiểu ý anh ta.

"Tôi không muốn anh giận, Raymond," tôi đáp. "Tôi xin lỗi."

"Đừng ngớ ngẩn thế," anh ta nói rồi vẫy tay gọi thanh toán. "Vậy bao giờ cô phải đưa ra quyết định? Tôi nghĩ cô nên nhận lời, vì giá trị của công việc," anh ta nói. "Không có gì là liều lĩnh cả, đúng không. Vả lại, tôi nghĩ cô sẽ là một quản lý văn phòng xuất sắc."

Tôi nhìn anh ta thật kỹ, chờ đợi một bình luận tiếp theo hoặc một nhận xét mang tính cạnh khóe, nhưng ngạc nhiên làm sao khi chẳng thấy anh ta nói gì nữa. Anh ta lấy ví ra trả tiền. Tôi kịch liệt phản đối, nhưng anh ta từ chối thẳng thừng, không chấp nhận tôi trả bữa trưa của mình.

"Cô uống mỗi ly cà phê với chiếc bánh nướng," anh ta nói. "Bao giờ nhận tấm séc quản lý văn phòng đầu tiên, chỉ việc mời tôi ăn trưa là được!" Raymond mỉm cười.

Tôi cảm ơn anh ta. Chưa ai mời tôi ăn trưa thế này bao giờ. Cảm giác thực sự dễ chịu khi có người tình nguyện bỏ tiền ra cho mình mà không hề chờ đợi được trả lại bất cứ thứ gì.

Chúng tôi về tới văn phòng đúng lúc giờ ăn trưa kết thúc nên phải vội tạm biệt trước khi quay lại bàn làm việc. Đây là ngày đầu tiên sau chín năm trời ở chỗ làm, tôi ăn trưa với người khác và không chơi trò giải ô chữ. Lạ lùng làm sao, tôi không hề nghĩ chút nào về ô chữ. Có lẽ tối nay tôi sẽ giải vậy. Mà cũng có thể tôi sẽ bỏ luôn báo vào thùng tái chế mà chẳng cần giải. Như Raymond đã chỉ rõ, thế giới này đầy những khả năng vô tận. Tôi mở email, gửi cho anh ta một tin nhắn.

Chào R, rất cảm ơn anh vì bữa trưa. Trân trọng. E

Tôi nghĩ viết tắt tên như vậy là hợp lý, về mặt nào đó. Dù sao chúng tôi cũng hiểu rõ đối phương rồi mà. Anh ta trả lời ngay:

Không có gì, chúc cô may mắn với quyết định của mình.

Gặp Lại vào thứ Bảy! R

Vào thời điểm này, tôi thấy cuộc sống đang diễn ra thực gấp gáp, một cơn lốc của những cơ hội. Chiều nay, tôi chưa kịp nghĩ đến chàng ca sĩ. Tôi đang nhập máy tính và bắt đầu tìm kiếm địa điểm tổ chức tiệc. Tôi quyết định sẽ làm một bữa ra trò. Việc tránh không rập khuôn và lặp lại tiền lệ là điều tối quan trọng. Tôi sẽ làm một điều gì đó khác biệt, phải khiến các đồng nghiệp được phen ngạc nhiên và thích thú, vượt xa những chờ đợi của họ. Sẽ không dễ. Nhưng có điều này tôi biết chắc: ngân sách mười bảng một người của Bob là nền tảng để tổ chức sự kiện, sẽ không ai phải đóng góp thêm một xu nào nữa. Tôi vẫn bực khi nghĩ đến các khoản buộc phải bỏ ra suốt bao năm qua để đổi lấy một quãng thời gian khủng khiếp tại một địa điểm khủng khiếp với những con người khủng khiếp, vào mỗi thứ Sáu cuối cùng trước ngày hai mươi lăm tháng Mười hai.

Mà rốt cuộc thì có gì khó khăn lắm đâu? Raymond đã động viên tôi rất nhiều suốt bữa trưa. Khi tôi bình được thiên sử thi *Aeneid*, khi tôi lập được lệnh trên bảng tính Excel, khi tôi qua được chín sinh nhật, chín Giáng sinh và chín đêm giao thừa một mình, thì tôi tin chắc mình đủ khả năng tổ chức một bữa trưa náo nhiệt vui tươi cho ba mươi người, với ngân sách mười bảng mỗi người.

Câu chuyện số 20

Tôi dành cả sáng thứ Bảy để xử lý mấy việc vặt trong nhà. Tôi bắt đầu đeo găng để bảo vệ da tay. Mặc dù trông thật xấu xí nhưng rất hữu ích. Xấu thì đã sao, có ai thấy đâu mà sợ.

Trong lúc nhặt mấy món đồ lặt vặt rơi vãi từ tối hôm trước, tôi chợt nhận ra mình chưa kịp uống hết khẩu phần vodka; phần ngon nhất là nửa chai Smirnoff vẫn còn nguyên. Nhớ đến sự thiếu chu đáo của mình hôm dự tiệc ở nhà Laura, tôi bỏ chai rượu vào túi đựng đồ Tesco, định bụng sẽ tặng Keith tối nay. Tôi ngẫm nghĩ không biết nên tặng anh ta gì nữa. Hoa thì kỳ quá, vì hoa là biểu tượng của tình yêu. Tôi kiểm tra tủ lạnh rồi ném tọt một gói pho mát cắt lát vào túi. Đàn ông ai chẳng thích pho mát.

Tôi đến ga tàu điện gần nhất với địa điểm tổ chức tiệc, sớm hơn giờ hẹn năm phút. *Mirabile dictu*[44], Raymond đã có mặt! Anh ta vẫy tôi, tôi cũng vẫy lại. Chúng tôi cùng đi bộ tới câu lạc bộ golf. Raymond đi rất nhanh nên tôi bắt đầu lo rằng mình sẽ không theo kịp vì đôi bốt mới này. Tôi thấy anh ta nhìn mình rồi đi chậm lại cho bằng với tốc độ của tôi. Tôi nhận ra những cử chỉ nho nhỏ – như khi mẹ Raymond pha cho tôi chén trà nóng sau khi ăn tối mà chẳng đợi tôi hỏi, không quên việc tôi không thích bỏ đường vào trà, rồi Laura bỏ hai chiếc bánh quy nhỏ trên đĩa khi mang cà phê cho tôi lúc ở tiệm làm tóc – là những điều có ý nghĩa biết bao. Tôi băn khoăn không hiểu cảm giác thế nào khi làm những việc nho nhỏ cho người khác. Tôi không thể nhớ. Tôi từng làm những việc như thế trong quá khứ, cố tỏ ra tốt bụng, cố chăm sóc người khác, tôi biết mình *từng* cố gắng, nhưng đó là *ngày trước*. Tôi đã cố và đã thất bại, rồi sau đó mất tất cả. Tôi chẳng biết trách ai ngoài chính bản thân mình.

Tối ngoại ô thật yên tĩnh, cảnh vật rộng mở trước mắt, không có các chung cư cũng như tòa nhà cao tầng chắn ngang tầm nhìn ra những dãy đồi xa xa. Ánh sáng dịu nhẹ – mùa hè lần lữa mãi chưa chịu rời đi, buổi tối có vẻ gì đó thực mong manh, dịu dàng. Chúng tôi im lặng đi bên nhau, kiểu im lặng ta thấy chẳng có lý do gì để phải lấp đầy.

---

[44] Thật kỳ lạ. (Tiếng Latinh)

Tôi hơi buồn khi cuối cùng cũng tới khu nhà sơn trắng, thấp tè của câu lạc bộ. Lúc ấy đã sẩm tối, mặt trăng và mặt trời cùng ngự tít trên bầu trời mang sắc hồng đất lốm đốm vệt vàng. Lũ chim đang đua nhau hót như không muốn bóng tối ập tới, dáo dác sà xuống bãi cỏ theo những vòng tròn lớn. Không khí đầy mùi cỏ dại, xen chút hương hoa và cả mùi đất, hơi thở ngọt ngào và ấm áp của ban ngày khẽ vương lại trên mái tóc và lướt trên da chúng tôi. Tôi muốn hỏi Raymond có nên tiếp tục đi, đi mãi trên bãi cỏ trải rộng, cho đến khi lũ chim trong lùm cây ngưng hót và chỉ còn ánh sao chiếu xuống mặt đất hay chăng. Tôi có cảm tưởng Raymond cũng sắp đề nghị mình làm điều tương tự.

Cửa trước câu lạc bộ bỗng mở toang, ba đứa nhỏ lao vụt ra, cười ầm ĩ, một đứa đang khua cây kiếm nhựa.

"Đến nơi rồi," Raymond khẽ nói.

Địa điểm họp mặt này khá kỳ cục. Tường hành lang treo đầy các loại bảng thông báo, ghim đủ mọi thứ tin nhắn không ai có thể nhớ nổi về Số cuộc đấu và Số lần phát bóng. Một tấm bảng gỗ ở cuối dãy hành lang đầu tiên liệt kê một danh sách dài những cái tên nam giới in bằng chữ vàng, bắt đầu từ năm 1924 và kết thúc, ở năm nay, bằng một cái tên có phần vô thực, Bác sĩ Terry Berry. Nội thất là sự kết hợp thiếu hài hòa nửa văn phòng (cái này thì tôi thấy rất quen thuộc) nửa gia đình lỗi thời – rèm cửa họa tiết xấu mù, sàn nhà mòn vẹt, các chậu hoa khô đầy bụi.

Phòng chính đón chúng tôi bằng đủ thứ âm thanh; một sàn nhảy di động đã được dựng, trên sàn đầy người khiêu vũ, tuổi từ năm tới tám mươi, tất cả loang loáng dưới các ánh đèn đủ màu sắc kém ấn tượng. Mọi người hình như đang giả vờ cưỡi ngựa theo điệu nhạc. Tôi ngẩng lên nhìn Raymond, thấy ngộp thở.

"Chúa ơi," anh ta nói, "tôi cần uống gì đó."

Tôi sung sướng theo anh ta tới quầy đồ uống. Giá cả phải chăng khiến tôi hài lòng, tôi uống cạn chai Magners rất nhanh, thấy thoải mái khi biết mình mang đủ tiền mua được vài chai nữa, dù Raymond đòi bằng được trả tiền cho chai này, mặc cho tôi phản đối. Chúng tôi tìm được một chiếc bàn xa nguồn phát âm thanh hết mức có thể.

"Các bữa tiệc gia đình là thế," Raymond lắc đầu. "Gia đình mình đã tệ rồi, nhưng gia đình của một người khác thì..."

Tôi nhìn quanh. Tôi chưa từng có chút kinh nghiệm nào về tiệc tùng kiểu này, nhưng điều quan trọng nhất đập vào mắt tôi là sự chênh lệch: từ tuổi tác, địa vị xã hội tới cách lựa chọn trang phục của khách khứa.

"Ta có thể chọn bạn bè..." Raymond nói, nâng ly bia chúc mừng với tôi.

"Nhưng không thể chọn gia đình!" tôi đáp, sung sướng vì có thể hoàn thành đoạn cuối của một thành ngữ. Ừ thì đó không phải cái gì khó hiểu, chỉ giống một manh mối giải ô chữ nhanh, nhưng vẫn thích chứ.

"Tiệc này giống hệt tiệc sinh nhật năm mươi tuổi của cha tôi, tiệc mừng sáu mươi tuổi của mẹ tôi, cũng giống cả đám cưới chị gái tôi nữa," Raymond nói. "DJ dở ẹc, đám trẻ khích động vì quá nhiều đồ ngọt, những người bao năm không gặp tìm cách hỏi han và giả vờ yêu quý nhau. Tôi đánh cược bằng mọi giá, thế nào cũng có buffet với món *vol-au-vent*[45] rồi kết thúc bằng một vụ ẩu đả ngoài bãi đậu xe."

Tôi rất tò mò.

"Nhưng chắc phải vui chứ?" tôi nói. "Hỏi thăm tin tức mọi người trong gia đình? Tất cả mọi người, ai cũng vui khi gặp anh, ai cũng quan tâm tới cuộc sống của anh?" Raymond nhìn tôi một cách thận trọng.

"Cô biết không, Eleanor, cô nói đúng. Tôi chỉ là một thằng cha bẳn tính, xin lỗi." Anh ta uống cạn ly. "Nữa không?" anh ta hỏi. Tôi gật đầu rồi mới nhớ ra.

"Không, không, lần này tôi trả tiền," tôi nói. "Anh muốn một ly như cũ hả?"

Anh ta mỉm cười.

"Tuyệt! Cảm ơn cô, Eleanor."

Tôi cầm túi đựng đồ lên, tiến về phía quầy bar. Trên đường đi, tôi bắt gặp ánh mắt của Sammy khi ấy đang ngồi trên một chiếc ghế bành, vây quanh là các thành viên gia đình và bạn bè, như lệ thường. Tôi lại gần.

"Eleanor yêu quý!" ông nói. "Cháu khỏe chứ? Tiệc vui nhỉ?"

Tôi gật đầu.

[45] Món bánh khai vị tương đối phổ biến ở Pháp, có vỏ từ bột ngàn lớp (puff pastry), nhân rất phong phú – lúc ngọt ngào với trái cây, phô mai, mứt, khi đậm đà vị mặn với nấm, thịt, hải sản,…

"Bác không thể tin nổi con trai mình đã bốn mươi. Cảm tưởng như ngày đầu tiên nó đến trường chỉ mới hôm qua. Cháu phải xem ảnh mới được – chẳng có cái răng nào, thằng quỷ con! Thế mà giờ thì trông kìa!"

Sammy chỉ tay sang bên kia phòng, nơi Keith đang đứng cạnh vợ, cả hai cùng ôm eo nhau, cười phá lên khi trò chuyện với một người lớn tuổi hơn.

"Ai cũng chỉ mong con cái mình được vậy: mong chúng được hạnh phúc. Giá mà Jean của bác được thấy thì hay biết bao..."

Tôi suy ngẫm về điều này. Có phải đúng là ai cũng mong con cái mình được hạnh phúc không? Nghe rất hợp lý. Tôi đề nghị Sammy để tôi mời ông một ly, mặc dù không sành lắm, tôi vẫn nhận ra ông đã có phần ngà ngà say.

"Không cần đâu, cháu gái!" ông nói, "bác có đủ lắm rồi!"

Trên mặt bàn bày la liệt các ly thấp chứa thứ chất lỏng màu hổ phách. Tôi hẹn gặp lại Sammy sau rồi tới quầy bar.

Một hàng người khá dài đang xếp chờ tới lượt, nhưng tôi thích bầu không khí chỗ này. Lạy Chúa, nhẹ nhõm làm sao khi DJ đang nghỉ giữa giờ, tôi thấy anh ta đứng ở góc phòng, nốc một lon bia, rầu rĩ nói chuyện điện thoại. Trong phòng rì rầm tiếng nói chuyện, cả giọng nam lẫn nữ, cùng tiếng cười đùa vang lên khắp nơi. Lũ trẻ dường như đã đông lên gấp bội, tụ lại với nhau thành một nhóm những kẻ gây rối tinh nghịch. Người lớn rõ là đang rất bận rộn với tiệc tùng nên đã quên béng chẳng để ý, mặc chúng thoải mái hò reo chạy đuổi nhau. Tôi mỉm cười nhìn chúng, hơi ghen tị trong lòng.

Hình như ai trong phòng cũng coi mọi thứ mình có là điều dĩ nhiên: được mời tới các sự kiện xã hội, có gia đình và bạn bè để trò chuyện, sẽ yêu và được yêu lại, rồi có thể sẽ lập gia đình. Tôi băn khoăn không biết mình sẽ kỷ niệm sinh nhật lần thứ bốn mươi thế nào. Tôi hy vọng đến lúc ấy, sẽ có ai đó trong đời cùng tôi đánh dấu sự kiện này. Có lẽ là chàng ca sĩ, ánh sáng cuộc đời mới của tôi chăng? Tuy nhiên, có một điều chắc chắn: dù trong hoàn cảnh nào đi chăng nữa, tôi sẽ không tổ chức ở một câu lạc bộ golf.

Về đến nơi, tôi chỉ thấy còn chiếc bàn trống. Tôi đặt ly của Raymond lên bàn rồi ngồi nhấm nháp Magners. Chắc anh ta đã tìm được ai nói chuyện thú vị hơn rồi. Tôi ngồi xem mọi người khiêu vũ – anh chàng DJ đã quay lại sau quầy, kịp chọn một bản nhạc chối tai từ hộp đĩa bạc, hát gì đó về một người đàn ông sau nửa đêm. Tôi cho phép tâm

trí mình lang thang. Tôi phát hiện ra đó là cách giết thời gian vô cùng hiệu quả – bạn nghĩ đến một tình thế hoặc một ai đó rồi bắt đầu hình dung những chuyện tốt đẹp có thể xảy ra. Bạn có thể nghĩ tới bất cứ chuyện gì trong một cơn mơ mộng hão huyền.

Một bàn tay đặt lên vai, khiến tôi giật nảy mình.

"Xin lỗi," Raymond nói. "Tôi đi vệ sinh, nhưng trên đường quay về thì gặp vài người nên dừng lại hỏi han."

Tôi cảm thấy sức nóng ở nơi bàn tay anh ta vừa chạm vào, chỉ trong giây lát mà đã kịp để lại vết hằn ấm áp, dường như hiện lên rất rõ. Tôi nhận ra bàn tay con người là thứ có trọng lượng phù hợp nhất và có nhiệt độ chuẩn xác nhất cho việc đụng chạm vào người khác. Bao năm qua, tôi đã bắt tay khá nhiều người – đặc biệt là thời gian gần đây – nhưng cả đời tôi chưa được ai chạm vào bao giờ.

Tất nhiên, Declan và tôi từng thường xuyên quan hệ, khi nào anh ta muốn, nhưng anh ta chưa bao giờ thực sự chạm vào tôi. Anh ta bắt tôi chạm vào anh ta, bảo tôi phải làm thế nào, ở đâu và lúc nào, tôi chỉ nghe theo. Trong vấn đề này, tôi không có tiếng nói, nhưng tôi vẫn nhớ những lúc ấy, tôi luôn có cảm giác mình là một người khác, như thể không phải tay mình, không phải cơ thể mình. Đơn giản chỉ là chờ cho xong việc. Lên mười ba, tôi mới nhận ra mình chưa bao giờ cầm tay ai dạo bộ. Chưa ai từng xoa bóp đôi vai mệt mỏi của tôi, hoặc vuốt ve gương mặt tôi. Tôi hình dung một chàng trai vòng tay ôm và kéo sát tôi lại khi nào tôi buồn, mệt mỏi hoặc thất vọng, hơi ấm của vòng tay, sức mạnh của nó.

"Eleanor?" Raymond gọi.

"Xin lỗi, tôi đang nghĩ đâu đâu ấy," tôi trả lời rồi nhấm nháp Magners.

"Có vẻ đang rất vui," anh ta khoát tay khắp phòng. Tôi gật đầu.

"Tôi vừa nói chuyện với con trai thứ của bác Sammy, Gary, và bạn gái cậu ta," anh ta kể. "Họ hài hước lắm."

Tôi lại nhìn quanh. Trong tương lai, nếu tôi được tới dự một sự kiện thế này, tay trong tay với chàng ca sĩ thì sẽ ra sao nhỉ? Anh sẽ làm mọi việc để tôi được thoải mái, khiêu vũ với tôi nếu tôi muốn (khả năng này rất ít), kết bạn với các khách mời khác. Rồi cuối cùng, khi đêm tiệc kết thúc, chúng tôi sẽ cùng nhau lẻn về nhà, để rúc rích như đôi chim cu.

"Hình như chỉ có anh với tôi là không có đôi," tôi nói sau khi quan sát hết thảy khách dự.

Anh ta nhăn mặt. "Ây dà, nghe này, cảm ơn cô đã đi với tôi. Tiệc tùng kiểu này mà phải đi một mình thì dở tệ, nhỉ?"

"Tệ thật sao?" tôi thực sự quan tâm. "Bản thân tôi không có hoàn cảnh tiêu chuẩn nào để đem ra đối chứng."

Anh ta nhìn tôi. "Nghĩa là cô luôn sống một mình?" anh ta hỏi. "Tuần trước cô nhắc đến một người... người mà cô..." Tôi thấy anh ta cố tìm từ, "người cô sống cùng hồi còn là sinh viên?"

"Như anh biết đấy, tôi sống với Declan khoảng hai năm," tôi đáp. "Anh cũng biết chuyện kết thúc ra sao rồi còn gì." Uống tiếp Magners. "Sống một mình mãi sẽ quen thôi," tôi nói tiếp. "Thật lòng mà nói, thà thế còn hơn là bị đấm vào mặt hay bị hãm hiếp."

Raymond sặc bia, mất vài giây mới bình thường trở lại. Anh ta nói rất nhẹ nhàng.

"Eleanor, cô biết mình không chỉ có hai lựa chọn như thế, đúng không? Nam giới không phải ai cũng như Declan."

"Tôi có biết!" tôi nói, mặt sáng bừng. "Tôi đã gặp một người!"

Trong tâm trí tôi hiện ra hình ảnh chàng ca sĩ mang hoa lan Nam Phi đến cho mình, hôn vào sau gáy tôi. Trông Raymond thực khổ sở, không hiểu vì sao.

"Tôi ra quầy đồ uống đây," anh ta nói. "Cô vẫn muốn Magners nữa chứ?" Tôi thấy lạ lắm, cảm giác khích động. "Anh mua giùm tôi một ly vodka pha coca nhé," tôi nói, kinh nghiệm cho biết vodka sẽ giúp xoa dịu bất cứ điều gì khiến tôi phát ốm. Tôi nhìn theo Raymond chậm chạp bỏ đi. Giá mà anh ta đi thẳng người lên, rồi cạo râu ra gọn ghẽ! Anh ta cần mua vài chiếc áo tử tế, vài đôi giày phù hợp, rồi đọc vài cuốn sách thay vì suốt ngày chơi game. Nếu không thì bao giờ mới có hy vọng tìm được một cô gái ngoan?

Keith lại gần cảm ơn tôi đã đến dự. Tôi trao cho anh ta quà sinh nhật, nhìn như anh ta thực lòng ngạc nhiên. Anh ta lần lượt xem từng món, vẻ mặt tuy thật khó đoán nhưng tôi nhanh chóng loại bỏ "chán" và "thờ ơ". Tôi thấy vui, thật dễ chịu khi được tặng ai đó một món quà, loại quà vừa độc lạ vừa chu đáo mà không ai khác nghĩ ra. Anh ta đặt túi lên chiếc bàn gần đó.

"Cô có muốn khiêu vũ không, Eleanor?"

Tim tôi bắt đầu đập nhanh hơn. Khiêu vũ ư? Tôi có khiêu vũ được không?

"Tôi không nghĩ mình biết nhảy," tôi đáp.

Keith bật cười, lôi tôi đứng dậy.

"Thôi nào," anh ta nói, "cô nhảy được mà."

Chúng tôi vừa kịp lại gần sàn nhảy thì nhạc đổi, Keith lẩm bẩm.

"Tôi xin lỗi," anh ta nói, "nhưng tôi chịu thôi. Tôi phải bỏ qua điệu này. Đó là đặc quyền trong ngày sinh nhật đấy!"

Tôi nhìn mọi người rời khỏi sàn rồi nhiều người khác ùa vào, chọn vị trí. Tiếng kèn đồng cùng nhịp trống nhanh và mạnh vang lên. Michelle, bạn gái của Gary, vẫy tay gọi rồi kéo tôi nhập hội cùng một nhóm vài cô gái trạc tuổi nhau, họ mỉm cười với tôi, trông rất phấn khích. Tôi tham gia nhảy điệu jig tại chỗ. Vài người bắt đầu vung vẩy hai cánh tay như khi người ta đi bộ tập thể dục, vài người chỉ trỏ vào không trung; hình như ta chỉ việc di chuyển theo cách ta thích, miễn sao ăn khớp với âm nhạc tám nhịp một, cách quãng rất rõ bởi tiếng trống. Rồi nhịp thay đổi đột ngột và mọi người bắt đầu nhảy cùng kiểu, hai tay giơ lên đầu theo những hình thù kỳ quái. Mất một lúc tôi mới học được cách làm theo, rồi tôi cứ việc bắt chước đúng thế là xong. Nhảy tung tăng tự do, cùng tạo hình trên đầu; nhảy tung tăng tự do, cùng tạo hình trên đầu. Khiêu vũ dễ ợt!

Tôi thấy đầu óc mình mơ hồ, hơi giống khi ngấm vodka, nhưng khác ở chỗ tôi đang ở chốn đông người và đang hát. YMCA! YMCA![46] Tay trên không, bắt chước các chữ cái – thật là một ý tưởng tuyệt vời! Ai mà biết khiêu vũ lại có thể logic đến thế.

Trong đợt nhảy tung tăng tự do tiếp theo, tôi bắt đầu băn khoăn không hiểu sao hình như ban nhạc lại đang hát về Hiệp hội Thanh niên Cơ đốc. Nhưng rồi bằng những hiểu biết rất hạn hẹp của tôi về âm nhạc thời thượng thì đúng là người ta hát về đủ thứ, từ ô che tới củi nhóm lửa đến các tiểu thuyết của Emily Brontë, vậy nên hát về một tổ chức thanh niên được thành lập trên cơ sở tôn giáo và giới tính thì cũng có gì lạ đâu?

[46] Viết tắt của "Young Men's Christian Association": Hiệp hội Thanh niên Cơ đốc được thành lập vào năm 1844 tại London với mục tiêu ứng dụng các giá trị Cơ Đốc vào nếp sống hằng ngày: tâm linh thanh khiết, trí tuệ mẫn tiệp và thân thể cường tráng. Nhảy YMCA là điệu nhảy dùng cơ thể tạo thành các chữ viết tắt tên hiệp hội này

Sau khi bài hát kết thúc, một bài hát mới lập tức vang lên; bài này không vui nhộn cho lắm, vì chỉ có nhảy tự do mà không cùng nhau giơ tay lên. Mặc dù vậy, tôi không rời sàn mà vẫn giữ nguyên vị trí giữa nhóm các cô gái đang tươi cười, cảm thấy mình bắt đầu thích nghi. Tôi bắt đầu hiểu vì sao mọi người thấy vui khi khiêu vũ, mặc dù tôi không tin mình đủ sức nhảy nhót suốt tối. Ai đó gõ nhẹ vào vai khiến tôi quay lại, vừa nghĩ chắc là Raymond, miệng tôi đã chực nở một nụ cười khi tưởng tượng anh ta sẽ khoái thế nào nếu nghe tôi kể về điệu nhảy tạo hình cánh tay, nhưng hóa ra không phải anh ta.

Là một người đàn ông tuổi trạc ngoài ba mươi tôi chưa gặp bao giờ. Anh ta mỉm cười và nhướng lông mày, như một dấu hỏi, rồi bắt đầu nhảy tự do trước mặt tôi. Tôi quay lại nhìn các cô gái trong nhóm, nhưng lúc ấy họ đã kịp tạo thành nhóm mới mà không có tôi. Người đàn ông dáng thấp, mặt đỏ, mang vẻ nhợt nhạt của người không bao giờ ăn đủ chỉ một quả táo, tiếp tục nhảy điệu jig một cách hăng hái tuy có hơi thiếu nhịp nhàng. Không biết phải phản ứng ra sao, tôi đành tiếp tục nhảy. Anh ta nghiêng người về phía trước nói gì đó, nhưng tiếng nhạc quá to nên tôi không thể nghe rõ.

"Anh nói gì cơ?" tôi gào lên.

"Tôi hỏi," anh ta gào to hơn trước rất nhiều, "cô quen Keith thế nào?"

Thực là kỳ cục khi hỏi một người lạ mặt câu đó.

"Tôi giúp cha anh ấy lúc ông gặp nạn," tôi nói. Tôi phải nhắc lại hai lần anh ta mới hiểu – chắc anh ta bị khiếm thính. Khi đã hiểu ra, trông anh ta có vẻ rất thích thú. Anh ta lại nhào người về phía tôi với cái nhìn tò mò diễn tả gì khác hơn ngoài vẻ đều cẳng.

"Cô là y tá hả?" anh ta hỏi.

"Không," tôi đáp. "Tôi là nhân viên kế toán." Hình như anh ta không biết phải nói gì tiếp theo, tôi vừa nhảy vừa ngẩng đầu nhìn lên trần nhà để ngăn việc tiếp tục chuyện trò; vừa nhảy vừa nói chuyện quả là chẳng dễ chút nào.

Khi điệu nhạc kết thúc, tôi thấy nhảy thế là đủ, và thấy phải lập tức được uống gì đó cho đỡ khát.

"Tôi mời cô một ly được không?" người đàn ông gào to át bài hát tiếp theo. Tôi băn khoăn không biết anh chàng DJ có bao giờ nghĩ đến việc cho nghỉ năm phút giữa các bài nhạc, để mọi người được ra quầy đồ uống hoặc đi vệ sinh trong yên bình hay không. Có lẽ lát nữa tôi nên đề xuất với anh ta.

"Không, cảm ơn anh," tôi đáp. "Tôi không muốn anh mời tôi một ly, vì tôi sẽ buộc phải mời lại anh một ly, tôi e là mình không hứng thú với việc phải dành khoảng thời gian dài bằng hai ly đồ uống cho anh."

"Gì cơ?" anh ta vừa hỏi vừa khum tay sau tai. Nhất định anh ta mắc chứng ù tai hoặc nghễnh ngãng. Tôi đành ra dấu, lắc đầu và xua ngón trỏ, tròn miệng làm ký hiệu KHÔNG. Tôi bỏ đi tìm nhà vệ sinh trước khi anh ta tìm cách bắt chuyện tiếp.

Nhà vệ sinh rất khó tìm, nằm cuối một hành lang, tôi chỉ thấy biển đề Phòng Trang điểm[47]. Mãi tôi mới hiểu ra thế cũng có nghĩa là Phòng Vệ sinh. Tại sao người ta không gọi đúng tên mọi vật cơ chứ? Thật khó hiểu. Tôi nhập vào dòng người đứng xếp hàng, ngay sau một phụ nữ say bí tỉ, ăn mặc rất không hợp tuổi. Tôi thực sự thấy cái áo bó kia, nếu có phù hợp với ai đó, thì chỉ với các cô gái dưới hai lăm mà thôi.

Một chiếc áo khoác mỏng tang lóng lánh không đủ che bộ ngực nhăn nhúm đồ sộ. Số phận sơn trát trên mặt cô ta, sẽ là vừa đủ nếu là để biểu diễn trên sân khấu nhà hát Royal Albert Hall, đã bắt đầu nhòe nhoẹt. Chẳng hiểu sao tôi lại hình dung người phụ nữ này thế nào cũng ngồi trên cầu thang khóc thổn thức sau bữa tiệc đêm nay.Tôi ngạc nhiên với sự thấu hiểu này, nhưng thái độ của cô ta có vẻ gì đó rất căng thẳng khiến người ta liên tưởng tới kết cục ấy.

"Cô nghĩ chúng ta dành bao nhiêu thời gian trong đời đứng xếp hàng đi vệ sinh?" cô ta bắt chuyện. "Không ở đâu có đủ nhà vệ sinh, nhỉ?"

Tôi không nói gì vì đang cố ước lượng thời gian xếp hàng, nhưng có vẻ cô ta chẳng phật ý khi không thấy tôi trả lời.

"Với đàn ông thì không vấn đề gì, đúng không?" cô ta nói tiếp, giọng giận dữ. "Chẳng thấy ai xếp hàng bên nhà vệ sinh nam. Nhiều lúc tôi muốn chạy sang bên ấy, ngồi xổm lên bình tiểu. Ha!" cô ta nói. "Thử hình dung nét mặt họ xem!" Cô ta phá lên cười, tiếng cười kéo dài, ám khói, cuối cùng biến thành một tràng ho.

"Ôi, nhưng tôi nghĩ nhà vệ sinh nam thì bẩn lắm," tôi đáp. "Đàn ông hình như không quan tâm lắm tới việc giữ gìn sạch sẽ và những việc tương tự thế."

[47] Nguyên tác là "Powder Room", một cách dùng từ lịch sử chỉ khu vệ sinh dành cho phụ nữ trong các toà nhà công cộng như nhà hàng, khách sạn,…

"Không," cô ta đáp, giọng cay đắng, "họ chỉ vào, tè lung tung rồi bỏ đi, mặc kệ cho người khác lau chùi dọn dẹp." Ánh mắt vô định của cô ta nhìn về phía xa, rõ ràng đang nghĩ đến một nhân vật cụ thể nào đó.

"Thực ra, tôi thấy họ rất đáng thương," tôi nói. Cô ta nhìn tôi, tôi vội vàng tìm cách giải thích cho rõ ý. "Ý tôi là, cô cứ thử tưởng tượng phải đứng thành một hàng mà đi tiểu cạnh người khác, toàn người lạ, mà kể cả người quen, bạn bè đi chăng nữa? Chắc phải đáng sợ lắm. Cứ nghĩ đến việc phải trưng cho người khác xem của quý của mình khi cuối cùng cũng lên được đầu hàng đã thấy khủng khiếp rồi!"

Cô ta ợ rất khẽ, rồi trợn mắt nhìn vết sẹo của tôi. Tôi quay đầu sang bên.

"Cô có mất trí không đấy," cô ta nói, không có vẻ gì gây chiến, nhưng có chút mỉa mai. Chẳng phải lần đầu tôi nghe người khác nói thế.

"Phải," tôi đáp, "phải lắm, tôi đoán là mình mất trí." Cô ta gật đầu, như vừa được nghe tôi khẳng định một điều nghi ngờ đã lâu. Chúng tôi không nói gì thêm.

Khi tôi quay lại phòng chính, không khí đã thay đổi – nhạc chuyển nhịp chậm rãi hơn. Tôi tới quầy bar mua cho mình một chai Magners cùng một ly bia cho Raymond. Bê được hết về bàn quả là chẳng dễ chút nào, nhưng cuối cùng tôi cũng đến nơi mà chẳng làm sánh ra ngoài giọt nào. Tôi rất mừng khi được ngồi xuống sau một hồi nhảy nhót và đứng xếp hàng. Tôi hớp hai ngụm là hết chỗ vodka – khiêu vũ khiến người ta khát khô cổ. Áo khoác bò của Raymond vẫn vắt sau lưng ghế, nhưng chẳng thấy bóng dáng anh ta đâu. Tôi đoán có lẽ anh ta ra ngoài hút thuốc. Tôi có khối chuyện cho anh ta nghe, về khiêu vũ, về người phụ nữ xếp hàng, tôi nóng lòng muốn kể.

Nhạc lại đổi điệu, lần này còn chậm hơn nữa. Rất nhiều người rời khỏi sàn, những ai ở lại thì dính sát vào nhau. Trông rất kỳ quặc, hệt như việc diễn ra ngoài thế giới tự nhiên; chẳng hạn như với bọn khỉ, hoặc lũ chim. Phụ nữ thì đưa tay lên ôm cổ đàn ông, còn đàn ông thì vòng tay quanh eo phụ nữ. Họ đu đưa sang hai bên, lê chân trên sàn một cách vụng về, hoặc nhìn thẳng vào nhau, hoặc dựa đầu trên vai người kia.

Nhìn là biết, không khác gì một kiểu nghi thức giao phối. Nhưng nói thế thôi, chẳng phải đu đưa theo tiếng nhạc chậm rãi, nép mình sát vào ai đó có lẽ không chỉ dễ chịu mà còn tuyệt vời hay sao? Tôi lại đưa mắt quan sát một lượt tất thảy mọi người, đủ mọi kích cỡ, dáng vẻ, không ngừng hoán đổi vị trí. Và rồi chính giữa sàn nhảy, tôi phát hiện

Raymond đang nhảy với Laura. Anh ta đang thì thầm gì đó vào tai cô ấy, ghé sát tới mức ngửi được mùi nước hoa. Cô ấy bật cười.

Ly bia tôi mua cho anh ta thế là thành đồ bỏ. Tôi cầm lên uống cạn cả ly, vị hăng và đắng. Tôi đứng dậy, khoác áo lên người. Tôi sẽ vào Phòng Trang điểm một lần nữa, rồi đón tàu về thành phố. Buổi tiệc với tôi dường như đã kết thúc.

Câu chuyện số 21

Thứ Hai, thứ Hai. Chẳng việc gì ra hồn; hôm qua tôi không thấy dễ chịu chút nào, không thể thoải mái làm bất cứ việc gì. Chẳng hiểu sao, tôi cứ thấy bực bội trong lòng. Nếu tâm trạng tôi là một manh mối giải ô chữ, câu trả lời hẳn phải là "rối ren". Tôi cố nghĩ xem nguyên nhân do là gì nhưng không thể rút ra kết luận nào hợp lý. Cuối cùng, đến chiều, tôi đón xe buýt vào thành phố (không mất tiền – cảm ơn mày, vé tháng ạ), ghé thăm Bobbi Brown lần nữa. Bản thân cô Brown đã lơ là không tới nhận nhiệm vụ – tôi e là đạo đức nghề nghiệp của cô ta có phần thiếu hụt – một cô gái khác trang điểm cho tôi, kết quả cũng gần tương tự lần trước. Lần này, tôi mua một đống mỹ phẩm và dụng cụ trang điểm cần thiết để tự làm đẹp khi ở nhà.

Tổng chi phí cao hơn số tiền tôi phải trả cho hóa đơn tiền phí tiện ích hằng tháng của thành phố một chút, nhưng với tâm trạng kỳ quặc hiện tại, điều này không khiến tôi thoái chí chút nào. Tôi giữ nguyên bộ mặt được tô vẽ ấy suốt hôm qua, sáng nay chỉ chỉnh sửa lại, khôi phục gần như cũ. Cô gái ở quầy đã chỉ tôi cách làm, kể cả cách trộn thật cẩn thận kem che cho các vết sẹo của mình. Mắt khói hôm nay trông không được đều cho lắm, nhưng cô ấy nói thế mới là vẻ đẹp của mắt khói – không cần phải chính xác tuyệt đối.

Tôi đã quên biến việc này cho tới tận khi đến văn phòng và nghe thấy Billy huýt sáo kiểu trêu gái, làm mọi người phải quay đầu nhìn.

"Tóc mới hả, hơi ngầu đấy," anh ta nói, giơ khuỷu tay huých tôi. Tôi lùi lại. "Nếu tôi không nhầm, có người muốn thay đổi chút đây mà, phải không?"

Đám phụ nữ xúm quanh. Tôi đang mặc bộ đồ mới mua nữa. "Trông cô xinh lắm, Eleanor!" "Màu đen hợp với cô lắm!" "Tôi thích đôi bốt này, cô mua ở đâu đấy?" Tôi dò xét nét mặt họ, để ý xem có ai liếc xéo gì không, chờ đợi câu chốt. Không thấy gì.

"À này, cô cắt tóc ở đâu đấy?" Janey hỏi. "Cắt đẹp lắm."

"Heliotrope, trong phố," tôi đáp. "Laura cắt cho tôi. Cô ấy là bạn tôi," tôi tự hào nói thêm. Janey có vẻ ấn tượng. "Có khi tôi phải thử mới được," cô ấy nói. "Thợ cắt tóc

của tôi chuẩn bị chuyển lên phía Bắc, tôi đang tìm thợ mới. Bạn cô có làm cả tóc cưới không?"

Tôi lục túi đựng đồ. "Danh thiếp cô ấy đây," tôi nói. "Cô thử gọi xem sao."

Janey cười thật tươi với tôi. Chẳng lẽ lại thế này thật sao? Tôi khẽ cười đáp lại – nếu nghi ngờ, chỉ cần cười là được – rồi lại bàn làm việc của mình.

Nếu vậy, có phải giao tiếp xã hội thành công là như thế? Chẳng lẽ chỉ đơn giản thế thôi? Bôi chút son, đến hiệu cắt tóc, thay đổi cách ăn mặc? Ai đó nên viết sách, hoặc ít ra là một cuốn sách mỏng để truyền đạt thông tin này tới mọi người. Nội trong ngày hôm nay, tôi được họ chú ý (theo cách không ác ý, mang tính tích cực ấy) nhiều hơn cả mấy năm qua gộp lại. Tôi mỉm cười một mình, thấy vui vì đã giải được một phần trò chơi ghép hình. Có tin nhắn tới.

Cô bỏ về hôm thứ Bảy mà chẳng buồn chào – mọi chuyện ổn không? R.

Tôi nhấn nút trả lời.

Ổn, cảm ơn anh. Chỉ vì tôi thấy khiêu vũ với gặp gỡ mọi người thế là đủ. E.

Anh ta trả lời ngay.

Bữa trưa nhé? Ở quán quen, 12:30? R.

Tôi ngạc nhiên vô cùng khi thấy mình rất thích ý tưởng được ăn trưa cùng Raymond, đồng thời thấy thực sự vui khi được anh ta rủ. Chúng tôi có một Quán Quen! Tôi cố cứng rắn hết mức, nghiến răng gõ bằng một ngón:

Lát nữa ở đó, E.

Tôi dựa lưng vào ghế, lòng nôn nao khó tả. Đúng là giao tiếp bằng ngôn ngữ tắt thì nhanh hơn thật, nhưng chẳng đáng là bao. Viết tắt giúp tôi khỏi mất công gõ đầy đủ từ.

Tuy vậy, thử làm những điều mới mẻ vẫn là một phần trong cương lĩnh mới của tôi. Trước đây tôi đã từng thử nhưng tuyệt nhiên không thích. Hahaha có thể là một cú chạy lấy đà. Tôi sinh ra không dành cho việc viết tắt, đơn giản là vì đó không phải phong cách vốn có của tôi. Mặc dù thử sức với những điều mới mẻ và mở lòng là việc tốt, nhưng sống thế nào cho đúng với chính mình vẫn vô cùng quan trọng. Tôi đọc được câu đó trong cuốn tạp chí ở hiệu cắt tóc.

Raymond đã chờ sẵn trong quán khi tôi tới nơi và đang nói chuyện với một thanh niên để râu quai nón, tuy không phải anh chàng phục vụ chúng tôi lần trước nhưng trông không khác là mấy. Tôi lại gọi một ly cà phê sủi bọt và bánh pho mát nướng, khiến Raymond mỉm cười.

"Cô là người bị thói quen chi phối, đúng không, Eleanor?"

Tôi nhún vai.

"Mà hôm nay trông cô xinh lắm," anh ta nói. "Tôi thích cái đó..." Anh ta mập mờ ra hiệu vào mặt tôi. Tôi gật đầu.

"Hình như trang điểm khiến mọi người thích tôi hơn, không hiểu vì sao," tôi nói. Anh ta nhướng lông mày rồi nhún vai, có vẻ bối rối không kém gì tôi.

Anh chàng để râu quai nón mang đồ ăn tới, Raymond bắt đầu xúc.

"Thế hôm thứ Bảy cô có vui không?" anh ta hỏi. Tôi ước gì anh ta nói trước khi đưa miếng tiếp theo vào miệng, nhưng khủng khiếp làm sao, anh ta lại chọn nói tiếp khi vẫn đang nhai nhồm nhoàm.

"Có, cảm ơn anh," tôi đáp. "Lần đầu tiên tôi thử khiêu vũ, tôi thấy khá vui." Anh ta tiếp tục dùng nĩa tống thức ăn vào miệng. Hành động ấy, cùng tiếng động kèm theo, nghe vừa cần mẫn vừa dứt khoát.

"Còn *anh* thì sao?" tôi hỏi.

"À," Raymond đáp. "Vui, nhỉ?" Anh ta không dùng dao mà cầm nĩa bằng tay phải, giống một thằng nhóc hoặc người Mỹ. Anh ta mỉm cười.

Tôi định hỏi anh ta với Laura đêm ấy có khiêu vũ nữa không, và anh ta có đưa cô ấy về nhà không, nhưng quyết định thôi. Dù sao chuyện đó cũng không liên quan gì đến tôi. Và lại, những câu hỏi xâm phạm đời tư là rất thô lỗ.

"Ừm, thế... Cô đã quyết định về công việc mới chưa? Cô có định đồng ý không?"

Tất nhiên, trong mấy ngày vừa qua, cứ lúc nào có thời gian rảnh là tôi lại nghĩ về việc này. Tôi đã để ý tìm các dấu hiệu, cảm nhận mới – tuy nhiên, chẳng có kết quả, trừ một điều, thứ Sáu tuần trước, ô ngăn mười hai viết: *ủng hộ tiến bước (lên cao) (9)*. Tôi coi đó là điềm báo tích cực.

"Tôi sẽ nhận lời," tôi đáp.

Raymond mỉm cười, bỏ nĩa xuống rồi giơ một bàn tay lên. Tôi chợt hiểu thế nghĩa là mình cần đặt tay vào tay anh ta để "đập tay ăn mừng".

"Tuyệt lắm," anh ta nói rồi quay ra ăn tiếp. "Chúc mừng!"

Cảm giác hạnh phúc lóe lên, như khi một que diêm được quẹt sáng. Tôi không tài nào nhớ nổi đã từng được chúc mừng vì bất cứ việc gì trước đây. Quả là một cảm giác dễ chịu.

"Mẹ anh khỏe không, Raymond?" tôi hỏi khi đang thưởng thức giây phút sung sướng và miếng bánh nướng cuối cùng. Anh ta kể lể một hồi, nói bà ấy hỏi thăm tôi. Điều đó khiến tôi hơi băn khoăn, cảm giác lo lắng mặc định mỗi khi phải nghe những lời tọc mạch của các bà mẹ, nhưng anh ta trấn an tôi.

"Mẹ tôi rất quý cô... bà bảo tôi nói với cô lúc nào đến thăm bà cũng được," anh ta nói. "Mẹ tôi ở một mình nên buồn."

Tôi gật đầu. Tôi vốn đã nhận ra điều đó. Anh ta xin lỗi rồi nặng nề bước về phía nhà vệ sinh, trong lúc ngồi chờ, tôi đưa mắt nhìn quanh quán cà phê. Hai cô gái trạc tuổi tôi đang ngồi ngay bàn bên cạnh, mỗi người đem theo một đứa bé mặc bộ đồ tươi sáng. Cả hai đứa đều ngồi ghế an toàn – một đang ngủ, một đang mơ màng ngắm tia nắng nhảy nhót trên tường. Sau lưng chúng tôi, tiếng máy pha cà phê tự nhiên rít lên, tôi để ý thấy nét mặt thằng bé đầy sợ hãi. Bờ môi hồng hào của nó từ từ chúm lại thành một nụ hôn, rồi bỗng ngoác ra và gào lớn thành tiếng. Mẹ nó nhìn xuống và vỗ về rằng tuy ầm ĩ thế thôi nhưng sẽ không hề hấn gì, rồi quay sang tiếp tục nói chuyện. Thằng bé khóc to hơn. Chỉ có thuyết tiến hóa mới giải thích được điều này, tôi đoán thế, nghĩa là tiếng khóc vì sợ hãi của một đứa trẻ sẽ được vặn chính xác tới độ cao và âm lượng hoàn hảo nhất để người lớn không thể không để ý.

Thằng bé đang ráng hết sức, hai tay nắm chặt giận dữ, mặt mỗi lúc một thêm đỏ. Tôi nhắm mắt, cố gắng nhưng không làm sao gạt được tiếng khóc ấy khỏi tai. *Đừng khóc*

nữa, đừng khóc nữa. Chị không biết vì sao em khóc. Chị phải làm gì thì em mới ngừng khóc đây? Chị không biết phải làm gì. Em có đau ở đâu không? Có thấy mệt không? Đói. Chị không biết phải làm gì. Đừng khóc. Chẳng có tí thức ăn nào. Mẹ sẽ về ngay thôi. Mẹ ở đâu? Tay tôi run cầm cập khi nhấc ly cà phê lên, tôi cố thở thật chậm rãi, mắt dán chặt vào mặt bàn.

Tiếng khóc đã ngừng. Tôi ngẩng lên, thấy thằng bé đang nằm im, gọn lỏn trong vòng tay mẹ, còn mẹ nó thì đang tới tấp hôn lên mặt nó. Tôi thở hắt ra. Trái tim tôi rộn ràng mừng cho thằng bé.

Lúc Raymond quay lại, tôi trả tiền bữa trưa vì lần trước anh ta đã trả; tôi thực sự bắt đầu hiểu rõ khái niệm về lịch chi tiêu. Nhưng anh ta khăng khăng đòi trả tip. Những năm bảng! Tất cả những gì anh chàng kia làm chỉ là mang đồ ăn từ bếp ra bàn, công việc đằng nào anh ta cũng đã được chủ quán trả lương. Raymond là đồ hoang phí và hấp tấp – chẳng thể mà anh ta không bao giờ có tiền mua được một chiếc bàn là hoặc một đôi giày cho ra hồn.

Chúng tôi chậm rãi đi bộ trở lại văn phòng, Raymond kể tôi nghe thật chi tiết về một vấn đề của máy chủ anh ta sẽ phải sửa chữa chiều nay. Tôi chả hiểu gì (mà cũng chẳng quan tâm cho lắm), về tới sảnh, anh ta quay người đi về phía cầu thang dẫn lên phòng làm việc của mình.

"Gặp lại sau nhé?" anh ta nói. "Chăm sóc bản thân tốt nhé."

Nghe anh ta có vẻ thật lòng với cả hai câu nói, có nghĩa anh ta thật tình muốn sẽ sớm gặp lại tôi và thực sự mong tôi sẽ tự chăm sóc bản thân cho tử tế. Tôi thấy trong lòng ấm áp, dễ chịu như một chén trà nóng vào buổi sáng giá lạnh.

"Anh cũng vậy nhé, Raymond," tôi đáp và thực lòng mong thế.

Tối hôm ấy, tôi dự định sẽ thư giãn với một cốc Bovril trong khi nghe một chương trình phát thanh rất hay về chính trị Nam Mỹ, sau khi đã hoàn thành công việc thường ngày là kiểm tra xem Johnnie Lomond đang làm gì. Anh đăng một tweet linh tinh về nhân

vật trong một chương trình truyền hình, và bức ảnh đôi bốt anh muốn mua lên Pacebook. Vậy là một ngày rất ít tin tức rồi. Mẹ gọi điện vào thứ Hai là chuyện chẳng ngờ, một điều ngạc nhiên ngoài mong đợi.

"Eleanor, con yêu. Mẹ biết, không phải lịch mẹ con ta nói chuyện, nhưng mẹ nghĩ đến con. Chỉ muốn gọi điện hỏi thăm xem dạo này con ra sao, con biết đấy, đại khái thế."

Tôi im lặng, choáng váng trước sự xâm phạm không báo trước vào buổi tối của mình.

"Thế nào?" bà hỏi. "Mẹ đang đợi con đây, con yêu..."

Tôi hắng giọng.

"Con, à... Con khỏe, mẹ ạ. Mẹ... mẹ nghĩ đến con sao?" Lần đầu tiên trong đời.

"Ừm. Thực ra là nghĩ đến hai việc: thứ nhất, con có muốn mẹ xem có thể giúp gì cho dự án của con không? Thì đã rõ, mẹ chẳng thể làm được gì nhiều nhặn từ tít nơi mẹ đang ở đây, nhưng biết đâu mẹ vẫn có khả năng gây được tác động gì đó? Biết đâu, mẹ sẽ tìm ra cách thu xếp một cuộc gặp nho nhỏ, đến giúp con? Ý mẹ là, chuyện này xem ra rất khó, nhưng không ai biết được... Sức người còn dời núi được cơ mà, thế thì làm gì..."

"Không, mẹ, không, không, không đâu…" tôi lắp bắp. Nghe tiếng bà hít một hơi, tôi buộc mình phải nói năng cho rõ ràng. "Mẹ, ý con là" – có tiếng rít khi bà thở hắt ra đám không khí bị nhốt kín trong phổi – "mẹ thật tốt khi muốn giúp như thế, nhưng con sẽ phải từ chối thôi."

"Có được quyền hỏi vì sao không?" bà nói, giọng có vẻ khó chịu.

"Chỉ vì… Con thực sự tin mình làm chủ được tình hình," tôi nói. "Con nghĩ sẽ tốt hơn nếu mẹ… Cứ ở yên đó như lúc này. Hiện giờ, con không chắc mẹ có thể làm gì trong chuyện này."

"Chà, con yêu… nếu con tin chắc thì thôi vậy. Nhưng con có biết là mẹ rất giỏi không? Mà nói thật, nhiều lúc con cứ vụng về như đồ ngốc ấy."

Tôi cố nén tiếng thở dài thật khẽ.

"Hơn nữa," bà nói tiếp, "mẹ bắt đầu thấy sốt ruột rồi đấy. Con phải xúc tiến mọi việc với cậu ta đi, con biết không? Một chút hành động, Eleanor – đó là việc cần làm con ạ." Có vẻ bà đã bắt đầu bình tĩnh trở lại.

“Vâng, mẹ. Vâng, tất nhiên rồi, mẹ nói rất đúng.” Cũng đúng thật, kể từ lần đầu tiên tôi thấy chàng, mối quan tâm và cùng với đó là quá trình cần xúc tiến đã bị xếp xó để nhường chỗ cho các vấn đề cấp bách hơn xảy ra trong mấy tuần vừa rồi. Có quá nhiều việc phải làm – Raymond, công việc mới, Sammy và gia đình ông ấy… Nhưng mẹ nói đúng.

“Con sẽ cố xúc tiến mọi việc nhanh hơn một chút,” tôi nói. Tôi hy vọng nói vậy khiến bà bớt giận, bà bắt đầu chào tạm biệt.

“Ôi chờ đã, mẹ... Chờ chút. Mẹ nói có hai việc... vậy việc thứ hai là gì?”

“À phải rồi,” bà đáp, tôi nghe tiếng bà quay đầu sang bên, tùy tiện rít một hơi thuốc lá. "Mẹ chỉ muốn nói rằng con là một cục thịt vô dụng. Chỉ có thế thôi. Tạm biệt nhé, con yêu!" bà nói, giọng sắc như dao.

Im lặng.

@johnnieLrocks

Tin khẩn! Tôi chuẩn bị chia tay với Pilgrim Pioneers. Không có gì oán trách mà HOÀN TOÀN tôn trọng các chàng trai ấy #nghệsĩsolo #mộtngôisaomới (1/2)

@johnnieLrocks

Tôi chuyển sang hát solo, theo định hướng âm nhạc khác, sôi nổi mạnh mẽ hơn. Sẽ có thêm tin sau. Tạm biệt #phábỏtượngđài (2/2)

Câu chuyện số 22

Mẹ lại gọi điện vào thứ Tư, như thông lệ, các cuộc nói chuyện của chúng tôi cách quãng quá ngắn ngủi.

"Ôi này!" bà kêu. "Lại là mẹ đây! Có gì mới muốn chia sẻ với mẹ của con không?"

Vì từ thứ Hai đến giờ chẳng có chuyện gì nổi bật nên tôi kể bà nghe về tiệc sinh nhật của Keith.

"Dạo này có vẻ bay nhảy tung tăng quá nhỉ, có phải vậy không Eleanor?" bà nói, giọng ngọt nhạt đến phát sợ.

Tôi không nói gì, thường thì đây là cách hành động an toàn nhất.

"Con mặc gì? Cá là trông kỳ cục lắm. Chúa lòng lành, hãy nói mẹ biết con không cố tham gia khiêu vũ đấy chứ, con gái của mẹ." Không hiểu sao bà suy ra được câu trả lời từ sự im lặng đầy căng thẳng của tôi.

"Ôi trời ơi," bà nói. "Khiêu vũ chỉ dành cho những người xinh đẹp thôi, Eleanor. Chỉ nghĩ tới hình ảnh con ì ạch như con hải mã..." Bà cườiằng ặc một lúc lâu. "Ôi, cảm ơn, cảm ơn con nhiều lắm, con gái ạ. Tối nay mẹ được trận cười quá đã, thực thế." Bà lại phá lên. "Eleanor khiêu vũ cơ đấy!"

"Mẹ khỏe không, mẹ?" tôi khẽ hỏi.

"Khỏe, con yêu, khỏe như thường. Tối nay trời lạnh, thích thế. Lát nữa bọn mẹ sẽ xem phim. Điều kỳ diệu của những tối thứ Tư là thế đấy!" Giọng bà vui vẻ, hồ hởi – tôi vẫn nhận ra đâu đó mấp mé bên bờ xúc cảm vui buồn thất thường của bà.

"Con được thăng chức đấy mẹ ạ," tôi nói, giọng không giấu nổi vẻ tự hào lóe lên trong giây lát. Bà khịt mũi.

"Thăng chức hả! Ngoan mục không ngờ đấy, con yêu. Có nghĩa là gì... thêm năm bảng mỗi tháng hả?"

Tôi không nói gì.

"Tuy thế," bà tiếp tục, giọng ngọt ngào đầy trịch thượng, "tốt cho con lắm đấy, cưng nhỉ. Mẹ nói thật đấy, giỏi lắm." Tôi nhìn xuống sàn nhà, thấy nước mắt sắp rơi.

Bà quay ra nói chuyện với ai đó, nửa cấm cảu, "Quên mẹ nó đi nhé, tôi có chọn phim ấy đâu! Tôi đề nghị Sex and the City 2 cơ mà! Tôi tưởng ta bỏ phiếu chứ. Hả? Lại phim ấy à! Ôi giời, khốn kiếp..." Rồi quay lại nói luôn với tôi.

"Bọn ở đây đã chọn xem lại The Shawshank Redemption mất rồi, con có tưởng tượng nổi không, mới xem được có hai mươi tối thứ Tư liên tiếp thôi mà..."

"Nghe này... đừng để công việc mới với tiệc sinh nhật vớ va vớ vẩn kia khiến con sao lãng khỏi dự án của mình nhé. Con có một nhiệm vụ trong tay đấy, phải tập trung vào. Một trái tim yếu đuối không bao giờ kiếm nổi một anh chàng ra hồn đâu, con nhớ đấy. Thử tưởng tượng đến lúc con tìm được cho mẹ một cậu con rể phù hợp điển trai mà xem, Eleanor. Thế mới là bình thường chứ, đúng không Eleanor? Đến lúc ấy, chúng ta sẽ được làm một gia đình *bình thường*."

Bà cười phá lên, tôi cũng cười theo – ý tưởng ấy quá kỳ dị đến mức khó hình dung.

"Mẹ bị nguyền chỉ có toàn con gái," bà buồn rầu nói, "nhưng lúc nào cũng muốn một cậu con trai. Nhưng nếu cần thì con rể cũng được... miễn cậu ta là người phù hợp. Con biết rồi đấy: lịch thiệp, chín chắn, quan tâm, biết cư xử. Anh chàng này có mọi đức tính ấy, anh chàng trong *dự án* của con ấy, đúng không Eleanor? Một chàng trai ăn mặc lịch sự? Nói năng đàng hoàng? Con biết mẹ vẫn luôn cố giúp con hiểu nói năng đường hoàng và ăn mặc phù hợp với hoàn cảnh là tối quan trọng mà."

"Anh ấy có vẻ rất tuyệt mẹ ạ," tôi nói. "Rất phù hợp. Đẹp trai, tài giỏi và thành công. Quyến rũ nữa!" Tôi sôi nổi hẳn lên khi nhắc tới chủ đề của mình, ừ thì tôi chẳng biết gì mấy về Johnnie Lomond, nên phải thêm mắm thêm muối vào những thông tin ít ỏi tôi lượm lặt được từ những lần nghiên cứu tìm hiểu. Vui đáo để.

Giọng bà rất thô bạo, mang vẻ đe dọa ngầm ngầm. Tông giọng mặc định.

"Ôi Chúa ơi, chán quá rồi đấy. Mẹ chán cuộc nói chuyện này, chán việc phải chờ đến lúc con hoàn thành dự án này. Nhanh chân lên chứ, Eleanor. Vì Chúa, đừng tự làm khổ mình mà không chịu chủ động đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án con ạ. Ôi không, Chúa cứu rỗi. Mẹ xin con đấy – cứ tiếp tục không làm gì đi. Cứ tiếp tục ngồi trong cái căn hộ bé tí trống rỗng mà xem tivi một mình như con vẫn làm đi. Đêm. Nào. Cũng. Thế."

Rồi tôi nghe bà gào, "Ra ngay đây! Đừng có bắt đầu không có tôi đấy!" Có tiếng bật lửa tách một cái, rồi rít một hơi.

"Phải biến đây, Eleanor. Tạm biệt nhé!"

Đầu kia lặng ngắt.

Tôi ngồi xuống xem tivi một mình, đúng như Đêm. Nào. Cũng. Thế.

Tôi đồ rằng một trong những lý do vì sao tất cả chúng ta vẫn tiếp tục tồn tại suốt quãng đời được ấn định đầy những khổ nạn của chốn nhân gian chính vì ta tin rằng luôn có cơ hội thay đổi, cho dù có vẻ rất xa xôi. Kể cả trong những hình dung lạ lùng nhất, tôi cũng chưa bao giờ nghĩ đến ngày sẽ làm một việc gì khác ngoài tám tiếng lao động vất vả. Tôi rất sửng sốt khi nhận ra rất nhiều ngày trong tuần, tôi nhìn đồng hồ và nhận ra thời gian đã trôi qua rất nhanh mà mình không hề để ý. Một quản lý văn phòng phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ mới, tôi phải học hỏi và làm cho chuẩn xác. Đương nhiên rồi, không có gì vượt quá năng lực trí tuệ của loài người, nhưng có một số trong đó khá phức tạp, tôi rất ngạc nhiên vì bộ não của mình hoạt động rất hăng hái trước những thách thức mới được đặt ra trước mắt. Đồng nghiệp của tôi có vẻ choáng khi nghe tin tôi sẽ là quản lý mới, nhưng ít nhất là cho đến giờ phút này, chưa thấy dấu hiệu gì của việc chống đối hay thiếu phục tùng. Tôi giữ khoảng cách với họ như từ trước đến giờ vẫn thế, cho phép họ tiếp tục phần việc của mình như trước (hoặc chấp nhận những gì họ làm, cho dù trên thực tế họ chẳng làm gì nhiều nhặn, và vài việc ít ỏi họ cố làm cũng chỉ là một mớ hỗn độn). Cho tới thời điểm này, hiện trạng vẫn được giữ nguyên và đến nay, họ vẫn không vô dụng hơn so với trước khi tôi nhậm chức.

Vai trò mới đồng nghĩa với việc tương tác nhiều hơn với Bob, điều đó giúp tôi nhận ra anh ta là một người nói chuyện khá hài hước. Anh ta chia sẻ rất nhiều thông tin cụ thể về hoạt động kinh doanh hằng ngày với tôi, tiết lộ những bí mật thú vị về khách hàng. Tôi nhanh chóng hiểu rằng nhiều khách hàng rất khắt khe, tôi vẫn có những tiếp xúc hạn chế với họ – điều đó rất hợp với tôi.

Theo những gì tôi hiểu, khách hàng luôn thiếu khả năng trình bày cho rõ ràng ý muốn của mình. Khi ấy, dựa trên vài gợi ý mơ hồ vất vả lắm họ mới gợi ra được, các nhà thiết kế của chúng tôi sẽ sáng tạo một tác phẩm nghệ thuật nào đó trong tuyệt vọng. Sau

rất nhiều giờ lao động vất vả của toàn thể nhân viên, tác phẩm ấy sẽ được trình cho khách hàng phê duyệt. Lúc ấy, họ sẽ nói, "Không. Đây chính xác *không* phải thứ tôi muốn."

Quá trình đáng sợ như tra tấn ấy sẽ lặp đi lặp lại vài lần, trước khi khách hàng cuối cùng cũng tuyên bố anh ta hoặc cô ta thấy thỏa mãn với kết quả. Và đương nhiên rồi, Bob nói, tác phẩm nghệ thuật được họ phê duyệt và ký nhận vào cuối quá trình chính là bản sao không sai một ly của bản vẽ được trình với họ ngay từ đầu và đã bị từ chối ngay lập tức vì không phù hợp. Chẳng trách lúc nào anh ta cũng trữ đầy bia, rượu vang và sô cô la ở phòng ăn, và đội thiết kế thì thoải mái sử dụng thường xuyên, tôi nghĩ bụng.

Tôi cũng đã kịp bắt tay vào lập kế hoạch cho bữa tiệc Giáng sinh. Lúc này, tôi mới chỉ có một ý tưởng mơ hồ, nhưng cũng như các khách hàng, tôi biết rõ mình *không* muốn gì. Không tổ chức ở các chuỗi nhà hàng hoặc các chuỗi khách sạn, không thịt gà tây, không ông già Noel; không ở bất cứ đâu có trang web quảng cáo "tiệc công ty" hay "hoạt động giải trí của doanh nghiệp". Tìm cho được một địa điểm hoàn hảo và tổ chức một bữa tiệc hoàn hảo sẽ mất thời gian, nhưng tôi vẫn còn mấy tháng nữa cơ mà.

Tôi và Raymond tiếp tục ăn trưa cùng nhau khoảng tuần một lần. Luôn vào một ngày không cố định trong tuần, khiến tôi rất khó chịu, nhưng anh ta là một người tuyệt đối không để thói quen chi phối (lẽ ra tôi không nên ngạc nhiên về điều đó). Một hôm, anh ta email cho tôi sau khi chúng tôi vừa gặp nhau chưa đầy hai mươi tư giờ, mời tôi hôm sau ăn trưa tiếp. Không dễ để tôi tin rằng ai đó thích, hoặc ít nhất là chịu đựng được việc phải ở bên tôi trong khoảng thời gian một bữa trưa ngắn ngủi, nhưng việc chuyện đó xảy ra hai lần liền trong một tuần khiến niềm tin của tôi được củng cố hơn nhiều.

> Chào R, tôi rất vui nếu được ăn trưa cùng anh thêm lần nữa, nhưng tôi hơi lo lắng vì e quá sát với lần gặp vừa rồi. Mọi thứ vẫn ổn chứ? Thân mến, E

Anh ta trả lời thế này:

> Có chuyện cần nói. Hẹn gặp lúc 12:30 R

Chúng tôi đã quá quen với các cuộc hẹn ăn trưa, đến nỗi anh ta chẳng cần phải nhắc lại địa điểm.

Khi tôi tới nơi, vẫn chưa thấy Raymond đâu, tôi liền ngồi đọc lướt tờ báo ai đó để trên mặt ghế bên cạnh. Lạ lùng làm sao, tôi bắt đầu thấy thích cái nơi tồi tàn này; đội ngũ nhân viên, mặc dù hình thức không được chỉn chu nhưng ai cũng dễ mến và thân thiện; giờ thì không chỉ có một người trong số họ nói được với tôi câu "Vẫn như mọi khi chứ?", sau đó mang cà phê và bánh pho mát nướng mà chẳng đợi tôi phải đặt món. Tôi biết, mình thật hão huyền và nông cạn, nhưng điều đó khiến tôi thấy mình giống một nhân vật nào đó trong một bộ phim hài kịch tình huống của Mỹ, là một khách hàng "thân thiết", ăn món "quen thuộc". Bước tiếp theo sẽ là những câu chuyện đùa bỡn dí dỏm mà chẳng tốn tí công sức nào, nhưng không may làm sao, còn lâu mới tới được giai đoạn ấy. Một nhân viên – Mikey – mang một ly nước cho tôi.

"Cô có muốn ăn ngay bây giờ không, hay muốn đợi Raymond?" anh ta hỏi.

Tôi nói chắc Raymond sẽ đến ngay, Mikey bắt đầu rút khăn lau bàn bên cạnh.

"Cô khỏe chứ?" anh ta hỏi tiếp.

"Khỏe," tôi đáp. "Có vẻ như chẳng bao lâu nữa là hết hè." Trên đường tới đây, tôi đã nghĩ tới điều này khi chỉ thấy chút nắng soi nhẹ trên mặt và thấp thoáng vài chiếc lá chuyển màu đỏ vàng đan xen giữa đám lá xanh. Mikey gật đầu.

"Hết tháng này tôi nghỉ làm," anh ta nói.

"Ôi!" tôi trả lời. "Tiếc quá." Mikey rất tốt bụng và điềm đạm, thường mang kẹo sô cô la kèm cà phê mà chẳng cần chúng tôi yêu cầu, cũng không chờ đợi được trả thêm tiền.

"Anh tìm được việc làm ở chỗ khác rồi à?" tôi hỏi.

"Không," anh ta nói, ngồi xuống chiếc ghế cạnh tôi. "Sức khỏe của Hazel lại chuyển biến xấu." Tôi biết, Hazel là người yêu của anh ta, họ sống gần đây cùng chú chó giống Bichon Frise và cậu con trai nhỏ tên là Lois.

"Tôi rất tiếc, Mikey," tôi nói. Anh ta gật đầu.

"Bác sĩ cứ nghĩ lần điều trị vừa rồi đã khỏi hoàn toàn, nhưng bệnh lại tái phát, lần này đã lan tới các hạch bạch huyết và gan. Cô biết đấy, tôi chỉ muốn..."

"Anh muốn cùng Lois chia sẻ quãng thời gian còn lại của cô ấy chứ không muốn phục vụ bánh pho mát nướng cho những cô gái lạ," tôi nói. Mikey bật cười hài lòng.

"Chuẩn rồi đấy," anh ta nói. Tôi thu hết can đảm, đặt tay lên cánh tay anh ta. Tôi định nói gì đó nhưng chẳng nghĩ được gì nên chỉ biết ngồi im lặng nhìn anh ta, hy vọng anh ta sẽ luận ra được ý mình – rằng tôi rất tiếc, rất buồn, rằng tôi khâm phục anh ta vì đã quan tâm và chăm sóc Hazel và Lois, rằng có lẽ hơn hầu hết mọi người, tôi hiểu rõ thế nào là mất mát, về những khó khăn khổ sở hiện tại và mai sau. Cho dù bạn có yêu thương ai đến mức nào cũng chẳng bao giờ đủ. Chỉ mỗi tình yêu thôi không đủ mang lại an toàn cho họ...

"Cảm ơn cô, Eleanor," anh ta ân cần nói rồi cảm ơn tôi!

Raymond xuất hiện, buông phịch người xuống ghế.

"Ổn không, anh bạn?" anh ta hỏi Mikey. "Hazel sao rồi?"

"Không sao, Raymond, không tệ lắm. Để tôi lấy menu cho anh."

Khi anh ta đi khỏi, tôi khẽ ghé lại gần. "Anh biết chuyện của Hazel rồi à?" tôi hỏi. Anh ta gật đầu.

"Tệ nhỉ, đúng không? Cô ấy còn chưa tới ba mươi, thằng nhỏ Lois còn chưa lên hai."

Anh ta lắc đầu. Cả hai chúng tôi không nói gì – thực sự chẳng có gì để nói. Gọi món xong xuôi, Raymond hắng giọng.

"Tôi có chuyện này muốn nói, Eleanor. Lại một tin xấu nữa – tôi rất tiếc."

Tôi ngồi thẳng trên ghế, đưa mắt nhìn lên trần nhà, chuẩn bị tinh thần.

"Nói đi," tôi lên tiếng. Chẳng có điều gì trên đời mà tôi không thể hình dung nổi hoặc không thể can đảm chịu đựng. Không gì tệ hơn những gì tôi đã phải trải qua – nghe có vẻ cường điệu, nhưng hoàn toàn là sự thực. Tôi đoán đó là mặt mạnh của mình, theo một cách kỳ cục.

"Về Sammy," anh ta nói.

Tôi không nghĩ lại như thế.

"Ông đã qua đời cuối tuần vừa rồi, Eleanor. Tắc động mạch vành. Được cái rất nhanh." Tôi gật đầu. Vừa ngạc nhiên vừa không ngạc nhiên.

"Chuyện thế nào?" tôi hỏi. Raymond vừa ăn vừa kể chi tiết cho tôi nghe – giữa và trong lúc – đầy một mồm. Tôi không biết phải xảy ra chuyện gì mới khiến anh ta ngừng ăn được. Có lẽ phải là virus Ebola.

"Ông ấy đang ở chỗ Laura," anh ta nói, "đang xem tivi. Chẳng có dấu hiệu gì, hoàn toàn không."

"Cô ấy có ở đó không?" tôi hỏi. Xin Chúa, đừng để cô ấy phải có mặt ở đó. Phải cố sống nốt phần đời còn lại, cố chống chọi với cảm giác tội lỗi, nỗi đau và sự ghê rợn của mọi thứ... Tôi không muốn một người khác phải chịu đựng điều đó. Nếu được, tôi muốn gánh giùm cô ấy. Bên cạnh những khổ sở của mình, tôi tin chắc điều đó sẽ gần như không thấm tháp gì.

"Cô ấy ở trên gác, chuẩn bị ra ngoài," Raymond đáp. "Choáng váng kinh hoàng khi xuống nhà và thấy cha nằm trên sofa như thế."

Vậy là không phải lỗi của cô ấy. Cho dù có cố, cô ấy cũng không cứu được Sammy. Thế thì ổn rồi, ổn như cái chết. Tôi suy nghĩ thêm.

"Vậy là ông ấy ở một mình khi từ giã cõi đời," tôi tò mò. "Cảnh sát có nghi ngờ là án mạng không?"

Raymond phát nghẹn khi ngoạm chiếc sandwich pho mát. Tôi phải đưa anh ta ly nước.

"Cô nói cái khỉ gió gì thế, Eleanor!" anh ta nói.

"Tôi xin lỗi," tôi đáp, "tự nhiên tôi nghĩ thế."

"Nhưng nhiều khi không nên nói ra ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu, cô biết không?" anh ta khẽ nói, không nhìn tôi.

Tôi cảm thấy khủng khiếp. Tôi buồn cho Sammy và gia đình ông, buồn vì đã vô tình khiến Raymond bực, buồn cho cậu phục vụ bàn và bạn gái cậu ấy cùng cậu con trai bé bỏng. Những cái chết, mọi khổ cực đau buồn, xảy ra với toàn người tốt, những người chẳng làm gì đáng phải chịu đựng những điều như vậy, chẳng ai có cách nào ngăn chúng lại... Nước mắt dâng lên, tôi càng cố nén thì nước mắt càng tuôn. Cục nghẹn trong họng tôi nóng rực, nóng rực như lửa, không, xin đừng như lửa...

Raymond đã trườn qua chiếc ghế cạnh tôi, quàng tay qua vai tôi. Anh ta khẽ nói, nhẹ nhàng, "Ôi, Eleanor, đừng khóc, xin cô đừng khóc. Tôi xin lỗi... Tôi không định gắt gỏng với cô, tôi thực sự không định... thôi mà, xin cô đấy, Eleanor..."

Kỳ lạ là – có những điều tôi chưa bao giờ ngờ tới – quả thực ta thấy dễ chịu hơn khi được ai đó quàng tay qua vai, kéo sát lại. Tại sao? Phải chăng nhu cầu được tiếp xúc

với người khác là một đặc điểm của động vật có vú? Raymond ấm áp và vững chãi. Tôi ngửi thấy mùi lăn nách của anh ta, mùi bột giặt trên quần áo – vương vất trên cả hai mùi ấy là mùi thuốc lá lâu ngày. Mùi của Raymond. Tôi nghiêng người sát thêm vào.

Cuối cùng, tôi cũng cố lấy lại bình tĩnh, dòng nước mắt bối rối đã ngừng chảy. Tôi sụt sịt, Raymond quay lại chỗ cũ, thò tay vào túi lục lọi rồi chìa cho tôi một gói khăn giấy. Tôi mỉm cười với anh ta, rút một chiếc rồi xì mũi. Tôi biết mình gây ra một thứ âm thanh không lấy gì làm nữ tính cho lắm, nhưng còn biết làm sao đây?

"Xin lỗi," tôi nói.

Anh ta mỉm cười yếu ớt nhìn tôi.

"Tôi biết," anh ta nói. "Thật buồn, đúng không?"

Tôi ngồi một lúc, cố xử lý hết các thông tin anh ta vừa kể mình nghe.

"Laura thế nào? Cả Keith với Gary nữa?"

"Họ rất đau lòng, như cô biết đấy."

"Tôi sẽ tới dự lễ tang," tôi nói một cách cương quyết.

"Tôi cũng vậy" Raymond đáp rồi húp coca sùm sụp. "Ông ấy thật vui tính, nhỉ?"

Tôi mỉm cười, nuốt cục nghẹn trong họng. "Ông ấy thật tốt bụng," tôi nói. "Nhìn là biết ngay, từ khi ông ấy bất tỉnh nằm trên lề đường."

Raymond gật đầu. Anh ta đưa tay qua mặt bàn, nắm nhẹ bàn tay tôi. "Ít ra, ông ấy đã được hưởng thêm vài tuần lễ với gia đình sau vụ tai nạn, đúng không? Những tuần lễ vui vẻ dễ chịu – bữa tiệc nhỏ cho ông ấy, sinh nhật lần thứ bốn mươi của Keith. Được ở bên những người ông ấy yêu thương."

Tôi gật đầu. "Tôi hỏi anh điều này được không, Raymond?" tôi nói.

Anh ta nhìn tôi.

"Dự lễ tang thì phải ăn mặc thế nào? Có phải ta vẫn nên mặc đồ đen, còn mũ thì *de riguer*[48] phải không?"

Anh ta nhún vai. "Tôi không biết... Cứ mặc cái gì cô thấy phù hợp là được, tôi nghĩ thế. Sammy không phải kiểu người hay lo lắng về những việc như thế, cô có nghĩ vậy không?"

[48] Theo nghi thức. (Tiếng Pháp)

Tôi suy nghĩ. “Tôi sẽ mặc đồ đen,” tôi nói, “để cho an toàn. Nhưng sẽ không đội mũ.”

“Không, tôi cũng sẽ không đội mũ,” Raymond đáp và chúng tôi cùng bật cười. Chúng tôi cười lâu hơn những gì câu đùa dí dỏm của anh ta mang lại, nhưng chỉ vì được cười khiến chúng tôi thấy dễ chịu trong lòng.

Cả hai không nói gì suốt dọc đường về công ty. Ánh mặt trời yếu ớt soi trên mặt chúng tôi, tôi ngẩng lên đón ánh nắng, như một chú mèo. Raymond lê chân qua lớp thảm mỏng dệt bằng những chiếc lá rụng, đôi giày thể thao màu đỏ của anh ta rực lên giữa màu đồng lá úa. Một con sóc lông xám thoăn thoắt chạy theo những vòng cung bán nguyệt lộn xộn, không khí gần như đã có mùi của mùa thu, táo và lông cừu. Vào tận bên trong rồi mà chúng tôi vẫn chưa nói gì. Raymond cầm cả hai tay tôi, khẽ siết nhẹ trong giây lát, rồi thả ra. Anh ta lên gác, còn tôi vòng qua góc tường về phòng làm việc của mình.

Tôi thấy mình giống một quả trứng gà mới đẻ, bên trong sền sệt và sóng sánh, dễ vỡ đến mức chỉ một chút áp lực thôi cũng đủ tan tành. Vừa ngồi xuống đã thấy một email chờ sẵn.

Gặp lại vào thứ Sáu Rx[49]

Có phải trả lời không nhỉ? Chắc có, tôi chỉ đáp mỗi thế này:

X

[49] Một cách viết tắt của từ “Regards” khi nhắn tin, nghĩa là “Chúc tốt lành”.

Câu chuyện số 23

Tôi bắt đầu học được cách mua sắm. Tôi quay lại đúng cửa hàng bách hóa lần trước và sau khi được một nhân viên khác tư vấn, tôi mua một chiếc váy đen, một chiếc quần tất giấy đen cùng một đôi giày đen. Đây là chiếc váy đầu tiên tôi mua từ bé tới giờ, cảm giác để chân lộ thiên thực lạ lùng. Cô ta lại tìm cách gợi ý cho tôi mua một đôi giày cao gót cao đến chóng mặt – tại sao họ cứ tha thiết muốn các nữ khách hàng của mình phải tàn tật đến thế? Tôi bắt đầu băn khoăn không biết có phải họ với đám thợ sửa giày và các bác sĩ nắn khớp xương đã hợp tác thành một liên minh xảo quyệt nào chăng? Mặc dù vậy, sau khi suy nghĩ lại, tôi thấy cô ta nói rất đúng, rằng chiếc váy đen ôm sát người này thực sự chẳng "ăn nhập" gì với đôi bốt mới của tôi (có vẻ quá thoải mái) lẫn đôi giày khóa velcro (tôi ngạc nhiên lắm khi hiểu ra đôi giày này hoàn toàn không hợp, từ trước đến giờ tôi cứ tưởng nó chính là kiểu giày có thể kết hợp với mọi kiểu đồ).

Chúng tôi đành thỏa hiệp với loại giày có cái tên vô thực "kitten heel"[50]. Trái với những gì ta tưởng, loại giày này chẳng liên quan gì đến lũ mèo. Chúng có gót cao nhưng dễ đi, mặc dù thế vẫn "rất nữ tính". Dựa vào đâu và ai là người quyết định điều này nhỉ? Nhưng có quan trọng không? Tôi thầm nhủ lúc nào đó sẽ phải tiến hành nghiên cứu về chính trị giới và bản dạng giới. Thế nào cũng có sách viết về vấn đề này – chuyện gì chẳng có trong sách.

Chuyện này, tôi thậm chí còn mua cả một chiếc túi xách, sau khi tự đánh giá túi mua đồ của mình không phù hợp đem đi dự đám tang: vải túi in những mẫu hình vui mắt nên có lẽ sẽ quá nổi bật khi đứng bên mộ. Bánh xe lại thường kêu cót két nữa.

Chiếc túi cuối cùng tôi lựa chọn hóa ra chẳng hữu dụng chút nào vì kích cỡ quá nhỏ, tôi không thể nhét vừa nhiều thứ, thí dụ như một cuốn sách bìa cứng hay một chai Glen's. Tôi xem xét cẩn thận khi về nhà, vuốt ve lớp da bóng lộn bên ngoài cùng lớp vải lụa lót bên trong. Quai đeo bằng dây xích vàng, chỉ việc quàng qua vai là xong, tay được tự do.

[50] Giày có phần gót cao vừa phải từ 3 – 5 cm để thoải mái di chuyển.

Thêm một khoản chi khủng khiếp nữa, tôi rinh về một chiếc áo khoác len đen cài khuy, ôm sát người, dài đến gối. Áo rất ấm và thiết kế đơn giản, chính là những đặc điểm tôi thích. Nhìn vào số đồ vừa mua được bày trên giường để ngắm nghía cho kỹ, tôi xoa dịu nỗi lo đang dâng trong lòng về số tiền vừa phung phí bằng cách tự an ủi mình có thể mặc chỗ quần áo này nhiều lần, hoặc cả bộ hoặc riêng từng món. Tôi tin rằng mình đang sở hữu cái được gọi là "tủ đồ thời trang thiết yếu", nghĩa là những món đồ phù hợp với hầu hết mọi sự kiện xã hội mà chàng ca sĩ và tôi rồi sẽ cùng tham dự. Diện chúng đi bên anh, trông chúng tôi sẽ rất "đẹp đôi". Một buổi tối đi xem múa ba lê chẳng hạn? Buổi tối mở màn của một vở kịch mới? Tôi biết anh sẽ là người mở cánh cửa bước vào những thế giới mới mà tôi chưa từng có cơ hội khám phá. Ít ra, hiện giờ tôi đã có một đôi giày phù hợp với những điều đó.

Số tiền tôi tiêu trong mấy tuần qua nhiều hơn cả số tiền tôi thường tiêu cả năm. Tương tác xã hội có vẻ quá ư đắt đỏ – nào thì tiền đi lại, tiền quần áo, rồi đồ uống, bữa trưa, quà cáp. Đôi lúc cuối cùng cũng huề – như đồ uống chẳng hạn – nhưng tôi đang dần nhận ra, thường thì rốt cuộc, ta sẽ phải gánh chịu thiệt hại tài chính. Tôi có chút tiền tiết kiệm, nhưng chỉ hơn kém một tháng lương chút xíu, mà tấm séc Bob trả tôi nào hào phóng gì cho cam. Tôi thấy mình tiêu xài được thế này chẳng qua là vì từ trước tới giờ, tôi chưa bao giờ có nhu cầu tiêu pha vào các khía cạnh xã hội của cuộc sống mà thôi.

Mẹ thích sống một cách ngông cuồng, nhưng sau đó... mọi chuyện đã thay đổi... Tôi hiểu ra mình phải biết lo nghĩ đến tiền bạc, phải biết dè sẻn. Đó từng là thứ tôi phải đi xin, rồi sau đó đếm từng đồng được đặt vào hai bàn tay thô ráp đỏ ửng của mình. Tôi không bao giờ quên – chưa bao giờ được phép quên – rằng ai đó đang phải trả tiền cho quần áo tôi mặc, những món tôi ăn, thậm chí cho cả khí sưởi trong phòng tôi ngủ. Những người nuôi dưỡng tôi nhận một khoản trợ cấp để chăm sóc tôi, tôi luôn chú ý để đảm bảo không khiến họ phải chi tiêu quá mức cho những thứ cần thiết. Đặc biệt là không hỏi xin những thứ mình muốn.

"Tiền trợ cấp" là một từ thiếu hậu hĩnh và hào phóng. Đương nhiên rồi, đến giờ tôi đã biết tự kiếm tiền, nhưng tôi vẫn phải thận trọng. Chi tiêu hợp lý là một kỹ năng, thậm chí là một kỹ năng rất cần thiết vì thực lòng, nếu chẳng may tôi hết tiền rồi mắc nợ thì chẳng có ai trên đời này, dù chỉ một người, tôi có thể gọi điện cầu cứu để giúp tôi thoát

khỏi cảnh nợ nần. Tôi sẽ phải sống cuộc đời túng quẫn. Chẳng có nhà hảo tâm nào trả tiền thuê nhà cho tôi, không có lấy một người họ hàng hay bạn bè sẵn lòng cho tôi vay tiền để mua một chiếc máy hút bụi mới khi máy cũ của tôi bị hỏng, hoặc giúp tôi trả tiền khí đốt – cho đến khi tôi lĩnh lương rồi trả lại. Điều quan trọng nằm ở chỗ tôi không được cho phép mình quên điều đó.

Tuy thế, tôi không thể mặc đồ không phù hợp tới dự tang lễ Sammy. Nhân viên bán hàng giúp tôi yên tâm khi nói chiếc váy đen này tuy lộng lẫy nhưng có thể phối hợp với đồ khác cho "bớt sang" đi. Áo khoác cũng mặc được suốt mùa đông nữa. Tôi đã đủ hời sau khi mặc chiếc áo khoác này đã bao nhiêu năm trời, nhưng tất nhiên rồi, tôi sẽ không vứt bỏ, để phòng trong tương lai sẽ còn mặc lại. Tôi treo mọi thứ lên thật cẩn thận. Tôi đã sẵn sàng. Hãy mang người chết tới đây![51]

Thứ Sáu trời đẹp, mặc dù không ai nói trước được cả ngày sẽ thế nào. Tôi tắm trước khi mặc đồ mới. Đã bao năm trời tôi không đi quần tất giấy, vì khi mặc quần bình thường, tôi thích sự tiện dụng của một đôi tất cổ ngắn hơn, nhưng tôi vẫn nhớ cách vần tất lên chân. Chúng mỏng dính nên tôi rất cẩn thận, vì chỉ mắc vào móng tay là rách ngay. Không hiểu sao tôi thấy như bị bó kín trong tất, như thể đang mặc lớp da của người khác.

Vậy là chân tôi giờ màu đen, tóc tôi giờ màu vàng. Tôi chuốt cho lông mi dài ra và sẫm thêm, rồi đánh một lớp phấn hồng lên má, tô màu son đỏ sẫm – loại màu không dễ thấy trong tự nhiên. Trông tôi lúc này lẽ ra phải ít giống một con người – một phụ nữ hơn bao giờ hết, thế mà sao dường như đây lại là vẻ bề ngoài phù hợp nhất và dễ được chấp nhận nhất tôi từng khoác lên mình khi bước chân ra thế giới ngoài kia. Khó hiểu quá.

Tôi biết mình có thể đi xa hơn nữa – dùng chất làm rám khiến da được bóng bẩy, xịt thứ hóa chất chưng cất từ cây cỏ và động vật sản xuất trong phòng thí nghiệm để có

[51] Nguyên tác là "Bring out your dead", đây là câu thông báo được sử dụng trong thời kỳ diễn ra đại dịch Cái Chết Đen – bệnh dịch hạch càn quét châu Âu và khiến 60% dân số tử vong vào thế kỷ 14 – để mọi người biết xe chở xác sắp đi ngang qua. Những người còn sống sẽ mang xác của người đã chết vì dịch hạch ném lên xe.

mùi hương mới. Nhưng tôi không muốn làm thế. Tôi cầm chiếc túi xách tay mới lên rồi khóa cửa lại sau lưng.

Vì lý do an toàn, thay vì tiết lộ địa chỉ riêng, tôi nói rõ muốn được đón ở một địa điểm nằm trên con phố chính gần căn hộ của mình. Một chiếc xe nhìn không hấp dẫn tẹo nào đã tới bên ngoài tòa nhà đúng giờ hẹn. Người lái xe liếc nhìn gương chiếu hậu khi tôi chui vào ghế sau lưng anh ta, cạnh Raymond. Việc này phải mất một lúc, vì biết rõ mình đang mặc váy nên tôi phải thực cẩn thận không để lộ chân quá nhiều.

Tất cả đều tốn thời gian. Trước kia, tôi chỉ tắm, chải tóc rồi mặc quần là xong. Hình như làm phụ nữ có nghĩa là phải mất một khoảng thời gian vô tận cho mọi việc, lại còn phải lập kế hoạch từ trước. Tôi không thể hình dung nổi làm thế nào để cuốc bộ tới tận đầu nguồn sông Nile hay trèo thang kiểm tra sự cố bên trong máy gia tốc hạt khi xỏ đôi kitten heel và đi tất da chân siêu mỏng.

Thật khó đánh giá ấn tượng chung từ trang phục của Raymond, nhưng kể cả khi ở vị trí này, tôi vẫn thấy rõ anh ta đang mặc một chiếc sơ mi trắng được là phẳng, đeo cà vạt đen và quần đen. Tôi không trông rõ được giày, nhưng thầm cầu nguyện anh ta đừng đi giày thể thao, kể cả nếu là giày màu đen đi chăng nữa.

“Trông cô rất đẹp,” anh ta nói.

Tôi gật đầu, cảm thấy hơi rụt rè trong chiếc váy mới, rồi nhìn Raymond lần nữa. Bộ râu tuy chưa cao nhưng được tỉa gọn, tóc cũng được chải gọn gàng. Taxi di chuyển, chúng tôi hòa vào dòng xe cộ chầm chậm. Đài nói những câu chuyện vô nghĩa, chúng tôi chẳng nhìn nhau, cũng không nói gì. Chẳng có gì để nói.

Nhà hỏa táng nằm ở ngoại ô, một công trình kỳ dị bằng bê tông trắng với các góc cạnh đáng sợ xây từ thập niên 1970. Những khu vườn trông đơn sơ trong cái cằn cỗi của chốn đô thị, nhưng lạ làm sao, nở đầy những đóa hồng rực rỡ. Nhiều cây cao xung quanh làm tôi thích thú. Tôi thích nghĩ đến đám rễ cây đang bò bên dưới mặt đất nơi này, săn tìm sự sống. Chúng tôi tiến vào một bãi đậu xe khổng lồ lúc ấy đã gần kín chỗ, mặc dù mới có mười giờ rưỡi. Nơi này nằm tách biệt hẳn, không có tuyến giao thông công cộng

nào chạy tận ra đây, thực vô lý hết sức. Lẽ ra phải có tàu hoặc xe đưa đón chứ nhỉ, tôi nghĩ thầm. Đây là nơi nhất định ai trong chúng ta cũng sẽ có lúc phải lui tới cơ mà.

Raymond trả tiền cho tài xế. Chúng tôi đứng một lúc, chuẩn bị tinh thần.

"Sẵn sàng chưa?" anh ta hỏi.

Tôi gật đầu. Rất nhiều người đến dự tang lễ cũng đang có mặt ngoài sân, trông như những con bọ cánh cứng chậm chạp. Chúng tôi bước trên lối đi, ngầm đồng tình chẳng việc gì phải vội vàng rời bỏ cây cối, hoa hồng và ánh mặt trời để vào trong. Có một cỗ xe tang đậu trước cửa chính, chúng tôi đưa mắt nhìn quan tài phủ đầy vòng hoa. Quan tài là một hộp gỗ nơi đặt thi thể Sammy. Không biết ông đang mặc gì, tôi băn khoăn tự hỏi. Tôi hy vọng là chiếc áo chui đầu màu đỏ ấy, ấm áp, có mùi của ông.

Chúng tôi ngồi bên trái căn phòng, trên dãy ghế dài không xa phía trước là mấy. Trong này đã kín gần nửa, có tiếng nói chuyện xì xào, rì rì như tiếng côn trùng tôi không nghe thấy ở bất cứ địa điểm hoặc sự kiện nào khác.

Tôi cầm tờ giới thiệu chương trình được đặt dọc dãy ghế: *Samuel McMurray Thom, 1940–2017*. Nội dung bên trong cho chúng tôi biết trình tự buổi lễ, liệt kê các đoạn trích và các bài thánh ca. Đột nhiên, trong tôi ngập tràn khao khát muốn mọi chuyện đã kết thúc, để không phải ở đây chứng kiến tất cả những điều này.

Cả tôi lẫn Raymond đều im lặng. Bên trong nhìn đẹp hơn nhiều so với những gì vẻ bề ngoài khiến ta lầm tưởng, trần nhà cao hình vòm và xà gỗ. Toàn bộ bức tường bên trái đều bằng kính, cho phép chúng tôi thấy rõ toàn cảnh bãi cỏ trải dài cùng rất nhiều cây cổ thụ. Tôi rất hài lòng. Bằng cách nào đó, tôi có cảm giác Mẹ Thiên nhiên đang hiện diện trong phòng; đầy sức sống mà không phải dưới dạng những bó hoa đã lìa cành. Mặc dù mùa thu đang gửi gió đến khiến cành lá xao xác nhưng ánh nắng vẫn rực rỡ làm cây cối in bóng ngắn trên mặt đất. Tôi xoay người nhìn căn phòng đã đông kín, có lẽ phải tới cả trăm người, thậm chí còn hơn. Tiếng rì rầm như muốn nhấn chìm tiếng organ ảm đạm.

Có gì đó thay đổi và tất cả bỗng trở nên im lặng. Hai con trai của Sammy cùng bốn người đàn ông khác, tôi nhận ra họ đã từng có mặt trong bữa tiệc, bê cỗ quan tài dọc lối đi rồi nhẹ nhàng đặt xuống một bệ đỡ đắp nổi có băng chuyền, đầu kia là hai tấm màn nhung đỏ. Tôi cố nhớ xem bệ đỡ kia gợi mình nhớ đến cái gì, mãi rồi cũng nhận ra: băng chuyền tính tiền ở Tesco, nơi bạn đặt hàng hóa lên và chúng sẽ được cuốn lại gần nhân

viên thu ngân. Tôi nghiêng người sang định nói với Raymond, nhưng anh ta đã kịp lôi một túi kẹo bạc hà khỏi túi áo vest, chìa ra mời tôi một chiếc trước khi tôi kịp cất lời. Tôi bỏ tọt vào miệng.

Có nhiều người ngồi xuống cùng băng ghế với chúng tôi nên chúng tôi phải dịch vào gần nhau để nhường chỗ cho họ. Tôi ngồi sát sàn sạt Raymond Gibbons. Tôi nhận ra hôm nay anh ta có mùi cực kỳ dễ chịu, tất nhiên là nhờ kẹo bạc hà rồi, nhưng thêm vào đó còn có cả mùi xà phòng thơm rất sạch sẽ và một thứ mùi gần như gỗ cây tuyết tùng. Tôi vẫn chưa thấy anh ta hút điếu thuốc nào. Có lẽ đến cả Raymond cũng biết hút thuốc bên ngoài nhà hỏa táng là việc không thích hợp.

Những người còn lại trong gia đình tiến vào phòng rồi ngồi cạnh hai con trai của Sammy trên dãy ghế dài đầu tiên; Laura đi một mình, đẹp lộng lẫy đến không tưởng. Đeo kính râm! Trong nhà! Lạ làm sao. Theo sau họ là một mục sư có nét mặt tươi tắn. Một người đàn ông ngồi khuất sau cây đàn organ co duỗi ngón tay trước khi bắt đầu chơi, chúng tôi từ từ đứng dậy. Lời thánh ca được in trong tờ chương trình, nhưng tôi không cần đến vì tôi vẫn nhớ rõ từ hồi nhỏ. Tiếng hát tập thể nghe cực tệ, chẳng hơn gì những tiếng lẩm bẩm không tuân theo một thang âm nào, giọng hát khủng khiếp của mục sư thì lớn quá mức, có lẽ vì chiếc micro cài trên ve áo. ông ấy nên tắt nó đi khi hát mới phải, tôi nghĩ bụng – không việc gì phải khuếch đại tông giọng mèo gào ấy. Tôi hết sức ngạc nhiên khi phát hiện Raymond có chất giọng nam cao rất bắt tai, anh ta hát đúng nhạc, không như hầu hết mọi người. Chẳng hiểu từ bao giờ người ta thấy xấu hổ không dám hát trước mặt người khác thế này nhỉ? Có phải vì số người đi lễ nhà thờ ngày càng giảm? Thế mà trên tivi vẫn đầy các cuộc thi hát, và bao nhiêu người chẳng có tài cán gì vẫn cứ tham gia không chút xấu hổ. Có lẽ bây giờ người ta chỉ thích được biểu diễn solo.

Việc đi dự tang lễ mà cứ lầm bầm hát những bài thánh ca, mặc dù thê lương nhưng đã được chọn lựa cẩn thận để tưởng nhớ đến cuộc đời người đã khuất thế này, quả thực là sự bất kính ghê gớm. Tôi bắt đầu hát to hơn. Giọng tôi và Raymond còn to hơn giọng cả bốn dãy ghế quanh chúng tôi gộp lại, tôi rất vui. Lời bài hát vô cùng ảm đạm và một người vô thần như tôi không tìm được chút an ủi lẫn hy vọng nào, nhưng dù sao tôi vẫn hát; vì trách nhiệm của chúng tôi là phải hát hết khả năng của mình, hát thật tự hào, để tỏ lòng thương tiếc Sammy. Tôi ngồi xuống khi hát xong, hạnh phúc trong lòng khi biết

mình và Raymond đã trao cho ông ấy sự kính trọng ông ấy đáng được hưởng. Khá nhiều người quay đầu nhìn, có lẽ vì họ đánh giá cao những đóng góp bằng thanh âm của chúng tôi.

Mục sư đang nói về cuộc đời Sammy, thật thú vị khi được biết ông ấy lớn lên trong một trang trại nuôi cừu gần một ngôi làng nhỏ bé vùng Đông Bắc. Sau khi tốt nghiệp, ông ấy làm việc cho một tàu buôn nhưng chẳng bao lâu sau, vì chán cuộc đời lênh đênh ngoài biển nên bỏ lên bờ ở Glasgow với mười bảng trong túi, một bộ quần áo mới cùng ước muốn không bao giờ phải trở lại với đồng áng trang trại. Ông gặp Jean ở cửa hàng Woolworths khi bà đang tìm mua kim chỉ. Với nét mặt rất chi hài lòng, vị mục sư nói rằng sau đó, hai người đã "thêu dệt" nên một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Tiếp đến là một đoạn ngắn gọn về tôn giáo nào đó – những lời không đâu vào đâu như mọi khi – rồi, hệt như nhân viên làm việc ở Tesco, mục sư bấm cho băng chuyền chuyển động và Sammy được đưa đi.

Trên khuôn mặt rạng rỡ nở một nụ cười như thể đây là phần tuyệt vời nhất của toàn bộ sự kiện khủng khiếp này, mục sư thông báo chúng tôi sẽ hát bài thánh ca cuối cùng. Raymond với tôi cố hết sức, nhưng hát khi khóc là điều không tưởng – một cục nghẹn không khác gì hạt mận chặn trong họng, khiến âm thanh không tài nào thoát ra. Raymond hỉ mũi rồi đưa tôi một gói khăn giấy được tôi đón nhận đầy biết ơn.

Rồi mục sư lại lên tiếng rằng gia đình sẽ rất vui nếu sau buổi lễ, mọi người tới khách sạn Hawthorn House tham dự bữa tiệc nhẹ. Đoàn người tỏa ra ngoài, bắt tay nhau, lầm bầm những lời tẻ nhạt vô nghĩa. Tôi cũng làm theo. Có một chiếc giỏ đóng góp cho Quỹ Tài trợ Nghiên cứu về Tim mạch Anh quốc, "thay cho hoa", tôi thấy Raymond bỏ vào tờ hai mươi bảng. Tôi thả vào ba bảng tiền xu. Tôi thấy thế là hào phóng lắm rồi. Nghiên cứu thuốc thang và các phương thức trị liệu mới cho bệnh tim mạch tốn tới hàng trăm triệu bảng ấy chứ. Dù sao thì, ba bảng hay ba trăm bảng đi chăng nữa cũng không thể làm thay đổi cán cân giữa việc tìm ra hay không tìm ra một cách chữa trị nào đó.

Tôi ngồi lên một bức tường thấp phía sau nhà hỏa táng, quay về phía mặt trời. Tôi thấy mệt mỏi vô cùng. Một lát sau, Raymond ngồi xuống cạnh tôi, tôi nghe tiếng bật lửa. Tôi chẳng còn chút hơi sức nào mà dịch ra xa. Anh ta thở ra một làn khói lớn.

"Ổn không?" anh ta hỏi.

Tôi gật đầu. "Còn anh?"

Anh ta nhún vai.

"Nói thật, tôi không thích đi dự đám tang," anh ta đáp rồi nhìn ra xa. "Khiến tôi nhớ cha. Đã lâu rồi, nhưng vẫn buồn lắm, cô hiểu chứ?"

Tôi gật đầu, nghe có lý. Thời gian chỉ giúp người nguôi ngoai chút ít chứ không thể xóa sạch nỗi đau mất mát.

"Tôi thực sự, thực sự và thực sự không muốn đến khách sạn Hawthorn House ăn tiệc, Raymond," tôi nói. "Tôi không muốn phải tiếp tục nghĩ đến cái chết. Tôi chỉ muốn về nhà, mặc quần áo bình thường rồi xem ti vi."

Raymond dụi thuốc rồi vùi vào bồn hoa sau lưng chúng tôi.

"Không ai *muốn* dự những việc này, Eleanor ạ," anh ta khẽ đáp. "Nhưng ta vẫn phải đi. Vì gia đình họ." Chắc trông tôi rất buồn.

"Cô không phải ở lại lâu đâu," anh ta nói tiếp, giọng kiên nhẫn và nhẹ nhàng. "Chỉ đến cho có mặt, uống một chén trà, ăn một chiếc bánh cuộn – cô biết rồi còn gì."

"Thôi vậy, tôi hy vọng ít nhất bánh nhân thịt ngon và vỏ bánh giòn," tôi nói, hy vọng thế thôi chứ cũng không trông mong gì mấy, rồi khoác túi lên vai.

Khách sạn Hawthorn House chỉ cách nhà hỏa táng một đoạn đi bộ. Người phụ nữ trực quầy lễ tân nở nụ cười, không thể không để ý thấy cô ta chỉ có độc một chiếc răng cửa; số răng hàm còn lại có màu giống hệt mù tạt Colman của Anh. Tôi không có quyền đánh giá diện mạo của người khác, nhưng thật vậy sao? Chẳng lẽ trong số toàn thể nhân viên làm việc ở đây, cô ta là lựa chọn tốt nhất để trực tiền sảnh sao? Cô ta hướng dẫn chúng tôi tới Phòng Bramble trước khi ban tặng một nụ cười cảm thông nhiều kẽ hở.

Chúng tôi là một trong số những người cuối cùng có mặt, hầu như ai cũng lái xe thẳng từ bên nhà hỏa táng sang đây. Nhà hỏa táng rất đông khách nên cần nhiều chỗ đỗ xe là đúng rồi, tôi đoán thế. Tôi không biết mình có muốn bị thiêu không. Có lẽ tôi thích được làm thức ăn cho động vật ở sở thú hơn. Làm như thế vừa thân thiện với môi trường, lại vừa là cách cư xử dễ thương với những động vật ăn thịt to xác hơn tôi. Không biết yêu cầu như thế có được chấp nhận không nhỉ. Tôi ghi nhớ trong đầu sẽ viết thư cho Quỹ Quốc tế Bảo vệ Động vật Hoang dã để tìm hiểu về việc này.

Tôi lại gần Keith và chia buồn với anh ta, sau đó đi tìm Gary nói điều tương tự. Cả hai trông rất bối rối, điều này không có gì khó hiểu. Dẫu có học được cách sống chung với mất mát đi chăng nữa thì bạn cũng phải tốn rất nhiều thời gian. Sau bao nhiêu năm trời mà tôi vẫn đang luẩn quẩn trong quá trình đó đấy thôi. Mấy đứa cháu lặng lẽ ngồi co cụm ở góc phòng, có lẽ vì không khí trang nghiêm. Tôi còn phải chia buồn với Laura, nhưng tìm mãi mà chẳng thấy cô ấy đâu. Thường thì rất dễ phát hiện Laura. Ngoài cặp kính râm cỡ bự ra, hôm nay cô ấy còn đi một đôi giày cao đến chóng mặt, một chiếc váy đen ngắn khoét cổ sâu, tóc búi cao trên đỉnh đầu như một chiếc lồng chim nghệ thuật, khiến cô ấy cao thêm đến năm bảy phân.

Vì chẳng thấy tung tích Laura đâu, cũng chẳng thấy dấu hiệu của đồ ăn sắp dọn ra, tôi quyết định đi tìm nhà vệ sinh. Tôi dám cá cạnh bồn rửa thế nào cũng có một giỏ hoa khô bụi bặm mùi mơ, và tôi đã đúng. Trên đường về phòng, tôi bỗng phát hiện một bên đế giày cao gót thò ra phía sau một tấm rèm đang đung đưa, khiến mọi chuyện lộ tẩy hết. Ngay trên chỗ ngồi nơi cửa sổ thụt vào, Laura đang ngồi trong lòng một người đàn ông. Chẳng mất nhiều thời gian, tôi nhận ra ngay đó chính là Raymond, mặc dù hai người ôm nhau chặt đến nỗi phải mất một lát tôi mới thấy được mặt anh ta. Tôi nhận ra anh ta đi giày da đen. Vậy là ít ra anh ta cũng sở hữu một đôi.

Tôi không quấy rầy họ mà quay thẳng về phòng Bramble, hai người không thấy tôi vì đang mải mê say đắm. Tôi đã quá quen với cảnh này, đứng một mình, dõi mắt nhìn ra khoảng trống giữa phòng. Hoàn toàn ổn. Hoàn toàn bình thường. Sau đám cháy, tôi luôn cố hết sức mỗi khi tới trường học mới, nhưng ở tôi có gì đó không thể hòa hợp. Dường như trên đời, không có lỗ hổng xã hội nào vừa vặn cho vóc dáng Eleanor khớp vào.

Vấn đề ở chỗ tôi không biết giả vờ. Sau những gì diễn ra trong ngôi nhà cháy ấy, dựa vào những gì đã xảy ra, tôi thấy chẳng có gì ý nghĩa hơn là thành thật với cuộc đời. Tôi thực sự chẳng còn gì để mất. Nhưng nhờ đứng bên lề rồi quan sát đầy thận trọng, tôi phát hiện ra người ta phải biết giả vờ chút đỉnh mới có được thành công trong quan hệ xã hội. Những người nổi tiếng đôi lúc phải cười phá lên trước những gì họ không thực sự thấy buồn cười, làm những gì họ không thực sự muốn cùng những người họ không thực sự thích. Không phải tôi. Từ nhiều năm trước, tôi đã quyết định nếu phải chọn giữa cách

sống như thế hoặc cô đơn một mình, thì tôi chọn một mình vẫn hơn. Như thế an toàn hơn. Họ nói đau khổ là cái giá phải trả cho tình yêu còn gì. Cái giá ấy quá cao.

Bàn ăn đã được bày biện – đúng, có bánh nhân thịt và có cả sandwich nữa. Người phục vụ đang rót trà và cà phê từ các bình lớn có mùi đăng đắng vào ly sứ trắng sản xuất hàng loạt, thật khó mà phân biệt được hai thứ đó. Thế này thì không xong rồi. Lúc này, tôi không có tâm trạng nào cho thứ chất lỏng nóng màu nâu, không đời nào. Tôi đang thèm vodka mát lạnh và trong vắt.

Chẳng phải khách sạn nào cũng có quầy bar hay sao? Tuy không phải là khách hàng thường xuyên của các khách sạn nhưng tôi biết phòng ngủ và quầy bar chính là *raison d'être*[52] cho sự tồn tại của chúng. Tôi hỏi thăm cô lễ tân khuyết răng, cô ta hướng dẫn tôi đi về phía dãy hành lang dài, ở cuối dãy có khu giải trí với cái tên giàu tưởng tượng Hawthorn Lounge. Tôi đứng ở ngưỡng cửa ngó vào trong. Chẳng có một vị khách nào, mấy cái máy xay nước hoa quả nhấp nháy đèn chỉ để tự tiêu khiển. Tôi bước vào trong. Chỉ có tôi, Eleanor, một mình.

Anh chàng phục vụ quầy đang vừa xem tivi vừa đánh bóng chiếc ly cầm trong tay, đầu óc để trên mây.

"Homes under the Hammer[53]", anh ta quay ra nhìn tôi. Tôi nhớ mình đã ngạc nhiên khi thấy trông anh ta cũng khá hấp dẫn, rồi sau đó tự trách mình. Tôi có thành kiến cho rằng những người đẹp trai xinh gái tài giỏi sẽ không bao giờ làm việc ở khách sạn Hawthorn House vào trưa thứ Sáu. Quả vậy, cô lễ tân chính là dẫn chứng cho suy nghĩ ban đầu ấy của tôi, nhưng thực vậy, đáng xấu hổ làm sao khi tôi có định kiến này – không hiểu chúng từ đâu ra cơ chứ? (Một giọng nói khẽ thì thào câu trả lời trong đầu tôi: *Mẹ*.)

Anh ta nở một nụ cười, để lộ hàm răng trắng thẳng tắp và cặp mắt xanh trong veo.

"Toàn chuyện vớ vẩn cũ rích," anh ta nói, giọng như làm tróc được cả sơn tường sau khi đã đánh nhám xong xuôi. *Thấy chưa – mẹ đã bảo mà!* mẹ thì thầm.

[52] Lý do quan trọng nhất. (Tiếng Pháp)
[53] Một chương trình truyền hình nhiều tập của đài BBC về đấu giá bất động sản.

"Vậy sao?" tôi nói. "Đáng tiếc làm sao, tôi thường không ở nhà vào ban ngày để xem tivi."

"Thế thì xem ở đây đi, nếu cô muốn," anh ta nói và nhún vai.

"Được chứ?"

"Sao không?" anh ta nói. "Tôi có bận bịu gì đâu, nhìn là biết?" Anh ta chỉ khắp quầy bar vắng ngắt.

Tôi ngồi ghé lên chiếc ghế quầy bar – tôi luôn muốn thử ngồi như thế – rồi gọi vodka và cola. Anh ta pha thật chậm, bỏ thêm đá và chanh mà chẳng buồn hỏi ý kiến, rồi đẩy về phía tôi.

"Đám tang phải không?" anh ta hỏi.

Tôi băn khoăn không hiểu vì sao anh ta biết, rồi chợt nhận ra rằng mình mặc toàn đồ đen, rằng cặp mắt khói của tôi đã hơi lem và rằng chẳng có lý do nào khác để có mặt tại địa điểm này vào thời gian này. Tôi gật đầu. Không phải nói thêm gì nữa, cả hai chúng tôi ổn định chỗ ngồi, theo dõi xem Iain với Dorothy làm ăn ra sao với ngôi nhà xây từ thập niên 1970 họ vừa mua với giá 95 ngàn bảng tại cuộc đấu giá, với ý định sẽ cải tạo lại phòng tắm, lắp đặt một phòng bếp mới và phá thông tường từ sảnh tới phòng ăn.

"Nét chấm phá cuối cùng," người dẫn chương trình nói, "sẽ là sơn cửa trước... bằng tông màu xanh lá cây quyến rũ này."

" 'Cửa Xanh'," anh chàng phục vụ quầy lập tức lên tiếng và chỉ vài giây sau, lạ chưa kìa, chính bài hát đó bắt đầu vang lên. Cả hai chúng tôi cùng phá lên cười. Chẳng chờ phải gọi, anh ta đẩy một ly vodka mới về phía tôi.

Chúng tôi đã kịp chuyển sang Loose Women, một chương trình khác tôi không biết rõ cho lắm. Tôi đang uống ly vodka thứ tư và vẫn nghĩ đến lễ tang, nhưng ý nghĩ ấy không làm tôi đau lòng nữa – giống như khi trong giày có sỏi vào đúng lúc bạn ngồi chứ không phải đang cuốc bộ ấy.

Tôi nghĩ bụng có lẽ đến lúc nên thử một chiếc bánh nhân thịt, hoặc ít nhất là nhét vài cái vào túi để dành, nhưng chợt nhớ ra mình mang túi xách nhỏ xíu đựng được nhiều nhất hai chiếc bánh mặn là cùng. Tôi tặc lưỡi, lắc đầu.

"Sao thế?" anh chàng phục vụ quầy lên tiếng. Chúng tôi chưa hỏi tên nhau, không biết vì sao mà điều đó có vẻ không cần thiết. Tôi sụp người trên ghế, bắt chước người ta, nhìn đăm đăm vào ly rượu.

"À, không có gì," tôi vui vẻ đáp. "Chỉ vì tôi nghĩ có lẽ nên ra ăn gì đó thì tốt hơn."

Anh chàng phục vụ quầy đã bớt phần đẹp trai sau một hồi nói chuyện, cầm ly của tôi lên để rót thêm vodka, thêm chút cola rồi đưa lại cho tôi.

"Không vội gì phải không?" anh ta nói. "Sao không ở lại bầu bạn với tôi một lúc nữa?"

Tôi nhìn quanh – quầy bar vẫn không một bóng người.

"Uống xong ly này có khi cô phải nằm xuống nghỉ chút nhỉ?" anh ta nói, gõ gõ vào ly và ghé sát vào tôi. Tôi thấy rõ lỗ chân lông to tướng hai bên mũi, vài lỗ còn có đầu đen nhỏ tí xíu.

"Có lẽ thế," tôi đáp. "Đúng là nhiều lúc tôi phải nằm nghỉ sau khi uống vodka và cola."

Anh ta mỉm cười xảo quyệt.

"Khiến cô muốn hả?"

Tôi cố nhướng hai bên mày thành dấu hỏi nhưng không hiểu sao chỉ làm được một bên động đậy. Tôi uống nhiều vì đau đớn quá nhiều. Nỗi buồn chẳng biết đi đâu, chỉ có một cách duy nhất là trôi tuột xuống, chìm nghỉm trong vodka. Đơn giản thế thôi.

"Anh nói thế là sao?" tôi hỏi, nghe thấy mình phát âm các phụ âm rất rõ ràng.

"Đám ma," anh ta nói, ghé lại sát hơn, mặt gần như chạm mặt tôi. Anh ta có mùi hành. "Không cần phải thấy buồn," anh ta tiếp. "Những cái chết... Sau đó, chẳng lẽ cô không thấy chúng chỉ làm ta muốn..."

"Eleanor!" Một bàn tay đặt lên vai tôi. Tôi xoay người trên ghế, chậm đến bất thường.

"Ô, xin chào Raymond!" tôi nói. "Đây là... nghĩa là, tôi không biết. Xin lỗi, tên anh là gì nhỉ. Anh...?"

Anh chàng phục vụ quầy đã lao vèo như một tia chớp trở lại đầu kia quầy rượu, quay về với công việc đánh bóng ly cốc và xem tivi. Raymond nhìn anh ta bằng ánh mắt chỉ có thể tả là thiếu thiện cảm, sau đó đặt tờ hai mươi bảng lên mặt quầy.

"Chờ đã, Raymond," tôi nói, quờ tìm chiếc túi mới. "Tôi có tiền mà..."

"Đi thôi," anh ta nói, kéo tuột tôi xuống khỏi ghế một cách thô lỗ. "Ta sẽ tính sau."

Tôi lon ton chạy theo anh ta trên đôi giày cao gót.

"Raymond," tôi giật ống tay áo anh ta. Anh ta nhìn tôi. "Tôi sẽ không xăm hình đâu," tôi nói. "Tôi quyết định rồi."

Thấy vẻ mặt bối rối của Raymond, tôi chợt nhớ ra mình đã quên không kể đang tính chuyện xăm hình từ sau cuộc trò chuyện với anh chàng phục vụ quầy bar ở The Cuttings. Raymond ấn tôi xuống chỗ ngồi cạnh cửa sổ, cách xa hành lang – không phải chỗ khi nãy anh ta ngồi – rồi bỏ tôi lại một mình. Tôi nhìn quanh, băn khoăn không hiểu lúc ấy là mấy giờ, không biết họ đã thiêu Sammy chưa, hay họ giữ toàn bộ xác đến cuối ngày để tiện thiêu một thể. Raymond quay lại, một tay mang chén trà, tay kia là một chiếc bánh mặn.

"Ăn đi," anh ta nói, "rồi cấm không động đậy cho đến khi tôi quay lại."

Tôi chợt thấy đói cồn cào. Người dự tang lễ đi qua đi lại, nhưng không ai thấy tôi ở nơi ẩn nấp này. Tôi thích thế. Ghế rất êm, hành lang ấm áp, tôi thấy mình hệt một chú sóc rúc trong cái tổ thân thuộc. Rồi chẳng hiểu thế nào mà đùng cái bỗng thấy Raymond xuất hiện, lay tôi tuy quyết liệt nhưng rất nhẹ nhàng.

"Dậy đi, Eleanor," anh ta nói. "Bốn rưỡi chiều rồi. Về thôi."

Chúng tôi lên xe buýt về căn hộ của Raymond. Căn hộ nằm ở bờ Nam thành phố, tôi không quen khu vực ấy lắm vì chẳng có lý do gì để tới đó. Bạn cùng phòng anh ta không có nhà, tôi nhẹ hết cả người khi biết điều đó, rồi hơi loạng choạng khi bước vào hành lang, cố không cười. Chẳng ga lăng chút nào, Raymond đẩy tôi tọt vào phòng khách, nơi có một chiếc tivi to chềnh ềnh. Rất nhiều thứ tôi đoán là thiết bị chơi game nằm la liệt trước tivi. Trừ đồ máy tính ra, căn phòng gọn gàng đến kinh ngạc.

"Trông không giống nơi ở của con trai," tôi ngạc nhiên nhận xét.

Raymond cười ầm ĩ. "Chúng tôi có phải động vật đâu, Eleanor. Tôi dùng hút bụi tài lắm nhé, còn Desi thì rất sạch sẽ ngăn nắp, thế đấy."

Tôi gật đầu, nhẹ nhõm vì biết có thể thoải mái ngồi xuống mà chẳng lo có vết bẩn dính vào váy mới hoặc tất mới của mình.

"Trà nhé?" Raymond hỏi.

"Chắc anh không tình cờ có vodka hay Magners đâu nhỉ?" tôi hỏi. Raymond nhướng mày.

"Tôi bình thường rồi mà, sau khi ăn bánh nhồi thịt với ngủ một giấc," tôi đáp. Và đúng là thế. Tôi thấy trong người lâng lâng và thông suốt chứ không có cảm giác say xỉn, chỉ thấy tê liệt một cách dễ chịu trước mọi cảm xúc mãnh liệt.

Anh ta phá lên cười. "Thôi, vậy có lẽ tôi rót một ly đỏ cũng được nhỉ," anh ta đáp.

"Cái gì đỏ cơ?" tôi hỏi.

"Rượu vang, Eleanor. Merlot, hình như thế... nghĩa là loại đặc biệt ở Tesco tuần này ấy."

"A, Tesco à," tôi đáp. "Nếu vậy... tôi sẽ uống cùng anh. Nhưng chỉ một ly thôi." Tôi không muốn Raymond coi mình là kẻ nghiện rượu.

Anh ta trở lại với hai ly cùng một chai rượu có nắp vặn.

"Tôi tưởng rượu vang dùng nút bần chứ nhỉ?" tôi nói.

Raymond lờ tịt tôi đi. "Uống vì Sammy," anh ta nói. Chúng tôi chạm ly như người ta thường làm trên tivi. Rượu có vị dịu và ấm, hơi giống mứt quả bị cháy.

"Uống từ từ thôi," Raymond bảo tôi, vẫy vẫy ngón tay theo kiểu tôi nhận ra là có ý đùa vui. "Tôi không muốn cô ngã lăn khỏi sofa đâu!"

Tôi mỉm cười. "Chiều nay anh thế nào?" tôi hỏi sau khi nhấp thêm một ngụm rượu ngon tuyệt. Anh ta tọp một ngụm rõ lớn.

"Trừ đoạn giải cứu cô khỏi một gã đồi trụy ấy hả?" anh ta nói.

Tôi không hiểu ý anh ta là gì.

"Ôi chao, chiều nay cũng được," anh ta nói khi thấy rõ tôi không biết phải trả lời ra sao. "Mọi thứ diễn ra đúng như những gì nên diễn ra thôi. Phải đến mai họ mới thực sự sốc. Tang lễ là việc lớn khiến ta sao lãng; ta bận bịu thu xếp mọi việc, đưa ra những quyết định ngu ngốc về bánh nướng hoặc bánh quy, chọn bài thánh ca..."

"Mấy bài thánh ca sao chán thế!" tôi nói.

"... rồi đến ngày hôm ấy, ta phải lo cảm ơn hết thảy mọi người, ban tổ chức, toàn những việc như thế... À, gia đình họ nhờ tôi chuyển lời cảm ơn cô đã đến dự," anh ta ngừng lời. Tôi thấy chính Raymond mới là người đang uống cạn rượu thì có, anh ta đã kịp rót đầy ly trở lại trong khi tôi mới nhấp có hai ngụm.

"Nhưng mấy hôm sau, rồi nhiều tuần sau đó... mới là lúc ta bắt đầu sốc," anh ta nói tiếp.

"Anh từng như thế phải không?" tôi hỏi.

Raymond gật đầu. Anh ta bật công tắc lò sưởi, loại chạy bằng khí đốt nhưng trông như thật. Cả hai chúng tôi chăm chú quan sát. Nhất định tổ tiên bỏ sót lại trong não chúng ta một sợi dây kết nối, khiến chúng ta buộc phải chăm chăm nhìn vào đám lửa, xem nó nhảy nhót sinh động khi xua đuổi những ý nghĩ xấu xa và lũ động vật nguy hại... đốt lửa là để làm những việc ấy còn gì? Tuy vậy, lửa còn làm được nhiều việc khác nữa.

"Cô muốn xem phim không, Eleanor? Giúp ta vui lên một chút?"

Tôi ngẫm nghĩ.

"Một bộ phim kể cũng tuyệt đấy," tôi đáp.

Anh ta lại ra khỏi phòng rồi mang một chai rượu mới cùng một gói khoai tây chiên quay lại. Trên bao bì đề "Cùng ăn". Ăn cùng người khác chính là lý do vì sao tôi chưa bao giờ mua thử. Anh ta xé dọc theo phần giữa rồi đặt lên mặt bàn kê trước chiếc sofa chúng tôi đang ngồi, sau đó rót đầy hai ly. Anh ta lại sang phòng khác, cầm về một chiếc chăn tôi đoán là vừa lấy ra khỏi giường và đưa cho tôi, chăn bông trông rất ấm áp, màu đỏ như áo chui đầu của Sammy. Tôi hất giày cao gót khỏi chân rồi rúc người chui vào chăn, trong khi Raymond lục lọi cả chục cái điều khiển từ xa đủ loại. Chiếc tivi khổng lồ bật sáng, anh ta lướt qua vài kênh.

"Phim này được không?" anh ta vừa chui vào chăn vừa hất đầu về phía màn hình hỏi tôi. Phần tên phim trên màn hình đề *Sons of the Desert*. Tôi chẳng biết là gì, nhưng được ngồi trong chăn ấm cùng Raymond thế này thì dù có phải xem người ta chơi golf tôi cũng vui lòng.

"Được," tôi đáp. Raymond định nhấn nút bắt đầu thì tôi ngăn lại. "Raymond," tôi nói, "lẽ ra lúc này anh phải ở bên Laura chứ?" Trông Raymond có vẻ ngạc nhiên.

"Tôi thấy hai người chiều nay," tôi nói, "cả hôm sinh nhật Keith ở câu lạc bộ golf nữa."

Mặt Raymond rất bình thản.

"Lúc này cô ấy đang ở cùng gia đình, thường là thế," anh ta nhún vai trả lời. Tôi có cảm giác Raymond không muốn nói thêm về chuyện ấy nên chỉ gật đầu.

"Bắt đầu nhé?" anh ta hỏi.

Đó là một bộ phim đen trắng, kể về hai anh chàng, một vừa béo vừa thông minh và một vừa gầy vừa ngu ngốc cùng gia nhập binh đoàn lính lê dương. Cả hai rõ là không phù hợp chút nào. Raymond có lúc cười to đến nỗi phun cả rượu lên chăn. Một lát sau, tôi mắc nghẹn miếng khoai rán, khiến anh ta phải ngừng xem phim để đấm lưng cho tôi hòng khiến miếng khoai trôi xuống. Kết thúc rất đáng thất vọng, cả việc chúng tôi đã ăn hết sạch khoai chiên và uống gần hết rượu cũng tệ như kết thúc phim, mặc dù Raymond uống hơn tôi rất nhiều – hình như tôi uống vang không nhanh được bằng uống vodka hoặc Magners thì phải.

Raymond chệnh choạng vào bếp, quay lại với một túi lạc rang cỡ bự.

"Bố khỉ," anh ta nói, "quên đồ đựng." Anh ta trở lại, mang theo một cái bát rồi cố đổ lạc vào bát. Anh ta đổ trượt khiến lạc vương vãi đầy mặt bàn. Tôi bắt đầu cười ằng ặc – giống hệt Stan và Ollie[54] – rồi cả hai chúng tôi cùng phá lên cười. Raymond tắt tivi và bật nhạc sau khi dùng một chiếc điều khiển từ xa bí hiểm khác. Tôi không biết tên bài hát, chỉ biết là nghe lọt tai – nhẹ nhàng và dễ chịu. Raymond nhai nhồm nhoàm một vốc lạc.

"Eleanor này," anh ta nói, vụn lạc rơi khỏi miệng, "tôi hỏi câu này được không?"

"Được chứ," tôi đáp. Ước gì anh ta nuốt hết rồi hãy nói.

Anh ta chăm chú nhìn tôi. "Sao mặt cô bị thế? Cô không cần" – anh ta ghé lại thật gần, đưa tay chạm vào tay tôi dưới lớp chăn – "cô không cần nói nếu không muốn. Tôi chỉ là thằng cha tọc mạch."

Tôi mỉm cười với anh ta và nhấp một ngụm rượu.

"Raymond, tôi không ngại khi nói với anh," tôi đáp và rất ngạc nhiên khi biết mình thực sự thấy thế – quả là sau khi nghe anh ta hỏi, tôi thực lòng muốn kể. Anh ta không hỏi vì tò mò vớ vẩn hoặc vì có những ý nghĩ thiếu lành mạnh. Anh ta thực lòng quan tâm, tôi thấy rõ điều đó. Đúng là ta có thể cảm nhận được.

"Sau một đám cháy," tôi đáp, "hồi tôi lên mười. Cháy nhà."

[54] Stan Laurel cao gầy và Oliver Hardy béo tròn (hay Ollie) là cặp đôi diễn viên hài nổi tiếng trong thời kỳ đầu của điện ảnh cổ điển Mỹ.

"Chúa ơi!" anh ta nói. "Kinh khủng lắm nhỉ." Chúng tôi im lặng một lúc lâu, tôi cảm nhận rõ những câu hỏi đang kết lại, từng chữ cái đang nhảy ra khỏi đầu anh ta, xếp thành các từ trong không khí.

"Chập điện? Nồi cháy?"

"Đám cháy do cố ý," tôi nói, từ chối giải thích rõ hơn.

"Kinh khủng, Eleanor!" anh ta nói. "Cố ý gây hỏa hoạn sao?"

Tôi nhấp thêm ly rượu êm như nhung, nhưng không nói gì.

"Sau đó thì sao?" Raymond hỏi tiếp.

"Thì như tôi đã nói từ trước, tôi chưa bao giờ được gặp cha mình. Sau vụ hỏa hoạn tôi được nhận nuôi. Ở tạm bợ hết chỗ này sang chỗ khác, rồi nhà tình thương – hình như cứ mười tám tháng tôi lại chuyển nhà một lần. Rồi khi lên đại học, tôi được cấp nơi ở – lúc đó tôi mười bảy tuổi, thành phố bố trí cho tôi một căn hộ. Chính là căn hộ hiện giờ tôi vẫn đang sống."

Trông Raymond buồn rười rượi, đến nỗi tôi cũng buồn lây.

"Raymond," tôi bảo anh ta, "chuyện của tôi cũng không có gì bất thường lắm. Rất nhiều người lớn lên trong những hoàn cảnh còn khổ sở hơn nhiều ấy chứ, cuộc sống là thế mà."

"Nhưng không vì thế mà biến sai thành đúng," Raymond nói.

"Lúc nào tôi cũng có nơi để ngủ, thực phẩm để ăn, quần áo và giày dép để dùng. Luôn có một người lớn giám sát tôi. Buồn làm sao, hàng triệu trẻ em trên thế giới này không thể nói mình cũng được như thế. Thử nghĩ mà xem, tôi là người vô cùng may mắn."

Trông Raymond như sắp khóc – chắc vì rượu. Người ta nói rượu làm chúng ta trở nên nhạy cảm quá mức mà. Tôi cảm nhận được câu hỏi kia đang như một bóng ma lơ lửng giữa hai chúng tôi. Đừng hỏi, đừng hỏi, tôi nghĩ, kịch liệt thầm ước, đan ngón tay cầu may dưới chăn.

"Mẹ cô thì sao, Eleanor? Chuyện gì xảy ra với bà?" Tôi nốc nhanh chỗ rượu cuối cùng.

"Tôi không thích nhắc đến mẹ, nếu anh không phiền lòng, Raymond."

Anh ta có vẻ ngạc nhiên và hơi thất vọng – phản ứng thứ hai này thì rất quen thuộc. Nhưng khá khen vì anh ta không tìm cách hỏi thêm.

"Thế nào cũng được, Eleanor. Nhưng cô biết là lúc nào muốn kể tôi nghe cũng được, đúng không?"

Tôi gật đầu và ngạc nhiên khi thấy đúng là mình biết thế.

"Tôi nói thật đấy, Eleanor," anh ta nói tiếp, rượu vang khiến anh ta nghiêm túc hơn thường ngày. "Chúng ta giờ đã là bạn của nhau, đúng không?"

"Đúng," tôi rạng rỡ mặt mày. Người bạn đầu tiên của tôi! Ừ thì hóa ra cũng chỉ là anh chàng sửa máy tính bình thường, người có những thói quen giao tiếp không phù hợp, nhưng vẫn là bạn chứ! Phải mất một thời gian rất dài, cực dài tôi mới tìm được một người đấy; Tôi luôn biết ở độ tuổi của mình, ai cũng thường có ít nhất một hoặc hai người bạn. Chưa bao giờ tôi tìm cách lảng tránh nhưng cũng chưa bao giờ chủ động tìm ai, chỉ vì gặp được người suy nghĩ giống mình là việc rất khó khăn. Sau vụ hỏa hoạn, tôi chưa bao giờ cố kiếm ai đó phù hợp với những khoảng trống mới xuất hiện trong mình. Tôi không thể phàn nàn, đằng nào thì lỗi cũng hoàn toàn do tôi. Hơn nữa, tuổi thơ tôi di chuyển quá nhiều nên khó giữ liên lạc với ai, dù tôi có muốn đi chăng nữa. Quá nhiều các gia đình nhận nuôi tạm thời, đủ loại trường học mới. Lên đại học, tôi bỗng yêu thích văn hóa Hy – La cổ đại và sung sướng được cống hiến hết mình cho việc học tập nghiên cứu. Bỏ lỡ vài đêm vui ở câu lạc bộ trong trường để được điểm cao nhất lớp và nhận những lời khen hào phóng từ giáo viên hướng dẫn là sự đánh đổi khá công bằng. Và tất nhiên rồi, đời tôi có Declan mấy năm trời. Anh ta không thích tôi hòa nhập xã hội mà không có anh ta. Hay nói đúng ra là cùng anh ta.

Sau khi tốt nghiệp, tôi đi làm luôn ở công ty của Bob và chẳng gặp ai suy nghĩ giống mình ở đó. Một khi bạn đã quen với việc sống một mình, điều đó trở nên bình thường. Tôi thực sự đã thấy bình thường.

Nhưng tại sao bây giờ, Raymond lại muốn kết bạn với tôi? Có thể vì anh ta cũng cô đơn. Có thể vì anh ta thấy thương hại tôi. Có thể – không thể tin được, nhưng có lẽ – chắc vì anh ta thấy có gì đó dễ mến ở tôi chăng. Ai mà biết được? Tôi quay lại nhìn Raymond, muốn hỏi vì sao, muốn nói với anh ta mình rất mừng khi cuối cùng cũng có một người bạn, nhưng đầu anh ta đã kịp gục xuống ngực, miệng khẽ há. Tuy nhiên anh ta choàng tỉnh lại rất nhanh.

"Có ngủ đâu," anh ta nói, "chỉ là... nhắm mắt một chút cho đỡ mỏi. Hôm nay mệt quá."

"Đúng thế," tôi cũng nghĩ vậy. Tôi xỏ giày cao gót rồi nhờ Raymond gọi taxi. Tôi hoảng hồn nhận ra lúc ấy đã gần chín giờ tối. Tôi căng thẳng ngó ra ngoài qua lớp rèm cửa sổ. Trời tối mịt. Nhưng đi taxi thì an toàn. Lái xe taxi nào cũng được cảnh sát kiểm tra lý lịch còn gì?

Raymond đưa tôi xuống cửa trước tòa nhà và mở cửa xe.

"Đi đường bình an, Eleanor," anh ta nói. "Chúc cuối tuần vui vẻ. Gặp lại thứ Hai, nhỉ?"

"Gặp lại vào thứ Hai, Raymond," tôi đáp rồi vẫy tay cho tới khi taxi rẽ qua góc phố và tôi không thể thấy Raymond qua cửa sổ xe được nữa.

Câu chuyện số 24

@johnnieLrocks

Thông báo về lễ chia tay với Pilgrim Pioneers! Kết thúc hừng hực khí thế chứ không rên rỉ khóc than. Sẽ có thêm thông tin chi tiết sau.

#đừngbỏlỡ #buổibiểudiễnthếkỷ #rũbỏthứđãmụcruỗng

Lần này, mọi chuyện sẽ diễn ra suôn sẻ. Tôi thấy tweet của anh và chỉ vài giờ sau đó, mắt tôi đã dán chặt vào tấm áp phích nhỏ trên cửa sổ của một cửa hàng băng đĩa tư nhân nằm gần văn phòng. Khuôn mặt điển trai của anh khiến tôi đang đi phải dừng phắt lại. Hai tuần nữa. Đêm thứ Ba. Hoàn hảo. Bàn tay số phận một lần nữa lại di chuyển chúng tôi như những quân cờ. Tôi nhắm quân Vua.

Nghĩ đến lỗi mắc phải lần đến The Cuttings, tôi ghi nhớ kỹ tên đơn vị tổ chức sự kiện và ngay khi về đến nhà đã lập tức đặt mua hai vé trên mạng, vé thứ hai là để dự phòng nếu lỡ đánh mất vé thứ nhất. Biết đâu Raymond muốn đi xem cùng tôi, mặc dù khi nghĩ kỹ, tôi thấy tốt hơn là không nên. Không nên để sự có mặt của anh ta làm hỏng phong cách của mình. Nhưng hóa ra mua hai vé là không cần thiết, vì chỉ đến khi đã thanh toán xong, tôi mới biết mình sẽ trực tiếp nhận vé vào đêm diễn. Thôi cũng không sao.

Ăn tối và xem *The Archers* xong, tôi vớ lấy một chiếc bút chì cùng một tập giấy, ngồi xuống liệt kê danh sách những thứ cần chuẩn bị cho sự kiện này. Vé đã mua xong, việc quan trọng nhất bây giờ là tiến hành một cuộc khảo sát nơi tổ chức sự kiện để đảm bảo mọi việc sẽ diễn ra suôn sẻ mà không gặp phải điều phiền toái bất ngờ nào. Đến đây, tôi thấy ít ra Raymond sẽ được việc. Chúng tôi có thể cùng nhau đi dự một buổi biểu diễn khác vào ngày mai hoặc ngày kia chẳng hạn. Làm thế, tôi sẽ có cơ hội tìm hiểu cách bố trí của mọi thứ trước cuộc gặp gỡ định mệnh sắp tới.

Sau khi kiểm tra để biết chắc vẫn còn vé dự một chương trình diễn ra vào tối mai, tôi gửi một tin nhắn điện tử:

Chào Raymond, anh có muốn đến Rank Dan's với tôi vào tối mai không? E

Anh ta trả lời ngay.

Ai biểu diễn?

Ai biểu diễn thì quan trọng gì cơ chứ? Nếu anh ta chú trọng đến điều này thì sao không tự Google kiểm tra đi? Tôi trả lời:

Agents of Insanity

Vài phút trôi qua.

Cái quái gì thế Eleanor – ai ngờ cô thích kiểu đó? Nói thật đấy không khoái đâu, nhưng đi cùng cô thì OK – lâu dã man rồi không xem hát. Có vé chưa?

Ôi trời ơi là trời, sao anh ta không viết rõ ràng và đầy đủ cho ra câu ra cú hả?

Rồi. Hẹn gặp anh ở đó vào 7 giờ tối. E.

Năm phút trôi qua tôi mới nhận được tin này:

Ô kê gặp sau

Sau cuộc trao đổi này, tôi đã gần quen với cách nói năng dốt đặc cán mai của anh ta. Tôi thấy khi cần, con người nói chung luôn có khả năng học cách chấp nhận mọi thứ như thế, vừa tốt lại vừa xấu.

Tối hôm sau, Raymond đến muộn, như lệ thường. Trông anh ta kỳ cục hết cỡ – áo rủ có mũ màu đen, bên ngoài là áo khoác bò. Trước ngực áo rủ là một cái đầu lâu.

"Tôi phải cố trông cho hợp gu," anh ta cười toe toét khi đứng cạnh tôi trước cửa ra vào.

Tôi hoàn toàn không hiểu anh ta nói gì. Chúng tôi vào trong, tôi nhận hai vé mình mua trên mạng tối qua. Quầy bar không đủ sáng và đúng như tên gọi, bẩn ghê gớm[55]. Nhiều người cả nam cả nữ trông vừa thô lỗ vừa lôi thôi lếch thếch ngồi trong bóng tối ảm đạm, tiếng nhạc phát ra từ loa vừa ầm ĩ tới mức không tưởng lại vừa khủng khiếp không tả nổi.

Chúng tôi theo cầu thang xuống nơi biểu diễn. Đã gần chật kín khách. Lúc đứng gần Raymond ở lối vào, tôi chợt phát hiện một đoàn thanh niên trông thực kỳ quái đang tiến vào – thôi đúng rồi, vào đúng nơi biểu diễn này ấy. Vây quanh chúng tôi toàn màu đen – quần áo đen, tóc đen, vuốt ngược, cạo trụi và tạo hình đủ kiểu. Cả nam lẫn nữ đều trang điểm tone đen, cách trang điểm chắc chắn Bobbi Brown không tán thành. Khắp nơi là đủ thứ nhọn hoắt – tóc vuốt ngược, đồ trang sức, thậm chí cả trên ba lô. Hầu như không ai đi giày bình thường – tất cả đều lảo đảo trên những đôi giày đế lớn dày cộp. Không khác gì đêm Halloween, tôi nghĩ thầm. Raymond đã quay lại từ quầy bar, mua một vài bia trong cốc nhựa cho mình và một cốc đồ uống nhạt màu hơn cho tôi mà không hề hỏi tôi muốn gì.

"Rượu táo à?" tôi gào lên cố át những âm thanh ầm ĩ. "Nhưng Raymond này, tôi không thích rượu táo."

"Cô khùng ơi, thế cô tưởng Magners là gì chứ?" anh ta nói rồi khẽ dùng khuỷu tay huých tôi một cái.

Tôi miễn cưỡng nhấp thử – không ngon như Magners nhưng cũng được. Quá ồn ào không thể nói chuyện, tôi đưa mắt nhìn quanh. Sân khấu rất nhỏ, chỉ cao hơn sàn nhà cỡ một mét. Bao giờ tôi quay lại đây, chắc Johnnie Lomond sẽ đứng phía trước, ngay giữa sân khấu, anh sẽ dễ dàng trông thấy tôi, kể cả nếu tôi có bị xô về phía sau. Có lẽ thỉnh thoảng thần Cupid cũng cần chút khích lệ.

Đám đông khán giả bắt đầu đồng loạt rú lên như đám động vật rồi xô về phía trước. Chúng tôi vẫn đứng nguyên tại chỗ – các ca sĩ giờ đã xuất hiện trên sân khấu và bắt đầu

[55] Tên bar là Rank Dan's, trong tiếng Anh, "rank" nghĩa là "bẩn thỉu, bốc mùi".

biểu diễn. Tôi lấy tay bịt tai, không thể tin nổi những gì mình đang phải nghe. Không ngoa chút nào, chỉ có thể miêu tả là những tiếng hỗn loạn chối tai dưới địa ngục. Những người ở đây bị làm sao thế hả trời? Người gọi là "ca sĩ" cứ lần lượt hết gào thét rồi lại đến gầm rú.

Không thể chịu đựng thêm dù chỉ một phút nữa, tôi lao lên cầu thang, xông ra ngoài phố, thở hồng hộc, lắc đầu điên cuồng như một chú chó, cố gắng tống khứ thứ tiếng ồn ấy khỏi hai tai. Chẳng mấy chốc sau, Raymond cũng ra theo.

"Sao thế Eleanor?" anh ta hỏi, vẻ mặt lo lắng. "Cô không sao chứ?"

Tôi quệt nước mắt trên mặt.

"Thứ âm nhạc đó, nó... ôi, tôi không biết. Khủng khiếp quá, Raymond! Khủng khiếp quá!"

Raymond bắt đầu cười sằng sặc, đúng là cười vỡ bụng ấy (mà bụng thì anh ta có thừa), cười đến nỗi gập người lại rồi thở hồng hộc không ra hơi.

"Ôi Eleanor," anh ta thở hắt ra, "Tôi biết cô không thể là fan của grindcore được! Cô nghĩ gì mà lại mua vé đi xem thế hở?" Rồi anh ta lại khùng khục.

"Tôi chỉ muốn đến một địa điểm công cộng để nghe ban nhạc biểu diễn thôi," tôi đáp. "Sao có thể phát ra được những âm thanh nằm ngoài sức tưởng tượng của loài người như thế."

Raymond đã bình tĩnh lại.

"À thì – họ gọi là gì ấy nhỉ? – nên thử mỗi thứ một lần, trừ loạn luân và nhảy morris. Có lẽ ta nên bổ sung death metal vào danh sách đó nhỉ?"

Tôi lắc đầu.

"Tôi thực sự không biết anh đang nói gì – những thứ anh nói hoàn toàn vô nghĩa," tôi đáp. Tôi hít vài hơi thật sâu cho tới khi gần như đã bình thường trở lại.

"Đi đâu kiếm một quán cà phê nào đó đi, Raymond – chỗ nào yên tĩnh ấy. Và xin anh hãy cho tôi được mời anh uống bia để đền bù cho buổi tối bị phí hoài này."

"Có phí hoài đâu Eleanor," anh ta lắc đầu đáp. "Vẻ mặt cô kìa! Lâu lắm rồi tôi mới có một tối đi chơi tuyệt thế này đấy."

Anh ta lại cười ha hả. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy mình cũng phá lên cười theo. Đúng là rất buồn cười khi tôi hoàn toàn hiểu nhầm thể loại nhạc biểu diễn đêm nay. Tôi

chợt hiểu ra mình còn phải học hỏi nhiều về âm nhạc và cần tìm hiểu ngay thì mới mong tương tác tốt với chàng ca sĩ.

"Anh đã bao giờ nghe đến Johnnie Lomond và ban nhạc Pilgrim Pioneers chưa?" tôi hỏi Raymond. Anh ta lắc đầu. "Sao cô hỏi thế?" anh ta hỏi lại. Tôi lấy điện thoại ra, tìm đến trang web của anh. Raymond kéo màn hình xem một hồi, đọc các đoạn hội thoại rồi nhét tai nghe vào tai, lắng nghe một hai phút gì đó.

"Như dở hơi," anh ta thô bạo kết luận, trả điện thoại lại cho tôi. Mặc áo nỉ in hình đầu lâu mà nhận xét thế đấy!

"Thật sao?" tôi hỏi.

"Đây nhé, bộ râu anh ta trông quá bình thường, tay cầm cây đàn ghita đắt tiền mà anh ta chẳng biết chơi thế nào cho ra hồn, lại còn giả giọng Mỹ nữa. Cố làm ra vẻ mình là người miền Nam... phải đấy, Nam Lanarkshire," Raymond nói, nhếch mép nhả khói thuốc khỏi khóe miệng. Tôi không có đủ thông tin để đồng ý hay phản đối nên chọn im lặng. Dù sao chăng nữa, tôi vẫn cần tìm hiểu ít nhất là vài thông tin nổi bật nhất về nhạc pop. Trừ quan điểm lầm lạc Raymond vừa phát biểu, tôi vẫn nghĩ Raymond là nguồn thông tin tốt nhất mình có trong tay.

"Anh biết nhiều về âm nhạc lắm nhỉ?" tôi hỏi khi cùng Raymond đi bộ tới quán rượu anh ta đảm bảo với tôi là rất yên tĩnh – "Quán rượu đúng nghĩa cho các cụ ông," anh ta nói thế, chả hiểu nghĩa là sao.

"Ừ, chắc thế," anh ta đáp.

"Tuyệt vời," tôi nói. "Giờ thì nghe này: anh phải kể hết cho tôi nghe mọi thứ anh biết."

Câu chuyện số 25

Hôm nay là ngày tổ chức buổi biểu diễn. Mọi thứ đã sẵn sàng. Trông tôi rất chuẩn phong cách. Rõ là thế. Giá mà tôi vặn được đồng hồ cho thời gian trôi đi nhanh hơn thì thích biết bao. Cuối cùng, tôi đã tìm ra cách thoát khỏi quá khứ. Cách thế chỗ cho mất mát bằng việc ra tay giành lại.

Chàng ca sĩ. Thực may mắn cho tôi, anh đã xuất hiện vào đúng thời điểm phù hợp nhất. Sau tối nay, số phận sẽ giúp các mảnh ghép Eleanor khớp lại với nhau.

Cảm giác mới hồi hộp làm sao – ruột gan tôi nhức nhối, nhộn nhạo. Tôi không biết làm sao để xoa dịu – bản năng bảo tôi vodka sẽ không giúp được gì. Chỉ có một cách là đợi đến khi chúng tôi gặp nhau nữa thôi. Đó chính là bản chất của khổ đau lẫn hạnh phúc đan xen vô cùng lạ thường. Giờ thì chỉ cần đợi thêm chút thời gian, vài giờ nữa. Tối nay, tôi sẽ gặp chàng trai mà tình yêu của anh sẽ làm cuộc đời tôi thay đổi.

Tôi đã sẵn sàng trỗi dậy từ tro tàn và hồi sinh.

Chương 2. Những ngày tôi tệ

Câu chuyện số 26

Tôi đang trần trụi nằm trên sàn nhà, nhìn trừng trừng mặt dưới bàn ăn. Lớp gỗ nhạt màu không đánh véc ni, in dòng chữ "Sản xuất tại Đài Loan" đã bạc màu. Vài món quan trọng xếp thành hàng trên mặt bàn – tuy không thấy nhưng tôi cảm nhận được sự tồn tại của chúng. Chiếc bàn gớm guốc này, mặt phủ melamin xanh da trời, chân bàn lung lay, véc ni bong tróc loang lổ sau hàng thập kỷ sử dụng không được ai chú ý. Trước khi thuộc về tôi, nó đã được đặt trong bao nhiêu căn bếp rồi?

Tôi hình dung đến một hệ thống cấp bậc của hạnh phúc; được một cặp vợ chồng mua lần đầu vào thập niên 1970, họ ngồi bên bàn thưởng thức những bữa ăn được chế biến theo công thức từ cuốn sách dạy nấu ăn mới toanh, vừa ăn vừa uống từ bát đĩa sứ được tặng làm quà cưới đúng kiểu người trưởng thành vẫn làm. Sau vài năm, họ chuyển ra ngoại ô. Chiếc bàn quá nhỏ không đủ chỗ cho gia đình đông người hơn được tặng lại cho cậu em họ vừa tốt nghiệp đại học và đang tìm mua đồ giá rẻ cho căn hộ của mình. Vài năm sau nữa, anh ta chuyển đến sống cùng vợ và cho thuê lại nhà. Suốt một thập kỷ, rất nhiều người thuê khác nhau đã từng ăn uống trên chiếc bàn này, cả một quân đoàn đông đúc, chủ yếu toàn thanh niên, vui có buồn có, lúc thì một mình, lúc lại ngồi cùng bạn bè hay người yêu. Họ từng ngồi đây, hoặc chén đồ ăn nhanh giữa các bữa chính, hoặc ăn một bữa ra trò năm món để có đủ năng lượng trước một buổi chạy hoặc bánh sô cô la cho những trái tim tan vỡ. Cuối cùng, cậu em họ kia cũng bán nhà. Người dọn nhà mang bàn đi chỗ khác. Nó mòn mỏi nằm chờ trong kho, lũ nhện giăng tơ dưới mấy góc bàn đã lỗi thời, lũ nhặng xanh đẻ trứng vào những kẽ nứt thô ráp. Rồi người ta tặng nó cho một cơ sở từ thiện. Sau đó, nó được trao lại cho tôi, một người chẳng ai yêu, không ai muốn, tàn tạ không thể sửa chữa. Y như chiếc bàn vậy.

Mọi thứ trải hết ra trước mắt. Thuốc giảm đau (mười hai vỉ hai mươi tư viên, mua theo đơn và cất trữ cẩn thận); dao cắt bánh mì (hầu như chưa bao giờ dùng đến, những răng cưa như hàm cá mập sẵn sàng cắm phập vào da); dung dịch thông cống ("xuyên thủng mọi chỗ tắc, kể cả tóc và dầu mỡ" – thậm chí cả thịt và các cơ quan nội tạng). Chiếc bàn này, nơi tôi chưa bao giờ cùng ai ngồi chia nhau một chai rượu vang. Căn bếp này, nơi tôi chưa bao giờ nấu cho ai khác ngoài mình. Nằm trên sàn như một xác chết thế này, tôi cảm nhận được cả những vụn bánh mì thô ráp dính vào da tay, vào mông, vào đùi, vào gót chân. Lạnh quá. Tôi ước giá mình là xác chết. Nhưng chẳng lâu nữa đâu, chẳng lâu nữa đâu.

Tất thảy mấy chai vodka rỗng đều nằm gọn trong tầm mắt tôi, sau khi bị tôi thả xuống sàn lúc đã uống cạn. Lẽ ra tôi phải thấy xấu hổ khi nghĩ đến việc ai đó sẽ thấy căn hộ trong tình trạng này, thế mà sao tôi lại đang vô cảm. Rồi sẽ đến lúc người ta bê xác tôi đi, nhân viên vệ sinh công nghiệp sẽ được cử tới, tôi đoán thế. Căn hộ sẽ được cho thuê tiếp. Hy vọng người thuê nhà mới sẽ tìm được hạnh phúc ở đây và để lại những dấu vết của tình yêu trên tường, trên sàn, trên những khe hở quanh cửa sổ, cho người thuê sau nữa được biết. Tôi không để lại gì. Tôi chưa bao giờ có mặt ở đây.

Tôi không biết mình đã nằm thế này bao lâu. Tôi không nhớ làm thế nào mình lại nằm trên sàn bếp, cũng chẳng hiểu vì sao mình không mặc gì. Tôi thò tay ra vớ lấy chai rượu gần mình, nóng lòng muốn biết trong chai còn bao nhiêu, nhẹ nhõm cả người khi thấy còn khá nặng. Nhưng đây là chai cuối cùng mất rồi. Khi nào uống hết, tôi sẽ có hai lựa chọn: hoặc là ngồi dậy, mặc quần áo đi mua thêm; hoặc là tự sát. Mà nói thật, dù chọn cách nào thì rồi tôi cũng sẽ tự sát. Vấn đề chỉ nằm ở chỗ tôi sẽ uống bao nhiêu vodka trước khi làm việc ấy mà thôi. Tôi uống một ngụm đầy, chờ đến lúc được thoát khỏi cảm giác đau đớn.

Tỉnh lại, tôi vẫn thấy mình nằm nguyên chỗ cũ. Mười phút đã trôi qua, cũng có thể là mười giờ – tôi không biết nữa. Tôi co quắp lại trong tư thế bào thai. Nếu không thể làm xác chết, thì tôi muốn được làm em bé, cuộn mình nằm trong bụng một người phụ nữ nào khác, thuần khiết và được khao khát mong chờ. Tôi khẽ động đậy, úp mặt xuống sàn rồi

nôn. Tôi thấy rõ mình phun ra một thứ chất lỏng không màu với những vật xanh vàng – rượu và mật. Tôi chưa ăn gì.

Trong người tôi có đủ loại chất lỏng và chất rắn khác nhau. Nằm đây, tôi cố thử liệt kê danh sách. Có ráy tai. Có mủ vàng mưng trong mụn. Máu, đờm, nước tiểu, phân, dưỡng chất, mật, nước bọt, nước mắt. Tôi là cửa sổ bày biện các bộ phận ở cửa hàng thịt, đủ thứ nội tạng lớn có nhỏ có, hồng, xám, đỏ các màu. Tất cả là mớ lẫn lộn với các loại xương, bọc trong da, sau đó phủ một lớp lông mịn. Cái túi da bọc ngoài thực nhiều khiếm khuyết, lấm tấm nốt ruồi, tàn nhang và những mạch máu nhỏ bị vỡ. Tất nhiên rồi, cả sẹo nữa. Tôi nghĩ đến nhà bệnh lý học sẽ nghiên cứu thân xác này, để mắt đến từng chi tiết, xem xét cẩn thận từng cơ quan. Kiểm tra thịt. Không đạt.

Tôi thực sự không hiểu vì sao mình đã có lúc ảo tưởng rằng rồi ai đó sẽ yêu được cái túi bằng xương bằng thịt biết đi này. Không thể hiểu nổi. Tôi nghĩ đến đêm hôm ấy – bao lâu rồi nhỉ, ba ngày, hay bốn ngày? – rồi lại thò tay với chai vodka. Tôi lại nôn và nhớ lại.

Khởi đầu cho ngày hôm ấy đã toàn điềm xấu. Sáng hôm đó, cây polly của tôi chết rũ. Tôi biết chuyện này nghe rất kỳ. Nhưng cái cây ấy là mắt xích còn sống duy nhất kết nối với tuổi thơ tôi, là hằng số duy nhất giữa hai ngã rẽ cuộc đời tôi – trước và sau đám cháy, ngoại trừ tôi, nó là thứ duy nhất sống sót. Tôi đã tưởng không gì có thể giết được nó, đinh ninh nó sẽ sống mãi, lá rụng rồi lá khác lại mọc lên thế chỗ. Mấy tuần vừa qua, tôi đã sao lãng vì mải tới bệnh viện, đám tang và lướt Facebook nên không tưới nước thường xuyên. Lại là một sinh vật sống khác tôi không chăm sóc nổi. Tôi không phù hợp với vai trò làm người chăm sóc cho bất cứ ai hay bất cứ thứ gì. Chết lặng không khóc nổi, tôi bỏ nó vào thùng rác, bỏ cả chậu lẫn đất lẫn mọi thứ. Chỉ đến lúc đó tôi mới nhận ra một điều rằng suốt bao năm qua, nó cố níu kéo với đời chỉ bằng những sợi rễ yếu ớt nhất, mong manh nhất.

Cuộc đời sao quá bấp bênh. Tất nhiên rồi, điều đó tôi đã hiểu quá rõ. Không ai hiểu điều đó bằng tôi. Tôi biết, tôi biết chuyện này nghe kỳ cục ghê lắm, đáng thương ghê lắm,

nhưng trong những ngày đen tối nhất, nhờ biết rõ nếu không tưới thì cây sẽ chết nên tôi mới đủ sức lết ra khỏi giường.

Mặc dù vậy, chiều hôm ấy, sau khi đi làm về, tôi vẫn mang rác đi đổ, thay đồ, bắt mình phải đi xem ca nhạc. Tôi đi một mình. Khi gặp anh, tôi muốn chỉ có riêng anh với tôi, không gì gây sao lãng, không gì phức tạp. Tôi phải làm cho được một việc gì đó, bất cứ việc gì. Tôi không thể tiếp tục thơ thẩn sống bên lề cuộc đời này. Tôi không thể tiếp tục lảng vảng như một hồn ma. Và đúng là nhiều chuyện đã diễn ra đêm hôm ấy. Điều thứ nhất: tôi chợt nhận ra anh không hề biết tôi có mặt ở đó. Không hiểu nông nỗi ra sao mà tôi lại cứ đinh ninh rồi anh sẽ biết? Ngu ngốc, tự huyễn hoặc, thiếu hiểu biết thực tiễn? Bạn muốn gọi là gì cũng được.

Hổ thẹn. Tôi đã đứng ngay trước sân khấu, bị ních chặt một cách lố bịch trong bộ đồ mới, sơn phấn trát vụng về, lảo đảo trên đôi giày cao gót. Khi anh lên sân khấu, tôi ở gần đến nỗi thấy cả nút buộc đôi trên dây giày của anh, thấy cả lọn tóc rũ xuống mắt anh. Hai tay anh ôm cây ghita, móng tay trau chuốt cẩn thận. Đèn sáng rọi vào anh, còn tôi đứng lẫn trong bóng tối. Nhưng rồi anh sẽ thấy tôi. Nếu chúng tôi là dành cho nhau, mà chắc chắn vậy rồi, thì anh sẽ thấy tôi, như cách tôi thấy anh trong suốt mấy tuần vừa qua. Tôi đứng lặng ngắm anh. Ban nhạc bắt đầu chơi, anh bắt đầu cất tiếng hát. Tôi thấy hàm răng anh, thấy vòm miệng hồng mềm mại. Bài hát kết thúc, bài hát mới bắt đầu. Anh trò chuyện với đám đông nhưng không nói gì với riêng tôi. Tôi đứng chờ, chờ hết cả một bài nữa. Rồi một bài nữa. Nhưng anh vẫn không thấy tôi. Và dần dần, khi tôi đứng đó phía trước ánh đèn sân khấu, tiếng nhạc đập vào người rồi lại bật ngược ra không thể thấm vào trong tim, đám đông khán giả không cách nào vượt qua cái vỏ bọc cô đơn đang bao trùm tôi, đang nhấn chìm tôi, đó chính là lúc tôi nhận ra sự thực. Tôi chớp mắt, chớp mãi, như thể đang cố làm sạch tầm nhìn phía trước, và tất cả kết tinh lại.

Tôi là một phụ nữ tuy đã ba mươi tuổi nhưng vẫn như một đứa trẻ con, đã phải lòng một chàng trai mình không hề quen biết và sẽ không bao giờ quen biết. Tôi đã tự huyễn hoặc mình rằng chính anh là người sẽ giúp tôi trở lại bình thường, sẽ sửa lại những gì hỏng hóc trong đời tôi. Là người sẽ giúp tôi giải quyết mọi vấn đề với mẹ, cắt ngang lời bà mỗi khi bà có ý định thì thầm vào tai tôi, nói tôi là đồ xấu xa, là đồ bỏ đi, là đứa không bao giờ đủ tốt đẹp. Tại sao tôi lại nghĩ thế?

Anh sẽ không đời nào để ý đến một người như tôi. Nói một cách khách quan, anh hoàn toàn có thể lựa chọn cho mình một người có vẻ ngoài hấp dẫn trong hàng tá các cô gái khác nhau. Anh sẽ chọn một cô gái quyến rũ không kém anh, nhỏ hơn anh vài tuổi. Tất nhiên là thế rồi. Tôi đang đứng trong tầng hầm vào một buổi tối thứ Ba, một mình, vây quanh toàn người lạ, nghe thứ âm nhạc mình chẳng thích tẹo nào, chỉ vì đã phải lòng một người hoàn toàn không biết và sẽ không bao giờ biết tới sự tồn tại của mình. Tôi nhận ra mình không còn nghe thấy tiếng nhạc nữa.

Kia rồi, anh trên sân khấu, nhấn mạnh vào phím nhạc, vừa chỉnh âm vừa nhắc đi nhắc lại về tour diễn sắp tới. Con người lạ mặt ấy là ai, tại sao trong số tất cả nam giới ở thành phố này, đất nước này, thế giới này, tôi lại chọn anh làm người cứu vớt đời mình? Tôi nghĩ đến một tin tức đọc được hôm trước, các fan trẻ tuổi tổ chức lễ cầu nguyện trước cửa nhà một ca sĩ, chỉ vì anh ta cắt tóc. Lúc ấy tôi đã phá lên cười, nhưng chẳng phải tôi cũng đang hành xử giống họ sao, không khác gì một cô bé tuổi vị thành niên trúng tiếng sét ái tình viết những lá thư hâm mộ bằng mực tím và khắc tên tình yêu của mình lên cặp sách?

Tôi không biết gì về con người đang đứng trên sân khấu trước mặt mình, không biết dù chỉ điều nhỏ nhoi nhất. Tất cả chỉ là tưởng tượng. Còn gì đáng thương hơn tôi nữa đây, một cô gái trưởng thành? Tôi đã tự kể mình nghe một câu chuyện cổ tích buồn, tưởng rằng mình sẽ sửa chữa được mọi thứ, làm lại quá khứ, tưởng rằng anh sẽ cùng mình từ nay về sau sống đời hạnh phúc và mẹ sẽ không còn tức giận nữa. Tôi là Eleanor, Eleanor Oliphant bé nhỏ u sầu, với công việc tệ hại, với vodka và những bữa tối đơn độc, và rồi sẽ mãi như thế. Không gì và không ai có thể thay đổi điều đó – càng rõ ràng không phải anh chàng ca sĩ này, người đang dùng điện thoại soi sửa chỉnh trang tóc tai khi tay ghita đang trình diễn một bản nhạc. Không có chút hy vọng nào, không thể sửa chữa gì. Không thể sửa chữa tôi. Không thể lẩn trốn hoặc làm lại quá khứ. Mấy tuần vừa qua chỉ là ảo giác, tôi nín thở nhận ra sự thực tàn nhẫn nhưng rõ mười mươi ấy. Cảm giác tuyệt vọng và nôn nao nhộn nhạo trong lòng, và rồi cái tâm trạng quen thuộc đầy đen tối, đen như mực kia ập đến thực nhanh.

Tôi lại thiếp đi. Khi tỉnh dậy, cuối cùng đầu óc tôi cũng trống rỗng không nghĩ ngợi đến bất cứ điều gì, trừ hai cảm nhận về thể lý: *Tôi lạnh và run cầm cập*. Đã đến lúc quyết định. Tôi quyết định uống thêm vodka.

Khi đứng được lên, chậm chạp như quá trình tiến hóa rồi thấy đống hỗn độn trên sàn nhà, tôi tự gật đầu với chính mình – đây là dấu hiệu tốt. Có lẽ tôi sẽ chết trước khi phải ra quyết định nên chọn cách nào trong số các phương thức được tôi bày trên mặt bàn. Tôi rút khăn bông khỏi móc – trên khăn in dòng chữ *Món quà từ tường thành Hadrian*. Có cả hình một sĩ quan chỉ huy và con dấu của nước Cộng hòa La Mã. Chiếc khăn yêu thích của tôi. Tôi lau mặt xong thả nó xuống sàn bếp.

Tôi chẳng buồn mặc đồ lót mà vớ luôn chỗ quần áo trên sàn phòng ngủ mặc lên người – đúng bộ tôi mặc đêm thứ Ba. Tôi xỏ chân không tất vào đôi giày đi làm có khóa velcro, tìm thấy áo khoác da cũ treo trong tủ ngoài hành lang. Tôi chợt nhận ra không hiểu mình vứt áo khoác mới ở chỗ nào. Nhưng phải tìm ra túi xách. Tôi nhớ mình có mang theo nó vào đêm hôm ấy. Túi chỉ đủ chỗ cho ví và chìa khóa. Chìa khóa thì đang nằm trên kệ ngoài hành lang nơi tôi vẫn thường cất. Cuối cùng tôi cũng tìm ra nó ở một góc hành lang, cạnh túi mua hàng thường dùng. Ví tôi chẳng còn đồng nào – tôi không thể nhớ mình về nhà ra sao, cũng chẳng nhớ đã mua chỗ vodka mình đang uống mấy hôm nay thế nào, nhưng chắc tôi đã dừng đâu đó giữa nhà và trung tâm thành phố. May làm sao, hai chiếc thẻ ngân hàng vẫn nguyên vẹn. Cả vé xem ca nhạc cũng còn. Tôi vứt xuống sàn.

Tôi cuốc bộ xuống cửa hàng ở góc phố. Đang là ban ngày, lạnh lẽo, bầu trời xám xịt. Chuông báo hiệu kêu bíp bíp khi tôi bước vào, Dewan đứng sau quầy tính tiền ngẩng lên nhìn. Tôi thấy mắt anh ta trợn tròn, miệng khẽ há.

“Cô Oliphant?” anh ta nói. Giọng kiềm chế, thận trọng.

“Cho tôi mua ba lít Glen’s,” tôi nói. Nghe giọng tôi lạ quá – rền rĩ, khản đặc. Vì lâu rồi không nói chuyện, chắc thế, lại còn nôn mửa đủ kiểu nữa. Anh ta đặt một chai trước mặt tôi, rồi có vẻ lưỡng lự.

“Ba chai sao, cô Oliphant?” anh ta hỏi. Tôi gật đầu. Anh ta chậm rãi đặt hai chai nữa lên quầy, giờ thì cả ba đang xếp thành hàng như mấy con ky, tôi có cảm giác nên ném gì đó cho chúng đổ ngửa về phía sau.

"Cô cần gì nữa không?" anh ta hỏi. Tôi ngẫm nghĩ trong giây lát, có lẽ nên mua một ổ bánh mì hay một hộp mì Ý, nhưng sao tôi chẳng thấy đói tẹo nào. Tôi lắc đầu, chìa thẻ ngân hàng cho anh ta. Tay tôi run lẩy bẩy, tôi cố giữ cho vững nhưng không ăn thua. Tôi nhập mã thẻ rồi chờ mãi mà hóa đơn không chịu in ra.

Ngay cạnh máy tính tiền trên quầy để một chồng báo buổi chiều, tôi thấy báo đề thứ Sáu. Dewan gắn một chiếc gương trên tường để quan sát được mọi góc trong cửa hàng. Tôi chợt thấy mình trong gương. Da tái nhợt, màu của ấu trùng, tóc dựng đứng. Mắt là hai hố trũng đen ngòm, trống rỗng, vô cảm. Tôi nhìn mình với vẻ hoàn toàn thờ ơ. Không có gì, hoàn toàn không gì khác trên đời không đáng quan tâm bằng ngoại hình của tôi. Dewan cho chai vào túi nhựa xanh rồi đưa cho tôi. Mùi nhựa tổng hợp nồng nặc khiến bụng tôi quặn lên dữ dội hơn cả lúc trước.

"Cẩn thận nhé, cô Oliphant," anh ta nói, đầu nghiêng sang một bên, không cười.

"Tạm biệt anh, Dewan," tôi đáp.

Quãng đường về nhà bình thường chỉ mất mười phút nhưng hôm nay đã lấy đi của tôi tới nửa giờ – vì ba chai rượu trong túi và đôi chân nặng trĩu. Tôi không gặp một sinh vật nào ngoài phố, dù chỉ là một con mèo hoặc một con chim ác là. Trời sáng lờ mờ khiến thế giới chìm trong một màu xám đen, cảm giác thiếu vắng sắc màu ảm đạm này thực sự đè nén khiến tôi ngạt thở. Tôi đá cửa ra vào sập lại sau lưng rồi cởi đồ, để mặc chúng vương vãi trên sàn hành lang. Tôi chợt thấy mình bốc mùi ghê gớm – mùi mồ hôi, mùi nôn mửa cùng thứ mùi ôi ôi ngòn ngọt, hẳn phải là mùi rượu đã bị chuyển hóa. Tôi mang túi mua hàng màu xanh vào phòng ngủ, mặc chiếc váy ngủ vàng chanh rồi rúc trong chăn, quờ tìm chai rượu.

Tôi uống rượu với thái độ quả quyết thẳng thừng và tập trung cao độ của một kẻ giết người, nhưng những suy nghĩ trong đầu nhất quyết không chịu bị nhấn chìm – chúng xấu xí, lềnh phềnh nổi lên như những xác chết, không ngừng lập lờ trôi trên mặt nước, phô bày sự gớm guốc, trương phềnh, nhợt nhạt. Những suy nghĩ khủng khiếp đến từ ảo tưởng của chính tôi, tất nhiên rồi: anh ta, tôi... *tôi nghĩ gì không biết?* Tệ hơn nữa, tệ hơn tất cả, là cảm giác hổ thẹn. Tôi co rúm người như một quả bóng, cố hết sức chiếm ít diện tích trên giường nhất. Đáng khinh. Tôi đã tự biến mình thành trò hề. Tôi là một nỗi hổ

thẹn, đúng như mẹ thường nói. Có tiếng động phát ra từ gối, nghe như một con vật đang rền rĩ. Tôi không thể mở mắt. Tôi không muốn trông thấy dù chỉ một phần da thịt mình.

Tôi tưởng tự mình sẽ giải quyết được mọi khúc mắc một cách dễ dàng, làm như thực sự có thể sửa chữa những gì đã xảy ra nhiều năm trước. Tôi biết con người ta không nên tồn tại như cách tôi tồn tại, chỉ có luẩn quẩn trong vòng xoay công việc, vodka và ngủ mà không bao giờ thay đổi. Không đi đâu. Ở một mức độ nào đó, tôi biết điều đó không ổn chút nào. Tôi đã ngẩng đầu lên chỉ đủ cao để hiểu ra. Và rồi vì muốn thay đổi một cách tuyệt vọng mà tôi đã hú họa vớ bừa lấy một cái cọc, để nó lôi mình đi quá xa mà tưởng tượng ra một thứ... tương lai.

Tôi co ro. Không, không phải tôi. Co ro là biểu hiện của nỗi ngượng ngùng, hổ thẹn. Chính là tâm hồn tôi đang cuộn tròn cố trở lại sắc trắng của khoảng trống hư vô chúng ta từng thế trước khi ra đời. Tại sao tôi lại tự cho phép bản thân tin rằng mình có thể có một cuộc sống bình thường, một cuộc sống hạnh phúc, cuộc sống như mọi người khác? Tại sao tôi lại nghĩ anh chàng ca sĩ sẽ góp phần cho sự khởi đầu của cuộc sống ấy? Câu trả lời khiến tôi đau nhói: Mẹ. Tôi muốn bà yêu mình. Tôi đã cô đơn quá lâu. Tôi cần ai đó bên mình để chế ngự bà. Tại sao không có ai, bất cứ ai cũng được, giúp tôi làm điều đó?

Tôi lại hình dung về đêm ấy một lần nữa, hình dung đi hình dung lại, rồi nhớ được điều thứ hai mình chợt hiểu ra trong đêm ấy. Đêm đã khuya và tôi đang đứng lùi lại phía sau, ngay giữa đám đông. Tôi ra quầy bar mua đồ uống và khi trở lại, lối đi dẫn tới phía trước sân khấu đã chật kín người. Tôi nốc cạn chỗ vodka – ly thứ sáu? Thứ bảy? Tôi không nhớ. Anh không thể thấy tôi từ xa thế này. Tôi biết rõ điều ấy. Ban nhạc đã ngừng chơi – một người bị đứt dây đàn và đang đợi thay dây mới.

Anh ghé sát lại micro, nhướng một bên lông mày. Tôi thấy nụ cười điển trai, thư thái của anh. Anh nhìn vào bóng tối, không cụ thể tìm kiếm người nào.

"Ta nên làm gì bây giờ nhỉ? Khi Davie mãi không sửa cho nổi cái dây đàn chết bầm." Anh quay lại nhìn một thanh niên mặt mũi sưng sỉa, giơ ngón tay thối nhưng chẳng buồn ngẩng lên khỏi cây đàn. "Thôi được, đây là cách để cho các quý cô giải trí này!" Anh nói rồi xoay lưng lại, tháo thắt lưng, để quần bò tụt xuống rồi lắc lư hai cái mông trắng trước mặt khán giả.

Vài người trong đám đông phá lên cười. Một số chửi thề. Anh đáp trả bằng một cử chỉ tục tĩu. Đến lúc đó, tôi hiểu rõ mười mươi rằng con người đang đứng trên sân khấu kia là một gã vô lại, không nghi ngờ gì nữa. Ban nhạc tiếp tục chơi bài hát tiếp theo, mọi người nhảy nhót ầm ĩ. Đến lúc ấy, tôi đã ra quầy bar mua một ly bự gấp đôi.

Đêm muộn. Tôi lại tỉnh giấc, vẫn nhắm mắt. Và tò mò nghĩ về một điều. Tôi tự hỏi, không biết mình có *giá trị* gì? Tôi không đóng góp gì cho đời, hoàn toàn không, cũng chẳng lấy đi cái gì. Khi tôi không tồn tại nữa, việc đó chẳng tạo nên điều gì khác biệt với bất cứ ai.

Đa số mọi người trên thế gian này khi ra đi đều để lại dấu ấn cá nhân nào đó với ít nhất vài người. Nhưng tôi thì không.

Chẳng căn phòng nào sáng rực khi tôi bước chân vào. Chẳng ai mong gặp tôi hay nghe tôi nói. Không vì thế mà tôi thấy thương hại bản thân, không hề. Vì đơn giản, đó là sự thực.

Suốt đời mình, tôi luôn chờ đợi cái chết. Tôi không có ý rằng mình tha thiết mong được nhắm mắt xuôi tay, tôi chỉ không thực sự muốn sống. Nhưng giờ, có gì đó đã thay đổi. Tôi nhận ra mình không việc gì phải chờ chết. Tôi mở chai, tu một hơi rõ dài.

Ôi chao, nhưng chẳng phải người ta thường nói họa vô đơn chí đó sao? Điều tuyệt nhất luôn được để dành cho phút chót, đến cuối cùng mới xuất đầu lộ diện. Tới lúc chuyện đó xảy ra, khả năng tập trung của tôi phần nào đã giảm sút – vì vodka – nên tôi không tin vào mắt mình nữa. Tôi phải cố căng mắt ra, căng thẳng xác nhận cho chắc thứ mình đang chứng kiến. Khói; xám, mù mịt, thứ khói chết người, tỏa ra từ một bên sân khấu và khắp mặt tiền sân khấu. Căn phòng bắt đầu chìm trong khói. Người đàn ông đứng cạnh tôi ho sù sụ, một phản xạ hoàn toàn do căng thẳng thần kinh; vì đá khô và khói sân khấu không gây ra phản ứng nào như thế. Tôi thấy khói bay về phía mình, thấy ánh đèn và các tia laser xuyên qua làn khói. Tôi nhắm mắt. Vào giây phút ấy, tôi trở lại căn nhà đó, trên gác. Đám cháy. Tôi nghe những tiếng la thất thanh nhưng không biết có phải tiếng la hét của chính mình hay không. Tiếng trống bass dồn dập theo nhịp tim tôi, trống lẫy rung lên theo mạch máu trong người tôi. Căn phòng giờ đã mù mịt khói, tôi không tài nào nhìn được

gì. Những tiếng la hét, của tôi và của em. Tiếng trống bass, tiếng trống lẫy. Mức adrenaline tăng vọt, thúc mọi thứ tăng tốc, mạnh đến mức nôn nao, quá mạnh cho cơ thể bé nhỏ của tôi, cho bất cứ cơ thể bé nhỏ nào. Tiếng la hét. Tôi đẩy, gạt, lao qua mọi vật cản, vấp ngã, thở hồng hộc, cho đến khi chạy ra được ngoài đường, trở ra với màn đêm tối đen. Dựa lưng vào tường, tôi sụp xuống, ngã sóng soài ra đất, tiếng hét vẫn văng vẳng trong tai, tôi hồng hộc thở. Tôi nôn mửa. Tôi vẫn còn sống. Tôi đơn độc. Trên khắp vũ trụ bao la, không một sinh vật nào cô đơn hơn tôi. Hoặc tệ hại hơn tôi.

Rồi tôi lại tỉnh giấc. Lúc trước tôi chưa kéo kín rèm nên giờ ánh sáng đang tràn vào, là ánh trăng. Ánh trăng đồng nghĩa với lãng mạn. Tôi giơ một tay giữ lấy bên tay còn lại, cố hình dung cảm giác sẽ thế nào nếu được ai đó cầm tay mình. Đã rất nhiều lần tôi tưởng mình sẽ chết vì cô đơn. Người ta thỉnh thoảng hay nói chết vì buồn chán, hay chết mất nếu không được uống một chén trà. Nhưng với tôi, chết vì cô đơn hoàn toàn không phóng đại chút nào. Cứ lúc nào có cảm giác ấy, tôi lại gục đầu xuống, hai vai buông thõng và tôi khao khát, tôi khao khát đến cháy lòng được giao tiếp với con người – tôi thực lòng thấy mình sẽ ngã nhào xuống và lìa đời nếu không có ai ôm lấy mình, chạm vào mình. Không cần phải là người yêu – trừ chuyện điên rồ mới đây, đã lâu rồi tôi không còn ôm mộng rằng ai đó sẽ yêu thương tôi như thế – ý tôi là chỉ cần sự động chạm đơn giản của con người. Như lúc được mát xa da đầu ở hiệu cắt tóc, như lần tôi bị cúm hồi mùa đông năm ngoái – nhưng tôi chỉ được trải nghiệm sự động chạm ấy từ những người được tôi trả công và hầu như lúc nào họ cũng đeo găng tay dùng một lần khi chạm vào tôi. Tôi chỉ đang nói sự thực thôi mà.

Người ta không thích những sự thật này, nhưng tôi biết làm sao bây giờ. Nếu ai đó hỏi bạn thấy thế nào, bạn cần nói ỔN. Bạn không nên nói đêm qua mình đã khóc đến lúc ngủ thiếp đi vì hai ngày rồi chưa được trò chuyện với ai. Bạn chỉ nên nói ỔN.

Hồi tôi mới vào làm cho Bob, trong văn phòng có một phụ nữ lớn tuổi chỉ vài tháng nữa là nghỉ hưu. Bà ấy thường nghỉ làm để chăm sóc người chị gái bị ung thư buồng trứng. Người đồng nghiệp lớn tuổi ấy của tôi không bao giờ nhắc đến ung thư, không đời nào chịu nói ra từ ấy mà chỉ nhắc tới căn bệnh bằng những từ ngữ gián tiếp quanh co. Tôi

hiểu đó là cách tiếp cận mọi người thường dùng hồi ấy. Thời buổi ngày nay, cô đơn chính là một dạng ung thư – một thứ đáng hổ thẹn, một rắc rối trút lên đầu bạn vì một lý do khó hiểu nào đó. Một điều đáng sợ, vô phương cứu chữa, khủng khiếp đến mức bạn không dám nhắc đến và người khác không muốn nghe từ đó được nói lên thành lời, họ sợ chính mình cũng mắc bệnh, hoặc sợ nếu chẳng may nghe thấy, biết đâu nó sẽ xúi giục số phận đổ lên đầu họ điều hãi hùng tương tự.

Tôi bò lê lết như một con cún già nua, lại gần cửa sổ kéo rèm che ánh trăng. Rồi ngã xuống giường, một lần nữa thò tay với chai rượu.

Có tiếng gõ cửa – rầm rầm rầm – giọng đàn ông gọi tên tôi. Tôi đang mơ thấy đám cháy, máu và bạo lực ở một nhà xác, mãi mới đủ tỉnh để thoát khỏi giấc mơ trở về hiện thực, để nhận ra tiếng gõ cửa là có thực, đang vang lên từ cửa ra vào nhà tôi. Tôi kéo chăn trùm đầu nhưng tiếng gõ không chịu ngưng. Tôi chỉ mong nó đừng vang lên nữa, nhưng tuyệt vọng làm sao, tôi không thể nghĩ ra cách nào khiến nó dừng lại, ngoại trừ việc ra mở cửa. Hai chân tôi vẫn run lập cập, tôi phải vừa đi vừa lần tường. Lúc loay hoay mở khóa, tôi nhìn xuống chân – nhỏ, trắng, như đá cẩm thạch. Một vết bầm to tướng một bên chân, vừa tím vừa xanh, lan rộng tới tận các ngón chân. Ngạc nhiên quá – tôi hoàn toàn không có cảm giác gì, không đau, cũng chẳng nhớ làm sao lại bầm tím như thế. Không khác gì được vẽ vào chân.

Cuối cùng tôi cũng mở được cửa, nhưng không tài nào ngẩng lên nhìn nổi, sức tàn lực kiệt không thể nhấc đầu lên. Cuối cùng thì tiếng gõ đã ngừng. Mục tiêu của tôi chỉ có vậy.

“Jesus Christ!” giọng một người đàn ông.

“Eleanor Oliphant,” tôi đáp.

Câu chuyện số 27

Khi lại tỉnh dậy, tôi thấy mình đang nằm trên sofa. Lớp vải dưới tay tôi thô ráp, lạ thay, phải mất một lúc tôi mới hiểu trên người mình đang đắp toàn khăn tắm chứ không phải chăn. Tôi nằm im, từ tốn đánh giá tình hình. Tôi thấy ấm. Đầu tôi ong ong. Cơn đau trong dạ dày cứ đều đều nhói lên theo nhịp, không khác gì máu chảy trong mạch. Tôi mở miệng, nghe tiếng môi với lợi tách ra, như khi ta tách múi cam. Tôi đang mặc chiếc váy ngủ màu vàng.

Có tiếng kêu bình bịch, lục cục, nhưng không phát ra từ trong người tôi như những âm thanh khác. Mãi tôi cũng phát hiện âm thanh bắt nguồn từ chiếc máy giặt – sấy quần áo. Tôi chậm rãi hé một mắt – mí mắt dính chặt – thấy phòng khách vẫn nguyên như cũ, chiếc ghế nệm hình ếch trố mắt nhìn tôi. Tôi còn sống chăng? Hy vọng thế, chỉ vì nếu kiếp sau mà vẫn phải sống ở đây thì tôi sẽ nộp đơn kiện ngay lập tức. Cạnh tôi, trên chiếc bàn nhỏ ngay trước ghế sofa là một ly vodka cỡ lớn. Tôi thò tay ra, run bần bật, cố vật lộn không để rượu sánh ra ngoài khi cầm ly đưa lên miệng. Nuốt ừng ực gần hết nửa rồi tôi mới nhận ra thực ra mình đang uống nước. Tôi ọe, cảm giác nước đang nhộn nhạo ùng ục trong dạ dày. Lại một dấu hiệu xấu nữa – ai đó hoặc cái gì đó đã biến vodka thành nước. Tôi không khoái điều kỳ diệu kiểu này.

Tôi lại nằm xuống và nghe thấy những âm thanh khác, tiếng chân bước. Ai đó đang ngân nga hát, tiếng đàn ông. Ai trong bếp của tôi? Tôi sửng sốt thấy âm thanh vang trong nhà mới dễ dàng làm sao. Lúc nào tôi cũng ở một mình nên không quen với việc thấy ai khác đi lại trong nhà mình. Tôi uống thêm chút nữa và suýt sặc nên ho khù khụ một hồi rồi cuối cùng là nôn khan. Một hai phút sau đó, có người dè dặt gõ cửa phòng khách. Rồi một gương mặt ló vào – là Raymond.

Tôi muốn chết – lần này, ngoài việc tôi thực sự muốn chết, ý tôi muốn được chết theo cả nghĩa ẩn dụ nữa ấy. Ôi, thôi nào, tôi thầm nghĩ, gần như thích thú; không hiểu phải tuyệt vọng ở đủ mọi cấp độ đến mức nào thì người ta mới mong chết trước khi thực sự được chết nhỉ? Hả? Raymond nở một nụ cười rầu rĩ rồi nói rất khẽ.

"Cô thấy trong người thế nào, Eleanor?" anh ta hỏi.

"Chuyện gì xảy ra vậy?" tôi hỏi Raymond. "Tại sao anh lại ở trong nhà tôi?"

Raymond vào phòng, đứng gần chân tôi.

"Đừng lo. Rồi sẽ ổn."

Tôi nhắm mắt. Cả hai câu ấy đều không trả lời cho câu hỏi của tôi; cũng không phải những gì tôi muốn nghe.

"Cô đói không?" anh ta hỏi khẽ. Tôi ngẫm nghĩ. Trong người tôi thấy khó chịu, rất khó chịu. Có lẽ phần nào vì đói chăng? Tôi không biết trả lời sao, chỉ biết nhún vai. Trông anh ta có vẻ hài lòng.

"Thế thì để tôi nấu cho cô ít súp nhé," anh ta nói. Tôi lại nằm xuống, nhắm mắt.

"Đừng nấu súp đậu lăng là được," tôi nói.

Vài phút sau, Raymond quay lại. Rất chậm rãi, cực kỳ chậm rãi, tôi khẽ khàng ngồi dậy, giữ khăn tắm quàng quanh người. Anh ta đã đun nóng chút súp cà chua trong cốc sứ, đặt trên mặt bàn trước mặt tôi.

"Thìa?" tôi hỏi.

Raymond không nói gì, chỉ bỏ vào bếp rồi cầm một chiếc thìa quay lại. Tôi giơ tay phải ra cầm, vẫn run bần bật, cố húp một chút. Tôi run đến nỗi làm súp dây ra khăn tắm – tôi hiểu ra không có cách nào tự xúc súp từ cốc vào miệng được.

"Này, chắc uống còn dễ hơn đấy," Raymond nhẹ nhàng lên tiếng, tôi gật đầu.

Raymond ngồi vào ghế bành, nhìn tôi nhấp súp, chúng tôi không nói câu nào. Húp xong, tôi đặt cốc xuống, cảm nhận súp nóng trong người, đường và muối trong mạch máu. Chiếc đồng hồ Power Ranger tích tắc trên mặt lò sưởi ầm ĩ quá mức. Tôi uống hết cốc nước. Chẳng nói một lời, Raymond vào bếp lấy thêm nước.

"Cảm ơn anh," tôi nói khi anh ta quay lại đưa cốc cho tôi.

Raymond vẫn không nói gì, chỉ đứng dậy ra khỏi phòng. Tiếng máy giặt–sấy đã ngưng, tôi nghe tiếng cửa mở, rồi nghe tiếng bước chân. Raymond trở lại, tiến lại gần chìa tay ra.

"Đi nào," anh ta nói.

Tôi cố tự đứng dậy nhưng bất thành. Tôi phải dựa vào Raymond, rồi phải để anh ta vòng tay qua eo giúp tôi ra hành lang. Cửa phòng ngủ mở sẵn, giường được trải khăn mới giặt. Anh ta ngồi xuống, nhấc chân tôi lên rồi giúp tôi chui vào chăn. Mùi giường thật thơm tho – ấm, sạch và dễ chịu, như một chiếc tổ chim nhỏ xinh.

"Ngủ đi nhé," Raymond khẽ nói, kéo rèm và tắt đèn. Giấc ngủ nặng nề kéo đến.

Chắc tôi đã ngủ ít nhất nửa ngày. Khi mở mắt, tôi thò tay lấy ly nước đặt ở thành giường làm một ngụm hết sạch. Cơ thể tôi cần nước từ trong ra ngoài. Rồi tôi lê những bước chân thận trọng, thăm dò để sang nhà tắm và đứng dưới vòi hoa sen. Mùi xà phòng khiến tôi nghĩ tới vườn cây. Tôi tắm thật sạch, kì cọ trôi những vết nhơ trên người rồi bước ra, hồng hào, sạch sẽ và ấm áp. Tôi nhẹ nhàng, thực nhẹ nhàng lau khô người vì sợ nếu mạnh tay sẽ khiến da rách toạc, rồi mặc quần áo sạch, chọn bộ sạch nhất và mềm nhất mình có.

Sàn bếp bóng loáng, tất thảy các loại chai lọ đã được dọn dẹp, bệ bếp lau chùi sạch sẽ. Có một chồng quần áo sạch gấp gọn gàng đặt trên ghế. Mặt bàn trống trơn, trừ một lọ hoa, chiếc lọ duy nhất tôi sở hữu, cắm một bó hoa uất kim hương vàng. Thành lọ dán một mảnh giấy nhắn.

> Trong tủ lạnh có thức ăn. Cố uống thật nhiều nước nhé.
> Bao giờ tỉnh dậy nhớ gọi tôi Rx

Số điện thoại nguệch ngoạc đề bên dưới. Tôi ngồi xuống nhìn trân trối vào mảnh giấy, rồi lại trân trối nhìn ánh mặt trời rực rỡ chiếu trên đóa hoa trong bình. Chưa từng có ai mua hoa tặng tôi. Tôi không thích uất kim hương nhưng Raymond có biết đâu. Tôi bắt đầu khóc, thổn thức run rẩy, tru lên như một con thú. Tôi thấy mình sẽ khóc mãi không thôi, không thể ngừng lại. Cuối cùng, chỉ vì kiệt sức mà tôi cũng thôi. Tôi gục đầu xuống bàn cho đỡ mệt.

Tôi nhận ra cuộc đời mình chỉ toàn sai lầm. Thực sự sai lầm. Tôi không nên sống thế này. Không ai nên sống thế này. Vấn đề ở chỗ tôi không biết phải làm gì để sống cho

đúng. Cách sống của mẹ luôn sai, tôi biết điều đó. Nhưng chẳng ai chỉ tôi biết phải sống thế nào cho đúng. Và mặc dù suốt bao năm qua đã cố hết sức nhưng tôi không biết làm sao để mọi thứ được suôn sẻ hơn. Tôi không giải được bài toán đố cho chính mình.

Tôi pha trà, hâm nóng đồ ăn Raymond cất trong tủ lạnh. Hóa ra tôi đói bụng khủng khiếp. Xong xuôi, tôi rửa cốc và dĩa, xếp cạnh số bát đĩa sứ Raymond đã rửa sạch và úp cho khô. Tôi trở lại phòng khách, cầm điện thoại lên. Raymond trả lời sau hồi chuông thứ hai.

"Eleanor – cảm ơn Chúa," anh ta nói. Im một lát. "Cô ổn chứ?"

"Chào Raymond," tôi nói.

"Cô thấy trong người thế nào?" anh ta hỏi lại, nghe có vẻ căng thẳng.

"Ổn, cảm ơn anh," tôi nói. Tôi biết đây là câu trả lời chính xác.

"Bố khỉ, Eleanor. Ổn sao. Chúa ơi!" anh ta đáp. "Một giờ nữa tôi đến, được không?"

"Tôi nói thật mà, Raymond, anh không phải đến đâu," tôi bình tĩnh đáp. "Tôi vừa ăn" – tôi không biết lúc ấy là mấy giờ, cũng chẳng muốn đoán xem mình vừa ăn trưa hay ăn tối – "rồi tắm nữa. Tôi sẽ đọc sách một chút rồi đi ngủ sớm."

"Một giờ nữa tôi sẽ có mặt," Raymond nhắc lại, giọng cương quyết, rồi ngắt máy.

Khi tôi ra mở cửa, Raymond đang cầm trong tay một chai Irn-Bru cùng một túi kẹo dẻo. Tôi cố nở một nụ cười.

"Mời vào," tôi lên tiếng.

Tôi băn khoăn không biết lần trước anh ta vào nhà bằng cách nào, hoàn toàn không nhớ gì về việc mình ra mở cửa. Tôi nói gì, trông tôi lúc ấy thế nào? Tôi thấy tim bắt đầu đập thình thịch, cảm giác bồn chồn lo sợ. Tôi có chửi bậy không? Tôi ở trần ư? Liệu có chuyện gì đó khủng khiếp đã xảy ra giữa tôi với Raymond? Tôi thấy chai Irn-Bru tuột khỏi tay, rơi xuống sàn lăn lông lốc. Raymond nhặt lên, tay kia đỡ khuỷu tay tôi rồi dìu tôi vào bếp. Anh ta giúp tôi ngồi xuống bên bàn ăn rồi đun nước. Lẽ ra tôi phải thấy bị xúc phạm khi Raymond xâm chiếm không gian sống của mình, nhưng không hiểu sao tôi lại thấy khuây khỏa, cảm giác nhẹ nhõm vô cùng khi được chăm sóc.

Chúng tôi ngồi đối diện nhau, mỗi người một chén trà, không nói gì một lúc khá lâu. Raymond lên tiếng trước. "Chuyện quái quỷ gì thế, Eleanor?" anh ta hỏi.

Tôi choáng váng khi thấy hình như nước mắt đang nấp đâu đó phía sau giọng nói run run của Raymond. Tôi chỉ nhún vai. Trông anh ta có vẻ cáu kỉnh.

"Eleanor, cô vắng mặt không phép ba ngày liền. Bob thực sự lo lắng cho cô, ai ở văn phòng cũng lo lắng. Anh ấy đưa tôi địa chỉ nên tôi ghé qua xem cô thế nào, rồi thấy cô... Tôi thấy cô..."

"... đang chuẩn bị tự vẫn?" Tôi hỏi.

Raymond lấy tay vuốt mặt, tôi thấy anh ta sắp khóc.

"Nghe này, tôi biết cô là một người vô cùng kín đáo, không sao, nhưng ta là bạn cơ mà, đúng không? Cô có thể trò chuyện với tôi. Đừng dồn nén mọi chuyện trong lòng."

"Tại sao không?" tôi hỏi. "Làm sao nói cho người khác nghe cảm xúc của mình lại giúp ta thấy dễ chịu hơn được? Họ có thay đổi được gì đâu, đúng không?"

"Chắc chắn họ không thể thay đổi mọi thứ, Eleanor, chắc chắn thế," anh ta trả lời, "nhưng trò chuyện giúp ích rất nhiều. Cô biết không, ai cũng có khó khăn. Ai cũng hiểu thế nào là cảm giác bất hạnh. Khi ta chia sẻ một vấn đề và tất cả mọi thứ..."

"Tôi không nghĩ bất cứ ai trên đời này có thể hiểu cảm xúc của một người như tôi," tôi đáp. "Đó là sự thực. Tôi không nghĩ từng có một người nào khác phải trải qua những hoàn cảnh hệt như tôi đã phải trải qua. Thế mà vẫn sống sót," tôi tiếp. Phải bổ sung như thế cho rõ.

"Thử nói chuyện với tôi xem," Raymond nói. Anh ta nhìn tôi, tôi nhìn anh ta. "Thôi được, nếu cô không muốn nói với tôi, thì thử với ai khác xem. Nhân viên tư vấn, hay nhà trị liệu..."

Tôi khịt mũi – âm thanh rất thiếu nhã nhặn.

"Nhân viên tư vấn ư!" tôi nói. "'Nào, hãy ngồi xuống và nói về những cảm xúc của chúng ta và rồi kỳ diệu làm sao, thế nào mọi thứ cũng tốt đẹp hẳn lên.' Tôi không nghĩ thế đâu, Raymond."

Raymond mỉm cười. "Làm sao cô biết nếu không chịu thử? Có mất gì đâu? Cô biết đấy, chẳng có gì đáng xấu hổ, hoàn toàn không có gì để thấy xấu hổ khi ta bị... trầm cảm, hoặc khi ta có vấn đề thần kinh hoặc gì đi chăng nữa..." Tôi suýt sặc trà.

"Thần kinh ư? *Anh* nói gì vậy, Raymond?" Tôi lắc đầu.

Raymond giơ cả hai tay lên trời, cố gắng làm dịu tình hình.

"Nghe này, tôi không phải bác sĩ. Chỉ vì... nghĩa là... tôi chỉ thấy khi người ta định tự tử bằng cách ngộ độc rượu thì nghĩa là... Cô biết đấy... nghĩa là người ta không được ổn định cho lắm."

Kết luận thế về hiện trạng của tôi thì lỗ bịch quá, tôi suýt nữa phá lên cười. Bình thường, Raymond không thuộc loại người thích phóng đại mọi thứ, nhưng thế này thì quá lắm, tôi sẽ không cho phép anh ta coi việc mô tả về những gì xảy ra với tôi đêm hôm ấy theo cách như vậy là đúng đắn.

"Raymond, tôi chỉ uống hơi nhiều vodka sau một tối căng thẳng, chỉ có thế. Không thể coi đó là triệu chứng của *bệnh tật* được."

"Tối hôm ấy cô đi đâu?" anh ta hỏi. "Sau đó thì thế nào?"

Tôi nhún vai. "Tôi đi xem ca nhạc," tôi đáp. "Không hay cho lắm."

Cả hai lại không nói gì.

"Eleanor," cuối cùng Raymond cũng lên tiếng, "chuyện này rất nghiêm trọng. Nếu tôi không ghé thăm, thì có lẽ giờ cô đã chết, hoặc vì rượu hoặc vì sặc khi nôn. Đấy là còn chưa tính đến việc có khi cô đã chết vì uống thuốc quá liều hoặc có trời mà biết vì điều gì đi nữa."

Tôi nghiêng đầu sang bên, ngẫm nghĩ.

"Thôi được," tôi nói. "Tôi thừa nhận là lúc ấy tôi rất tuyệt vọng. Nhưng ai chẳng có lúc thấy buồn?"

"Đúng, tất nhiên rồi, Eleanor," Raymond bình tĩnh đáp. "Nhưng khi buồn, ta thường khóc một chút, hoặc ăn hơi nhiều kem một chút, rồi nằm dài trên giường cả buổi chiều. Người ta *không* nghĩ đến chuyện uống dung dịch thông cống hay dùng dao cắt bánh mì khứa đứt mạch máu."

Không muốn mà tôi vẫn co rúm lại trước hình ảnh lưỡi dao đầy những răng cưa sắc nhọn ấy. Tôi nhún vai đồng ý.

"Phải, Raymond," tôi nói. "Tôi không thể cãi lại anh."

Raymond giơ tay chạm vào cánh tay tôi, khẽ siết nhẹ. Anh ta rất mạnh mẽ.

"Cô cân nhắc đi gặp bác sĩ nhé, được không? Có hại gì đâu, đúng không nào?"

Tôi gật đầu. Một lần nữa, anh ta lại tỏ ra rất có lý, và ta không thể bắt bẻ logic được.

"Cô có muốn tôi gọi điện cho ai không?" anh ta hỏi. "Một người bạn, một người họ hàng? Mẹ cô thì sao? Chắc bà ấy muốn biết khi cô thế này, phải vậy không?" Raymond ngừng lời khi thấy tôi phá lên cười.

"Không phải mẹ tôi," tôi nói và lắc đầu. "Chắc chắn bà ấy sẽ rất khoái chí."

Raymond hoảng hồn.

"Thôi nào Eleanor, nói thế nghe kinh khủng quá," anh ta choáng váng ra mặt. "Không người mẹ nào có thể vui mừng khi thấy con mình đang khổ sở."

Tôi nhún vai, không rời mắt khỏi sàn nhà. "Anh chưa gặp mẹ tôi đấy thôi," tôi đáp.

Câu chuyện số 28

Mấy ngày tiếp theo có phần đầy thử thách. Thỉnh thoảng, Raymond đến mà không báo trước, bề ngoài thì làm như để mang đồ ăn thức uống hoặc chuyển lời của Bob, nhưng thực ra là để kiểm tra xem tôi có tiếp tục tự sát hay không. Nếu để tôi tạo một manh mối ngắn gọn cho trò đoán ô chữ nhằm diễn tả hành vi của Raymond thì sẽ là *đối lập với bí hiểm.* Tôi chỉ biết hy vọng nếu có định chơi bài poker thì anh ta đừng cố ham hố gì hơn cách chơi phổ thông đại chúng bình thường, vì tôi sợ anh ta sẽ ra về với cái ví rỗng tuếch.

Tôi ngạc nhiên sao Raymond phải vất vả khổ sở vì mình, đặc biệt khi nghĩ đến tình trạng không hay ho gì lúc anh ta tìm thấy tôi sau buổi hòa nhạc. Hồi xưa, mỗi khi tôi buồn hay bực bội, những người có liên quan thường chỉ gọi nhân viên công tác xã hội để chuyển tôi đi nơi khác là xong. Raymond chưa hề gọi điện cho ai, cũng chẳng đề nghị một tổ chức nào khác can thiệp. Anh ta chọn cách tự chăm sóc tôi. Tôi đã cân nhắc về điều này và kết luận rằng chắc hẳn một số người không coi cách ứng xử khó ưa của ai đó là lý do để chấm dứt tình bạn với người ấy. Nếu họ quý bạn – và tôi vẫn nhớ chúng tôi đã đồng ý làm bạn với nhau – thì hình như họ đã chuẩn bị sẵn sàng về mặt tinh thần để duy trì mối quan hệ, kể cả khi bạn buồn, bạn giận, hoặc xử sự rất kỳ quặc. Điều này quả là một khám phá mới mẻ.

Tôi băn khoăn không biết có phải gia đình là như thế – nếu ta có cha mẹ, hay chị em gái, những người sẽ luôn bên ta cho dù có chuyện gì xảy ra. Ta không nên coi đó là điều hiển nhiên, vì Chúa chứng giám, trên đời này chẳng có gì hiển nhiên cả – mà chỉ đơn giản là không cần suy nghĩ nhưng ta vẫn biết họ sẽ có mặt khi ta cần, cho dù mọi chuyện tệ hại đến mức nào. Về nguyên tắc, tôi không thuộc kiểu người hay tị nạnh, nhưng thú thực là khi nghĩ tới đây, tôi thấy đau nhói trong lòng. Nhưng ghen tức chỉ là một xúc cảm thứ yếu nếu mang so với nỗi buồn đang hiện hữu trong lòng khi tôi biết mình sẽ không bao giờ có cơ hội được trải nghiệm điều này... gọi là gì nhỉ? Hình như là tình yêu vô điều kiện.

Nhưng hối tiếc cũng chẳng ích gì. Raymond đã cho tôi được trải nghiệm, dù chỉ đôi chút, và tôi thấy mình thực may mắn khi có cơ hội đó. Hôm nay, anh mang theo một hộp kẹo bạc hà After Eight và lạ lùng làm sao, một quả bóng bay.

"Tôi biết rất ngớ ngẩn," anh mỉm cười nói, "nhưng lúc đi qua khu chợ ngoài quảng trường tới bến xe buýt, tôi gặp một người bán bóng. Tôi nghĩ có lẽ sẽ làm cô vui.

Tôi phá lên cười khi thấy quả bóng Raymond cầm trên tay, cảm xúc dâng lên bất ngờ, xa lạ. Raymond trao cho tôi sợi dây, quả bóng bay lên, nhún nhảy va vào trần nhà như đang tìm cách thoát ra ngoài.

"Hình ấy nghĩa là gì?" tôi hỏi. "Có phải... Có phải một miếng *pho mát* không?" Tôi chưa bao giờ được ai tặng bóng, lại một quả bóng trông kỳ cục thế này thì càng không.

"Là SpongeBob, Eleanor," Raymond nói thật chậm rãi và thật rõ ràng, làm như tôi là đồ ngốc không bằng. "SpongeBob SquarePants?"

Một miếng tắm bọt biển nửa hình người, răng cửa chìa ra! Được bán như thể chỉ là thứ gì đó hết sức bình thường! Tôi luôn luôn bị mọi người coi là kẻ kỳ quặc nhưng nói thật, khi thấy những thứ thế này, tôi mới biết hóa ra mình khá bình thường.

Tôi pha trà cho cả hai. Raymond thò chân gác lên mặt bàn. Tôi nghĩ đến việc đề nghị anh ta bỏ chân xuống, nhưng rồi chợt hiểu có lẽ Raymond đang thấy thoải mái như ở nhà, đủ dễ chịu đến mức thư giãn khi ngồi đây và quyết định sử dụng triệt để các món đồ nội thất. Ý nghĩ này khiến tôi thấy khá dễ chịu. Anh ta húp đánh soạt một ngụm trà – điều này khó chịu hơn nhiều so với vụ gác chân – rồi hỏi tôi việc thăm khám bác sĩ. Hồi đầu tuần, sau khi Raymond diễn thuyết một bài tranh luận đầy thuyết phục về tầm quan trọng của việc được một chuyên gia đánh giá khách quan trạng thái cảm xúc của tôi, cũng như về hiệu quả của các phương pháp trị liệu hiện đại nếu phát hiện tôi có vấn đề về sức khỏe tinh thần, cuối cùng, tôi đã đồng ý đặt hẹn với phòng khám.

"Mai tôi đi," tôi đáp. "Mười một rưỡi sáng."

Raymond gật đầu. "Tốt lắm, Eleanor," anh ta nói. "Giờ hãy hứa với tôi là cô sẽ thành thật tuyệt đối với bác sĩ, kể cho bác sĩ nghe cô thấy thế nào và đã trải qua những việc gì."

Tôi nghĩ một lát. Tôi quyết định sẽ kể cho bác sĩ nghe hầu hết mọi thứ, nhưng không định nhắc đến kho dự trữ thuốc nho nhỏ của mình (dù sao cũng đã bị Raymond

dọn sạch mà chẳng quan tâm chút nào tới tác động môi trường, trút hết vào toilet rồi giật nước. Tôi tỏ ra bực bội nhưng thực ra lại mừng vì điều đó). Tôi cũng đã quyết định sẽ không kể gì về những lần trò chuyện với mẹ và cái dự án quái dị chết yểu của chúng tôi. Mẹ luôn bảo chỉ nên tiết lộ thông tin cho các chuyên gia thích xía vào chuyện của người khác trên cơ sở "cần mới nói", mà hai vấn đề trên lại hoàn toàn vô can. Bác sĩ chỉ cần biết tôi rất buồn bực trong lòng để có thể tư vấn cho tôi cách tốt nhất cần làm để thay đổi. Ta không việc gì phải đào bới quá khứ, bàn về những chuyện sẽ không bao giờ thay đổi được nữa.

"Tôi hứa," tôi đáp. Mặc dù nói vậy nhưng tôi vẫn hi vọng mọi chuyện sẽ diễn ra theo cách tôi muốn.

Câu chuyện số 29

Khi bác sĩ đa khoa ký giấy chứng nhận để tôi tạm xin nghỉ việc, tôi tự hỏi không biết cuộc đời biếng nhác liệu có phù hợp với mình hay không. Trước giờ tôi luôn làm toàn thời gian cho Bob, bắt đầu ngay sau khi nhận bằng tốt nghiệp một tuần. Kể từ đó, suốt bao năm qua, chưa bao giờ có lý do gì khiến tôi phải gọi điện nghỉ ốm. May mắn làm sao, trời phú cho tôi một thể chất hết sức khỏe mạnh.

Trong tuần lễ đầu tiên ngay sau vụ việc với vodka và lần ghé thăm của Raymond, tôi đã ngủ rất nhiều. Chắc tôi cũng làm các việc khác, những việc bình thường ai cũng làm, như đi mua sữa hay tắm vòi hoa sen, nhưng giờ tôi không nhớ lắm.

Chẳng hiểu bằng cách nào mà chỉ với chút thông tin ít ỏi, bác sĩ đã suy luận được rằng tôi đang bị trầm cảm. Tôi đã cố gắng hết sức không tiết lộ những bí mật quan trọng nhất của mình. Bác sĩ nói phương thức điều trị hiệu quả nhất cho tôi là kết hợp cả thuốc lẫn liệu pháp trò chuyện, nhưng tôi khăng khăng nói mình không muốn uống thuốc, ít nhất là vào thời gian đầu thế này. Tôi sợ rồi mình sẽ trở nên phụ thuộc vào chúng như lệ thuộc vào vodka. Tuy nhiên, tôi phải miễn cưỡng đồng ý bước đầu sẽ đến gặp một nhân viên tư vấn. Buổi gặp đầu tiên được ấn định vào hôm nay. Họ chỉ định một người có tên Maria Temple cho tôi – hoàn toàn không cung cấp thông tin gì về chức vụ. Tôi không quan tâm tới tình trạng hôn nhân của cô ấy, nhưng nếu được biết trước liệu cô ấy có học vị y khoa nào không thì cũng là việc hữu ích chứ.

Văn phòng của cô ấy nằm trên tầng ba một tòa nhà cao tầng hiện đại tại trung tâm thành phố. Thang máy đưa tôi trở về với *thời kỳ ít tươi đẹp nhất* – thập niên 1980. Xám xám xám, toàn màu sắc nhạt nhòa, nhựa bẩn, thảm dơ dáy. Lại có mùi như thể từ thời đó tới giờ chưa được lau chùi dọn dẹp. Ngay từ đầu, tôi đã rất miễn cưỡng tham gia buổi tư vấn. Phải làm điều đó trong một khung cảnh thế này thậm chí còn kém hấp dẫn hơn nhiều, nếu giả sử chuyện này có chút gì gọi là hấp dẫn. Đáng buồn làm sao, đây là môi trường quá quen thuộc với tôi và theo cách riêng của nó, lại phần nào khiến tôi thấy dễ chịu. Suốt

đời mình, tôi đã đi qua các hành lang với trụ ngạch họa tiết hoa cỏ cùng trần nhà kiểu Artex thế này không biết bao nhiêu lần.

Tôi gõ cửa – cửa gỗ dán mỏng, màu xám, không có biển tên – và nhanh như chớp, như thể đang đợi sẵn phía sau, Maria Temple mở cửa mời tôi vào. Căn phòng nhỏ xíu có một chiếc ghế ăn cùng hai chiếc ghế bành văn phòng (loại ghế cứng dễ lau sạch bằng khăn vải ướt) kê trước một chiếc bàn nhỏ thấp, trên bàn để một hộp khăn giấy không nhãn hiệu "cỡ lớn dành cho nam giới". Tôi thoáng ngạc nhiên. Trừ một vài trường hợp, mũi đàn ông có to hơn mũi đàn bà mấy đâu? Chẳng lẽ họ phải dùng đến khăn giấy ngoại cỡ chỉ vì họ sở hữu nhiễm sắc thể XY thôi sao? Tại sao lại thế? Tôi đoán mình không thực sự muốn biết câu trả lời.

Không có cửa sổ, bức tranh đóng khung treo trên tường (hình một lọ hoa hồng được một người có tâm hồn cằn cỗi vẽ trên máy tính) trông còn xúc phạm hơn là phải nhìn vào tường trống.

"Cô là Eleanor đúng không?" cô ấy mỉm cười hỏi.

"Thật ra gọi tôi là cô Oliphant thì đúng hơn," tôi đáp, cởi áo khoác da, băn khoăn không biết phải làm cái quái gì với cái áo bây giờ. Cô ấy chỉ vào một dãy móc áo sau cửa, tôi móc lên, cố tránh càng xa càng tốt một chiếc áo gió chống nước ướt đã treo sẵn ở đó. Tôi ngồi đối diện cô ấy – cái ghế phát ra một tiếng "xì", giải thoát chút không khí tù đọng trong nệm ngồi dơ dáy. Cô ấy mỉm cười với tôi. Răng cô ấy! Trời ơi, cô Temple. Chắc cô ấy đã cố gắng hết sức, nhưng dù làm gì cũng không thay đổi được kích cỡ của chúng. Chúng nên nằm trong một cái miệng lớn hơn nhiều, tốt hơn là không phải miệng người. Chúng khiến tôi nhớ đến một bức ảnh đăng trên tờ *Telegraph* mới đây, chụp hình một con khỉ sau khi giật được một chiếc máy ảnh đã tự chụp một kiểu nhe răng cười toe toét (ảnh "selfie"). Tội nghiệp cô ấy; một lỗi so sánh không ai muốn phải dùng để mô tả hàm răng của người khác là *giống khỉ.*

"Tôi là Maria Temple, Eleanor – à, cô Oliphant," cô ấy nói, "rất vui được gặp cô." Cô ấy chăm chú nhìn tôi, khiến tôi phải ngồi thật ngay ngắn trên ghế, không muốn cô ấy biết mình đang thấy khó ở thế nào.

"Cô đã bao giờ tham gia một buổi tư vấn thế này chưa, cô Oliphant?" cô ấy vừa nói vừa lôi một cuốn sổ ra khỏi túi xách. Tôi thấy chiếc túi treo mấy phụ kiện trang trí,

móc chìa khóa cùng một con khỉ bông màu hồng, một chữ cái M bằng kim loại to tướng, và gớm guốc hơn cả là một chiếc giày gót nhọn màu đỏ lấp lánh. Tôi từng gặp kiểu người này trước đây. Cô Temple là kiểu người "vui vẻ".

"Rồi và chưa," tôi đáp. Cô ấy nhướng một bên mày đầy vẻ dò hỏi, nhưng tôi nhất quyết không giải thích thêm. Im lặng một lúc, tôi nghe tiếng thang máy kêu lách cách, mặc dù chẳng có động tĩnh nào, cũng không có bằng chứng nào cho thấy có người lên theo thang. Tôi cảm thấy như bị mắc kẹt.

"Vậy được rồi," cô ấy vui vẻ nói, quá vui vẻ. "Tôi nghĩ ta nên bắt đầu thôi nhỉ. Nghe này, đầu tiên, cô hãy yên tâm vì tất cả những gì ta trao đổi ở đây sẽ được giữ kín tuyệt đối. Tôi là thành viên của mọi cơ quan chuyên ngành có liên quan. Chúng tôi tuân thủ một bộ quy tắc ứng xử nghiêm ngặt. Cô nên thấy thoải mái và an toàn ở đây. Cô có thể hỏi tôi bất cứ điều gì, vào bất cứ lúc nào, đặc biệt khi cô không hiểu rõ việc chúng ta đang làm, hay tại sao ta làm như thế." Hình như cô ấy chờ đợi tôi đáp lời nhưng tôi không có gì để nói. Tôi nhún vai.

Cô ấy chỉnh đốn vị trí rồi bắt đầu đọc cuốn sổ. "Tôi thấy cô được bác sĩ đa khoa giới thiệu tới đây và cô đang bị trầm cảm."

Tôi gật đầu.

"Cô có thể nói tôi nghe một chút về những gì cô thấy trong người không?" cô ấy hỏi. Nụ cười đã chuyển sang mang một nét đặc trưng riêng biệt.

"Tôi đoán là mình thấy hơi buồn," tôi đáp và dán mắt vào đôi giày của cô ấy. Trông chúng giống giày chơi golf, chỉ có điều không có đầu nhọn. Màu vàng. Không thể tưởng tượng nổi.

"Cô thấy buồn bao lâu rồi, Ele... Cô Oliphant?" Cô ấy dùng bút gõ gõ vào mấy chiếc răng cỡ bự của mình. "Liệu tôi có thể gọi cô là Eleanor được không? Cô biết đấy, nếu cả hai chúng ta cùng gọi nhau bằng tên riêng thì cuộc trò chuyện sẽ trôi chảy hơn và thoải mái hơn, tôi nghĩ thế. Được không?" Cô ấy mỉm cười.

"Tôi thích được gọi là cô Oliphant hơn, nhưng cũng được," tôi hòa nhã đáp. Gọi bằng tước vị học hàm thì còn tốt hơn nữa. Dẫu thế nào đi chăng nữa, tôi có biết cô ấy là ai đâu. Cô ấy chẳng phải bạn, chỉ là một người được trả công để tương tác với tôi. Tôi thấy giữ khoảng cách nghề nghiệp một chút là điều hợp lý, ví dụ khi một người lạ mặt

đang săm soi vào tít phía sau nhãn cầu của bạn tìm khối u, hay dùng một dụng cụ có móc kiểm tra men răng cho bạn. Hoặc tóm lại là khi ngó nghiêng vào tâm trí bạn, lôi hết cảm xúc của bạn ra ngoài rồi bắt chúng ngồi giữa phòng, trong nỗi khủng khiếp đáng hổ thẹn.

"Tuyệt lắm," cô ấy vui vẻ đáp. Tôi biết rõ cô ấy đã nhận ra tôi hoàn toàn *không phải* kiểu người "vui vẻ". Rồi chúng tôi sẽ không cùng nhau đi nhảy bungee hoặc váy áo là lượt tham dự một buổi tiệc. Còn gì được coi là vui nữa nhỉ? Hát cùng nhau. Các cuộc chạy thi được tài trợ. Ảo thuật. Tôi không biết. Cá nhân tôi, tôi thích động vật, ô chữ và (gần đây mới phát hiện ra) vodka. Còn gì vui hơn thế? Nhất định không phải lớp tập múa bụng ở trung tâm cộng đồng rồi. Không phải trò chơi sát nhân bí hiểm vào cuối tuần. Trò cánh phụ nữ hay làm. Không đời nào.

"Lý do gì khiến cô tìm đến bác sĩ đa khoa?" cô ấy hỏi. "Một vụ tai nạn hay một cuộc gặp? Nói cho người khác biết cảm xúc của mình nhiều khi là việc rất khó khăn, nhưng thật tuyệt khi cô đã thực hiện bước quan trọng đầu tiên đó."

"Một người bạn khuyên tôi nên đến gặp bác sĩ," tôi nói, khẽ rùng mình phấn khích khi nói thành tiếng từ "bạn". "Raymond," tôi nói thêm cho rõ. Tôi thích nói tên anh ấy, thích được bật ra âm rung đầu tiên đó. Một cái tên rất đẹp, rất hay, ít ra thì tôi thấy như thế là công bằng. Anh ấy xứng đáng được hưởng chút phúc lành – dù sao, khi đã được trời phú cho quá ít may mắn về ngoại hình và phải đánh vật với đủ chuyện như thế, ta không nên bắt anh ấy phải khốn khổ với một cái tên trúc trắc khác, kiểu như Eustace hay Tyson.

"Cô có muốn nói tôi nghe về những sự kiện khiến cô quyết định đến gặp bác sĩ đa khoa không? Vì sao bạn cô đưa ra lời khuyên ấy?" cô ấy hỏi. "Lúc đó cô cảm thấy thế nào?"

"Tôi thấy hơi buồn, thấy mọi chuyện vượt ra ngoài tầm kiểm soát, chỉ vậy thôi. Nên bạn tôi gợi ý đến gặp bác sĩ. Bác sĩ bảo nếu không muốn uống thuốc thì tôi phải đến đây."

Cô ấy chăm chú nhìn tôi. "Cô có thể cho tôi biết vì sao cô buồn không?" cô ấy hỏi.

Tôi buông một tiếng thở dài, thật dài, cố tình vờ vịt hơn tôi dự định. Tôi thấy cổ họng thắt lại sau hơi thở, nghẹn vì nước mắt. Đừng khóc, Eleanor. ĐỪNG KHÓC TRƯỚC MẶT NGƯỜI LẠ.

"Chuyện chán lắm," tôi nói, cố ra vẻ lãnh đạm. "Chỉ là... một mối tình bất thành. Chỉ có vậy thôi. Loại chuyện xảy ra hằng ngày." Im lặng một lúc lâu. Cuối cùng, muốn chuyện này kết thúc cho nhanh, tôi đành lên tiếng. "Có hiểu lầm. Tôi tưởng... tôi hiểu sai mấy dấu hiệu. Hóa ra tôi có ấn tượng hoàn toàn sai về người có liên quan."

"Trước đây đã bao giờ cô như vậy chưa?" cô ấy hỏi nhỏ.

"Chưa," tôi đáp.

Lại một đợt im lặng rõ lâu.

"Người đó là ai, Eleanor? Cô có thể nói thêm một chút về điều xảy ra khiến... như cô nói... khiến cô hiểu sai các dấu hiệu? Là dấu hiệu gì?"

"Thì có một thanh niên tôi thấy thích, thấy phải lòng, có thể gọi thế, rồi tôi đi hơi quá xa, sau đó tôi nhận ra hóa ra mình chỉ là một đứa ngốc. Chúng tôi sẽ không bao giờ ở bên nhau. Và anh ta – chà, hóa ra anh ta cũng không phải người phù hợp với tôi. Anh ta không như tôi nghĩ. Tôi thấy buồn vì điều đó, tôi thấy vô cùng ngu xuẩn khi nhầm tưởng đến mức ấy. Chuyện chỉ có vậy..." Tôi thấy giọng mình nhỏ dần.

"Được rồi... Có vài điều tôi muốn làm rõ trong những gì cô vừa nói. Cô gặp anh ta thế nào? Bản chất mối quan hệ của cô với anh ta là gì?"

"Ồ, tôi chưa bao giờ thực sự gặp anh ta," tôi nói.

Cô ấy ngừng bút ghi chép vào sổ, theo sau là một sự im lặng kỳ cục. Ngôn ngữ cường điệu sẽ gọi câu trả lời vừa rồi là một cú đấm, tôi nghĩ thế.

"Được..." cô ấy lên tiếng. "Thế hai người... hai người biết nhau trong hoàn cảnh thế nào?"

"Anh ta là ca sĩ. Tôi thấy anh ta biểu diễn và... tôi mê tít anh ta, chắc nói vậy là đúng."

Maria Temple nói thật thận trọng. "Anh ta... Có phải người nổi tiếng không?"

Tôi lắc đầu. "Chỉ là người địa phương. Anh ta sống ở đây. Thực ra là gần chỗ tôi ở. Không nổi tiếng như cô nghĩ. Chưa đến mức ấy."

Maria Temple không nói gì, chờ tôi tiếp tục. Cô ấy thậm chí còn không buồn nhướng một bên mày. Không nói gì. Tôi chợt nhận ra có lẽ tôi vừa khiến cô ấy có ấn tượng hơi nhầm lẫn về hành vi của mình.

"Nói cho đúng," tôi lên tiếng, "tôi không phải là một kẻ... thích rình rập người khác. Tôi chỉ tìm ra chỗ ở của anh ta rồi chép một bài thơ tặng anh ta nhưng không gửi. Tôi tương tác trên Twiter với anh ta đúng một lần, tất cả chỉ có vậy. Tôi không phạm tội. Tất cả những thông tin tôi cần đều có sẵn cho công chúng sử dụng. Tôi không phạm luật hay phạm bất cứ điều gì đại khái thế."

"Và từ trước tới nay cô chưa bao giờ rơi vào hoàn cảnh này với bất cứ ai khác, có phải vậy không Eleanor?" Vậy là cô ấy cho rằng tôi thuộc dạng người dễ bị ám ảnh và lưu luyến với hàng loạt người lạ mặt. Tuyệt lắm.

"Không, không bao giờ," tôi trả lời một cách cương quyết và thành thực. "Anh ta chỉ... khiến tôi chú ý, khơi gợi sự quan tâm của tôi, vậy thôi. Cô biết đấy, anh ta đẹp trai..."

Lại im lặng rõ lâu.

Cuối cùng, Maria Temple ngả người trên ghế và bắt đầu nói, làm tôi nhẹ nhõm hết cả người. Mệt khủng khiếp khi phải trả lời những câu hỏi kia, kể lể về bản thân và lo lắng không biết liệu tôi có ngu xuẩn và ngây thơ đến ngớ ngẩn như tôi tưởng hay không.

"Vậy kịch bản là thế này. Tôi sẽ diễn tả và cô xem có đúng không. Coi như chỉ để ta thảo luận nhé Eleanor, cô đã phải lòng người đàn ông này. Những xúc cảm loại này nói chung thường là 'một cuộc thử nghiệm' tình cảm trước khi bắt đầu một mối quan hệ thực sự. Chúng rất mãnh liệt. Nghe có hợp lý và đáng tin cậy không?" Tôi trố mắt nhìn cô ấy.

"Rồi tiếp theo," cô ấy tiếp tục, "cô đang rất vui thích với tình cảm của mình, được *cảm nhận những cảm xúc*. Nói tôi nghe nào, chuyện gì xảy ra đặt dấu chấm hết đột ngột cho mọi thứ? Điều gì đã phá vỡ tình cảm này?"

Tôi sụp người trên ghế. Cô ấy khiến tôi được phen ngạc nhiên vì đã tóm tắt chính xác đến mức kinh ngạc mọi chuyện xảy ra với tôi, sau đó lại hỏi một câu rất thú vị, rất thỏa đáng. Bất chấp đôi giày vàng và móc khóa trang sức, tôi bắt đầu hiểu ra Maria Temple không ngốc tẹo nào. Rồi phải mất nhiều thời gian tôi mới suy nghĩ thấu đáo thông suốt được, nhưng trước mắt, tôi cố tập trung để trả lời sao cho mạch lạc.

"Tôi cho rằng ở một mức độ nào đó, tôi thực sự cảm thấy toàn bộ việc này *là* có thực, và rằng khi nào gặp mặt, chúng tôi sẽ yêu nhau rồi cứ thế kết hôn. Tôi không biết tại sao nhưng tôi cảm thấy mình phần nào đã sẵn sàng cho một mối quan hệ như thế. Tôi không thường xuyên gặp gỡ mọi người – nam giới – người như anh ta. Dường như tôi

thấy việc không bỏ lỡ cơ hội là điều đúng đắn nên làm. Tôi còn cảm thấy chắc chắn rằng... một số người cụ thể nào đó... Sẽ thấy hài lòng vì tôi đã tìm được anh ta. Nhưng cuối cùng, khi tôi với anh ta cùng có mặt trong một căn phòng, thì điều bấy lâu nay tôi vất vả mong ngóng, toàn bộ sự việc ấy tự nhiên... tan thành bong bóng. Cô thấy tôi nói có lý không?"

Cô ấy gật đầu khích lệ.

"Tôi nghĩ chắc khi đứng tại chính căn phòng đó, tôi đã nhận ra mình hành động thật ngu ngốc, giống một thiếu nữ mới lớn hơn là một cô gái đã ba mươi. Anh ta thậm chí chẳng có gì đặc biệt. Tôi đã tập trung mọi thứ mình có vào anh ta, nhưng nói thật, tôi có thể làm thế với bất cứ ai. Chỉ vì tôi cố làm vui lòng m..."

Gật đầu, cô ấy ngắt lời tôi, đúng lúc làm sao, ngăn tôi không đi quá xa.

"Thực ra, qua những gì cô nói, có khá nhiều vấn đề tôi muốn chúng ta sẽ thảo luận trong vài lần gặp tiếp theo," cô ấy nói. "Hôm nay chúng ta đã bàn về các sự kiện hiện tại, nhưng đến một lúc nào đó, tôi muốn nghe một chút về thời thơ ấu của cô..."

"Nhất định là không," tôi đáp, khoanh tay trước ngực, dán mắt xuống thảm trải sàn. *Cô ấy không cần biết chuyện gì diễn ra trong nhà này*.

"Tôi hiểu nhắc đến quá khứ có lẽ là việc hết sức khó khăn," cô ấy nói.

"Tôi không muốn nói đến những chuyện ấy, Maria. Xin cô, *đừng* bắt tôi phải nói về mẹ."

Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt. Tất nhiên là mẹ nhảy vào rồi. Mẹ luôn là bước ngoặt chính, là điểm hút quan trọng.

"Quan hệ của cô với mẹ cô thế nào, Eleanor? Có thân thiết không?"

"Mẹ duy trì liên lạc khá thường xuyên. Quá thường xuyên," tôi đáp. Giờ thì lộ hết rồi.

"Hai người không được hòa thuận cho lắm hả?" cô ấy hỏi.

"Rất... phức tạp." Tôi thấy mình cựa quậy không yên trên ghế, cả cơ thể lẫn tâm trí.

"Cô có thể cho tôi biết vì sao được không?" Maria hỏi, trơ tráo như gáo múc dầu, tò mò, xâm phạm đời tư. Không biết xấu hổ là gì.

"Không," tôi đáp.

Một khoảng im lặng rất dài.

"Tôi biết rất khó, thực sự rất khó để nói về những chuyện đau lòng. Nhưng như tôi đã nói, đó là cách tốt nhất để chúng ta tiếp tục. Hãy bắt đầu thật chậm nhé. Cô có thể nói tôi biết *tại sao* cô không thấy thoải mái khi nói về mẹ mình không?"

"Tôi... mẹ không muốn tôi nói," tôi đáp. Đó là sự thực. Tôi vẫn nhớ lần cuối cùng tôi nói về việc ấy – cũng là lần duy nhất, với một cô giáo. Loại lỗi lầm bạn không muốn lặp lại lần thứ hai.

Chân trái của tôi bắt đầu run, chỉ hơi lẩy bẩy, nhưng khi đã bắt đầu thì không sao dừng lại nổi. Tôi ngửa đầu ra phía sau, kêu lên một tiếng, nửa thở dài nửa ho, hòng mong cô ấy không để ý đến chân mình.

"Thôi được," cô ấy kiên nhẫn đáp. "Nếu cô thấy không sao, tôi muốn đề nghị thử một cách khác để kết thúc. Gọi là bài tập ghế trống," cô ấy nói tiếp. Tôi lại khoanh tay, chăm chú nhìn cô ấy.

"Đơn giản thôi, tôi muốn cô hình dung chiếc *ghế* kia" – cô ấy chỉ vào chiếc ghế ăn duy nhất trong phòng – "là mẹ cô."

Cô ấy chờ đợi phản ứng của tôi.

"Tôi biết nghe có vẻ ngốc nghếch, cả vô lý nữa, nhưng xin cô thử một lần xem sao. Không ai phán xét ta hết. Ở đây ta được an toàn." Hai bàn tay đang vặn xoắn căng thẳng trong lòng tôi phản ánh chính xác cảm giác trong bụng.

"Cô có sẵn lòng thử không?"

Tôi giương mắt nhìn cửa ra vào, muốn lao ra ngoài, muốn kim đồng hồ chạy nhanh đến hết giờ.

"Eleanor," cô ấy nhẹ nhàng nói, "tôi muốn giúp cô, và cô đến đây là để tự giúp mình, đúng không? Tôi nghĩ cô muốn được hạnh phúc. Nói thực, tôi biết cô muốn được hạnh phúc. Ai không muốn điều đó chứ? Trong căn phòng này, ta sẽ cùng hợp tác với nhau để giúp cô đạt được điều đó. Sẽ không dễ và không nhanh chóng, nhưng tôi thực sự nghĩ rất đáng cố gắng. Cô cũng có mất gì đâu? Đằng nào cô chẳng phải ngồi đây một tiếng mỗi lần. Sao không thử xem thế nào?"

Cô ấy nói có lý lắm, tôi nghĩ thế. Tôi ngẩng lên, chậm rãi buông tay khỏi ngực.

"Tuyệt lắm!" cô ấy nói. "Cảm ơn cô, Eleanor. Nào... hãy thử hình dung chiếc ghế kia là mẹ cô. Ngay lúc này, cô muốn nói với bà điều gì? Nếu có thể nói gì đó, ngay tại

đây, không bị ai ngắt lời? Không sợ bị ai phán xét? Thôi nào, đừng sợ. Bất cứ điều gì cô muốn...”

Tôi quay đầu nhìn chiếc ghế. Một chân vẫn run lẩy bẩy. Tôi hắng giọng. Ở đây tôi được an toàn. Bà không thực sự có mặt ở đây, bà không thực sự nghe tôi. Tôi nghĩ về ngôi nhà, mùi ẩm thấp, không khí lạnh giá, giấy dán tường in hình hoa dại mọc trong cánh đồng ngô, thảm trải sàn màu nâu. Tôi nghe tiếng xe cộ chạy ngoài phố, mọi người lái xe tới những nơi sạch đẹp, những nơi an toàn, trong khi chúng tôi ở đây, bị bỏ rơi trong cô độc hay – tệ hơn nữa – bị bỏ lại với bà.

“Mẹ... xin mẹ,” tôi nói. Tôi nghe giọng mình thoát ra khỏi đầu, lìa khỏi thân xác tôi, trôi bồng bềnh. Nó trôi lên cao và rất khẽ, vô cùng khẽ. Tôi hít một hơi.

“Xin mẹ đừng làm chúng con đau.”

Câu chuyện số 30

Tôi thường không chửi thề, nguyên tắc là thế, nhưng buổi tư vấn đầu tiên hôm qua lỗ bịch đến mức trời đánh thánh vật. Đến cuối bài tập ghế trống ngu xuẩn ấy, tôi bắt đầu khóc trước mặt bác sĩ Temple. Rồi cô ấy ra vẻ nhân hậu, bảo tôi rằng buổi trị liệu đã kết thúc và cô ấy sẽ gặp lại tôi vào tuần sau đúng giờ như cũ. Túm lại là cô ấy tống thẳng tôi ra đường, tôi thấy mình đứng ngoài vỉa hè, người đi mua sắm lũ lượt qua lại, nước mắt giàn giụa trên mặt. Làm sao có thể đối xử với tôi như thế? Làm sao một người thấy người khác rõ ràng đang vô cùng đau khổ, trong nỗi đau chính cô ấy cố tình khơi gợi ra và xoáy vào mãi không thôi, lại có thể đẩy tôi ra phố, bỏ mặc tôi một mình đương đầu như thế?

Lúc đó là mười một giờ sáng. Không nên uống rượu, nhưng tôi gạt nước mắt, bước vào quán gần nhất, gọi một ly vodka cỡ lớn. Tôi lặng lẽ nâng cốc với những người bạn vắng mặt rồi uống hết thật nhanh. Tôi rời đi, trước khi những kẻ say sưa giữa ban ngày khác kịp bắt chuyện với mình. Rồi tôi về nhà, lên giường đi ngủ.

Trong thời gian nghỉ việc, tôi vẫn tiếp tục ăn trưa với Raymond tại quán cà phê quen thuộc. Anh thường nhắn tin hẹn ngày giờ (cho tới lúc này, đó là những tin nhắn duy nhất tôi nhận trên điện thoại di động mới của mình). Hóa ra khi bạn gặp ai đó ở một mức độ thường xuyên nhất định, thì các cuộc trò chuyện tự khắc trở nên vui vẻ và dễ chịu – bạn có thể nói tiếp chuyện hôm trước bỏ dở chứ không buộc phải bắt đầu lại từ đầu.

Trong những lần tán chuyện như thế, Raymond lại hỏi về mẹ – tại sao tôi chưa báo bà biết mình không được khỏe, tại sao mẹ không bao giờ đến thăm tôi, hoặc tại sao tôi không đến thăm bà, anh hỏi mãi, cho đến khi cuối cùng, tôi đành bỏ cuộc mà kể cho anh nghe một tiểu sử ngắn gọn. Tất nhiên rồi, Raymond đã biết về vụ cháy nhà, cũng như chuyện tôi được nhận nuôi sau đó. Tôi nói với Raymond mình được nhận nuôi là vì sau vụ cháy, tôi không thể sống cùng mẹ ở nơi bà sống. Tôi đã hy vọng nói thế là đủ để khiến anh im lặng, nhưng không.

"Thế thì bà đang ở đâu? Bệnh viện, nhà dưỡng lão?" Raymond đoán. Tôi lắc đầu.

"Một nơi rất tệ, dành cho người xấu," tôi đáp. Anh nghĩ ngợi một hồi.

"Không phải nhà tù chứ?" Raymond sửng sốt nhìn tôi. Tôi nhìn anh nhưng không nói gì. Sau một lúc im lặng ngắn ngủi, anh lại hỏi, không phải không có lý, bà đã phạm tội gì.

"Tôi không nhớ," tôi đáp.

Anh trố mắt nhìn tôi, rồi khịt mũi.

"Vớ vẩn," anh nói. "Thôi nào Eleanor. Cô nói với tôi được mà. Tôi hứa sẽ chẳng có gì thay đổi giữa chúng ta. Cho dù là chuyện gì đi nữa cũng đâu phải do cô gây ra."

Tôi thấy một dòng máu nóng chảy rần rật trong lồng ngực rồi lao dọc sống lưng, tôi chỉ có thể so sánh cảm giác này với việc bị tiêm một liều giảm đau trước khi gây mê toàn thân. Mạch máu tôi đập thình thịch.

"Tôi nói thật mà," tôi trả lời. "Tôi thực sự không biết. Chắc hồi đó người ta có nói với tôi, nhưng giờ tôi không nhớ nữa. Hồi ấy tôi mới lên mười. Ai cũng thận trọng không muốn nhắc đến chuyện đó trước mặt tôi..."

"Ôi thôi nào," Raymond nói tiếp. "Chắc hẳn bà đã làm điều gì rất kinh khủng nên... Còn ở trường thì sao? Trẻ con hay nói năng lung tung khi có chuyện như thế. Mọi người thế nào khi nghe tên cô? Mặc dù giờ nghĩ kỹ, tôi thấy mình cũng không nhớ có vụ án nào liên quan đến cái tên Oliphant...?"

"Đúng vậy, tôi đoán nếu có thì anh đã nhớ ra khi có một Oliphant ngồi trong phòng," tôi nói.

Raymond không cười. Nghĩ lại thì thấy đùa cũng không duyên lắm. Tôi hắng giọng.

"Oliphant không phải họ thật của tôi," tôi nói. Tôi thích họ này, lúc nào cũng thế và vô cùng biết ơn người đã chọn họ ấy cho mình. Bạn không gặp nhiều Oliphant trên đời, điều đó là chắc chắn. Thật đặc biệt.

Raymond lại trố mắt nhìn, cứ như đang xem phim không bằng.

"Sau vụ cháy, họ làm nhân dạng mới cho tôi, đưa tôi đến đây... mục đích để mọi người không nhận ra tôi, để bảo vệ tôi. Thật nực cười."

"Tại sao lại nực cười?" Raymond hỏi. Tôi thở dài.

"Được nhận nuôi không phải lúc nào cũng vui. Ý tôi là, việc đó hoàn toàn ổn. Tôi có mọi thứ mình cần, nhưng hoàn toàn không có những dịp picnic và ẩu đả bằng gối."

Raymond nhướng mày, gật đầu. Tôi khuấy cà phê.

"Ngày nay họ dùng thuật ngữ khác, tôi nghĩ thế," tôi nói tiếp. "Họ gọi trẻ em được nhận nuôi là 'được chăm sóc'. Nhưng *bất cứ* trẻ nhỏ nào cũng nên 'được chăm sóc'... Lẽ ra đó phải là điều mặc định mới phải."

Tôi thấy giọng mình có vẻ giận và buồn. Không ai muốn nghe mình như thế. Nếu ai đó hỏi, Xin hãy dùng hai từ để mô tả bản thân, rồi bạn nói, "E hèm... xem nào... Giận dữ và Buồn bã?" thế thì chẳng hay tẹo nào.

Raymond lúc ấy đã kịp đưa tay ra khế siết vai tôi. Nghe có vẻ vô ích nhưng thực tế lại khiến tôi thấy dễ chịu đến bất ngờ.

"Cô có muốn tôi tìm hiểu xem bà đã làm chuyện gì không?" anh hỏi. "Chắc dễ thôi mà. Phép màu của mạng Internet ấy, hiểu không?"

"Không, cảm ơn," tôi cộc lốc đáp. "Tôi thừa sức tự tìm hiểu nếu muốn. Anh chẳng phải người duy nhất biết cách dùng máy tính, biết không," tôi nói tiếp. Mặt Raymond hồng rực lên. "Mà dù thế nào đi chăng nữa," tôi cứ thế tiếp tục, "như anh đã rất quan tâm chỉ cho tôi thấy, chắc việc bà làm phải rất khủng khiếp. Đừng quên tuần nào tôi cũng nói chuyện với bà – điều đó đã đủ khó khăn lắm rồi. Nếu biết việc bà làm, dù là việc gì đi chăng nữa, thì có lẽ không đời nào tôi có thể..."

Raymond gật đầu. Phải thừa nhận anh rất đáng khen vì trông chỉ hơi ngại ngùng chứ không tỏ vẻ thất vọng quá nhiều.

Raymond thực sự không tò mò tọc mạch như đa số người khác. Sau cuộc trò chuyện, anh vẫn hỏi han, nhưng chỉ là những câu hỏi thông thường bất cứ ai cũng có thể đưa ra về mẹ của một người bạn (bạn! Tôi có bạn!) – như bà khỏe không, chúng tôi gần đây có nói chuyện không. Tôi cũng hỏi anh hệt như thế. Bình thường thôi. Đương nhiên rồi, tôi không kể Raymond nghe phần lớn những gì mẹ nói trong những cuộc trò chuyện với mình – nhắc lại thật đau lòng, xấu hổ và mất mặt nữa. Tôi đoán chắc Raymond đến giờ đã biết rất rõ những nhược điểm về tính cách và thể chất của tôi, nên chẳng việc gì phải nhắc anh ấy bằng việc thuật lại những *nhận xét sắc sảo* của mẹ.

Thỉnh thoảng, Raymond buộc tôi dừng lại suy nghĩ. Chúng tôi đã nói đến các ngày nghỉ lễ, về việc anh lên kế hoạch du lịch khi nghỉ hưu thế nào để có đủ tiền hưởng thụ một cách thoải mái.

"Mẹ đã được thấy quá nhiều chuyện trên đời, sống ở quá nhiều nơi khác nhau," tôi nói. Tôi nhắc lại một cách trơn tru. Ngạc nhiên làm sao, Raymond không tỏ vẻ ấn tượng.

"Mẹ cô bao nhiêu tuổi?" anh hỏi. Tôi giật mình. Mẹ bao nhiêu tuổi nhỉ? Tôi bắt đầu tính.

"Nghĩa là... tôi đã ba mươi, tôi nghĩ mẹ sinh tôi lúc còn rất trẻ – mười chín, hai mươi? Nghĩa là bây giờ mẹ tôi... Chắc mới hơn năm mươi chút đỉnh, đại khái thế?"

Raymond gật đầu.

"Đúng," anh nói. "Vậy là... tôi không hiểu... Ý tôi là, tôi không có con, nên không hiểu rõ – nhưng tôi hình dung chắc sống trong một ổ hút chích ở Tangier khi có một đứa con lẫm chẫm bên mình không dễ chút nào? Hoặc... Còn gì nữa? Làm người chia bài blackjack ở Macau?" Anh nói rất nhẹ nhàng, như sợ khiến tôi phật ý.

"Ý tôi là, nếu cô gom hết mọi thứ mẹ cô nói bà đã từng làm, thì phải bao quát cả một giai đoạn dài đến hơn ba mươi năm ấy chứ? Trừ phi bà trải qua hết mọi chuyện trước khi sinh cô, lúc bà vẫn còn thiếu niên. Mà nếu thế thì... à, tôi không hiểu... bà lấy đâu ra tiền để đi du lịch khắp nơi như thế. Mà chẳng phải bà hơi ít tuổi để đến những nơi như vậy một mình sao? Cha cô thì sao? Bà gặp ông ở đâu?"

Tôi nhìn đi chỗ khác. Đây là những câu hỏi quan trọng tôi chẳng thể trả lời. Những câu hỏi tôi không biết mình có muốn trả lời hay không. Nhưng thật vậy, tại sao từ trước đến giờ chưa bao giờ tôi nghĩ tới chúng?

Lần tiếp theo nói chuyện với mẹ, tôi bỗng nhớ đến cuộc trò chuyện với Raymond.

"Chào con yêu," bà nói. Tôi nghĩ mình nghe có tiếng rít của tạp âm, cũng có thể là tiếng "xì xì" độc địa của ngọn đèn tuýp cùng một âm thanh khác, thứ âm thanh nghe hơi giống tiếng chốt cửa va lách cách khi bị kéo.

"Chào mẹ," tôi thì thào. Tôi nghe bà nhai.

"Mẹ đang ăn à?" tôi hỏi. Bà thở hắt ra, tiếp theo là một tiếng khác đáng sợ, như khi một con mèo cố ọe cục lông trong họng, rồi tiếng nhổ nước bọt.

"Nhai thuốc lá," bà thô lỗ đáp. "Kinh lắm... Mẹ khuyên con đừng thử, con yêu ạ."

"Mẹ, làm gì có chuyện con muốn nhai thuốc lá?"

"Chắc không," bà đáp. "Con không bao giờ có máu phiêu lưu. Nhưng đừng loại hẳn ra khỏi danh sách cho tới khi đã thử. Mẹ từng thỉnh thoảng cho phép mình nhai trầu nhé, hồi còn sống ở Lahore ấy."

Như tôi đã kể cho Raymond, mẹ từng sống ở Mumbai, Tashkent, São Paulo và Đài Loan. Mẹ từng cuộc bộ trong rừng rậm Sarawak và trèo lên đỉnh Toubkal. Bà từng được tiếp kiến Đạt Lai Lạt Ma ở Kathmandu, từng thưởng trà cùng một vị *maharaja* ở Jaipur. Mới sơ sơ có thể thôi đấy.

Lại đằng hắng một hồi – nhai thuốc lá tỏ ra có tác hại ghê gớm. Tôi tận dụng khoảng lặng này.

"Mẹ, con muốn hỏi mẹ chuyện này. Hồi... mẹ sinh con, mẹ bao nhiêu tuổi?"

Bà cười phá lên, tiếng cười không vui tẹo nào.

"Mẹ mười ba... không, chờ đã... Bốn mươi chín chứ. Bao nhiêu thì mặc bao nhiêu. Con hỏi làm gì? Bao nhiêu thì dính dáng gì đến con, con gái của mẹ?"

"Con chỉ băn khoăn thế thôi..." tôi đáp.

Bà thở dài. "Mẹ đã nói hết với con từ trước rồi mà, Eleanor," bà nói nhanh, "ước gì con biết lắng nghe." Tạm ngưng.

"Hồi ấy mẹ hai mươi," bà nói từ tốn. "Nhìn từ quan điểm tiến hóa thì đó là thời điểm chín muồi nhất để phụ nữ sinh đẻ đấy con ạ. Vì xong xuôi là mọi thứ hồi lại như cũ. Thế nên đến tận bây giờ, mẹ vẫn sở hữu một bộ ngực rắn chắc khỏe khoắn không khác gì một cô siêu mẫu khi mới bắt đầu sự nghiệp..."

"Mẹ, con xin mẹ đấy!" tôi nói. Bà cười khúc khích.

"Nói thế thì sao hả Eleanor? Mẹ làm con xấu hổ hử? Con đúng là đứa bé kỳ quặc. Lúc nào cũng thế. Khó mà yêu được một đứa như con. Rất khó yêu cho nổi."

Tiếng cười ha hả của bà dần chuyển thành tiếng ho sù sụ có vẻ đau đớn.

"Chúa ơi," bà nói. "Người ngợm mẹ bắt đầu rã ra rồi đấy."

Tôi không nhớ đã bao giờ nghe giọng bà hơi có chút buồn bã như lúc này hay chưa.

"Mẹ khỏe không hả mẹ?" tôi hỏi.

Bà thở dài.

"Ôi chao, mẹ khỏe, Eleanor," bà đáp. "Nói chuyện với con lúc nào cũng đem lại sức sống cho mẹ."

Tôi nhìn vào bức tường trước mặt, chờ đợi cuộc công kích thế nào cũng bắt đầu. Tôi gần như cảm giác được bà đang tập trung quân lực, chuẩn bị tấn công.

"Cô đơn lắm phải không? Không có ai nói chuyện cùng, không ai chơi cùng. Mà tất cả là do lỗi của con. Eleanor bé nhỏ, rầu rĩ, kỳ quặc. Quá thông minh thành ra hỏng chuyện, con là thế mà? Lúc nào cũng thế. Nhưng trong rất nhiều chuyện, con lại ngu ngốc đến kinh hãi, đến bàng hoàng. Không thấy ngay cả chuyện đang diễn ra trước mũi mình. Hay mẹ nên nói là không thấy *ai*..."

Bà lại ho. Tôi không dám thở, chờ bà tiếp tục.

"Ôi, nói mãi khiến mẹ mệt quá, quá thể là mệt. Đến lượt con đấy, Eleanor. Nếu con có chút ít năng lực *giao tiếp xã hội*, thì chắc con phải biết rằng trò chuyện có nghĩa là nghe và nói, giống trò quần vợt bằng lời chứ. Con không nhớ mẹ đã dạy con thế sao? Thôi nào, nói mẹ nghe... tuần này con làm những gì?"

Tôi không nói gì. Tôi không biết chắc mình có cất nổi nên lời hay không.

"Mẹ phải nói điều này," bà tiếp, "mẹ đã rất ngạc nhiên khi nghe con kể con được thăng chức đấy. Con vẫn luôn là người chỉ biết theo đuôi, có bao giờ có khả năng dẫn đầu đâu, phải thế không con yêu?"

Tôi có nên kể chuyện bác sĩ ký giấy nghỉ ốm cho mình không nhỉ? Gần đây, tôi đã cố gắng không động chạm nói năng gì liên quan tới công việc, nhưng giờ bà đã nhắc đến chủ đề này. Có phải bà biết tôi đang nghỉ ốm? Nếu thế, chắc đây là một cái bẫy? Tôi cố nghĩ cách phản ứng tại chỗ, nhưng chưa bao giờ đủ nhanh nhạy. Quá chậm, Eleanor, quá muộn...

"Mẹ, con... dạo này con không được khỏe. Con đang nghỉ làm. Con sẽ nghỉ ốm một thời gian." Tôi nghe có tiếng hít vào thật sâu. Có phải mẹ đang sốc? Hay quan tâm? Vẫn hơi thở ấy phì ra, phun vào điện thoại, chui vào tai tôi, mạnh và nhanh.

"Có thể chứ," bà nói, thở ra một hơi sung sướng. "Làm sao phải nhai thuốc lá, trong khi ta hoàn toàn có thể làm một điếu Sobraine thượng hạng?"

Bà hít thêm một hơi thuốc rõ dài rồi nói tiếp, giọng nghe còn chán chường hơn trước.

"Nghe này, mẹ không có nhiều thời gian," bà nói, "nên nói ngắn gọn thôi nhé. Đến nông nỗi nào mà con lại phải trốn việc thế? Nghiêm trọng không? Đe dọa tính mạng? Giai đoạn cuối?"

"Con bị trầm cảm lâm sàng mẹ ạ," tôi vội vã trả lời.

Bà khịt mũi.

"Vớ Vẩn!" bà nói. "Làm gì có bệnh nào như thế."

Tôi nghĩ đến những gì bác sĩ đa khoa và Raymond nói với mình, nghĩ đến việc Bob cư xử tử tế và nhẹ nhàng ra sao. Chị gái anh ta từng bị trầm cảm mấy năm trời, anh ta nói vậy. Thế mà tôi không biết gì.

"Mẹ," tôi nói, cố bướng bỉnh hết mức can đảm, "Con bị trầm cảm lâm sàng. Con đang gặp nhân viên tư vấn và đang tìm hiểu xem chuyện gì xảy ra hồi con còn nhỏ, và..."

"KHÔNG!" bà gào lên, đột ngột và lớn đến mức khiến tôi lùi lại. Khi nói tiếp, giọng bà đã kịp trở nên hòa nhã – hòa nhã tới mức nguy hiểm.

"Nghe mẹ này, Eleanor. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào đi chăng nữa, con cũng không được bàn về tuổi thơ của mình với bất kỳ ai, đặc biệt là với những ai được gọi là 'nhân viên tư vấn'. Con có nghe mẹ nói không? Cấm con đấy. Mẹ báo trước để con biết thế, Eleanor.

Nếu con dám chọn con đường ấy, con có biết rồi chuyện gì sẽ xảy ra không? Con có biết mẹ sẽ làm gì không? Mẹ sẽ…"

Không khí đầy chết chóc.

Vẫn như mọi khi, mẹ thật đáng sợ. Nhưng vấn đề ở chỗ, lần này – lần đầu tiên trong đời – giọng bà nghe cũng thật đáng sợ.

Câu chuyện số 31

Vài tuần nữa trôi qua và các buổi tư vấn với Maria Temple đã kịp trở thành một phần thường nhật trong lịch sinh hoạt của tôi. Mặc dù trời gió to nhưng được ra khỏi nhà vẫn khiến tôi thấy dễ chịu, tôi quyết định đi bộ thay vì lên xe buýt để tận hưởng nốt chút ánh nắng còn lại trong ngày. Rất nhiều người có chung ý tưởng với tôi. Tôi thấy dễ chịu khi nhập vào đoàn người, hòa mình vào đám đông với cảm giác nhẹ nhõm thư thái. Tôi bỏ hai mươi xu vào cốc giấy của người đàn ông ngồi trên vỉa hè cùng một chú chó trông rất đáng yêu. Tôi mua một chiếc bánh tròn sô cô la từ cửa hàng Greegs rồi vừa đi vừa ăn. Tôi mỉm cười với một đứa bé xấu xí đến hãi hùng nằm trong chiếc xe đẩy sặc sỡ, thằng bé giơ nắm tay lắc lắc với tôi. Để ý tới những khía cạnh nho nhỏ thật thú vị. Những mảnh ghép nhỏ bé của cuộc đời – tất cả cùng góp sức giúp ta thấy mình cũng có thể là một mảnh vỡ, một phần của nhân loại, chiếm lĩnh khoảng không một cách hữu ích, cho dù nhỏ bé tới cỡ nào. Tôi ngẫm nghĩ điều này khi chờ đèn giao thông đổi màu. Ai đó đập nhẹ vào cánh tay tôi, làm tôi giật bắn mình.

“Eleanor?” Là Laura, theo lệ thường, trông vẫn lộng lẫy như trong tranh. Tôi chưa gặp lại cô ấy từ sau đám tang Sammy.

“Ô, xin chào,” tôi nói. “Cô khỏe không? Tôi xin lỗi vì không nói chuyện được với cô hôm tang lễ.”

Laura cười to. “Đừng bận tâm vì chuyện ấy, Eleanor... Ray có nói với tôi hôm ấy cô hơi chuếnh choáng,” cô ấy nói.

Mặt tôi nóng bừng. Tôi đưa mắt nhìn xuống vỉa hè. Chắc hôm ấy tôi uống hơi nhiều vodka. Laura khẽ véo tay tôi.

“Đừng có ngốc thế, đám ma là dịp để ta uống mà, còn gì nữa... uống một chút, thăm hỏi mọi người?” cô ấy mỉm cười.

Tôi nhún vai, vẫn tránh không nhìn.

“Tóc cô trông đẹp lắm,” cô ấy vui vẻ nhận xét.

Tôi gật đầu, ngẩng lên nhìn cặp mắt kẻ viền đen của Laura.

"Quả là đã có vài người để ý," tôi nói, thấy tự tin hơn một chút, "điều đó khiến tôi tin rằng hẳn tay nghề của cô rất lợi hại."

"Ôi chao, rất vui khi nghe cô nói thế," cô ấy trả lời. "Lúc nào thích, cô cứ ghé salon nhé, tôi sẽ luôn sắp xếp được thời gian trống cho cô, Eleanor ạ. Cha tôi quý cô lắm, cô biết đấy."

"*Tôi* cũng rất quý *ông*," tôi trả lời. "Cô thật may mắn khi có một người cha vui tính như thế."

Mặt Laura bắt đầu ngân ngấn, nhưng cô ấy chớp mắt xua đi, cặp mí mắt giả dày cộp được gắn vào mi trên đã phát huy tác dụng. Đèn ở lối cho người đi bộ sang đường bắt đầu nhấp nháy.

"Raymond có nói cả cô và anh ấy đều quý ông," cô khẽ nói rồi xem đồng hồ. "Ôi trời ơi, xin lỗi cô, tôi phải đi đây, Eleanor... tôi đậu xe theo giờ. Cô biết mấy nhân viên trông giữ xe sẽ phản ứng thế nào nếu ta chỉ chậm một phút rồi đấy."

Chẳng hiểu cô ấy nói gì, nhưng tôi không thắc mắc.

"Cuối tuần này tôi gặp Raymond," cô ấy nói và khế chạm vào cánh tay tôi. Cô ấy mỉm cười, "Thực ra, Raymond khá đáng yêu, đúng không? Lúc đầu, tôi không để ý mấy, nhưng khi đã quen..." Cô ấy lại mỉm cười. "Thôi, đến thứ Bảy tôi sẽ bảo anh ấy cô hỏi thăm nhé, Eleanor," cô ấy nói tiếp.

"Không cần," tôi đáp, hơi giận. "Thực ra, tôi vừa ăn trưa với anh ấy. Chán quá vì gặp cô hơi muộn... nếu không, tôi đã bảo Raymond cô hỏi thăm anh ấy rồi."

Laura tròn mắt nhìn tôi. "Tôi không... ý tôi là, tôi không biết cô với anh ấy thân nhau thế," cô ấy đáp.

"Tuần nào chúng tôi cũng ăn trưa cùng nhau," tôi trả lời.

"À phải rồi, ăn trưa," cô ấy nói, trông đã vui vẻ hơn, không hiểu vì sao. "Thôi, như vừa nói, tôi phải đi đây. Rất vui vì đã gặp cô, Eleanor ạ!"

Tôi giơ tay chào tạm biệt. Không thể tin nổi làm sao cô ấy có thể đi nhanh đến thế trên đôi giày cao lênh khênh kia. Tôi lo cho mắt cá chân của cô ấy quá. May mắn làm sao, chúng thuộc loại chắc chắn.

Hôm nay, Maria Temple đi tất vàng, có "đồng đội" là một đôi giày cao cổ tím. Tôi để ý thấy tất vàng không làm tôn lên bắp chân thể thao.

"Tôi đang nghĩ không biết ta có nên trở lại với chủ đề về mẹ cô không, Eleanor? Có lẽ đó là thứ chúng ta có thể..."

"Không," tôi đáp. Lại im lặng.

"Được, được thôi, không sao. Nếu thế, cô có thể kể tôi nghe một chút về cha mình được không? Tôi chưa nghe cô nhắc đến cha bao giờ."

"Tôi không có cha," tôi đáp. Lại tiếp tục sự im lặng đáng sợ ấy. Khó chịu kinh lên được, nhưng việc cô ấy nhất quyết không chịu lên tiếng như thế cuối cùng bao giờ cũng được việc. Sự im lặng kéo dài đến mấy thiên niên kỷ và sẽ đến lúc tôi không thể chịu đựng nổi nữa.

"Mẹ bảo tôi bà... tôi đoán là bà... nghĩa là, bà không nói rõ với tôi hồi tôi còn bé. Nhưng khi lớn lên, tôi đã hiểu ra bà là nạn nhân của một... Vụ tấn công tình dục," tôi nói, có phần thiếu tế nhị. Không trả lời. "Tôi không biết tên ông ta, chưa bao giờ gặp ông ta," tôi nói tiếp.

Cô ấy ngừng viết và ngẩng lên nhìn. "Có bao giờ cô ước giá mình có cha, hoặc một hình tượng người cha nào đó không, Eleanor? Có phải cô từng mong thế?"

Tôi đăm đăm nhìn hai bàn tay mình. Mở miệng ra nói những chuyện này, lôi chúng ra để người khác soi xét trong khi từ trước đến giờ chúng vẫn yên ổn và hoàn toàn lẩn trốn trong bóng tối, sao mà khó khăn đến thế.

"Ta không nhớ những gì mình chưa bao giờ có," cuối cùng tôi cũng trả lời. Tôi đọc được câu ấy ở đâu đó, nghe có vẻ đúng. "Vì từ trước tới giờ, chỉ có tôi với... mẹ. Không có ai để tôi cùng chơi, cùng trò chuyện, cùng có những kỷ niệm ấu thơ. Nhưng tôi không cho đó là điều đặc biệt bất thường. Mà rốt cuộc, điều đó có làm hại gì tôi đâu."

Tôi cảm nhận rõ tác động của những gì mình đang nói trong bụng, axit chua loét và đắng ngắt nhộn nhạo trong dạ dày.

Cô ấy lại tiếp tục ghi chép mà không ngẩng lên nhìn.

"Mẹ cô có bao giờ nhắc đến vụ tấn công không? Bà ấy có biết kẻ tấn công mình không?"

"Tôi đã nói khá rõ vào ngày đầu tiên tôi tới gặp cô là tôi không muốn nói về bà," tôi đáp.

Cô ấy nhẹ nhàng nói. "Tất nhiên rồi. Đừng lo... nếu cô không muốn thì chúng ta sẽ không nói về bà, Eleanor ạ. Tôi chỉ đang hỏi vì ta đang nhắc đến cha cô, để cố tìm hiểu thêm về ông ấy, cảm xúc của cô với ông ấy thôi mà."

Tôi ngẫm nghĩ về điều đó. "Tôi không thực sự nghĩ gì về ông ta, Maria."

"Có bao giờ cô nghĩ đến việc tìm ông ấy chưa?" cô ấy hỏi.

"Tìm tên hiếp dâm ấy ư? Tôi không bao giờ nên nghĩ đến chuyện ấy mới đúng," tôi đáp.

"Mối quan hệ giữa con gái và cha nhiều khi có ảnh hưởng tới quan hệ của cô ấy với nam giới sau này. Cô có suy nghĩ gì về vấn đề này không, Eleanor?"

Tôi ngẫm nghĩ. "Chà," tôi đáp. "Mẹ không thực sự thích đàn ông. Nhưng bà ấy có bao giờ yêu quý ai đâu. Bà thường nghĩ trên đời này chẳng ai phù hợp với chúng tôi, dù là nam hay nữ."

"Cô nói vậy là sao?" Maria nói.

Đấy, thế là chúng tôi lại nhắc đến mẹ rồi, sau khi tôi đã tuyên bố rõ là không được phép. Nhưng tôi rất ngạc nhiên khi thấy mình đang thực sự bắt đầu hứng thú khi được làm tâm điểm thế này, được hưởng trọn vẹn sự chú ý của bác sĩ Temple. Có lẽ là nhờ không phải nhìn vào mắt nhau. Tôi thấy thoải mái, thấy gần như đang độc thoại.

"Vấn đề nằm ở chỗ bà chỉ muốn chúng tôi tiếp xúc với những ai *tử tế*, những người *thích hợp*... bà nói rất nhiều về những thứ đó," tôi nói tiếp. "Bà luôn nhắc nhở chúng tôi phải nói năng lịch thiệp, cư xử đúng mực... bà bắt chúng tôi tập diễn thuyết ít nhất một giờ mỗi ngày. Bà có... Cứ coi như bà có những cách thức rất *thẳng thừng* để sửa lỗi khi chúng tôi nói sai hoặc làm sai việc gì. Mà chuyện đó thì xảy ra suốt."

Maria gật đầu, ra hiệu cho tôi cứ nói tiếp.

"Bà nói chúng tôi xứng đáng được hưởng mọi thứ tốt nhất, và rằng ngay cả trong hoàn cảnh túng quẫn, chúng tôi vẫn luôn phải cư xử một cách đúng đắn. Cảm tưởng như bà nghĩ chúng tôi là thành viên bị thất sủng của hoàng gia... gia đình của một sa hoàng đã bị phế truất hay một quốc vương bị lật ngôi, đại khái thế. Tôi rất cố gắng nhưng chưa bao giờ đủ khả năng để khiến bản thân có vẻ ngoài và cách cư xử đúng như những gì bà muốn,

cư xử một cách thích hợp. Điều đó khiến bà không vui và rất tức giận nữa. Nhưng tôi phải nói để cô biết, không chỉ mình tôi. Không ai được như ý bà. Lúc nào bà cũng bảo chúng tôi phải để ý tìm người đủ tiêu chuẩn." Tôi lắc đầu. "Tôi đoán đó là lý do vì sao tôi đang ngồi đây," tôi nói. "Cố tìm một người như thế, rồi rối tinh lên và làm cho mọi chuyện thành một mớ hỗn độn."

Tôi chợt nhận ra cả người mình đang run rẩy, như con cún ướt sũng trong một buổi sáng giá lạnh. Maria ngẩng lên.

"Hãy tạm ngưng chuyện này tại đây," cô ấy nhẹ nhàng nói. "Cô có muốn kể tôi nghe về thời gian sau khi cô với mẹ không ở cùng nhau nữa, về những trải nghiệm của cô trong thời kỳ được nhận nuôi? Hồi ấy thế nào?"

Tôi nhún vai.

"Được nhận nuôi thì... ổn. Hồi sống cùng các gia đình nhận nuôi cũng... ổn. Không ai hành hạ tôi, tôi có đồ ăn thức uống, quần áo sạch và có nơi trú ngụ. Ngày nào tôi cũng đi học cho đến khi lên mười bảy tuổi, là lúc tôi vào đại học. Tôi thực sự không thể phàn nàn gì về quãng thời gian ấy."

Maria nói rất dịu dàng.

"Còn các nhu cầu khác của cô thì sao, Eleanor?"

"Tôi không thực sự hiểu ý cô, Maria," tôi bối rối nói.

"Con người chúng ta cần rất nhiều thứ để được thực lòng thấy hạnh phúc và khỏe mạnh, Eleanor. Cô vừa mô tả các nhu cầu vật chất cơ bản của mình – như quần áo ấm, đồ ăn, nơi ở – tất cả đều được chu cấp. Nhưng còn các nhu cầu tình cảm thì sao?"

Tôi vô cùng sửng sốt.

"Nhưng tôi *chẳng có* nhu cầu tình cảm gì," tôi đáp.

Cả hai chúng tôi cùng không nói gì một lúc lâu. Cuối cùng, cô ấy cũng hắng giọng.

"Ai cũng có, Eleanor ạ. Tất cả chúng ta... đặc biệt là trẻ nhỏ... ai cũng cần biết có người yêu thương, trân trọng, chấp nhận và hiểu mình..."

Tôi không nói gì. Điều này thật mới mẻ. Tôi để yên không nói gì. Nghe có vẻ hợp lý, nhưng đây là một khái niệm mới mà tôi phải suy ngẫm chi tiết hơn khi về nhà và không bị ai quấy rầy.

"Đã có ai từng đảm nhận vai trò ấy trong đời cô chưa, Eleanor? Một người cô nghĩ hiểu được mình? Một người yêu thương cô như chính cô, vô điều kiện?"

Phản ứng đầu tiên của tôi là chưa, tất nhiên rồi. Mẹ chắc chắn không thuộc bảng xếp hạng ấy. Nhưng có điều gì đó – ai đó – đang khiến tôi phát cáu, kéo áo tôi. Tôi cố lờ đi nhưng con bé không chịu thôi. Giọng nói nhỏ nhẹ ấy, đôi bàn tay bé xíu ấy.

"Tôi... Có."

"Không cần vội, Eleanor. Cứ từ từ. Cô nhớ gì?"

Tôi hít một hơi. Trở lại ngôi nhà ấy, một ngày tốt lành. Những vạt nắng chiếu trên thảm, một bàn đồ chơi bày trên sàn nhà, hai quân súc sắc, hai thẻ bài màu sắc rực rỡ. Một ngày có nhiều thang hơn hẳn[56].

"Cặp mắt nâu nhạt màu. Hình như có một con chó. Nhưng tôi chưa bao giờ nuôi con gì..."

Tôi thấy mình bắt đầu buồn bã, bối rối, dạ dày nhộn nhạo, cổ họng đau âm ỉ. Một kỷ niệm nào đó, đâu đó thẳm sâu, đâu đó quá đau đớn tôi không muốn đưa tay chạm tới.

"Không sao," cô ấy dịu dàng đưa tôi hộp khăn giấy cỡ lớn tôi đang rất cần, "cũng gần hết giờ rồi." Cô ấy lấy cuốn nhật ký ra. "Ta sẽ gặp nhau đúng giờ này tuần sau và quay lại chủ đề này chứ?"

Tôi không thể tin nổi. Tôi đã cố gắng bao nhiêu, đã gần tới đích, lúc này đã gần chạm được tới, thế mà cô ấy lại định tống cổ tôi ra đường? Sau tất cả những gì tôi chia sẻ, tất cả những gì tôi giữ kín sẽ tiếp tục bị chôn vùi sao? Tôi ném khăn giấy xuống sàn nhà.

"Cô là đồ chết tiệt," tôi khẽ nói.

[56] Trò "thang và rắn", một trò chơi cổ của Ấn Độ.

Câu chuyện số 32

Tức giận là tốt, cô ấy nói khi tôi choàng áo khoác lên người. Nếu cuối cùng tôi đã tiếp cận được với con giận dữ của chính mình, điều đó có nghĩa tôi đang bắt đầu làm một việc quan trọng, tháo gỡ và giải quyết những vấn đề đã bị chôn vùi quá sâu. Chưa bao giờ tôi nghĩ về điều này, nhưng tôi cũng chưa bao giờ thực sự thấy bực tức trong lòng như bây giờ. Khó chịu, chán ngán, buồn rầu thì có, nhưng tức giận thì đúng là chưa. Có thể cô ấy có lý; lẽ ra tôi đã phải bực mình vì nhiều chuyện từng xảy ra. Không phải một cảm xúc tôi thích tận hưởng và quả là rất bất công khi trút giận vào bác sĩ Maria Temple, người thực ra chỉ đang làm công việc của cô ấy. Tôi rối rít xin lỗi ngay sau khi thốt ra câu nói đó. Cô ấy rất thông cảm, thậm chí có vẻ khá hài lòng. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa, tôi sẽ không sa đà vào thói xấu gọi mọi người là đồ chết tiệt như thế. Nói năng tục tĩu là dấu hiệu trá hình cho thấy kẻ phát ngôn sở hữu một vốn từ nghèo nàn đến đáng thương.

Ngoài ra, tôi còn đang cố gắng định hình một lịch sinh hoạt mới, việc ấy chẳng dễ tẹo nào. Hơn chín năm qua, tôi luôn chỉ ngủ dậy, đi làm, về nhà. Cuối tuần, tôi làm bạn với vodka. Giờ thì tất cả những điều đó không phù hợp nữa. Tôi quyết định sẽ lau dọn căn hộ từ đầu đến cuối. Tôi nhận ra trông nó mới bẩn thỉu và chán chường làm sao. Giống hệt những gì tôi cảm thấy trong lòng – chẳng được ai yêu, không ai chăm sóc. Tôi hình dung mời ai đó đến nhà ăn trưa – Raymond chẳng hạn. Tôi cố thử quan sát mọi thứ qua cặp mắt của anh ấy. Tôi cho là mình có thể sửa sang cho nhiều thứ trông đẹp mắt hơn, những việc tuy không mấy tốn kém nhưng mang lại cả trời khác biệt. Như một cái cây trồng trong nhà, vài chiếc gối ôm màu sắc tươi sáng. Tôi nghĩ đến nhà Laura, nghĩ đến vẻ thanh lịch trong ngôi nhà của cô ấy. Cô ấy sống một mình, có công ăn việc làm, thậm chí có cả cửa hàng riêng. Đúng lắm, dường như cô ấy đang thực sự sống chứ không chỉ tồn tại. Cô ấy có vẻ hạnh phúc. Nếu thế thì đúng là mọi thứ đều có thể lắm chứ.

Chuông cửa rung lên khiến tôi giật nảy mình khi đang dọn dẹp. Không phải âm thanh tôi được nghe thường xuyên. Bao giờ tôi cũng hơi sợ mỗi khi tháo chốt rồi vặn khóa cửa, thấy rõ tim đập hơi nhanh hơn, hai bàn tay khẽ run rẩy. Tôi ngó ra qua sợi dây

xích. Một thanh niên mặc đồ thể thao đứng trên tấm thảm chùi chân trước cửa nhà tôi, chân đi giày thể thao đang gõ nhịp. Còn hơn thế nữa: cả người anh ta nhún nhảy rộn ràng. Mũ thì đội ngược ra sau. Tại sao chứ? Bản năng khiến tôi lùi lại một bước.

"Cô Oliphant?" anh ta hỏi.

Tôi gật đầu sợ sệt. Anh ta nghiêng sang một bên cửa, biến mất, rồi lại xuất hiện với chiếc giỏ to tướng đựng đầy hoa, bọc giấy bóng kính và ruy băng. Anh ta chìa tay đưa cho tôi. Tôi tháo xích cửa, thận trọng đón lấy vì sợ biết đâu bị lừa. Anh ta lục túi áo khoác, lôi ra một thiết bị điện tử màu đen.

"Cô ký nhận giùm," anh ta nói, đưa tôi cây bút nhựa nãy giờ vẫn lén lút trốn sau tai, thật kinh khủng. Tôi chế chữ ký đặc biệt của mình, thế mà anh ta thậm chí còn chẳng buồn nhìn.

"Chúc vui!" anh ta đã kịp lao xuống gác. Tôi chưa bao giờ thấy một con người nào nhiều năng lượng bồn chồn đến thế.

Có một phong bì nhỏ xíu, giống thiệp mừng sinh nhật dành cho một chú chuột hamster, gắn trên lớp giấy bóng. Bên trong có tấm thiệp chỉ độc một màu trắng, đề lời nhắn sau:

> Mong cô sớm khỏe, Eleanor – chúng tôi ai cũng nghĩ tới cô. Gửi tới cô những lời chúc tốt đẹp nhất.
> Bob và tất cả mọi người ở By Design XXX

Tôi mang giỏ vào bếp, đặt lên bàn. Nghĩ đến tôi. Tôi tháo lớp giấy bóng kính, hương thơm của một khu vườn mùa hè vừa nồng vừa ngọt tỏa trong không khí. Họ đã nghĩ... tới tôi! Tôi ngồi xuống, khẽ vuốt cánh hoa đồng tiền và mỉm cười.

Tôi cẩn thận đặt hoa trên mặt bàn uống nước rồi tiếp tục từ tốn tiến hành công việc dọn dẹp. Vừa lau chùi, tôi vừa nghĩ đến ý nghĩa của việc xây dựng một tổ ấm. Tôi không có nhiều kinh nghiệm để viện dẫn. Tôi mở hết cửa sổ, dò đài tìm kênh có những bản nhạc không chướng tai, rồi lần lượt cọ rửa từng phòng. Tôi cố làm sạch được phần lớn vết ố

trên thảm, kể cả những vết cứng đầu. Tôi nhét rác đầy bốn túi nhựa đen – các ô chữ cũ, một đống bút hết mực, những món đồ lặt vặt xấu xí tôi tích trữ bao năm qua. Tôi dọn tủ sách, lựa ra một đống để mang tới cho (vài cuốn là trả lại) cửa hàng từ thiện.

Gần đây, tôi vừa đọc hết một bộ sách quản lý có vẻ nhằm vào những kẻ thần kinh bất ổn không có óc suy xét (một sự kết hợp khá nguy hiểm). Lúc nào tôi cũng thích đọc, nhưng chưa bao giờ biết cách lựa chọn loại sách phù hợp. Trên đời có bao nhiêu là sách – làm thế nào để phân biệt chúng đây? Làm thế nào để biết cuốn nào phù hợp với sở thích và thị hiếu của mình? Đó là lý do vì sao tôi luôn lựa cuốn đầu tiên lọt vào mắt. Chọn lựa là vô ích. Bìa sách không giúp được nhiều, vì chúng luôn chỉ nói những điều tốt đẹp và tôi đã tốn bao nhiêu tiền mới hiểu ra bìa sách hầu như không bao giờ nói thật.

"Vui Nhộn" "Đáng Kinh Ngạc" "Cười Đau Bụng". Lấy đâu ra.

Tiêu chuẩn duy nhất tôi đặt ra là sách phải sạch sẽ, điều đó đồng nghĩa với việc tôi phải bỏ qua rất nhiều nguồn tài liệu tiềm năng cho thú vui đọc sách tại cửa hàng từ thiện. Cũng vì lý do ấy mà tôi không mượn sách ở thư viện, mặc dù về nguyên tắc và trên thực tế, thư viện rõ ràng là những cung điện của bao điều kỳ diệu giúp ta nâng cao giá trị cuộc sống. Không phải vì các bạn, thư viện ạ, mà là vì tôi, như người ta thường nói. Cứ tưởng tượng các quyển sách đã chuyển qua bao bàn tay chưa rửa – người ta đọc sách khi đi tắm, cho chó ngồi lên sách, ngoáy mũi rồi chùi lên giấy. Người ta ăn khoai tây chiên tẩm pho mát rồi chẳng buồn rửa tay, ngồi đọc hết mấy chương liền. Tôi không chịu nổi. Không; tôi để ý tìm quyển nào mới qua một đời chủ biết bảo quản cẩn thận. Sách ở Tesco vừa đẹp vừa sạch. Thỉnh thoảng, tôi tự thưởng cho mình vài bộ sách ở đó khi được lĩnh lương.

Khi dọn dẹp sắp xong thì căn hộ đã sạch sẽ và gần như trống trơn. Tôi pha một chén trà rồi nhìn quanh phòng khách. Chỉ cần vài bức tranh treo tường cùng một hoặc hai tấm thảm nữa là ổn. Vài cây cảnh mới nữa. Xin lỗi nhé, Polly. Nhưng giờ thì phải tạm bằng lòng với giỏ hoa cái đã. Tôi hít một hơi thật sâu, nhấc chiếc ghế nệm lên rồi nhồi vào một túi rác. Vất vả mãi mới nhét xong. Vừa đánh vật với nó, tôi vừa tưởng tượng trông mình thế nào khi quàng hai tay quanh một con ếch khổng lồ tìm cách vật nó xuống đất. Tôi khịt mũi rồi cười ằng ặc đến mức đau tức cả ngực. Tới lúc đứng được dậy và cuối

cùng đã thắt xong quai túi, đài đang phát một bài hát nhạc pop vui nhộn và tôi chợt nhận ra mình thấy... rất vui. Một cảm giác lạ lùng, khác thường – nhẹ nhõm, an bình, như thể tôi vừa được nuốt cả ánh nắng mặt trời. Mới sáng nay tôi còn tức giận, thế mà bây giờ đã thấy bình tĩnh và vui vẻ. Tôi đang dần làm quen với việc cảm nhận các xúc cảm khác nhau của con người, làm quen với cường độ và sự thay đổi mau lẹ của chúng. Từ trước tới giờ, mỗi khi những cảm giác kia xuất hiện, đe dọa làm tôi khổ sở, là tôi lại nốc rượu để nuốt chửng chúng thật nhanh, dìm chúng xuống thật sâu. Làm như vậy giúp tôi tiếp tục tồn tại, nhưng đến giờ, tôi bắt đầu hiểu mình cần và muốn một thứ gì đó hơn là chỉ tồn tại như thế.

Tôi mang rác xuống nhà. Khi quay lại, tôi nhận thấy trong nhà có mùi chanh. Thực dễ chịu khi bước qua cửa. Hóa ra bình thường, tôi không hay để ý xung quanh. Cũng giống như quãng đường đi bộ đến văn phòng của Maria Temple sáng nay: khi bạn bỏ thời gian quan sát quanh mình, bạn sẽ nhận ra nhiều điều nhỏ bé và sẽ thấy trong lòng... nhẹ nhõm hơn.

Có lẽ nếu ta có bạn bè hoặc gia đình, họ sẽ giúp bạn để ý, có khi họ còn chỉ cho bạn thấy mọi thứ thường xuyên hơn. Tôi tắt đài rồi vừa lặng im ngồi trên ghế vừa uống thêm một chén trà. Tất cả những gì tôi nghe được chỉ là tiếng gió nhẹ luồn qua ô cửa sổ đang mở cùng tiếng hai người đàn ông cười dưới phố. Bình thường, giờ này tôi đang ở chỗ làm, nhìn kim đồng hồ tích tắc chạy đến năm giờ chiều, chờ đến giờ ăn pizza và uống vodka, rồi tiếp đến là tối thứ Sáu và ba giấc ngủ dài đằng đẵng trước khi thứ Hai tới. Trừ ly rượu nhỏ duy nhất tôi uống ở quán, mấy tuần nay tôi chưa hề uống một ngụm vodka nào. Tôi vẫn luôn đinh ninh vodka giúp mình ngủ ngon, nhưng hóa ra bây giờ tôi ngủ ngon hơn bao giờ hết, không bị những giấc mộng đáng sợ quấy rầy đến khổ sở.

Một âm thanh báo có thư vang lên khiến tôi giật nảy mình, suýt đánh đổ trà. Ai đó gửi tin nhắn. Tôi chạy ra hành lang vớ lấy điện thoại. Biểu tượng chiếc phong bì nhỏ nhấp nháy:

> Cuối giờ chiều nay cô có nhà không? Tôi đến nhé? Có chút bất ngờ cho cô!
> Rx

Một bất ngờ ư! Tôi lập tức trả lời.

Có. Eleanor O.

Chưa bao giờ có ai hỏi tôi trước khi đến nhà. Nhân viên công tác xã hội sắp xếp lịch hẹn, còn nhân viên đọc đồng hồ thì đến lúc nào họ thích. Tôi biết rõ những lần đến thăm vừa rồi không mấy dễ chịu đối với Raymond – và cả chính tôi nữa – nên quyết định sẽ thay đổi. Tôi mặc áo khoác da rồi xuống cửa hàng ở góc phố. Dewan ngẩng lên khỏi tờ báo đang đọc khi nghe tiếng chuông reo. Tiếng chuông chắc phải khiến anh ta phát điên khi cứ kêu bíp bíp suốt ngày như thế. Anh ta căng thẳng mỉm cười với tôi. Tôi lấy giỏ đựng đồ rồi mua sữa, trà túi lọc Earl Grey cùng một quả chanh, biết đâu Raymond thích bỏ vài lát chanh vào trà. Tôi mất khá nhiều thời gian đứng suy nghĩ trước các kệ hàng, bối rối với quá nhiều lựa chọn. Cuối cùng, tôi chọn bừa một gói bánh quy Garibaldi và vớ thêm một gói bánh xốp hồng nữa – đúng thế, cho khách có nhiều lựa chọn là việc nên làm. Vì băn khoăn không biết liệu Raymond có thích bánh mặn không nên tôi mua luôn ít bánh giòn có kem cùng một gói pho mát cắt lát. Vậy là các món cơ bản đã xong.

Tôi cầm giỏ đứng xếp hàng, dù không muốn nghe trộm nhưng cuộc trò chuyện của cặp đôi đang chờ đến lượt tính tiền đứng trước mặt vẫn lọt vào tai tôi. Cuối cùng, tôi thấy buộc phải xen vào trợ giúp.

“Là nồi Tagine,” tôi nói.

Không ai trả lời. Tôi thở dài, lại nghiêng người về phía trước.

“Nồi Tagine,” tôi lặp lại thật chậm và thật rõ ràng. Tôi nghĩ cách phát âm tiếng Pháp của mình cũng được lắm chứ.

“Xin lỗi gì cơ?” người phụ nữ nói, giọng không có vẻ gì hối lỗi. Người đàn ông chỉ trố mắt nhìn tôi, với thái độ chỉ có thể tả là hơi thù địch.

“Cả hai vị đều không thể nhớ nổi tên của thứ mà theo lời mô tả của các vị là 'cái nồi sứ có nắp nhọn đầu' kia mà 'Judith' – tôi chẳng biết là ai – đã liệt kê trong danh sách quà cưới, khiến cô” – nói tới đây, tôi khẽ gật đầu với người phụ nữ – “phải gọi cô ta là 'con bò cái kiêu căng tự phụ'.” Tôi rất khoái trá khi có dịp được làm điệu bộ ve vẩy ngón tay – hành động mà tới giờ tôi mới hiểu rõ ý nghĩa.

Cả hai người đều không nói gì, điều đó khuyến khích tôi tiếp tục.

"Nồi Tagine là loại nồi truyền thống của thổ dân Bắc Phi," tôi cung cấp thông tin hữu ích, "thường được làm từ đất sét nung và được sơn một lớp bóng màu sắc tươi sáng. Tagine cũng là tên của món hầm được nấu bằng loại nồi này."

Miệng người đàn ông đã kịp trề xuống, còn miệng người phụ nữ đã chậm rãi chuyển sang mím chặt thành một đường thẳng đuột mỏng dính. Cô ta quay lại phía sau, cả hai bắt đầu thì thào nói với nhau rồi hơn một lần quay lại liếc tôi thật nhanh.

Không ai nói gì với nhau nữa, mặc dù sau khi thanh toán rồi bước ra khỏi cửa hàng, họ lại trố mắt nhìn tôi. Không một lời cảm ơn. Tôi giơ tay khẽ vẫy chào.

Dewan dành cho tôi một nụ cười ấm áp khi cuối cùng cũng đến lượt tôi ở quầy.

"Chưa bao giờ tôi hết thất vọng về mức độ khiếm nhã trong công chúng cùng sự thiếu hụt trầm trọng nhận thức về *phép xã giao* của họ, anh Dewan ạ," tôi vừa nói vừa lắc đầu.

"Cô Oliphant," anh ta nói rồi mỉm cười vẻ thông cảm. "Rất vui khi gặp lại cô! Trông cô rất khỏe."

Tôi thấy lòng bừng sáng khi trả lời.

"Cảm ơn anh, anh Dewan," tôi đáp. "Tôi cũng rất vui khi gặp lại anh. Thời tiết hôm nay đẹp quá nhỉ?"

Anh ta gật đầu, miệng vẫn mỉm cười, quét giá các món đồ tôi mua. Xong việc, nụ cười kia bỗng trở nên hơi ngập ngừng. "Cô còn muốn mua gì nữa không, cô Oliphant?"

Các chai rượu sau lưng anh ta lấp lánh dưới ánh đèn trên đầu, đỏ, vàng và không màu.

"Có!" tôi đáp. "Suýt nữa tôi quên." Tôi nghiêng người về phía giá đựng báo, cầm một tờ Telegraph – tôi đang nóng lòng muốn quay lại với trò giải ô chữ.

Về đến nhà, tôi bật lò sưởi chạy bằng khí đốt rồi bày biện chén tách. Giá chúng cùng bộ thì hay biết bao, nhưng tôi biết Raymond không lấy làm phiền. Tôi cắt lát chanh,

xếp bánh quy các loại theo hình rẻ quạt thành một vòng tròn trên chiếc đĩa đẹp nhất mình có, đó là một chiếc đĩa in hoa. Tôi quyết định chưa mở bánh mặn vội. Không cần phải phát cuồng lên!

Vì đã lâu không chơi nên tôi mới giải được một nửa ô chữ thì chuông cửa đã reo, mặc dù hơi muộn hơn so với tôi tưởng lúc đầu. Cơn đói khiến ruột gan quặn lên nên tôi đã buộc phải nhón mấy chiếc bánh, hai dẻ quạt trên vòng bánh quy giờ đã trống huếch. Tệ thế nhưng biết làm sao.

Một tay Raymond xách một hộp bìa các tông có tay cầm, tay kia cầm một túi nhựa lớn căng phồng. Hình như anh đang thở không ra hơi. Chẳng buồn hỏi ý kiến, anh khẽ đặt cả hai món đồ xuống thảm trải hành lang rồi bắt đầu cởi áo khoác, trong khi vẫn tiếp tục thở hồng hộc và thổi phù phù như cá heo mắc cạn. Hút thuốc tai hại thế đấy.

Anh đưa tôi áo khoác vừa cởi. Tôi nhìn một lúc trước khi hiểu Raymond muốn tôi giúp treo lên móc. Không có chỗ nào, tôi đành gấp áo vuông vắn hết mức có thể rồi đặt xuống sàn nhà ở góc hành lang. Trông anh không hài lòng cho lắm, mặc dù tôi không hiểu tại sao. Cái áo có phải loại đắt tiền đâu.

Tôi dẫn Raymond vào phòng khách và mời anh uống trà. Trông Raymond có vẻ khá khích động. “Có lẽ để sau. Tôi phải cho cô biết điều ngạc nhiên trước đã, Eleanor,” anh ấy nói.

Tôi ngồi xuống.

“Anh nói đi,” tôi gắng giữ bình tĩnh. Những trải nghiệm khiến tôi ngạc nhiên vốn rất hãn hữu và nhìn chung không đặc biệt khả quan. Raymond ra hành lang mang hộp các tông trở lại, đặt lên sàn nhà.

“Nghe này,” anh ấy nói, “cô không cần phải làm việc này. Mẹ tôi sẽ rất sẵn sàng trợ giúp. Tôi chỉ nghĩ... nghĩa là thế này...”

Raymond mở nắp hộp thật nhẹ nhàng, bản năng khiến tôi lùi lại một bước.

“*Ra đây nào cưng*,” anh nói bằng tông giọng êm ái dịu dàng tôi chưa bao giờ nghe. “Đừng sợ...”

Raymond thò tay vào trong, lôi ra một con mèo béo ú nhất trần đời. Về lý thuyết thì lông nó đen tuyền, đen tới tận chóp mũi và ria mép, nhưng lớp lông dày lại có những

mảng trụi trông càng thêm phần đối lập. Raymond ôm sát con mèo vào ngực rồi tiếp tục thì thầm những lời âu yếm. Con vật rõ là không ấn tượng gì.

"Cô thấy sao?" anh ấy hỏi.

Tôi tròn mắt ngắm cặp mắt xanh dương của nó, nó cũng tròn mắt nhìn tôi. Tôi tiến một bước lại gần. Raymond chìa con mèo cho tôi bế. Chúng tôi có hơi lúng túng khi Raymond đưa con mèo cho tôi, tìm cách chuyển cả người nó từ tay anh sang tay tôi nhưng rồi hóa ra loáng một cái là xong. Tôi bế nó như bế em bé, sát vào ngực. Tôi cảm nhận, nói đúng hơn là nghe rõ, tiếng rừ rừ trầm trầm của nó. Ôi, nó mới nặng và ấm áp làm sao! Tôi dụi mặt vào phần lông còn sót lại của nó, cảm thấy nó quay đầu sang khẽ hít hà tóc tôi.

Mãi rồi tôi cũng ngẩng lên. Raymond đang lấy đồ ra khỏi chiếc túi nhựa, gồm một khay đựng cát vệ sinh cho mèo dùng một lần, một chiếc giường đệm mềm và một túi nhỏ thức ăn khô. Con mèo vặn vẹo trên tay tôi rồi nhảy xuống thảm đánh huỵch một cái rõ nặng nề. Nó uyển chuyển lại gần khay cát, ngồi xổm rồi tè ầm ĩ, suốt lúc ấy, ánh mắt siêu quyết đoán vẫn không rời khỏi mặt tôi. Sau trận đại hồng thủy, nó dùng chân sau lười nhác hất cát che "sản phẩm" của mình đi, khiến cát vãi lung tung trên thảm trải sàn vừa được tôi lau chùi sạch sẽ.

Một cô nàng biết mình muốn gì và coi khinh các quy tắc xã hội lịch thiệp. Hai chúng tôi sẽ hợp nhau lắm đây.

Raymond từ chối tất thảy các loại bánh tôi mời, từ chối luôn cả trà. Anh muốn uống bia hoặc cà phê, nhưng tôi không có hai món ấy. Quan tâm chăm sóc khách khứa hóa ra khó hơn tôi tưởng. Cuối cùng, anh cũng chấp nhận nước lọc nhưng lại chẳng buồn uống. Anh bạn chung phòng Desi đêm qua đã giải cứu con mèo ở sân sau của khu tập thể nơi họ ở, Raymond bảo tôi. Có người cho nó vào một chiếc thùng bằng sắt rồi châm lửa đốt – Desi nghe tiếng nó kêu khi vừa đi làm về. Tôi đứng bật dậy và chạy vào nhà tắm, ọe ra hết bánh xốp hồng. Raymond khẽ gõ cửa, nhưng tôi gào lên bảo anh ấy để tôi yên. Khi tôi quay ra, cả Raymond lẫn con mèo đều đang ngồi trên sofa, mỗi người một chỗ. Tôi ngồi ở ghế đối diện, cả hai thận trọng nhìn tôi.

"Ai nỡ làm một việc như vậy hả Raymond?" tôi nói khi cuối cùng cũng mở được miệng. Cả anh lẫn con mèo trông đều rất buồn bã.

"Đồ xấu xa bệnh hoạn," Raymond đáp và lắc đầu. "Desi mang nó lên, bọn tôi chăm sóc cho nó. Nhưng Desi bị dị ứng lông mèo nên bọn tôi không nuôi nó được. Tôi định mang đến Hội Bảo vệ Mèo, hoặc định hỏi xem mẹ tôi có muốn nuôi thêm mèo nữa không, nhưng rồi... Tôi không chắc, chỉ nghĩ biết đâu cô sẽ thích có nó làm bạn, Eleanor? Nếu cô không thích thì cứ bảo. Nuôi một con vật trong nhà là chuyện lớn lắm chứ... trách nhiệm rất lớn lao..."

Khó đây. Một mặt, tôi không thể phủ nhận việc mình rất thích nó. Không nghi ngờ gì nữa, nó có sức quyến rũ đầy ngang tàng với bộ lông bị trụi nham nhở, còn thái độ liều lĩnh kia thì hoàn toàn có thể làm tan chảy cả những trái tim sắt đá nhất. Tôi biết ngay nó là một con mèo không bao giờ chấp nhận những chuyện vô lý. Nhưng nó đồng thời cũng là một sinh vật rất dễ bị tổn thương và cần được chăm sóc. Khó là ở chỗ đó. Tôi có đủ khả năng không?

Tôi nghĩ đến những buổi tư vấn, khi chúng tôi trò chuyện về việc phải biết suy nghĩ thấu đáo mọi việc thực hợp lý, phải biết nhận ra những dạng hành vi vô bổ và phải đủ dũng cảm đứng lên làm mọi việc theo một cách khác. Thôi nào, Eleanor, tôi tự nhủ. Dũng cảm lên. Chuyện này khác chuyện xảy ra trước đây, khác hoàn toàn. Chỉ là một con mèo, còn bây giờ mi đã là một phụ nữ trưởng thành. Mi thừa khả năng chăm sóc nó.

"Tôi sẽ đảm nhận trách nhiệm nuôi nó, Raymond," tôi nói với vẻ cương quyết. "Con mèo này sẽ được chăm sóc thật chu đáo."

Raymond mỉm cười.

"Tôi tin chắc nó sẽ được chăm sóc tốt. Nhìn thì biết, trông nó đã thoải mái như ở nhà rồi," anh ấy nói. Con mèo đang nằm ườn trên ghế sofa, lim dim ngủ, mặc dù một bên tai vẫn giật từng hồi vì bận hóng chuyện.

"Cô định đặt tên nó là gì?" Raymond hỏi.

Tôi nghiêng đầu sang bên ngẫm nghĩ. Một lát sau, Raymond đứng dậy.

"Tôi xuống nhà làm điếu thuốc đây. Tôi sẽ cài chốt cửa," anh nói.

"Đừng nhả khói về phía cửa sổ nhà tôi đấy!" Tôi nói với theo.

Khi Raymond quay lại mười phút sau đó, tôi nói mình sẽ đặt tên cho con mèo là Glen. Raymond cười phá lên.

"Glen? Là tên con trai mà, cô có chắc không?"

Tôi nghĩ đến những nhãn mác đỏ cùng những chiếc chai rỗng. "Tôi lấy tên một người bạn cũ," tôi trả lời.

Khi tỉnh giấc vào sáng hôm sau, tôi thấy Glen đang nằm ngay cạnh mình, tựa đầu trên gối, cả người vùi trong chăn, không khác gì con người. Cặp mắt xanh lục của nó đang chăm chú nhìn tôi, cứ như chính vì nó mà tôi tỉnh giấc vậy. Nó theo tôi vào bếp. Tôi lấy cho nó chút nước, nó chẳng buồn để ý, cho nó ít viên thức ăn khô, nó nuốt chửng bằng hết rồi lập tức ọe ra sàn bếp. Tôi quay lưng lấy dụng cụ lau chùi dọn dẹp cất dưới bồn rửa bát. Nhưng khi quay lại, tôi thấy nó đang ăn chỗ thức ăn vừa ọe ra.

"Ngoan lắm, Glen," tôi nói. Thế này thì tôi sẽ không tốn nhiều công chăm sóc nó cho lắm.

Raymond mới chỉ mang những thứ tối thiểu cho nó dùng qua đêm. Vậy nên khi Glen đang cuộn tròn trên chăn ngáy, tôi liền lẻn ra ngoài để đón xe buýt tới khu mua sắm, tôi biết ở đó có một cửa hàng lớn bán đồ dùng dành cho thú cưng. Tôi mua cho nó một cái giường lớn hơn và êm hơn, cùng một khay vệ sinh đúng nghĩa có hắn nắp đậy để bảo vệ quyền riêng tư, bốn loại thức ăn khô và ướt khác nhau, cùng một bao cát mèo vô cơ. Tôi còn nhặt thêm một lọ dầu thấy đề là tốt cho lông mèo nếu mỗi ngày trộn một thìa cà phê vào thức ăn. Tôi không quan tâm lông nó có mọc lại hay không, vì nó cứ như hiện giờ đã ổn lắm rồi, nhưng tôi có cảm giác nó sẽ dễ chịu hơn khi không có những mảng lông trụi trên người. Trông là biết Glen không phải loại mèo thích đồ chơi, nhưng tôi vẫn mua một quả bóng óng ánh cùng một con chuột nhồi bông lớn tướng, to bằng cỡ dép đi trong nhà của một ông lão, bên trong nhét đầy cỏ bạc hà mèo. Khi đẩy xe hàng ra quầy tính tiền, tôi chợt nhận ra mình sẽ phải gọi taxi mới mang được hết đống đồ ấy về. Tôi thấy rất tự hào.

Người lái xe không chịu bê đồ giúp tôi lên gác, tôi phải làm vài chuyến mới xong. Tới lúc đưa được hết mọi thứ vào căn hộ, tôi đã mướt mồ hôi. Cuộc hành trình kéo dài tổng cộng hơn hai giờ đồng hồ từ lúc bắt đầu đến khi xong xuôi. Glen vẫn đang ngủ ngon trong chăn.

Tôi dành cả ngày hôm ấy cho những công việc vặt vãnh trong nhà. Glen là một người bạn tốt: lặng lẽ, độc lập, hầu như ngủ suốt. Tối hôm ấy, khi tôi ngồi xuống nghe một vở kịch trên đài và nhâm nhi chén trà, nó nhảy lên lòng tôi rồi bắt đầu nhấn chân, móng nó khẽ cấu vào đùi tôi. Tôi không thích lắm, nhưng tôi biết nó làm thế vì thích mình. Nó nhấn nhá khoảng một phút như thế, rồi cẩn thận nằm gọn trong lòng tôi và nhắm mắt ngủ. Hai mươi phút sau, tôi phải đi vệ sinh, nhu cầu bình thường ấy càng trở nên cấp thiết hơn vì sự thực là Glen còn lâu mới được coi là mảnh dẻ, lại ườn mình đè toàn bộ trọng lượng cơ thể lên đúng bàng quang của tôi. Tôi cố nhẹ nhàng đẩy nó sang một bên; nó cự lại. Tôi thử lần nữa. Đến lần thứ ba, nó chậm rãi đứng lên, cong lưng rồi thở hắt ra một tiếng đầy vẻ oán trách trước khi nhảy phịch xuống sàn nhà rồi núng nính tiến về phía chiếc giường mới của mình. Sau khi đã thu mình gọn lỏn trong đó, nó tròn mắt nhìn theo tôi rời khỏi phòng. Lúc tôi quay lại, nét mặt nó vẫn không thay đổi, cứ thế tiếp tục quắc mắt nhìn tôi suốt tối. Tôi chẳng lo. Tôi đã từng phải đương đầu với khối chuyện tệ hại hơn rất nhiều so với một con mèo đang bực tức khó chịu trong lòng.

Vài ngày sau, Raymond lại đến lần nữa xem Glen ổn định cuộc sống thế nào. Tôi đã mời cả mẹ anh vì nghe Raymond nói bà thích đến thăm. Bà ấy rất yêu mèo, nên tôi hình dung bà sẽ vui khi gặp Glen. Đằng nào cũng còn rất nhiều bánh quy từ lần trước, nên tôi cũng không vất vả gì khi có thêm khách.

Họ bắt taxi đến, bác Gibbons rất hài lòng với chuyến đi.

"Tài xế thật đáng yêu, Eleanor ạ, phải không Raymond?" bà nói. Raymond gật đầu và tôi phát hiện anh thoáng tỏ vẻ mệt mỏi, có lẽ đây không phải lần đầu bà nhắc đến chủ đề này trong chuyến đi ngắn ngủi từ phía Nam sang phía Tây thành phố. "Ôi, không thể tốt bụng hơn được nữa, giúp bác vào xe rồi lại đỡ bác ra ngoài! – rồi giữ cửa chờ khi bác lấy gậy nữa..."

"Quả có thế mẹ ạ," Raymond vừa nói vừa cất cây gậy của bà vào góc phòng khách, còn bà ngồi xuống sofa. Chẳng buồn để ý đến phép lịch sự, ngay khi khách vừa đến là Glen lập tức bỏ đi ngủ – trên giường của tôi. Vậy là không ai được ngắm nó cho ra hồn, ngoại trừ một đống lùm lùm ngáy o o dưới chăn. Bác Gibbons hơi thất vọng, nhưng tôi

cho bà xem vài tấm ảnh trên điện thoại trong lúc đi pha trà. Raymond theo tôi vào bếp, tựa vào bệ xem tôi rót nước sôi. Anh đặt một túi đồ ngay cạnh tôi.

"Không có gì nhiều nhặn," anh nói. Tôi ngó vào trong. Có một chiếc hộp bìa các tông trắng buộc ruy băng của một hiệu bánh, và một hộp thiếc nhỏ xíu thức ăn "cao cấp" cho mèo. "Tuyệt quá!" tôi vui sướng nhận xét.

"Tôi không biết cô thích gì nhưng cũng không muốn đến tay không..." Raymond nói, mặt đỏ bừng. "Tôi nghĩ, thôi thì... hình như cô thuộc tuýp người thích có những thứ đồ xinh xắn," anh nói tiếp và ngẩng lên nhìn tôi. "Cô *xứng đáng* được nhận những điều tốt đẹp," anh ấy khẳng định, giọng quả quyết.

Nghe kỳ quá. Tôi phải thú nhận mình hơi lúng túng không biết nên nói gì. Có đúng là tôi xứng đáng được hưởng những điều tốt đẹp không?

"Anh biết không, Raymond, buồn cười lắm," tôi nói. "Dưới sự chăm sóc của mẹ, tôi lớn lên trong tình trạng mất phương hướng không biết thế nào mà lần. Nhiều lúc mẹ cho chúng tôi hưởng những thứ rất tuyệt, nhưng những lúc khác... thì không. Nghĩa là thế này, có khi tuần này chúng tôi được chấm trứng cút với muối cần tây và ăn sò huyết, nhưng sang tuần sau lại bị bỏ đói. Anh biết đấy, bỏ đói đúng nghĩa, bị tước hết sạch cả đồ ăn lẫn nước uống," tôi nói. Raymond trố mắt nhìn.

"Lúc nào mẹ cũng cực đoan, chuyện gì cũng rất cực đoan," tôi nói tiếp, tự gật đầu đồng tình. "Tôi thường mong được làm người bình thường. Anh biết đấy, mong được ăn ba bữa một ngày, mong những thứ thông thường – súp cà chua, khoai tây nghiền, bánh bột ngô..."

Tôi tháo ruy băng rồi nhìn vào trong hộp. Bên trong là một chiếc bánh xốp trang trí rất khéo léo, lớp phủ sô cô la rắc đầy vụn quả mâm xôi màu sắc tươi sáng. Raymond đã chọn một món tuy bình thường nhưng lại thật giá trị với tôi.

"Cảm ơn anh," tôi nói, cảm giác nước mắt chực dâng đầy. Thực sự tôi chẳng biết nói gì thêm.

"Cảm ơn cô đã mời mẹ con tôi đến chơi," Raymond nói. "Mẹ thích ra ngoài, nhưng không có nhiều dịp lắm."

"Cả anh với bác cứ đến đây lúc nào thích," tôi nói và thực sự mong như thế.

Tôi đặt bánh lên khay cùng đồ uống trà, nhưng trước khi tôi kịp bê, Raymond đã tranh làm. Tôi theo sau. Tôi nhận ra anh đã cắt tóc.

"Cháu thấy trong người thế nào, Eleanor?" bác Gibbons hỏi khi chúng tôi đã ngồi yên vị. "Raymond nói dạo này cháu không được khỏe?"

Nét mặt bà không có vẻ gì khác ngoài thể hiện một mối quan tâm lịch sự và ôn hòa. Tôi thấy lòng rộn ràng vì biết ơn khi hiểu ra Raymond không kể lể chi tiết mọi chuyện với mẹ anh.

"Cháu thấy khá hơn trước rất nhiều rồi, cảm ơn bác" tôi đáp. "Raymond vẫn để mắt đến cháu bác ạ. Cháu may mắn lắm." Trông Raymond có vẻ ngạc nhiên. Mẹ anh thì không.

"Con trai bác có trái tim vàng mà," bà gật đầu nói. Nét mặt Raymond giống hệt vẻ mặt của Glen lúc nó nhận ra tôi thấy nó trượt chân khi cố nhảy từ ghế sofa lên bệ cửa sổ. Tôi bật cười.

"Bác với tôi làm anh ngượng kìa!" tôi nói.

"Không, cô ngượng thì có," anh đáp, "cứ nói mãi về những chuyện không đâu vào đâu, hệt như hai bà lão. Có ai muốn trà nữa không nào?" Raymond với lấy ấm trà, tôi thấy anh đang mỉm cười.

Hai mẹ con Gibbons là những người bạn gần gũi và dễ chịu. Cả ba chúng tôi đều có phần ngạc nhiên khi nhận ra thời gian trôi đi quá nhanh lúc xe taxi được đặt trước bực bội bấm còi khoảng một tiếng sau đó, tôi nghĩ thế. Do vậy mà việc chuẩn bị mọi thứ ra về có phần cập rập.

"Lần sau đến lượt cháu đến chơi nhà bác nhé, Eleanor," bà nói khi cả hai chật vật ra khỏi cửa với cây gậy chống, Raymond cố khoác áo lên người. Tôi gật đầu. Bà hôn nhẹ lên má tôi, bên có sẹo ấy, tôi không hề ngần ngại.

"Chủ nhật nào đó đến nhà bác cùng Raymond đi, rồi ta uống trà, ngồi chơi một lát," bà thì thầm với tôi. Tôi lại gật đầu.

Raymond ì ạch lách qua chỗ tôi đứng và trước cả khi tôi kịp phản ứng, anh đã ghé lại gần, hôn má tôi hệt như mẹ anh làm khi nãy. "Gặp lại ở công ty nhé," anh nói rồi ra hành lang, khiêng cả mẹ lẫn gậy xuống thang, trông rất liều lĩnh. Tôi đưa tay lên má. Mẹ con nhà Gibbons thích hôn thật – một số gia đình là như thế.

Cuối cùng, phải chờ đến lúc tôi rửa chén đĩa thì Glen mới quyết định sẽ tái xuất. "Mày không hòa đồng đâu nhé, Glen," tôi nói. Nó lại trố mắt nhìn tôi, miệng phát ra một âm thanh cụt lủn nghe lạ lắm, không hẳn là tiếng kêu mà như tiếng thỏ thẻ. Rõ rành rành là nó muốn nói mình không buồn đếm xỉa. Tôi lấy thìa xúc thức ăn đặc biệt Raymond mang đến vào bát cho nó. Nó chào đón thực nồng nhiệt, mặc dù tệ hại và đáng buồn làm sao, cách ăn uống của nó gợi tôi nhớ lại cách ăn uống của chính người đã cứu sống nó.

Raymond bỏ quên tờ báo khổ nhỏ của mình trên ghế trong phòng khách – đáng tiếc làm sao, anh thường cuộn một tờ nhét trong túi quần sau. Tôi lật qua, biết đâu trong đó có ô chữ nào ra hồn thì sao. Tôi ngừng tay lại trang 9, bị một dòng tiêu đề thu hút.

Nhật Báo Buổi Chiều Glasgow

Tin tức giải trí

Pilgrim Pioneers khám phá nước Mỹ: Ban nhạc Glasgow sắp "nổi hơn cả Biffy[57]"

Tuần này, ban nhạc Scotland, Pilgrim Pioneers, đang ăn mừng sau khi giành được vị trí thứ 5 trong bảng xếp hạng Billboard Top 100 của Mỹ.

Ban nhạc bốn người đến từ Glasgow chuẩn bị khám phá thị trường béo bở tại Hoa Kỳ sau nhiều năm biểu diễn tại các câu lạc bộ và các nhà hàng địa phương.

Ca khúc "Don't Miss You" của của họ được viết sau cuộc chia tay gay gắt của cựu trưởng nhóm, đã được một tay trong của ngành công nghiệp âm nhạc lựa chọn từ Youtube. Kể từ đó, bài hát được sử dụng làm phần nhạc nền trong một quảng cáo đắt tiền cho một công ty viễn thông được phát sóng ở Mỹ hằng đêm.

Ban nhạc chuẩn bị tổ chức một tour diễn xuyên quốc gia vào tháng tới.

Tôi đọc mẩu tin này và lập tức trở lại một địa điểm khác, thành một con người khác: con người mà tôi từng cố trở thành, những thử nghiệm và thất bại khi tôi cố thay

[57] Biffy Clyro là một ban nhạc rock Scotland.

đổi bản thân cũng như cuộc đời mình. Thực ra, anh chàng ca sĩ không phải là mấu chốt vấn đề của tôi. Maria Temple đã giúp tôi hiểu ra điều đó.

Trong lúc khao khát muốn thay đổi và kết nối với một ai đó, tôi đã tập trung nhầm chỗ và nhầm người. Với sự giúp đỡ của Maria, tôi đang bắt đầu nhận ra mình vô tội trước cáo buộc coi tôi là một thảm hoạ thảm khốc và một kẻ thất bại trong đời.

Mẩu tin không đề cập tới Johnnie Lomond đang làm gì lúc này. Thực sự chẳng thành vấn đề. Tôi gấp báo lại – để dành sau lót khay cát cho Glen cũng dược.

@johnnieLrocks *7 tiếng trước*

Xin ồ ạt gửi những lời chúc mừng tới các bạn – một tin tức tuyệt vời và thực sự, thực sự xứng đáng. Reo hò cổ vũ họ #usa #thờicơlớn

[không lượt thích]

@johnnieLrocks *44 phút trước*

Mẹ kiếp. Mẹ kiếp mẹ kiếp mẹ mẹ kiếp mẹ kiếp mẹ kiếp.

[đã xoá]

Câu chuyện số 33

Maria có vẻ vui lúc tôi tới bàn phòng cô ấy. Cả tôi cũng thế. Phải cố gắng lắm tôi mới kích hoạt được chế độ cảnh giác trong đầu, khi cô ấy lại bắt đầu nhắc tới quá khứ.

"Chúng ta chưa nói gì nhiều đến vụ cháy. Tôi không biết liệu... Cô có vui lòng nói đôi chút về việc này không?"

Tôi cảnh giác gật đầu.

"Tốt lắm. Thế này nhé, cô nhắm mắt giúp tôi được không, Eleanor? Nhiều khi làm vậy giúp ta tiếp cận với ký ức dễ dàng hơn. Hít một hơi thật sâu rồi thở ra. Tuyệt lắm. Một lần nữa nào... tốt lắm. Rồi, giờ tôi muốn cô nghĩ về hồi ấy. Cô đang ở nhà, một ngày trước khi xảy ra vụ cháy. Cô nhớ gì? Có nhớ gì không? Cứ bình tĩnh..."

Vì từ nãy đến giờ tôi thấy trong lòng nhẹ nhõm và thoải mái, lại hoàn toàn tập trung vào bản thân, nên chưa kịp chuẩn bị tinh thần sẵn sàng cho việc này. Vừa nhắm mắt và hít vào thở ra theo nhịp đếm của Maria, trước cả khi kịp hiểu mình đang làm gì, tôi lo lắng nhận ra tâm trí mình đã tự động tiếp cận với những ký ức giấu kín ở những nơi tôi không muốn tới, sục sạo trong các ngăn thông tin, trước khi tôi kịp đóng sập chúng lại. Cơ thể tôi trở nên nặng nề, ngược lại với tâm trí lúc ấy đang lập lờ như một quả bóng bay ngoài tầm kiểm soát. Nhưng bây giờ, khi chuyện đang xảy ra thế này, tôi lại sẵn sàng chấp nhận bằng cảm giác bình thản trong lòng. Có một cảm giác dễ chịu nhất định khi ta buông tay không cố kiểm soát mọi việc nữa.

"Mẹ. Bà đang rất bực tức. Mẹ đang ngủ nhưng chúng tôi lại đánh thức bà dậy. Mẹ không thể chịu đựng chúng tôi thêm được nữa." Vừa nói, tôi vừa thấy nước mắt lăn dài trên má, nhưng sao không đặc biệt thấy buồn. Chỉ như tôi đang mô tả một bộ phim.

"Tốt lắm, Eleanor, cô đang có tiến triển tốt lắm," Maria nói. "Cô kể thêm về mẹ cho tôi nghe được không?"

Giọng tôi nhỏ xíu. "Tôi không muốn kể," tôi đáp.

"Cô đang làm tốt mà, Eleanor. Cố tiếp tục xem nào. Nhé, về mẹ ấy...?"

Tôi ngồi một lúc thật lâu mà không nói gì, cho phép tâm trí mình trôi dạt tới nơi cần đến, vào ngôi nhà ấy, cho phép ký ức ùa ra như những chú chim mắc bẫy. Cuối cùng tôi cũng cất tiếng thì thào. Hai từ.

"Marianne đâu?"

Câu chuyện số 34

Chủ nhật. Tôi phải ra khỏi nhà vào lúc mười hai giờ để đi ăn trưa cùng Raymond. Glen đang ngủ trên giường của nó, tôi mở điện thoại chụp thêm vài tấm ảnh. Trong bức cuối cùng, nó giơ một chân che hai mắt như cố ngăn luồng ánh sáng. Tôi quỳ xuống sàn nhà cạnh nó, dụi mặt vào đám lông rậm nhất trên người Glen. Nó khẽ cựa quậy rồi kêu rừ rừ to thêm. Tôi hôn vào cái đầu mềm mại của nó.

"Gặp lại sau nhé, Glen," tôi nói. "Sẽ không lâu đâu." Nó có vẻ sung sướng, chẳng lo lắng gì khi thấy tôi chuẩn bị ra khỏi nhà.

Khi đã sẵn sàng lên đường, tôi khẽ hết sức mở cửa rồi nhón chân quay vào phòng khách xem nó có ngủ hay không. Tôi thấy nó đang ngồi thù lù trên con chuột khổng lồ nhồi cỏ mèo, cả nó lẫn con vật thuộc loài gặm nhấm kia cùng đang nhìn tôi, cặp mắt bằng cúc áo tròn xoe của con chuột nhìn thẳng về phía trước. Hai chân trước của Glen đang lười nhác giậm trên hai bên vai chuột, trong khi cả người nó hăng hái ôm trọn đằng đuôi. Tôi bỏ lại hai đứa.

Suốt từ buổi tư vấn tới giờ, tôi chỉ toàn nghĩ về Marianne. Marianne Marianne Marianne; tâm trí tôi cứ lật đi lật lại cái tên ấy, như khi lật một đồng xu kẹp giữa hai ngón tay. Bác sĩ Temple đã đề nghị tôi hãy chuẩn bị tinh thần nói tiếp về Marianne vào buổi gặp tới. Tôi không biết mình thấy thế nào về điều đó. Có phải biết luôn tốt hơn là không biết? Phải thảo luận.

Không bị các câu hỏi triết học quấy rầy nên Raymond đã ngồi sẵn ở Black Dog khi tôi tới, vừa đọc tờ *Sunday Mail* vừa nhấp nháp một ly bia.

"Xin lỗi vì tôi đến muộn," tôi nói.

Mặt Raymond nhợt nhạt hơn thường ngày và khi anh đứng dậy ôm tôi, tôi ngửi thấy cả mùi bia mới lẫn bia cũ, ngoài mùi thuốc lá thường nhật.

"Ổn chứ?" anh hỏi, giọng nghe thô ráp.

"Anh khỏe không?" tôi hỏi. Trông Raymond không được khỏe.

Anh rên rỉ. "Nói thật là suýt nữa tôi đã nhắn tin hủy bữa trưa," anh đáp. "Đêm qua thức khuya quá."

"Có phải vì anh với Laura hẹn hò không?" tôi hỏi.

Raymond nhìn tôi đầy do dự. "Làm sao cô biết?" anh hỏi vẻ hoài nghi.

Nhớ đến một cử chỉ của Billy trong phòng làm việc, tôi liền lấy ngón tay trỏ đập đập vào đầu mũi, vẻ đầy hiểu biết.

Raymond phá lên cười. "Tôi nghĩ cô có tố chất của một phù thuỷ đấy, Eleanor," anh nói.

Tôi nhún vai. Bây giờ tôi còn nuôi cả một con mèo đen để chứng minh điều đó nữa đấy.

"Thực ra là vì có lần tôi tình cờ gặp Laura," tôi giải thích. "Cô ấy bảo tôi là anh với cô ấy đang hẹn hò."

Raymond uống một ngụm lớn.

"Đúng. Đúng thế, cô ấy đã liên lạc với tôi vài lần, hỏi xem tôi có muốn gặp cô ấy không. Đêm hôm qua bọn tôi đi xem phim, sau đó đi uống một chút."

"Nghe thích thật," tôi nói. "Thế có nghĩa cô ấy bây giờ là người yêu của anh rồi đúng không?"

Raymond vẫy tay ra hiệu cho người phục vụ mang thêm một vại.

"Laura là một cô gái dễ thương," anh ấy nói, "nhưng tôi nghĩ mình sẽ không gặp cô ấy nữa."

Một nhân viên nhà hàng mang bia đến cho Raymond cùng một cuốn thực đơn. Tôi gọi Dandelion & Burdock. Kỳ lạ làm sao, một quán ăn lịch sự hiện đại giữa trung tâm thành phố thế này lại không có loại đồ uống ấy. Tôi đành gọi Dr Pepper vậy.

"Tại sao không?" tôi hỏi. "Laura đẹp lộng lẫy."

Raymond thở dài. "Chuyện không chỉ đơn giản có thế, Eleanor, phải không?" anh đáp. "Tôi nghĩ có lẽ cô ấy hơi... hơi quá tầm so với tôi, cô hiểu ý tôi không?"

"Không, thực sự là không," tôi đáp.

"Thật lòng mà nói thì cô ấy không hợp với tôi." Anh ầm ĩ tợp một ngụm bia. "Ý tôi là vẻ bề ngoài rất quan trọng, đúng thế, nhưng ngoài ra, khi ở bên nhau, ta phải được

cười vui, phải thích thú với sự có mặt của người kia, cô hiểu không? Tôi không biết liệu tôi với Laura có điểm gì chung hay không."

Tôi nhún vai, chẳng biết phải trả lời thế nào mới hợp lý. Đây không phải lĩnh vực thuộc phạm vi hiểu biết của tôi.

Chúng tôi ngồi im lặng trong giây lát.

Trông Raymond đặc biệt nhợt nhạt và không thoải mái. Triệu chứng điển hình của trạng thái chưa tỉnh rượu. May mắn làm sao, tôi chưa bao giờ phải khổ sở vì cảm giác đó khi được trời phú cho một cơ thể khỏe khoắn.

Tôi gọi món trứng tráng do đầu bếp Arnold Bennett làm, Raymond chọn bữa sáng đầy đủ, còn gọi thêm khoai tây chiên và bánh mì.

"Uống khá nhiều Jack Daniel với Desi sau khi về nhà đêm qua," anh giải thích. "Khoai tây với bánh mì sẽ thấm hết rượu trong dạ dày."

"Đừng biến uống rượu thành thói quen, Raymond," tôi buồn rầu nói. "Anh không muốn biến thành người như tôi, đúng không?"

Raymond đưa tay ra chạm vào cánh tay tôi, để nguyên trong giây lát.

"Cô ổn mà, Eleanor," anh đáp.

Đồ ăn đã tới, tôi cố không nhìn Raymond khi anh ăn. Chưa bao giờ là một cảnh tượng đẹp. Tôi băn khoăn không biết Glen thế nào. Liệu tôi có thể mang nó tới một nơi nào đó tương tự quán ăn này nếu nó chịu ngồi bên bàn với chúng tôi, trên chiếc ghế cao dành cho trẻ nhỏ? Tôi không thấy người ta có lý do gì để phản đối việc này, ngoại trừ việc có lẽ những kẻ không thích mèo đầu óc hẹp hòi sẽ phàn nàn.

"Nhìn này, Raymond!" tôi nói rồi giơ điện thoại trước mặt anh. Raymond đưa mắt nhìn bốn bức ảnh đầu tiên.

"A, thích quá, Eleanor," anh đáp. "Trông là biết nó đã ổn định đâu vào đó ở chỗ cô rồi."

"Cứ xem tiếp đi," tôi bảo Raymond. Anh kéo màn hình qua thêm vài tấm một cách đại khái, tôi thấy rõ anh không quan tâm nữa. Phí công vô ích.

Chúng tôi nói những chuyện lặt vặt trong lúc chờ cà phê. Khi cà phê được mang tới, cuộc chuyện trò tự nhiên rơi vào im lặng, Raymond làm đổ một gói đường ra mặt bàn. Anh lấy ngón trỏ vun các hạt đường lại, vừa làm vừa ngâm nga một giai điệu kém

du dương, thói quen thường thấy ở Raymond mỗi khi căng thẳng. Lớp biểu bì trên móng tay bị cắn nham nhở, móng tay trông không được sạch sẽ – thỉnh thoảng Raymond rất đáng ghét.

"Eleanor," anh nói, "nghe này, có chuyện này tôi muốn nói, nhưng cô phải hứa sẽ không nổi nóng với tôi."

Tôi dựa lưng vào ghế, chờ anh ấy nói tiếp.

"Tôi đã tìm hiểu một chút trên mạng, về mẹ cô, về chuyện xảy ra hồi trước."

Tôi trố mắt nhìn những hạt đường. Làm sao chúng có thể nhỏ xíu đến mức ấy mà vẫn có góc cạnh đâu ra đó được như thế?

"Eleanor?" Raymond gọi. "Tôi không biết những gì mình tìm ra có đúng không, nhưng tôi tìm kiếm các vụ hỏa hoạn do cố ý xảy ra vào năm ấy, ở London, và có vài bài viết trên báo có lẽ cô muốn đọc. Nếu cô không muốn thì thôi. Tôi chỉ muốn cô biết, vì nhỡ ra... nghĩa là, nếu cô thay đổi ý định và muốn tìm hiểu sự thật."

Tôi chui vào khu vườn hạnh phúc trong tâm trí mình một lúc, nơi mây xốp trắng hồng bồng bềnh, với những chú chim sơn ca, những dòng suối róc rách êm đềm. Thêm vào đó, bây giờ còn có tiếng mèo rừ rừ ồn ào nữa.

"Cô bảo hiện nay mẹ cô đang ở đâu ấy nhỉ?" Raymond hỏi, giọng rất nhẹ nhàng.

"Tôi không biết," tôi lẩm bẩm. "Mẹ luôn là người giữ liên lạc với tôi. Chưa bao giờ tôi gọi cho bà." Tôi cố thăm dò nét mặt Raymond. Nhiều lúc tôi thấy đọc được suy nghĩ của mọi người thật khó. Những ô chữ bí hiểm còn dễ hơn nhiều, dễ hơn rất nhiều. Nếu phải đoán những cảm xúc đang hiện ra trên mặt Raymond, thì tôi phải nói thế này: buồn bã, thương xót, sợ hãi. Toàn thứ không hay. Nhưng ẩn sau đó là một tình cảm nhân hậu và dịu dàng. Anh đang buồn và lo lắng cho tôi, nhưng sẽ không làm tôi tổn thương và không hề muốn làm điều đó chút nào. Thấy thế, tôi được dễ chịu phần nào.

"Nghe này, ta sẽ không nhắc đến chuyện đó nữa, được chứ? Tôi chỉ muốn nói rằng... nếu cô bỗng nhớ ra điều gì... trong các buổi tư vấn hoặc lúc nào cũng được... thì có lẽ tôi có câu trả lời giúp cô, cô hiểu không? Nhưng chỉ khi cô muốn," anh nói thêm thật nhanh.

Tôi suy nghĩ về điều đó. Tôi bắt đầu lơ mơ có cảm giác khó chịu.

"Raymond," tôi lên tiếng, "tôi thực sự nghĩ việc anh cố tìm cách dẫn tôi tới việc ấy khi tôi chưa sẵn sàng là không tốt. Anh biết đấy, tự bản thân tôi cũng đã tiến bộ rất nhiều," tôi nói với Raymond. *Cứ bình tĩnh, Marianne. Chị đang đến đây*. Tôi nhìn vào mặt Raymond, giờ còn xanh xao hơn cả lúc anh mới ngồi xuống. Miệng anh hơi há ra, hai mắt ươn ướt mệt nhọc. Không phải là một vẻ ngoài hấp dẫn.

"Anh biết đấy, anh có phải là người duy nhất biết cách dùng công cụ tra cứu đâu. Đây là cuộc sống của tôi. Khi nào tôi thấy ổn và sẵn sàng, thì tôi có thừa khả năng" – tôi dành cho anh một cái nhìn thẳng thừng hơn nữa – "tự tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra."

Raymond gật đầu rồi mở miệng định nói. Tôi giơ tay lên, lòng bàn tay hướng ra ngoài, ngăn anh lại. Đó là một cử chỉ rất khiếm nhã và tôi phải thú nhận rằng làm thế khiến tôi run lên sung sướng một cách tội lỗi. Để kéo dài hiệu quả, tôi uống một ngụm Dr Pepper rõ dài. Tệ quá, tôi đã uống gần hết từ trước nên ống hút gây ra một âm thanh sộp soạp rất khó ưa, mặc dù vậy, tôi nghĩ mình đã truyền đạt được nguyện vọng khá thành công.

Uống xong, tôi nhìn nhân viên phục vụ, ra hiệu muốn trả tiền. Hai tay Raymond đang ôm đầu, anh không nói gì. Tôi thấy một cơn đau đột ngột nơi lồng ngực. Tôi đã khiến anh tổn thương – Raymond. Tôi đưa tay lên che miệng, cảm giác nước mắt bắt đầu dâng lên. Raymond ngẩng lên nhìn, rồi ngả người đưa hai tay cầm lấy hai bàn tay tôi trong cử chỉ khá quyết đoán. Từ sau bộ ria xồm xoàm kia, một hơi thở kém phần thơm tho phụt ra.

"Vô cùng xin lỗi." Cả hai chúng tôi đồng thanh thốt ra câu ấy. Chúng tôi nhắc lại, lại cùng một lúc. Đột nhiên tôi cười phá lên, cả anh cũng thế. Lúc đầu chỉ là những tràng cười ngắn, nhưng rồi càng ngày chúng tôi càng cười nhiều hơn. Tiếng cười đúng lúc, chân thành, những tiếng cười khiến cả người run lên bần bật. Miệng tôi há to, hơi thở khò khè, mắt nhắm chặt. Tôi thấy mình thật yếu ớt, dễ bị tổn thương, tuy thế lại rất thoải mái và dễ chịu. Tôi hình dung nếu có nôn mửa hoặc vào nhà vệ sinh trước mặt Raymond thì tôi cũng sẽ có cảm giác tương tự.

"Nghe này, lỗi hoàn toàn ở anh," Raymond lên tiếng khi cuối cùng chúng tôi đã bình tĩnh lại. "Anh xin lỗi vì đã khiến em buồn, Eleanor. Lẽ ra anh không nên đề cập đến chuyện đó, đặc biệt vào hôm nay khi anh còn chưa tỉnh hẳn thế này – đầu anh đau như

búa bổ ấy," anh nói. "Em nói đúng lắm. Đó là việc riêng của em, là quyết định của riêng em. Tuyệt đối là thế."

Raymond vẫn cầm tay tôi. Tôi thấy dễ chịu vô cùng.

"Không sao đâu, Raymond," tôi nói và thực sự thấy thế. "Em xin lỗi nếu đã phản ứng hơi thái quá. Em biết anh rất tốt, em biết anh chỉ mong những điều tốt đẹp cho em và chỉ muốn giúp em thôi." Tôi nhìn Raymond và gắng nở một nụ cười, nét mặt anh mới nhẹ nhõm làm sao.

Raymond khẽ buông tay tôi. Từ trước đến giờ, tôi chưa bao giờ để ý đến mắt Raymond. Chúng có màu xanh lục, điểm chút nâu. Rất khác thường.

Raymond lại mỉm cười, rồi đưa hai lòng bàn tay lên xoa mặt, vừa xoa vừa khẽ rên rỉ.

"Chúa ơi," anh nói. "Không thể tưởng tượng nổi bây giờ anh phải đến nhà mẹ chăm sóc lũ mèo. Anh chỉ muốn chui vào giường, ngủ đến tận thứ Ba cho sướng."

Tôi cố không mỉm cười rồi thanh toán hóa đơn – Raymond phản đối nhưng tôi lợi dụng triệt để thể trạng yếu đuối của anh.

"Em có muốn đi cùng anh không?" Raymond hỏi. "Mẹ anh sẽ rất vui nếu được gặp em."

Tôi thậm chí còn không buồn đắn đo suy nghĩ. "Không, cảm ơn anh. Hôm nay thì không, Raymond," tôi nói. "Glen đến giờ chắc đã ị rồi, em không muốn để phân nó nằm trong khay cát lâu hơn một hoặc hai giờ, vì biết đâu xong việc nó lại cần đi tiểu thì sao."

Raymond đứng bật dậy. "Phải tạt qua phòng vệ sinh đây," anh nói.

Trên đường về nhà, tôi mua thêm ít thức ăn cho Glen. Vấn đề nằm ở chỗ, tuy có thái độ lấc cấc bất cần nhưng Glen lại yêu tôi. Tôi biết nó chỉ là một con mèo. Nhưng tình yêu vẫn là tình yêu, dù từ động vật hay từ con người. Đó là tình yêu vô điều kiện, cũng là thứ vừa dễ lại vừa khó kiếm nhất trên đời.

Đôi lúc, sau những lần tư vấn, tôi khao khát đến tuyệt vọng muốn được mua vodka, mua thật nhiều, mang về nhà uống bằng hết, nhưng cuối cùng tôi lại chưa bao giờ làm

vậy. Tôi chẳng thể làm điều đó vì rất nhiều lý do, một trong số đó là vì nếu tôi không tỉnh táo thì ai sẽ cho Glen ăn? Nó không thể tự lo cho bản thân. Nó cần tôi.

Việc Glen cần tôi không khiến tôi khó chịu – không phải một gánh nặng. Mà là một đặc quyền. Tôi lĩnh trách nhiệm ấy. Tôi đã chọn lựa và tự tạo ra một hoàn cảnh đòi hỏi mình phải có trách nhiệm. Bản năng khiến chúng ta muốn được chăm sóc nó, một sinh vật bé nhỏ, độc lập, dễ bị tổn thương và tôi thậm chí còn chẳng phải suy tính gì. Chỉ như hít thở.

Với một số người là thế.

Câu chuyện số 35

Chúng tôi đã tăng số buổi tư vấn lên hai lần một tuần, lúc đầu nghe Maria đề nghị, tôi thấy có vẻ quá nhiều nhưng tôi rất ngạc nhiên khi đến giờ hóa ra như thế vẫn còn lâu mới đủ. Nhưng tôi hy vọng mình không biến thành loại người lệ thuộc, kiểu người lúc nào cũng kể lể về bản thân và các vấn đề của mình. Thế thì chán chết.

Sau ba mươi năm trời bỏ bao công sức tìm cách lẩn tránh, giờ tôi đang từ từ quen dần với việc nói về thời thơ ấu của mình. Mặc dù thế, mỗi lần đề cập đến chủ đề về Marianne, tôi vẫn cố tránh né. Trước mỗi buổi tư vấn, tôi thường tự nhủ đây sẽ là thời điểm thích hợp để kể về con bé. Nhưng đến lúc đó, tôi lại không thể mở miệng ra được. Hôm nay, bác sĩ Temple cũng lại hỏi về Marianne, tất nhiên rồi. Và khi tôi lắc đầu, cô ấy gợi ý có lẽ tôi nên phân chia thời thơ ấu thành hai giai đoạn tách biệt: *trước* và *sau* đám cháy vì làm như vậy có thể giúp tôi tiếp cận được với chủ đề về con bé. Đồng ý, tôi trả lời, có lẽ điều đó sẽ có ích. Nhưng cũng rất đau khổ.

"Vậy thì kỷ niệm tuyệt vời nhất trước đám cháy của cô là gì?" cô ấy hỏi. Tôi vắt óc suy nghĩ. Vài phút trôi qua.

"Tôi chỉ nhớ những khoảnh khắc này kia, những mảnh nhỏ ký ức, chứ không thể nhớ được một điều gì hoàn chỉnh," tôi đáp. "Không, chờ đã. Một buổi picnic, ở trường. Chắc lúc ấy đã là cuối năm học hoặc sắp đến – dù là lúc nào đi chăng nữa thì tất cả mọi người đều ra ngoài, tận hưởng ánh nắng." Tôi chỉ nhớ có vậy, chẳng biết kể gì tiếp. Những gì tôi nhớ đúng là không được chi tiết lắm.

"Cô nghĩ điều gì hôm ấy khiến cô thấy hạnh phúc?" Maria nhẹ nhàng hỏi.

"Tôi thấy... an toàn," tôi trả lời. "Và tôi biết Marianne cũng được an toàn."

Đúng, đúng thế. Marianne – *đừng nghĩ quá nhiều* – đúng vậy, hôm ấy cũng là ngày con bé đến lớp mẫu giáo. Ai cũng mang theo bữa trưa chuẩn bị sẵn, sandwich kẹp pho mát và một quả táo. Ánh nắng, buổi picnic. Sau giờ học, tôi và Marianne đi bộ về nhà, như mọi khi, đi thật chậm, vừa đi vừa kể những gì diễn ra trong ngày cho nhau nghe. Nhà

chúng tôi không xa là mấy. Không bao giờ đủ xa. Marianne rất vui tính, lại giỏi bắt chước. Tôi đau lòng lắm khi phải nhớ lại em đã khiến tôi được cười vui thế nào.

Trường học là nơi nương náu. Thầy cô giáo hỏi vì sao bạn xước xát và bầm tím, bảo bạn đến phòng y tế của trường để được băng bó. Cô y tá nhỏ nhắn nhẹ nhàng chải tóc cho bạn, nhẹ nhàng vô cùng, nói bạn không phải trả lại dây buộc tóc vì bạn là một cô bé ngoan. Các bữa ăn ở trường. Ở trường, tôi thấy thoải mái vì biết Marianne cũng được an toàn và ấm áp ở nhà trẻ. Lũ trẻ đứa nào cũng có một cái móc riêng để treo áo khoác. Marianne rất thích đến lớp.

Chẳng bao lâu sau buổi picnic, mẹ phát hiện ra việc cô Rose đã hỏi tôi về các vết bầm tím. Sau đó chúng tôi phải học tại gia, ngày nào cũng vậy – từ thứ Hai đến thứ Sáu, không còn được giải thoát từ chín giờ sáng tới bốn giờ chiều nữa. Lửa bốc lên mỗi lúc một to hơn, mỗi lúc một mạnh hơn và mỗi lúc một nóng thêm. Như lệ thường, chính tôi là người đã gây ra hậu quả ấy, là lỗi lầm ngu xuẩn của chính tôi, Eleanor ngu dại. Tệ hơn nữa, tôi còn lôi cả Marianne vào việc đó. Con bé có làm gì sai đâu. Con bé chưa bao giờ làm gì sai.

Bác sĩ Temple đẩy hộp khăn giấy về phía tôi. Tôi lau nước mắt chảy trên má.

"Cô vừa nhắc đến Marianne rất nhiều," cô ấy nhẹ nhàng nhận xét, "trong lúc kể về cuộc sống hằng ngày của mình."

Giờ thì tôi đã sẵn sàng cho cô ấy biết. "Marianne là em gái tôi," tôi nói.

Chúng tôi ngồi trong im lặng một lát, để những gì tôi vừa nói đủ thời gian định hình rõ nghĩa. Em đây rồi: Marianne. Em gái bé bỏng của tôi. Mảnh đời đã khuyết của tôi, người bạn đã khuất của tôi. Nước mắt tuôn giàn giụa trên má tôi. Maria để yên cho tôi thổn thức, cho tới khi tôi đủ khả năng nói tiếp.

"Tôi không muốn nhắc đến chuyện đã xảy ra với em mình," tôi nói. "Tôi chưa sẵn sàng cho việc ấy!"

Maria Temple rất bình tĩnh. "Đừng lo, Eleanor. Chúng ta sẽ đi từng bước một. Thừa nhận Marianne là em gái mình như vậy là một bước đi rất lớn. Rồi sẽ tới lúc chúng ta tiếp tục nốt phần còn lại."

"Ước gì tôi kể được luôn bây giờ," tôi nói, vô cùng bực bội với bản thân. "Nhưng tôi không sao nói được."

"Tất nhiên rồi, Eleanor," cô ấy vẫn bình tĩnh. Rồi ngừng lời. "Có phải cô không nói được vì không thể nhớ ra chuyện gì đã xảy ra với em mình? Hay là vì cô không muốn nói?" Giọng cô ấy rất nhẹ nhàng.

"Tôi không muốn nói," tôi khẽ trả lời một cách từ tốn. Tôi tựa khuỷu tay lên đầu gối, hai tay ôm đầu.

"Đừng quá khắt khe với bản thân, Eleanor," Maria nói. "Cô đang làm rất tốt."

Tôi suýt nữa phá lên cười. Tôi hoàn toàn không thấy mình có tiến triển gì.

Trước và sau đám cháy. Có điều gì đó rất quan trọng đã biến mất trong đám cháy: Marianne.

"Tôi phải làm gì bây giờ?" tôi đột ngột hỏi, khát khao muốn được tiếp bước, được thấy dễ chịu hơn, được sống. "Làm thế nào để sửa đổi bây giờ? Làm thế nào để tôi sửa đổi được *chính mình*?"

Bác sĩ Temple bỏ cây bút lên mặt bàn, nói thật quả quyết nhưng vẫn rất nhẹ nhàng.

"Cô đang làm rồi đó, Eleanor. Cô mạnh mẽ và dũng cảm hơn cô nghĩ đấy. Cứ tiếp tục đi."

Và khi cô ấy mỉm cười với tôi, những nếp nhăn trên gương mặt cô ấy trông thật ấm áp. Tôi lại gục đầu xuống, khao khát cháy bỏng muốn được giấu kín ngọn lửa đang cháy bừng trong lòng. Cục nghẹn trong họng. Những giọt nước mắt râm ran, cảm giác ấm áp dâng tràn. Ở đây, tôi được an toàn. Rồi tôi sẽ sớm kể về em gái mình, cho dù việc ấy có khó khăn đến mức nào.

"Thôi, vậy thì gặp cô vào tuần sau nhỉ?" tôi nói. Khi tôi ngẩng lên nhìn, cô ấy vẫn đang mỉm cười.

Tối muộn ngày hôm ấy, tôi và Glen đang xem một trò chơi truyền hình về các khách mời thiếu hiểu biết một cách nghiêm trọng về thống kê học (đặc biệt là về lý thuyết xác suất) lựa chọn các hộp được đánh số, mỗi hộp chứa một tấm séc, để lần lượt mở ra, hy vọng sẽ tìm được một tấm séc có sáu chữ số. Họ lựa chọn dựa trên những nhân tố vô

nghĩa không đâu vào đâu như ngày sinh của mình hoặc ngày sinh của một người họ yêu quý, số nhà của mình hoặc, tệ hơn tất cả là "*cảm giác đặc biệt*" về một con số nào đó.

"Con người là một lũ ngốc, Glen ạ," tôi nói rồi hôn vào đỉnh đầu nó. Sau đó, tôi dụi mặt vào đám lông trên người nó, đám lông đã kịp mọc trở lại dày mượt đến nỗi thoải mái rụng lả tả trên quần áo và đồ đạc của tôi. Nó rừ rừ sung sướng.

Chuông cửa kêu. Glen ngáp rõ to rồi nhảy ra khỏi lòng tôi. Tôi không có hẹn với ai. Tôi đứng trước cửa, thầm nghĩ rồi sẽ phải gắn khe nhòm để biết ai đang chờ ngoài kia trước khi mở. Thủ thuật sân khấu cũ rích. Ai đang chờ sau cửa? Nhàm chán hết sức. Tôi không thích kịch câm và truyện trinh thám – tôi thích có sẵn trong tay mọi thông tin cần thiết vào thời điểm càng sớm càng tốt, để lập tức đưa ra phản ứng cần có. Tôi mở cửa và thấy Keith, con trai Sammy, đang đứng chờ ngoài hành lang, trông rất căng thẳng. *Hơi* ngạc nhiên. Tôi mời anh ấy vào nhà.

Đến lúc Keith ngồi trên *sofa* và cầm một chén trà trên tay, Glen đã kịp biến mất. Nó thực sự chỉ thích ở một mình. Nó chấp nhận tôi, nhưng về căn bản, nó thực sự là một kẻ xa lánh xã hội, giống hệt J. D. Salinger[58] hay Unabomber[59].

"Cảm ơn cô đã mời trà, Eleanor. Tôi không có thời gian để ở lại lâu," Keith nói sau khi chúng tôi hỏi nhau mấy câu xã giao thông thường. "Tôi phải về nhà trông con để vợ tôi đi tập Zumba tối nay." Tôi gật đầu, băn khoăn không hiểu Zumba là gì. Anh ấy thò tay vào chiếc balo, gạt laptop sang bên để lôi ra một gói nhỏ. Túi hàng Tesco, tôi để ý một cách hài lòng, đựng thứ gì đó.

"Chúng tôi dọn dẹp đồ của cha mình," anh ấy nói, nhìn thẳng vào tôi, cố giữ giọng đều đều, như thể đang tự nhủ phải mạnh mẽ lên. "Chẳng có gì nhiều nhặn, nhưng tôi không biết liệu cô có muốn giữ món đồ này làm kỷ niệm chăng? Tôi vẫn nhớ Raymond nói cô rất thích nó, sau lần cô giúp ông..." Giọng Keith nghẹn lại, anh ấy không nói nữa.

[58] Nhà văn người Mỹ, tác giả *Bắt trẻ đồng xanh.*

[59] UNABOMBER (University and Airline Bomber) là biệt danh của Theodore John Kaczynski, một kẻ khủng bố người Mỹ theo chủ nghĩa vô chính phủ thường gửi bom thư tự chế đến nhiều nơi khác nhau.

Tôi cẩn thận mở gói đồ. Là chiếc áo len đỏ rất đẹp Sammy mặc hôm tôi với Raymond thấy ông ngã ngoài phố. Tôi vẫn thấy phảng phất mùi của chủ nhân chiếc áo, mùi táo, mùi rượu whisky và mùi của tình thương, tôi siết chặt áo vào lòng, cảm nhận sự mềm mại và ấm áp trong tay, cảm giác có gì đó thật dịu dàng, thật chan chứa, một phong cách rất Sammy.

Keith đã ra cửa sổ nhìn xuống phố, tôi hoàn toàn hiểu vì sao anh ấy làm thế. Khi đang cố gắng kiềm chế cảm giác của chính mình, ta sẽ không thể chịu nổi khi phải thấy người khác cũng đang cố gắng kiềm chế cảm xúc của *họ*. Anh ấy không chịu được nước mắt của tôi. Tôi nhớ, tôi nhớ chứ.

"Cảm ơn anh," tôi nói. Keith gật đầu nhưng vẫn không quay lại. Mọi thứ ở đây đều đang hiện diện rõ ràng trước mắt chúng tôi, nhưng không ai nói gì. Đôi khi như thế lại là tốt nhất.

Sau khi Keith ra về, tôi mặc áo vào người. Áo quá rộng, đương nhiên rồi, nhưng như thế càng hay, vì tôi có thể thoải mái tròng vào người bất cứ lúc nào tôi muốn. Tôi cần điều đó. Món quà chia tay của Sammy.

Câu chuyện số 36

Để đến được văn phòng của bác sĩ Temple, tôi phải bắt xe buýt vào thành phố, sau đó cuốc bộ một quãng ngắn. Thẻ xe buýt của tôi đã hết hạn. Việc tôi không buồn gia hạn thẻ tuần trước chính là triệu chứng điển hình của tình trạng Weltschmerz[60] và sự vô tổ chức. Marianne. Mọi thứ khác chỉ là chuyện vặt. Tôi thả hai bảng vào máy mua vé cạnh người lái xe, chẳng thèm đếm xỉa dù chỉ chút xíu đến tấm sticker xấu xí trên máy nhắc nhở *không trả lại tiền lẻ*, cùng sự thực là tôi đã hy sinh vô ích hai mươi xu. Ai thèm quan tâm tới hai mươi xu bây giờ chứ?

Hàng ghế nào trên xe cũng đã có người ngồi, nghĩa là tôi phải lựa vị trí cạnh một người lạ mặt. Nếu đang trong một tâm trạng khác thì tôi đã rất thích trò chơi này: ta có mười giây quan sát khắp lượt các hành khách rồi chọn ai gần nhất, lành mạnh nhất và sạch sẽ nhất để ngồi cạnh. Nếu chọn nhầm người, chuyến đi mười lăm phút vào thành phố rất có thể sẽ trở thành một trải nghiệm kém thú vị, hoặc phải co rúm lại cạnh một kẻ béo ú ngồi ườn xác, hoặc phải thở bằng miệng để giảm việc phải hít vào mùi hôi bốc ra từ một cơ thể chưa tắm xuống mức tối thiểu. Đi lại trên phương tiện công cộng thú vị thế đó.

Tuy nhiên, hôm nay tôi chẳng thích thú gì với trò này nên ngồi bừa xuống một chỗ trống gần phía trước nhất, không quan tâm tới phẩm chất hay khiếm khuyết của bạn đồng hành. May mắn làm sao, hóa ra người ngồi cạnh tôi lại là một bà cụ, hơi béo tròn một tí nhưng không đến mức gây phiền toái, người toát mùi keo xịt tóc. Bà ấy ngồi im không nhúc nhích. Tốt rồi.

Bà ấy xuống ở trạm dừng kế tiếp, vậy là chỉ còn một mình tôi trên ghế. Mấy người nữa lên xe, tôi để mắt tới một thanh niên đẹp trai – dong dỏng cao, có cặp mắt nâu to quá cỡ – cũng đang nhìn khắp lượt trước khi chọn chỗ. Tôi hy vọng anh ta sẽ ngồi cạnh mình vì biết chắc anh ta không dở hơi và cũng chẳng nặng mùi.

[60] Đa cảm, buồn rầu. (Tiếng Đức)

Nhưng anh ta đi thẳng qua chỗ tôi rồi ngồi hàng ghế bên kia, cạnh một người đàn ông vừa lùn vừa có vẻ ngoài luộm thuộm, mặc áo khoác thể thao. Không thể tin nổi! Hai

người nữa lên xe tại điểm đỗ tiếp theo – một lên tầng trên và một lần nữa, người thứ hai cũng tránh không ngồi xuống ghế trống cạnh tôi mà đi thẳng về phía cuối xe. Khi quay đầu nhìn, tôi nhận ra cô ta đã ngồi xuống cạnh một người đàn ông không tất. Hai mắt cá chân của anh ta trắng phớ đến đáng ngại phía trên đôi giày da màu đỏ nâu được anh ta phối hợp với một chiếc quần nỉ xanh lục. Gã khùng.

Tôi giương mắt nhìn xuống sàn xe, đầu óc bấn loạn. Liệu tôi... Liệu trông tôi có giống kiểu người thường bị loại trong trò chơi chọn chỗ trên xe buýt không? Trước các bằng chứng vừa thu được, tôi chỉ biết kết luận là đúng thế. Nhưng tại sao?

Tôi sẽ phải lập luận theo cách của mình để tìm ra câu trả lời. Tôi không béo phì. Tôi không bốc mùi – ngày nào tôi cũng tắm và thường xuyên giặt quần áo. Điều đó có nghĩa chắc trông tôi không đến nỗi điên khùng? Tôi có điên không? Không. Không, tôi không điên. Tôi đang bị trầm cảm lâm sàng, nhưng đó là bệnh lý. Chứ không phải thần kinh. Thế thì trông tôi có khùng không? Hành động điên khùng? Tôi không nghĩ thế. Nhưng làm sao tôi biết chắc? Có phải vì sẹo của tôi? Bệnh chàm bội nhiễm của tôi? Tôi tựa hai khuỷu tay lên đầu gối và gục mặt trong lòng bàn tay. Ôi Chúa ơi ôi Chúa ơi ôi Chúa ơi.

"Cô không sao chứ?" một giọng nói cất lên, một bàn tay đặt lên vai tôi, khiến tôi giật bắn mình ngồi thẳng dậy. Chính là người đàn ông không tất lúc ấy đang đi về phía cửa trước xe.

"Vâng, cảm ơn anh," tôi nói rồi đưa mắt nhìn anh ta. Anh ta ngồi xuống cạnh tôi, chờ xe buýt tới điểm đỗ kế tiếp.

"Cô chắc chứ?" anh ta nhẹ nhàng hỏi.

"Vâng, cảm ơn anh," tôi lặp lại. Tôi đánh liều nhìn vào mặt anh ta. Anh ta có cặp mắt rất hiền, màu xanh lục phơn phớt giống màu xanh của mầm mới nhú trên cây.

"Chỉ cần một chút riêng tư thôi đúng không?" Anh ta vỗ nhẹ vào cánh tay tôi. "Ai cũng có lúc cần chút riêng tư cho mình, nhỉ?" Anh ta mỉm cười, nụ cười tràn đầy ấm áp, rồi đứng lên chuẩn bị xuống xe. Xe buýt đang chạy chậm lại.

"Cảm ơn anh!" tôi gọi với theo. Anh ta không quay lại mà chỉ giơ tay lên chào, gấu quần kéo cao để lộ mắt cá trần.

Anh ta không điên. Chỉ không đi tất.

Eleanor, tôi tự nhủ, nhiều khi mi quá vội vã đánh giá mọi người. Có cơ man lý do vì sao trông họ không giống kiểu người mi muốn ngồi cạnh trên một chuyến xe buýt, nhưng mi không thể kết luận về ai đó chỉ sau mười giây đưa mắt nhìn quanh. Hoàn toàn không đủ thời gian. Ví dụ khi mi không thích ngồi cạnh người béo. Béo thì có tội gì đâu, đúng không? Có thể họ ăn nhiều vì họ buồn, cũng như mi uống nhiều vodka ấy. Có thể cha mẹ họ không bao giờ dạy họ cách nấu hoặc ăn đồ ăn có lợi cho sức khoẻ. Có thể họ bị tàn tật nên không thể tập thể dục, hoặc biết đâu mắc một căn bệnh nào đó khiến họ tăng cân mặc dù đã cố gắng hết sức. Mi không thể biết được, Eleanor, tôi tự nhủ.

Tiếng nói trong đầu tôi – giọng nói của chính tôi – thực ra rất hiểu biết, rất có lý, giờ tôi đã bắt đầu nhân ra điều đó. Chính giọng mẹ mới luôn đưa ra tất cả những phán xét, rồi lại khuyến khích tôi làm theo bà. Tôi đang bắt đầu thích giọng nói của chínhh mình, suy nghĩ của chính mình. Tôi muốn nghe thêm nữa. Chúng khiến tôi thấy dễ chịu, thậm chí là bình tĩnh nữa. Chúng khiến tôi thấy được là *chính mình*

Câu chuyện số 37

Những thói quen cũ, những thói quen mới. Nhiều khi, thậm chí chẳng có thói quen nào? Nhưng chừng nào thói quen vẫn còn duy trì thì cứ hai lần mỗi tuần, tôi lại đi vào thành phố, tránh xa chiếc thang máy cũ kỹ để leo cầu thang bộ lên phòng tư vấn của bác sĩ Temple. Tôi không còn thấy căn phòng nhem nhuốc nữa – tôi bắt đầu hiểu ra hiệu quả của màu sắc trung lập, của quang cảnh không mấy hấp dẫn xung quanh, của khăn giấy, của những chiếc ghế và của bức tranh đóng khung xấu xí. Chẳng có gì cho ta nhìn, ngoại trừ chính bản thân mình, không có nơi nào cho ta ẩn náu trốn tránh. Bác sĩ Temple khôn ngoan hơn vẻ ngoài ta thoạt nhìn lúc đầu. Thế nhưng tôi vẫn phải nói thật: đôi hoa tai hình dreamcatcher cô ấy đeo hôm nay trông xấu ghê gớm.

Tôi đã định thẳng tiến lên sân khấu trình diễn vở kịch của mình. Nhưng không phải tôi đang đóng kịch. Tôi là một nghệ sĩ dở tệ vì hoàn toàn không có khả năng giả vờ hay đánh lừa người khác. Bạn cứ yên tâm tin rằng cái tên Eleanor Oliphant sẽ không bao giờ xuất hiện dưới ánh đèn sân khấu, mà tôi cũng chẳng có nhu cầu. Tôi thấy hạnh phúc nhất khi được nấp sau cánh gà, không bị ai quấy rầy, một mình với các thiết bị của chính mình. Tôi đã nghe theo chỉ dẫn của mẹ quá lâu rồi.

Chủ đề về Marianne đã khiến tôi căng thẳng ghê gớm vì cứ phải cố gắng một cách điên cuồng, tìm mọi cách thu hết can đảm và dẫn đường chỉ lối cho ký ức trở về với những nơi chốn nó không muốn ghé lại. Chúng tôi đã đồng ý sẽ không ép buộc em, để con bé xuất hiện lúc nào nó muốn khi tôi kể về thời thơ ấu của mình, chúng tôi hy vọng thế. Chẳng mời mà đến, khi tôi đang cùng Glen nghe đài tối qua, ký ức cùng tất cả sự thật đã trở lại tìm tôi. Cũng vẫn bình thường như bao tối khác, không phô trương, không kịch tính. Chỉ có sự thực. Hôm nay sẽ là ngày tôi nói hết ra với Maria, ngay tại căn phòng này. Nhưng phải có lời tựa. Tôi không thể cứ thế kể tuột ra. Tôi sẽ để Maria giúp mình tới đó.

Hôm nay, tôi cũng không chạy trốn khỏi mẹ trong phòng tư vấn. Khó lòng tin nổi tôi đang thực sự làm được điều đó, nhưng đúng thế. Việc nhắc đến tên mẹ không khiến

bầu trời sụp xuống và mẹ không hiện ra như một con quỷ. Kinh ngạc làm sao khi bác sĩ Temple và tôi đang có một cuộc nói chuyện thật bình tĩnh, thật hợp lý về bà.

"Mẹ là một người xấu," tôi nói. "Rất xấu. Tôi biết, tôi luôn biết điều đó. Tôi vẫn luôn băn khoăn tự hỏi... Cô có nghĩ tôi cũng là người xấu không? Con người thừa hưởng đủ thứ từ cha mẹ còn gì – như chứng giãn tĩnh mạch hay bệnh tim. Liệu ta có thừa hưởng cả sự xấu xa nữa không?"

Maria tựa lưng vào ghế, vân vê khăn quàng cổ.

"Đó là một câu hỏi rất thú vị, Eleanor. Những ví dụ cô đưa ra liên quan tới thể trạng. Nhưng những gì cô đang nói lại khác – chúng thuộc về lĩnh vực tính cách và hành vi. Cô có nghĩ những đặc điểm về cách cư xử cũng có đặc tính di truyền không?"

"Tôi không biết," tôi đáp. Tôi nghĩ một lúc. "Tôi thực sự, thực sự hy vọng là không."

Tôi ngừng lời một lát. "Người ta hay nói về bản tính và những gì hình thành trong quá trình nuôi dưỡng. Tôi *biết* mình không thừa hưởng bản tính của bà. Tôi muốn nói... nghĩa là nhiều lúc tôi là kẻ khó ưa... Nhưng tôi không... *không* giống bà. Tôi không biết tôi có chịu nổi bản thân không nếu có lúc tôi cho rằng mình giống mẹ."

Maria Temple nhướng mày.

"Nói như thế là rất nặng nề đấy, Eleanor. Tại sao cô nói vậy?"

"Tôi không thể chịu nổi ý nghĩ rằng tôi muốn làm người khác bị đau. Lợi dụng những người yếu ớt hơn, nhỏ tuổi hơn. Buộc họ phải tự mình lo liệu và chống đỡ, khiến... khiến..."

Tôi im bặt. Nói được ra những điều ấy quả thực rất khó khăn, vô cùng khó khăn. Nó khiến tôi đau đớn, không chỉ là nỗi đau thể xác, mà còn là một nỗi nhức nhối căn nguyên của sự tồn tại. Chúa ơi – nỗi đau về sự tồn tại ư, Eleanor! Tôi thầm nhủ. Bình tĩnh lại đi.

Maria nhẹ nhàng nói.

"Nhưng cô *không* như mẹ mình, phải không Eleanor? Cô là một con người hoàn toàn khác, một con người độc lập, tự quyết định những lựa chọn trong đời mình."

Cô ấy mỉm cười khuyến khích.

"Cô vẫn còn trẻ... nếu muốn, một ngày nào đó cô vẫn có thể có gia đình của chính mình và làm một người mẹ hoàn toàn khác. Cô thấy thế nào?"

Trả lời câu này dễ ợt.

"Ôi, tôi sẽ không bao giờ có con," tôi bình tĩnh trả lời, sự thật mười mươi. Maria ra hiệu cho tôi nói tiếp. "Điều đó thì đã quá rõ còn gì? Nhỡ đâu tôi truyền cho con cái tính cách của mẹ thì sao? Kể cả nếu tôi không mang trong mình tính cách đó, biết đâu chúng nhảy cách qua một thế hệ thì sao? Hay... hay biết đâu việc sinh con sẽ kích hoạt chúng? Rất có thể chúng đang nằm im không hoạt động, chờ thời cơ..."

Trông Maria rất nghiêm túc.

"Eleanor, tôi từng có vài khách hàng có những lo lắng giống cô. Suy nghĩ như vậy là bình thường. Nhưng cô nên nhớ... Chúng ta vừa mới thảo luận việc cô khác mẹ cô thế nào, những gì cô lựa chọn khác thế nào..."

"Nhưng mẹ vẫn hiện diện trong cuộc sống của tôi suốt bấy lâu nay. Điều đó khiến tôi rất lo lắng. Bà có ảnh hưởng xấu, cực xấu."

Maria ngẩng lên khỏi cuốn sổ cô đang ghi chép.

"Nghĩa là cô vẫn nói chuyện với bà?" cô hỏi, cây bút ngưng giữa chừng.

"Đúng," tôi đáp. Tôi chắp hai bàn tay lại với nhau rồi hít một hơi thật sâu. "Nhưng lâu nay tôi đã nghĩ phải chấm dứt việc đó. Tôi sẽ làm thế. Việc đó phải chấm dứt."

Chưa bao giờ tôi thấy Maria nghiêm nghị như lúc này.

"Tôi không phải là người nói cô nên làm gì, Eleanor. Nhưng tôi sẽ nói thế này – đó là một ý tưởng rất tốt. Nhưng cô mới là người quyết định cuối cùng. Từ trước đến giờ vẫn luôn là quyết định của riêng cô," cô ấy nói, đặc biệt bình tĩnh và chưa bao giờ xa cách đến thế. Như thể cô ấy hơi cố tỏ ra trung lập quá mức, tôi thầm nghĩ. Tôi tự hỏi không hiểu vì sao.

"Vấn đề ở chỗ, ngay cả sau những gì bà làm, bà vẫn là mẹ tôi. Bà là người duy nhất tôi có. Con gái ngoan thì ai cũng yêu mẹ. Sau vụ cháy, tôi luôn thấy vô cùng cô đơn. Mẹ thế nào đi chăng nữa cũng còn hơn là không có mẹ..."

Khi ngừng lời vì nước mắt tuôn rơi, tôi thấy bác sĩ Temple hoàn toàn cảm thông với mình, tôi hiểu cô ấy biết rõ mình nói gì và đang lắng nghe mà không phán xét.

"Gần đây," tôi nói tiếp, thấy mạnh mẽ hơn một chút, dũng cảm hơn một chút nhờ níu lấy ánh mắt nhân hậu và sự im lặng đầy cảm thông của Maria, "nhưng gần đây, tôi đã nhận ra bà... đúng là bà rất xấu. Bà là người xấu. Tôi không phải người xấu và tôi không có lỗi. Tôi không khiến bà trở nên xấu xa và tôi không phải là người xấu khi chẳng muốn liên quan gì tới bà, khi thấy buồn bực – không, đúng hơn là giận dữ – mỗi lúc nghĩ đến những gì bà đã làm."

Những gì tiếp theo rất khó thốt thành lời. Vừa nói, tôi vừa nhìn xuống hai bàn tay đang chắp vào nhau, sợ phải chứng kiến thái độ thay đổi của bác sĩ Temple trước những lời sắp thoát ra từ miệng mình.

"Tôi biết mẹ có gì đó rất không đúng, vô cùng sai lầm. Tôi luôn biết vậy, từ khi biết nghĩ. Nhưng tôi không nói với ai. Và có người đã mất..."

Tôi can đảm cố ngẩng lên nhìn. Cả người sụp xuống trong nhẹ nhõm khi thấy nét mặt Maria vẫn như trước.

"Ai mất, Eleanor?" cô ấy khẽ hỏi. Tôi hít một hơi thật sâu.

"Marianne," tôi đáp. "Marianne mất rồi." Tôi nhìn xuống tay mình, rồi lại ngẩng lên nhìn Maria. "Mẹ đã phóng hỏa. Mẹ muốn giết cả hai chúng tôi, nhưng không hiểu vì sao mà chỉ có Marianne mất, còn tôi lại sống sót."

Maria gật đầu. Cô ấy không tỏ vẻ ngạc nhiên. Có phải cô ấy đã hiểu ra điều đó từ trước? Hình như cô ấy đang chờ tôi nói tiếp, nhưng tôi chẳng nói gì. Chúng tôi ngồi im lặng.

"Nhưng chính là cảm giác tội lỗi," tôi thì thào. Chẳng dễ dàng gì để mở miệng, buộc âm thanh thoát ra mới khó làm sao. "Tôi là chị, lẽ ra tôi phải bảo vệ Marianne. Em còn quá nhỏ. Tôi đã cố, thực sự đã cố, nhưng... nhưng không đủ. Tôi đã thất bại, Maria. Tôi vẫn sống và như thế không đúng chút nào. Lẽ ra Marianne phải là người sống sót. Tôi không xứng đáng được thấy hạnh phúc. Tôi không xứng đáng được hưởng một cuộc sống dễ chịu trong khi Marianne..."

"Eleanor," cô ấy nhẹ nhàng lên tiếng khi tôi đã bình tĩnh lại, "cảm giác tội lỗi khi mình sống sót trong khi Marianne không qua khỏi là một phản ứng hết sức bình thường. Đừng quên, khi mẹ cô phạm tội ác ấy, cô mới chỉ là một đứa trẻ. Điều quan trọng là cô phải hiểu mình không có lỗi gì, cô hoàn toàn không có lỗi gì trong mọi chuyện."

Tôi lại thổn thức.

"Cô mới chỉ là một đứa trẻ còn mẹ cô là người trưởng thành. Bà ấy có trách nhiệm lo lắng cho cô và em gái cô. Nhưng thay vào đó, bà ấy lại bỏ bê con mình, ngược đãi về cả tình cảm lẫn thể xác. Hậu quả là rất ghê gớm, rất khủng khiếp cho tất cả những ai có liên quan. Hoàn toàn không phải lỗi của cô, Eleanor, hoàn toàn không. Tôi không biết cô có muốn tha thứ cho mẹ mình không, Eleanor," cô ấy nói. "Nhưng điều này thì tôi biết: cô cần tha thứ cho bản thân mình."

Tôi gật đầu qua làn nước mắt. Nghe có lý. Tôi không biết mình có tin vào điều đó không – nhưng đúng là nghe rất có lý. Ta chẳng nên đòi hỏi gì hơn.

Tôi xịt mũi, xấu hổ vì âm thanh ầm ĩ mình gây ra, nhưng âm thanh ấy chẳng là gì so với nỗi kinh hoàng tôi vừa bày ra trước mặt bác sĩ Temple trong căn phòng này. Và tôi đưa ra quyết định. Đã đến lúc nói lời tạm biệt với mẹ

Câu chuyện số 38

Raymond cứ năn nỉ muốn gặp tôi bên ngoài văn phòng tư vấn hôm ấy để mời tôi đi uống cà phê. Tôi nhìn anh thong thả đi về phía mình. Giờ tôi lại thấy dáng đi nhún nhảy kỳ dị của anh mới dễ thương làm sao – tôi sẽ không nhận ra Raymond nếu anh bắt đầu đi đứng bình thường như người khác. Hai tay Raymond nhét trong túi chiếc quần bò trễ cạp sắp tụt khỏi hông, trên đầu là một chiếc mũ len quá khổ kỳ dị tôi chưa thấy bao giờ. Trông như kiểu mũ một con yêu tinh Đức đội trên đầu trong bức vẽ minh họa cho một truyện cổ tích từ thế kỷ 19, có lẽ là chuyện về một ông thợ làm bánh đối xử tàn tệ với trẻ con và bị một bầy yêu tinh đến trừng phạt đích đáng. Tôi khá thích ý tưởng này.

"Ổn không?" Raymond hỏi. "Đi bộ được đến đây lạnh cứng cả mông." Anh khum tay hít hà.

"Thời tiết hôm nay khắc nghiệt thật," tôi đồng tình, "mặc dù vẫn rất tuyệt khi thấy mặt trời ló rạng."

Anh mỉm cười với tôi. "Đúng thế, Eleanor."

Tôi cảm ơn Raymond vì đã dành thời gian đến gặp tôi thế này. Anh thật tốt bụng, tôi nói với anh ấy thế.

"Có gì đâu, Eleanor," anh vừa nói vừa nhả khói thuốc. "Viện bất cứ lý do gì để được nghỉ nửa ngày. Dẫu sao, anh rất thích được nói chuyện khác ngoài chuyện về các chứng chỉ phần mềm với ứng dụng Windows 10."

"Nhưng anh *thích* nói về phần mềm mà, Raymond," tôi đáp rồi khịt mũi, sau đó khẽ huých một bên sườn Raymond, rất khẽ, rất dũng cảm. Raymond cười to rồi huých trả.

"Đúng là nói về nó cũng không tệ chút nào, thưa cô O," anh nói.

Chúng tôi bước vào một tiệm thuốc chuỗi cửa hàng cà phê tôi thấy rất nhiều trong thành phố. Chúng tôi xếp hàng, tôi gọi một ly cà phê mocha có nhiều kem cùng xi rô quả phỉ. Cậu thanh niên phục vụ quầy hỏi tên tôi.

"Tại sao cậu muốn biết tên tôi?" tôi ngạc nhiên hỏi.

"Chúng tôi viết tên lên cốc," cậu ta đáp, "để khỏi nhầm đồ uống của khách."

Hết sức kỳ cục.

"Từ nãy đến giờ, có ai gọi giống tôi đâu," tôi khẳng định chắc nịch. "Tôi biết mình thừa khả năng nhận ra món đồ uống mình gọi khi nào pha xong."

Cậu ta trố mắt nhìn tôi, cây bút vẫn lăm lăm trong tay. "Tôi phải viết tên cô lên cốc," cậu ta lặp lại, giọng cương quyết nhưng có vẻ chán chường, dân mặc đồng phục ai cũng có thói quen nói năng như thế.

"Còn *tôi* thì muốn duy trì chút quyền riêng tư qua việc không cho mọi người ở quán cà phê biết tên mình," tôi đáp với vẻ cương quyết ngang ngửa.

Ai đó xếp hàng phía sau tặc lưỡi, tôi nghe tiếng một người khác lẩm bẩm gì đó, nghe giống *chết tiệt*. Có vẻ như chúng tôi đã lâm vào ngõ cụt.

"Thôi được, đành vậy chứ biết sao," tôi nói. "Tên tôi là Cô Eleanor Oliphant."

Cậu ta dịu lại.

"Tôi sẽ đề là... Ellie," cậu ta nói rồi nguệch ngoạc viết. Raymond không nói gì, nhưng tôi biết cả hai vai và tấm thân thô kệch của anh đang rung lên vì cười. Đến lượt anh ấy.

"Raoul," anh ấy nói rồi đánh vần từng chữ cái.

Sau khi nhận đồ uống – mà chẳng gặp phải bất cứ trục trặc nào – chúng tôi chọn một chiếc bàn bên cửa sổ, ngắm người qua lại. Raymond bỏ ba gói đường vào cốc Americano của mình, tôi phải cố lắm mới kiềm chế đề nghị anh chọn món đồ uống có lợi cho sức khỏe hơn.

"Vậy là," anh nói sau một quãng thời gian im lặng nhưng tôi thấy rất dễ chịu. "Mọi chuyện hôm nay thế nào?"

Tôi gật đầu. "Nói thực là ổn," tôi đáp. Anh chăm chú nhìn tôi.

"Hình như em mới khóc," anh nói.

"Đúng thế," tôi trả lời Raymond. "Nhưng không sao. Khi nói về em gái mình thì khóc là bình thường mà."

Mặt Raymond nhăn nhó với vẻ choáng váng.

"Em gái em chết trong đám cháy. Mẹ cố tình phóng hỏa. Mẹ muốn cả hai cùng chết, nhưng chẳng hiểu sao em thoát. Nhưng em gái em thì không," tôi nói. Tôi bình thản

đến lạ lùng khi nói ra điều này. Nói xong, tôi đưa mắt nhìn ra chỗ khác, biết rằng trong khi xử lý thông tin mới này, nét mặt Raymond sẽ biểu lộ những cảm xúc hiện giờ tôi chưa sẵn sàng để phải chứng kiến. Anh cố nói gì đó nhưng vật lộn mãi không nên lời.

"Em biết," tôi bình thản nói; cho anh chút thời gian trấn tĩnh lại. Không dễ gì để hiểu cho thấu. Tôi đã mất mấy thập kỷ liền còn gì. Tôi kể thêm chút ít cho Raymond nghe về chuyện xảy ra với Marianne, về những gì mẹ làm.

"Bây giờ, khi cuối cùng em đã nói ra được những gì bà gây ra cho em và Marianne, em không thể tiếp tục có mẹ trong đời mình nữa. Em muốn được giải thoát khỏi bà."

Anh gật đầu.

"Có phải điều đó có nghĩa là..."

"Đúng," tôi nói. "Khi nói chuyện với mẹ vào thứ Tư tuần sau, em sẽ bảo bà mọi chuyện đã kết thúc. Đã đến lúc cắt đứt vĩnh viễn mọi liên lạc."

Raymond gật đầu, gần như ủng hộ. Tôi thấy bình tĩnh, tin chắc vào những gì sắp tới. Đó là một cảm xúc mới lạ.

"Còn một việc nữa em muốn làm. Em phải tìm hiểu tất cả mọi chuyện đã xảy ra với em, với chúng em hồi ấy. Em nhớ một vài chi tiết, nhưng bây giờ em cần được biết tất cả." tôi đắng hắng. "Anh giúp em được không Raymond? Giúp em tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra, tìm hiểu về vụ cháy?" Tôi nói mà không nhìn Raymond, giọng tôi thì thào rất khó nghe. "Được không?"

Tôi ghét cay ghét đắng khi phải nhờ ai giúp đỡ. Tôi đã nói với Maria như thế. "Từ trước tới giờ, cô đã bao giờ thấy việc từ chối giúp đỡ có ích cho mình chưa?" cô ấy nói thế. Tôi không thực sự thích giọng nói có phần chỉ trích ấy, nhưng cô ấy nói đúng. Dù vậy, mở miệng ra nhờ chẳng phải việc dễ dàng.

"Tất nhiên rồi, Eleanor," anh nói. "Chuyện gì cũng được. Bất cứ lúc nào em sẵn sàng. Bất cứ việc gì em muốn." Anh khẽ siết tay tôi.

"Cảm ơn anh," tôi khẽ nói. Cảm giác nhẹ nhõm. Biết ơn.

"Anh nghĩ những gì em đang làm rất tuyệt vời, Eleanor ạ," anh vừa nhìn tôi vừa nói.

Và những gì tôi cảm thấy là: sức nặng ấm áp của hai bàn tay Raymond trên tay mình; sự chân thành trong nụ cười của anh; hơi ấm dịu dàng của sự cởi mở, như khi những

bông hoa xòe cánh đón ánh ban mai. Tôi biết rõ chuyện gì đang diễn ra. Đó là phần lành lặn trong trái tim tôi. Hé mở đón nhận một chút tình yêu thương. Vẫn còn chút không gian trống nữa.

Raymond siết tay tôi chặt hơn nữa. Tôi cố cự lại cảm giác muốn được rút tay ra giấu sau lưng. Tôi thắng.

"Eleanor, đừng cảm ơn anh. Em biết nếu là em, em cũng sẽ làm vậy cho anh mà."

Tôi gật đầu. Tôi rất ngạc nhiên khi nhận ra anh nói đúng.

"Anh vẫn nhớ lần đầu gặp em," Raymond nói, vừa lắc đầu vừa mỉm cười. "Anh đã nghĩ em rất khùng."

"Đúng *là* em khùng thật mà," tôi nói, nếu anh nghĩ khác thì hẳn tôi sẽ rất ngạc nhiên. Suốt đời tôi, ai cũng bảo tôi vậy.

"Không, không đúng," anh ấy mỉm cười. "À thì đúng, em cũng hơi ngớ ngẩn – nhưng theo cách hay ho ấy. Em làm anh cười, Eleanor. Em không đếm xỉa đến bất cứ chuyện gì ngu ngốc – anh không biết phải nói sao cho đúng, em không cố tỏ ra ngầu, không để ý đến những chuyện văn phòng hoặc những thứ ngớ ngẩn khác tưởng như ai cũng phải chú ý. Em cứ làm việc riêng của mình, đúng thế không?"

Tôi đang khóc – không thể ngăn lại được. "Raymond, anh đáng ghét lắm," tôi nói. "Anh làm mắt khói của em hỏng hết rồi." Tôi rất bực khi nói thế, nhưng rồi bắt đầu cười khúc khích. Raymond cũng phá lên cười. Anh đưa một tờ giấy ăn chất lượng thấp của quán cà phê cho tôi lau nốt phần lem còn lại.

"Không có mắt khói trông em xinh hơn," anh nói.

Uống xong cà phê, chúng tôi đi bộ đến nơi cả hai sẽ phải chia tay để tới bến xe buýt.

"Thôi, hy vọng ta sẽ sớm gặp nhau lần nữa?" anh nói.

"Ôi, rồi anh sẽ gặp em sớm hơn anh tưởng đấy!" tôi nói và mỉm cười với Raymond.

"Em nói vậy là sao?" Trông anh rất bối rối, có phần thích thú nữa.

"Một bất ngờ!" tôi đáp, khua tay ra hiệu rồi nhún vai một cách thái quá. Tôi chưa bao giờ xem nhà ảo thuật trình diễn trên sân khấu, nhưng tôi đang cố bắt chước giống thế. Raymond phá lên cười.

"Anh rất mong chờ đấy," anh nói, miệng vẫn cười khi lục túi tìm thuốc lá.

Tôi chào tạm biệt Raymond trong tâm trạng hơi rối bời, không ngừng suy nghĩ về Marianne và mẹ. Tôi có việc cần làm ngay lúc này. Quá khứ đã lẩn trốn tôi – hoặc tôi đã trốn chạy quá khứ – nhưng nó vẫn ở đó, náu mình trong bóng tối. Đã đến lúc để ánh sáng soi rọi.

Câu chuyện số 39

Đi làm trở lại! Tiếng gà trống gáy đánh thức tôi dậy từ lúc sớm tinh mơ. Âm thanh sớm mai hoàn hảo ấy được trợ lực bởi một cục pin tiểu AA, truyền qua chiếc loa nhỏ xíu của chuông báo thức tôi cài đêm qua, chứ không phải bởi nồng độ testosterone và lượng ánh sáng mặt trời tăng cao thường xảy ra với những người bạn gia cầm của chúng ta. Vào thời điểm hiện tại, hoàn toàn chính đáng khi tuyên bố rằng phòng ngủ của tôi là khu vực phi testosterone và phi ánh mặt trời. Nhưng đúng là mùa đông đã qua, tôi tự nhủ – hãy nhớ điều đó, Eleanor. Glen đang vừa cố lờ chuông báo thức vừa tiếp tục nằm dài ngủ trên chân tôi, phía bên ngoài chăn, hai bàn chân tôi ấm nóng dưới cơ thể nó.

Phấn khích vì một ngày mới đầy hứa hẹn đang chờ phía trước, tôi chọn áo sơ mi trắng mới tinh, váy đen mới tinh, tất giấy đen và đôi bốt tôi mua cách đây không lâu để diện tới buổi ca nhạc lẽ ra tôi không bao giờ nên tới. Trông tôi rất lịch sự, phù hợp, bình thường. Đúng, tôi đang chuẩn bị đi làm trở lại.

Ngày xưa, một gia đình nhận nuôi đã cho tôi tham gia "chuyến mua sắm mùa tựu trường" cùng con họ. Cả ba chúng tôi được phép chọn giày mới và cặp sách mới, mỗi đứa được sắm một bộ đồng phục mới tinh (cho dù váy và áo từ năm ngoái của tôi vẫn còn vừa vặn). Điều tuyệt vời nhất trong chuyến đi là được ghé thăm WHSmith, chúng tôi tha hồ "oanh tạc" khu vực văn phòng phẩm dồi dào hàng hóa ở đó. Chúng tôi được phép mua cả những món đồ khó hiểu nhất (thước vuông, kẹp bướm, dây buộc hai đầu kim loại: không biết chúng được dùng vào việc gì nhỉ?). Sau đó, các chiến lợi phẩm được bỏ vào một chiếc bao đựng bút chì cỡ lớn rất đẹp của tôi, của riêng tôi, riêng tôi. Bình thường tôi không thích xịt nước hoa vì chỉ thích mùi xà phòng bình thường và mùi hương tự nhiên của mình, nhưng nếu có cơ hội mua một lọ nước hoa có mùi kết hợp của vỏ gọt bút chì mới gọt và mùi cao su nồng nặc của một viên tẩy vừa dùng thì ngày nào tôi cũng sẽ sung sướng được tắm mình trong thứ hương thơm đó.

Tôi ăn sáng (cháo yến mạch và một quả mận, như thường lệ) rồi ra khỏi nhà kịp giờ bắt xe buýt. Glen đã chui vào trong chăn, vẫn ngủ say, chiếm dụng chỗ ấm ngay khi

tôi vừa ra khỏi giường. Tôi đổ nước sạch cùng một bát đầy thức ăn khô ra, nhưng tin chắc nó sẽ không để ý gì tới việc tôi đã rời khỏi nhà, cho tới tận khi nghe tiếng tôi tra chìa vào ổ chiều nay. Nó dễ nuôi thế đấy (mặc dù phải nói rằng nhiều chuyện khác thì lại rất khó).

Quãng đường đi bộ tới bến xe buýt thú vị hơn so với những gì tôi nhớ, có lẽ vì tôi đang quan sát mọi thứ bằng một cái nhìn tươi mới sau quãng thời gian dài vắng mặt. Có rất nhiều rác nhưng xung quanh lại không thấy thùng rác nào – hai vấn đề này đương nhiên có liên quan tới nhau rồi. Nơi này của thành phố cực kỳ ảm đạm, nhưng sự sống màu xanh vẫn cố tìm cách len vào: rêu trên tường, cỏ dại gần hệ thống thoát nước, thỉnh thoảng là cây cao đứng trơ trọi. Tôi quen sống trong các khu đô thị, nhưng bản năng vẫn khiến tôi mong mỏi được ngắm màu xanh cây cỏ.

Đúng lúc sắp tới ngã tư để sang đường đón xe buýt, tôi dừng phắt lại vì bị một thứ gì đó màu nâu đỏ đang lén lút lao đi đầy thận trọng thu hút. Tôi hít thật sâu làn không khí lạnh giá buổi sáng. Dưới ánh sáng màu cam của ngọn đèn đường, tôi thấy một con cáo đang uống một cốc cà phê. Nó không cầm cốc – lẽ tự nhiên là thế, tôi có *điên* đâu – mà đang dí sát đầu xuống đất liếm một cốc Starbucks. Như cảm giác bị tôi theo dõi, con cáo ngẩng lên, trố mắt nhìn thẳng vào mắt tôi không nao núng. "Nước gì thế nhỉ?" hình như nó muốn hỏi. "Một cốc cà phê buổi sáng, món hời đấy!" Nó quay lại với món đồ uống của mình. Có lẽ đêm qua nó thức quá khuya bên các thùng rác nên giờ thấy khó lòng chịu nổi buổi sáng lạnh giá, âm u thế này. Tôi bật cười rồi tiếp tục đi.

Trong thời gian tôi nghỉ việc, Bob vẫn bảo tôi thích đến văn phòng hay gọi điện nói chuyện lúc nào cũng được. Tuần trước, vài ngày trước khi hết hạn nghỉ phép, tôi vẫn không quyết định được có nên đi khám lại để xin nghỉ thêm hay đi làm trở lại vào sáng thứ Hai tuần tới. Vì thế tôi gọi điện cho Bob. Tôi không muốn đến văn phòng vì sợ gặp phải những câu hỏi dò xét của các đồng nghiệp trước khi kịp chuẩn bị các câu trả lời phù hợp.

"Eleanor!" Bob nói. "Thấy cô gọi điện tôi mừng quá! Cô thế nào rồi?"

"Cảm ơn anh vì giỏ hoa," tôi đáp. "Tôi ổn... nghĩa là tôi đã khá hơn nhiều, cảm ơn anh, Bob. Không dễ dàng chút nào, nhưng tôi có tiến triển tốt."

"Tuyệt," anh ta đáp. "Quả là tin tốt! À, vậy cô có biết khi nào mình có thể quay lại không?" Tôi nghe tiếng anh ta hít vào một hơi vì lo lắng trước những gì vừa thốt ra. "Không phải vội... hoàn toàn không phải vội. Tôi sẽ không gây áp lực cho cô... nếu cần thiết thì cứ nghỉ. Hãy quay lại khi nào cô thực sự sẵn sàng."

"Anh không *muốn* tôi quay lại sao, Bob?" tôi hỏi, đánh bạo đùa chút cho vui.

Bob khịt mũi. "Eleanor, văn phòng đang rối bời vì không có cô. Lạy Chúa, Billy mù tịt không biết phải tạo hóa đơn thế nào, còn Janey thì..."

"Bob, Bob, tôi chỉ đùa thôi mà," tôi nói và mỉm cười. Phải thừa nhận tôi thấy khá hài lòng khi các đồng nghiệp của mình phải chật vật xoay xở trong thời gian tôi nghỉ phép.

"Đùa ư, Eleanor! Ái chà, dấu hiệu tốt đây... Chắc hẳn cô đang lành bệnh rồi," Bob nói, nghe có vẻ nhẹ nhõm, không biết vì câu đùa hay vì thấy tôi khỏe lên – hoặc có lẽ vì cả hai, tôi đoán thế.

"Tôi sẽ đi làm lại vào thứ Hai, Bob," tôi nói. "Tôi đã sẵn sàng." Giọng tôi cương quyết và tự tin.

"Tuyệt vời! Cô chắc thời điểm đó là hợp lý chứ? Ôi chao, thế này thì tuyệt quá, Eleanor," Bob đáp. "Thế thì rất mong được gặp cô vào thứ Hai." Tôi biết anh ta nói thực lòng vì cảm nhận được sự ấm áp truyền qua điện thoại. Giọng ta thay đổi khi ta mỉm cười và bằng cách nào đó, nụ cười cũng làm thay đổi âm thanh.

"Vô cùng cảm ơn anh vì đã thông cảm với tất cả... tất cả mọi chuyện, Bob." Cổ họng tôi nghẹn lại. "Cảm ơn anh vì đã ủng hộ tôi. Lâu rồi tôi vẫn muốn nói... tôi rất xin lỗi nếu từ trước đến nay tôi không phải là một... nhân viên nhiệt huyết..."

"Ôi không, đừng nói thế," Bob đáp, tôi gần như thấy rõ anh ta đang lắc đầu. "Không có cô, văn phòng không còn được như trước nữa, Eleanor ạ, thực đấy. Không thể thiếu cô được."

Tôi nghe tiếng chuông di động của Bob. Anh ta tặc lưỡi.

"Eleanor, rất tiếc nhưng tôi phải nghe cuộc gọi này... khách hàng mới. Thôi, cô nhớ giữ gìn sức khỏe, chúng tôi sẽ gặp cô thứ Hai tới, nhỉ?"

"Đúng vậy," tôi đáp.

Tôi vẫn nhớ khi đặt điện thoại xuống, tôi đã nghĩ mình thực sự và vô cùng mong Janey sẽ không mang bánh ngọt nướng tại gia đến ăn mừng ngày tôi trở lại, như cô ta vẫn thường làm mỗi khi có ai đó nghỉ phép. Gọi là khô cũng không đủ để mô tả vị cằn cỗi như sa mạc của món bánh xốp cà phê và hạt óc chó của cô ta.

Khi tôi tới nơi, công ty vẫn giữ nguyên vẻ bề ngoài thiếu hấp dẫn ngày trước, điều đó khiến tôi lưỡng lự không muốn vào. Tôi đã vắng mặt gần hai tháng, có trời mới biết những lời đồn đại vô căn cứ về lý do nghỉ làm của tôi nhiều đến mức độ nào. Trong khoảng thời gian đó, tôi không hề và cũng không có thời gian nghĩ đến các bảng thống kê, các tài khoản thu, các hóa đơn mua hàng và thuế giá trị gia tăng. Liệu tôi vẫn sẽ làm được việc chứ? Tôi không tự tin rằng mình có thể nhớ hết mọi thứ. Mật khẩu của tôi? Tất nhiên rồi. Ba từ, *Ignis aurum probat*. "Lửa thử vàng". Phần cuối của câu nói: "... gian nan thử sức." Đúng làm sao. Quả là một mật khẩu rất mạnh, đúng chuẩn yêu cầu của hệ máy tính. Cảm ơn ông, Seneca[61].

Ôi, nhưng cảm giác nôn nao lo lắng bắt đầu dâng lên trong lồng ngực. Tôi không thể làm được. Liệu tôi có thể không? Tôi vẫn chưa sẵn sàng để đối diện với điều đó. Tôi sẽ về nhà gọi điện cho Bob, báo tin mình sẽ nghỉ thêm một tuần nữa. Rồi anh ta sẽ hiểu.

Có tiếng lê chân trên lối đi sau lưng tôi. Tôi vội lau những giọt nước mắt đã kịp rơi trong lúc đứng nhìn chằm chằm vào khối nhà vuông bè bè trước mặt. Không một lời báo trước, tôi bị xoay ngược lại đúng một trăm tám mươi độ và bị siết chặt trong một vòng tay. Cảm giác có rất nhiều len (mũ, khăn quàng, găng tay) cùng râu ria lởm chởm và mùi táo, xà bông cùng Marlboro Red.

"Eleanor!" Raymond nói. "Vậy ra hôm nọ em nói sẽ gặp lại anh sớm là thế này đây."

Tôi cho phép mình được ôm siết, thực ra là tôi dịch sát vào vòng tay Raymond hơn nữa, vì tôi buộc phải thừa nhận, trong giây phút và hoàn cảnh đặc biệt này, với những

[61] Lucius Annaeus Seneca là một triết gia người La Mã thuộc trường phái triết học khắc kỷ và là chính khách, nhà biên kịch, nghệ sĩ hài đương thời. Ông là một tên tuổi lớn của văn học La Mã.

cảm xúc đang hiện hữu trong lòng, vòng ôm của Raymond có điều gì đó vô cùng khác thường. Tôi không nói gì mà hết sức chậm rãi trượt hai cánh tay lên, ngập ngừng như nắng giữa mùa đông, ôm quanh eo Raymond, để được vùi mình trong vòng tay anh trọn vẹn hơn nữa. Mặt tôi tựa vào ngực Raymond. Anh cũng không nói gì, có lẽ vì được trực giác thầm nhắc nhớ điều tôi cần nhất vào giây phút đó đã được anh trao tặng và tôi hoàn toàn chẳng cần thêm gì khác.

Chúng tôi cứ đứng như thế một lát, sau đó tôi lùi lại, sửa sang đầu tóc và lau khô mắt. Tôi xem đồng hồ.

"Anh muộn mười phút rồi, Raymond," tôi nhắc.

Anh cười ầm ĩ. "Em cũng thế!" Raymond tiến về phía tôi, nhìn tôi thật chăm chú. Tôi cũng nhìn đáp trả, giống con cáo sáng nay.

Anh gật đầu. "Đi thôi," anh nói rồi chìa tay ra, "cả hai đều muộn giờ rồi. Vào thôi nhỉ. Anh không biết em thế nào chứ anh thì thèm một chén trà lắm rồi."

Tôi khoác tay Raymond. Anh ấy đưa tôi vào trong, tới tận cửa phòng kế toán. Tôi vội rời tay khỏi Raymond, sợ có ai trông thấy. Raymond cúi xuống, ghé sát mặt tôi, nói với tôi như một người cha nói với con gái (ít nhất là tôi đoán thế – vì thực ra, tôi có biết gì về cha đâu).

"Thế nhé," anh nói, "mọi chuyện sẽ diễn ra thế này. Em bước vào phòng, treo áo khoác lên móc, đặt ấm nước rồi bắt đầu công việc. Sẽ không ai gây chuyện, sẽ không có vấn đề gì – hệt như em chưa bao giờ nghỉ phép ấy."

Anh gật đầu để củng cố thêm quan điểm của mình.

"Nhưng ngộ nhỡ..."

Raymond ngắt lời tôi. "Thực lòng mà nói, Eleanor – em phải tin anh. Rồi sẽ ổn tuyệt đối. Em không khỏe nên nghỉ làm một thời gian chờ đến lúc bình phục, và giờ em có mặt ở đây, trở lại với cuộc chiến. Em là một nhân viên giỏi, họ sẽ vui mừng khi thấy em trở lại. Không tranh cãi nữa," anh nói, tha thiết, chân thành. Nhân hậu.

Nghe Raymond nói, quả thực tôi thấy dễ chịu hơn hẳn – hơn rất nhiều.

"Cảm ơn anh, Raymond," tôi khẽ nói.

Raymond huých vào cánh tay tôi – khẽ thôi, không có ý làm tôi đau – rồi mỉm cười.

"Ta muộn quá rồi!" anh nói, mắt trợn tròn vờ hãi hùng. "Gặp lại ăn trưa lúc một giờ nhé?"

Tôi gật đầu.

"Thế thì đi đi, vào trong, cho họ biết thế nào là lễ độ!" anh mủn cười nói rồi bỏ đi, ì ạch leo lên gác như một con voi rạp xiếc đang học một trò biểu diễn mới. Tôi hắng giọng, vuốt phẳng váy rồi mở cửa.

Ưu tiên số một: trước khi tới được bàn làm việc đối mặt với tất cả mọi người, tôi phải hoàn thành cuộc phỏng vấn đi–làm–lại. Tôi chưa bao giờ bị phỏng vấn kiểu này, nhưng đã từng nghe mọi người lẩm bẩm bàn bạc. Có vẻ như khi bạn nghỉ nhiều hơn hai ngày, bên Nhân sự sẽ buộc bạn phải gặp sếp để nói chuyện, hình như để đảm bảo bạn đã phục hồi hoàn toàn và đủ sức khỏe làm việc, rồi xem có cần điều chỉnh gì không để đảm bảo bạn sẽ không ốm nữa. Tuy nhiên, trên thực tế, người ta lại coi đây là quá trình nhằm đe dọa và ngăn chặn nhân viên nghỉ việc, rồi để kiểm tra xem có phải bạn đã – không hiểu họ dùng từ gì ấy nhỉ? – à, đúng rồi, *trốn việc* hay không. Nhưng sếp của họ không phải là Bob. Chỉ có các quản lý bộ phận mới báo cáo trực tiếp với Bob thôi. Giờ tôi là một trong các quản lý bộ phận, một Cận vệ của Hoàng đế La Mã, đã đắc cử. Nhưng Bob là một ông hoàng kỳ cục.

Anh ta đứng lên và hôn má tôi; khi ôm tôi, cái bụng hơi phệ của anh ta cọ vào tôi, khiến tôi muốn bật cười. Anh ta vỗ lưng tôi vài lần. Hết thảy mọi thứ đang diễn ra khiến tôi vô cùng bối rối, đồng thời lại cũng rất dễ chịu, thực sự dễ chịu.

Anh ta pha cho tôi một chén trà, bận rộn lấy bánh quy, làm đủ việc để đảm bảo tôi được thoải mái.

"Thôi nhỉ, Eleanor ạ, không có gì phải lo lắng về cuộc phỏng vấn này. Chỉ làm cho đúng nguyên tắc – tôi mà không làm thì bên Nhân sự sẽ bắt bẻ đủ điều, cô biết rồi còn gì." Anh ta nhăn nhó. "Ta chỉ việc tích vào ô" (nghĩa là gì nhỉ?) "rồi ký biên bản, thế là cô sẽ xong việc ngay."

Anh ta đang húp sùm sụp một cốc cà phê và đã kịp để rớt chút ít lên ngực áo. Bob mặc áo sơ mi mỏng, lộ cả áo lót bên trong, điều đó càng củng cố thêm ấn tượng tổng thể

rằng anh ta không khác gì một cậu học trò lớn quá khổ. Chúng tôi đọc một danh sách các câu hỏi được liệt kê sẵn, chúng sáo rỗng và tầm thường đến mức xúc phạm người đọc. Cả hai cùng nhẹ nhõm trông thấy khi hiểu ra đây là một quá trình không có gì khó khăn, tuy phần nào có chút tẻ nhạt.

"Xong," anh ta nói, "thế là xong, lạy Chúa. Cô còn điều gì muốn bàn với tôi không? Tôi biết, vẫn còn quá sớm để đi vào chi tiết," Bob nói tiếp. "Nếu cô muốn, ngày mai ta có thể nói chuyện tiếp, sau khi cô đã có đủ thời gian để bắt kịp mọi việc?"

"Tiệc trưa Giáng sinh," tôi hỏi, "ta đã thu xếp xong xuôi chưa?"

Bob cau khuôn mặt tròn xoe rồi chửi thề không nhã nhặn chút nào.

"Tôi quên béng mất!" Bob nói. "Tôi bận nhiều việc quá, nên chuyện ấy... không hiểu sao... quên sạch sành sanh. Chết tiệt thế chứ..."

"Đừng lo, Bob," tôi nói. "Tôi sẽ giải quyết ngay lập tức." Tôi ngừng lời. "Tất nhiên rồi, nghĩa là sau khi đã xong xuôi với cả đống tài khoản ấy."

Trông Bob rất lo lắng. "Cô chắc không? Tôi thực sự không muốn tăng thêm áp lực công việc cho cô, Eleanor. Cô vừa mới quay lại, tôi biết không có việc ấy thì cũng có cả khối việc khác choán hết thời gian của cô rồi..."

"Không sao đâu, Bob," tôi tự tin đáp rồi giơ cả hai ngón cái ra hiệu tán thành, lần đầu tiên tôi thử áp dụng câu nói và điệu bộ ưa thích của Raymond. Lông mày Bob nhướng ngược lên trời. Tôi hy vọng mình đã áp dụng đúng cách, trong hoàn cảnh phù hợp. Tôi dùng từ thì giỏi chứ thú thật, cách giao tiếp kiểu này thi thoảng vẫn khiến tôi nhầm lẫn.

"Thôi vậy, nếu cô chắc chắn trăm phần trăm..." anh ta nói. Phải công nhận là chính anh ta nghe cũng không được chắc chắn cho lắm.

"Chắc chứ, Bob" tôi gật đầu. "Mọi thứ sẽ được chốt và hoàn thành vào cuối tuần. Anh cứ yên tâm."

"A, thế thì tuyệt vời quá," Bob nói, viết nguệch ngoạc mấy chữ lên bảng phỏng vấn rồi đưa cho tôi. "Chỉ cần cô điền vào phần cuối trang, thế là xong," anh ta nói. Tôi ký một nét uốn lượn. Tôi không có nhiều cơ hội được dùng chữ ký của mình hằng ngày; thật đáng tiếc làm sao vì "John Hancock" của tôi, như những người bà con bên kia bờ Đại Tây

Dương thường gọi[62], rất là thú vị. Tôi không định khoe khoang. Chỉ vì gần như tất cả những ai đã thấy chữ ký của tôi đều nhận xét nó khác thường và đặc biệt thế nào. Riêng tôi thì thấy chẳng có gì đáng làm ầm lên. Suy cho cùng, nếu muốn, ai chẳng viết được chữ o xoắn tít thò lò hình trôn ốc, và việc dùng một tập hợp lẫn lộn các chữ cái viết thường và viết hoa cũng chỉ là bình thường – để đảm bảo khó ai làm giả nổi chữ ký của mình. Bảo mật cá nhân, bảo mật dữ liệu: quan trọng vô cùng.

Khi cuối cùng cũng được ngồi xuống bàn làm việc, thứ đầu tiên tôi thấy là những đóa hoa. Tôi không phát hiện ra chúng khi mới tới vì chúng bị màn hình che khuất. Nhưng bây giờ tôi đã thấy lọ đựng (à, thực ra là một cốc vại; văn phòng chưa bao giờ sắm lọ hoa, dao cắt bánh hay sâm panh, bất chấp việc nhân viên dường như tuần nào cũng kỷ niệm đủ thứ sự kiện trên đời). Chiếc cốc cắm đầy những bông hoa đẹp đến ngỡ ngàng: hoa nhím biển, hoa thanh anh và hoa diên vĩ.

Có một phong bì được dựng phía trước lọ hoa. Tôi từ tốn mở si gắn. Bên trong có một tấm thiệp, mặt trước là bức hình ấn tượng chụp một chú sóc đang ăn quả phỉ. Bên trong, ai đó (dựa vào chữ viết nguệch ngoạc thì tôi đoán là Bernadette) viết dòng chữ CHÀO MỪNG ELEANOR TRỞ LẠI! cùng vô số chữ ký kèm theo CHÚC MỌI ĐIỀU TỐT ĐẸP hoặc THÂN MẾN rải rác khắp cả hai mặt thiệp. Tôi hơi ngạc nhiên. Thân mến! Chúc mọi điều tốt đẹp! Tôi thực sự không biết nên nghĩ thế nào.

Tôi bật máy tính trong lúc vẫn đang nghĩ tới nghĩ lui về tấm thiệp. Có quá nhiều email tôi chưa trả lời, đến nỗi tôi quyết định sẽ chỉ đọc email của ngày hôm nay và định bụng sẽ xóa hết các email cũ đi. Thế nào người gửi chẳng tìm cách liên lạc lại nếu có vấn đề gì quan trọng. Email mới nhất, mới gửi mười phút trước, là từ Raymond. Dòng chủ đề viết: ĐỌC NHÉ!!!

[62] Hancock là Chủ tịch Quốc hội Mỹ khi Tuyên ngôn Độc lập ra đời. Ông được người Mỹ nhớ tới chủ yếu vì chữ ký lớn và rất khoa trương trên bản Tuyên ngôn Độc lập, đến nỗi tên ông đã trở thành từ đồng nghĩa với chữ ký ở quốc gia này.

Nghĩ bụng phải viết thế vì có lẽ lúc này em có tới cả tỷ email chưa đọc trong hộp thư hahaha. Chiều hôm nọ, anh định bảo em anh có hai vé xem biểu diễn nhạc cổ điển, anh không biết em có thích thể loại này không, nhưng anh đoán có lẽ là có? Vào thứ Bảy tuần sau nữa, nếu em rảnh – xem xong ta đi ăn chút gì đó?

Gặp em @ giờ ăn trưa

Rx

Trước khi có thời giờ để trả lời, tôi chợt nhận ra các đồng nghiệp đã kịp vây quanh bàn làm việc của mình mà tôi không hề hay biết. Tôi ngẩng lên nhìn họ. Nét mặt đa dạng, từ chán chường tới thương mến. Trông Janey hơi lo lắng.

"Chúng tôi biết cô không thích ầm ĩ, Eleanor," cô ta nói, nhìn là biết đã được chọn làm người phát ngôn cho cả nhóm. "Chúng tôi chỉ muốn nói chúng tôi rất vui vì cô đã khỏe lại và như cô biết đấy, chào mừng cô trở lại!" Mọi người lẩm bẩm và gật đầu tán thưởng, về mặt ngôn ngữ thì còn lâu mới được bằng Churchill, nhưng vẫn là một cử chỉ quan tâm và thân ái.

Tôi không thuộc kiểu người có tài hùng biện ở chỗ đông người, nhưng tôi có cảm giác họ sẽ không vui nếu mình không chịu nói vài lời.

"Tôi thực lòng cảm ơn mọi người vì bó hoa, tấm thiệp và những lời chúc tốt đẹp," cuối cùng tôi cũng mở miệng, mắt dán xuống mặt bàn khi nói. Tiếp theo là một khoảng im lặng mà không ai biết phải nói gì để lấp chỗ trống, đặc biệt tôi thì càng không. Tôi ngẩng lên nhìn.

"Thôi nhỉ," tôi nói. "Tôi không nghĩ đống hóa đơn quá hạn sẽ biết tự giải quyết vấn đề, đúng không?"

"Cô ấy trở lại thật rồi!" Billy nói to, rồi tiếng cười vang lên, trong đó có cả tiếng cười của tôi. Đúng vậy. Eleanor Oliphant đã trở lại.

Câu chuyện số 40

Tối thứ Tư. Thời khắc tối cao.

"Chào mẹ," tôi nói. Tôi nghe thấy giọng của chính mình – nhạt nhẽo, dửng dưng.

"Sao con biết?" Gay gắt. Khó chịu.

"*Lúc nào* chẳng là mẹ," tôi nói.

"Hỗn! Đừng có láo, Eleanor. Không hợp với con đâu. Mẹ không thích bọn con gái hư đốn cãi trả đâu nhé, nhớ đấy."

Trò cũ rích – câu mắng tôi đã nghe quá nhiều.

"Con không quan tâm mẹ thích hay không thích gì nữa, mẹ ạ," tôi nói.

Tôi nghe tiếng bà khịt mũi, cộc lốc, nhạo báng.

"Ôi trời ơi. Có người đang cáu kìa. Sao thế – ngày đèn đỏ à? Tại *hoóc môn* đấy, con gái nhỉ? Hay tại cái gì khác… để mẹ xem nào. Ai đó nhồi vào đầu con những chuyện không đâu vào đâu phải không? Nói dối về mẹ với con? Mẹ đã cảnh cáo con bao nhiêu lần rồi? Mẹ không…"

Tôi cắt ngang. "Mẹ, tối nay con sẽ chào vĩnh biệt mẹ."

Bà phá lên cười. "Vĩnh biệt ư? Nhưng nghe… dứt khoát quá, con yêu ạ. Không cần phải vậy, khi ta đã thế này. Con sẽ làm gì khi không còn những cuộc trò chuyện nho nhỏ với mẹ nữa? Còn dự án đặc biệt của con thì sao – con có nghĩ ít nhất cũng nên cho mẹ biết tiến độ thế nào rồi không?"

"Dự án đó không phải là câu trả lời mẹ ạ. Mẹ đã sai lầm, đã rất sai lầm khi nói với con đó là thứ con cần tìm kiếm," tôi nói, không buồn, không vui, chỉ tuyên bố sự thật.

Bà lại cười phá lên. "Mẹ nhớ đó là ý tưởng của con đấy chứ, con yêu. Mẹ chỉ... đứng bên lề động viên con thôi mà. Phải thế mới đúng là một người mẹ luôn ủng hộ con cái hết mình chứ, đúng không?"

Tôi nghĩ ngợi một lát về điều đó. Ủng hộ. Ủng hộ có nghĩa... Có nghĩa gì nhỉ? Có nghĩa quan tâm tới hạnh phúc của tôi, có nghĩa muốn những điều tốt đẹp nhất cho tôi. Có nghĩa giặt khăn trải giường bẩn của tôi và đảm bảo tôi về đến nhà an toàn, là mua cho tôi

một quả bóng bay to tướng kỳ cục mỗi khi tôi buồn. Tôi không muốn liệt kê lại danh sách các nhược điểm của bà, những hành động sai trái của bà, không muốn phải mô tả nỗi kinh hoàng của cuộc đời tôi phải trải qua ngày trước, cũng không muốn phải ôn lại những gì bà đã làm hoặc không làm cho Marianne, cho tôi. Giờ đã vô ích.

"Mẹ đốt nhà lúc con với Marianne đang ngủ trong buồng. Em con chết trong nhà. Con không thể gọi đó là ủng hộ được," tôi đáp, cố hết sức giữ giọng thật bình tĩnh, mặc dù không hoàn toàn thành công.

"Có người đã nói dối con... mẹ biết ngay mà!" bà nói, giọng đắc thắng. Bà tiếp tục một cách hồ hởi, đầy nhiệt huyết. "Nghe này, con yêu, những gì mẹ làm... ai cũng sẽ làm vậy trong hoàn cảnh tương tự. Hệt như mẹ từng nói với con: nếu cần thay đổi điều gì đó, ta phải bắt tay vào làm! Tất nhiên, sẽ có bất tiện cản đường… đơn giản là ta phải giải quyết chúng và đừng quá lo lắng tới hậu quả mà thôi."

Nghe bà rất hạnh phúc, sung sướng khi được ban tặng lời khuyên. Tôi nhận ra bà đang nhắc đến việc giết chúng tôi, tôi cùng Marianne, những phiền toái của bà. Lạ lùng làm sao, điều đó lại giúp tôi tiếp tục.

Tôi hít một hơi, mặc dù không thực sự cần thiết.

"Vĩnh biệt mẹ," tôi nói. Lời cuối cùng. Giọng tôi cương quyết, thận trọng, chắc chắn. Tôi không buồn. Tôi biết chắc những gì mình đang làm. Và ẩn dưới tất cả, chẳng khác gì một phôi thai đang thành hình – là một cụm tế bào nhỏ xíu, nhỏ tới mức hầu như không thấy, nhịp đập của trái tim chỉ nhỏ bằng đầu cây kim, chính là tôi. Eleanor Oliphant.

Chỉ có vậy thôi, và thế là mẹ biến mất.

Chương 3. Những ngày tốt đẹp hơn

Câu chuyện số 41

Mặc dù tôi thấy hoàn toàn ổn và thực lòng đã sẵn sàng trở lại với guồng quay công việc, nhưng bên Nhân sự vẫn khăng khăng muốn "trở lại theo giai đoạn", theo đó, tôi chỉ làm việc vào các buổi sáng trong vài tuần tiếp theo. Họ càng ngốc hơn khi vẫn muốn trả đủ lương trong khi tôi chỉ làm việc bán thời gian, nhưng đó là việc riêng của họ. Đến giờ ăn trưa thứ Sáu, thời điểm kết thúc ngày làm việc ngắn ngủi và tuần đầu đi làm trở lại, tôi ăn bữa trưa thứ hai cùng Raymond trong tuần.

Kể từ lần ăn trưa trước, chúng tôi chỉ nói chuyện qua thư điện tử. Tôi đã dành cả tối vừa rồi tìm hiểu trên mạng. Tìm thông tin rất dễ dàng. Có lẽ quá dễ. Tôi in hai bài báo sau khi chỉ đọc mỗi tiêu đề, rồi bỏ chúng vào phong bì dán kín. Tôi biết có lẽ Raymond đã tìm được chúng, nhưng việc *tôi* tự tìm mang ý nghĩa quan trọng với tôi. Đó là chuyện *đời tôi* chứ chẳng phải của ai khác. Dù sao cũng không phải của ai khác hiện còn sống.

Đúng theo yêu cầu, Raymond tới quán cafe gặp tôi, để tôi không phải ngồi một mình khi lần đầu tiên đọc báo. Tôi cố một mình đương đầu với mọi chuyện đã quá lâu rồi, vả lại làm thế có mang lại điều gì tốt đẹp cho tôi đâu. Đôi lúc, rất đơn giản, ta chỉ cần ai đó tốt bụng ngồi bên khi ta tìm cách giải quyết mọi chuyện.

"Anh thấy mình giống gián điệp thế nào ấy," Raymond nói, đưa mắt nhìn chiếc phong bì nằm giữa hai chúng tôi.

"Anh hoàn toàn không thích hợp với nghề điệp viên," tôi nói.

Raymond nhướng mày.

"Vì mặt anh quá thật thà," tôi giải thích và anh mỉm cười.

"Thôi, sẵn sàng chưa?" anh nói, bắt đầu tỏ ra nghiêm túc.

Tôi gật đầu.

Đó là một chiếc phong bì khổ A4 bìa vàng tự dính, tôi thó được từ tủ hồ sơ ở văn phòng, cùng mớ giấy in. Tôi thấy hơi có lỗi, đặc biệt khi bây giờ tôi đã biết Bob phải tính hết chúng vào chi phí vận hành công ty. Tôi mở miệng định nói với Raymond về ngân sách văn phòng phẩm, nhưng anh hất đầu khích lệ về phía chiếc phong bì, vậy là tôi hiểu ra mình không thể trì hoãn lâu hơn nữa. Tôi mở ra rồi cho Raymond xem hai tờ giấy khổ A4 bên trong. Raymond nhích lại gần hơn nữa, gần đến nỗi chúng tôi chạm sườn vào nhau, cùng đồng hành. Ở Raymond toát ra hơi ấm và sự mạnh mẽ, tôi nương cậy vào anh đầy biết ơn. Rồi tôi bắt đầu đọc.

Chủ nhật, ngày 5 tháng Tám năm 1997, trang 2

Kẻ sát hại trẻ em "xinh đẹp nhưng độc ác" đã "đánh lừa tất cả chúng tôi", hàng xóm cho biết

"Người Mẹ Sát Nhân" Sharon Smyth (trong ảnh), 29 tuổi, hai năm qua vẫn sống tại một con phố yên tĩnh ở quận Maida Vale, hàng xóm cho biết, trước khi cố tình phóng hỏa gây ra thảm kịch kinh hoàng.

"Cô ta rất trẻ trung xinh đẹp… Cô ta đã đánh lừa tất cả chúng tôi," một người hàng xóm giấu tên nhận xét. "Hai đứa nhỏ con cô ta đi đâu cũng ăn mặc gọn gàng, nói năng rất lễ phép… ai cũng nói hai đứa thật ngoan ngoãn," ông thuật lại với phóng viên.

"Nhưng sau một thời gian, mọi người thấy có gì đó không được bình thường. Hai đứa trẻ dường như lúc nào cũng khiếp sợ mẹ chúng. Thỉnh thoảng trên người chúng lại có vết bầm tím. Mọi người rất hay nghe thấy tiếng khóc từ trong nhà vọng ra. Cô ta thường xuyên đi vắng. Chúng tôi cứ nghĩ chắc có người trông trẻ, nhưng bây giờ, khi nghĩ lại thì…"

"Một lần, tôi đang nói chuyện với bé lớn… Lúc ấy tôi nghĩ con bé mới chỉ lên chín hoặc mười. Chỉ mỗi ánh mắt của mẹ nó cũng đủ khiến nó bắt đầu run rẩy, toàn thân lập cập như cún con. Tôi thấy hãi hùng khi nghĩ đến những bí mật không ai biết diễn ra sau những cánh cửa đóng kín ấy."

Hôm qua, cảnh sát đã xác nhận đám cháy kinh hoàng tại ngôi nhà đó là do cố tình phóng hỏa.

Một đứa trẻ (10 tuổi), chúng tôi không thể nêu tên vì lý do pháp lý, hiện đang nằm viện trong tình trạng nguy kịch.

Tôi nhìn Raymond. Anh nhìn tôi. Cả hai chúng tôi không nói gì một lúc.

"Em biết chuyện kết thúc thế nào, đúng không?" Raymond nhìn vào mắt tôi, hỏi thật khẽ và nhẹ nhàng.

Tôi rút bài báo thứ hai ra khỏi phong bì.

Tờ London Evening Standard, ngày 18 tháng Chín năm 1997, trang 9.

Tin mới nhất về vụ giết người tại Maida Vale: hai người chết, bé gái mồ côi gan dạ đã bình phục

Hôm nay, cảnh sát đã xác nhận hai thi thể được tìm thấy tại hiện trường trong đám cháy tại ngôi nhà ở Maida Vale là Sharon Smyth (29) và con gái út Marianne (4). Bác sĩ cho biết, con đầu của cô ta, Eleanor (10), đã bình phục "một cách kỳ diệu" sau khi bị bỏng cấp độ ba và hít phải khói, đám cháy. Cô bé được cho xuất viện vào hôm nay.

Người phát ngôn xác nhận Smyth, 29 tuổi, đã cố tình phóng hỏa và chết tại hiện trường vì hít phải khói khi tìm cách thoát thân. Kết quả khám nghiệm cho thấy cả hai đứa trẻ đã bị chuốc thuốc ngủ và bằng chứng cho thấy chúng bị trói.

Phóng viên của chúng tôi được biết lúc đầu, Eleanor Smyth đã cố gắng tự cởi trói và chạy thoát khỏi đám cháy. Hàng xóm sau đó cho biết họ thấy cô bé mười tuổi bị thương nặng lại chạy vào nhà trước khi xe cấp cứu có mặt tại hiện trường. Lính cứu hỏa đã tìm thấy cô bé đang cố mở một chiếc tủ bị khóa trong một phòng ngủ trên gác. Người ta tìm thấy thi thể em gái lên bốn của cô bé trong tủ.

Cô bé hiện đang được dịch vụ Công tác Xã hội chăm sóc vì cảnh sát không thể tìm ra người thân nào hiện còn sống.

"Anh cũng tìm được đúng hai bài này," Raymond nói khi tôi đẩy hai bản in về phía anh.

Tôi đưa mắt nhìn ra cửa sổ. Ngoài kia, mọi người đang mua sắm, nói chuyện điện thoại, đẩy xe nôi. Cho dù chuyện gì xảy ra đi nữa, cuộc sống này vẫn tiếp diễn. Thế giới vận hành như thế

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc lâu.

"Em không sao chứ?" Raymond hỏi.

Tôi gật đầu.

"Em sẽ tiếp tục đến gặp bác sĩ tư vấn. Em thấy rất có ích."

Raymond thận trọng nhìn tôi. "Hiện giờ em thấy thế nào?" anh nói.

"Cả anh cũng hỏi nữa sao." Tôi thở dài rồi mỉm cười để Raymond biết mình chỉ đang đùa. "Em thấy ổn. Đúng, quả thực có rất nhiều vấn đề em phải học cách vượt qua, toàn những vấn đề vô cùng nghiêm trọng. Bác sĩ Temple sẽ cùng em tiếp tục thảo luận về tất cả mọi việc… Về cái chết của Marianne, tìm hiểu xem vì sao mẹ chết, và tại sao suốt bao năm qua em cứ giả vờ bà vẫn còn sống và vẫn nói chuyện với em… Sẽ mất thời gian và không dễ dàng," tôi nói. Tôi thấy vô cùng bình tĩnh. "Nhưng về cơ bản, em thấy ổn… mọi mặt. Ổn," tôi lặp lại và nhấn mạnh vì sự thực đúng là thế.

Một người phụ nữ đuổi theo chú chó Chihuahua ngang qua, vừa chạy vừa lớn tiếng gọi tên nó, giọng mỗi lúc một căng thẳng hơn.

"Marianne yêu chó lắm," tôi nói. "Cứ khi nào thấy chúng là con bé lại giơ tay chỉ rồi cười khanh khách, sau đó tìm cách ôm."

Raymond hắng giọng. Thêm cà phê được phục vụ, chúng tôi chậm rãi thưởng thức.

"Em sẽ không sao chứ?" Raymond hỏi. Anh có vẻ bực bội với chính mình. "Xin lỗi. Câu hỏi ngu ngốc. Anh chỉ ước gì mình biết sớm hơn," anh nói. "Anh ước gì đã giúp được em nhiều hơn." Raymond trân trân nhìn vào tường, hình như đang cố không khóc. "Không một ai đáng phải trải qua những gì em đã trải qua," cuối cùng anh lại lên tiếng, vẻ giận dữ. "Em đã mất em gái, dù đã cố hết sức cứu nó, và chính em hồi ấy cũng mới chỉ là một đứa trẻ. Việc em vượt qua tất cả mọi chuyện, rồi suốt bao năm qua cố gắng một mình đương đầu, quả là…"

Tôi ngắt lời Raymond. "Khi ta đọc về 'những kẻ tàn bạo'," tôi nói, "về những cái tên vốn quen thuộc… ta thường quên mất họ cũng có gia đình. Họ không chỉ tự nhiên

nhảy ra từ đâu đó. Ta không bao giờ nghĩ đến những người bị bỏ lại phía sau để đương đầu với hậu quả của những gì xảy ra."

Raymond từ tốn gật đầu.

"Em vừa đề nghị với bên Công tác Xã hội cho phép em được đọc hồ sơ của mình. Em đã có đủ lý do để xem xét lại quan điểm của mình về Luật Tự do Thông tin. Em nói để anh biết, đó thực sự là một đạo luật ra trò đấy. Bao giờ nhận được, em sẽ ngồi xuống đọc từ đầu đến cuối – Phiên bản Đặc biệt về Eleanor. Em phải biết mọi chuyện – đến từng chi tiết. Điều đó sẽ có ích cho em. Hoặc sẽ làm em đau khổ. Hoặc cả hai."

Tôi mỉm cười để Raymond biết mình không lo lắng, cũng để đảm bảo mình không khiến anh ấy phải lo lắng.

"Nhưng không chỉ có vậy, đúng không?" anh nói. "Biết bao năm tháng bị bỏ lỡ, bao năm tháng đã phí hoài. Nhiều chuyện kinh khủng đã xảy ra với em. Hồi ấy, em cần được giúp đỡ nhưng lại chỉ rơi sâu vào khủng hoảng. Bây giờ, em có quyền được giúp đỡ, Eleanor…" Raymond lắc đầu, không tìm được từ.

"Nhưng suy cho cùng, điều quan trọng chính là: em đã sống sót." Tôi khẽ cười với anh. "Em đã sống sót, Raymond!" tôi nói và biết rằng mình vừa may mắn vừa bất hạnh vừa biết ơn vì điều đó.

Đến lúc chia tay, tôi rất cảm kích khi thấy Raymond cố gắng chuyển sang một chủ đề khác, nói về chuyện gì đó bình thường.

"Mấy ngày cuối tuần em đã có kế hoạch gì chưa?" anh hỏi.

Tôi đếm ngón tay những việc cần làm. "Em phải đưa Glen tới bác sĩ thú y tiêm vắc xin này," tôi đáp, "rồi phải lên kế hoạch tổ chức đêm Giáng sinh ở công viên động vật hoang dã. Trang web của họ nói công viên đóng cửa vào mùa đông, nhưng em biết thế nào cũng sẽ thuyết phục được họ."

Chúng tôi ra khỏi quán và dừng lại ngoài cửa trong chốc lát để tận hưởng ánh mặt trời. Raymond xoa mặt rồi nhìn qua vai tôi, về phía mấy ngọn cây. Anh lại đằng hắng. Một trong rất nhiều hậu quả nguy hiểm do hút thuốc gây ra.

"Eleanor, em có nhận được email của anh về buổi hoà nhạc không? Anh chỉ băn khoăn không biết…"

"Có," tôi mỉm cười đáp. Anh gật đầu, nhìn tôi thật chăm chú, rồi chậm rãi nở một nụ cười đáp lại. Giây phút ấy khiến thời gian ngưng đọng, như một giọt mật ong trên thìa, đặc sách, óng vàng. Chúng tôi đứng tránh sang bên nhường đường cho một phụ nữ ngồi xe lăn cùng bạn vào quán. Giờ nghỉ trưa của Raymond sắp hết. Tôi còn cả buổi chiều tha hồ làm việc mình thích.

"Thôi, tạm biệt nhé, Raymond," tôi nói. Anh kéo tôi lại gần, ôm tôi và siết nhẹ một lúc, vén một lọn tóc lạc ra sau tai tôi. Tôi cảm nhận hơi ấm từ thân hình to lớn của anh, êm ái nhưng mạnh mẽ. Khi buông nhau ra, tôi hôn lên má anh, râu ria vừa mềm vừa nhột

"Gặp lại em sau nhé, Eleanor Oliphant," anh nói.

Tôi cầm túi mua hàng lên, cài áo khoác rồi quay người đi về phía nhà mình.

Lời cảm ơn

Ngoài lời cảm ơn dành cho bạn bè và gia đình, tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn tới các cá nhân và tổ chức sau đây:

Janice Galloway, vì lúc nào cũng hành xử rất thông minh và vì đã truyền cảm hứng cho tôi.

Người đại diện tuyệt vời Madeleine Milburn cùng các đồng nghiệp của cô ấy tại văn phòng, vì sự nhiệt tình, tác phong chuyên nghiệp, những lời khuyên và sự ủng hộ.

Các biên tập viên của tôi, Martha Ashby ở Anh và Pamela Dorman ở Mỹ, vì đã "chăm sóc" cuốn sách rất tỉ mỉ và cung cấp những hiểu biết sâu sắc, thông thái lẫn cảm giác phấn chấn cho quá trình biên tập. Tôi cũng muốn trân trọng gửi lời cảm ơn tới các đồng nghiệp đầy tài năng của họ ở HarperCollins và Penguin Random House, những người đã tham gia vào quá trình thiết kế, xuất bản và truyền thông cho cuốn sách. Tôi vô cùng may mắn khi được làm việc cùng họ.

Tổ chức Scottish Book Trust đã trao cho tôi Giải thưởng Next Chapter. Điều đó, cùng nhiều điều khác nữa, đã cho tôi thời gian viết văn và biên tập tại trung tâm sáng tác Moniak Mhor. Tôi vô cùng biết ơn cả hai tổ chức này.

Nhóm viết văn của tôi, vì những lời góp ý tích cực, các cuộc thảo luận hữu ích và quá trình đồng hành.

George và Annie, vì lòng hiếu khách và vì đã hào phóng khuyến khích tôi.

Cuối cùng, tôi xin được cảm ơn George Craig, Vicki Jarrett, Kirsty Mitchell và Philip Murnin. Tôi rất biết ơn tình bạn đầy nhiệt thành của họ, những ý kiến biên tập quý giá cùng sự động viên khôi hài họ dành cho tôi khi tôi viết (và cả khi tôi không viết) cuốn sách này.

Lời kết

Tác phẩm đến đây là kết thúc. Chắc hẳn bạn đã có những giây phút đọc sách vui vẻ. Nếu có điều kiện thì hãy mua sách trực tiếp để ủng hộ tác giả nhé!

Mục đích của tôi (Ảo Ảnh) khi soạn lại cuốn ebook này bởi vì 2 lý do. Thứ nhất, khi tôi có file pdf của cuốn sách này thì nó rất nặng, khoảng 180MB (tức gần 200MB), khi tôi nén nó để giảm bớt kích thước file thì kéo theo các chữ trong file cũng bị mờ đi, tức chất lượng hình ảnh cũng giảm theo khi nén file. Do đó, tôi muốn soạn lại file này để bản thân tôi có 1 file sách vừa nhẹ hơn mà vừa đảm bảo được chất lượng hình ảnh và cũng muốn chia sẻ cho mọi người để mọi người tiếp cận được file sách với kích thước file thấp hơn nhưng vẫn đảm bảo chất lượng hình ảnh. Thứ hai, tôi muốn giới thiệu đến mọi người trang web của internet archive (hay archive.org), đây là một trang web lưu trữ mọi thứ trên không gian mạng, khi bạn đăng tải tài liệu trên trang này thì nó sẽ được lưu trữ mãi mãi, đặc biệt với trang web này thì mọi người tiếp cận cũng như tải tài liệu của bạn sẽ dễ dàng hơn rất nhiều so với các trang như Scribd, Studocu,… phải đăng ký tài khoản premium (trả phí), không chỉ vậy việc đăng tải tài liệu trên trang web này cực kỳ đơn giản (tính đến thời điểm hiện tại 18/02/2026) bạn chỉ cần đăng ký bằng một tài khoản email (có thể chính chủ hoặc lấy đại một cái email 5p, mail empty, gmail ảo,… đều được) sau đó nhấn nút “UPLOAD” (tải lên) để tải file tài liệu của bạn lên (có thể là file pdf, word, file audio sách nói,…) và điền một số thông tin là xong, khi đó file của bạn sẽ được server xử lý, sau cùng nó sẽ được lưu trữ mãi trên web của internet archive. Cuối cùng, tôi mong muốn nếu bạn có bất kỳ file sách, hay file tài liệu học tập, giáo trình hoặc file tài liệu nào hữu ích mà bạn muốn chia sẽ đến tất cả mọi người thì hãy tải nó lên internet archive để mọi người có thể tiếp cận dễ dàng nhé. Xin cảm ơn!

-Ảo Ảnh-